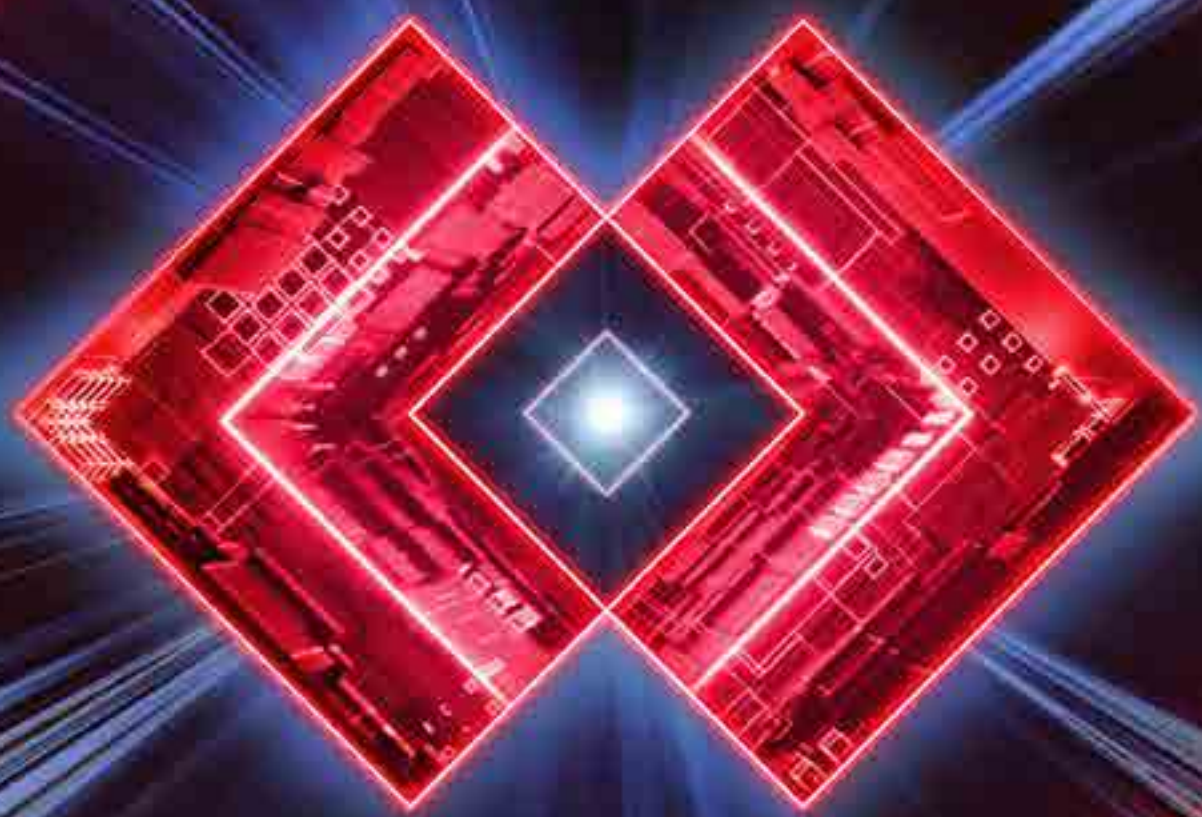


TỪ VỊ THẾ DẪN ĐẦU
ĐẾN TẦM VÓC QUỐC TẾ



2025
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Mục lục

Chúng tôi là ai	4
-----------------	---

CHƯƠNG 01	Tầm nhìn của Tech	8
	Thông điệp của Chủ tịch HĐQT	10
	Báo cáo của Tổng Giám đốc	12

CHƯƠNG 02	Câu chuyện của Tech	24
	Về chúng tôi	26
	Tầm nhìn và sứ mệnh	28
	Câu chuyện thương hiệu	29
	Chặng đường lịch sử	34
	Cơ cấu cổ đông	36
	Hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư	38

CHƯƠNG 03	Thành tựu của Tech	44
	Báo cáo Kết quả kinh doanh	46
	Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG)	58
	Khối Ngân hàng Doanh nghiệp và Định chế tài chính (CIBG)	68
	Các công ty con	76

CHƯƠNG 04	Hành trình chuyển đổi của Tech	100
	Tổng quan Hành trình Chuyển đổi	102
	Khối Dữ liệu và Phân tích (DnA)	110
	Văn phòng Chuyển đổi số (DO)	116
	Khối Công nghệ (IT)	124
	Khối Quản trị Nguồn Nhân lực (HR)	136

CHƯƠNG 05	Nền tảng vững vàng của Tech	144
	Quản trị Doanh nghiệp	146
	Quản trị Rủi ro	212
	Văn hoá Doanh nghiệp	224
	Báo cáo Phát triển Bền vững	230

CHƯƠNG 06	Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2025	290
-----------	---	-----

Danh mục thuật ngữ viết tắt	386
-----------------------------	-----

Phụ lục GRI	388
-------------	-----

Chúng tôi là ai



Ngân hàng đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam
giành giải thưởng

“Ngân hàng tốt nhất Việt Nam”

từ các tổ chức quốc tế Global Finance, FinanceAsia và
Euromoney trong hai năm liên tiếp

Techcombank là một trong những ngân hàng thương mại cổ phần lớn nhất Việt Nam và là tổ chức tài chính hàng đầu tại khu vực ASEAN, hoạt động với tầm nhìn **“Chuyển đổi ngành tài chính, Nâng tầm giá trị sống”**. Trong hơn ba thập kỷ qua, Techcombank luôn kiên định với khát vọng **“Vượt trội hơn mỗi ngày”**, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế của Việt Nam thông qua việc cung cấp các giải pháp tài chính hiệu quả, bền vững cho khách hàng cá nhân, doanh nghiệp và các tập đoàn lớn.

Kết thúc chiến lược chuyển đổi giai đoạn 2021 – 2025, Techcombank đã chuyển mình mạnh mẽ từ một ngân hàng tư nhân hàng đầu thành hạt nhân của một hệ sinh thái tài chính toàn diện, được xây dựng trên nền tảng số vững chắc và vận hành theo định hướng lấy khách hàng làm trọng tâm. Ngân hàng hiện đang phục vụ hơn 18 triệu khách hàng cá nhân và doanh nghiệp, cung cấp các giải pháp tài chính toàn diện bao gồm ngân hàng truyền thống, thanh toán, quản lý tài sản, thị trường vốn và các giải pháp bảo vệ.

Chúng tôi phục vụ và tương tác với khách hàng thông qua các nền tảng ngân hàng số và ứng dụng di động dẫn đầu thị trường, được hỗ trợ bởi mạng lưới hoạt động rộng khắp với 302 chi nhánh và

phòng giao dịch tại 29 trên 34 tỉnh thành trên toàn quốc. Năm 2025, Techcombank được S&P Global Ratings nâng xếp hạng tín nhiệm lên mức BB với triển vọng Ổn định và lần đầu tiên được Fitch Ratings xếp hạng tín nhiệm dài hạn ở mức BB- với triển vọng "Tích cực", phản ánh nền tảng vốn vững chắc, chất lượng tài sản ổn định và khuôn khổ quản trị rủi ro thận trọng của Ngân hàng.

Trong cùng năm, chúng tôi cũng trở thành ngân hàng đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam giành giải thưởng “Ngân hàng tốt nhất Việt Nam” từ các tổ chức quốc tế Global Finance, FinanceAsia và Euromoney trong hai năm liên tiếp.

Trong bối cảnh Việt Nam bước vào "Kỷ nguyên tăng trưởng mới", được thúc đẩy bởi sự gia tăng thu nhập, quá trình số hóa toàn diện và chiến lược phát triển hạ tầng quy mô lớn, Techcombank sở hữu lợi thế cạnh tranh nổi bật, đóng vai trò tiên phong trong việc định hình và phát triển ngành tài chính. Trên nền tảng mô hình kinh doanh đã được kiểm chứng, năng lực công nghệ số và dữ liệu vượt trội, cùng sức mạnh cộng hưởng của hệ sinh thái, Techcombank tiếp tục hiện thực hóa tham vọng phát triển từ một ngân hàng dẫn đầu trong nước trở thành một tổ chức tài chính toàn diện mang tầm vóc quốc tế.

Điểm nhấn 2025

Tổng thu nhập hoạt động

53,4

Ngàn tỷ đồng

Tăng trưởng kép
2018–2025: 16,5%

Lợi nhuận trước thuế

32,5

Ngàn tỷ đồng

Tăng trưởng kép
2018–2025: 17,3%

Lợi nhuận sau thuế

26,0

Ngàn tỷ đồng

Tăng trưởng kép
2018–2025: 17,3%

Tỷ suất sinh lời trên tài sản

2,4%

Dẫn đầu ngành.
Trung bình giai đoạn
2018–2025: ~3,0%

Thị phần thu nhập từ hoạt động dịch vụ

16,0%

Top 1 ngành

Thu nhập từ hoạt động dịch vụ bao gồm mua bán ngoại tệ và phân phối trái phiếu.

Tỷ lệ an toàn vốn

14,6%

Thuộc nhóm cao nhất thị trường

Tổng tài sản

1.192

Ngàn tỷ đồng

Tăng 21,8% so với năm trước

Tỷ lệ CASA

40,4%

Dẫn đầu ngành

Tỷ lệ nợ xấu

1,13%

Chất lượng tài sản thuộc nhóm tốt nhất thị trường

Tại 31/12/2025

18,0

Triệu khách hàng

Số khách hàng mới trong năm: 2,7 triệu

Giao dịch cá nhân

86%

Được thực hiện trên kênh số

Khối lượng giao dịch qua NAPAS

TOP 1

Giải thưởng tiêu biểu năm 2025

Ngân hàng đầu tiên và duy nhất giành được giải thưởng này từ cả 3 tổ chức danh giá:
Global Finance, FinanceAsia và Euromoney năm thứ hai liên tiếp



NGÂN HÀNG TỐT NHẤT VIỆT NAM

Global Finance



NGÂN HÀNG TỐT NHẤT VIỆT NAM

FinanceAsia



NGÂN HÀNG TỐT NHẤT VIỆT NAM

Euromoney



NGÂN HÀNG SỐ TỐT NHẤT VIỆT NAM

The Assets

ỨNG DỤNG NGÂN HÀNG TỐT NHẤT VIỆT NAM

The Assets



Giải vàng

SẢN PHẨM THIẾT KẾ LẤY KHÁCH HÀNG LÀ TRỌNG TÂM

Stevie 22nd Annual International Business Awards

Giải đồng

ỨNG DỤNG AI XUẤT SẮC NHẤT

Stevie 22nd Annual International Business Awards

Giải đồng

SẢN PHẨM DỊCH VỤ TÀI CHÍNH XUẤT SẮC

Stevie 22nd Annual International Business Awards



NGÂN HÀNG QUẢN TRỊ TỐT NHẤT VIỆT NAM

The Asian Banker

NGÂN HÀNG GIAO DỊCH TỐT NHẤT VIỆT NAM

The Asian Banker

NGÂN HÀNG QUẢN LÝ TIỀN TỆ TỐT NHẤT VIỆT NAM

The Asian Banker

GIẢI PHÁP THU HỘ TÍCH HỢP TÙY BIẾN TỐT NHẤT KHU VỰC

The Asian Banker



NGÂN HÀNG TỐT NHẤT THẾ GIỚI 2025

Forbes



NGÂN HÀNG DẪN ĐẦU VỀ DOANH SỐ GIAO DỊCH

VISA



NƠI LÀM VIỆC TỐT NHẤT ĐÔNG NAM Á NĂM 2025

Fortune và Great Place to Work

TECHCOMBANK

01

TẦM NHÌN CỦA TECH

Thông điệp của Chủ tịch HĐQT 10

Báo cáo của Tổng Giám đốc 12



Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị

“

Với vị thế là một trong những ngân hàng vững mạnh nhất Việt Nam, chúng tôi tiến bước với niềm tin và khát vọng mãnh liệt, hướng tới xây dựng một **hệ sinh thái tài chính toàn diện, mang tầm vóc quốc tế trong kỷ nguyên tăng trưởng mới của đất nước.**

Ông Hồ Hùng Anh
Chủ tịch Hội đồng quản trị



Kính gửi Quý cổ đông,

Năm 2025, trong bối cảnh nền kinh tế và địa chính trị toàn cầu vẫn tiềm ẩn nhiều bất ổn, kinh tế Việt Nam tiếp tục thể hiện khả năng phát triển ấn tượng, duy trì nhịp tăng trưởng mạnh mẽ, qua đó củng cố ổn định vĩ mô và tạo niềm tin cho thị trường. Với sự điều hành quyết liệt, linh hoạt của Chính phủ, cùng nỗ lực của toàn hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và người dân, nền kinh tế tăng tốc rõ rệt, đạt mức tăng trưởng trên 8% vào cuối năm và sẵn sàng bước vào năm 2026 - một năm khai mở kỷ nguyên vươn mình của dân tộc với tầm nhìn mới cùng những cải cách thực chất ngay từ giai đoạn khởi đầu.

Trong năm thứ 32, Techcombank và hệ sinh thái tiếp tục nỗ lực không ngừng để tạo động lực cho mỗi cá nhân và doanh nghiệp vươn tới sự vượt trội của chính mình, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế của Việt Nam. Chiến lược khách hàng là trọng tâm tiếp tục được củng cố và nâng tầm trong giai đoạn mới, qua đó nhanh chóng mở rộng quy mô những sản phẩm tiên phong đã tạo dấu ấn và thu hút sự quan tâm của khách hàng, trở thành đối tác tăng trưởng tin cậy của cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam.

Số hóa, dữ liệu, nhân tài tiếp tục là ba trụ cột chính. Trong đó, trí tuệ nhân tạo (AI) sẽ được tích hợp sâu hơn vào hệ sinh thái; đồng thời Ngân hàng tích cực, chủ động thu hút và quy tụ các nhân tài AI hàng đầu trên thế giới gia nhập nhằm khai phóng tối đa sức mạnh từ nền tảng dữ liệu và công nghệ mà Techcombank đã kiến định xây dựng.

Với một hệ sinh thái toàn diện, Techcombank đang khai thác ngày càng hiệu quả sức mạnh cộng hưởng của các sản phẩm dịch vụ tích hợp, mang đến trải nghiệm một điểm chạm liền mạch cho khách hàng, nâng cao khả năng gắn kết và gia tăng giá trị vòng đời khách hàng. Thông qua hệ sinh thái, Techcombank cũng tiếp cận những cơ hội giá trị cao, mở rộng phân khúc khách hàng mới, qua đó tạo nên lợi thế cạnh tranh khác biệt và xây dựng nền tảng vững chắc cho tăng trưởng bền vững trong dài hạn. Kết thúc năm 2025, Ngân hàng đạt được kết quả ấn tượng với Lợi nhuận sau thuế đạt 25.954 tỷ đồng, tăng 19,3% so với năm 2024. Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) duy trì vị thế dẫn đầu hệ thống ngân hàng ở mức 14,6%.

Thương vụ phát hành lần đầu ra công chúng (IPO) của Techcom Securities (TCBS) là một dấu mốc lịch sử với Techcombank và thị trường vốn Việt Nam, củng cố mạnh mẽ vị thế trong lĩnh vực quản lý gia sản. Song song đó, Ngân hàng đẩy mạnh mảng bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ thông qua việc ra mắt Techcom Life Insurance (TCLI) và mở rộng quy mô của Techcom General Insurance (TCGI), hoàn thiện rõ nét hơn mô hình hệ sinh thái toàn diện.

Năm 2025, Techcombank chào đón thêm 2,7 triệu khách hàng mới, nâng tổng số khách hàng phục vụ lên hơn 18 triệu khách hàng cá nhân, hộ kinh doanh và doanh nghiệp. Đồng thời, thương hiệu Techcombank đã được củng cố đáng kể và đứng Top 1 toàn ngành ngân hàng tại Việt Nam ở những chỉ số quan trọng: Chỉ số Sức khỏe Thương hiệu (BEI — Brand Equity Index); Chỉ số gắn kết khách hàng (NPS — Net Promoter Score) và mức độ tin tưởng của khách hàng. Techcombank hiện được công nhận rộng rãi là một trong những định chế tài chính hàng đầu tại Việt Nam và khu vực ASEAN, được minh chứng bởi nhiều giải thưởng quốc tế danh giá — trong đó có việc Techcombank là ngân hàng duy nhất tại Việt Nam giành được “hat-trick” 3 giải thưởng “Ngân hàng tốt nhất Việt Nam” trong hai năm liên tiếp từ Euromoney, FinanceAsia và Global Finance.

Từ nền tảng vững chắc và một hệ sinh thái toàn diện, chúng tôi bước vào chiến lược 5 năm tiếp theo với khát vọng bứt phá mạnh mẽ trong kỷ nguyên tăng trưởng mới của đất nước, đồng hành cùng mục tiêu đưa Việt Nam trở thành nền kinh tế thu nhập cao vào năm 2045.

Chính phủ đang đặt niềm tin vào khu vực kinh tế tư nhân với vai trò là động lực tăng trưởng trọng yếu của nền kinh tế, đồng thời thúc đẩy đầu tư lớn vào hạ tầng mới, từ sân bay, cảng biển đến hệ thống giao thông, đường cao tốc... tạo điều kiện thuận lợi nhất cho sự phát triển vượt bậc của nền kinh tế. Trong bối cảnh đó, Techcombank cùng hệ sinh thái đã sẵn sàng dẫn dắt trọng trách quốc gia và tiên phong định hình chuẩn mực mới của nền kinh tế Việt Nam, nắm bắt cơ hội để tăng tốc phát triển, với khát vọng trở thành một hệ sinh thái tài chính toàn diện mang tầm vóc quốc tế trong kỷ nguyên tăng trưởng mới.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc đến Quý cổ đông, Nhà đầu tư và các bên liên quan khác đã luôn đồng hành cùng chúng tôi.

Trân trọng,

Hồ Hùng Anh
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Báo cáo của Tổng Giám đốc

Năm 2025 là năm khép lại chiến lược chuyển đổi 5 năm của Techcombank — một giai đoạn bước ngoặt chứng kiến Ngân hàng từ vị thế dẫn đầu thị trường vươn lên kiến tạo một hệ sinh thái tài chính toàn diện, vận hành trên nền tảng số hiện đại và vững chắc.

Thông qua hệ sinh thái, chúng tôi phục vụ khách hàng ở quy mô lớn hơn và toàn diện hơn bao giờ hết, với danh mục sản phẩm và dịch vụ trải rộng trên các lĩnh vực ngân hàng, thị trường vốn, quản lý gia sản và bảo hiểm. Quá trình chuyển đổi của Techcombank được thúc đẩy bởi các khoản đầu tư chiến lược vào năng lực dữ liệu và trí tuệ nhân tạo (AI) tiên tiến, nền tảng số hóa và đội ngũ nhân tài hàng đầu. Sự kết hợp của những năng lực cốt lõi này giúp chúng tôi khai thác ngày càng hiệu quả sức mạnh cộng hưởng trên toàn hệ sinh thái, mang đến nhiều sản phẩm dựa trên dữ liệu và trải nghiệm siêu cá nhân hóa cho khách hàng, đồng thời đạt những bước tiến vượt bậc về vận hành và năng suất. Nhờ đó, Techcombank hiện thuộc nhóm ngân hàng tăng trưởng nhanh nhất và có khả năng sinh lời cao nhất tại Việt Nam.

Từ nền tảng vững mạnh chưa từng có trong lịch sử, chúng tôi bước vào chiến lược 5 năm tiếp theo với tâm thế sẵn sàng. Techcombank hiện là ngân hàng được lựa chọn hàng đầu bởi phân khúc khách hàng giàu có và các doanh nghiệp đầu ngành, đồng thời là đơn vị quản lý gia sản dẫn đầu cả nước và thuộc nhóm ngân hàng giao dịch hàng đầu tại Việt Nam. Thương hiệu Techcombank được xếp hạng vào nhóm mạnh nhất ngành, thể hiện qua Chỉ số Nhận biết đầu tiên (Top-of-Mind) dẫn đầu thị trường. Bên cạnh đó, Ngân hàng tiếp tục củng cố vị thế dẫn đầu trên thị trường bất động sản và trái phiếu, đồng thời duy trì nền tảng vốn mạnh nhất trong hệ thống ngân hàng Việt Nam.

—
Ông Jens Lottner
Tổng Giám đốc

Khi đất nước bước vào kỷ nguyên tăng trưởng cao mới, được thúc đẩy bởi khu vực kinh tế tư nhân và hỗ trợ bởi làn sóng đầu tư lớn vào hạ tầng, Techcombank có vị thế thuận lợi để nắm bắt những cơ hội mới và gia tốc đà tăng trưởng của mình.

Nhìn về phía trước, chúng tôi sẽ tiếp tục mở rộng và hoàn thiện nền tảng hệ sinh thái nhằm đáp ứng nhu cầu tài chính ngày càng đa dạng của tầng lớp trung lưu và giàu có đang gia tăng tại Việt Nam, đồng thời đẩy mạnh phân khúc doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) cũng như hộ kinh doanh (merchant). Chúng tôi hướng tới gắn kết sâu sắc hơn trong cuộc sống của khách hàng bằng cách tích hợp các dịch vụ của mình vào những lĩnh vực kinh tế trọng yếu như bất động sản, tiêu dùng và y tế. Đồng thời, Techcombank sẽ tiếp tục góp phần định hình sự phát triển của nền kinh tế với vai trò là đơn vị thu xếp vốn hàng đầu và đối tác tăng trưởng chiến lược, cũng như dẫn dắt quá trình chuyển đổi số của ngành tài chính.

“

Trong giai đoạn tiếp theo của hành trình này, chúng tôi nuôi dưỡng **khát vọng đưa Techcombank chuyển mình từ vị thế dẫn đầu trong nước trở thành một tập đoàn tài chính toàn diện mang tầm vóc quốc tế**. Qua đó, chúng tôi tin tưởng có thể tạo ra giá trị lớn hơn cho khách hàng và cổ đông, đồng thời tiếp tục giữ vai trò tiên phong trong kỷ nguyên vươn mình của Việt Nam.

Nền tảng vững chắc, tăng trưởng bền bỉ

Năm 2025, kinh tế Việt Nam tăng trưởng 8,02%, tiếp tục khẳng định vị thế là một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất tại Châu Á. Bất chấp nhiều thách thức — từ xu hướng phân mảnh kinh tế toàn cầu ngày càng gia tăng, rủi ro thuế quan từ Hoa Kỳ, thiên tai lũ lụt nghiêm trọng tại các tỉnh miền Bắc và miền Trung đến áp lực tỷ giá — nền kinh tế vẫn thể hiện năng lực chống chịu mạnh mẽ và duy trì đà tăng trưởng ấn tượng.

Sau những tiến triển tích cực trong đàm phán thương mại với Hoa Kỳ, hoạt động xuất khẩu tiếp tục mở rộng, tiêu dùng nội địa duy trì mức tăng vững chắc, và dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vẫn diễn biến tích cực. Bên cạnh đó, Chính phủ đẩy mạnh hỗ trợ nền kinh tế thông qua chi tiêu công và, quan trọng hơn, đã ban hành bốn nghị quyết chiến lược nhằm tái cấu trúc nền kinh tế và tạo môi trường thuận lợi hơn cho khu vực tư nhân phát triển. Những yếu tố này góp phần củng cố nền tảng cho tăng trưởng bền vững của Việt Nam trong những năm tới.

Dựa trên nền tảng vĩ mô thuận lợi, cùng với thành quả chuyển đổi suốt 5 năm qua và kỷ luật thực thi nhất quán, **Techcombank tiếp tục ghi nhận kết quả tài chính - kinh doanh ấn tượng trong năm 2025.**

KẾT QUẢ NỔI BẬT NĂM 2025

Techcombank hoàn thành hoặc vượt tất cả các chỉ tiêu theo kế hoạch đã đề ra, bất chấp nhiều thách thức tồn tại trong năm 2025:

Đơn vị: Tỷ đồng

Mục	2024	2025		% So sánh với	
		Kế hoạch	Thực hiện	2024	Kế hoạch
Dư nợ tín dụng ¹	640.668	745.738	758.285	+18,36%	+1,68%
Tổng Huy động từ khách hàng ²	631.173		776.530	+23,03%	
Tổng tài sản	978.799		1.192.344	+21,82%	
Lợi nhuận trước thuế	27.538	31.500	32.538	+18,16%	+3,30%

¹ Dư nợ và tăng trưởng tín dụng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước (NHNN)

² Bao gồm chứng chỉ tiền gửi

Tổng thu nhập hoạt động (TOI) tăng trưởng 13,6% so với cùng kỳ năm trước (N/N), trong khi lợi nhuận trước thuế (LNTT) đạt kỷ lục 32,5 nghìn tỷ đồng, tương đương mức tăng 18,2% N/N và vượt chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA) giữ vững ở mức 2,4%, tiếp tục thuộc nhóm cao nhất ngành ngân hàng. Những kết quả này được ghi nhận trong khi vẫn duy trì kỷ luật quản trị rủi ro nghiêm ngặt, bảo đảm an toàn vốn và chất lượng tài sản ở mức cao.

Kết quả tài chính vượt trội được thúc đẩy bởi đà tăng trưởng vững chắc của thu nhập lãi thuần (NII), thu nhập từ hoạt động dịch vụ¹ (NFI) và sự mở rộng của mảng quản lý gia sản. Thu nhập lãi thuần tăng 7,5% so với năm trước, nhờ nhu cầu tín dụng cao từ khách hàng cá nhân và doanh nghiệp, cũng như khả năng kiểm soát chi phí vốn hiệu quả trong bối cảnh thanh khoản cạnh tranh.

Techcombank tiếp tục dẫn đầu toàn hệ thống ngân hàng về thu nhập từ hoạt động dịch vụ, với NFI tăng 7,8% so với năm trước. Kết quả này được thúc đẩy bởi tăng trưởng vượt bậc của mảng bancassurance, tăng 91,8% sau khi Ngân hàng ra mắt hai mảng bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ, cùng với tăng trưởng tích cực của mảng ngân hàng đầu tư, kinh doanh ngoại hối (FX) và sự mở rộng của mảng quản lý gia sản.

Tăng trưởng tín dụng đạt 18,4% - vượt mức bình quân ngành và nằm trong hạn mức được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt cho năm 2025. Song song đó, Techcombank duy trì công tác quản trị rủi ro thận trọng, giữ chất lượng tài sản ở mức cao với tỷ lệ nợ xấu (NPL) 1,13% thuộc nhóm thấp nhất toàn ngành; trong khi tỷ lệ bao phủ nợ xấu tăng lên 127,9%, phản ánh sức mạnh của bảng cân đối kế toán.

¹ Thu nhập phí bao gồm mua bán ngoại tệ và phân phối trái phiếu

Được hỗ trợ bởi tiêu dùng nội địa tích cực, chúng tôi tiếp tục đa dạng hóa danh mục tín dụng theo hướng tăng tỷ trọng của lĩnh vực bán lẻ và doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME). Danh mục cho vay cá nhân tăng trưởng 30,8% trong năm 2025, cao hơn đáng kể so với mức 13,4% của danh mục cho vay doanh nghiệp, chủ yếu nhờ đà tăng trưởng mạnh ở các sản phẩm cho vay mua nhà, cho vay tín chấp lãi suất cao, cho vay ký quỹ và cho vay hộ kinh doanh.

Đối với khách hàng doanh nghiệp, Techcombank tiếp tục chiến lược đa dạng hóa danh mục cho vay, hướng tới các lĩnh vực được thúc đẩy bởi tiêu dùng nội địa. Theo đó, tỷ trọng cho vay bất động sản giảm xuống còn 31% tổng dư nợ, so với mức 33% cuối năm 2024.





Kiến tạo giá trị vượt trội cho khách hàng

Techcombank chào đón
2,7 Triệu
khách hàng mới
trong năm 2025

Chỉ số Nhận biết đầu tiên
23%
Xếp thứ hai toàn ngành

Trong năm 2025, Techcombank chào đón hơn 2,7 triệu khách hàng mới, nâng tổng số khách hàng cá nhân và tổ chức phục vụ lên hơn 18 triệu. Hiệu quả thu hút khách hàng mới, cùng thành công nối tiếp của sản phẩm Sinh lời tự động 2.0 (Auto-earning 2.0) và các giải pháp dành cho hộ kinh doanh, đã góp phần thúc đẩy tăng trưởng CASA và duy trì tỷ lệ CASA của Techcombank ở mức dẫn đầu toàn ngành.

Chúng tôi tiếp tục củng cố vị thế dẫn đầu trong phân khúc Khách hàng có giá trị tài sản lớn (HNW - High-Net-Worth) và Khách hàng thu nhập cao (Affluent), thông qua các thương hiệu Private và Priority. Bên cạnh đó, nền tảng ngân hàng số vượt trội, các sản phẩm dựa trên dữ liệu và chiến lược tương tác được cá nhân hóa sâu sắc đã giúp Techcombank mở rộng thị phần tại phân khúc Khách hàng thu nhập Trung bình cao (Mass Affluent) đồng đều.

Bộ giải pháp toàn diện dành cho hộ kinh doanh và tiểu thương tiếp tục tạo đà tăng trưởng thị phần và, quan trọng hơn, thu hút ngày càng nhiều khách hàng lựa chọn Techcombank là ngân hàng giao dịch chính, với số lượng quan hệ giao dịch chính của phân khúc này tăng 63,7%.

Chúng tôi tiếp tục đẩy mạnh chiến lược dịch chuyển sang cho vay tín chấp có lợi suất cao, với dư nợ cho vay tín chấp tăng gấp 3,5 lần trong năm, được hỗ trợ bởi năng lực đánh giá rủi ro ngày càng nâng cao nhờ ứng dụng công nghệ máy học (Machine Learning) và AI.

Để tăng cường quan hệ với khách hàng doanh nghiệp lớn trong các lĩnh vực kinh tế mới, Techcombank triển khai mạnh mẽ chiến lược theo ngành, thành lập các đội ngũ chuyên biệt và xây dựng giải pháp được thiết kế riêng theo từng lĩnh vực. Song song đó, chúng tôi cũng gia tăng giá trị cung cấp cho khách hàng có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), phát triển mô hình phục vụ chuyên sâu và đội ngũ quản lý quan hệ khách hàng có chuyên môn cao nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của phân khúc chiến lược này.

Theo kết quả nghiên cứu thị trường của NielsenIQ - công ty nghiên cứu thị trường uy tín toàn cầu – Techcombank một lần nữa được xếp hạng Chỉ số Sức khỏe Thương hiệu (BEI - Brand Equity Index) cao nhất trong tất cả các ngân hàng tại Việt Nam. Chỉ số Nhận biết đầu tiên (Top-of-Mind Awareness) của Ngân hàng đạt 23%, xếp thứ hai toàn ngành, trong khi Chỉ số gắn kết khách hàng (NPS - Net Promoter Score) tăng lên 92 điểm. Những chỉ số này phản ánh niềm tin mạnh mẽ của khách hàng đối với thương hiệu Techcombank, mức độ sẵn sàng giới thiệu cao, đồng thời tiếp tục khẳng định hiệu quả của chiến lược lấy khách hàng làm trọng tâm mà chúng tôi kiên định theo đuổi.

Hệ sinh thái tài chính toàn diện

Chúng tôi đã đạt được nhiều cột mốc quan trọng, từng bước định vị **Techcombank trở thành nhà cung cấp giải pháp tài chính toàn diện**, đáp ứng trọn vẹn nhu cầu của khách hàng trên các lĩnh vực ngân hàng, quản lý gia sản, đầu tư và bảo vệ.

Trong năm 2025, Techcombank tiếp tục đẩy mạnh chiến lược xây dựng hệ sinh thái toàn diện, gồm các công ty thành viên và đối tác chiến lược nhằm cung cấp danh mục sản phẩm tài chính và phi tài chính đa dạng. Chiến lược này giúp chúng tôi đáp

ứng tốt hơn nhu cầu ngày càng phong phú của khách hàng, đồng thời đưa các dịch vụ tài chính thâm nhập sâu hơn vào các lĩnh vực tăng trưởng cao như bất động sản, tiêu dùng và y tế, tạo nên lợi thế cạnh tranh khác biệt mà các đối thủ khó có thể sao chép.



Thương vụ phát hành lần đầu ra công chúng (IPO) của Công ty cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (Techcom Securities) ghi nhận lượng đặt mua vượt xa số lượng chào bán, đánh dấu một bước ngoặt lịch sử đối với Techcombank và thị trường vốn Việt Nam. Thành công này phản ánh niềm tin mạnh mẽ của nhà đầu tư vào hệ sinh thái Techcombank và khẳng định vị thế của Techcom Securities là công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, đồng thời là trụ cột của mảng quản lý gia sản.

Chúng tôi cũng tăng cường mạnh mẽ mảng bảo hiểm nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về các giải pháp bảo vệ toàn diện. Việc chính thức ra mắt Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhân thọ Kỹ Thương (Techcom Life) vào tháng 9 năm 2025 giúp Techcombank tăng tốc chiến lược bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm sức khỏe. Song song đó, Công ty Cổ phần Bảo hiểm phi nhân thọ Techcom (TCGI) tiếp tục mở rộng quy mô; kết thúc năm đầu tiên hoạt động trọn vẹn, TCGI đã cung cấp giải pháp bảo vệ cho hơn 650.000 khách hàng.

Song song với việc phát triển các công ty thành viên, Techcombank cũng tận dụng hiệu quả các quan hệ đối tác chiến lược với Masterise và One Mount Group nhằm tích hợp sâu hơn các dịch vụ tài chính vào trải nghiệm thực tế của khách hàng. Thông qua hợp tác với Masterise, chúng tôi hiện đồng hành toàn diện cùng người mua nhà — từ tiếp cận sớm và độc quyền các dự án bất động sản hàng đầu đến các giải pháp vay mua nhà và bảo hiểm được thiết kế riêng, tối ưu theo nhu cầu của từng khách hàng.

Chúng tôi tin tưởng rằng cách tiếp cận theo hệ sinh thái sẽ giúp Techcombank kết nối với nhiều khách hàng hơn, hiện diện thiết thực hơn trong đời sống của họ và đóng vai trò ngày càng quan trọng trong định hình ngành tài chính Việt Nam. Bằng cách khai thác sức mạnh cộng hưởng trên toàn hệ sinh thái — bao gồm tích hợp sản phẩm, chia sẻ dữ liệu, nâng cao khả năng giữ chân khách hàng và gia tăng giá trị vòng đời — đồng thời mở rộng tiếp cận với những cơ hội và phân khúc khách hàng giá trị cao, chúng tôi đang xây dựng nền tảng tăng trưởng bền vững cho chặng đường dài hạn phía trước.

Hành trình chuyển đổi 5 năm (2021 - 2025)

Năm năm trước, chúng tôi khởi động hành trình chuyển đổi dựa trên ba trụ cột chính: Số hóa, Dữ liệu và Nhân tài. Kể từ đó, những khoản đầu tư vào năng lực công nghệ và nền tảng số, cùng sự tận tâm của đội ngũ nhân sự, đã giúp chúng tôi gần như nhân đôi số lượng khách hàng, đồng thời nâng cao hiệu quả vận hành và năng suất để hỗ trợ tăng trưởng nhanh hơn và sinh lời cao hơn.

Hệ thống dữ liệu và nền tảng số hiện đại đã tạo nên lợi thế cạnh tranh khác biệt, cho phép Techcombank tích hợp liền mạch với các đối tác trong hệ sinh thái và phục vụ lượng khách

hàng ngày càng lớn hơn. Những năng lực này giúp chúng tôi xây dựng các đề xuất giá trị khách hàng (Customer Value Proposition — CVP) toàn diện và phù hợp hơn, dựa trên hiểu biết sâu sắc về từng khách hàng.

Sau khi hoàn thiện nền tảng số vững chắc, năm cuối cùng của chiến lược 5 năm chúng tôi kiến sự tập trung mạnh mẽ vào việc triển khai có hệ thống các năng lực dữ liệu và AI tiên tiến, đồng thời tăng cường mức độ tích hợp trong hệ sinh thái. Những nỗ lực này giúp tạo ra giá trị thiết thực hơn cho hoạt động kinh doanh và khách hàng.

DỮ LIỆU

"Data Brain" - vận hành trên nền tảng đám mây, là một trong những thành tựu lớn nhất của chiến lược chuyển đổi. Hệ thống này cho phép chúng tôi thấu hiểu từng khách hàng một cách toàn diện và ứng dụng những hiểu biết đó theo thời gian thực để mang lại trải nghiệm siêu cá nhân hóa ở quy mô lớn. Đến cuối năm 2025, mặc dù vẫn liên tục được hoàn thiện, Data Brain đã tích hợp dữ liệu từ

khoảng 100 hệ thống nguồn khác nhau, xử lý khoảng 8 tỷ điểm dữ liệu mỗi ngày và mô tả mỗi khách hàng bằng hơn 12.500 thuộc tính.

Đây là nguồn dữ liệu toàn ngân hàng rất giá trị, đã được chuẩn hóa và tổ chức khoa học, cho phép triển khai các mô hình AI và học máy trên nhiều tình huống ứng dụng khác nhau.



Cuối năm 2025, chúng tôi đang vận hành hơn 55 mô hình trên toàn bộ hoạt động kinh doanh để tạo ra những giá trị thiết thực, gồm:



Tối ưu hoạt động bán hàng và tiếp thị

Các mô hình hỗ trợ tương tác khách hàng được cá nhân hóa sâu sắc, nâng cao tỷ lệ chuyển đổi khách hàng tiềm năng và tối ưu hóa hiệu quả đầu tư tiếp thị.



Nâng cao năng lực thẩm định tín dụng

Thẩm định trên nền tảng AI giúp cải thiện đánh giá rủi ro, rút ngắn thời gian phê duyệt và hỗ trợ tăng trưởng mảng cho vay tín chấp và hộ kinh doanh.



Nâng cao năng suất

Trợ lý AI hội thoại và các AI Agents được triển khai rộng rãi trên toàn hàng, cải thiện hiệu quả vận hành và hỗ trợ ra quyết định của từng nhân viên.

Data Brain đã xử lý khoảng

8 Tỷ

điểm dữ liệu mỗi ngày

Mô tả mỗi khách hàng bằng hơn

12.500

Thuộc tính

SỐ HÓA

Ngày nay, ngân hàng số là tiêu chuẩn của một ngân hàng hiện đại và Techcombank sở hữu một trong những nền tảng ngân hàng số tiên tiến nhất trong khu vực, phục vụ toàn diện cả khách hàng cá nhân và doanh nghiệp. Thông qua ứng dụng ngân hàng di động, chúng tôi tương tác với hàng triệu khách hàng theo cách thức siêu cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu đặc thù của từng người. Việc tương tác khách hàng phong phú hơn, cùng các sản phẩm được xây dựng dựa trên dữ liệu, đã giúp gia tăng mạnh mẽ giao dịch trực tuyến, mở rộng số lượng tài khoản giao dịch chính, và thúc đẩy bán chéo các sản phẩm - dịch vụ mới.

Hệ sinh thái khách hàng thân thiết Techcombank Rewards tiếp tục mở rộng với hơn 148.000 đối tác hộ kinh doanh và 13,1 triệu người dùng thường xuyên. Hệ sinh thái này không chỉ tích hợp sâu hơn dịch vụ

của Techcombank vào cuộc sống của khách hàng mà còn mang đến các ưu đãi thiết thực nhằm tri ân những khách hàng trung thành nhất. Sản phẩm mang tính đột phá Sinh lời tự động 2.0 (Auto-earning 2.0), triển khai trên nền tảng ngân hàng số, đã đạt hơn 5 triệu người dùng vào cuối năm, đóng góp đáng kể vào đà tăng trưởng CASA.

Chiến lược tương tác siêu cá nhân hóa, kết hợp cùng các sáng kiến đổi mới sản phẩm, đã thúc đẩy số lượng giao dịch ngân hàng số của khách hàng cá nhân tăng 26,9% so với năm trước. Đồng thời, số lượng khách hàng cá nhân lựa chọn Techcombank là ngân hàng giao dịch chính cũng tiếp tục tăng trưởng 28% trong năm. Đà tăng này giúp Techcombank duy trì vị trí số một trên NAPAS 24/7 cho cả giao dịch đi và đến trên toàn quốc trong năm 2025.

Trong giai đoạn 2021-2025, Techcombank ghi nhận sự tăng trưởng vượt bậc trong ngân hàng số:

Số lượng khách hàng mới thu hút qua kênh số

^ 365%

Số lượng giao dịch trực tuyến

^ 395%

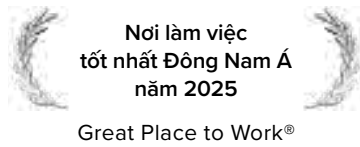
Số lượng khách hàng cá nhân đang sử dụng ứng dụng Techcombank Mobile

6,2 Triệu khách hàng

Số lượng người dùng hoạt động trên ứng dụng Techcombank Business

^ 32% Mỗi năm

NHÂN TÀI



Con người vẫn luôn là trái tim của Techcombank. Trong năm 2025, chúng tôi đẩy mạnh chiến lược nhân tài toàn cầu nhằm thu hút và trao quyền cho những nhân sự xuất sắc đảm nhiệm các vị trí then chốt trong Ngân hàng và các thành viên thuộc hệ sinh thái. Chúng tôi tiếp tục tăng cường năng lực bằng cách thu hút nhân tài hàng đầu trong các lĩnh vực dữ liệu và số hóa, đồng thời nâng cao chuyên môn trong các mảng tăng trưởng trọng điểm như quản lý gia sản, bảo hiểm và tài chính doanh nghiệp.

Thông qua các chương trình kết nối tuyển dụng nhân sự tại Los Angeles, Paris và Singapore, Techcombank tiếp cận hiệu quả với cộng đồng chuyên gia gốc Việt có kinh nghiệm quốc tế - những người đang cân nhắc trở về để đóng góp cho giai đoạn phát triển mới của đất nước.

Để bảo đảm đội ngũ luôn sẵn sàng cho tương lai, chúng tôi đổi mới các chương trình đào tạo lãnh đạo và phát triển chuyên môn, triển khai các chương trình nâng cao năng lực ở quy mô lớn, đồng thời mở rộng đào tạo phổ cập kiến thức số và AI nhằm chuẩn bị cho bước chuyển đổi tiếp theo.

Trên toàn Ngân hàng, hơn 1.000 tình huống ứng dụng AI tạo sinh (Generative AI) đã được hình thành một cách tự nhiên, do các nhóm chủ động phát triển để nâng cao hiệu quả và chất lượng ra quyết định — phản ánh mức độ sẵn sàng cao của tổ chức đối với Generative AI và tác nhân AI (Agentic AI).

Trong thời gian tới, chúng tôi sẽ tập trung tận dụng đà phát triển này thông qua cách tiếp cận có tổ chức và khả năng mở rộng cao hơn, nhằm tối đa hóa tác động trên toàn hệ thống.

Một lần nữa, chúng tôi vinh dự được công nhận là một trong những nơi làm việc tốt nhất tại Việt Nam và khu vực Đông Nam Á bởi Great Place to Work®, khẳng định cam kết của chúng tôi trong việc xây dựng đội ngũ nhân sự xuất sắc và sẵn sàng cho tương lai.

Phát triển bền vững



Trong năm 2025, Techcombank tiếp tục đặt phát triển bền vững ở vị trí trung tâm trong chiến lược và hoạt động kinh doanh, xuất phát từ niềm tin rằng tăng trưởng bền vững sẽ mang lại giá trị lâu dài cho khách hàng, cổ đông và cho Việt Nam.

Chúng tôi duy trì cam kết đồng hành cùng khách hàng doanh nghiệp trong việc thúc đẩy các sáng kiến phát triển xanh và triển khai các thực hành kinh doanh bền vững hơn. Với kinh nghiệm lâu năm trong tài trợ dự án, Techcombank mở rộng danh mục tín dụng xanh cho các dự án gắn với phát triển bền vững lên hơn 18,7 nghìn tỷ đồng.

Các sản phẩm cho khách hàng cá nhân gắn với phát triển bền vững tiếp tục nhận được phản hồi rất tích cực. Đến cuối năm, chúng tôi đã phát hành hơn 1 triệu thẻ Techcombank Visa Eco Debit và Credit, giúp khách hàng theo dõi và bù đắp lượng phát thải carbon gắn với chi tiêu. Hai dòng thẻ Visa Eco (Debit & Credit) của Techcombank cùng góp phần bù đắp khoảng 201,9 tấn CO₂.

Techcombank cũng không ngừng nâng cao hiệu quả vận hành, giảm tiêu thụ năng lượng và nước ngay cả khi mạng lưới chi nhánh tiếp tục mở rộng. Đặc biệt, chúng tôi là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam đưa vào vận hành chi nhánh hoàn toàn không giấy tờ, thể hiện cam kết mạnh mẽ trong việc đưa phát triển bền vững vào hoạt động của Ngân hàng.

Bên cạnh đó, Techcombank vẫn tiếp tục duy trì cam kết lâu dài trong các hoạt động đóng góp cho xã hội và gắn kết cộng đồng. Giải Marathon Techcombank tại Hà Nội và TP.HCM vừa qua đã thu hút kỷ lục 36.000 vận động viên, thể hiện nỗ lực của chúng tôi trong việc lan tỏa lối sống lành mạnh và năng động. Bên cạnh đó, chiến dịch “Đồng Trao” cũng quy tụ gần 9.000 cán bộ nhân viên và người thân cùng tham gia trồng hơn 40.000 cây xanh trên khắp cả nước. Song song đó, Techcombank đã đóng góp 231 tỷ đồng để hỗ trợ các hoạt động xã hội trên toàn Việt Nam.

Ghi nhận nỗ lực của Techcombank trong việc triển khai các nguyên tắc môi trường, xã hội và quản trị (ESG - Environmental, Social and Governance), thúc đẩy tài chính xanh và nâng cao trách nhiệm xã hội, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) đã lựa chọn đưa Techcombank vào Bộ chỉ số Phát triển bền vững Việt Nam (VNSI), nằm trong số 20 công ty niêm yết có thực hành bền vững tốt nhất thị trường.

Chiến lược 2026 - 2030

Việt Nam đã xác lập mục tiêu rõ ràng là trở thành nền kinh tế thu nhập cao, lấy đổi mới sáng tạo làm động lực vào năm 2045. Để hiện thực hóa tham vọng này, Chính phủ đã ban hành một loạt Nghị quyết (57, 59, 66 và 68) nhằm đẩy nhanh chuyển đổi số, đưa Việt Nam hội nhập sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu và tạo môi trường thuận lợi hơn để khu vực kinh tế tư nhân vươn lên trở thành động lực tăng trưởng chủ đạo.

Những cải cách này được kỳ vọng sẽ thúc đẩy sự tái cấu trúc mạnh mẽ trong mô hình kinh tế Việt Nam. Việc triển khai thành công đòi hỏi quá trình thu xếp vốn quy mô lớn để tài trợ cho các khoản đầu tư vào cơ sở hạ tầng và hạ tầng kỹ thuật số, hỗ trợ sự chuyển dịch sang sản xuất tiên tiến với giá trị gia tăng cao hơn, đồng thời thúc đẩy phát triển bền vững.

Trong bối cảnh đó,
Techcombank cùng Việt Nam
đứng trước ngưỡng cửa của
một kỷ nguyên tăng trưởng mới.

Là hạt nhân của một hệ sinh thái tài chính hàng đầu, Techcombank đang ở vị thế thuận lợi để nắm bắt các cơ hội mới của nền kinh tế đang tăng trưởng nhanh, đồng thời đóng vai trò dẫn dắt trong việc hỗ trợ và định hình giai đoạn phát triển tiếp theo của đất nước.

Sự gia tăng của tầng lớp trung lưu và tiêu dùng nội địa, cùng mức độ thâm nhập còn thấp của các sản phẩm cốt lõi - bao gồm vay mua nhà, quản lý gia sản, đầu tư và bảo hiểm – mở ra dư địa tăng trưởng dồi dào. Bên cạnh đó, môi trường pháp lý ngày càng hoàn thiện cũng sẽ tạo thêm cơ hội mới cho ngành ngân hàng, đặc biệt trong các lĩnh vực như tài trợ hạ tầng và các tài sản như vàng và tiền mã hóa.

Trong 5 năm tới, chúng tôi cam kết nắm bắt những cơ hội này, phát huy vị thế dẫn đầu trong nước để trở thành một định chế tài chính toàn diện mang tầm vóc quốc tế. Để hiện thực hóa mục tiêu đó, chúng tôi đặt ra tham vọng nhân đôi số lượng khách hàng, nhân đôi thị phần và tăng gấp bốn lần Tổng thu nhập hoạt động (TOI) và Lợi nhuận trước thuế (LNTT) vào cuối năm 2030.



ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG

Trong năm 2026, chúng tôi sẽ tập trung thực thi có kỷ luật và triển khai ba ưu tiên chiến lược:

- 1

Thúc đẩy tăng trưởng CASA thông qua đẩy nhanh thu hút khách hàng mới, tăng cường gắn kết qua Techcombank Rewards và các sản phẩm dựa trên dữ liệu như Sinh lời tự động 2.0, đồng thời khai thác hiệu quả các cơ hội bán chéo trong hệ sinh thái.
- 2

Đa dạng hóa danh mục tín dụng để tối ưu hóa tương quan rủi ro - lợi nhuận, bao gồm tiếp tục chuyển dịch cơ cấu tín dụng sang bán lẻ, hộ kinh doanh và doanh nghiệp vừa và nhỏ, mở rộng cho vay tín chấp và tăng cường cho vay vào các lĩnh vực ưu tiên như hạ tầng và y tế, phù hợp với định hướng của Chính phủ.
- 3

Củng cố và đa dạng hóa thu nhập từ phí thông qua phát huy thế mạnh trong thu xếp vốn, phát hành trái phiếu và tài trợ chuỗi cung ứng (supply-chain finance); nâng cao vị thế trong mảng bảo hiểm phi nhân thọ và nhân thọ; đồng thời phát triển các sản phẩm tạo ra nguồn thu phí mới liên quan đến vàng và tiền mã hóa.

Để hiện thực hóa khát vọng 5 năm, chúng tôi đã xác định bốn định hướng chiến lược then chốt mà Techcombank sẽ nỗ lực thiết lập vị thế dẫn đầu thị trường và đóng vai trò trọng yếu trong tiến trình phát triển của Việt Nam:



Đơn vị thu xếp vốn

Trở thành tổ chức thu xếp vốn hàng đầu, hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng, đô thị và hạ tầng kỹ thuật số của Việt Nam, đồng thời tiếp tục đa dạng hóa danh mục tín dụng.



Nhà quản lý gia sản và sức khỏe

Trở thành đơn vị dẫn đầu trong cung cấp các giải pháp quản lý gia sản và bảo vệ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của tầng lớp giàu có và trung lưu đang gia tăng tại Việt Nam.



Đối tác tăng trưởng của SME

Trở thành đối tác đồng hành tin cậy của doanh nghiệp vừa và nhỏ, thúc đẩy phát triển chuỗi giá trị nội địa và nâng cao năng lực sản xuất.



Nhà cung cấp tài chính tích hợp

Trở thành nhà cung cấp tài chính tích hợp hàng đầu trong các lĩnh vực tăng trưởng nhanh như bất động sản, tiêu dùng và chăm sóc sức khỏe.

Techcombank và hệ sinh thái đang sở hữu đầy đủ năng lực để hiện thực hóa những khát vọng này, và hành trình đó đã được khởi động. Chúng tôi có bề dày kinh nghiệm trong tài trợ dự án hạ tầng, đồng thời là đơn vị tư vấn phát hành trái phiếu hàng đầu Việt Nam. Phân khúc SME và hộ kinh doanh tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ, được hỗ trợ bởi danh mục sản phẩm mở rộng và năng lực thẩm định tín dụng được nâng cấp dựa trên AI.

Trong lĩnh vực private banking và quản lý gia sản, Techcombank Private giữ vị thế dẫn đầu thị trường và đang tiên phong chuyển dịch mô hình ngành từ phân phối sản phẩm sang tư vấn tài chính toàn diện.

Thông qua Techcom Securities, chúng tôi vận hành nền tảng đầu tư chứng khoán và WealthTech hàng đầu tại Việt Nam, trong khi sự ra đời của Techcom Life và Techcom General Insurance giúp chúng tôi nhanh chóng xây dựng vị thế trong lĩnh vực bảo hiểm.

Bên cạnh đó, nền tảng khách hàng thân thiết Techcombank Rewards, hiện đang là lớn nhất trong ngành, đang trở thành hạt nhân kết nối hệ sinh thái tích hợp, mở đường cho việc đưa nhiều sản phẩm tài chính hơn vào dịch vụ của đối tác và hiện diện thiết thực hơn trong cuộc sống của khách hàng.



Để đạt được khát vọng 5 năm tới, chúng tôi cần mở rộng tầm tiếp cận khách hàng, nâng cao năng lực tư vấn và quản trị rủi ro ở mức độ sâu rộng hơn bao giờ hết. Điều này đòi hỏi Techcombank tiếp tục chuyển đổi mạnh mẽ thông qua đầu tư vào năng lực AI, dữ liệu, nền tảng công nghệ và phát triển nhân tài.

Trí tuệ nhân tạo đang thay đổi căn bản cách thức chúng tôi vận hành kinh doanh và xu hướng này sẽ tiếp tục được đẩy mạnh. Với nền tảng dữ liệu và công nghệ được đầu tư từ rất sớm, Techcombank đang ở vị thế đặc biệt trong ngành để tích hợp AI vào mọi hoạt động.

Chúng tôi sẽ khai thác sức mạnh của dữ liệu và AI trên toàn hệ sinh thái thông qua các nền tảng dùng chung và các AI agent có khả năng vận hành xuyên suốt các đơn vị kinh doanh và tương tác lẫn nhau. Qua đó, chúng tôi nâng cao hiệu suất đội ngũ, phát huy sức mạnh cộng hưởng toàn hệ sinh thái dựa trên nền tảng khách hàng chung và tạo ra các đề xuất giá trị tích hợp mới mà các ngân hàng khác khó có thể sao chép.

Techcombank sẽ tiếp tục theo đuổi chiến lược “cloud-first” bao gồm chuyển dịch nền tảng ngân hàng lõi (core banking) lên điện toán đám mây – một khoản đầu tư lớn nhưng cần thiết để tạo nền tảng cho tăng

trưởng trong tương lai, cho phép phục vụ nhiều khách hàng hơn, rút ngắn thời gian ra mắt sản phẩm mới, và nâng cao tính ổn định của toàn hệ thống.

Cuối cùng, chúng tôi tiếp tục đầu tư vào nhân tài, củng cố đội ngũ lãnh đạo và triển khai các chương trình đào tạo thông qua một học viện mới, bảo đảm đội ngũ có khả năng khai thác hiệu quả các công cụ dữ liệu và AI thế hệ mới. Chúng tôi hướng tới vận hành ngày càng gắn kết như một hệ sinh thái thống nhất, chia sẻ nhân tài và chuyên môn xuyên suốt giữa các đơn vị.

Trong 5 năm qua, Techcombank đã xây dựng nền tảng số vững chắc, phát triển năng lực dữ liệu và AI tiên tiến, đồng thời hình thành một tổ chức có chuyên môn cao và sẵn sàng cho tương lai. Khi Việt Nam bước vào kỷ nguyên tăng trưởng mới, Techcombank cũng bước vào chiến lược 5 năm tiếp theo từ một vị thế vững mạnh, với đầy đủ điều kiện để nắm bắt các cơ hội tăng trưởng mới và đóng vai trò dẫn dắt trong việc định hình ngành tài chính Việt Nam.

Bước sang năm 2026, chúng tôi sẵn sàng đảm nhận vai trò tiên phong trong định hình tương lai của Việt Nam, kiên định với sứ mệnh: **Chuyển đổi ngành tài chính, Nâng tầm giá trị sống.**

02

CÂU CHUYỆN CỦA TECH

Về chúng tôi	26
Tầm nhìn và sứ mệnh	28
Câu chuyện thương hiệu	29
Chặng đường lịch sử	34
Cơ cấu cổ đông	36
Hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư	38



Về chúng tôi

TÊN GIAO DỊCH	
Tên tiếng Việt	NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM
Tên tiếng Anh	VIETNAM TECHNOLOGICAL AND COMMERCIAL JOINT-STOCK BANK
Tên giao dịch	TECHCOMBANK
Tên viết tắt	TECHCOMBANK

Ngân hàng hoạt động theo Giấy phép hoạt động Ngân hàng số 0038/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 06/03/2018 (cấp đổi lại cho Giấy phép hoạt động số 0040/NH-GP ngày 06/08/1993).

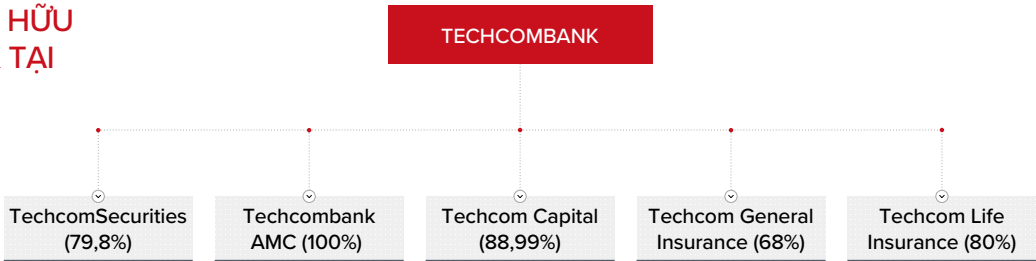
GIẤY PHÉP ĐĂNG KÝ KINH DOANH SỐ	0100230800
Đăng ký lần đầu	07 tháng 09 năm 1993
Sửa đổi lần thứ 57	03 tháng 01 năm 2024

VỐN ĐIỀU LỆ	70.862.404.140.000 ĐỒNG
Bằng chữ	Bảy mươi nghìn tám trăm sáu mươi hai tỷ, bốn trăm lẻ bốn triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn.

THÔNG TIN CHUNG	
Địa chỉ	Tòa nhà Techcombank – 06 Quang Trung, phường Cửa Nam, Hà Nội, Việt Nam.
Số điện thoại	(+84) (243) 944 6368
Fax	(+84) (243) 944 6395
Website	http://www.techcombank.com
Mã cổ phiếu	TCB

CƠ CẤU VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA TECHCOMBANK TẠI CÁC CÔNG TY CON

(31/12/2025)



Techcombank mang sứ mệnh tiên phong dẫn dắt quá trình chuyển đổi số của ngành tài chính – ngân hàng Việt Nam, đồng hành cùng khách hàng cá nhân, doanh nghiệp và các tập đoàn trong hành trình phát triển và thịnh vượng bền vững

Được thành lập vào ngày 27 tháng 09 năm 1993, trong giai đoạn Việt Nam bắt đầu chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Techcombank đã không ngừng phát triển và chuyển mình mạnh mẽ từ những nền tảng ban đầu khiêm tốn. Với vốn điều lệ ban đầu chỉ 20 tỷ đồng, sau 32 năm hoạt động, Techcombank đã vươn lên trở thành ngân hàng thương mại cổ phần lớn thứ tư tại Việt Nam xét theo quy mô vốn điều lệ. Quá trình phát triển này phản ánh việc triển khai nhất quán chiến lược lấy khách hàng làm trọng tâm, cùng năng lực chủ động nắm bắt và đáp ứng kịp thời nhu cầu ngày càng đa dạng và không ngừng thay đổi của khách hàng.

Tới thời điểm hiện tại, Techcombank đã và đang cung cấp các sản phẩm và dịch vụ toàn diện, bao gồm ngân hàng truyền thống, quản lý tài sản và các giải pháp bảo vệ cho hơn 18 triệu khách hàng cá nhân và doanh nghiệp tại Việt Nam. Chúng tôi phục vụ khách hàng thông qua các nền tảng

ngân hàng số và ứng dụng di động dẫn đầu thị trường, kết hợp với mạng lưới hoạt động rộng khắp bao gồm Trụ sở chính, hai Văn phòng đại diện và 302 chi nhánh, phòng giao dịch tại 29 tỉnh, thành phố.

Định hướng bởi tầm nhìn “Chuyển đổi ngành tài chính, Nâng tầm giá trị sống”, Techcombank xây dựng và nuôi dưỡng một văn hóa doanh nghiệp khuyến khích mỗi cán bộ nhân viên phát huy tối đa tiềm năng của mình. Chúng tôi cam kết kiến tạo giá trị gia tăng bền vững và lâu dài cho khách hàng và cổ đông thông qua việc cung cấp các giải pháp tiên phong, lấy công nghệ số làm nền tảng, đáp ứng toàn diện các nhu cầu tài chính ngày càng đa dạng. Trong giai đoạn tới, Techcombank sẽ tiếp tục đóng vai trò dẫn dắt quá trình chuyển đổi số của ngành tài chính, đồng hành cùng khách hàng cá nhân, doanh nghiệp và các tập đoàn trên hành trình tăng trưởng bền vững, qua đó đóng góp tích cực vào sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam trong bối cảnh nhiều cơ hội mới.

DỊCH VỤ NGÂN HÀNG

Các hoạt động chính của Ngân hàng bao gồm:

- Huy động và nhận tiền gửi ngắn, trung và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân
- Cung cấp tín dụng ngắn, trung và dài hạn dựa trên tính chất và khả năng cung ứng nguồn vốn của Ngân hàng
- Thực hiện các nghiệp vụ thanh toán và ngân quỹ và các dịch vụ ngân hàng khác được NHNN cho phép
- Thực hiện góp vốn, mua cổ phần, đầu tư trái phiếu theo quy định của pháp luật
- Kinh doanh ngoại tệ theo quy định của pháp luật.

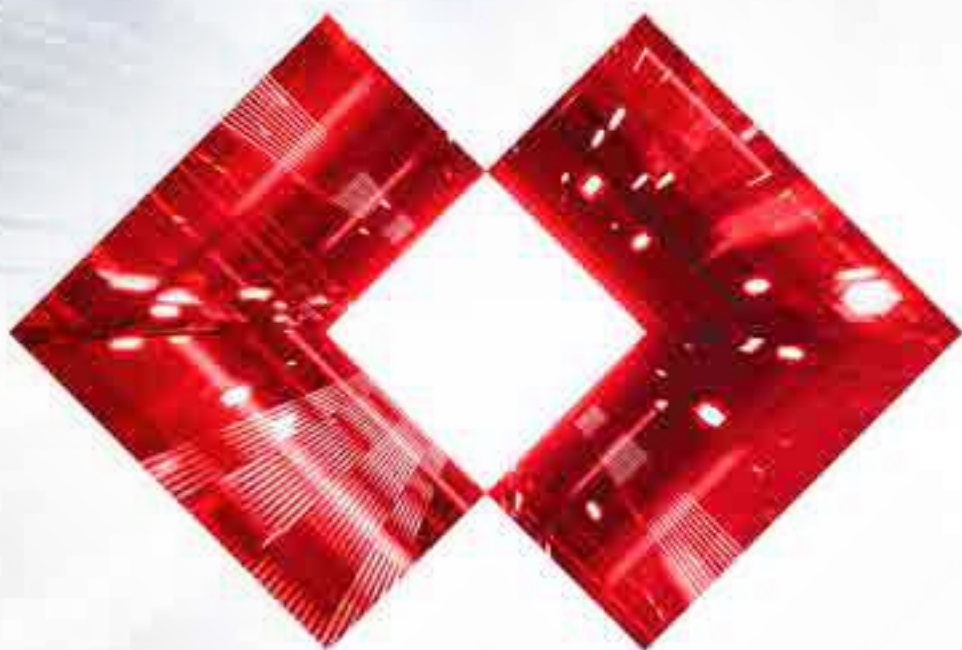
MẠNG LƯỚI GIAO DỊCH

1 Trụ sở chính	2 Văn phòng đại diện	302 Chi nhánh và phòng giao dịch trên toàn quốc
----------------	----------------------	---

Tầm nhìn và sứ mệnh

TẦM NHÌN

“Chuyển đổi ngành tài chính, Nâng tầm giá trị sống”.
Thúc đẩy mỗi cá nhân khai phá tiềm năng và bản lĩnh
hành động cho những điều vượt trội.



SỨ MỆNH

Dẫn dắt hành trình số hóa của ngành tài chính,
tạo động lực cho mỗi cá nhân, doanh nghiệp và tổ chức
phát triển bền vững và bứt phá thành công.

Câu chuyện thương hiệu

Định vị thương hiệu

VƯỢT TRỘI > MỖI NGÀY

tiếp tục là động lực dẫn dắt chiến lược
thương hiệu gắn với hiệu quả kinh doanh và
trách nhiệm xã hội của Techcombank, đưa
thương hiệu vươn tới những tầm cao mới.

“

Năm 2025, Techcombank
đã nâng tầm nhận diện
thương hiệu Techcombank
ở cả cấp độ quốc gia và
khu vực, đồng thời duy trì
vị thế số 1 toàn ngành
ngân hàng Việt Nam
về Chỉ số Sức khỏe
Thương hiệu (BEI).

Bà Thái Minh Diễm Tú
Giám đốc Khối Tiếp thị



CÂU CHUYỆN THƯƠNG HIỆU

Techcombank là ngân hàng tiên phong tại Việt Nam với tầm nhìn “Chuyển đổi ngành tài chính, Nâng tầm giá trị sống” – thay đổi ngành ngân hàng để góp phần thay đổi cuộc sống. Đây là kim chỉ nam định hướng chiến lược kinh doanh và xác lập mục tiêu dài hạn cho thương hiệu.

Trong suốt 32 năm phát triển, chúng tôi luôn cam kết lan tỏa thành quả tăng trưởng cùng sự phát triển bền vững của đất nước, đồng hành và trao quyền cho mỗi cá nhân và doanh nghiệp trên hành trình kiến tạo thành công theo cách riêng.

Khát vọng “Vượt trội hơn mỗi ngày” không chỉ là kim chỉ nam cho nỗ lực bứt phá giới hạn, mà còn là động lực tái định nghĩa những chuẩn mực xuất sắc. Tinh thần này phát huy mạnh mẽ trong tiến trình đổi mới sản phẩm, giải pháp với triết lý “khách hàng là trọng tâm”, đồng thời tạo đà cho những hành động thiết thực nhằm phụng sự tầm nhìn đưa Việt Nam trở thành quốc gia thu nhập cao vào năm 2045.

Thông qua chiến lược thương hiệu, Techcombank mong muốn truyền cảm hứng, cổ vũ những khát vọng dám khác biệt để vượt trội hơn mỗi ngày. Trong năm 2025, ngân hàng đã cụ thể hóa lời hứa thương hiệu bằng loạt sáng kiến trọng điểm, gắn với các ưu tiên quốc gia trong giai đoạn phát triển mới, bao gồm xây dựng một quốc gia khỏe mạnh theo tinh thần Nghị quyết 72, cũng như thúc đẩy chuyển đổi số và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với Nghị quyết 57.

CHIẾN LƯỢC THƯƠNG HIỆU GẮN VỚI MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN QUỐC GIA

Năm 2025, Techcombank tiếp tục chuyển mình hoàn thiện hệ sinh thái tài chính toàn diện, thông qua việc ra đời Techcom Life và củng cố hoạt động của Techcom Insurance. Bước tiến này góp phần thúc đẩy chiến lược thương hiệu với các ưu tiên phát triển quốc gia, đồng thời đáp ứng khát vọng của người Việt về một cuộc sống khỏe mạnh và thành công bền vững.



1 Bước chạy vì một Việt Nam vượt trội

Hưởng ứng mục tiêu xây dựng Việt Nam thành quốc gia khỏe mạnh, hùng cường theo Nghị quyết 72, Techcombank triển khai các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và góp phần nâng cao sức khỏe cộng đồng thông qua Techcom Life.

Song song đó, ngân hàng tiếp tục phát triển nền tảng thương hiệu sống khỏe quy mô quốc gia thông qua việc đồng hành cùng Giải Marathon Quốc tế TP. Hồ Chí Minh Techcombank lần thứ 8 và Giải Marathon Quốc tế Hà Nội Techcombank lần thứ 4. Hai sự kiện thu hút hơn 36.000 vận động viên đến từ hơn 80 quốc gia.

Giải Marathon TP. Hồ Chí Minh trở thành giải chạy có quy mô lớn nhất từng được tổ chức tại Việt Nam với hơn 23.000 người tham gia. Sự kiện kéo dài ba ngày, vượt ra khỏi khuôn khổ thể thao đơn thuần để trở thành điểm nhấn văn hóa – du lịch của thành phố, quảng bá hình ảnh năng động, cởi mở và hiếu khách của Việt Nam ra thế giới.



MAKE IN VIETNAM

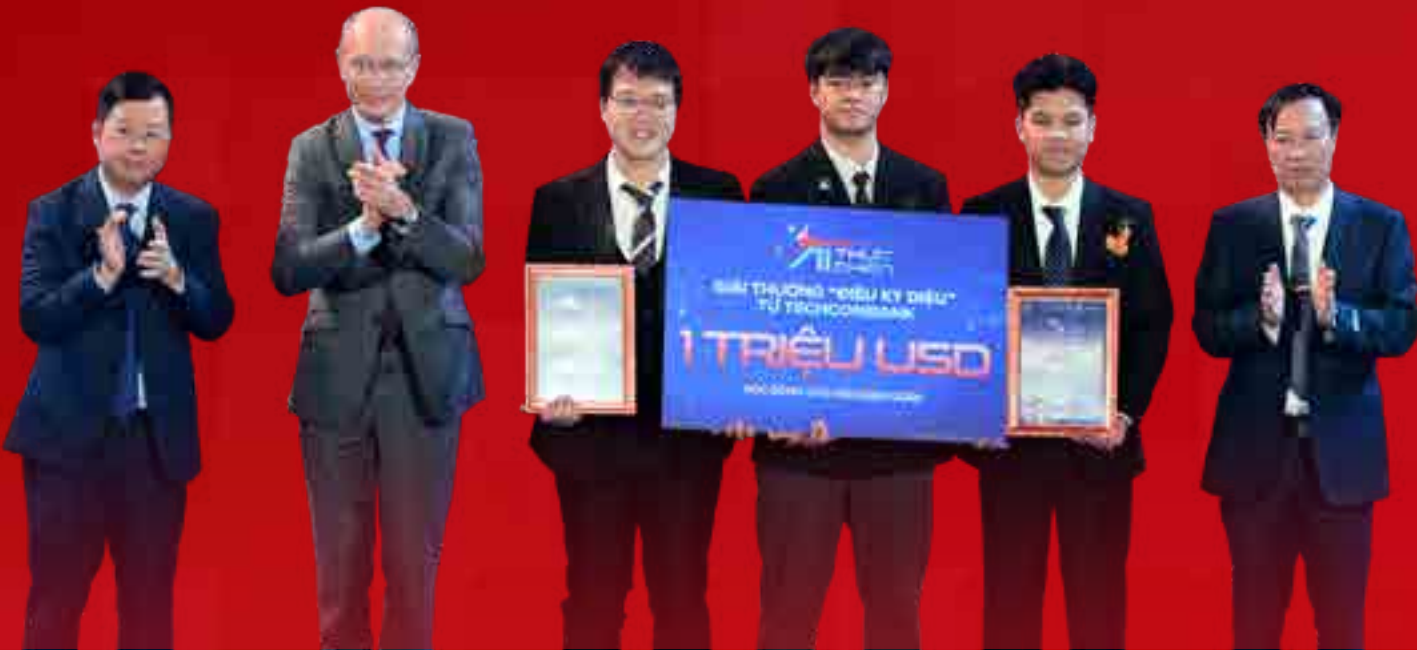


2 Thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết 52)

Nhằm đẩy mạnh chuyển đổi số và ước mơ thế hệ nhân tài AI tương lai, dưới sự bảo trợ của Bộ Công an, cùng với Đài truyền hình Việt Nam, Hiệp hội Dữ liệu Quốc gia, Techcombank đã tham gia đồng tổ chức cuộc thi quốc gia về trí tuệ nhân tạo lần đầu tiên được phát sóng trên Đài truyền hình Việt Nam mang tên 'A.I thực chiến'. Chương trình được thiết kế nhằm tìm kiếm và phát triển tài năng AI trẻ, thúc đẩy tinh thần "Make in Vietnam" trong đổi mới sáng tạo, đồng thời nâng cao nhận thức cộng đồng về tiềm năng chuyển đổi của trí tuệ nhân tạo tại Việt Nam.



Cuộc thi thu hút hơn 400 đội thi, quy tụ nhân tài Việt Nam đang sinh sống và làm việc tại 9 quốc gia trên thế giới. Thông qua các tập phát sóng trên VTV2 và VTV3, 'A.I thực chiến' đã tiếp cận hàng triệu khán giả trên toàn quốc, khép lại bằng đêm Chung kết được truyền hình trực tiếp đa nền tảng. Các đội chiến thắng được trao học bổng Techcombank với tổng trị giá lên tới 1 triệu đô la Mỹ, hỗ trợ theo học các chương trình sau đại học về AI tại các trường top đầu ở các nước phát triển AI nhất trên thế giới trước khi quay trở về Việt Nam, đóng góp cho sự phát triển công nghệ của đất nước. Chương trình đã đạt hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ, trở thành một trong những nội dung về AI có lượng người xem cao nhất trên truyền hình quốc gia.



3 Khơi dậy khát vọng "Vượt trội hơn mỗi ngày"

Năm 2025, chiến dịch "My Own Greatness" được nâng tầm thông qua chuỗi các concert trực tiếp, nội dung giải trí lồng ghép câu chuyện thương hiệu, cùng với sự hưởng ứng của đông đảo khán giả và sự đồng hành của KOL trên các nền tảng số. Cùng với MV âm nhạc mang thương hiệu Techcombank "Tiến Tới Ước Mơ 2", được thực hiện cùng nghệ sĩ hàng đầu Việt Nam – Soobin, chiến dịch đã đạt 14 triệu lượt xem, vươn lên vị trí #1 trên iTunes Việt Nam và #6 YouTube Trending Việt Nam, đồng thời được lan tỏa rộng rãi trên các chương trình truyền hình quốc gia.

Không chỉ là một sản phẩm truyền thông, chiến dịch "Tiến tới phiên bản vượt trội trong bạn" cùng ca khúc "Tiến tới ước mơ" tiếp tục truyền cảm hứng để mỗi cá nhân chinh phục phiên bản tốt hơn của chính mình.



VƯỢT TRỘI
HƠN
MỖI NGÀY

4 Nâng tầm trải nghiệm – lan tỏa giá trị

Cam kết "Vượt trội hơn mỗi ngày" tiếp tục được nâng tầm thông qua các sản phẩm, dịch vụ và chiến dịch marketing sáng tạo, tạo dựng nền tảng gắn kết vững chắc giữa ngân hàng với khách hàng.

Tinh thần này cũng được lan tỏa sâu rộng trong văn hóa doanh nghiệp, trao quyền để mỗi cán bộ nhân viên phát huy tối đa tiềm năng và mang lại trải nghiệm dịch vụ xuất sắc cho khách hàng.

5 Thương hiệu vươn tới những tầm cao

Trải qua 32 năm đồng hành cùng sự phát triển của đất nước, Techcombank tự hào là đối tác tin cậy, trao quyền và tạo điều kiện để mỗi cá nhân và doanh nghiệp vươn tới thành công. Trong năm 2025, ngân hàng chủ động lồng ghép "DNA văn hóa" – bắt nguồn từ bản sắc Việt vào chiến lược thương hiệu, phù hợp với giai đoạn phát triển mới của quốc gia.

Cách tiếp cận này giúp Techcombank kiến tạo những trải nghiệm thương hiệu khác biệt, giàu cảm xúc cho khách hàng, đồng thời xây dựng hình ảnh một hệ sinh thái tài chính hiện đại trên phạm vi quốc gia và khu vực. Đây chính là đòn bẩy giúp thương hiệu Techcombank từng bước khẳng định vị thế, mở rộng hiện diện tại Châu Á - môi trường cạnh tranh vốn lâu nay được dẫn dắt bởi các thương hiệu hàng đầu từ Singapore, Hàn Quốc và Trung Quốc.

Theo Brand Finance, giá trị thương hiệu Techcombank năm 2025 đạt 1,6 tỷ đô la Mỹ, tăng 7 bậc trong bảng xếp hạng ASEAN 500 (từ vị trí 49 lên 42 chỉ trong một năm).

#1

Chỉ số
Sức khỏe Thương hiệu
(BEI: 4,6)

#1

Mức độ Cân nhắc
Thương hiệu
(Brand Consideration: 81%)

Sức mạnh thương hiệu, định hướng lấy khách hàng là trọng tâm và cam kết trở thành đối tác tin cậy của Việt Nam trong kỷ nguyên tăng trưởng mới đang giúp Techcombank hiện thực hóa tầm nhìn "Chuyển đổi ngành tài chính – Nâng tầm giá trị sống".

Chặng đường lịch sử

Năm 1993 khi Techcombank được thành lập, Việt Nam vừa mới trải qua công cuộc Đổi Mới. Cũng như nền kinh tế Việt Nam, Techcombank đã trải qua 32 năm với nhiều giai đoạn phát triển thần tốc. Nhìn chung nền kinh tế trong nước cũng như ngành tài chính ngân hàng vẫn còn non trẻ, thị trường tài chính Việt Nam vì vậy được dự báo sẽ còn rất nhiều tiềm năng phát triển trong tương lai.

1993 - 2003	2004 - 2015	2016	2017	2018	2019
Được thành lập năm 1993 với vốn điều lệ 20 tỷ đồng Triển khai hệ thống phần mềm ngân hàng lõi Globus theo tiêu chuẩn quốc tế Tham gia hệ thống thanh toán thẻ toàn cầu	Là ngân hàng đầu tiên hợp tác với công ty tư vấn chiến lược hàng đầu thế giới McKinsey Tham gia “câu lạc bộ” các ngân hàng có tài sản trên 1 tỷ đô la Mỹ Thành viên sáng lập liên minh thẻ lớn nhất Việt Nam Smartlink Đạt 3,7 triệu khách hàng cá nhân và 48 nghìn khách hàng doanh nghiệp	Bước vào giai đoạn bứt phá với sự ra mắt và triển khai chiến lược 2016-2020 để trở thành ngân hàng dẫn dắt đời sống tài chính của người dân Việt Nam và là ngân hàng số 1 Việt Nam Lợi nhuận 2016 tăng trưởng gấp đôi so với năm trước	Ngân hàng đứng đầu về chỉ số tín nhiệm tương đương mức “trần xếp hạng tín nhiệm quốc gia” do S&P công bố Tiếp tục tăng trưởng lợi nhuận gấp đôi so với năm trước, đứng thứ hai về khả năng sinh lời do Asian Banker xếp hạng, với số lượng khách hàng đạt mốc hơn 5 triệu Ngân hàng đứng đầu về doanh số thanh toán thẻ quốc tế VISA của Việt Nam Ngân hàng dẫn đầu về sản phẩm Bancassurance, tới từ hợp tác chiến lược với nhà cung cấp bảo hiểm hàng đầu Manulife	Chính thức niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh, với mã cổ phiếu TCB, giá trị vốn hóa tại thời điểm niêm yết 6,5 tỷ đô la Mỹ Tăng vốn điều lệ gấp 3 lần lên mức gần 34.966 tỷ đồng Là ngân hàng cổ phần tư nhân đầu tiên vượt mức lợi nhuận 10.000 tỷ đồng Ngân hàng đứng đầu về doanh số giao dịch thẻ VISA (ghi nợ và tín dụng) tại Việt Nam do tổ chức Thẻ Quốc tế VISA trao tặng	Khai trương Văn phòng Hội sở mới – Techcombank Agile Center, 119 Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội Đứng đầu ngành ngân hàng về hiệu quả hoạt động, vượt mục tiêu trước 2 năm. Có nền tảng Nhân sự xuất sắc với chỉ số OHI và EES ở mức kỷ lục Chính thức áp dụng chuẩn Basel II từ 1/7/2019, tỷ lệ CAR luôn ở mức cao gấp đôi so với chuẩn yêu cầu của NHNN
2020	2021	2022	2023	2024	2025
Trong bối cảnh đại dịch COVID-19 bùng phát, ưu tiên nguồn lực để xây dựng cơ chế bảo vệ cán bộ nhân viên, khách hàng Đẩy mạnh năng lực về số hóa và dữ liệu: Triển khai phương thức làm việc Agile; thành lập Khối Dữ liệu & Phân tích Tạo ra hệ sinh thái các tiện ích toàn diện với trải nghiệm đa kênh đầu – cuối trên nền tảng số lần đầu tiên tại Việt Nam “Giao dịch vay hợp vốn thành công nhất” tại Việt Nam năm 2020, với khoản vay hợp vốn 500 triệu đô la Mỹ Hợp tác cùng đối tác One Mount Group, thiết lập trải nghiệm số hóa xuyên suốt trên hành trình khách hàng Thương hiệu số 1 về hoạt động hiệu quả Forbes Thương hiệu ngân hàng ấn tượng nhất 2020 Ngân hàng có sức khỏe thương hiệu tốt nhất MiBrand - đối tác trong nước của Brand Finance	Thực thi chiến lược 2021–2025 “Chuyển đổi ngành tài chính, nâng tầm giá trị sống”, với trọng tâm mạnh mẽ vào chuyển đổi số và dữ liệu Xây dựng hạ tầng điện toán đám mây và trở thành một trong số ít ngân hàng tại Việt Nam tiên phong dịch chuyển lên đám mây thông qua quan hệ hợp tác toàn diện với Amazon Web Services (AWS) Trở thành ngân hàng tư nhân đầu tiên tại Việt Nam gia nhập “câu lạc bộ lợi nhuận tỷ đô”, với lợi nhuận trước thuế vượt 23,2 nghìn tỷ đồng Huy động thành công 800 triệu đô la Mỹ khoản vay hợp vốn trên thị trường quốc tế với kỳ hạn 3 năm và 5 năm Nhận hai giải thưởng danh giá Ngân hàng tốt nhất Việt Nam do Euromoney và FinanceAsia trao tặng	Hoàn thành huy động khoản vay hợp vốn trị giá 1 tỷ đô la Mỹ #1 về khối lượng thanh toán ở tất cả các loại thẻ; #1 về số lượng thẻ phát hành mới Ngân hàng duy nhất ở Việt Nam được vinh danh bởi SAP tại The Best Run Awards cho khu vực Đông Nam Á, “The Most Transformation – The Game Changer” – nhờ hành trình chuyển đổi số ấn tượng Tại Mỹ, Techcombank đã trở thành ngân hàng Việt Nam đầu tiên và duy nhất giành được giải thưởng “Công nghệ tốt nhất 2022 - Best in Tech 2022” trong lĩnh vực “Integrated Learning” — Pluralsight	Là Ngân hàng đầu tiên kết hợp với Salesforce triển khai thành công hệ thống quản lý quan hệ khách hàng (CRM) cho các đơn vị kinh doanh toàn hàng Thu hút 2,6 triệu khách hàng mới, cao nhất trong lịch sử Ngân hàng Giá trị thương hiệu tăng lên 1,4 tỷ đô la Mỹ, là thương hiệu ngân hàng tư nhân Việt Nam giá trị nhất #1 về thu nhập từ phí (NFI), chiếm ~15% thị phần NFI trong số các ngân hàng niêm yết	Tiên phong trên thị trường với thêm một sản phẩm đột phá đầu tiên được ra mắt – Techcombank Sinh lời tự động – tăng số dư CASA lên 231 nghìn tỷ đồng, mức cao nhất trong lịch sử và giúp Ngân hàng củng cố thế mạnh về chi phí vốn Ngân hàng tư nhân đầu tiên tại Việt Nam xây dựng Khung Trái phiếu Xanh và phát hành trái phiếu xanh theo tiêu chuẩn quốc tế của ICMA Là ngân hàng đầu tiên ở Việt Nam cho ra mắt thẻ ghi nợ Visa Eco, với khả năng theo dõi lượng khí thải carbon của người dùng trong quá trình chi tiêu Ngân hàng đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam được ba lần vinh danh trong một năm “Ngân hàng tốt nhất Việt Nam” bởi các tổ chức Global Finance, Euromoney và FinanceAsia	Đánh dấu năm cuối cùng trong chiến lược chuyển đổi 5 năm của Techcombank - một giai đoạn bước ngoặt chứng kiến Ngân hàng vươn lên từ vị thế ngân hàng tư nhân dẫn đầu thị trường trở thành hạt nhân cốt lõi của một hệ sinh thái tài chính toàn diện Đột phát hành lần đầu ra công chúng (IPO) của Công ty cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (Techcom Securities) là một dấu mốc lịch sử đối với Techcombank cũng như thị trường vốn Việt Nam Chính thức ra mắt Công ty Cổ phần Bảo hiểm nhân thọ Kỹ Thương (Techcom Life) và Công ty Cổ phần Bảo hiểm phi nhân thọ Techcom (TCGI) Phối hợp cùng One Mount Group và MobiFone, chúng tôi đã thành lập Công ty Cổ phần Thanh toán Số MobiFone (MDP). Đơn vị này được kỳ vọng sẽ cung cấp dịch vụ chuyển mạch và bù trừ thanh toán, đồng thời hỗ trợ phát triển hạ tầng thanh toán số thế hệ mới cho Việt Nam Duy trì vị trí số 1 về thu nhập từ phí, chiếm 16% thị phần thu nhập từ phí trong số các ngân hàng niêm yết Ngân hàng được S&P Global Ratings nâng xếp hạng tín nhiệm lên BB với triển vọng Ổn định, và được Fitch Ratings xếp hạng lần đầu ở mức BB- với triển vọng Tích cực

Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

(tại ngày 31/12/2025)

CỔ PHẦN

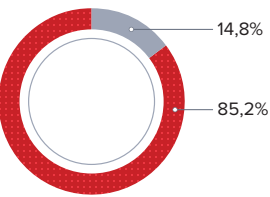
Tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành của Techcombank tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 7.086.240.414 cổ phần (tương đương với vốn điều lệ 70.862.404.140.000 đồng). Toàn bộ là cổ phần phổ thông, Ngân hàng không có cổ phần ưu đãi.

Tổng số cổ phần đang lưu hành	7.086.240.414
Số cổ phiếu quỹ	0
Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	1.266.778.075
Số cổ phần chuyển nhượng tự do	5.819.462.339



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

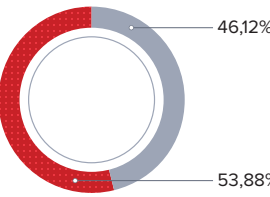
Cổ đông lớn, cổ đông khác



Theo điều 4.8 Luật các Tổ chức Tín dụng ban hành năm 2024, “cổ đông lớn” là cổ đông của tổ chức tín dụng là công ty cổ phần sở hữu từ 05% số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của tổ chức tín dụng đó, bao gồm cả số cổ phần cổ đông đó sở hữu gián tiếp.

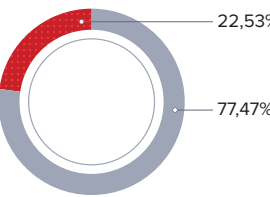
	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
Cổ đông lớn	1.048.630.998	14,80
Cổ đông khác	6.037.609.416	85,20
Tổng	7.086.240.414	100,00

Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân



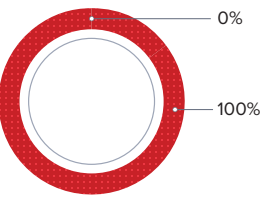
	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
Cổ đông tổ chức	3.268.075.314	46,12
Cổ đông cá nhân	3.818.165.100	53,88
Tổng	7.086.240.414	100,00

Cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài



	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
Cổ đông trong nước	5.489.798.295	77,47
Cổ đông nước ngoài	1.596.442.119	22,53
Tổng	7.086.240.414	100,00

Cổ đông Nhà nước và cổ đông khác



	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
Cổ đông nhà nước	0	0
Cổ đông khác	7.086.240.414	100,00
Tổng	7.086.240.414	100,00

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Năm 2025, Techcombank tăng vốn điều lệ từ 70.648.517.390.000 đồng lên 70.862.404.140.000 đồng do phát hành ESOP.

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

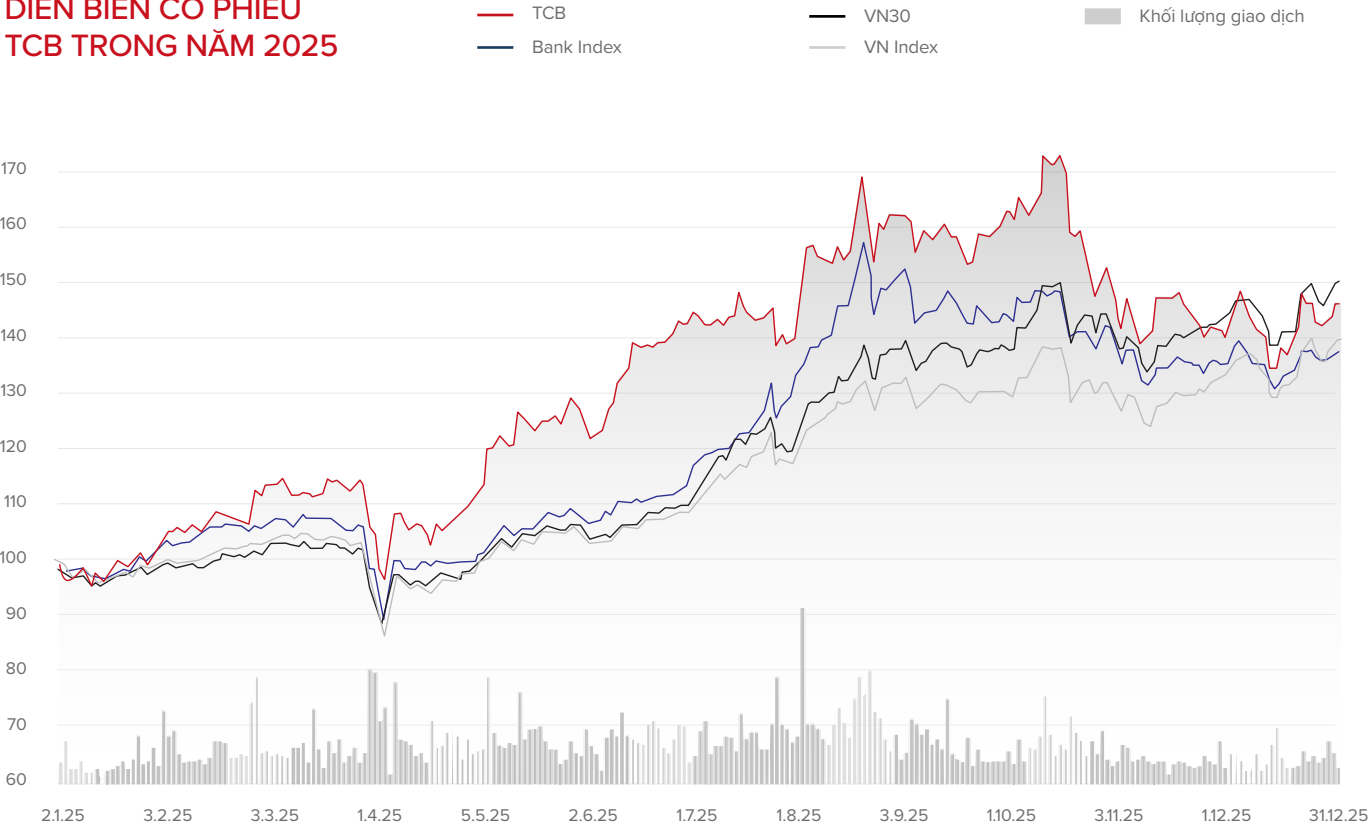
Trong năm 2025, Techcombank không thực hiện giao dịch mua/bán cổ phiếu quỹ. Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2025, không ghi nhận cổ phiếu quỹ trên sổ sách của Ngân hàng.

Hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư

THÔNG TIN CỔ PHIẾU
TECHCOMBANK
(31/12/2025)

Mã chứng khoán	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa
TCB	22,5386%
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	Giá trị vốn hóa (Tỷ đồng)
7.086.240.414	247.310

DIỄN BIẾN CỔ PHIẾU
TCB TRONG NĂM 2025



Tăng trưởng so với đầu năm	
TCB	47,1%
Bank Index ²	38,0%
VN-Index	40,5%
VN30	51,2%

Trong năm 2025, giá cổ phiếu TCB tăng **47,1%** từ mức 23.722 đồng/cổ phiếu và đóng cửa tại 34.900 đồng/cổ phiếu vào phiên giao dịch cuối cùng của năm, sau khi đạt mức cao nhất trong năm là 41.300 đồng/cổ phiếu vào giữa tháng 10. Khối lượng giao dịch bình quân đạt **22,4 triệu cổ phiếu/ngày, tăng 53,9%** so với năm 2024.

Trong khi đó, VN-Index tăng **40,5%** từ **1.269,71 điểm lên 1.784,49 điểm** tại ngày 31/12/2025, với giá trị giao dịch bình quân đạt 26,5 nghìn tỷ đồng/ngày.

Tại thời điểm 31/12/2025, giá trị vốn hóa thị trường của TCB đạt **247,3 nghìn tỷ đồng**.

(1) Tính đến 31/12/2025
(2) Chỉ số ngành ngân hàng bao gồm ACB, BAB, BID, CTG, EIB, HDB, KLB, LPB, MBB, NVB, SHB, STB, TCB, TPB, VCB, VIB, VPB

DẤU ẤN NĂM 2025

340 cuộc gặp gỡ

230 chuyên gia phân tích và nhà đầu tư

Trong năm, Ngân hàng đã thực hiện khoảng **340 cuộc gặp gỡ** với các chuyên gia phân tích từ các đơn vị nghiên cứu và nhà đầu tư tổ chức, trong đó có 260 cuộc gặp trực tiếp. Đồng thời, chúng tôi duy trì tương tác thường xuyên với khoảng **230 chuyên gia phân tích và nhà đầu tư**.



MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Chủ động, minh bạch trong công bố thông tin

- Đảm bảo tuân thủ đầy đủ Thông tư 96/2020/TT-BTC, đồng thời từng bước tiệm cận các chuẩn mực quốc tế cao hơn
- Chủ động truyền thông các thông tin có thể ảnh hưởng trọng yếu đến quyền lợi của cổ đông và nhà đầu tư
- Cung cấp thông tin và cập nhật một cách kịp thời và liên tục, bằng cả tiếng Anh và tiếng Việt
- Đảm bảo mọi thông tin công bố chính xác, rõ ràng và phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Ngân hàng

Nâng cao độ tin cậy của dữ liệu

- Tăng cường tính so sánh và minh bạch của thông tin tài chính thông qua việc công bố Báo cáo tài chính theo cả chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) và Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế (IFRS); Techcombank là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam triển khai IFRS 9
- Áp dụng nguyên tắc “kiểm tra hai lớp” đối với toàn bộ dữ liệu được công bố hoặc trình bày, theo đó mọi thông tin đều phải được các cấp quản lý liên quan xem xét và đối chiếu đầy đủ với báo cáo tài chính của Ngân hàng để đảm bảo tính chính xác và nhất quán
- Đảm bảo báo cáo tài chính được thực hiện rà soát nội bộ chặt chẽ và kiểm toán độc lập nghiêm ngặt

Tăng cường trao đổi thông tin với nhà đầu tư

- Tận dụng đa dạng các kênh truyền thông, bao gồm họp trực tuyến, họp trực tiếp, hội nghị nhà đầu tư, và các nền tảng tương tác khác, nhằm cung cấp cập nhật kịp thời về kết quả kinh doanh, định hướng chiến lược, diễn biến kinh tế vĩ mô và thay đổi chính sách, đồng thời giải đáp các câu hỏi và mối quan tâm của nhà đầu tư
- Công bố kết quả kinh doanh định kỳ hàng quý với các điểm nhấn rõ ràng về thành tựu nổi bật trong quý và lũy kế từ đầu năm
- Chủ động tham gia các sự kiện uy tín trong nước và quốc tế về đầu tư và thị trường vốn do các tổ chức tài chính uy tín tổ chức

Hoạt động Quan hệ nhà đầu tư (IR) đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo kết nối minh bạch, kịp thời và liên tục giữa doanh nghiệp niêm yết với các nhà đầu tư, cổ đông và đối tác.

TẠI TECHCOMBANK, VIỆC BẢO VỆ QUYỀN LỢI CỦA CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ LUÔN LÀ MỘT TRONG NHỮNG ƯU TIÊN HÀNG ĐẦU

Ngân hàng đảm bảo quyền tiếp cận thông tin bình đẳng, công bằng và minh bạch cho tất cả cổ đông và nhà đầu tư, bao gồm các vấn đề liên quan đến quyền biểu quyết và các nội dung quan trọng cần phê duyệt, như báo cáo tài chính năm, kế hoạch kinh doanh, chính sách cổ tức, các kế hoạch tái cơ cấu, cũng như các thông tin tài chính và phi tài chính khác.

Trang thông tin Quan hệ Nhà đầu tư của Ngân hàng cung cấp đầy đủ tài liệu dành cho nhà đầu tư, bao gồm tài liệu trình bày kết quả kinh doanh hàng quý, các cập nhật tài chính định kỳ và thông cáo báo chí, bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh.

Ngân hàng thực hiện công bố thông tin tài chính, phi tài chính và các thông tin trọng yếu khác vượt trên yêu cầu tối thiểu của Thông tư số 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính và Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi Luật Chứng khoán – Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Theo đó, trong năm 2025 Ngân hàng không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào liên quan đến công bố thông tin.

Trong suốt năm 2025, Ngân hàng thường xuyên tổ chức các cuộc họp trực tuyến và trực tiếp, các buổi cập nhật thông tin định kỳ hàng quý, đại hội cổ đông thường niên, cũng như hội nghị với các nhà đầu tư và chuyên gia phân tích trong và ngoài nước để cập nhật kết quả kinh doanh, các sáng kiến trọng yếu về sản phẩm và dịch vụ, kế hoạch cổ tức và những nội dung được nhà đầu tư quan tâm.

Ngoài ra, Ngân hàng cũng kịp thời truyền tải các thông tin kinh doanh trọng yếu thông qua nhiều kênh khác nhau như website Ngân hàng, các phương tiện truyền thông đại chúng, các buổi gặp gỡ nhà đầu tư và báo chí ... với nhiều hình thức đa dạng, có khả năng truy cập một cách rộng rãi, bao gồm: thông cáo báo chí, tài liệu thuyết trình, video tổng hợp thông tin sự kiện, infographic và các nội dung số khác.

Các hội nghị dành cho nhà đầu tư cá nhân được thiết kế linh hoạt theo nhu cầu và phản hồi của nhà đầu tư, nhằm nâng cao chất lượng và mức độ phù hợp của hoạt động tương tác.

HOẠT ĐỘNG GẮN KẾT NHÀ ĐẦU TƯ NĂM 2025

700

Nhà đầu tư tổ chức và cá nhân tham dự **Hội nghị Đầu tư Techcombank 2025**

Trong năm 2025, bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư (IR) của Techcombank đã tổ chức thành công 12 sự kiện dành cho nhà đầu tư bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên vào tháng 4 năm 2025
- Hội nghị Đầu tư Techcombank (Techcombank Investment Summit) lần đầu tiên được tổ chức vào tháng 7 năm 2025
- 8 cuộc họp trực tuyến trình bày kết quả kinh doanh hàng quý cho nhà đầu tư tổ chức, chuyên gia phân tích và nhà đầu tư cá nhân
- 2 sự kiện gặp gỡ trực tiếp các chuyên gia phân tích sau khi công bố kết quả kinh doanh quý.

Bên cạnh đó, đội ngũ IR cũng đã tích cực tham dự nhiều hội nghị nhà đầu tư do các công ty chứng khoán hàng đầu trong nước và quốc tế tổ chức như UBS, JP Morgan, CITIC CLSA, Morgan Stanley, Jefferies, SSI, HSC, và Vietcap, v.v. Ngoài ra, hoạt động tăng cường gắn kết với nhà đầu tư cá nhân tiếp tục được đẩy mạnh thông qua sự hợp tác chặt chẽ với HSC và Vietcap, tận dụng các diễn đàn đầu tư, nền tảng số và chuỗi hội thảo trực tuyến (webinar) với sự tham gia của ban lãnh đạo, nhằm chia sẻ định hướng chiến lược và giải đáp thắc mắc của nhà đầu tư.

Trong năm 2025, đội ngũ IR Techcombank đã tổ chức thành công **Hội nghị Đầu tư Techcombank 2025 - Việt Nam mới: Tâm nhìn kiến tạo giá trị**, chào đón hơn 700 nhà đầu tư tổ chức và cá nhân đến từ nhiều quốc gia, cùng sự tham dự của Ban lãnh

đạo cấp cao và các chuyên gia đầu ngành. Hội nghị bao gồm hai phiên tọa đàm chính và các bài trình bày chuyên sâu, tập trung vào những lĩnh vực ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam, đồng thời mang đến một diễn đàn toàn diện để truyền tải các định hướng chiến lược, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng tăng trưởng dài hạn của Techcombank. Sự kiện đánh dấu lần đầu tiên một ngân hàng Việt Nam tổ chức thành công một hội nghị đầu tư quy mô quốc tế, quy tụ các diễn giả và nhà đầu tư toàn cầu trong một không gian chuyên nghiệp, hiện đại và ứng dụng công nghệ số. Hội nghị cũng nhận được sự quan tâm và đưa tin rộng rãi của truyền thông trong nước và quốc tế, bao gồm cả hãng tin toàn cầu Bloomberg TV.



LỊCH SỰ KIỆN HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ 2025

STT	Sự kiện	Thời gian
1	Trình bày kết quả kinh doanh năm 2024	Quý 1
2	Trình bày kết quả kinh doanh năm 2024 dành cho nhà đầu tư cá nhân	
3	Gặp gỡ chuyên gia phân tích	
4	Diễn đàn Tài chính ASEAN – do JP Morgan tổ chức	
5	Vietnam Access Day – do CTCP Chứng khoán Bản Việt (Vietcap) tổ chức	
6	Diễn đàn ASEAN CITIC CLSA lần thứ 21	
7	Diễn đàn Châu Á thường niên lần thứ 6 do Jefferies tổ chức (Jefferies 6th Asia Forum)	
8	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	Quý 2
9	Trình bày kết quả kinh doanh quý 1 năm 2025	
10	Trình bày kết quả kinh doanh quý 1 năm 2025 dành cho nhà đầu tư cá nhân	
11	Gặp gỡ chuyên gia phân tích	
12	Trình bày kết quả kinh doanh quý 2 năm 2025	Quý 3
13	Trình bày kết quả kinh doanh quý 2 năm 2025 dành cho nhà đầu tư cá nhân	
14	Hội nghị Đầu tư Techcombank 2025: Việt Nam mới – Tầm nhìn kiến tạo giá trị	
15	Trình bày kết quả kinh doanh quý 3 năm 2025	Quý 4
16	Trình bày kết quả kinh doanh quý 3 năm 2025 dành cho nhà đầu tư cá nhân	
17	Hội thảo “Emerging Vietnam: Beyond the Upgrade” do Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI tổ chức	
18	Hội thảo "Emerging & Frontier Markets Virtual Investor Conference" do Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI và Auerbach Grayson tổ chức	
19	Hội nghị Nhà đầu tư 2025 của VinaCapital	
20	Hội nghị Thượng đỉnh Châu Á - Thái Bình Dương thường niên lần thứ 24 (24 th Annual Asia Pacific Summit) – do Morgan Stanley tổ chức	

Trong năm 2025, đội ngũ IR cũng đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ Techcombank đạt được những kết quả tích cực về xếp hạng tín nhiệm, bao gồm việc S&P Global Ratings nâng hạng lên BB và Fitch Ratings lần đầu tiên xếp hạng tín nhiệm dài hạn của Techcombank ở mức BB- với triển vọng “Tích cực”.

Cụ thể, đội ngũ IR đã phối hợp tổ chức các buổi làm việc toàn diện, minh bạch và có hệ thống với các tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế hàng đầu, qua đó truyền tải rõ ràng những thế mạnh nổi bật của Techcombank, bao gồm nền tảng vốn vững chắc, các chỉ số sinh lời vượt trội, khung quản trị rủi ro thận trọng và chiến lược tăng trưởng bền vững trong dài hạn. Những yếu tố này đã được Fitch Ratings nhấn mạnh trong đánh giá triển vọng “Tích cực” và S&P Global Ratings ghi nhận thông qua việc nâng hạng tín nhiệm lên BB với triển vọng Ổn định.

Thông qua hoạt động tương tác chủ động, công bố thông tin tài chính kịp thời và các tài liệu trình bày chuyên sâu về hồ sơ rủi ro, vị thế vốn và triển vọng tăng trưởng của Ngân hàng, đội ngũ

IR đã góp phần quan trọng trong việc củng cố niềm tin của các chuyên gia phân tích và cộng đồng đầu tư. Những nỗ lực này đã hỗ trợ đáng kể cho việc nâng cao hồ sơ tín nhiệm quốc tế của Techcombank trong năm 2025.

Nhờ những nỗ lực không ngừng trong tăng cường gắn kết với cộng đồng đầu tư, Techcombank đã được vinh danh với Giải thưởng "Doanh nghiệp Tài chính Vốn hóa lớn có hoạt động quan hệ nhà đầu tư tốt nhất" năm 2025 do Vietstock, Hiệp hội Các nhà quản trị tài chính Việt Nam (VAFE) và Tạp chí điện tử Fili trao tặng. Giải thưởng này – một trong những danh hiệu uy tín nhất trong lĩnh vực tài chính tại Việt Nam – ghi nhận sự xuất sắc trong duy trì tính minh bạch và hiệu quả của công tác truyền thông tài chính, mức độ chính xác trong quản trị điều hành và hiệu quả vượt trội của hoạt động IR, qua đó khẳng định vị thế dẫn đầu của Techcombank về thực hành các hoạt động quan hệ nhà đầu tư.

Giải thưởng "Doanh nghiệp Tài chính Vốn hóa lớn có hoạt động quan hệ nhà đầu tư tốt nhất"

Bên cạnh đó, Techcombank cũng là ngân hàng duy nhất tại FChoice Awards 2025 được vinh danh 2 đề cử "Ngân hàng kim chủ của năm" và

"Cổ phiếu ngân hàng được Nhà đầu tư yêu thích của năm", minh chứng cho niềm tin mạnh mẽ từ cộng đồng nhà đầu tư.

ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2026

Trong năm 2026, đội ngũ Quan hệ Nhà đầu tư sẽ tiếp tục tăng cường gắn kết với cộng đồng đầu tư, nâng cao hơn nữa tính minh bạch và xây dựng mối quan hệ dài hạn, bền vững với các nhà đầu tư.

CÁC TRỌNG TÂM CHÍNH



Đội ngũ IR sẽ duy trì hoạt động truyền thông chủ động và linh hoạt với cả nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư cá nhân thông qua các cuộc họp công bố kết quả kinh doanh, hội thảo trực tuyến, hội nghị nhà đầu tư, sự kiện ngành và các buổi gặp gỡ trực tiếp, đồng thời cam kết phản hồi kịp thời các câu hỏi của nhà đầu tư và chuyên gia phân tích, thúc đẩy đối thoại cởi mở và mang tính xây dựng với thị trường.

Thông qua những nỗ lực này, Techcombank hướng tới tiếp tục củng cố niềm tin của nhà đầu tư, gia tăng giá trị bền vững cho cổ đông và khẳng định vị thế tiên phong trong minh bạch thông tin doanh nghiệp và xuất sắc trong hoạt động quan hệ nhà đầu tư tại khu vực.

Khi có yêu cầu, vui lòng liên hệ với Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư Techcombank qua địa chỉ: ir@techcombank.com.vn.

03

THÀNH TỰU CỦA TECH

Báo cáo Kết quả kinh doanh 46

Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG) 58

Khối Ngân hàng Doanh nghiệp và
Định chế tài chính (CIBG) 68

Các công ty con 76



Báo cáo Kết quả kinh doanh

“

Năm 2025, Techcombank ghi nhận mức tăng trưởng mạnh ở cả quy mô và lợi nhuận, vượt mục tiêu kinh doanh đề ra cho cả năm.



Ông Alexandre Macaire
Giám đốc Tài chính Tập đoàn

Đợt IPO thành công của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (HOSE: TCX), cùng với sự ra mắt của Techcom Life và Techcom General Insurance đã mở ra các động lực tăng trưởng mới và gia tăng sức mạnh cho hệ sinh thái của Techcombank. Dựa trên nền tảng vững chắc của chiến lược 2021 - 2025, Ngân hàng sẵn sàng bứt phá trong giai đoạn chiến lược 5 năm tiếp theo.

Vươn tới những tầm cao mới trong năm 2025

Tăng trưởng xuất khẩu

- 17% N/N

Giải ngân vốn đầu tư nước ngoài

- 9% N/N

Đầu tư công

- 38% N/N

Tổng sản phẩm quốc nội (GDP)

- 8,02% N/N

Kinh tế thế giới đã trải qua một năm 2025 đầy biến động, với nhiều bất ổn về kinh tế và chính trị, cùng với gián đoạn thương mại do Mỹ tăng thuế đối với nhiều quốc gia, bao gồm cả Việt Nam.

Mặc dù đối mặt với những thách thức này, kinh tế Việt Nam vẫn đạt mức tăng trưởng ấn tượng, vượt trên 8%, mức tăng trưởng cao thứ hai trong 15 năm qua.

Xuất khẩu tiếp tục là động lực của nền kinh tế tăng 17% so với cùng kỳ năm trước, trong khi giải ngân vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam cũng ghi nhận mức tăng trưởng mạnh mẽ 9%. Những kết quả này phản ánh năng lực cạnh tranh ngày càng được cải thiện của nền kinh tế Việt Nam, được hỗ trợ bởi môi trường chính trị ổn định, chi phí sản xuất thấp và các tiêu chuẩn ngày càng nghiêm ngặt về chất lượng, tính bền vững và truy xuất nguồn gốc.

Đầu tư công – một trong những động lực tăng trưởng quan trọng nhất – đã bứt phá trong năm nay khi tăng hơn 38% so với năm trước. Mặc dù lãi suất có xu hướng tăng, mức lãi suất hiện tại vẫn cho phép người dân và doanh nghiệp tiếp cận vốn phục vụ tiêu dùng và đầu tư. Sản xuất giá trị cao, sự phối hợp giữa đầu tư công và tư nhân, cùng các dự án cơ sở hạ tầng trọng điểm được kỳ vọng sẽ là những động lực phát triển then chốt trong thời gian tới.

Tầm nhìn mới cho Việt Nam mang đến nhiều kỳ vọng cho ngành tài chính nói chung và Techcombank nói riêng. Khi đất nước tiếp tục gia tăng mức độ thịnh vượng và chuyển mình sang nền kinh tế số, với sự cởi mở lớn hơn đối với đổi mới tài chính, chúng tôi sẽ tận dụng vị thế dẫn đầu trong ngân hàng số và dịch vụ quản lý gia sản để thúc đẩy tăng trưởng, tạo ra nhiều giá trị hơn cho khách hàng và cổ đông.



ĐIỂM NHẤN TÀI CHÍNH

Lợi nhuận trước thuế (LNTT)

32,5

Nghìn tỷ đồng

▲ 18,2% N/N

Vượt mục tiêu đề ra trong Đại hội đồng cổ đông 31,5 nghìn tỷ đồng

Tổng thu nhập hoạt động (TOI)

53,4

Nghìn tỷ đồng

▲ 13,6% N/N

Nhờ vào đà tăng trưởng mạnh mẽ ở cả thu nhập lãi thuần và thu nhập từ hoạt động dịch vụ

Tổng dư nợ tín dụng

758,3

Nghìn tỷ đồng

▲ 18,4% N/N

Phù hợp với hạn mức tín dụng được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) cấp

Về mặt hoạt động, năm 2025 ghi nhận việc Ngân hàng tiếp tục củng cố vị thế dẫn đầu thị trường thông qua việc tiếp tục phát huy các thế mạnh truyền thống.

• #1 về tỷ lệ CASA¹, đạt 40,4% vào cuối năm 2025 nhờ tăng trưởng 17% số dư CASA và sinh lời tự động.

• #1 về quản lý gia sản xét theo tổng tài sản đang quản lý (AUM) đạt 645 nghìn tỷ đồng cho khách hàng Private and Priority (PnP), tăng 86% so với cùng kỳ năm trước.

• #1 về hoạt động thẻ, với 27% thị phần tổng giá trị giao dịch thanh toán thẻ Visa trên toàn quốc.

• #1 về thu nhập từ hoạt động dịch vụ², đóng góp khoảng 16% tổng thu nhập từ hoạt động dịch vụ của toàn bộ các ngân hàng niêm yết.

• #1 về thị phần tư vấn phát hành trái phiếu, chiếm 38% thị trường (không bao gồm trái phiếu ngân hàng).

• #1 về môi giới chứng khoán của khối ngân hàng niêm yết trên HOSE, với 9% thị phần.

¹ Phù hợp với đặc tính tài chính của mình, số dư Techcombank Sinh lời tự động được đưa vào thành phần “Tài khoản tiết kiệm” trong CASA.

² Thu nhập từ hoạt động dịch vụ bao gồm mua bán ngoại tệ và phân phối trái phiếu.

Tỷ lệ CASA

40,4%

Nhờ đà tăng trưởng CASA vững mạnh

Tỷ lệ nợ xấu (NPL)

1,13%

Thuộc nhóm thấp nhất trong ngành

Chi phí tín dụng

0,6%

Thuộc nhóm thấp nhất trong ngành

Song song với đó, Ngân hàng cũng đạt được những bước đột phá đáng kể tại các lĩnh vực mang tính chiến lược cao, bao gồm:

• #1 ngân hàng giao dịch, nâng thị phần giao dịch số toàn quốc lên 16%, theo số liệu của Napas.

• #1 về Chỉ số Sức khỏe Thương hiệu (BEI) theo đánh giá của NielsenIQ, đưa Techcombank trở thành thương hiệu ngân hàng dẫn đầu tại Việt Nam.

Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)

14,6%

Cao hơn đáng kể so với mức yêu cầu tối thiểu 8%

Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE)

16,0%

Nằm trong nhóm dẫn đầu ngành

Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA)

2,4%

Dẫn đầu ngành

Bước sang năm 2026, bối cảnh kinh tế toàn cầu tiếp tục tiềm ẩn nhiều bất định, và biên lãi thuần (NIM) của toàn ngành được dự báo vẫn chịu áp lực nhất định trong ngắn hạn. Tuy nhiên, chúng tôi kỳ vọng tăng trưởng kinh tế Việt Nam sẽ duy trì ở mức tích cực, được hỗ trợ bởi sự phục hồi bền vững của cầu nội địa và xu hướng gia tăng đáng kể trong đầu tư vào các dự án hạ tầng và năng lượng.

Với lợi thế dẫn đầu về ngân hàng số, nền tảng băng cân đối tài chính vững mạnh và hệ sinh thái đối tác ngày càng mở rộng, Techcombank đang ở vị thế thuận lợi để đón đầu “Kỷ nguyên tăng trưởng mới” của Việt Nam và sẵn sàng nắm bắt những cơ hội phát triển đột phá trong giai đoạn tới.

Kết quả hoạt động

THU NHẬP LÃI THUẦN (NII)

Đạt
38,2 Nghìn
tỷ đồng
▲ 7,5% N/N

Năm 2025, thu nhập lãi thuần (NII) tăng 7,5% so với cùng kỳ, đạt 38,2 nghìn tỷ đồng, được thúc đẩy bởi tăng trưởng tín dụng ở mức 18,4%. Biên lãi thuần (NIM) đạt 3,8%, giảm nhẹ so với năm 2024 nhưng vẫn cao hơn đáng kể so với mức bình quân ngành là 3,0%. Việc tín dụng toàn thị trường tăng trưởng nhanh, vượt xa tốc độ tăng của huy động, đã tạo áp

lực lên NIM khi chi phí vốn tăng mạnh trong bối cảnh thanh khoản ngân hàng bị thắt chặt. Tuy nhiên, Ngân hàng vẫn kiểm soát tốt chi phí vốn, với mức tăng nhẹ khoảng 20 điểm cơ bản trong năm, trong khi đối với tài sản, xu hướng giảm của lợi suất ghi nhận trong năm 2024 đã dừng lại và lãi suất được giữ ổn định, dù thấp hơn mức bình quân của năm 2024.

THU NHẬP TỪ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ (NFI)

Đạt
11,5 Nghìn
tỷ đồng
▲ 7,8% N/N

Thu nhập từ hoạt động dịch vụ (NFI) tăng 7,8% N/N, đạt 11,5 nghìn tỷ đồng. Techcombank ghi nhận kết quả rất mạnh mẽ trong các mảng bancassurance, ngân hàng đầu tư và kinh doanh ngoại hối. Tuy nhiên, các kết quả này phần nào bị bù trừ bởi tác động từ các thay đổi trong quy định kế toán đối với thẻ và đối với Usance

Payable at Sight (UPAS LC) – một loại thư tín dụng được tài trợ vốn. Ở cả hai hạng mục, các tác động này đều được bù đắp ở chỉ tiêu thu nhập lãi thuần hoặc chi phí dự phòng tín dụng, đồng nghĩa với việc ảnh hưởng của các thay đổi kế toán này lên lợi nhuận trước thuế của Ngân hàng là không đáng kể.

Thu nhập từ hoạt động dịch vụ theo loại hình sản phẩm năm 2025 như sau:



PHÍ DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

Đạt 4.179 tỷ đồng, tăng 20,7% N/N với mức tăng trưởng mạnh mẽ trên tất cả các mảng kinh doanh chủ chốt, bao gồm môi giới & quản lý đại lý, cho vay ký quỹ, tư vấn & phân phối trái phiếu và các dịch vụ khác. Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (TCBS) ghi nhận khối lượng giao dịch cổ phiếu tăng 19% so với cùng kỳ, qua đó nâng thị phần trên HOSE lên 9,0% trong quý IV/2025.



THU TỪ THƯ TÍN DỤNG (LC), KIỀU HỐI, TIỀN MẶT VÀ THANH TOÁN

Đạt 3.052 tỷ đồng, giảm 14,0% N/N, chủ yếu do thay đổi phương pháp hạch toán đối với nhóm sản phẩm thư tín dụng trả chậm UPAS LC. Tuy nhiên, sự sụt giảm này đã được bù đắp một phần bằng tăng trưởng của các giải pháp khác nhằm đáp ứng đa dạng nhu cầu khách hàng.



THẺ

Đạt 1.673 tỷ đồng, giảm 15,1% so với cùng kỳ. Sự sụt giảm này một phần do thay đổi phương pháp hạch toán, bên cạnh xu hướng chung của ngành khi khách hàng chuyển từ thẻ ghi nợ sang các phương thức thanh toán khác như QR code.



THU TỪ DỊCH VỤ NGOẠI HỐI (FX)

Đạt 1.211 tỷ đồng, tăng 36,9% N/N. Kết quả này nhờ vào danh mục sản phẩm ngoại hối hấp dẫn, đặc biệt là các sản phẩm mới được thiết kế phù hợp với nhu cầu khách hàng cá nhân.



THU PHÍ TỪ DỊCH VỤ BẢO HIỂM

Ghi nhận 1.162 tỷ đồng phí, tăng 91,8% so với cùng kỳ từ mức nền thấp của năm 2024, khi việc chấm dứt hợp tác với Manulife tạm thời ảnh hưởng đến doanh số. Kết quả vượt trội trong năm 2025 đạt được trong bối cảnh thị trường bảo hiểm đầy thách thức, với nhiều quy định mới và doanh số toàn ngành giảm 7%. Techcombank duy trì vị thế là đơn vị có thị phần lớn thứ hai trên thị trường, với mức tăng trưởng 22% về phí bảo hiểm (APE). Năm 2025 cũng đánh dấu một cột mốc quan trọng đối với hoạt động bảo hiểm của Ngân hàng khi nhận được giấy phép và đưa vào vận hành Công ty Cổ phần bảo hiểm nhân thọ Kỹ thương - công ty con mới của Ngân hàng trong lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ. Công ty được thành lập trong thời gian kỷ lục, và phản hồi ban đầu của khách hàng đối với các sản phẩm trong giai đoạn thử nghiệm rất tích cực.



THU NHẬP KHÁC

Đạt
3,8 Nghìn
tỷ đồng
▲ 245% N/N

Lãi thuần hoạt động
kinh doanh ngoại hối
1,6 Nghìn
tỷ đồng
▲ 77% N/N

Thu nhập khác, bao gồm lãi từ dịch vụ ngoại hối, chứng khoán đầu tư, các khoản thu hồi và các hoạt động khác tăng 245% so với cùng kỳ, đạt 3,8 nghìn tỷ đồng. Năm 2024, Ngân hàng ghi nhận hai khoản mục thu nhập/chi phí bất thường với giá trị tương đối lớn gồm chi phí chấm dứt thỏa thuận phân phối bảo hiểm độc quyền với Manulife (1,8 nghìn tỷ đồng) và khoản lãi từ việc bán một phần tòa

nhà Trụ sở chính tại TP. Hồ Chí Minh (0,5 nghìn tỷ đồng). Năm 2025, tăng trưởng chủ yếu được thúc đẩy bởi lãi ròng từ dịch vụ ngoại hối (hợp đồng giao ngay và kỳ hạn), tăng 77% so với cùng kỳ lên 1,6 nghìn tỷ đồng, phản ánh khả năng tận dụng hiệu quả các cơ hội thị trường của Techcombank trong bối cảnh tỷ giá biến động mạnh trong năm 2025.

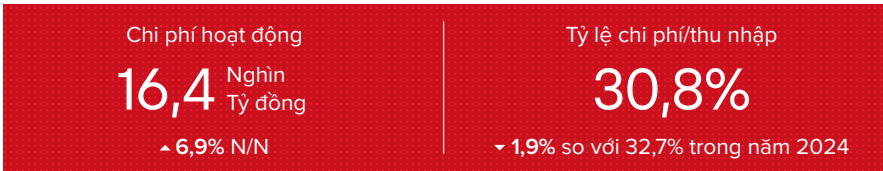
QUẢN TRỊ HIỆU QUẢ
CHI PHÍ

Chi phí số hóa và dữ liệu

Nhân tài

Chi phí tiếp thị
và khuyến mãi

Cải thiện sức mạnh
bảng cân đối kế toán



Tổng chi phí công nghệ và hạ tầng năm 2025 đạt 3,8 nghìn tỷ đồng, tăng 28,4% so với cùng kỳ. Khoản đầu tư này thể hiện cam kết nhất quán của Techcombank đối với công nghệ và đổi mới sáng tạo, góp phần ra

mất nhiều sản phẩm số dẫn đầu thị trường, bao gồm giải pháp Sinh lời tự động, đồng thời tiếp tục nâng cao mức độ cá nhân hóa trong trải nghiệm khách hàng.



Tính đến ngày 31/12/2025, tổng số nhân sự của toàn hệ thống đạt 12.705 người, tăng so với 11.848 người của năm trước. Trong đó, hơn 260 nhân sự mới được bổ sung cho Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhân thọ Kỹ thương và Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phi nhân thọ Techcom, góp phần vào sự gia tăng lực lượng lao động toàn ngân hàng.

Chi phí nhân sự năm 2025 chỉ tăng nhẹ 3% so với năm 2024 trong khi Tổng thu nhập hoạt động bình quân tăng trên mỗi cán bộ nhân viên ghi nhận mức tăng trưởng 6%, phản ánh kết quả tích cực trong tối ưu hóa hiệu quả làm việc trên toàn hệ thống nhờ công tác đào tạo, phát triển năng lực và đặc biệt là việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và AI vào quy trình vận hành.

Chi phí tiếp thị năm 2025 giảm nhẹ 8% N/N, nhờ chính sách phân bổ ngân sách vào các hoạt động có tác động lớn nhất. Chi phí thu hút khách hàng tăng 18%, trong đó 70% được phân bổ cho kênh số—tương đương mức tăng 40% cho riêng kênh này theo năm. Nhờ đó, số lượng khách hàng mới tăng 37% so với cùng kỳ, vượt xa mức tăng chi phí thu hút và cho thấy hiệu quả vượt trội của kênh số.

Song song, Techcombank tiếp tục tăng cường gắn kết khách hàng qua các hoạt động chuyên biệt cho từng phân khúc. Chi phí cho các chiến dịch gắn kết theo phân khúc tăng gấp đôi so với năm 2024, cùng với việc khai trương hai phòng chờ sân bay cao cấp (Techcombank Private Lounge) tại sân bay Nội Bài và Tân Sơn Nhất thể hiện cam kết của Ngân hàng trong việc cung cấp dịch vụ cao cấp, khác biệt cho khách hàng.

Tổng tài sản đạt



tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

- Tổng số dư cho vay khách hàng và trái phiếu doanh nghiệp tăng 20,7% N/N lên 824,1 nghìn tỷ đồng.
- Tiền gửi và phát hành giấy tờ có giá của khách hàng tăng 23,0% N/N lên 776,5 nghìn tỷ đồng.
- Tổng vốn chủ sở hữu tăng 21,3% N/N lên 179,5 nghìn tỷ đồng.

NGUỒN VỐN

Tỷ lệ CASA (bao gồm số dư Sinh lời tự động)



Số lượng giao dịch e-banking



Số khách hàng sử dụng Techcombank làm ngân hàng giao dịch chính



Lượng người dùng sản phẩm Sinh lời tự động



Techcombank đã tăng trưởng số dư tổng tiền gửi của khách hàng lên 776,5 nghìn tỷ đồng, tăng 23,0% N/N, trong khi duy trì chi phí vốn trong nhóm thấp nhất ngành ngân hàng Việt Nam.

Techcombank đã thành công trong việc gia tăng số dư tổng tiền gửi của khách hàng thêm 23,0% N/N, đạt 776,5 nghìn tỷ đồng, trong khi vẫn duy trì chi phí vốn trong nhóm thấp nhất ngành ngân hàng Việt Nam.

với cùng kỳ. Điều này củng cố vị thế dẫn đầu thị trường của Techcombank trong giao dịch thanh toán ở cả chiều nhận và chiều đi, với thị phần lần lượt đạt 16% và 17% trên toàn quốc, theo dữ liệu từ NAPAS.

Số dư CASA (bao gồm cả Sinh lời tự động) năm 2025 tăng 17% tương ứng với tỷ lệ CASA đạt 40,4% vào cuối năm, nhờ đa dạng các sản phẩm thành công dựa trên dữ liệu cho khách hàng cá nhân, cũng như các giải pháp mới cho khách hàng bán lẻ và khách hàng doanh nghiệp.

Năm 2025, số khách hàng sử dụng Techcombank làm ngân hàng giao dịch chính (được định nghĩa là trung bình từ 20-100 giao dịch chủ động trong 30 ngày dựa trên từng phân khúc khách hàng) tăng khoảng 28%. Thêm vào đó, số lượng khách hàng hoạt động thường xuyên (được định nghĩa là khách hàng có ít nhất 10 giao dịch chủ động trong vòng 30 ngày) tăng 20% đã trở thành động lực thúc đẩy quan trọng cho số dư CASA.

Đối với phân khúc bán lẻ, yếu tố quan trọng thúc đẩy đà tăng CASA là sự gia tăng số lượng giao dịch e-banking, tăng 26,9% so

Việc tăng cường mức độ gắn kết với khách hàng của chúng tôi được hỗ trợ bởi các chiến lược tương tác siêu cá nhân hóa và các sản phẩm/dịch vụ được phát triển dựa trên dữ liệu bao gồm các giải pháp thanh toán và thu hộ mới dành cho đơn vị chấp nhận thanh toán và nhóm doanh nghiệp siêu nhỏ.

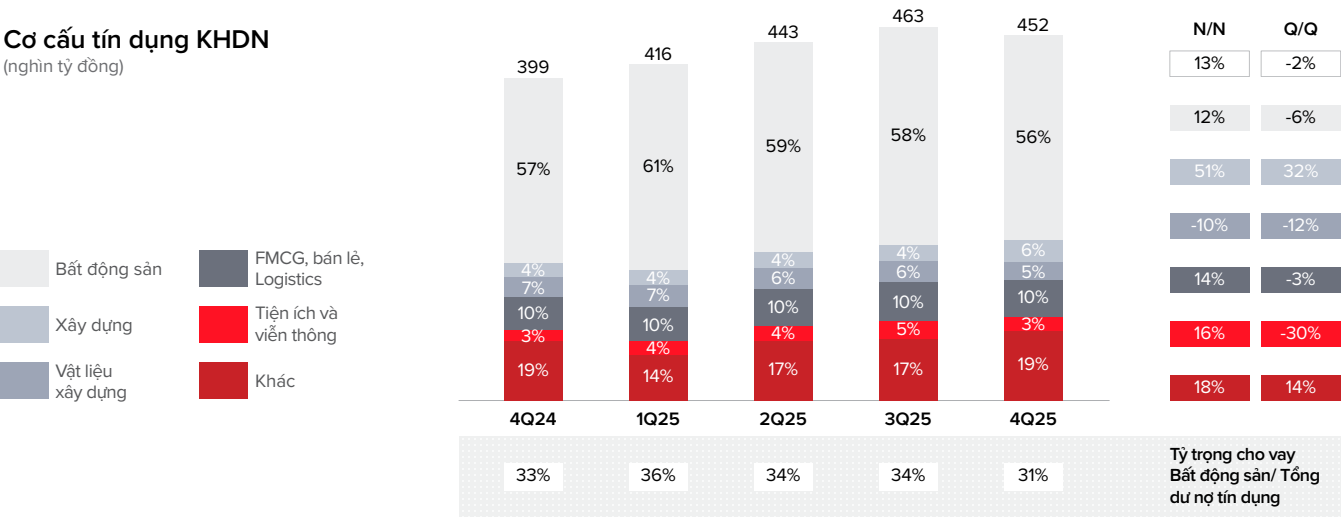
nhằm mang lại nhiều giá trị hơn cho khách hàng. Được vận hành bởi công nghệ tiên tiến và trí tuệ nhân tạo, sản phẩm đã thu hút 2,3 triệu người dùng mới trong năm và đạt hơn 5 triệu người dùng vào cuối năm. Tính đột phá của sản phẩm đã được ghi nhận tại Giải thưởng Kinh doanh Quốc tế lần thứ 22, với Giải Vàng cho Thiết kế Sản phẩm Lấy Khách hàng làm Trung tâm và Giải Đồng cho Sản phẩm Ứng dụng AI Xuất sắc do Stevie Awards tổ chức.

Năm 2025, chúng tôi triển khai Sinh lời tự động 2.0, phiên bản nâng cấp được thiết kế

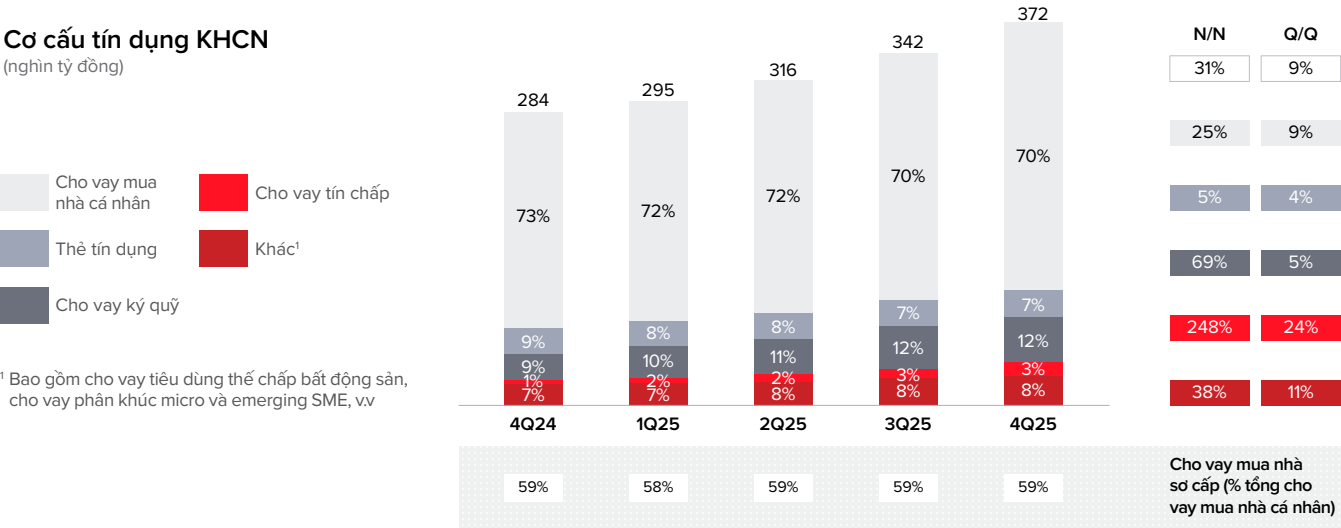


ĐA DẠNG HÓA DANH MỤC TÍN DỤNG

Cơ cấu tín dụng KHDN (nghìn tỷ đồng)



Cơ cấu tín dụng KHCN (nghìn tỷ đồng)



¹ Bao gồm cho vay tiêu dùng thế chấp bất động sản, cho vay phân khúc micro và emerging SME, vv

Dư nợ tín dụng của Ngân hàng mẹ trong năm tăng 18,4% lên 758,3 nghìn tỷ đồng, theo chỉ tiêu tín dụng được NHNN cấp. Dư nợ tín dụng hợp nhất tăng 20,7% lên 824,1 nghìn tỷ.

Dư nợ tín dụng của khách hàng doanh nghiệp (bao gồm cho vay và trái phiếu đối với khách hàng Khối Ngân hàng Doanh nghiệp và Định chế Tài chính) tăng 13,4% N/N lên mức 452,1 nghìn tỷ đồng. Chúng tôi đạt bước tiến mới trong chiến lược đa dạng hóa danh mục, theo đó tỷ trọng danh mục tín dụng bất động sản giảm về mức 31% tổng giá trị tín dụng tại ngày 31/12/2025, so với mức 33% vào cuối năm 2024. Cho vay bất động sản của Ngân hàng tăng trưởng 11,6% N/N. Ngược lại, chúng tôi đã thành công trong việc gia tăng tín dụng cho các ngành nghề khác, bao gồm FMCG (+13,6% N/N), Tiện ích và viễn thông (+15,7% N/N), Xây dựng (+51,4% N/N), Tài chính và dịch vụ công (+106,0% N/N).

Đối với cho vay khách hàng cá nhân (bao gồm cho vay ký quỹ), chúng tôi cũng đạt đà tăng trưởng vững mạnh 30,8% N/N với dư nợ

cao kỷ lục – 372 nghìn tỷ đồng, đóng góp vào nỗ lực đa dạng hóa danh mục tín dụng của Ngân hàng. Trong các động lực tăng trưởng tín dụng bán lẻ, cho vay mua nhà tiếp tục duy trì đà mạnh mẽ, tăng 24,7% so với cùng kỳ, đạt 260,4 nghìn tỷ đồng. Cho vay tín chấp ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng 247,9% nhờ chiến lược mở rộng vào các sản phẩm có biên lợi nhuận cao hơn. Một trong những động lực then chốt khác là nỗ lực của Ngân hàng trong việc đáp ứng nhu cầu đặc thù của phân khúc hộ kinh doanh thông qua quy trình phê duyệt nhanh hơn, chính sách hạn mức tín dụng linh hoạt và lãi suất cạnh tranh phù hợp với nhu cầu tài chính của nhóm khách hàng này.

Cho vay ký quỹ cũng đạt tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ - 69,3% N/N, được hỗ trợ bởi thị phần ngày càng mở rộng của TCBS trên HOSE.

QUẢN TRỊ THANH KHOẢN

Techcombank đã duy trì nền tảng thanh khoản vững mạnh trong suốt năm 2025, với các chỉ tiêu thanh khoản liên tục cao hơn mức yêu cầu tuân thủ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN). Bên cạnh các ngưỡng quy định này, trong khuôn khổ khẩu vị rủi ro của Ngân hàng, Techcombank thiết lập và áp

dụng các chỉ tiêu thanh khoản nội bộ phù hợp với chuẩn mực quốc tế Basel III. Ngân hàng thường xuyên thực hiện các bài kiểm tra sức chịu đựng thanh khoản với nhiều mức độ khác nhau, đồng thời tổ chức kiểm tra khả năng thanh khoản nhằm đánh giá tính hiệu quả của Kế hoạch ứng phó thanh khoản.

TỶ LỆ THANH KHOẢN	HẠN MỨC 2025 (%)	THỰC TẾ 31/12/2025 (%)	HẠN MỨC 2024 (%)	THỰC TẾ 31/12/2024 (%)
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	10%	18,7%	10%	20,8%
Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày - VND	50%	66,6%	50%	95,9%
Tỷ lệ cho vay so với tổng tiền gửi	85%	76,5%	85%	77,1%
Nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn	30%	24,6%	30%	26,3%

QUẢN TRỊ AN TOÀN VỐN

Techcombank tiếp tục duy trì vị thế là một trong những ngân hàng có mức độ vốn tốt nhất tại Việt Nam, với tỷ lệ an toàn vốn (CAR) luôn ở mức cao hơn đáng kể so với mức tối thiểu 8,0% theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Vị thế vững mạnh này được củng cố bởi lợi nhuận giữ lại ổn định và lợi ích từ chiến lược đa dạng hóa danh mục tín dụng, qua đó tối ưu hóa tài sản có rủi ro.

Quy trình đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (ICAAP) được thực hiện hàng năm giúp Ngân hàng đánh giá toàn diện và quản trị chủ động mức độ đầy đủ vốn, đảm bảo sự phù hợp với các mục tiêu chiến lược và khẩu vị rủi ro đã đề ra.



CHẤT LƯỢNG TÀI SẢN VÀ QUẢN LÝ NỢ XẤU

Ngân hàng đã chứng kiến tỷ lệ nợ xấu tăng trong hai quý đầu năm. Tuy nhiên, xu hướng này đã đảo chiều tích cực với mức giảm đáng khích lệ trong quý 3 và quý 4/2025. Dư nợ cần chú ý (B2) giảm mạnh trong năm 2025 từ 0,73% năm 2024 xuống 0,53% năm 2025, trong khi tỷ lệ nợ xấu giảm còn 1,13%.

Tính đến cuối năm, chi phí tín dụng của chúng tôi ở mức rất thấp 0,6%. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu tiếp tục được cải thiện lên mức 127,9%, phản ánh công tác trích lập dự phòng thận trọng của Ngân hàng.

Hướng tới tương lai: Vượt trội hơn trong kỷ nguyên tăng trưởng mới của Việt Nam

Như đã nhấn mạnh trong phần mở đầu, “kỷ nguyên tăng trưởng mới” của Việt Nam mở ra nhiều kỳ vọng về sự phát triển nhanh và bền vững cho nền kinh tế quốc gia. Các yếu tố hỗ trợ bao gồm:

- Xuất khẩu mạnh mẽ nhờ nhu cầu ổn định từ các đối tác (giảm định tác động từ thuế quan của Mỹ vẫn trong phạm vi kiểm soát)
- Đầu tư liên tục vào hạ tầng, năng lượng và xây dựng cạnh tranh so với các thị trường trong khu vực
- Dòng vốn FDI bền vững nhờ sự hỗ trợ mạnh mẽ của Chính phủ trong lĩnh vực AI, bán dẫn và các sản phẩm công nghệ khác
- Triển vọng tăng đầu tư công và sự phục hồi của thị trường bất động sản

Đối với ngành tài chính nói riêng, các nhà hoạch định chính sách tại Việt Nam ngày càng mở rộng cánh cửa cho những ngân hàng hàng đầu hợp tác cùng Nhà nước để cùng thúc đẩy “kỷ nguyên tăng trưởng mới”. Điều này tạo ra nhiều cơ hội lớn cho các tổ chức có đủ năng lực và khát vọng dẫn đầu. Trong bối cảnh đó, Techcombank sẵn sàng đóng vai trò chủ động trong việc xây dựng chiến lược tài sản số của Việt Nam - một nền tảng quan trọng giúp đất nước hiện thực hóa khát vọng duy trì tăng trưởng bền vững ở mức hai chữ số sau năm 2026.

Đồng thời, khả năng khai thác hiệu quả các sức mạnh cộng hưởng trong hệ sinh thái giúp Techcombank tối ưu đáng kể chi phí thu hút và giữ chân khách hàng, mở rộng năng lực phân phối một cách hiệu quả hơn, và tạo ra những bước tiến vượt bậc về hiệu quả sinh lời. Bằng cách kết hợp những lợi thế chiến lược này với cam kết tham gia sâu vào các động lực tăng trưởng cốt lõi của Việt Nam, Techcombank không chỉ hướng tới việc tạo ra giá trị vượt trội bền vững cho cổ đông mà còn đóng góp vào quá trình chuyển đổi toàn diện của nền kinh tế quốc gia.

Mục tiêu của chúng tôi trong năm 2026 là hiện thực hóa kết quả từ các khoản đầu tư vào chương trình “**Chuyển đổi ngành tài chính, Nâng tầm giá trị sống**”, nhằm thúc đẩy Việt Nam trở thành nền kinh tế tri thức hàng đầu với trách nhiệm xã hội và môi trường mạnh mẽ.

Cụ thể, tăng trưởng tín dụng tuân thủ hạn mức tín dụng do NHNN cấp (năm 2025 là 18,4%). Quan trọng hơn, chúng tôi kỳ vọng duy trì chất lượng tài sản và chi phí tín dụng, đồng thời tiếp tục quản trị thanh khoản và nguồn vốn một cách kỷ luật, phù hợp với điều kiện thị trường.

Để tiếp tục tạo ra giá trị vượt trội cho khách hàng và cổ đông, chúng tôi sẽ tập trung vào ba lĩnh vực:



Tiếp tục hướng tới trở thành ngân hàng ứng dụng AI toàn diện

- Mang đến các đề xuất giá trị khách hàng (CVPs) khác biệt như dịch vụ tiệm cận 24/7, trải nghiệm siêu cá nhân hóa và rút ngắn thời gian ra mắt sản phẩm
- Trao quyền cho nhân viên đạt năng suất vượt trội thông qua các sáng kiến như trợ lý bán hàng ảo, tối ưu hóa lập trình và tạo nội dung marketing hiệu quả hơn



Mở rộng hệ sinh thái “Hơn cả dịch vụ ngân hàng” độc đáo, hướng tới dẫn đầu một tổ chức tích hợp đa dạng các sản phẩm và dịch vụ tài chính – phi tài chính



Tăng cường cam kết trở thành ngân hàng ESG toàn diện thông qua các giải pháp đổi mới

- Duy trì vị thế tiên phong với khung trái phiếu xanh
- Tiếp tục hợp tác chặt chẽ với lãnh đạo và nhà hoạch định chính sách Việt Nam về ESG, bao gồm chuyển đổi Net Zero



Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG)

“

Năm 2025 đã tạo dựng nền tảng vững chắc để Techcombank bước vào giai đoạn tăng trưởng mới 2026–2030.



Ông Nguyễn Anh Tuấn

Giám đốc Khối Ngân hàng Bán lẻ

Bước sang năm 2026, Khối Ngân hàng Bán lẻ sẽ đẩy mạnh chiến lược “kết nối giá trị”, phát triển các giải pháp theo hệ sinh thái nhằm thu hút phân khúc khách hàng chất lượng cao và mở rộng chiều sâu quan hệ với khách hàng hiện hữu. Chúng tôi tiếp tục đầu tư mạnh mẽ vào dữ liệu, công nghệ, đặc biệt là **AI và các ứng dụng ESG**, từ đó nâng cao năng lực vận hành, tối ưu hiệu quả phục vụ & mở rộng khả năng cá thể hóa giải pháp.

Định hướng này giúp RBG duy trì vị thế dẫn đầu trong phân khúc Khách hàng Thu nhập cao (Affluent), chiếm lĩnh thị phần trong phân khúc Mass Affluent, Merchant/SME.

Techcombank kiên định theo đuổi chiến lược tăng trưởng bền vững, lấy khách hàng làm trọng tâm & tối ưu hiệu quả vốn - những định hướng sẽ tiếp tục tạo ra giá trị cộng hưởng dài hạn cho khách hàng, cổ đông và nhà đầu tư.

Điểm nhấn 2025

Năm 2025 đánh dấu một cột mốc bản lề khi Techcombank hoàn thành giai đoạn chiến lược 2020–2025 và xây dựng nền tảng vững chắc cho hành trình 2026–2030, gắn liền với các chương trình nghị sự quốc gia và định hướng phát triển hệ sinh thái số. Trong năm, Ngân hàng ghi nhận kết quả tăng trưởng tích cực trên hầu hết các chỉ tiêu trọng yếu:

Dư nợ vay

328,1 Nghìn tỷ đồng
▲ 26,9% N/N

Thu nhập lãi thuần

21,9 Nghìn tỷ đồng
▲ 9,4% N/N

Số dư tiền gửi

475,8 Nghìn tỷ đồng
▲ 15,7% N/N

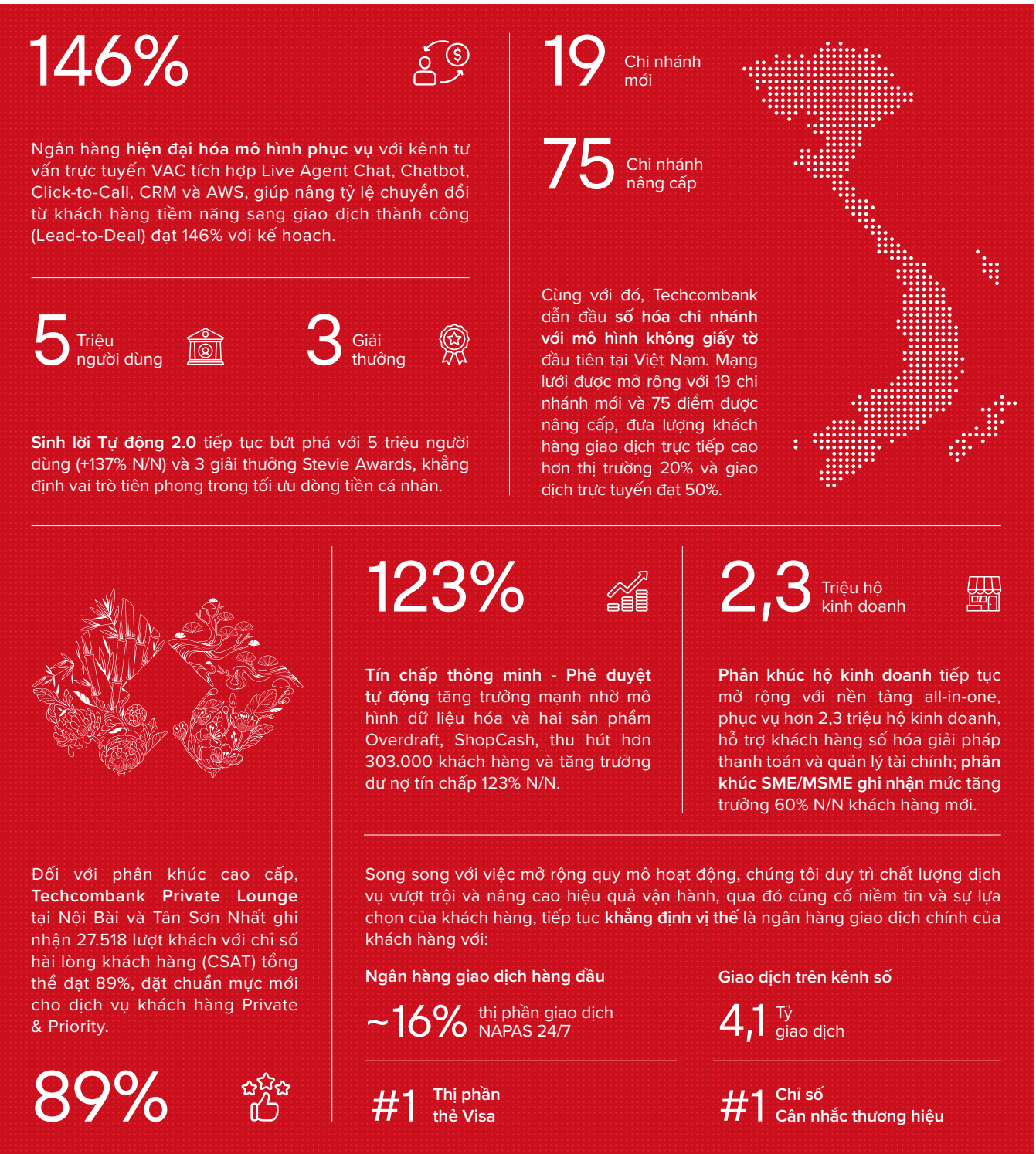
Tổng thu nhập hoạt động

28,3 Nghìn tỷ đồng
▲ 12,8% N/N

Những kết quả này khẳng định năng lực thực thi nhất quán, sức mạnh hoạt động bền vững và vị thế ngày càng vững chắc của Techcombank khi bước vào giai đoạn tăng trưởng mới.

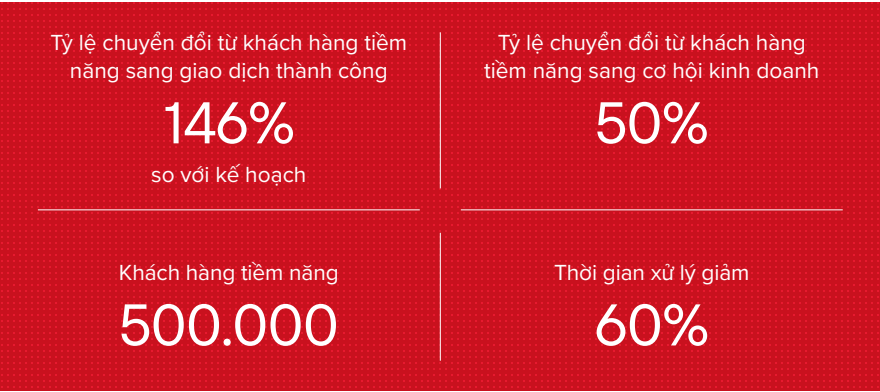


Năm 2025 ghi dấu bước phát triển mạnh mẽ của Techcombank trong củng cố năng lực nội tại và duy trì vị thế dẫn đầu thị trường.



Những kết quả này tạo nền tảng vững chắc để Ngân hàng tiếp tục dẫn dắt đổi mới tài chính và tăng trưởng bền vững trong những năm tiếp theo.

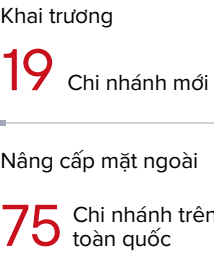
Chuyển đổi mô hình bán hàng và phục vụ



Trong năm, Ngân hàng đã đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong hành trình phục vụ khách hàng, tiêu biểu là việc hiện đại hóa kênh tư vấn giải pháp trực tuyến VAC thông qua Live Agent Chat, Chatbot, Click-to-call, cùng khả năng tích hợp trực tiếp với hệ thống CRM và AWS, đồng thời tăng cường tương tác thuận tiện qua ứng dụng Techcombank Mobile. Nhờ tối ưu hóa trải nghiệm khách hàng và quy trình tiếp cận, tỷ lệ chuyển đổi từ khách hàng tiềm năng sang giao dịch thành công (Lead-to-Deal) đạt khoảng 146% so với kế hoạch, phản ánh khả năng khai thác cơ hội kinh doanh vượt kỳ vọng và sự cải thiện rõ rệt trong hiệu quả bán hàng.

Song song, Ngân hàng tiếp tục dẫn đầu thị trường với các sáng kiến số hóa chi nhánh, bao gồm triển khai mô hình chi nhánh không giấy tờ đầu tiên tại Việt Nam, ứng dụng e-ticket và hơn 20 hành trình online to offline (O2O). Những nỗ lực này mang lại kết quả nổi bật: thời gian xử lý giảm khoảng 60%, tạo ra hơn 500.000 khách hàng tiềm năng từ hành trình trực tuyến–tại quầy (O2O leads) và đạt tỷ lệ chuyển đổi từ khách hàng tiềm năng sang cơ hội kinh doanh đủ điều kiện (Lead-to-Opportunity) gần 50%, qua đó nâng cao hiệu quả vận hành và chất lượng trải nghiệm của khách hàng trên toàn hệ thống.

Hiện đại hóa mạng lưới





Sinh lời tự động 2.0 - Giải pháp tiên phong định nghĩa tiêu chuẩn mới cho tối ưu nguồn tiền nhàn rỗi trên thị trường

Sinh lời Tự động 2.0 tiếp tục khẳng định vị thế tiên phong của Techcombank trong việc thiết kế các giải pháp quản lý dòng tiền thông minh, tạo ra một tiêu chuẩn mới cho việc tối ưu hóa nguồn tiền nhàn rỗi của khách hàng cá nhân. Với khả năng tự động quét và chuyển tiền dư sang các sản phẩm sinh lời phù hợp, nền tảng này giúp khách hàng tối đa hóa lợi tức mà không cần bất kỳ thao tác thủ công nào, đồng thời duy trì đầy đủ khả năng thanh khoản cho nhu cầu chi tiêu hằng ngày. Năm 2025, giải pháp ghi nhận 5 triệu khách hàng sử dụng, tương đương mức tăng trưởng 137% so với cùng kỳ, cho thấy sức hấp dẫn vượt trội và khả năng đáp ứng chính xác nhu cầu tài chính cá nhân trong bối cảnh thị trường cạnh tranh ngày càng gay gắt, đóng góp lớn vào việc củng cố nguồn vốn giá rẻ, gia tăng năng lực sinh lời và giảm chi phí vốn cho Ngân hàng.

Sức mạnh của Sinh lời Tự động 2.0 đến từ thiết kế lấy khách hàng làm trọng tâm: mọi tính năng đều xuất phát từ nhu cầu thực tế - tự động hóa hoàn toàn, minh bạch, dễ sử dụng, và tối ưu hóa lợi ích của từng phân khúc khách hàng. Công nghệ

đóng vai trò cốt lõi, phân tích số dư, hành vi tiêu dùng và mô hình phân bổ dòng tiền về danh mục sinh lời một cách tối ưu. Nhờ đó, khách hàng vừa đảm bảo an toàn thanh khoản, vừa tối đa hóa giá trị dòng tiền dư thừa - điều mà các giải pháp tiết kiệm truyền thống chưa thể đáp ứng.

Với những đổi mới mang tính đột phá, Sinh lời Tự động 2.0 đã được ghi nhận bởi cộng đồng quốc tế, khi chinh phục **3 giải thưởng Stevie Awards** danh giá trong các hạng mục:



Đây là minh chứng rõ nét cho khả năng sáng tạo, chất lượng công nghệ vượt trội và tầm nhìn khác biệt của Techcombank trong việc dẫn dắt đổi mới tài chính tại Việt Nam.

Sinh lời Tự động 2.0 không chỉ tạo dấu ấn về tăng trưởng người dùng và gia tăng CASA, mà còn mở ra một chuẩn mực mới

cho thị trường về cách ngân hàng có thể chủ động giúp khách hàng tối ưu tài chính cá nhân. Giải pháp này sẽ tiếp tục đóng vai trò chiến lược trong hệ sinh thái số của Techcombank, củng cố lợi thế cạnh tranh dài hạn và đóng góp bền vững vào hiệu quả hoạt động toàn ngân hàng.

Tín chấp thông minh - Phê duyệt tự động

Số lượng khách hàng sử dụng sản phẩm

303.446 Khách hàng

Dư nợ tín chấp¹ tăng trưởng

123% N/N

(1) Dư nợ tín chấp bao gồm số dư thấu chi (Overdraft) và cho vay hộ kinh doanh không tài sản bảo đảm (ShopCash)

Hộ kinh doanh & SME

Năm 2025 đánh dấu bước tiến mạnh mẽ của Techcombank trong việc tái định nghĩa tín chấp theo hướng thông minh, cá nhân hóa và định hướng dữ liệu. Trọng tâm của chiến lược này là xây dựng các mô hình tín dụng phù hợp nhất với từng chân dung khách hàng, dựa trên hiểu biết sâu về hành vi, nhu cầu và khả năng chi trả. Cách tiếp cận mới không chỉ giúp mở rộng khả năng tiếp cận tín dụng mà còn nâng cao đáng kể trải nghiệm của người dùng, khi mọi dịch vụ – từ tư vấn đến phê duyệt – đều được số hóa và tối ưu hóa trên các nền tảng công nghệ hiện đại.

Song song với việc nâng cao năng lực phân tích, Ngân hàng tăng cường số hóa hành trình tư vấn nhằm đảm bảo khách hàng được tiếp cận thông tin minh bạch, nhanh chóng và nhất quán ở mọi điểm chạm. Các giải pháp bán chéo thông minh cũng được thiết kế để mở rộng giá trị cho khách hàng, nổi bật là việc ra mắt thẻ tín dụng Visa Eco, tích hợp các ưu đãi xanh và trải nghiệm bền

vững, phù hợp xu hướng tiêu dùng hiện đại. Việc mở rộng hợp tác với các đối tác chiến lược giúp Techcombank mở rộng hệ sinh thái tín dụng, gia tăng cơ hội tiếp cận tệp khách hàng chất lượng cao và đa dạng hóa danh mục sản phẩm.

Những sáng kiến này tạo nền tảng vững chắc cho việc ra mắt hai sản phẩm tín chấp nổi bật: thấu chi – Overdraft và ShopCash, đáp ứng đồng thời nhu cầu chi tiêu linh hoạt và nhu cầu thanh toán định kỳ của khách hàng. Kết quả, số lượng khách hàng sử dụng sản phẩm đạt 303.446, tương ứng mức tăng trưởng 55% N/N, dư nợ tín chấp tăng trưởng ấn tượng 123% N/N, phản ánh hiệu quả của mô hình tín chấp thông minh và sức hút của hệ sinh thái sản phẩm mới. Đây là minh chứng rõ nét cho năng lực đổi mới của Techcombank trong lĩnh vực tín chấp bán lẻ – vừa mở rộng khả năng tiếp cận tín dụng an toàn, vừa thúc đẩy tăng trưởng bền vững dựa trên dữ liệu và công nghệ.

Năm 2025, Techcombank ra mắt giải pháp quản lý kinh doanh all-in-one (tất cả trong một) dành cho hộ kinh doanh/tiểu thương, tích hợp các chức năng trọng yếu như thanh toán, thu tiền, quản lý doanh thu, đối soát – báo cáo, quản trị dòng tiền và kết nối tín dụng trên một nền tảng duy nhất. Trọng tâm là triển khai giải pháp thanh toán qua mã QR và chạm để thanh toán (Tap-to-Pay) tại điểm bán, giúp số hóa giao dịch mà không cần thiết bị chuyên dụng, giảm chi phí xử lý tiền mặt và hạn chế sai lệch đối soát. Khi dòng doanh thu được ghi nhận theo thời gian thực, ngân hàng có thể khai thác dữ liệu để rút ngắn thời gian phê duyệt và giảm phụ thuộc vào tài sản bảo đảm, từ đó giúp hộ kinh doanh tiếp cận tín dụng hiệu quả hơn.

Ở tầng vận hành, nền tảng all-in-one tạo ra một sổ cái doanh thu thống nhất, giúp chủ hộ nhìn rõ dòng tiền, tối ưu kế hoạch nhập hàng – tồn kho, đồng thời mở cơ hội bán

chéo giải pháp tài chính (tài khoản thanh toán, thấu chi – overdraft, ShopCash, bảo hiểm, quản lý hóa đơn) ngay tại các điểm chạm số. Nhờ hệ sinh thái này, hơn 2 triệu hộ kinh doanh đã sử dụng các giải pháp thanh toán và quản lý doanh thu của Techcombank. Kết quả trên khẳng định hướng đi đúng đắn của ngân hàng trong việc chuyển đổi số bán lẻ, thúc đẩy tính minh bạch dòng tiền, hỗ trợ hộ kinh doanh trong kê khai, quyết toán thuế, phù hợp định hướng chung của Chính phủ.

Đối với SME, phân khúc tiếp tục thể hiện kết quả khả quan nhờ tập trung vào các ngành nghề trọng điểm và danh mục sản phẩm đa dạng hơn. Sự mở rộng này không chỉ gia tăng quy mô khách hàng, tài sản sinh lời mà còn tạo nền tảng vững chắc để cải thiện chất lượng CASA và thúc đẩy bán chéo các giải pháp tài chính dành cho doanh nghiệp.



Triển khai thành công giải pháp đầu tư và Techcombank Private Lounge: Đặc quyền dẫn đầu phân khúc Private & Priority, đề cao trải nghiệm cùng người thân

Techcombank Private Lounge đã phục vụ

90.600 Lượt khách

Chỉ số hài lòng khách hàng (CSAT) tổng thể đạt

89%

Trong năm 2025, Techcombank tiếp tục củng cố vị thế dẫn đầu trong phân khúc khách hàng Private & Priority thông qua giới thiệu các giải pháp đầu tư chuyên biệt để giúp Khách hàng tiếp cận, lựa chọn & sử dụng giải pháp tài chính tối ưu (như Giải pháp iOptima bảo toàn, iTracker, iPO TCBS...) và phát triển hệ sinh thái dịch vụ cao cấp theo chuẩn quốc tế.

Techcombank Private Lounge - Phòng chờ sân bay cao cấp tiếp tục là một trụ cột quan trọng trong việc xây dựng trải nghiệm khách hàng khác biệt. Đây là mô hình phòng chờ tiêu chuẩn cao cấp dành riêng cho khách hàng Private & Priority, với ưu điểm vượt trội khi mở rộng quyền lợi sử dụng cho cả người thân đi cùng – một chính sách tiên phong trên thị trường, cho thấy cách Techcombank hiểu và đáp ứng nhu cầu gắn kết gia đình, vốn là một đặc điểm nổi bật của nhóm khách hàng thuộc phân khúc cao cấp. Từ khi khai trương tại Nội Bài (13/05/2025) và Tân Sơn Nhất (19/06/2025), hai phòng chờ đã đón 27.518 lượt khách, với tổng lượt phục vụ đạt 90.600, qua đó nhanh chóng trở thành điểm chạm dịch vụ quan trọng đối với khách hàng. Hệ thống phòng chờ ghi nhận Chỉ số hài lòng khách hàng (CSAT) tổng thể đạt 89%, đánh giá chất lượng dịch vụ 90% và cơ sở vật chất 91%, phản ánh sự đầu tư nghiêm túc của Ngân hàng vào chất lượng phục vụ, khả năng vận hành chuyên nghiệp và sự nhất quán trong việc mang lại trải nghiệm vượt kỳ vọng cho khách hàng.

Bên cạnh đó, riêng đối với phân khúc Private, ngân hàng cung cấp dịch vụ Concierge toàn cầu 24/7, cơ hội tham dự các sự kiện văn hóa – nghệ thuật và phong cách sống được tuyển chọn như vở opera Carmen, hòa nhạc White Night, cùng các hợp tác với những thương hiệu xa xỉ hàng đầu.

Chương trình Private Rewards tiếp tục củng cố giá trị khác biệt này bằng cách chuyển đổi các giao dịch tích lũy hàng ngày thành những đặc quyền phong cách sống trong ẩm thực, du lịch và chăm sóc sức khỏe – đồng thời cho phép chia sẻ điểm thưởng giữa các thành viên trong gia đình nhằm tăng cường kết nối giữa các thế hệ.

Những kết quả này không chỉ minh chứng cho định hướng “lấy khách hàng làm trọng tâm” mà còn thể hiện cam kết của Techcombank trong việc xây dựng một hệ sinh thái giá trị toàn diện, nơi các dịch vụ tài chính, sản phẩm quản lý gia sản và trải nghiệm cao cấp được tích hợp hài hòa nhằm nâng cao mức độ gắn kết, duy trì lòng trung thành và củng cố lợi thế cạnh tranh dài hạn trong phân khúc Private & Priority. Sự đón nhận tích cực đối với Techcombank Private Lounge, các chương trình nghệ thuật đẳng cấp thế giới, và đặc quyền phong cách sống cho thấy chiến lược phát triển dịch vụ cao cấp của Ngân hàng đang đi đúng hướng, góp phần củng cố vị thế Techcombank là lựa chọn hàng đầu của khách hàng giàu có tại Việt Nam.

Thương hiệu & vị thế

Năm 2025 đánh dấu bước tiến quan trọng trong việc củng cố sức mạnh thương hiệu và vị thế cạnh tranh của Techcombank trên thị trường dịch vụ tài chính.

Ngân hàng ghi nhận sự bứt phá nổi bật trong mảng thanh toán khi được Visa xếp hạng là đối tác dẫn đầu thị phần tại Việt Nam, phản ánh hiệu quả của chiến lược đầu tư vào hạ tầng số, năng lực vận hành và khả năng liên tục đổi mới sản phẩm nhằm đáp ứng thói quen chi tiêu đang phát triển mạnh của người dùng số. Thành quả này đồng thời khẳng định vai trò của Techcombank trong việc thúc đẩy thanh toán không tiền mặt và mở rộng hệ sinh thái giao dịch an toàn, hiện đại, kết nối với các đối tác quốc tế.

Song hành với tăng trưởng hoạt động kinh doanh, chỉ số Sức khỏe thương hiệu (Brand Equity) của Ngân hàng cũng đạt những cột mốc quan trọng. Chỉ số sức khỏe thương hiệu đứng số một thị trường cho thấy hình ảnh Techcombank đã được xây dựng trên nền tảng niềm tin, chất lượng dịch vụ và

năng lực đổi mới bền vững. Việc dẫn đầu ở Chỉ số Cân nhắc thương hiệu (Brand Consideration) phản ánh mức độ ưu tiên lựa chọn Techcombank khi khách hàng cân nhắc các giải pháp tài chính – một minh chứng rõ nét cho sức lan tỏa của chiến lược thương hiệu nhất quán, cùng khả năng chạm đúng nhu cầu của từng nhóm khách hàng mục tiêu.

Tổng thể các chỉ số trên phản ánh nền tảng thương hiệu ngày càng vững mạnh, gắn liền với chất lượng sản phẩm, sự khác biệt trong trải nghiệm và định hướng phát triển bền vững. Những kết quả này không chỉ củng cố vai trò của Techcombank trong ngành ngân hàng mà còn tạo đà cho chiến lược tăng trưởng dài hạn, mở rộng quy mô khách hàng và gia tăng giá trị thương hiệu trong những năm tới.



Trọng tâm năm 2026

Giai đoạn 2026–2030 mở ra một bối cảnh phát triển mới cho Việt Nam khi nền kinh tế bước vào chu kỳ tăng trưởng cao hơn, được thúc đẩy bởi đầu tư công quy mô lớn, dòng vốn FDI tiếp tục dịch chuyển vào các ngành sản xuất giá trị cao và tốc độ chuyển đổi số lan tỏa mạnh mẽ trong mọi lĩnh vực. Những xu hướng này tạo điều kiện thuận lợi để hình thành và mở rộng các hệ sinh thái số, nơi các dịch vụ tài chính, thương mại và tiện ích đời sống được kết nối liền mạch, mang lại trải nghiệm toàn diện hơn cho khách hàng.

Trong bối cảnh đó, chiến lược tăng trưởng dài hạn của Techcombank được định hình theo hướng xây dựng lợi thế cạnh tranh bền vững thông qua củng cố quan hệ khách hàng cốt lõi, phát triển năng lực công nghệ – dữ liệu và mở rộng hệ sinh thái giá trị.

Với định hướng này, Ngân hàng tập trung:

1 Gia tăng chất lượng và chiều sâu quan hệ với các nhóm khách hàng có giá trị cao gồm Khách hàng có giá trị tài sản lớn (High-Net-Worth), khách hàng thu nhập cao (Affluent), khách hàng ưu tiên (Priority) – những phân khúc có vai trò then chốt trong chiến lược dịch chuyển sang mô hình ngân hàng dẫn dắt bằng tài sản và trải nghiệm. Trọng tâm ưu tiên là nâng cao trải nghiệm khách hàng một cách nhất quán thông qua các giải pháp “beyond banking” – tích hợp thêm các dịch vụ tiện ích, lối sống và ưu đãi đa ngành, qua đó mở rộng điểm chạm và gia tăng mức độ gắn kết.

3 Tăng trưởng mạnh phân khúc Khách hàng thu nhập Trung bình cao (Mass Affluent – MAF)

Ưu tiên phát triển các giải pháp mang lại sự thuận tiện và giá trị thiết thực cho khách hàng, hướng tới đáp ứng trọn vẹn các nhu cầu tài chính và đời sống hằng ngày. Trọng tâm là:

- Mở rộng những tiện ích thanh toán tại các điểm chạm thiết yếu như mua sắm, giáo dục, y tế, đi lại và giải trí, đồng thời tích hợp sâu với chương trình khách hàng thân thiết (Techcombank Rewards) dẫn đầu thị trường và mạng lưới đối tác lớn trong nhiều lĩnh vực.
- Chú trọng mang đến các giải pháp tín dụng tiêu dùng đơn giản, dễ tiếp cận, giúp khách hàng thuận lợi đáp ứng các nhu cầu chi tiêu, mua sắm trong cuộc sống hiện đại.
- Phát triển các dịch vụ bảo vệ sức khỏe thông qua nền tảng Health Hub tạo nên một cấu phần quan trọng trong hệ sinh thái giá trị gia tăng của Techcombank, hỗ trợ khách hàng tiếp cận các giải pháp chăm sóc sức khỏe chất lượng với trải nghiệm toàn diện và an tâm hơn.

2 Đẩy mạnh phát triển các giải pháp đầu tư, mở rộng chương trình liên kết ưu đãi – giúp Khách hàng tích lũy tối ưu trong hệ sinh thái (co-loyalty), và đầu tư xây dựng nền tảng Quản lý gia sản (Wealth Platform), Cố vấn đầu tư tự động (Robo-advisor) cũng như mô hình dịch vụ và tư vấn với những chuyên gia được đào tạo theo tiêu chuẩn quốc tế nhằm nâng cao năng lực tư vấn, tối ưu hóa danh mục đầu tư cá nhân và tạo lợi thế cạnh tranh dựa trên công nghệ.

4 Tiếp tục phát huy lợi thế từ phân khúc kinh doanh Hộ gia đình & chiếm lĩnh thị phần phân khúc Doanh nghiệp SME

Trọng tâm của chiến lược là phát triển Merchant Hub như một nền tảng toàn diện hỗ trợ chủ hộ kinh doanh và doanh nghiệp nhỏ tối ưu hoạt động vận hành, quản lý dòng tiền và mở rộng quy mô kinh doanh. Nền tảng này được thiết kế nhằm mang lại khả năng quản trị tập trung, tiếp cận tín dụng với thời gian xử lý ngắn nhất thị trường, cùng các giải pháp bảo vệ tài chính linh hoạt. Bên cạnh đó, Techcombank triển khai gói giải pháp tài chính tích hợp, được xây dựng đồng bộ cho cả chủ doanh nghiệp, hoạt động kinh doanh và gia đình, tạo nên trải nghiệm liền mạch từ thanh toán, quản lý doanh thu, tiếp cận vốn đến bảo hiểm và các dịch vụ giá trị gia tăng khác.

5 Ứng dụng AI

AI được tích hợp vào các nền tảng quản lý quan hệ nhằm nâng cao hiệu quả đội ngũ tư vấn nhờ đưa ra khuyến nghị dựa vào khả năng phân tích hành vi, nhu cầu và tiềm năng của từng khách hàng. AI được ứng dụng xuyên suốt tại các điểm chạm trong hành trình tư vấn và tương tác với khách hàng, từ gợi ý kịch bản tư vấn phù hợp, tự động hóa khâu nhập liệu cho tới tối ưu phân bổ khách hàng trong danh mục, giúp nâng cao năng suất tư vấn, đảm bảo chất lượng phục vụ nhất quán và tăng tốc độ phản hồi kỳ vọng của khách hàng.

Ngoài ra, AI đóng vai trò trung tâm trong việc xây dựng các mô hình cá nhân hóa chuyên sâu (hyper-personalization) trong cấp tín dụng, cho phép đưa ra quyết định nhanh hơn, chính xác hơn và phù hợp với rủi ro của từng hồ sơ.

Đồng thời, AI được ứng dụng trong các mảng phân tích kinh doanh, quản trị hiệu quả, tuân thủ, quản trị rủi ro, nhân sự và vận hành nội bộ, góp phần xây dựng mô hình, quy trình được tự động hóa, giảm tải các tác vụ thủ công, nâng cao năng suất và đảm bảo tính nhất quán trong ra quyết định.

Khối Ngân hàng Doanh nghiệp và Định chế Tài chính (CIBG)

“

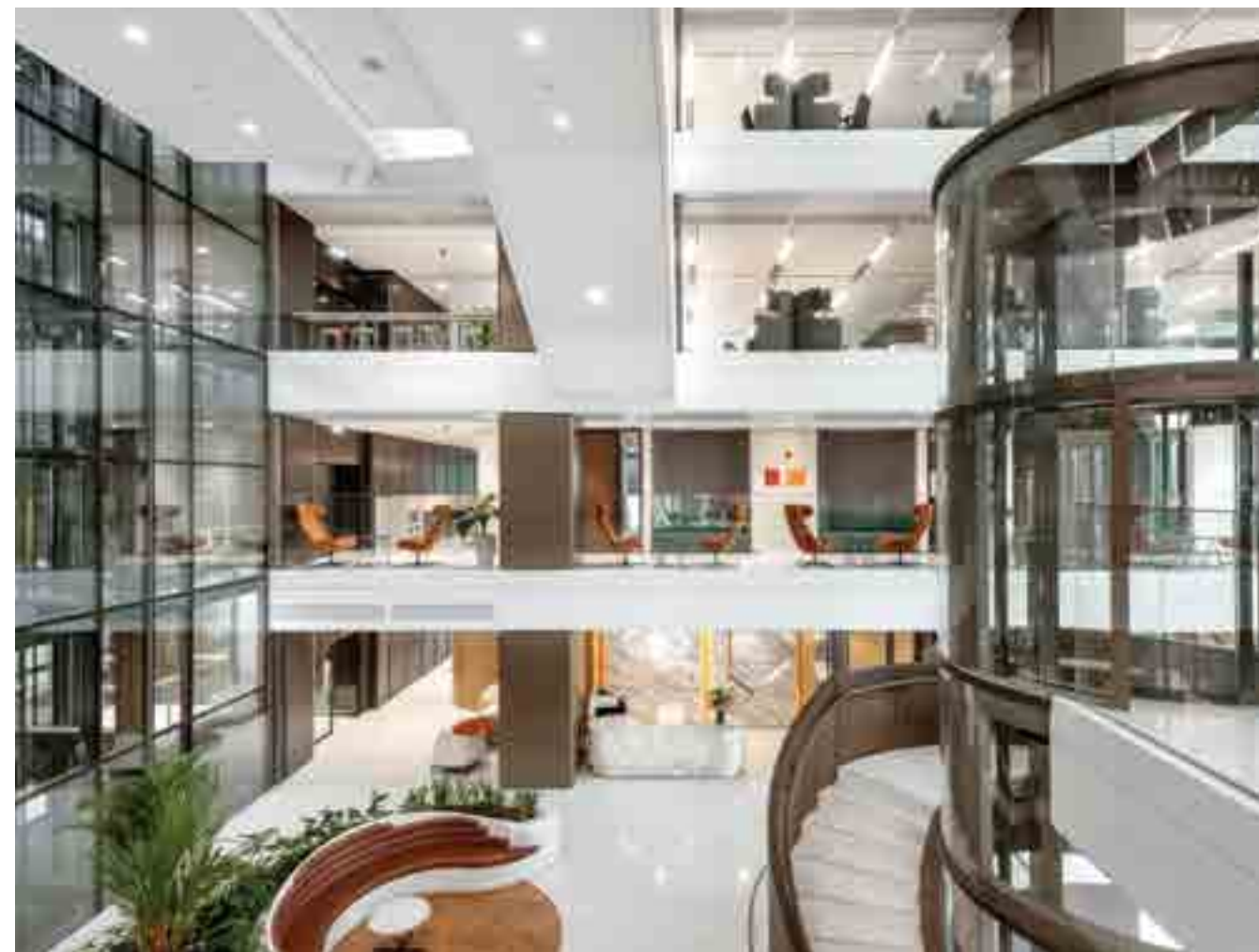
Năm 2025 mở ra một cột mốc phát triển mới cho CIBG, đánh dấu bước chuyển mình mạnh mẽ khi chúng tôi xác lập chiến lược 5 năm tiếp theo, tiên phong đồng hành cùng Chiến lược phát triển quốc gia.



Bà Nguyễn Thu Lan

Giám đốc Khối Ngân hàng
Doanh nghiệp và Định chế Tài chính

Năm 2025 mở ra một cột mốc phát triển mới cho CIBG, đánh dấu bước chuyển mình mạnh mẽ khi chúng tôi xác lập chiến lược 5 năm tiếp theo, tiên phong đồng hành cùng Chiến lược phát triển quốc gia với khát vọng trở thành ngân hàng thu xếp vốn hàng đầu của Việt Nam và khu vực — đồng hành cùng các dự án trọng điểm, các tập đoàn trụ cột và sát cánh với doanh nghiệp trong mọi giai đoạn tăng trưởng, kiến tạo những giá trị bền vững cho nền kinh tế.



Tổng quan

Năm 2025 đánh dấu bước chuyển đổi mạnh mẽ của Khối Ngân hàng Doanh nghiệp và Định chế tài chính (CIBG) trong hành trình thực hiện sứ mệnh đồng hành cùng chiến lược phát triển quốc gia. Trong bối cảnh Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP bền vững khoảng 10%/năm giai đoạn 2026–2030, tập trung vào các dự án hạ tầng, năng lượng, y tế trọng điểm, cải cách thể chế và thúc đẩy chuyển đổi số, CIBG đã chủ động tái cấu trúc các lĩnh vực kinh tế, nâng cao năng lực chuyên môn và

mở rộng giải pháp tài chính cho các ngành chiến lược. Là đơn vị chủ lực trong phục vụ khách hàng doanh nghiệp, CIBG hiện thực hóa định hướng chung của Techcombank: khẳng định vị thế tiên phong – trở thành đối tác tài chính chiến lược hàng đầu, cung cấp giải pháp thu xếp vốn toàn diện và dịch vụ ngân hàng giao dịch vượt trội, dựa trên nền tảng số hiện đại và dữ liệu, nhằm đồng hành cùng doanh nghiệp trong mọi giai đoạn tăng trưởng và kiến tạo giá trị bền vững cho nền kinh tế.

Hợp nhất Khối Ngân hàng Doanh nghiệp và Định chế tài chính (CIBG) với Khối Ngân hàng Giao dịch toàn cầu (GTS)

Năm 2025, Khối CIBG tái cấu trúc các lĩnh vực kinh tế, đồng thời sáp nhập Khối Ngân hàng giao dịch toàn cầu (GTS). Việc điều chỉnh này nhằm thúc đẩy thực thi chiến lược hiệu quả và đồng tốc ở tất cả các bộ phận, cũng như sự phát triển kinh doanh của các Khách hàng trọng điểm, là trụ cột phát triển kinh tế quốc gia trong những năm tới.

Quá trình chuyển đổi tập trung vào việc tối ưu hóa quy trình và bố trí nhân sự chiến lược tại các vị trí trọng yếu. Đội ngũ hợp nhất đã giúp Techcombank tăng cường năng lực cung cấp giải pháp tài chính toàn diện, đáp ứng hiệu quả các nhu cầu kinh doanh ngày càng phức tạp của khách hàng.

Điểm nhấn 2025

Năm 2025, kinh tế toàn cầu đối mặt với nhiều biến động: tốc độ tăng trưởng chậm lại do lạm phát kéo dài ở một số khu vực và chính sách tiền tệ thắt chặt; chuỗi cung ứng tiếp tục điều chỉnh trước tác động địa chính trị; đồng thời, xu hướng số hóa và chuyển đổi xanh diễn ra mạnh mẽ, định hình lại mô hình kinh doanh. Những thay đổi này vừa tạo ra thách thức về chi phí và rủi ro, vừa mở ra cơ hội cho doanh nghiệp thích ứng và đổi mới.

Trong bối cảnh đó, Techcombank chủ động đồng hành cùng khách hàng bằng các giải pháp tài chính linh hoạt, hỗ trợ tối ưu hóa dòng vốn, quản trị rủi ro và khai thác cơ hội đầu tư. Nhờ chiến lược này, chúng tôi đạt được những kết quả tài chính nổi bật:

Số dư tín dụng¹

- 13% N/N

Số lượng khách hàng mới

- 65% N/N

Số dư tiền gửi

- 24% N/N

Doanh số phát hành trái phiếu

- 117% N/N

(1) Số dư tín dụng bao gồm dư nợ cho vay khách hàng doanh nghiệp và trái phiếu doanh nghiệp.

Các cải tiến quan trọng trong tái cấu trúc lĩnh vực kinh tế, đổi mới mô hình phục vụ khách hàng, đầu tư vào các nền tảng công nghệ, và triển khai các hệ thống quản trị mới giúp chúng tôi nâng cao sự hiểu biết chuyên sâu trong từng ngành nghề, từ đó cung cấp các giải pháp toàn diện và phù hợp hơn.

Những bước tiến này đóng vai trò then chốt trong việc **cải thiện trải nghiệm khách hàng và khẳng định vị thế của Techcombank** như một đối tác ngân hàng chính mà khách hàng luôn ưu tiên lựa chọn.

Đột phá mô hình phục vụ khách hàng FDI – Nâng tầm trải nghiệm, thúc đẩy tăng trưởng

Dư nợ cho vay

- 19% N/N

Huy động

- 39% N/N

Tổng thu nhập hoạt động (TOI)

- 14% N/N

Nâng cao trải nghiệm số cho khách hàng

Năm 2025, Việt Nam tiếp tục khẳng định vị thế là điểm đến hàng đầu của dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) nhờ lợi thế cạnh tranh về chi phí, vị trí chiến lược và xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu. Dòng vốn này tập trung mạnh vào các lĩnh vực sản xuất công nghệ cao, năng lượng tái tạo và dịch vụ – những ngành được dự báo sẽ dẫn dắt tăng trưởng trong thập kỷ tới.

Nắm bắt cơ hội, Techcombank đã hoàn thiện mô hình phục vụ khách hàng FDI, may đo các quy trình, phát triển năng lực hệ thống và các giải pháp tài chính chuyên biệt dành cho các doanh nghiệp nước ngoài, đồng hành cùng Doanh nghiệp từ giai đoạn tìm kiếm cơ hội đầu tư vào Việt nam, giai đoạn đầu tư cũng như các giai đoạn mở rộng thị trường.

Đặc biệt, trên ứng dụng ngân hàng số Techcombank Business, chúng tôi liên tục cập nhật và đa dạng hóa ngôn ngữ phù hợp

với khách hàng tới từ nhiều quốc gia khác nhau, thiết lập đội ngũ chuyên trách FDI, tinh chỉnh quy trình cung cấp sản phẩm dịch vụ nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp nước ngoài sử dụng sản phẩm, dịch vụ được thuận lợi. Song song, Ngân hàng khai trương tổng đài chăm sóc khách hàng riêng cho khách hàng FDI và triển khai mô hình nhân sự chuyên biệt để hỗ trợ giao dịch. Những cải tiến này giúp khách hàng quốc tế dễ dàng tiếp cận dịch vụ, vận hành thuận lợi và gắn kết sâu hơn với Techcombank.

Nhờ những bước tiến toàn diện trong mô hình phục vụ FDI, Techcombank không chỉ nâng cao trải nghiệm và mức độ hài lòng của khách hàng mà còn tạo nền tảng cho tăng trưởng vượt bậc, đóng góp tích cực vào kết quả kinh doanh năm 2025 với các chỉ số nổi bật : **dư nợ cho vay của nhóm này tăng 19%, huy động tăng 39%, tổng thu nhập hoạt động (TOI) tăng 14% so với cùng kỳ.**

Năm 2025, Techcombank tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong trong số hóa toàn diện, đặc biệt ở trải nghiệm khách hàng doanh nghiệp với quy trình liền mạch, bảo mật nâng cao và hiệu quả vận hành tối ưu; trọng tâm là không ngừng nâng cấp nền tảng Techcombank Business (TCBB) để tích hợp giải pháp số hóa, mở rộng danh mục sản phẩm và tăng năng lực vận hành cho doanh nghiệp mọi quy mô. Đặc biệt, hệ thống Quản lý phân quyền tập trung đa kênh (EMS) - tính năng mở rộng mới tích hợp trực tiếp vào TCBB, được thiết kế cho tập

đoàn và doanh nghiệp lớn có cấu trúc phức tạp: cho phép quản trị tổng hợp trong toàn hệ thống (công ty mẹ/công ty thành viên) trên một tài khoản truy cập, phân quyền đa chiều với luồng nhập – duyệt tự động theo vai trò hoặc theo đặc tính giao dịch, thiết lập linh hoạt theo nhu cầu từng đơn vị, cùng kiểm soát bảo mật và hạn mức đa lớp để hạn chế rủi ro tài chính và đảm bảo tuân thủ. Những sáng kiến trên vừa nâng cao trải nghiệm khách hàng, vừa tạo động lực tăng trưởng cho toàn Ngân hàng. Những kết quả tích cực nổi bật mà chúng tôi đạt được:



* So với cùng kỳ

“Dấu Ấn Đồng Hành” – Khởi đầu cho chuẩn mực mới trong chăm sóc khách hàng doanh nghiệp



Tháng 12/2025, CIBG tổ chức thành công Hội nghị Tri ân Khách hàng tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh với sự tham dự của lãnh đạo Techcombank và lãnh đạo hơn 220 doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam. Sự kiện không chỉ là lời cảm ơn cho hành trình đồng hành mà còn khẳng định cam kết chiến lược: đặt khách hàng là trọng tâm, kiến tạo giá trị chung, đồng hành với sự phát triển

kinh doanh của các Doanh nghiệp trong kỷ nguyên mới. Với không gian ‘Dấu Ấn Đồng Hành’ được thiết kế tinh tế, chương trình tạo nên chuẩn mực mới trong chăm sóc khách hàng trọng yếu, mở đầu cho chuỗi hoạt động chiến lược nhằm củng cố vị thế Techcombank như đối tác tin cậy của doanh nghiệp Việt Nam.

Nâng cao năng lực – Nền tảng cho tăng trưởng bền vững

Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng khốc liệt của thị trường ngân hàng, khách hàng doanh nghiệp không chỉ tìm kiếm dịch vụ tài chính toàn diện, chuyên sâu mà còn kỳ vọng vào những giải pháp tư vấn chiến lược. Do đó, việc nâng cao năng lực các chuyên gia Quản lý quan hệ khách hàng (RM) không chỉ là yêu cầu cấp thiết mà còn là yếu tố quyết định để tạo khác biệt và duy trì vị thế dẫn đầu.

Trong năm 2025, chúng tôi đã khởi động một chương trình phát triển năng lực quy mô lớn, hợp tác với đối tác đào tạo hàng đầu thế giới, nhằm thiết kế khung năng lực chuẩn quốc tế cho lực lượng tư vấn. Chương trình này tập trung vào nâng cao năng lực tư vấn tài chính doanh nghiệp, giúp RM đồng hành hiệu quả hơn với sự phát triển về quy mô của các Doanh nghiệp, đòi hỏi kiến thức chuyên sâu về thu xếp vốn, tối ưu hóa thanh khoản, quản lý nguồn vốn hiệu quả... Đây là bước đi chiến lược để xây dựng đội ngũ RM có năng

lực cạnh tranh ngang tầm các ngân hàng hàng đầu khu vực.

Song song với đào tạo, chúng tôi triển khai mạnh mẽ mô hình Đội ngũ Dịch vụ Khách hàng (CST) – một cấu trúc phục vụ khách hàng chuyên nghiệp, toàn diện, kết hợp đội ngũ RM dày kinh nghiệm, các chuyên gia sản phẩm và các Nhà Bảo trợ (Sponsor) uy tín. Mô hình này giúp đáp ứng nhanh và hiệu quả trong việc cung cấp giải pháp may đo, ra quyết định kịp thời với các nhu cầu của khách hàng.

Việc nâng cao nền tảng năng lực và trang bị công cụ cho RM không chỉ giúp đội ngũ tư vấn hoạt động chuyên nghiệp hơn mà còn mang lại lợi ích thiết thực cho khách hàng: dịch vụ tư vấn chất lượng, giải pháp tài chính tối ưu và trải nghiệm đồng hành vượt trội – khẳng định vị thế của ngân hàng là đối tác chiến lược tin cậy của doanh nghiệp.

Vận dụng dữ liệu và AI để nâng cao hiệu suất

Năm 2025, chúng tôi đã triển khai các nền tảng dữ liệu tích hợp AI tiên tiến, cho phép thu thập và phân tích thông tin thị trường. Toàn bộ hành trình khách hàng – từ tiếp xúc ban đầu đến thẩm định và giải ngân – được theo dõi minh bạch, đảm bảo hiệu quả vận hành. Các chỉ số đều được tổng hợp và đối chiếu với kế hoạch kinh doanh trên một nền tảng thống nhất, giúp đội ngũ tư vấn và quản lý đánh giá tiến độ chính xác và đưa ra quyết định nhanh hơn dựa trên dữ liệu.

Trong tương lai, Techcombank sẽ tận dụng tối đa sức mạnh GenAI để cung cấp thông tin thị trường và xu hướng ngành cập nhật tục, giúp đội ngũ RM nắm bắt diễn biến quan trọng nhanh hơn và chuyển đổi am hiểu thành chiến lược hành động hiệu quả. Đồng thời, việc tích hợp AI vào quy trình phát triển sản phẩm sẽ tăng tốc đổi mới, tạo ra các đột phá trong giải pháp, rút ngắn thời gian cung cấp sản phẩm dịch vụ tới Khách hàng cũng như tạo ra lợi thế dẫn đầu bền vững.

CÁC GIẢI THƯỞNG VÀ GHI NHẬN

Trong năm 2025, Khối CIBG đã vinh dự được các tổ chức trong nước và quốc tế vinh danh:



- 1 Ngân hàng giao dịch tốt nhất Việt Nam
- 2 Ngân hàng quản lý tiền tệ tốt nhất Việt Nam
- 3 Giải pháp thu hộ tích hợp tùy biến tốt nhất khu vực Châu Á Thái Bình Dương (APAC)



Giải giao dịch xuất sắc nhất năm 2025



- 1 Nhà tạo lập thị trường xuất sắc nhất 2025
- 2 Top 5 đơn vị có khối lượng giao dịch khớp lệnh ngoại hối tự động cao nhất



- 1 Nhà tạo lập thị trường giao dịch Repo nhiều nhất
- 2 Nhà tạo lập thị trường giao dịch FX Swap nhiều thứ nhì



Top thành viên tạo lập thị trường trong khối Ngân hàng

Trọng tâm năm 2026

Việt Nam đang bước vào thập kỷ bùng nổ với tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ, nơi khát vọng quốc gia hòa nhịp cùng chuyển dịch toàn cầu.

Để hiện thực hóa mục tiêu trở thành một trong những Ngân hàng hàng đầu trong khu vực, năm 2026, chúng tôi sẽ tập trung vào:



Tăng cường năng lực ngân hàng giao dịch nhằm tối ưu hóa trải nghiệm khách hàng, đồng thời cải thiện hiệu quả quản lý dòng tiền và phát triển nguồn thu bền vững từ dịch vụ



Triển khai mô hình dịch vụ chuyên biệt cho khách hàng chiến lược



Phát triển năng lực thu xếp và phân phối vốn cho các dự án trọng điểm quốc gia, đồng thời tăng cường nâng cao năng lực cho đội ngũ chuyên gia Quản lý quan hệ khách hàng (RM) đạt tiêu chuẩn quốc tế



Ứng dụng công nghệ số để tối ưu năng suất và nâng cao chất lượng dịch vụ

Với những hành động này, Techcombank cam kết đồng hành cùng doanh nghiệp trên hành trình tăng trưởng bền vững và dẫn đầu trong kỷ nguyên số.



Công ty con

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kỹ Thương (Techcom Securities - TCBS)

Năm 2025 là một dấu mốc quan trọng trong hành trình phát triển của TCBS, tiếp tục khẳng định hiệu quả kinh doanh tăng trưởng bền vững trong dài hạn.

Lợi nhuận trước thuế cả năm đạt hơn 7.100 tỷ đồng, hoàn thành 123% kế hoạch, cùng quy mô tổng tài sản vượt 80.600 tỷ đồng đã phản ánh rõ năng lực sử dụng vốn hiệu quả và nền tảng tài chính vững chắc của Công ty.

Sau IPO và niêm yết cổ phiếu TCX thành công, TCBS đang dẫn đầu thị trường với vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu lớn nhất ngành, lần lượt đạt 23.113 tỷ đồng và 44.100 tỷ đồng tại ngày 31/12/2025. Đồng thời, TCBS duy trì vị trí Top 1 về dư nợ cho vay ký quỹ cổ phiếu với 43.860 tỷ đồng và thị phần phát hành trái phiếu doanh nghiệp đạt 38%, khẳng định vai trò chủ chốt trong việc dẫn dắt dòng chảy vốn trên thị trường tài chính.

Ông Nguyễn Xuân Minh
Chủ tịch Hội đồng Quản trị Techcom Securities



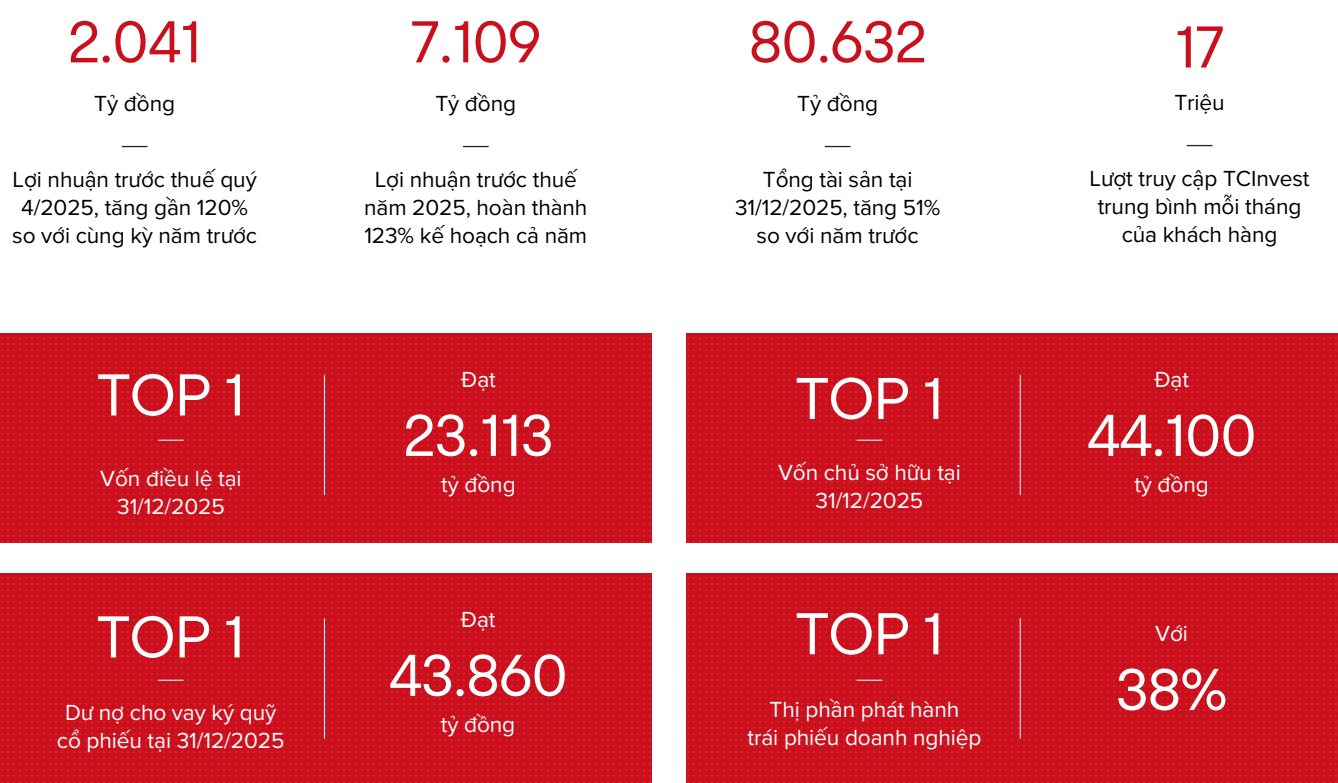
Song song với
tăng trưởng quy mô,
năm 2025 cũng đánh dấu
bước tiến quan trọng
trong chiến lược
WealthTech của TCBS

Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, dữ liệu và trí tuệ nhân tạo trên toàn bộ chuỗi giá trị đã giúp hệ sinh thái TCInvest mở rộng mạnh mẽ, phục vụ hơn 1,2 triệu khách hàng với mức độ gắn bó ngày càng cao, tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững trong các giai đoạn tiếp theo.

Với nền tảng tài chính vững chắc, năng lực công nghệ ngày càng được củng cố và tinh thần đổi mới không ngừng, chúng tôi cam kết tiếp tục đồng hành cùng khách hàng và đối tác, đóng góp những giá trị dài hạn, minh bạch và bền vững cho sự phát triển của thị trường tài chính Việt Nam.”



Điểm nhấn 2025



HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Tỷ suất sinh lời của
vốn chủ sở hữu (ROE)

16,7%

Tỷ suất sinh lời của
tổng tài sản (ROA)

8,4%

Lợi nhuận trước thuế quý 4/2025 của TCBS tiếp tục vượt trội đạt 2.041 tỷ đồng, tăng gần 120% so với cùng kỳ năm ngoái. Năm 2025 lợi nhuận trước thuế cả năm của công ty ghi nhận ở mức kỷ lục 7.109 tỷ đồng, đạt 123% kế hoạch năm và tăng 48% so với cả năm 2024.

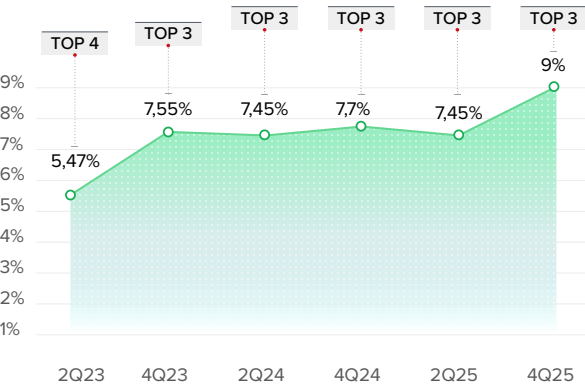
Sau khi IPO và niêm yết thành công trên sàn chứng khoán vào tháng 10/2025, TCBS vững vàng ở vị trí công ty chứng khoán với vốn chủ sở hữu lớn nhất thị trường đồng thời có hiệu quả sử dụng vốn hàng đầu thị trường và cao nhất trong 11 quý gần nhất, với tỷ suất sinh lời của vốn chủ sở hữu (ROE) 16,7% và tỷ suất sinh lời của tổng tài sản (ROA) đạt 8,4%.

Tổng tài sản của TCBS tại 31/12/2025 đạt hơn 80.632 tỷ đồng, tăng 51% so với cuối năm 2024. Động lực tăng trưởng chính đến từ tăng trưởng Cho vay ký quỹ và tăng đầu tư vào các tài sản tài chính nhằm tối ưu nguồn vốn.

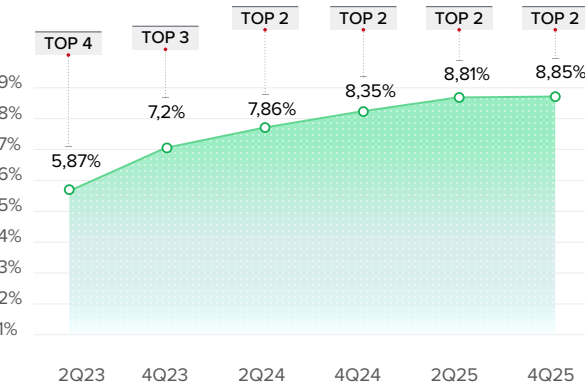
Năm 2025, sau các đợt phát hành thành công cổ phiếu riêng lẻ và IPO, TCBS duy trì vững chắc vị thế công ty chứng khoán có vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu số 1 thị trường, tiếp tục duy trì được thế mạnh nguồn vốn khi tỷ lệ Tổng nợ vay/Vốn chủ sở hữu duy trì ở mức an toàn, đạt 0,77 lần trong năm 2025.

Hệ số an toàn vốn CAR quý 4/2025 cao hơn 1,9 lần so mức yêu cầu tối thiểu 260%, đảm bảo dư địa an toàn cho tăng trưởng và các biến động thị trường.

Thứ hạng và thị phần môi giới chứng khoán của TCBS trên sàn giao dịch HOSE



Thứ hạng và thị phần môi giới chứng khoán của TCBS trên sàn giao dịch HNX



Mảng môi giới và lưu ký chứng khoán

Thu nhập mảng môi giới và
lưu ký chứng khoán năm 2025

356 Tỷ đồng

▲ 63% so với năm 2024

Thu nhập mảng môi giới và lưu ký chứng khoán quý 4/2025 đạt 89 tỷ đồng, tăng 19% so với cùng kỳ năm ngoái, cả năm 2025 đạt 356 tỷ đồng tăng 63% so với năm ngoái. Số khách hàng mới tham gia giao dịch chứng khoán tăng mạnh vượt 64% so với năm 2024.

Quý này, Công ty tiếp tục mở rộng thị phần môi giới cổ phiếu, giữ vững ở vị trí top 3 trên sàn HOSE và đánh dấu bước tiến đột phá khi đạt 9,0% thị phần, tăng 1,3% so với cùng kỳ năm 2024 và top 2 trên sàn HNX đạt 8,85% thị phần, tăng 0,5% so với cùng kỳ năm 2024.

Thành công trên kết hợp từ chính sách miễn phí giao dịch Zero-fee, các chương trình thúc đẩy giao dịch và chất lượng dịch vụ ổn định – nhanh chóng, cụ thể trong năm 2025. Hơn nữa, với thế mạnh WealthTech, TCBS đã đưa vào vận hành thành công hệ thống KRX – nền tảng giao dịch mới, nâng cấp toàn diện về hạ tầng và công nghệ đáp ứng lượng lệnh lên tới 3 triệu lệnh/ngày và tăng tốc độ gửi lệnh của Gateway lên tới 15.000 lệnh/giây.

Phân phối chứng chỉ quỹ năm 2025

23.300 Tỷ đồng

▲ 24% so với năm 2024

Mảng kinh doanh chứng quyền, năm 2025, TCBS lần đầu tiên chào bán phát hành hơn 24 mã chứng quyền với tổng giá trị chào bán hơn 350 tỷ đồng, mang lại nhiều lựa chọn tối ưu cho khách hàng.

Mảng phân phối chứng chỉ quỹ quý 4/2025 đạt hơn 4.500 tỷ đồng, đóng góp vào kết quả phân phối cả năm 2025 đạt hơn 23.300 tỷ đồng, tăng 24% so với năm 2024. Năm 2025 đánh dấu sự ra đời và bứt phá của nền tảng Fundmart phân phối chứng chỉ quỹ thông minh hàng đầu Việt Nam,

với 30 quỹ đầu tư được quản lý bởi các công ty quản lý quỹ uy tín như Techcom Capital, Dragon Capital, VinaCapital, SSI, VCB capital, và UOB chiếm gần 50% tổng giá trị tài sản ròng (NAV) các quỹ nội thị trường. Nền tảng Fundmart liên tục ra mắt các tính năng mới vượt trội, tiêu biểu trong quý 4/2025 là giới thiệu tính năng Kiểm thử tín hiệu mua tiên phong và duy nhất trên thị trường, thu hút hơn 22.000 nhà đầu tư, với mức độ truy cập nền tảng thường xuyên vượt 70.000 nhà đầu tư mỗi tháng.

Mảng cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán

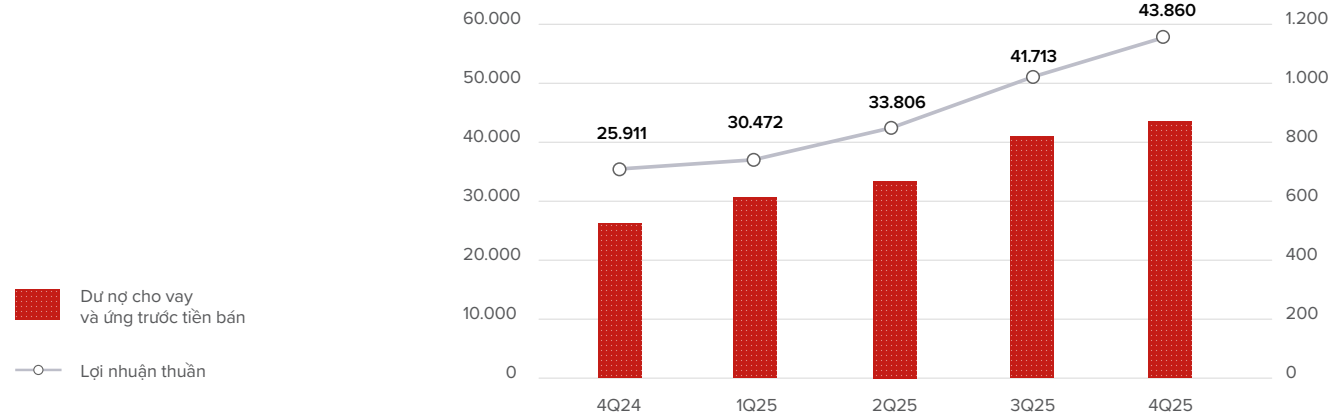
Tổng thu nhập lãi của mảng cho vay ký
quỹ và ứng trước tiền bán năm 2025

3.664 Tỷ đồng

▲ 43% so với năm 2024

Quý 4/2025, thu nhập từ lãi các khoản cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán của TCBS đạt 1.119 tỷ đồng đạt tăng trưởng 12% so với kỳ lục quý trước, và tăng 64% so với cùng kỳ năm ngoái; mang lại tổng thu nhập lãi của mảng cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán năm 2025 đạt 3.664 tỷ đồng đóng góp 37% vào tổng thu nhập thuần từ hoạt động kinh doanh và tăng trưởng 43% so với năm 2024.

Năm 2025, với việc thành công tăng vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu thông qua phát hành cổ phiếu riêng lẻ và IPO, giữ tỷ lệ cho vay trên vốn chủ sở hữu ở mức 0,99 thấp hơn nhiều mức trần 2 lần của Ủy ban Chứng khoán, để lại nhiều dư địa tăng trưởng cho mảng cho vay ký quỹ.



Mảng ngân hàng đầu tư

Tổng doanh thu năm 2025

2.018 Tỷ đồng

▲ 50% so với năm 2024

Mảng ngân hàng đầu tư ghi nhận doanh thu thuần 468 tỷ đồng trong quý 4/2025 tăng 112% so với cùng kỳ năm ngoái, tổng doanh thu năm 2025 đạt 2.018 tỷ đồng tăng 50% so với năm 2024.

Tổng giá trị phát hành trái phiếu năm 2025 đạt hơn 85 nghìn tỷ đồng, chiếm 38% thị phần phát hành trái phiếu doanh nghiệp, tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu của TCBS trên thị trường.

Mảng kinh doanh nguồn vốn và phân phối trái phiếu

Tổng doanh thu năm 2025

3.966 Tỷ đồng

▲ 42% so với năm 2024

Thu nhập thuần mảng kinh doanh nguồn vốn và phân phối trái phiếu quý 4/2025 đạt 1.225 tỷ đồng, tăng 101% so với cùng kỳ năm ngoái, tổng doanh thu năm 2025 đạt 3.966 tỷ đồng, đóng góp 40% vào tổng doanh thu và tăng trưởng 42% so với năm ngoái.

Quý 4/2025, TCBS đã phân phối hơn 19.600 tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp đến nhà đầu tư cá nhân tăng 32% so với quý trước, đóng góp vào tổng giá trị phân phối năm 2025 hơn 70.800 tỷ đồng. Bên cạnh đó, hệ thống giao dịch trái phiếu trực tuyến iConnect – được sử dụng rộng rãi bởi các nhà đầu tư với giá trị giao dịch năm đạt trên 21.000 tỷ đồng trong năm 2025.

DẤU ẤN WEALTHTECH NĂM 2025

Năm 2025 tiếp tục ghi dấu bước tiến vượt trội của TCBS trong hành trình theo đuổi chiến lược, với trọng tâm là ứng dụng công nghệ tài chính, trí tuệ nhân tạo AI ngày càng linh hoạt và có chiều sâu

TCBS đã đưa vào vận hành thành công hơn

1.350 Dự án công nghệ

Hệ thống TCInvest ghi nhận

138.000 Tài khoản mở mới

Trong năm, TCBS đã đưa vào vận hành thành công hơn 1.350 dự án công nghệ, chứng minh năng lực vận hành mạnh mẽ, tốc độ đổi mới cao và khả năng thích ứng nhanh với nhu cầu thị trường.

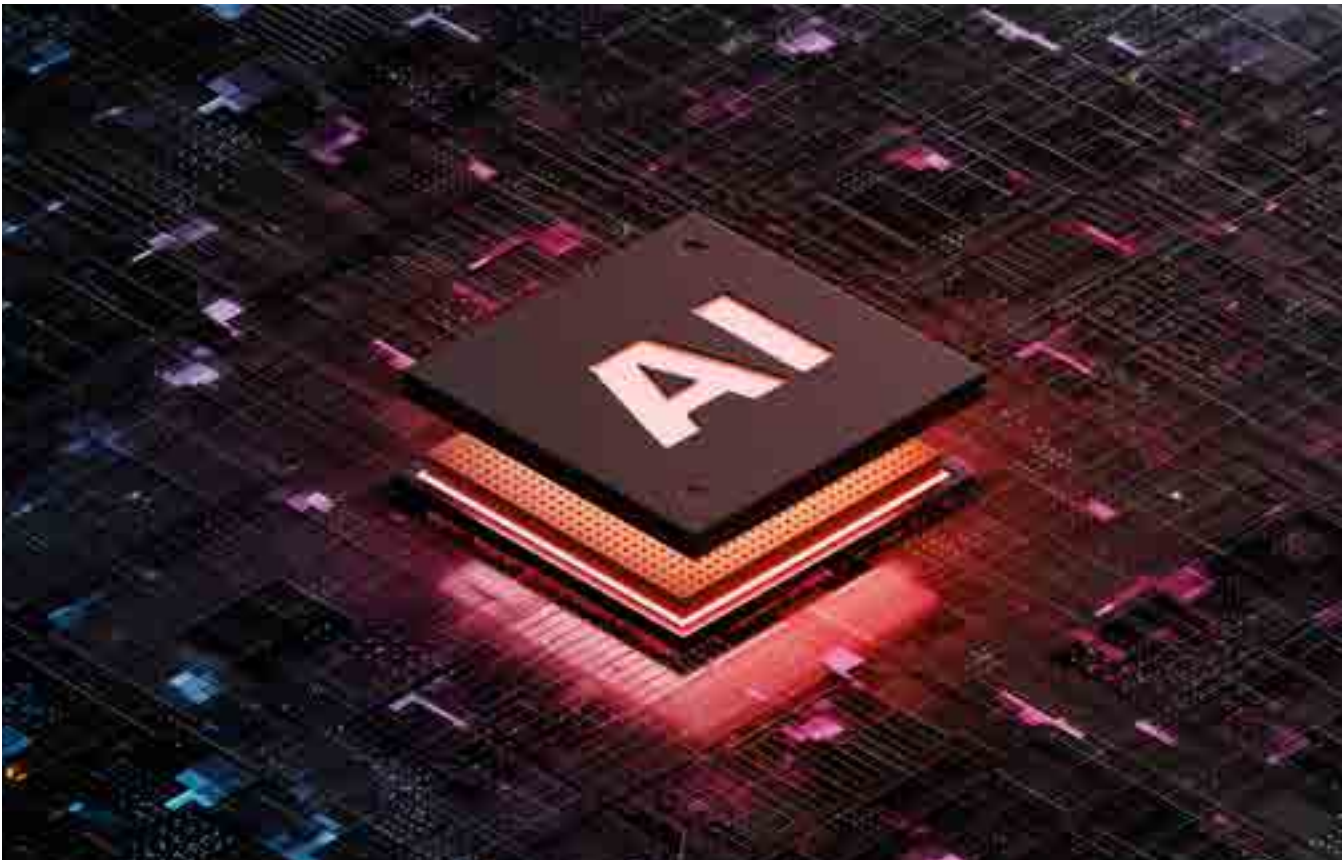
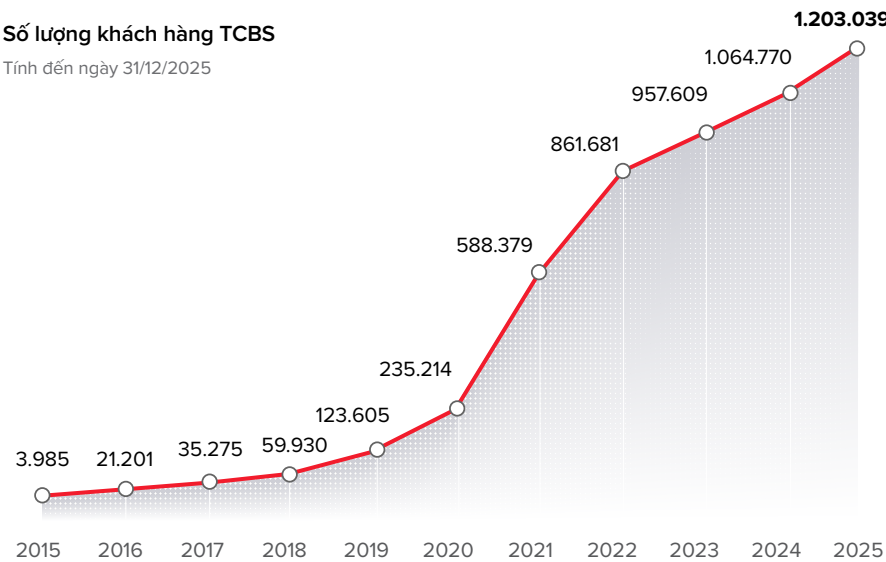
Năng lực bảo mật thông tin tiếp tục được khẳng định qua các chỉ số quốc tế ấn tượng: Microsoft Secure Score đạt 83,24/100 và AWS Foundation Security Best Practices đạt 90/100. Song song đó, hệ thống TCInvest ghi nhận hơn 138.000 tài khoản mở mới trong năm, nâng tổng số khách hàng cá

nhân lên hơn 1,2 triệu, với trung bình gần 17 triệu lượt truy cập mỗi tháng, phản ánh mức độ gắn bó cao của nhà đầu tư với TCBS.

TCBS tiếp tục tạo dấu ấn trong việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào trải nghiệm khách hàng và vận hành nội bộ. Nền tảng TCInvest được tích hợp AI tự động dịch đa ngôn ngữ (Anh, Nhật, Hàn, Trung), đánh dấu bước tiến quan trọng của TCBS trong việc nhanh chóng mở rộng dịch vụ ra thị trường quốc tế.

Số lượng khách hàng TCBS

Tính đến ngày 31/12/2025



Tỷ lệ chi phí/thu nhập (CIR)

13,7%

▼ 0,5% so với năm 2024

Được các tổ chức uy tín trong và ngoài nước ghi nhận

18 Giải thưởng

Trong các lĩnh vực công nghệ, tài chính và quản lý gia sản

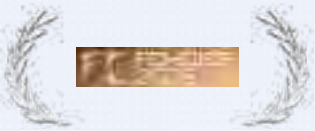
Song song đó, TCBS đã sáng tạo và ra mắt các sản phẩm AI, nổi bật là AI Studio - đột phá mới trong phát triển luồng tác vụ tự chủ - Agentic workflows, tự động hóa trí tuệ nhân tạo tự chủ (Agentic automation) và trí tuệ nhân tạo tự chủ (AI agents), hiện được triển khai đồng bộ cho các nghiệp vụ vận hành tại Công ty. Việc tự động hóa và hơn nữa là AI hóa các khâu vận hành giúp TCBS tiết kiệm hàng nghìn giờ vận hành, đồng thời cho phép các đơn vị kinh doanh chủ động khai thác dữ liệu để kịp thời đưa ra các quyết định liên quan đến phát triển sản phẩm đầu tư. Nhờ thế, công ty vẫn duy trì được tỷ lệ chi phí/thu nhập (CIR) năm 2025 ở mức 13,7%, giảm 0,5% so với 2024.

Đặc biệt, từ quý 4/2025, TCBS bắt đầu triển khai mô hình AI Agent trong phát triển phần mềm (AI Agentic Software Development) với mục tiêu nâng cao hiệu suất phát triển hệ thống, rút ngắn thời gian đưa sản phẩm ra thị trường và tăng cường độ ổn định của các nền tảng số. Sáng kiến này tạo nền tảng công nghệ vững chắc cho việc mở rộng quy mô hoạt động và cải tiến trải nghiệm khách hàng một cách bền vững trong dài hạn.

Những nỗ lực đổi mới công nghệ của TCBS trong năm 2025 đã được các tổ chức uy tín trong và ngoài nước ghi nhận thông qua 18 giải thưởng trong các lĩnh vực công nghệ, tài chính và quản lý gia sản.



GIẢI THƯỞNG NỔI BẬT NĂM 2025



1 Thương vụ IPO của năm

2 Công ty chứng khoán của năm



Ứng dụng công nghệ sáng tạo nhất Việt Nam - Blockchain



1 Thương vụ IPO tốt nhất Việt Nam và Châu Á Thái Bình Dương

2 Giao dịch trái phiếu tốt nhất Việt Nam
Phát hành trái phiếu VinFast trị giá 5.000 tỷ đồng



Công nghệ tài chính số xuất sắc Việt nam



1 Ứng dụng GenAi tốt nhất

2 Nền tảng quản lý tài sản và ngân hàng tư nhân tốt nhất



1 Khoản vay hợp vốn tốt nhất

2 Trải nghiệm quản lý tài sản số tốt nhất



1 Sản phẩm công nghệ và chuyển đổi số tiêu biểu

2 Giải pháp tài chính cá nhân sáng tạo

3 Dịch vụ môi giới tài chính tiêu biểu



1 Thành viên tiêu biểu trong hoạt động lưu ký chứng khoán năm 2025

2 Thành viên tiêu biểu trong hoạt động thanh toán giao dịch chứng khoán cơ sở năm 2025

3 Thành viên tiêu biểu trong hoạt động thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh năm 2025

Trọng tâm năm 2026

Bước sang năm 2026, kinh tế Việt Nam và thị trường chứng khoán được kỳ vọng tiếp tục duy trì xu hướng tích cực trên nền tảng vĩ mô ổn định, trong bối cảnh thị trường bước vào giai đoạn phát triển mới sau nâng hạng và hoàn thiện hạ tầng giao dịch.

Trên cơ sở đó, Công ty xác định chiến lược trọng tâm là tăng trưởng có chọn lọc, dựa trên chất lượng khách hàng, chiều sâu sản phẩm và năng lực công nghệ, đồng thời phát huy lợi thế hệ sinh thái để tạo động lực tăng trưởng đồng bộ trên các mảng kinh doanh cốt lõi, cụ thể:

- Mở rộng hoạt động phát hành và phân phối trái phiếu doanh nghiệp, tận dụng dư địa phát triển của kênh trái phiếu trong bối cảnh Ngân hàng Nhà nước điều hành tín dụng theo hướng thận trọng hơn, qua đó gia tăng vai trò của kênh trái phiếu trong cung ứng vốn trung và dài hạn.
- Đẩy mạnh phân phối tài sản tài chính theo hướng đa dạng hóa và cá nhân hóa, phù hợp với khẩu vị rủi ro và mục tiêu đầu tư của từng phân khúc khách hàng. Một số sản phẩm tiêu biểu bao gồm Fundmart, các lựa chọn cá nhân hoá danh mục đầu tư tự động iTracker, chứng quyền (CW), tài sản số, vàng, P2P lending, quản lý quỹ và các sản phẩm cấu trúc.
- Duy trì tăng trưởng môi giới với chính sách zero fee và cho vay ký quỹ với các chính sách lãi suất cạnh tranh, gắn với quản trị rủi ro, tối ưu cấu trúc vốn và đảm bảo an toàn hệ thống trong các giai đoạn biến động của thị trường.
- Mở rộng quy mô khách hàng chất lượng cao thông qua việc khai thác sâu hệ sinh thái tài chính – ngân hàng – bảo hiểm, bao gồm Techcombank, Techcom Life và Techcom General Insurance thông qua các chương trình mở tài khoản 2-trong-1, 3-trong-1.
- Phát triển khách hàng tổ chức thông qua nâng cấp hạ tầng giao dịch, Algo trading, kết nối API, Darkpool cho giao dịch thỏa thuận bảo mật và phân tích chuyên sâu One Click Research, tăng cường năng lực phục vụ dòng vốn lớn trong và ngoài nước, đón đầu dòng vốn tổ chức sau nâng hạng.
- Tiếp tục đầu tư trọng điểm vào công nghệ, tự động hóa và AI trong giao dịch, quản lý tài sản và vận hành nội bộ, qua đó nâng cao trải nghiệm khách hàng, cải thiện năng suất và kiểm soát chi phí hiệu quả hơn.



Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Kỹ Thương (Techcom Capital – TCC)

Điểm nhấn 2025

Tổng tài sản đạt 1.181 Tỷ đồng 31/12/2025 Nhà Đầu tư 50.000

Tổng doanh thu 326 Tỷ đồng Lợi nhuận trước thuế 183 Tỷ đồng

▲ 44% so với 2024 ▲ 52% so với 2024

Công ty Quản lý quỹ tiêu biểu

Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) bình chọn

Dịch vụ quản lý tài sản đầu tư tiêu biểu (Asset management award)

Diễn đàn Cấp cao Cổ vấn Tài chính Việt Nam bình chọn

Ông Phí Tuấn Thành
Tổng Giám đốc Techcom Capital

Năm 2025, tổng tài sản đạt 1.181 tỷ đồng; tổng doanh thu và lợi nhuận trước thuế Techcom Capital đạt lần lượt 326 tỷ đồng và 183 tỷ đồng, tăng trưởng 44% và 52% so với 2024.

Tổng giá trị tài sản quản lý (AUM) của các quỹ (TCBF, TCFF, TCEF, TCFIN, TCSME, TCRES, TCREIT, FUETCC50) và danh mục ủy thác do Techcom Capital quản lý tại ngày 31/12/2025 đạt khoảng 12.000 tỷ đồng với gần 50.000 nhà đầu tư.

Trong nhiều năm qua, Techcom Capital liên tiếp nhận được nhiều giải thưởng: Công ty Quản lý quỹ tiêu biểu do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) bình chọn, Dịch vụ quản lý tài sản đầu tư tiêu biểu (Asset management award) do Diễn đàn Cấp cao Cổ vấn Tài chính Việt Nam bình chọn,...



CÁC QUỸ ĐẦU TƯ TECHCOM CAPITAL ĐANG QUẢN LÝ

Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Techcom (TCBF)
Loại quỹ: Quỹ mở, thành lập ở Việt Nam

Tổng tài sản quản lý: Khoảng 10.000 tỷ đồng tại ngày 31/12/2025, đứng đầu các quỹ mở trái phiếu nội địa tại Việt Nam với 52% thị phần.

Chiến lược đầu tư: Quỹ TCBF đầu tư chủ yếu vào các tài sản có thu nhập cố định như các trái phiếu doanh nghiệp được phát hành bởi các công ty có xếp hạng tín dụng cao và/hoặc trái phiếu được bảo lãnh bởi các ngân hàng có uy tín. Lợi nhuận kỳ vọng dự kiến tốt hơn lãi suất tiết kiệm trung bình 12 tháng, thực nhận theo thời gian đầu tư.

Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Linh Hoạt Techcom (TCFF)
Loại quỹ: Quỹ mở, thành lập ở Việt Nam

Tổng tài sản quản lý: 126 tỷ đồng tại ngày 31/12/2025.

Chiến lược đầu tư: Quỹ TCFF đầu tư cân bằng giữa các tài sản là cổ phiếu và trái phiếu nhằm giúp nhà đầu tư tiếp cận các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng tốt đồng thời giảm thiểu rủi ro biến động thị trường thông qua đầu tư vào trái phiếu. Lợi nhuận dài hạn kỳ vọng dự kiến gấp 1,5 lần lãi suất tiết kiệm trung bình 12 tháng, thực nhận theo thời gian đầu tư.



Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom (TCEF)
Loại quỹ: Quỹ mở, thành lập ở Việt Nam

Tổng tài sản quản lý: 326 tỷ đồng tại ngày 31/12/2025.

Chiến lược đầu tư: Quỹ TCEF tập trung đầu tư vào cổ phiếu của những doanh nghiệp hàng đầu đang niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam với các đặc điểm sau: thị phần dẫn đầu ở những ngành nghề trọng yếu và có tiềm năng tăng trưởng dài hạn cao, năng lực quản trị tốt, tài chính vững mạnh, cơ cấu cổ đông đa dạng và bền vững... Lợi nhuận dài hạn của quỹ kỳ vọng dự kiến gấp 2 lần lãi suất tiết kiệm trung bình 12 tháng, thực nhận theo thời gian đầu tư.

Năm 2025, TCEF nằm trong Top 5 quỹ cổ phiếu có hiệu quả sinh lời tốt nhất trên nền tảng Fundmart của TCInvest, nền tảng giao dịch chứng chỉ quỹ hàng đầu với 30 quỹ đầu tư chiếm trên 50% thị trường quản lý quỹ mở tại Việt Nam.

TOP 5

Quỹ cổ phiếu có hiệu quả sinh lời tốt nhất

Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Ngân hàng và Tài chính Techcom (TCFIN)
Loại quỹ: Quỹ mở, thành lập ở Việt Nam

Tổng tài sản quản lý: 811 tỷ đồng tại ngày 31/12/2025, gấp gần 4 lần so với đầu năm.

Chiến lược đầu tư: Quỹ TCFIN đầu tư vào cổ phần của các doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực Ngân hàng và Dịch vụ tài chính niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam. Đây là lĩnh vực kinh tế rất quan trọng và song hành cùng sự phát triển cùng nền kinh tế Việt Nam, vốn hóa các công ty niêm yết chiếm tới gần 40% tổng vốn hóa của VN-Index. Lợi nhuận dài hạn của quỹ kỳ vọng dự kiến gấp 2 lần lãi suất tiết kiệm trung bình 12 tháng, thực nhận theo thời gian đầu tư.

Quỹ Đầu tư cổ phiếu các Doanh nghiệp vừa và nhỏ Techcom (TCSME)
Loại quỹ: Quỹ mở, thành lập ở Việt Nam

Tổng tài sản quản lý: 87 tỷ đồng tại ngày 31/12/2025.

Chiến lược đầu tư: Quỹ TCSME đầu tư vào cổ phần của các doanh nghiệp hàng đầu thuộc nhóm vốn hóa vừa (midcap) và nhỏ (smallcap) đang niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, với lợi nhuận dài hạn kỳ vọng dự kiến gấp 2 lần lãi suất tiết kiệm trung bình 12 tháng, thực nhận theo thời gian đầu tư.

Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Bất động sản Techcom (TCRES)
Loại quỹ: Quỹ mở, thành lập ở Việt Nam

Tổng tài sản quản lý: 300 tỷ đồng tại ngày 31/12/2025.

Chiến lược đầu tư: Quỹ TCRES đầu tư vào cổ phần của các công ty hàng đầu, hoạt động trong lĩnh vực bất động sản và vật liệu xây dựng trên thị trường chứng khoán Việt Nam với lợi nhuận dài hạn kỳ vọng dự kiến gấp 2 lần lãi suất tiết kiệm trung bình 12 tháng, thực nhận theo thời gian đầu tư.

Năm 2025, TCRES dẫn đầu về hiệu suất đầu tư các quỹ cổ phiếu trên nền tảng Fundmart của TCInvest, nền tảng giao dịch chứng chỉ quỹ hàng đầu với 30 quỹ đầu tư chiếm trên 50% thị trường quản lý quỹ mở tại Việt Nam.



Quỹ Đầu Tư Bất Động Sản (TCREIT)
Loại quỹ: Quỹ đóng niêm yết, thành lập ở Việt Nam

Tổng tài sản quản lý: 65 tỷ đồng tại ngày 31/12/2025.

Chiến lược đầu tư: Mang lợi ích dài hạn cho nhà đầu tư nhờ nguồn thu nhập đều đặn và ổn định từ bất động sản và tăng trưởng dài hạn của giá trị bất động sản, dựa trên chiến lược quản lý bất động sản năng động, hiệu quả. Ngoài ra, quỹ có thể đầu tư vào các tài sản có thu nhập cố định, chất lượng tín dụng tốt bao gồm tiền gửi ngân hàng, trái phiếu Chính phủ Việt Nam, trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu chính quyền địa phương, các cổ phiếu niêm yết hàng đầu trên Sở HOSE và HNX.

Quỹ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50 (FUETCC50)
Loại quỹ: Quỹ hoán đổi danh mục, thành lập ở Việt Nam

Tổng tài sản quản lý: 128 tỷ đồng tại ngày 31/12/2025.

Chiến lược đầu tư: Mục tiêu đầu tư của Quỹ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50 là mô phỏng gần nhất có thể biến động của Chỉ số tham chiếu. Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động với mục tiêu bám sát tỉ lệ lợi nhuận của Chỉ số tham chiếu. Việc đầu tư thụ động nhằm giảm thiểu chi phí và mô phỏng gần hơn Chỉ số tham chiếu bằng cách duy trì tỷ lệ vòng quay vốn đầu tư thấp hơn so với các quỹ sử dụng chiến lược đầu tư chủ động.

#1

hiệu quả đầu tư trên Fundmart năm 2025

Trọng tâm năm 2026

Bứt phá tăng trưởng và đổi mới sản phẩm

Năm 2026 đánh dấu giai đoạn tăng tốc của Techcom Capital với mục tiêu mở rộng thị phần, nâng cao hiệu quả quản lý tài chính và mang đến những giải pháp đầu tư hiện đại cho khách hàng. Chúng tôi tập trung vào ba trụ cột chiến lược nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của nhà đầu tư và khẳng định vị thế tiên phong trên thị trường.

Dịch vụ quản lý đầu tư chuyên nghiệp

Techcom Capital sẽ tăng cường chất lượng dịch vụ, cung cấp báo cáo minh bạch và chuyên nghiệp. Chúng tôi cam kết đồng hành cùng khách hàng trong việc tối ưu hóa danh mục và đạt mục tiêu tài chính dài hạn.

Đa dạng hóa sản phẩm, dẫn đầu xu hướng

Techcom Capital đang tích cực nghiên cứu và ra mắt các sản phẩm quỹ mới cũng như dịch vụ quản lý tài sản mới, đáp ứng từng nhu cầu đầu tư khác nhau, từ bảo toàn vốn, sinh lời ổn định đến tối đa hóa lợi nhuận. Đồng thời, chúng tôi cũng ứng dụng công nghệ để mang lại trải nghiệm đầu tư thông minh, chi phí thấp và hiệu quả cao.



Mở rộng kênh phân phối

Với chiến lược hợp tác cùng các đối tác tiềm năng, chúng tôi sẽ tiếp tục đưa các sản phẩm đầu tư chất lượng của Techcom Capital tiếp cận nhiều hơn đến cộng đồng nhà đầu tư, giúp mọi người dễ dàng tiếp cận các cơ hội tài chính vượt trội.

Công Ty TNHH Một Thành Viên Quản Lý Nợ và Khai Thác Tài Sản - TechAMC

“

Kiên định với định hướng quản trị dựa trên dữ liệu và tuân thủ, chúng tôi xác định công nghệ, mà trọng tâm là AI và tự động hóa là đòn bẩy chiến lược để tối ưu hóa hiệu quả xử lý nợ và kiểm soát rủi ro



Ông Trần Nhật Quang
Tổng Giám đốc TechAMC

Việc đầu tư đồng bộ, bài bản vào hệ thống, con người bên cạnh không ngừng hoàn thiện khung chính sách, giám sát tuân thủ và văn hóa nghề nghiệp chuẩn mực giúp TechAMC chuyển dịch mạnh mẽ, từ vận hành dựa trên kinh nghiệm sang quản trị danh mục quy mô lớn. Đây là nền tảng vững chắc để chúng tôi mở rộng quy mô, đa dạng hóa chức năng, khẳng định một TechAMC hiện đại, hiệu quả và phát triển bền vững.

TỔNG QUAN

Năm 2025 diễn ra trong bối cảnh nền kinh tế và thị trường tài chính – ngân hàng tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức. Hoạt động xử lý nợ và tài sản bảo đảm chịu tác động đáng kể từ sự biến động của thị trường, thanh khoản cũng như những thay đổi thượng tầng pháp lý.

Trong bối cảnh đó, TechAMC tập trung hoàn thiện hệ thống quy trình xử lý nợ, tăng cường năng lực quản trị, kiện toàn mô hình tổ chức và đầu tư phát triển đội ngũ nhân sự chuyên môn cao. Mọi hoạt động được triển khai nhất quán trên nguyên tắc tuân thủ pháp luật, phù hợp với chiến lược và định hướng của Techcombank.



TechAMC khẳng định vị thế là đơn vị có năng lực xử lý và thu hồi nợ chuyên nghiệp trên thị trường

Tính đến cuối năm 2025, TechAMC đang nhận ủy thác thu nợ khoảng 176.000 khách hàng với dư nợ gốc ~26.700 tỷ đồng, trong đó nhóm khách hàng đã xử lý bằng nguồn dự phòng rủi ro chiếm trọng số 88% danh mục nợ ủy thác. Số lượng tài sản đang xử lý là ~4.100 tài sản với giá trị ~15.500 tỷ đồng. Tổng số thu tiền mặt trong năm 2025 là 12.138 tỷ đồng, trực tiếp đóng góp vào hiệu quả kinh doanh chung của Techcombank.

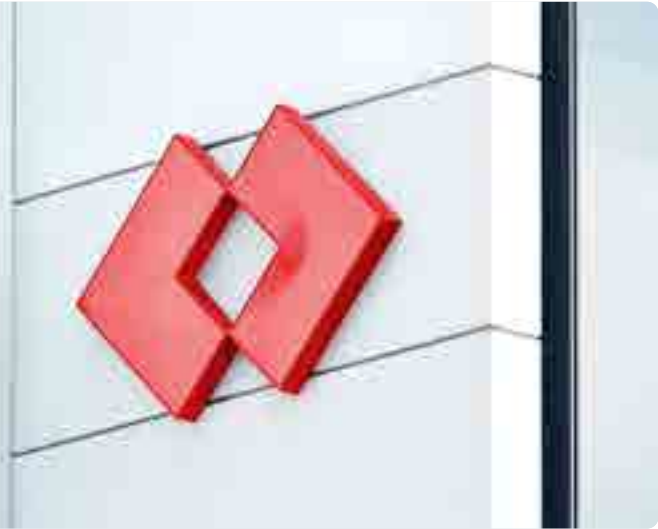
Nhận ủy thác thu nợ 176.000 khách hàng	Số lượng tài sản đang xử lý 4.100 tài sản
Giá trị tài sản đang xử lý 15.500 tỷ đồng	Tổng số thu tiền mặt 12.138 tỷ đồng

Với nền tảng được xây dựng và củng cố một cách bài bản trong giai đoạn vừa qua, TechAMC khẳng định vị thế là đơn vị có năng lực xử lý và thu hồi nợ chuyên nghiệp trên thị trường, sẵn sàng bước vào giai đoạn phát triển mới 2026–2030 với tâm thế chủ động, bền vững và hiệu quả.

Điểm nhấn 2025

Xây dựng, củng cố nền tảng

Xuyên suốt năm 2025, Công ty tập trung hiện thực hóa các trọng tâm chiến lược đã đặt ra từ đầu năm, lấy quản trị dựa trên dữ liệu, kiểm soát rủi ro chủ động và tối ưu chi phí vận hành làm trục xuyên suốt, qua đó tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn tăng trưởng 2026–2030.



Dữ liệu – Nâng cao chất lượng quyết định và hiệu quả chiến lược thu hồi

Một trong những điểm nhấn quan trọng nhất của TechAMC trong năm 2025 là việc đưa dữ liệu trở thành trung tâm của công tác quản trị và điều hành. Hệ thống dữ liệu tập trung tiếp tục được hoàn thiện, phục vụ hiệu quả cho việc phân tích danh mục, đánh giá khả năng thanh toán của khách hàng và đo lường hiệu quả thu hồi theo từng phân khúc.

Trên cơ sở dữ liệu được chuẩn hóa và cập nhật kịp thời, Công ty từng bước rút ngắn thời gian ra quyết định, nâng cao độ chính xác trong việc lựa chọn phương án xử lý nợ phù hợp, đồng thời hỗ trợ điều chỉnh chiến lược thu hồi theo thời gian thực. Việc quản trị danh mục dựa trên dữ liệu không chỉ giúp tối ưu nguồn lực mà còn góp phần nâng cao tính minh bạch và khả năng kiểm soát trong toàn bộ quá trình vận hành.



Quản trị rủi ro – Kiểm soát danh mục và nhận diện sớm rủi ro

TechAMC đặc biệt chú trọng tăng cường công tác quản trị rủi ro theo hướng chủ động và phòng ngừa. Trong năm 2025, Công ty tập trung kiểm soát danh mục nợ, nâng cao khả năng nhận diện rủi ro sớm theo từng nhóm khách hàng, tài sản và phương án xử lý.

Các danh mục được rà soát, phân loại và theo dõi sát sao, từ đó xây dựng lộ trình thu hồi phù hợp, cân bằng giữa hiệu quả tài chính và mức độ rủi ro chấp nhận được. Cách tiếp cận này giúp TechAMC hạn chế tổn thất, nâng cao chất lượng danh mục và đáp ứng tốt hơn các yêu cầu quản trị ngày càng chặt chẽ của Techcombank.



Vận hành – Tự động hóa, tinh gọn và kiểm soát chi phí

Đúng với trọng tâm tối ưu chi phí đã đề ra từ đầu năm, TechAMC tiếp tục đẩy mạnh tự động hóa và chuẩn hóa quy trình vận hành trong năm 2025. Các vận hành thủ công được rà soát và cắt giảm, quy trình tác nghiệp được chuẩn hóa trên hệ thống, góp phần rút ngắn thời gian xử lý và nâng cao năng suất lao động.

Bộ máy quản lý được tinh gọn theo hướng hiệu quả, rõ vai trò và trách nhiệm, giúp Công ty kiểm soát tốt chi phí vận hành trong khi vẫn đảm bảo chất lượng xử lý nợ và tuân thủ quy định. Những cải tiến này tạo ra hiệu quả thực chất và bền vững trong giai đoạn nền tảng hiện nay.



Con người và công nghệ – Nền tảng cho phát triển bền vững

TechAMC xác định con người là yếu tố then chốt để hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược. Trong năm 2025, Công ty tiếp tục kiện toàn đội ngũ xử lý nợ, pháp lý và quản lý, nâng cao năng lực chuyên môn gắn với yêu cầu quản trị danh mục quy mô lớn và phức tạp.

Việc kết hợp đội ngũ nhân sự chất lượng cao với hệ thống dữ liệu và công nghệ số giúp nâng cao năng lực phân tích, ra quyết định và kiểm soát của cấp quản lý, đồng thời xây dựng văn hóa làm việc minh bạch, kỷ luật và tuân thủ. Đây là nền tảng quan trọng để TechAMC duy trì lợi thế cạnh tranh và từng bước khẳng định vị thế đơn vị xử lý và thu hồi nợ vận hành theo chuẩn mực hiện đại.

Hành trình văn hóa

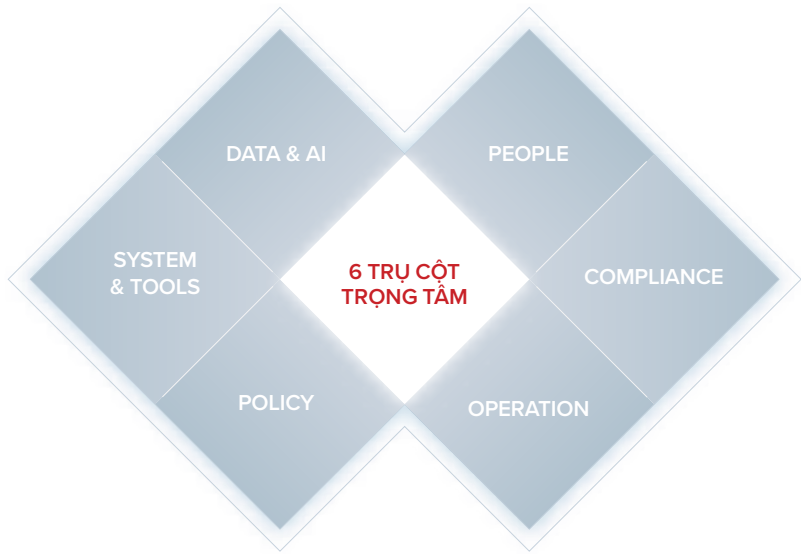
Hành trình văn hóa tiếp tục là một cấu phần quan trọng trong việc xây dựng bản sắc và sức mạnh nội tại của TechAMC, đồng thời gắn kết chặt chẽ với văn hóa chung của Techcombank và toàn bộ Hệ sinh thái. Thông qua các hoạt động văn hóa được tổ chức bài bản, TechAMC không chỉ tạo dựng môi trường làm việc gắn kết, tích cực mà còn thúc đẩy tinh thần hợp tác, trách nhiệm và niềm tự hào của đội ngũ cán bộ nhân viên.

Trong năm 2025, TechAMC là một trong những đơn vị có thành tích nổi bật, ghi dấu ấn tại nhiều sân chơi tập thể như Bóng đá, T-Talent... Những kết quả này không chỉ phản ánh tinh thần đoàn kết và năng lượng tích cực của đội ngũ, mà còn thể hiện sự hài hòa giữa hiệu quả công việc và đời sống văn hóa doanh nghiệp – một nền tảng quan trọng cho sự phát triển bền vững của TechAMC trong dài hạn.



Trọng tâm năm 2026

Bước sang chu kỳ phát triển 2026-2030, năm 2026 được xác định là năm bản lề, tạo tiền đề cho giai đoạn tăng trưởng tiếp theo. Theo đó, TechAMC sẽ tập trung triển khai chiến lược phát triển dựa trên sáu trụ cột trọng tâm: **Data & AI – System & Tools – Policy – Operation – Compliance – People**, trong đó yếu tố Con người (People) tiếp tục giữ vai trò trọng tâm.



Trên cơ sở sáu trụ cột chiến lược, TechAMC sẽ từng bước rà soát, điều chỉnh Mô Hình Vận Hành (Operating Model) với định hướng phát triển theo nguyên tắc thống nhất mục tiêu nhằm đáp ứng các yêu cầu chiến lược trong trung và dài hạn.

Khi hành lang pháp lý mới đã được ban hành, đặc biệt là Luật Các tổ chức tín dụng sửa đổi mới có hiệu lực, TechAMC đứng

trước giai đoạn thuận lợi để bứt phá, nâng cao năng lực, mở rộng phạm vi hoạt động và khẳng định vị thế trên thị trường.

Bằng **nền tảng vững vàng** đã xây dựng và không ngừng củng cố, phát triển, TechAMC đã **sẵn sàng bứt tốc** cùng Techcombank và Hệ sinh thái bước vào giai đoạn phát triển mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Công Ty Cổ Phần Bảo Hiểm Nhân Thọ Kỹ Thương (Techcom Life)

“

Techcom Life không chỉ đơn thuần là một doanh nghiệp bảo hiểm – chúng tôi đang kiến tạo một hành trình mới cho người Việt



Ông Mukesh Pilania

Chủ tịch Hội đồng quản trị
Techcom Life

Techcom Life không chỉ đơn thuần là một doanh nghiệp bảo hiểm – chúng tôi đang kiến tạo một hành trình mới cho người Việt, nơi sự bảo vệ, sức khỏe và an toàn tài chính trở thành một phần tự nhiên và liên mạch trong đời sống hằng ngày. Lấy cảm hứng từ tinh thần Tái kiến thiết ngành bảo hiểm, Trao quyền tự chủ tương lai, chúng tôi cam kết thúc đẩy phong cách sống lấy sức khỏe làm trọng tâm, củng cố nền tảng tài chính vững chắc và mở ra những cơ hội dẫn tới thịnh vượng bền vững. Sứ mệnh của chúng tôi là mang đến một cuộc sống tốt đẹp hơn cho mỗi người dân Việt Nam – trở thành người bạn đồng hành tin cậy, trao quyền để mỗi cá nhân và gia đình sống khỏe, tích lũy vững vàng và tận hưởng cuộc sống trọn vẹn mỗi ngày.

TỔNG QUAN

Techcom Life là mảnh ghép chiến lược trong hệ sinh thái tài chính toàn diện của Techcombank, hướng tới việc cung cấp các giải pháp bảo vệ dài hạn đồng hành cùng hành trình tài chính của khách hàng. Trong bối cảnh thị trường bảo hiểm nhân thọ Việt Nam đang bước vào giai đoạn chuyển mình,

Techcom Life tận dụng thế mạnh về công nghệ, dữ liệu, mạng lưới phân phối và năng lực vận hành của Techcombank để phát triển một mô hình khác biệt: **tích hợp bảo hiểm vào hệ sinh thái tài chính**, nâng cao trải nghiệm và tối ưu giá trị dài hạn cho khách hàng.

ĐỘNG LỰC TẠO NÊN TECHCOM LIFE

Việt Nam là một trong những quốc gia có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất Đông Nam Á, với nhu cầu ngày càng cao về an toàn tài chính, chăm sóc sức khỏe và đảm bảo chất lượng sống. Tuy nhiên, tỷ lệ thâm nhập bảo hiểm nhân thọ tại Việt Nam vẫn thấp hơn đáng kể so với mức trung bình của khu vực, phản ánh dư địa tăng trưởng dài hạn còn rất lớn.

Xuất phát từ nhận định đó, Techcombank quyết định thành lập **Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhân thọ Kỹ Thương (Techcom Life)** với định hướng chiến lược rõ ràng. Trước hết, Techcom Life giúp **hoàn thiện hệ sinh thái tài chính**, bổ sung trụ cột bảo vệ bên cạnh các sản phẩm ngân hàng giao dịch, đầu tư và quản lý tài sản. Đồng thời, Techcom Life đặt mục tiêu **dẫn dắt sự đổi mới** của ngành

bảo hiểm, ứng dụng công nghệ, dữ liệu và kinh nghiệm quản lý tài chính đã được kiểm chứng để phát triển các sản phẩm bảo hiểm “may đo” phù hợp với nhu cầu thực tế của người Việt.

Với tầm nhìn “**Tái kiến thiết ngành bảo hiểm, trao quyền tự chủ tương lai**”, Techcom Life hướng tới việc đơn giản hóa trải nghiệm, gia tăng minh bạch và giúp khách hàng chủ động hơn trong các quyết định bảo vệ và hoạch định tài chính. Đây là sự tiếp nối tự nhiên của tinh thần đổi mới mà Techcombank đã theo đuổi và tạo dấu ấn trên thị trường tài chính – ngân hàng thông qua các sáng kiến mang tính tiên phong như Zero Fee, Sinh Lãi Tự Động và Wealthtech.

Techcom Life – Tái định nghĩa tăng trưởng trong bảo hiểm nhân thọ Việt Nam



Điểm nhấn 2025

XÂY NỀN TẢNG CHO TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG

Năm 2025 đánh dấu giai đoạn khởi đầu hoạt động của Techcom Life, không chỉ ghi nhận những kết quả kinh doanh tích cực và hiệu quả vận hành đáng khích lệ, mà còn thể hiện rõ năng lực thiết lập tổ chức và gia nhập thị trường với tốc độ nhanh, kỷ luật cao và định hướng chiến lược rõ ràng.

Ngay từ những ngày đầu, Techcom Life đã đẩy nhanh quá trình thành lập công ty theo cách tiếp cận toàn diện, không chỉ hoàn tất các thủ tục cấp phép theo quy định mà còn đồng thời thiết lập hệ thống vận hành cốt lõi, nền tảng tư vấn số, các quy trình kinh doanh nền tảng và xây dựng đội ngũ nhân sự vững mạnh. Cách tiếp cận tích hợp này cho phép công ty nhanh chóng chuyển từ giai đoạn hình thành sang triển khai thực tiễn, đồng thời bảo đảm tính ổn định và khả năng mở rộng trong vận hành.

Việc hoàn tất nhanh chóng các công tác chuẩn bị và được cấp phép hoạt động thành công đã phản ánh mô hình triển khai bài bản và kỷ luật ngay từ ngày đầu. Thành quả này được hỗ trợ bởi hệ thống quản trị chặt chẽ, các khoản đầu tư có trọng tâm,

cùng định hướng chiến lược rõ ràng từ Techcombank, song hành với việc sớm thu hút đội ngũ lãnh đạo và các chuyên gia giàu kinh nghiệm, am hiểu sâu sắc thị trường và ngành bảo hiểm. Nhờ đó, Techcom Life đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện phê duyệt và triển khai các giải pháp bảo hiểm trong khung thời gian rút gọn.

Song song với đó, các khoản đầu tư có chọn lọc vào hạ tầng công nghệ hiện đại đã góp phần nâng cao hiệu quả vận hành, cải thiện trải nghiệm khách hàng và rút ngắn thời gian đưa sản phẩm ra thị trường. Tổng hòa những nỗ lực này đã tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững và dài hạn của Techcom Life, ưu tiên xây dựng năng lực cốt lõi và chất lượng thực thi thay vì chạy theo các mục tiêu ngắn hạn.

Trọng tâm năm 2026

MỞ RỘNG, NÂNG CHẤT VÀ DẪN DẮT TĂNG TRƯỞNG

Trong bối cảnh thị trường bảo hiểm nhân thọ đối mặt với nhiều thách thức, Techcom Life đã xác lập định hướng phát triển rõ ràng và đầy tham vọng, tập trung đẩy mạnh động lực tăng trưởng ngay từ đầu năm.

Techcom Life sẽ thúc đẩy mở rộng quy mô hoạt động trên phạm vi toàn quốc thông qua việc tối ưu hóa sức mạnh tổng hợp trong hệ sinh thái Techcombank. Sau giai đoạn thí điểm thành công tại một số ít Vùng trong năm 2025, các giải pháp bảo hiểm sẽ được triển khai đồng bộ trên mạng lưới hơn 300 chi nhánh và kênh phân phối của Techcombank, qua đó khai thác hiệu quả tệp khách hàng hiện hữu đồng thời nhanh chóng gia tăng độ bao phủ thị trường.

Trọng tâm của chiến lược này là việc không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ thông qua đội ngũ tư vấn và quản lý quan hệ khách hàng chuyên nghiệp, kết hợp cùng mô hình chăm sóc khách hàng lấy khách hàng làm trung tâm của Techcombank, nhằm bảo đảm giá trị bền vững và tính phù hợp lâu dài cho khách hàng.

Cùng với đó, Techcom Life tiếp tục **đẩy mạnh đầu tư vào công nghệ và số hóa hành trình khách hàng**, từ khâu tư vấn đến phát hành hợp đồng và chăm sóc sau bán. Mục tiêu xuyên suốt là nâng cao hiệu quả vận hành, đảm bảo tính minh bạch và duy trì trải nghiệm nhất quán trên mọi điểm chạm, qua đó tạo nền tảng cho tăng trưởng có kiểm soát và khả năng mở rộng dài hạn.

Về sản phẩm, năm 2026 sẽ chứng kiến sự ra đời của nhiều giải pháp bảo hiểm mới, được thiết kế linh hoạt theo từng nhu cầu và giai đoạn sống của khách hàng. Thông qua hợp tác với các đối tác chiến lược, Techcom Life tiếp tục tận dụng sức mạnh tổng hòa của hệ sinh thái để mang đến các giải pháp toàn diện, không chỉ dừng lại ở một sản phẩm bảo hiểm đơn lẻ, mà hướng tới mục tiêu **trao quyền tự chủ tương lai** cho khách hàng.



Công Ty Cổ Phần Bảo Hiểm Phi Nhân Thọ Techcom (Techcom General Insurance – TCGI)

“

Năm 2025, TCGI
khẳng định sức mạnh
của hệ sinh thái
Techcombank trong
việc đặt khách hàng
làm trọng tâm và công
nghệ làm nền tảng



Ông Nguyễn Quang Vinh
Tổng Giám đốc
Techcom General Insurance

Năm 2025, TCGI khởi đầu đầy ấn tượng với hơn 500 tỷ đồng doanh thu và phục vụ khoảng 650.000 khách hàng, khẳng định sức mạnh của hệ sinh thái Techcombank trong việc đặt khách hàng làm trọng tâm và công nghệ làm nền tảng. Đây chính là bước khởi đầu vững chắc đưa TCGI tiến gần hơn đến mục tiêu trở thành doanh nghiệp bảo hiểm số hàng đầu Việt Nam giai đoạn 2026–2030.

TỔNG QUAN

Doanh thu 2025

500 Tỷ đồng

Phục vụ

650.000 Khách hàng

Trong bối cảnh thị trường bảo hiểm có tới 82 doanh nghiệp, trong đó có 33 doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ cạnh tranh khốc liệt, sự bứt phá của TCGI ngay từ năm đầu tiên đã trở thành minh chứng rõ ràng cho tầm nhìn dài hạn: kiến tạo giá trị bền vững cho khách hàng, đối tác, nhà đầu tư và cán bộ công nhân viên.

Trong năm 2025, TCGI đã cán mốc hơn 500 tỷ đồng doanh thu, phục vụ trên 650.000 khách hàng. Đây là một con số kỷ lục chưa từng có tiền lệ trong ngành, khẳng định năng lực quản trị, chiến lược kinh doanh khác biệt và sức mạnh cộng hưởng từ hệ sinh thái Techcombank. Từ sự tập trung hoàn toàn vào việc xây dựng nền tảng hoạt động, phát triển mô hình quản trị và kiến tạo hệ thống công nghệ phục vụ cho định hướng tăng trưởng dài hạn, chúng tôi đã hoàn thành giai đoạn thiết lập nền tảng hoạt động gồm xây dựng các quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế, xây dựng thành công các hợp đồng tái bảo hiểm cố định quốc tế lên tới 35 triệu đô la Mỹ và ban hành các sản phẩm bảo hiểm được Bộ tài chính phê chuẩn.

TCGI tập trung cung cấp bảo hiểm phi nhân thọ thông qua các kênh B2B, B2B2C và D2C kỹ thuật số. Mô hình quản trị tích hợp sức mạnh ngân hàng với sự chuyên môn hóa của bảo hiểm, ưu tiên trải nghiệm khách hàng, rủi ro chặt chẽ và chuyển đổi số đồng thời xây dựng kho dữ liệu tập trung phục vụ phân tích chuyên sâu. Với danh mục sản phẩm đa dạng từ sức khỏe, xe cơ giới, tài sản đến các giải pháp cho doanh nghiệp, Công ty ưu tiên triển khai mô hình sản phẩm “may đo” nhằm đáp ứng đúng nhu cầu của từng phân khúc khách hàng. Các thỏa thuận tái bảo hiểm cố định với hạn mức lên tới hàng chục triệu USD được thiết lập, bảo đảm năng lực nhận rủi ro ngay từ năm đầu. Với các hợp tác chiến lược và phân phối, TCGI định vị mình là mảnh ghép quan trọng trong hệ sinh thái Ngân hàng – Bảo hiểm – Đầu tư, tận dụng tối đa nguồn lực tài chính và hệ thống quản trị, công nghệ tiên tiến từ Techcombank để tạo nên một mạng lưới phân phối rộng mở, hiệu quả và sẵn sàng tăng tốc.

**TCGI định vị mình là mảnh ghép quan trọng trong hệ sinh thái
Ngân hàng – Bảo hiểm – Đầu tư**



Điểm nhấn 2025

Năm 2025 ghi dấu một bước phát triển nền tảng quan trọng của TCGI khi Công ty hoàn thiện danh mục 65 sản phẩm bảo hiểm và phục vụ hơn 650.000 khách hàng trên toàn quốc, qua đó nhanh chóng khẳng định năng lực cạnh tranh ngay từ năm đầu hoạt động. TCGI đồng hành cùng nhiều tập đoàn và khách hàng doanh nghiệp lớn như Masterise, Vingroup, Sun Group, Masan Group, Thaco, Eurowindows, DKSH Group, Coca-Cola, Gelex, Vietjet và Vietnam Airlines, tạo nên nền tảng khách hàng đa dạng và bền vững.

Hệ thống phân phối được mở rộng mạnh mẽ thông qua Techcombank với 280 chi nhánh và 3.500 nhân viên bán hàng, đồng thời tăng cường sức mạnh thị trường nhờ sự hợp tác của các đối tác phân phối lớn như BeeVN, Kỳ Nguyên và TCA. Về tổ chức, chúng tôi xây dựng đội ngũ 115 cán bộ nhân viên tại 4 chi nhánh, bảo đảm chất lượng vận hành theo tiêu chuẩn chuyên nghiệp. Những nỗ lực này mang lại kết quả tài chính nổi bật với tổng phí bảo hiểm theo hợp đồng đã phát hành đạt 513 tỷ đồng, tổng tài sản 988 tỷ đồng, trong đó tiền và tài sản đầu tư đạt 757 tỷ đồng, cùng quỹ dự phòng nghiệp vụ 331 tỷ đồng, tạo nên nền tảng tài chính vững chắc cho sự bứt phá trong các năm tiếp theo.



Trọng tâm năm 2026

TCGI bước vào giai đoạn tăng trưởng mạnh với định hướng phát triển chiến lược theo hệ sinh thái – **Lấy khách hàng làm trọng tâm, công nghệ là nền tảng**

Bước sang năm 2026, TCGI bước vào giai đoạn tăng trưởng mạnh với định hướng phát triển chiến lược theo hệ sinh thái – Lấy khách hàng làm trọng tâm, công nghệ là nền tảng. Chúng tôi sẽ tiếp tục triển khai nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin theo tiêu chuẩn quốc tế và các giải pháp hỗ trợ khách hàng, dịch vụ bồi thường theo hành trình số hóa và cá nhân hóa dựa trên nền tảng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu.

Mục tiêu của Công ty năm 2026 tập trung vào phát triển mạng lưới bán lẻ thông qua việc hợp tác với các đối tác chiến lược kết hợp các giải pháp công nghệ và dữ liệu làm nền tảng cho việc mở rộng sau này. Chúng tôi chú trọng vào lĩnh vực bảo hiểm sức khỏe với mong muốn đóng góp vào Chiến lược sức khỏe toàn dân đồng thời đánh giá đây là lĩnh vực tiềm năng lớn khi nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân ngày càng gia tăng.



GIAI ĐOẠN 2026–2030 ĐƯỢC ĐỊNH VỊ BỞI CÁC ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

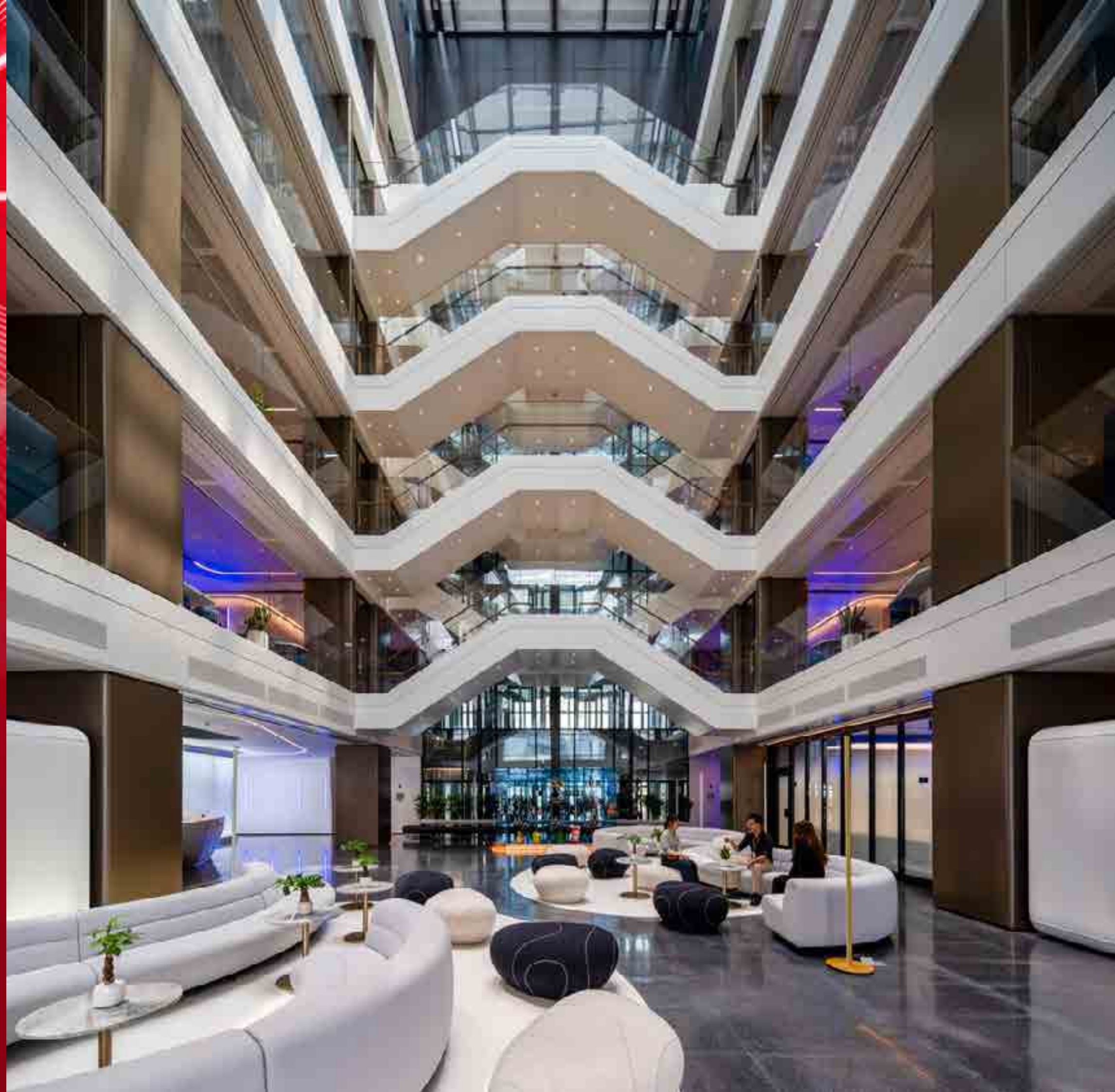
Công ty định hướng phát triển kinh doanh dài hạn thông qua ba trụ cột: Sản phẩm thiết thực, đối tác đa dạng, công nghệ vượt trội. Công ty cung cấp các sản phẩm bảo hiểm thiết thực kết hợp các giải pháp chăm sóc, bảo vệ sức khỏe đa dạng đến từ việc kết nối với mạng lưới đối tác, phục vụ cho nhu cầu đại đa số dân số Việt Nam. Đồng thời xây dựng công nghệ tiên tiến trên nền tảng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn mang đến trải nghiệm khách hàng vượt trội.



04

HÀNH TRÌNH CHUYỂN ĐỔI CỦA TECH

Tổng quan Hành trình Chuyển đổi	102
Khối Dữ liệu và Phân tích (DnA)	110
Văn phòng Chuyển đổi số (DO)	116
Khối Công nghệ (IT)	124
Khối Quản trị Nguồn Nhân lực (HR)	136



Tổng quan Hành trình Chuyển đổi

“

Khi bước vào một thế giới được thúc đẩy bởi các năng lực AI, trọng tâm của chúng ta chuyển sang việc tận dụng năng lực đặc biệt này để xây dựng và nhanh chóng mở rộng các mô hình kinh doanh mới trong toàn bộ hệ sinh thái Techcombank.



Ông Prasenjit Chakravarti
Giám đốc Khối Chiến lược và
Chuyển đổi Ngân hàng

Chuyển đổi thực sự không phải là một dự án có ngày kết thúc – đó là sự can đảm tái kiến tạo nền tảng, đội ngũ nhân sự và mô hình kinh doanh nhằm duy trì và tăng trưởng trong một thế giới đang thay đổi nhanh chóng.

TECHCOMBANK

Bản lĩnh tiên phong – Khai phá kỷ nguyên AI



2025 – Năm bản lề của sự chuyển mình rực rỡ

Năm 2025 khép lại lộ trình chuyển đổi 5 năm thành công rực rỡ của Techcombank (2021-2025), đồng thời là "điểm tựa vàng" để Techcombank mở ra chu kỳ tăng trưởng mới. Trọng tâm của chúng tôi không chỉ là kết quả tài chính, mà là xây dựng năng lực cốt lõi để Ngân hàng có thể mở rộng quy mô một cách hiệu quả, duy trì độ tin cậy vận hành cao và củng cố lợi thế cạnh tranh trong bối cảnh ngành tài chính Việt Nam phát triển nhanh chóng. Chúng tôi đang chuyển dịch từ kỷ nguyên của các nền tảng số sang kỷ nguyên chuyển đổi

do AI dẫn dắt, tạo động lực cho các mô hình kinh doanh mới và tăng trưởng cho Techcombank cũng như cho nền kinh tế nói chung.

Đây là thời khắc mà công nghệ, dữ liệu và AI không còn là công cụ hỗ trợ, mà trở thành tài sản chiến lược, được tích hợp sâu vào quyết định, vận hành và tương tác khách hàng, và trở thành "DNA" thúc đẩy mọi hơi thở vận hành, đưa Techcombank dẫn đầu trong việc kiến tạo các giá trị số vượt trội cho khách hàng và xã hội.

NỀN TẢNG CÔNG NGHỆ
VỮNG CHẮC CHO TĂNG
TRƯỜNG HIỆU QUẢ:
SỨC MẠNH TỪ "TRÁI TIM"
SỐ HÓA



Tiên phong Điện toán
đám mây "Cloud-first"

Năm 2025, Techcombank đã hoàn tất các bước trọng yếu trong chương trình hiện đại hóa nền tảng công nghệ với tốc độ, độ tin cậy tuyệt đối, và khả năng mở rộng vượt trội, tạo nên một bộ phóng vũng chắc cho tương lai:

Với 60% hạ tầng công nghệ đã được chuyển lên đám mây, bao gồm các nền tảng cốt lõi như ngân hàng số doanh nghiệp, ngân hàng số bán lẻ, Hệ thống quản lý quan hệ khách hàng (CRM), Techcombank vượt xa mức trung bình 20% chung của ngành. Kiến trúc linh hoạt này đã cho phép khả năng

mở rộng, giúp chúng ta phục vụ số lượng khách hàng tăng hơn gấp 2 lần trong 5 năm qua mà không cần tăng tương ứng số lượng nhân sự. Trong thời gian tới, chúng ta sẽ tiếp tục tận dụng hạ tầng đám mây có khả năng mở rộng này để thúc đẩy tăng trưởng khách hàng đồng thời gia tăng lợi nhuận.



Các nền tảng kinh doanh
dẫn đầu ngành của
Techcombank

Trong 5 năm qua, Techcombank đã xây dựng ứng dụng ngân hàng doanh nghiệp và các nền tảng hỗ trợ đạt chuẩn dẫn đầu ngành, như Hệ thống Quản lý Phân quyền (Entitlement Management System) được ra mắt vào năm 2025. Năng lực chiến lược này cho phép quản lý phân quyền tập trung, đa kênh, giúp các doanh nghiệp dễ dàng quản

lý các hoạt động tài chính phức tạp trên các nền tảng Ngân hàng Doanh nghiệp của Techcombank. Khi các doanh nghiệp Việt Nam ngày càng mở rộng về quy mô và mức độ phức tạp, chúng tôi tin rằng những giải pháp này sẽ trở thành lợi thế khác biệt then chốt, giúp Techcombank đáp ứng và vượt trên kỳ vọng của khách hàng.



Ngân hàng bán lẻ
khác biệt nhằm
thúc đẩy tăng trưởng
hệ sinh thái

Từ ứng dụng Techcombank Mobile được thiết kế lại toàn diện – với giao diện hội thoại tự nhiên, cho phép khách hàng tương tác như đang nói chuyện trực tiếp với giao dịch viên mọi lúc, mọi nơi – mang đến trải nghiệm đơn giản, trực quan cùng hệ sinh thái dịch vụ đầy đủ từ tài khoản, thẻ, tiết kiệm, tiền gửi, phát hành thẻ, khởi tạo khoản vay và quản lý tài chính cá nhân; giúp khách hàng hoàn tất mọi giao

dịch chỉ với một chạm – cho tới iDO, nền tảng giao dịch tại quầy không giấy tờ của chúng tôi. Techcombank đang xóa nhòa ranh giới giữa ngân hàng truyền thống và công nghệ số. Tận dụng những năng lực không giấy tờ đầu tiên tại Việt Nam, thể hiện sức mạnh của đổi mới sáng tạo trong việc mang đến những trải nghiệm mới cho khách hàng Việt Nam.



CHUYỂN ĐỔI VẬN HÀNH
XUẤT SẮC & KỶ LUẬT
THỰC THI: HIỆU QUẢ
TRONG TỪNG NHỊP ĐẬP

Tại Techcombank, “Tiên phong” đi đôi
với “Kỷ luật”

Chúng tôi đã chuyển đổi thành công mô hình vận hành từ truyền thống sang hiện đại, chú trọng vào việc tăng cường hiệu quả của các nhóm làm việc đa chức năng, đảm bảo tính linh hoạt cao thích nghi nhanh chóng với thay đổi của thị trường, đẩy nhanh tốc độ ra mắt thị trường và hiệu quả thực thi.

Chuyển đổi thành công mô hình vận hành tạo ra tác động vượt trội đối với hiệu suất trên toàn hệ thống:

- Tốc độ Go-to-market dẫn đầu:** Tỉ lệ ra mắt sản phẩm thành công đạt 96% với tốc độ nhanh hơn 17%, minh chứng cho một bộ máy vận hành tinh gọn, chính xác và đầy quyết tâm.
- Năng suất lao động:** Ghi nhận mức tăng trưởng 30% về năng suất nhờ áp dụng phương thức làm việc linh hoạt (Agile).

Những kết quả đạt được khẳng định năng lực của Techcombank trong việc triển khai hiệu quả ở quy mô lớn, thực thi với kỷ luật cao và chuyển hóa quá trình chuyển đổi mô hình vận hành thành các tác động kinh doanh có thể đo lường được.

Chúng tôi đã chuyển đổi năng lực dữ liệu, cho phép khai thác những hiểu biết chuyên sâu, không chỉ dừng ở việc thu thập dữ liệu mà chúng tôi chuyển hóa dữ liệu thành lợi thế cạnh tranh nhờ Trí tuệ Nhân tạo (AI):

Cá nhân hóa
ở mức độ siêu việt

Techcombank hiện xử lý hơn 8 tỷ điểm dữ liệu khách hàng mỗi ngày, xây dựng hồ sơ chi tiết với khoảng 12.500 đặc điểm cho từng cá nhân, tạo nền tảng cho cá nhân hóa ở quy mô lớn, nâng cao năng lực quản trị rủi ro và ra quyết định kinh doanh hiệu quả tối ưu dựa trên dữ liệu.

Năng lực Data-driven
tạo giá trị thực

Sức mạnh của Data và AI được cụ thể hóa qua năng lực thấu hiểu khách hàng và mô hình Ưu đãi tốt nhất tiếp theo (NBO) tích hợp trên nền tảng Hệ thống quản lý quan hệ khách hàng (CRM), giúp đem lại tỷ lệ chốt giao dịch đột phá 34,1% - 37%, khẳng định vị thế dẫn đầu trong việc thấu hiểu khách hàng để tạo lợi thế cạnh tranh khác biệt.

Trí tuệ nhân tạo
ứng dụng thực tiễn

AI được triển khai có chọn lọc từ vận hành nội bộ (GenAI nâng cao năng suất cho đội ngũ CNTT, trợ lý thông minh Smartie cho nhân viên) đến tương tác khách hàng (AI Chatbot phục vụ khách hàng), với nguyên tắc xuyên suốt là hiệu quả, minh bạch và có sự giám sát của con người. AI đã hiện diện trong mọi góc ngách của ngân hàng, giúp công việc được thực hiện nhanh hơn, tốt hơn và rẻ hơn.

Intelligent Hub –
Hạt nhân của sự đổi mới

Techcombank thiết lập trung tâm dữ liệu thông minh đóng vai trò “trái tim” dẫn dắt toàn bộ tiến trình chuyển đổi AI của Ngân hàng theo hướng bền vững, tạo giá trị gia tăng không ngừng cho cổ đông và khách hàng.

CHUYỂN ĐỔI TRẢI NGHIỆM KHÁCH HÀNG TRÊN QUY MÔ LỚN: CÁ NHÂN HÓA TRÊN TỪNG ĐIỂM CHẠM

Hành trình số hóa chi nhánh

Techcombank tự hào phục vụ hơn 18 triệu khách hàng với trải nghiệm "Hyper-personalization" (siêu cá nhân hóa)

Nhờ chiến lược "Digital-first", gần 90% giao dịch được thực hiện qua kênh số. 100% chi nhánh đã triển khai giải pháp e-ticket, đồng thời là ngân hàng đầu tiên áp dụng mô hình không giấy tờ, giúp giảm trung bình 60% thời gian xử lý tại quầy, mang lại sự hài lòng tối đa cho khách hàng.

Số hóa toàn diện kênh tư vấn

Thông qua Virtual Advisory Center (VAC), chúng tôi đã xóa nhòa khoảng cách giữa trực tuyến & trực tiếp, bằng việc kết hợp Live Agent Chat, Chatbot Triage, Click-to-Call vào Techcombank Mobile, thúc đẩy hiệu quả tiếp cận khách hàng tăng trưởng vượt trội.

Nâng cao gắn kết khách hàng

Thu hút gần 2,7 triệu khách hàng mới trong năm 2025. Tổng khối lượng giao dịch trực tuyến năm 2025 đạt 4.147,8 triệu, tăng 26,9% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số hài lòng (NPS) dẫn đầu thị trường, đạt mức 92 điểm, phản ánh sự ghi nhận vượt trội từ thị trường.

Số lượng khách hàng mới

2,7 Triệu

Tổng khối lượng giao dịch trực tuyến

4.147,8 Triệu
▲ 26,9% N/N

Chỉ số gắn kết khách hàng (NPS)

92 Điểm

Hệ sinh thái Giải pháp Sức khỏe và Tài chính (Health & Wealth)

Cá nhân hóa sâu sắc

Techcombank tiên phong cá nhân hóa trải nghiệm khách hàng bằng các tương tác hội thoại số, mang đến thông tin đúng nhu cầu vào đúng thời điểm. Lifestyle Hub trở thành điểm chạm ưu đãi và trải nghiệm được thiết kế riêng cho hành trình sống mỗi ngày. Các giải pháp tín chấp cũng được tinh chỉnh theo chân dung tài chính mỗi khách hàng, giúp chúng tôi phục vụ tốt hơn và tạo giá trị khác biệt.

Sức mạnh cộng hưởng

Kết nối khép kín với các đối tác chiến lược và các công ty trong hệ sinh thái như TCBS, TCGI, Techcom Life, Masterise Group, One Mount Group... để đáp ứng trọn vẹn các nhu cầu thiết yếu: Tài chính – Nhà ở – Sức khỏe – Tiêu dùng.

Chúng tôi không chỉ cung cấp dịch vụ ngân hàng; chúng tôi kiến tạo các giải pháp sống thông minh thông qua một hệ sinh thái không điểm chạm, nơi mọi nhu cầu của khách hàng đều được thấu hiểu và đáp ứng tức thì.

CHUYỂN ĐỔI CON NGƯỜI: YẾU TỐ THEN CHỐT QUYẾT ĐỊNH THÀNH CÔNG

Trong 5 năm vừa qua, Techcombank đã thành công trong việc chuyển đổi đội ngũ nhân tài từ những nhân sự chuyên môn trong mô hình ngân hàng truyền thống trở thành đội ngũ chiến binh số giỏi chuyên môn và mang tư duy số hóa toàn diện:

Đội ngũ Digital-native

Đội ngũ nhân sự được trang bị năng lực số hóa, biến công nghệ thành một phần bản sắc trong cách làm việc hàng ngày, có khả năng thích ứng nhanh và làm chủ các mô hình vận hành hiện đại.

Văn hóa đổi mới

Sự cộng hưởng giữa trí tuệ con người và công nghệ tạo nên thế hệ Techcomer mới – một tổ chức linh hoạt, sẵn sàng thích ứng nhanh với mọi thay đổi của thị trường, đảm bảo sự phát triển bền vững và giá trị dài hạn cho đối tác và cổ đông.

Nền tảng nhân sự xuất sắc giúp chúng tôi tự tin hướng tới mục tiêu xây dựng thế hệ Techcomer 2.0 – với AI là đòn bẩy và hạt nhân chuyển đổi, tiên phong thực hiện sứ mệnh chuyển đổi ngành tài chính, nâng tầm giá trị sống, đồng hành cùng Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình.

Tài sản quý giá nhất của Techcombank chính là con người



ĐỊNH HƯỚNG CHUYỂN ĐỔI NĂM 2026: TIỀN PHONG TRONG KỶ NGUYÊN AI

Khép lại năm 2025 đầy tự hào, Techcombank bước vào hành trình chuyển đổi 2026-2030, tiếp tục sứ mệnh lớn lao: chuyển đổi ngành tài chính, nâng tầm giá trị sống, đồng hành cùng Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình.

Trọng tâm năm 2026 của chúng tôi là **Chuyển đổi dẫn dắt bởi AI** – với chiến lược rõ ràng, nền tảng mạnh mẽ và khát vọng đổi mới không ngừng – hướng tới mục tiêu trở thành ngân hàng ứng dụng AI hàng đầu tại Việt Nam – xây dựng và vận hành bởi trí tuệ nhân tạo, dẫn dắt tương lai ngành tài chính.

Từ nền tảng số hóa, dữ liệu, vận hành xuất sắc và đội ngũ nhân tài đã được đầu tư mạnh mẽ, chúng tôi tự tin bước vào kỷ nguyên mới với những mũi nhọn chiến lược:



Chiến lược liên kết chặt chẽ giữa các đơn vị trong hệ sinh thái & nâng tầm mô hình vận hành để đáp ứng tốc độ tăng trưởng và đòi hỏi của kỷ nguyên AI

Năm 2026, Techcombank tiếp tục tăng cường thực thi chiến lược liên kết chặt chẽ giữa các đơn vị trong hệ sinh thái (Techcombank Group, One Mount Group, Masterise Group), qua đó mang đến cho khách hàng trải nghiệm đa dạng dịch vụ tài chính và tiện ích một cách liền mạch.



Thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới trong lĩnh vực Bảo hiểm Nhân thọ và Sức khỏe

Thông qua việc xây dựng các mô hình kinh doanh sáng tạo được hỗ trợ bởi Trí tuệ Nhân tạo (AI), qua đó mang đến các giải pháp đổi mới cho người dân và doanh nghiệp Việt Nam, đồng thời hướng tới việc cung cấp các dịch vụ và năng lực đạt đẳng cấp quốc tế. Điều này sẽ mở rộng phạm vi hoạt động của Techcombank theo định hướng trở thành một tập đoàn dịch vụ tài chính toàn diện, đồng thời giúp Techcombank đóng vai trò dẫn dắt trong quá trình nâng cao quy mô và mức độ trưởng thành của ngành dịch vụ tài chính Việt Nam trong những năm tới.



Chuyển đổi Ngân hàng Lõi (Core Banking) – Nền tảng cho giai đoạn tăng trưởng kinh doanh tiếp theo

Dự án chuyển đổi lớn nhất trong lịch sử Techcombank đang kiến tạo nền tảng vận hành hiện đại, linh hoạt và an toàn để sẵn sàng phục vụ mục tiêu tăng trưởng gấp đôi số lượng khách hàng từ nay đến năm 2030, đồng thời chuyển đổi các năng lực kinh doanh nhằm đưa các sản phẩm mới ra thị trường nhanh hơn. Được xây dựng trên kiến trúc mở và điện toán đám mây, hệ thống mới mở rộng nhanh, kết nối liền mạch và hiệu năng bùng nổ. Với năng lực xử lý **3.000 giao dịch/giây**, độ ổn định **99,985%** và **rút ngắn 50% thời gian** đưa sản phẩm ra thị trường, dự án tạo động lực mạnh mẽ cho đổi mới, tự động hóa và trải nghiệm khách hàng vượt trội.



Chuyển đổi AI – Xây dựng năng lực AI & Dữ liệu dùng chung cho toàn hệ sinh thái

AI sẽ là trụ cột dẫn dắt chuyển đổi từ năm 2026. Tầm nhìn của chúng tôi là xây dựng một nền tảng AI thống nhất cho toàn hệ sinh thái, & tập trung chuyển đổi chiều sâu ở một số lĩnh vực ưu tiên cao, theo hướng tự thiết kế – không sao chép, ra quyết định dựa trên dữ liệu thống nhất, thông suốt toàn hệ sinh thái.



Xây dựng hạ tầng AI toàn diện

Nền tảng dữ liệu thống nhất, core banking hiện đại sẵn sàng cho AI, hệ sinh thái mở rộng, sản phẩm tiên phong, bảo mật tối ưu và khả năng tích hợp linh hoạt.



Chuyển đổi theo lĩnh vực ưu tiên

Nhân rộng giá trị AI vào các ngành then chốt: Techcombank sẽ tập trung ứng dụng AI và mô hình dữ liệu vào các lĩnh vực có tác động lớn đến tăng trưởng và hệ sinh thái, bao gồm: Ngân hàng, Chứng khoán, Bất động sản, Y tế, Logistics & sân bay. Đây sẽ là động lực tạo ra sự khác biệt của Techcombank trong những năm tiếp theo.

Với tầm nhìn chiến lược, bản lĩnh tiên phong và nền tảng vững chắc đã xây dựng, Techcombank cam kết sẽ tiếp tục vượt xa mọi kỳ vọng, kiến tạo nên một tương lai tài chính thông minh và thịnh vượng cho tất cả mọi người.

Khối Dữ liệu và Phân tích (DnA)

“

Năm 2025 đánh dấu bước chuyển mình của Techcombank trở thành một ngân hàng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI).



Ông Santhosh Mahendiran
Giám đốc Khối Dữ liệu & Phân tích

Với nền tảng dữ liệu đẳng cấp quốc tế, các mô hình phân tích mạnh mẽ và khung quản trị vững chắc, chúng tôi đã triển khai nhiều trường hợp sử dụng Trí tuệ nhân tạo tạo sinh (GenAI) và bắt đầu thử nghiệm các quy trình trí tuệ nhân tạo “tự chủ” (Agentic AI) trong vận hành.

Tuy nhiên, thành công lớn nhất nằm ở sự chuyển đổi của đội ngũ nhân sự trên toàn Ngân hàng — trở thành những chuyên gia am hiểu công nghệ và AI, được thị trường trong khu vực đánh giá cao.

Tổng quan

Trong năm qua, Ngân hàng đã chuyển đổi mạnh mẽ từ việc triển khai các sáng kiến phân tích riêng lẻ sang vận hành một cơ chế sinh lời từ AI và dữ liệu trên phạm vi toàn doanh nghiệp. AI không còn chỉ là một năng lực hỗ trợ — nó đã được tích hợp vào chuỗi giá trị của chúng tôi và trở thành trọng tâm trong cách chúng tôi tạo nhu cầu, lượng hóa

rủi ro, cá nhân hóa tương tác và mở rộng quy mô sản phẩm. Sự chuyển dịch chiến lược này đã chuyển hóa thành các kết quả kinh doanh có thể đo lường: hiệu quả chiến dịch cao hơn, đẩy mạnh tăng trưởng cho vay, hiệu suất vận hành được cải thiện và các đổi mới được ghi nhận trong ngành.

Điểm nhấn 2025

TÍCH HỢP AI XUYỀN SUỐT CHUỖI GIÁ TRỊ

AI và Dữ liệu đã trở thành nền tảng trọng yếu trong chiến lược sinh lời của chúng tôi, thể hiện qua 1,3 nghìn tỷ đồng doanh thu gia tăng được tạo ra nhờ phân tích nâng cao và máy học. Thông qua các chiến dịch quy mô lớn cho Khối Ngân hàng Bán lẻ, Khối Ngân hàng Doanh nghiệp và Định chế Tài chính, chúng tôi đã vượt mục tiêu và chứng minh tác động hữu hình của việc ra quyết định dựa trên dữ liệu.

- Thành tựu này được thúc đẩy bởi cơ chế Tiếp thị và Bán hàng, ứng dụng chấm điểm khách hàng tiềm năng bằng AI, mô hình xu hướng, và các chiến dịch siêu cá nhân hóa nhằm tối ưu hóa tương tác và chuyển đổi khách hàng.
- Ngoài Tiếp thị, tích hợp dữ liệu đã lan tỏa tới mọi sáng kiến chiến lược — từ Ngân hàng Bán lẻ, Ngân hàng Doanh nghiệp đến Vận hành, Tài chính và Công nghệ

MỞ RỘNG TRÊN NỀN TẢNG DỮ LIỆU VÀ AI HIỆN ĐẠI

- Các kết quả AI của chúng tôi được vận hành bởi nền tảng bền vững và tiết kiệm chi phí. Nền tảng Hồ dữ liệu & D-B1 hiện quản lý 5 petabyte dữ liệu, xử lý 8 tỷ điểm dữ liệu mỗi ngày.
- Thông qua điều chỉnh và tối ưu hóa trên Databricks, chúng tôi tiết kiệm 30% chi phí tính toán và lưu trữ, cho phép tái đầu tư vào mô hình và tính năng mới. 8 ứng dụng đã được chuyển từ kho dữ liệu truyền thống sang Hồ dữ liệu, hợp nhất danh mục, cải thiện độ trễ và giảm tổng chi phí sở hữu.
- Trọng tâm phát triển mô hình của chúng tôi là Kho tính năng với khoảng 12.500 tính năng tái sử dụng, từ tín hiệu hành vi đến đặc tính doanh nghiệp và chỉ số rủi ro. Thư viện tài sản chung này giảm mạnh thời gian phát triển mô hình, đảm bảo quản trị và tăng tính nhất quán.
- AI/vận hành học máy thực tế — Tích hợp liên tục/Triển khai liên tục (CI/CD) cho mô hình, tự động huấn luyện lại, giám sát mô hình, dòng truy xuất — được hỗ trợ bởi AI copilots và tác nhân giúp tăng tốc độ tạo mã và tự động hóa vận hành.

Những khoản đầu tư này đảm bảo sản phẩm AI không chỉ là thử nghiệm đơn lẻ mà là dịch vụ tin cậy, liên tục học từ dữ liệu mới.

THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG SẢN PHẨM VÀ MỞ RỘNG TÍN DỤNG

AI là yếu tố then chốt của tăng trưởng cho vay.

- Trong mảng Tín chấp, chúng tôi vận hành thẩm định dựa trên AI, kết hợp nhận diện doanh nghiệp, ước tính doanh số, và phân tích hình ảnh để làm giàu hồ sơ và phát hiện bất thường.
- Năng lực NBO hiện bao phủ 6 sản phẩm, mức tăng trưởng tỷ lệ chuyển đổi đạt 176–234%, thúc đẩy bán chéo và tăng tỷ lệ khách hàng chính.
- Trong Cho vay Doanh nghiệp, các mô hình tín dụng nâng cao và quan hệ đối tác mở rộng độ phủ và cải thiện đơn vị kinh tế, hỗ trợ hơn 6 nghìn tỷ đồng cho vay, đồng thời cải thiện lựa chọn rủi ro và trải nghiệm khách hàng.
- Tổng cộng, các sáng kiến dữ liệu và phân tích hỗ trợ khoảng 6,2 nghìn tỷ đồng cho vay và giúp Ngân hàng phát triển mô hình Lợi nhuận đầu tư vào tiếp thị (ROMI) đầu tiên tại Việt Nam — một lợi thế bền vững kết nối chi tiêu tiếp thị với kết quả tài chính một cách chính xác.

PHÁT TRIỂN VÀ ỨNG DỤNG SẢN PHẨM AI

Techcombank tiếp tục dẫn đầu trong đổi mới sản phẩm AI, tạo ra các giải pháp nâng cao hiệu quả, dân chủ hóa phân tích và tăng cường tương tác khách hàng.

- Smartie 3.0 – Hệ thống phản hồi thông minh: Smartie là trợ lý AI nội bộ, tích hợp với Microsoft Teams qua ZooleoHub, được thiết kế để truy xuất thông tin an toàn và nhanh chóng. Sử dụng mô hình tạo tăng cường truy xuất (RAG) và kho tri thức hơn 12.000 tài liệu doanh nghiệp, Smartie cung cấp câu trả lời chính xác, phù hợp ngữ cảnh, có dẫn nguồn. Smartie hỗ trợ đa ngôn ngữ (tiếng Anh / tiếng Việt, có người dùng chuyên biệt và phục vụ khoảng 1.400 Techcomers trong vận hành, nhân sự, quản trị ngân hàng và các khối hỗ trợ.
- TalkZone – Phân tích hội thoại cho mọi người: TalkZone là trợ lý AI hội thoại, giúp truy vấn dữ liệu tự nhiên để hiểu rõ hành vi và giao dịch của hơn 15 triệu khách hàng.

Sự phát triển liên tục của các sản phẩm AI: Các sản phẩm AI trước đây — TDDC, LACE, Zickoi — tiếp tục phát triển, tích hợp công nghệ mới và phản hồi từ người dùng để tăng giá trị.

XÂY DỰNG VĂN HÓA THÔNG TẠO DỮ LIỆU

Sinh lời ổn định đòi hỏi một đội ngũ thành thạo dữ liệu:

- Tổ chức 80+ buổi đào tạo về các sản phẩm dữ liệu và quản trị dữ liệu, tiếp cận 6.000+ nhân sự trong ngân hàng.
- Với các khóa học trên DataCamp, 2.544 người học hoàn thành 159.000 mô-đun, từ SQL, Python đến vận hành học máy.
- Chương trình Nhà vô địch AI (776 người ở vòng 2) thúc đẩy sự áp dụng AI trong từng khối.
- Chúng tôi đã xây dựng các hệ sinh thái bên ngoài. Cuộc thi TCB Datathon thu hút 156 người tham gia và tạo ra 19 giải pháp, trong khi cuộc thi VTV AI Challenge quy tụ 100 đội đến từ 14 quốc gia, giới thiệu những ý tưởng tiên tiến. Tại cuộc thi HUST Hackathon, 452 người tham gia đã thành lập 106 đội, tạo ra 170 ý tưởng mà chúng tôi đã đánh giá để tìm kiếm cơ hội thí điểm.



DẪN ĐẦU NGÀNH TRONG ỨNG DỤNG AI

Ban lãnh đạo của chúng tôi được các đồng nghiệp và các nhà đánh giá độc lập công nhận:

- Chúng tôi nhận giải “Sáng kiến phân tích dữ liệu dựa trên AI tốt nhất tại Việt Nam” từ The Asian Banker cho Công cụ chọn lọc khách hàng tiềm năng (LACE), với tỷ lệ chuyển đổi tăng 250%.
- Quan trọng hơn, phạm vi triển khai rộng khắp —từ hành động tốt nhất tiếp theo (NBA) và NBO đến bảo lãnh tín dụng, kho lưu trữ tính năng và vận hành học máy—thể hiện việc sử dụng các mô hình ngôn ngữ lớn (LLM) và công cụ học máy mới nhất ở cấp độ sản xuất trên toàn Ngân hàng.

QUẢN TRỊ, AN TOÀN VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO CÓ TRÁCH NHIỆM

Khi việc ứng dụng AI tăng tốc và Việt Nam ban hành Luật AI, chúng tôi đảm bảo quản trị sẽ phát triển theo kịp.

Chúng tôi chuẩn hóa tài liệu mô hình thông qua SDMS và SOP, cho phép giải thích và truy xuất nguồn gốc. Nguồn gốc sẵn sàng kiểm toán trải rộng trên các tập dữ liệu, mô hình và quyết định, trong khi các biện pháp kiểm soát SCA, giám sát mô hình và phát hiện sai lệch bảo vệ tính toàn vẹn và

hiệu suất. Các nguyên tắc bảo mật và quyền riêng tư được tích hợp ngay từ khâu thiết kế vào tất cả các giải pháp để bảo vệ dữ liệu khách hàng. Những biện pháp bảo vệ này giảm thiểu rủi ro, duy trì các tiêu chuẩn đạo đức và tạo nền tảng cho việc thương mại hóa bền vững.

Trí tuệ Nhân tạo có trách nhiệm không chỉ là tên gọi — đó là một yêu cầu cốt lõi để tạo dựng niềm tin và khả năng sinh lời lâu dài.

TƯƠNG LAI: TỪ SINH LỜI ĐẾN LỢI THẾ TÍCH LŨY

Năm tới chúng tôi sẽ tập trung vào ba ưu tiên:

- Cá nhân hóa sâu hơn — mở rộng NBA/NBO sang nhiều sản phẩm hơn, tích hợp các tín hiệu thời gian thực phong phú hơn và mở rộng siêu cá nhân hóa để tối ưu hóa giá trị vòng đời đầy đủ;
- Trí tuệ Tín dụng — nâng cao phân tích bảo lãnh và danh mục đầu tư với dữ liệu đa phương thức và học tập liên tục, cải thiện lợi nhuận điều chỉnh rủi ro;
- Vận hành dựa trên AI — mở rộng quy mô các trợ lý AI và tác nhân AI trên toàn bộ công nghệ và vận hành để giảm thời gian chu kỳ, nâng cao chất lượng và giải phóng năng lực cho đổi mới, đồng thời tiếp tục khai thác hiệu quả nền tảng.

Với việc AI tích hợp trong mô hình hoạt động và cơ chế sinh lời, Ngân hàng được định vị để tạo ra lợi thế tích lũy: mỗi lần triển khai tạo ra dữ liệu và thông tin chi tiết để nuôi dưỡng lần tiếp theo, tạo ra một chu kỳ trải nghiệm tích cực, chi phí thấp hơn và lợi nhuận vượt trội.

 Doanh thu & Tương tác Dự báo khoảng 1,3 nghìn tỷ đồng (đạt mục tiêu 116%); Tỷ lệ chuyển đổi tăng 122% thông qua NBA; Tỷ lệ mở tài khoản tăng 40%; Thêm 20.000 giao dịch.	 Quy mô & Hiệu quả 5 PB dữ liệu; 8 tỷ điểm dữ liệu/ngày; Tiết kiệm 30% chi phí tính toán/lưu trữ; 8 ứng dụng được chuyển sang Hồ dữ liệu.
 Tính năng & Vận hành Khoảng 12.500 tính năng trong Kho tính năng doanh nghiệp; Trợ lý/tác nhân AI đẩy nhanh tiến độ triển khai.	 Cho vay Cho vay hộ gia đình khoảng 7,7 nghìn tỷ đồng; thẩm định tín dụng bằng AI; tỷ lệ chuyển đổi NBO 176–234%; số dư cuối kỳ của ShopCash khoảng 3,8 nghìn tỷ đồng và ShopCredit khoảng 3,9 nghìn tỷ đồng.
 Văn hóa & Hệ sinh thái Hơn 80 buổi đào tạo cho hơn 6.000 người dùng; 2.544 học viên, 159.000 đơn vị kiến thức; Datathon, VTV AI Thực chiến, Đại học Bách Khoa - Hackathon.	 Giải thưởng Sáng kiến phân tích Dữ liệu dựa trên AI tốt nhất tại Việt Nam (LACE, với tỷ lệ chuyển đổi tăng 250%)

Trọng tâm năm 2026



Xây dựng
Ngân hàng AI
của tương lai



Triển khai AI cho
khối kinh doanh
và khối hỗ trợ



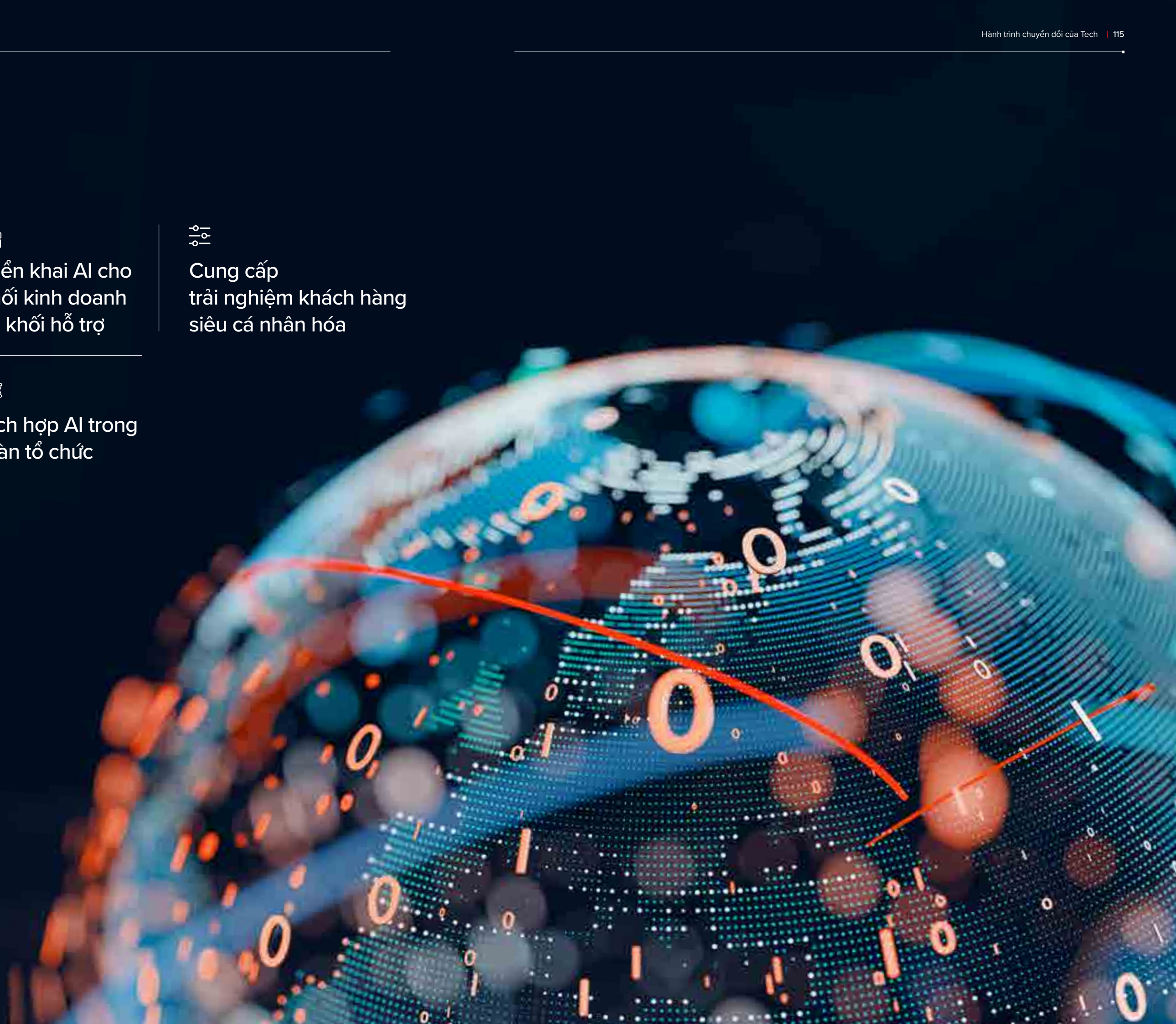
Cung cấp
trải nghiệm khách hàng
siêu cá nhân hóa



Thúc đẩy giá trị
khách hàng trên
toàn hệ sinh thái



Tích hợp AI trong
toàn tổ chức



Văn phòng Chuyển đổi số (DO)

“

Năm 2025, chúng tôi đã nâng cao vị thế dẫn đầu về kỹ thuật số của Techcombank bằng cách mở rộng quy mô ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), cá nhân hóa tối đa và đổi mới dựa trên hệ sinh thái.



Ông Pranav Seth
Giám đốc Văn phòng Chuyển đổi số

Những năng lực này đã tăng cường sự gắn kết của khách hàng, đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số và tạo ra giá trị bền vững, củng cố cam kết của chúng tôi trong việc định hình lại ngành ngân hàng tại Việt Nam.

Tổng quan

1,5x

Số lượng khách hàng mới qua các kênh số hóa trong năm 2025 so với 2024

16,6%

Tăng trưởng số dư CASA trong năm 2025 nhờ vào Techcombank sinh lời tự động

2,8x

Số lượng khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ qua các kênh số hóa trong năm 2025 so với 2024

13,1 Triệu

Hội viên chương trình Techcombank Rewards



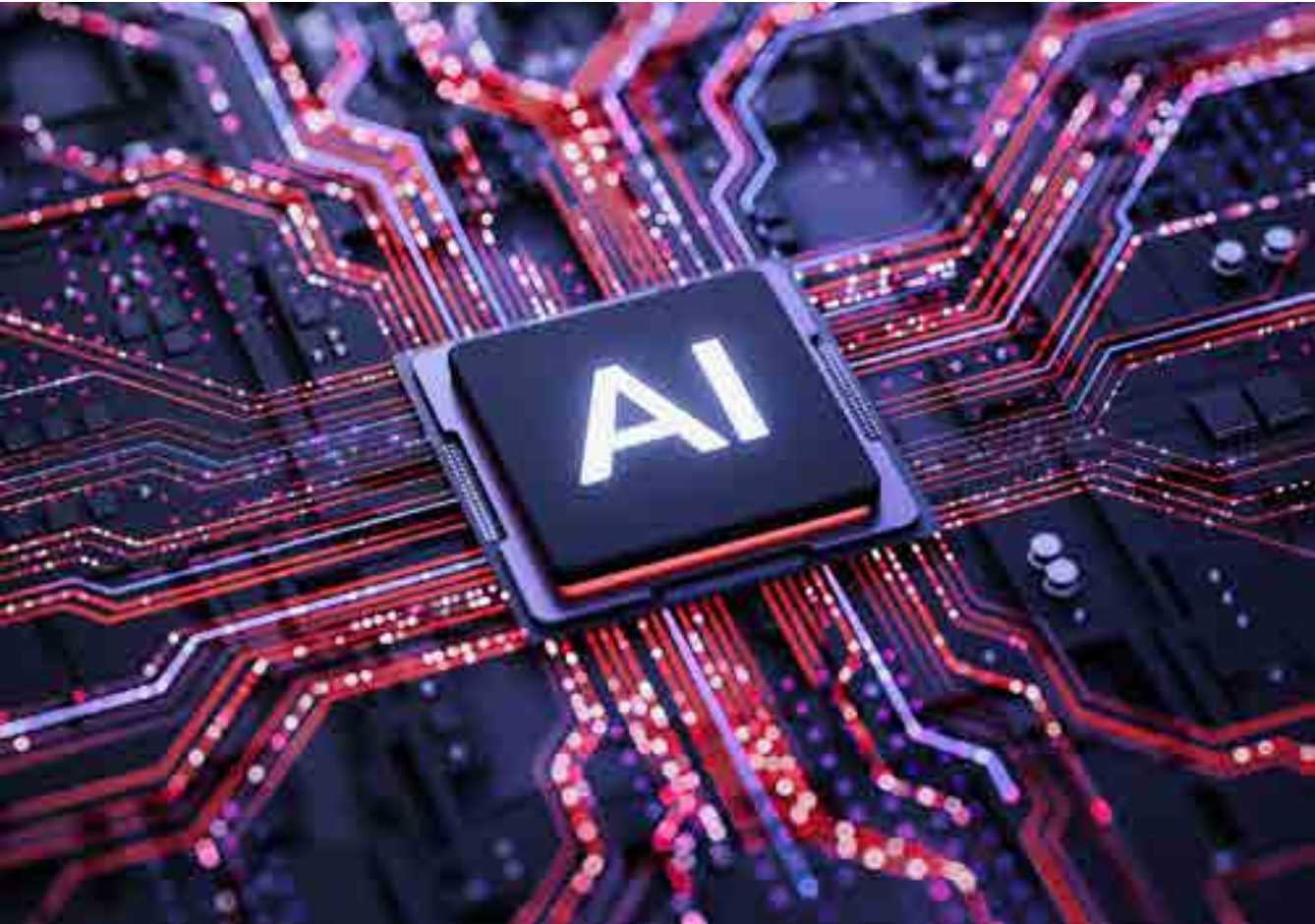
Năm 2025, Văn phòng Chuyển đổi số của Techcombank tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong trong đổi mới kỹ thuật số và thu hút khách hàng, qua đó thúc đẩy mạnh mẽ quá trình chuyển đổi mô hình kinh doanh theo hướng lấy khách hàng làm trung tâm. Thông qua các khoản đầu tư chiến lược vào nhân tài chuyển đổi số, nền tảng công nghệ và thiết kế trải nghiệm, Techcombank đã mang tới các hành trình tài chính ngày càng liền mạch và cá nhân hóa, được hỗ trợ bởi trí tuệ nhân tạo (AI), phù hợp với nhu cầu tài chính và phong cách sống đa dạng của khách hàng.

Tính đến ngày 31/12/2025, Techcombank phục vụ hơn 18 triệu khách hàng, với số lượng khách hàng mới qua các kênh số gấp 1,5 lần so với cùng kỳ. Việc mở rộng năng lực chuyển đổi số cho phân khúc doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) tiếp tục ghi nhận kết quả

tích cực, khi số lượng khách hàng SME tiếp cận qua các kênh số gấp 2,8 lần so với cùng kỳ. Song song đó, sáng kiến Techcombank Sinh lời tự động đã đóng góp đáng kể vào việc gia tăng mức độ gắn kết và giá trị vòng đời khách hàng, giúp số dư CASA tăng trưởng 16,6% trong năm.

Techcombank Rewards tiếp tục là một trong những chương trình khách hàng thân thiết hàng đầu tại Việt Nam, với khoảng 13,1 triệu hội viên trong năm 2025, đóng vai trò quan trọng trong việc củng cố tương tác, gia tăng tần suất sử dụng và mở rộng cơ hội bán chéo. Các sáng kiến số hóa trọng tâm, được tích hợp xuyên suốt với thiết kế thân thiện và trải nghiệm người dùng nhất quán, tiếp tục thể hiện cam kết của Techcombank trong việc ứng dụng công nghệ để xây dựng mối quan hệ bền chặt hơn với khách hàng và thúc đẩy tăng trưởng bền vững.

Điểm nhấn 2025



MARTECH - NỀN TẢNG CỐT LÕI

Chiến dịch tiếp thị đã
tiếp cận được hơn

8 Triệu
khách hàng

Số lượng khách hàng
nâng cấp lên gói dịch vụ
cao cấp hơn

+56%

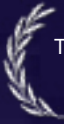
Trong những năm qua, Martech đã xây dựng một nền tảng vững chắc cho việc hiểu và phục vụ khách hàng tốt hơn. Chúng ta đã hợp nhất dữ liệu số và hành vi khách hàng để tạo ra các insight đáng tin cậy; tự động hóa việc triển khai nội dung và chiến dịch trên nhiều kênh; đồng thời thiết lập khả năng điều phối hành trình và phân hồi theo thời gian thực. Hệ thống cũng hỗ trợ thử nghiệm và tối ưu hóa liên tục, giúp mỗi khách hàng nhận được nội dung phù hợp hơn. Tất cả những điều này được vận hành dựa trên các nền tảng như CDP, Adobe Analytics, AEM, Adobe Campaign Classic, Adobe Journey Orchestration và Adobe Target — tạo thành nội lực quan trọng để Techcombank mở rộng cá nhân hóa và tăng trưởng trong các năm tới.

Năm 2025 là một năm mang tính bước ngoặt khi chúng tôi hoàn toàn phát triển khả năng chuyển đổi tương tác với khách hàng, kết nối với khách hàng và thúc đẩy tăng trưởng. Sự chuyển đổi này được thúc đẩy bởi việc cá nhân hóa tối đa tương tác

với khách hàng và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI). Nhờ vậy, 56% chiến dịch của chúng tôi được kích hoạt theo thời gian thực và dựa trên mô hình, tăng từ mức 9% vào năm 2024. Chỉ trong 3 tháng, chương trình thí điểm do Decision Engine dẫn dắt đã nâng cao đáng kể mức độ cá nhân hóa và lấy khách hàng làm trung tâm bằng cách giảm 50% khối lượng chiến dịch trong khi vẫn duy trì và cải thiện kết quả kinh doanh.

Tự động hóa dựa trên AI đã chuyển đổi hoạt động tiếp thị của chúng tôi, giúp số lượng chiến dịch O2O tăng gấp 11 lần, mang lại trải nghiệm khách hàng đa kênh liền mạch. So với năm 2024, chúng tôi đã thực hiện số lượng chiến dịch tiếp thị nhiều gấp 4 lần, tiếp cận hơn 8 triệu khách hàng với hơn 3,8 tỷ tin nhắn và hơn 2.600 loại tương tác cá nhân hóa trên các nền tảng kỹ thuật số. Những nỗ lực này đã củng cố mối quan hệ khách hàng, được thể hiện qua mức tăng trưởng 56% số lượng khách hàng nâng cấp lên gói dịch vụ cao cấp hơn (gói phụ Truly Inspire).

GIẢI THƯỞNG NỔI BẬT NĂM 2025

 Ngân hàng Số của năm tại Việt Nam The Assets	 Trải nghiệm Ngân hàng Di động Bán lẻ Tốt nhất Việt Nam The Assets
 Ngân hàng Số dành cho Khách hàng Cá nhân Tốt nhất tại Việt Nam Global Finance	 Ứng dụng Ngân hàng Di động Tốt nhất tại Việt Nam Global Finance
 Ngân hàng số tốt nhất cho Khách hàng doanh nghiệp/tổ chức Global Finance	 Nền tảng ngân hàng số doanh nghiệp tốt nhất Châu Á - Thái Bình Dương Global Finance
 Ngân hàng Số Tốt nhất tại Việt Nam The Digital Banker	 Ngân hàng Bán lẻ Tốt nhất tại Việt Nam The Digital Banker
 Sáng kiến đổi mới dành cho SME - Việt Nam Asian Banking Finance	 Sáng kiến ngân hàng số doanh nghiệp của năm – Việt Nam Asian Banking Finance
 Ứng dụng kênh số xuất sắc trong nâng cao trải nghiệm khách hàng Digital CX Award	 Tăng trưởng đột phá trong dịch vụ ngân hàng dành cho doanh nghiệp BackBase

DẪN ĐẦU VỀ NGÂN HÀNG SỐ BÁN LẼ

Tổng giá trị giao dịch phát sinh từ kênh số đạt

12,1 Triệu Tỷ đồng
▲ 6,7% so với 2024

46.000

Nhóm gia đình hoạt động, đóng góp thêm khoảng

82.812 Tỷ đồng

vào tổng tài sản quản lý

10 Triệu

Ưu đãi cá nhân hóa đã được triển khai

Thương mại hóa các năng lực trong nền kinh tế số (tự động hóa và mở rộng quy mô sâu hơn)

Các nền tảng số được đầu tư trong những năm trước tiếp tục được tự động hóa sâu hơn, thiết kế theo mô-đun và tích hợp xuyên suốt các mảng bán lẻ, quản lý tài sản, khách hàng kinh doanh và đối tác hệ sinh thái. Nhờ đó, hơn 56% các hành trình bán lẻ cốt lõi đã được tự động hóa hoàn toàn, giúp giảm 50% khối lượng xử lý thủ công so với năm 2024, đồng thời cải thiện đáng kể tốc độ xử lý và hiệu quả chi phí. Đến cuối năm, các kênh

số chiếm 86% tổng số giao dịch bán lẻ, với tổng giá trị giao dịch phát sinh từ kênh số đạt khoảng 12,1 triệu tỷ đồng, tăng trưởng 6,7% so với năm 2024. Số lượng người dùng số hoạt động hàng tháng đạt 8,6 triệu, tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu quốc gia của Techcombank trong lĩnh vực ngân hàng số và tạo nền tảng vững chắc để cạnh tranh ở tầm khu vực.



Ngân hàng Gia đình và Bạn bè

Ngân hàng cộng đồng là trụ cột khác biệt của Techcombank trong năm 2025 thông qua việc mở rộng dịch vụ ngân hàng Gia đình và Bạn bè. Ngân hàng Gia đình được nâng cấp nhằm gia tăng gắn kết và thúc đẩy tăng trưởng gia sản, đặc biệt là CASA. Các công cụ bảo mật và hỗ trợ mới giúp nâng cao trải nghiệm và sự an tâm cho các thành viên trong gia đình, trong khi thông báo đẩy được sử dụng như một kênh giao tiếp chủ động và kịp thời. Đến cuối năm 2025, số lượng nhóm gia đình hoạt động đạt khoảng 46.000, đóng góp thêm khoảng 82.812 tỷ đồng vào tổng tài sản quản lý (AUM). Mức độ tương tác của khách hàng sử dụng dịch vụ ngân hàng Gia đình cao hơn 64% so với khách hàng cá nhân đơn lẻ, cho thấy hiệu quả rõ rệt của mô hình này trong việc gia tăng giá trị vòng đời khách hàng.

Dịch vụ ngân hàng Bạn bè được nâng tầm mạnh mẽ thông qua việc tích hợp với Sinh lời tự động, mang lại một hành trình gia nhập mới với khả năng cấu hình linh hoạt, thông tin trực quan cho toàn bộ thành viên và tính năng yêu cầu thanh toán do thành viên chủ động khởi tạo nhằm bổ sung quỹ chung. Các nhóm bạn bè khi kết hợp dịch vụ Ngân hàng Bạn bè với Sinh lời tự động được hưởng các gói lợi ích vượt trội, tạo động lực rõ ràng cho việc duy trì số dư và gắn bó lâu dài. Trong năm 2025, khoảng 68.000 nhóm bạn bè đang hoạt động với số dư bình quân trên mỗi nhóm tăng 38% (so với các nhóm hình thành trong năm 2024). Điều này đã khẳng định vai trò quan trọng của tài chính cộng đồng trong chiến lược tăng trưởng bền vững.

Siêu cá nhân hóa dựa trên dữ liệu và trí tuệ nhân tạo

Song song với việc mở rộng quy mô, năm 2025 chứng kiến bước tiến vượt bậc trong cá nhân hóa dựa trên dữ liệu và trí tuệ nhân tạo. Từ các thử nghiệm có kiểm soát trong năm 2024, Techcombank đã triển khai thành công năng lực ra quyết định thông minh trên toàn ngân hàng, điều phối trải nghiệm khách hàng xuyên suốt các sản phẩm. Trong năm, khoảng 10 triệu ưu đãi

cá nhân hóa đã được triển khai. Các hành trình được dẫn dắt bởi AI ghi nhận tỷ lệ mở (open rate) cao hơn 39% so với các chiến dịch dựa trên phương pháp truyền thống. Việc thiết lập vòng phản hồi khép kín cho phép các mô hình tự học và tối ưu theo thời gian thực, rút ngắn thời gian triển khai chiến dịch, qua đó biến cá nhân hóa trở thành lợi thế cạnh tranh bền vững.

Hệ thống đã xử lý

9 Triệu giao dịch đổi thưởng
▲ 530% so với 2024

Số dư CASA bao gồm Sinh lời tự động

▲ 16,6%

So với 2024

Tổng tài sản quản lý

▲ 20%

So với 2024

Techcombank Rewards

Chương trình Techcombank Rewards tiếp tục được phát triển từ một chương trình khách hàng thân thiết truyền thống thành một nền tảng gắn kết theo thời gian thực, dựa trên hành vi. Trong năm 2025, hệ thống đã xử lý khoảng 9 triệu giao dịch đổi thưởng, tăng 530% so với năm trước. Các khách hàng thường xuyên tham gia Rewards ghi nhận tần suất giao dịch cao

hơn 200% so với nhóm không tham gia, trong khi hệ sinh thái đối tác mở rộng lên hơn 148 nghìn đơn vị. Việc tích hợp Rewards xuyên suốt các sản phẩm thẻ, Sinh lời tự động, Ngân hàng Bạn bè và giải pháp cho khách hàng kinh doanh giúp Techcombank gia tăng hiện diện trong các nhu cầu tài chính hằng ngày của khách hàng.

Sinh lời tự động

Sinh Lời Tự Động tiếp tục giữ vai trò là sản phẩm chiến lược với trọng tâm an toàn, khác biệt và cá nhân hóa. Phiên bản Sinh Lời Tự Động 2.0 được nâng cấp qua tính năng “Tối ưu với U-Point”, cho phép quy đổi tiền lời sang điểm U-Point theo tỷ lệ 1 VND = 2 U-Point. Nhờ đó, khách hàng có thể nhân đôi lợi ích và sử dụng điểm một cách linh hoạt—đổi voucher, thanh toán QR, đổi dặm bay,...

Việc triển khai Sinh Lời Tự Động cho dịch vụ Ngân hàng Bạn bè đã tạo ra một tính năng hoàn toàn khác biệt trên thị trường, kết hợp lợi ích tài chính vượt trội với trải nghiệm cộng đồng. Đồng thời, cơ chế định giá động dựa trên chân dung khách hàng được áp dụng cho Sinh Lời Tự Động đặt nền móng cho việc mở rộng cá nhân hóa lợi ích sang các sản phẩm khác. Nhờ đó, số dư CASA bao gồm Sinh Lời Tự Động tăng 16,6% so với năm 2024.

Quản lý gia sản

Trong lĩnh vực quản lý gia sản, Techcombank tiếp tục theo đuổi chiến lược số hóa trước tiên và kết nối hệ sinh thái. Chính sách định giá ưu tiên kênh số được áp dụng cho các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn mở mới, góp phần thúc đẩy hành vi số và tối ưu chi phí vốn. Chứng chỉ tiền gửi Bảo Lộc được nâng cấp với cơ chế định giá động theo từng phân khúc khách hàng, nâng cao sức cạnh tranh.

Việc tích hợp với nền tảng môi giới đồng hành của One Housing mở rộng khả năng tiếp cận hệ sinh thái bất động sản. Ngoài ra, sản phẩm cho vay Lombard với tài sản bảo đảm là tiền gửi có kỳ hạn bổ sung thêm giải pháp thanh khoản cho khách hàng. Đến cuối năm 2025, 100% hợp đồng tiền gửi mới được mở qua kênh số, và tổng tài sản quản lý tăng 20% so với năm 2024.



VƯỢT TRỘI CÙNG KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP

Khối lượng và giá trị giao dịch

3,3 Lần

Giá trị giao dịch trên kênh số đạt

11 Tỷ đô la Mỹ

KIẾN TẠO VỊ THẾ VIỆT NAM

79.186 Khách hàng doanh nghiệp

Đã hoàn tất thành công quy trình xác thực sinh trắc học

Trong năm 2025, chúng tôi tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong trong chuyển đổi số ngân hàng doanh nghiệp thông qua việc không ngừng nâng cấp nền tảng Techcombank Business. Trọng tâm của chúng tôi là tích hợp các giải pháp số hoá, mở rộng danh mục sản phẩm và không ngừng nâng cao năng lực vận hành, nhằm đem lại trải nghiệm liền mạch, an toàn và hiệu quả cho khách hàng doanh nghiệp ở mọi quy mô.

Với mạng tín dụng, chúng tôi tiếp tục phát triển các hành trình giải ngân khoản vay ngắn hạn, được số hoá toàn diện, ghi nhận mức tăng 3,3 lần về khối lượng và giá trị giao dịch. Bên cạnh đó, là một trong những ngân hàng tiên phong về giải pháp số, chúng tôi chuẩn bị ra mắt tính năng mở thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng dành cho khách hàng doanh nghiệp hoàn toàn trực tuyến trên ứng dụng di động hoặc nền tảng website, qua đó nâng cao tính thuận tiện cho khách hàng. Đối với mảng giao dịch trực tuyến, tính năng đặt lịch thanh toán trong tương lai đã đem lại sự thuận lợi cho khách hàng.

Phân khúc hộ kinh doanh

Đối với phân khúc hộ kinh doanh, chúng tôi tích cực đồng hành cùng chủ trương quốc gia theo Nghị định 70 và Nghị quyết 68-NQ/TƯ. Techcombank đã phối hợp với các đối tác SaaS lớn như KiotViet, Tendo, Viettel và OMD để triển khai các giải pháp

Định danh Điện tử và Sinh trắc học

Techcombank thể hiện sự linh hoạt vượt trội trong việc ứng phó với bối cảnh pháp lý đang phát triển của Việt Nam. Sau khi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư 17/2024 yêu cầu xác thực sinh trắc học cho khách hàng doanh nghiệp có hiệu lực từ ngày 1 tháng 7 năm 2025, chúng tôi đã nhanh chóng phát triển và triển khai các giải pháp số toàn diện trên nền tảng ngân hàng doanh nghiệp.

Nhận thức được tác động tiềm tàng đến hoạt động kinh doanh của khách hàng, chúng tôi ưu tiên mang đến trải nghiệm liền mạch bằng cách cung cấp nhiều kênh thuận tiện cho việc cập nhật thông tin định danh và thu thập sinh trắc học: tự phục vụ qua ứng dụng di động, hỗ trợ tại chi nhánh, và dịch vụ hỗ trợ của chuyên viên quan hệ khách hàng. Cách tiếp cận đa kênh này

Bên cạnh đó, mảng ngoại hối trên kênh số cũng được mở rộng với việc ra mắt FX Hub và thông báo tỷ giá giúp khách hàng dễ dàng theo dõi biến động tỷ giá và chủ động thiết lập cảnh báo, ghi nhận ~15.000 khách hàng doanh nghiệp tương tác. Cùng với đó, tính năng mua bán ngoại tệ tiếp tục được mở rộng với giá trị giao dịch trên kênh số đạt 11 tỷ đô la Mỹ trong năm 2025, đóng góp tích cực vào tăng trưởng hoạt động kinh doanh ngoại hối. Đồng thời, chúng tôi không ngừng nâng cao năng lực nền tảng để sẵn sàng phục vụ các tập đoàn hoặc doanh nghiệp quy mô lớn với cấu trúc phức tạp thông qua việc ra mắt Hệ thống Quản lý phân quyền EMS - một giải pháp giúp nâng cao tính bảo mật cho việc vận hành doanh nghiệp.

Những sáng kiến này đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy hoạt động kinh doanh của toàn ngân hàng cũng như đem lại trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng, đồng thời góp phần giúp Techcombank Business được vinh danh Chương trình Ngân hàng Doanh nghiệp tích hợp Tốt nhất khu vực Châu Á - Thái Bình Dương 3 lần liên tiếp và nhiều giải thưởng khác.

hỗ trợ kê khai thuế và phát hành hóa đơn điện tử ngay trong hành trình ngân hàng. Các kết nối web-to-app, app-to-app cùng quy trình chấm dứt và hủy liên kết được triển khai đầy đủ, bảo đảm tuân thủ và vận hành thông suốt.

đảm bảo khách hàng doanh nghiệp của chúng tôi có thể duy trì quyền truy cập không bị gián đoạn vào các dịch vụ ngân hàng thiết yếu trong khi đáp ứng các yêu cầu tuân thủ mới.

Đến giữa năm 2025, 79.186 khách hàng doanh nghiệp đã hoàn tất thành công quy trình xác thực sinh trắc học. Việc triển khai nhanh chóng các khả năng số này minh chứng cam kết của Techcombank trong việc chuyển đổi các yêu cầu pháp lý thành trải nghiệm khách hàng gia tăng giá trị. Cách tiếp cận chủ động này không chỉ đảm bảo tuân thủ quy định mà còn củng cố vị thế của chúng tôi như một đối tác ngân hàng đáng tin cậy, luôn tiên liệu các thay đổi thị trường và cung cấp các giải pháp sáng tạo hỗ trợ sự liên tục kinh doanh của khách hàng.

Trọng tâm năm 2026

Hướng tới năm 2026, Techcombank tiếp tục theo đuổi chiến lược **ngân hàng số lấy khách hàng làm trọng tâm, phát triển dựa trên các hệ sinh thái và được thúc đẩy bởi dữ liệu cùng AI.**

Mục tiêu xuyên suốt là mang đến trải nghiệm đơn giản hơn, liền mạch hơn và cá nhân hóa hơn trong những hành trình tài chính quan trọng nhất của khách hàng. Trong đó, các ưu tiên chính:

Mở rộng hệ sinh thái

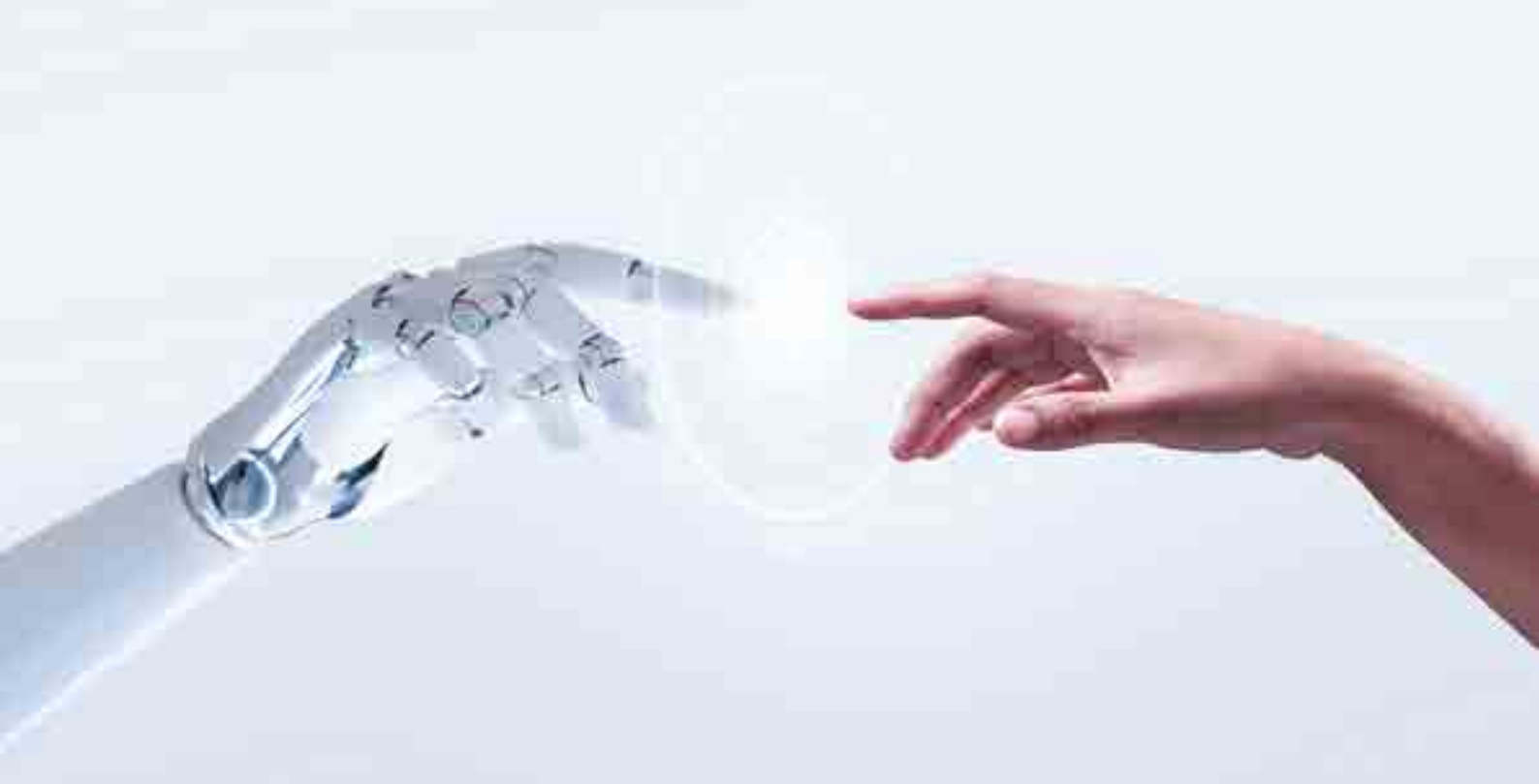
Techcombank muốn ngân hàng số trở nên gần gũi hơn bằng việc gắn các dịch vụ tài chính với những lĩnh vực quan trọng như tài sản, tiêu dùng, nhà ở, sức khỏe và hoạt động của doanh nghiệp nhỏ. Nhờ vậy, khách hàng được hỗ trợ từ những nhu cầu thường ngày cho tới kế hoạch dài hạn. Đây cũng là cách ngân hàng đồng hành cùng doanh nghiệp và đóng góp cho sự phát triển của đất nước.

Siêu cá nhân hoá trải nghiệm khách hàng

Với lợi thế dẫn đầu về dữ liệu, Techcombank sẽ không ngừng nâng cao trải nghiệm cá nhân hoá trên kênh số, đáp ứng đúng nhu cầu vào đúng thời điểm. Chúng tôi hướng đến mỗi khách hàng sẽ đều nhận được sự phục vụ riêng phù hợp hơn, giúp tăng mức độ gắn kết và sự tin tưởng.

Tận dụng AI để nâng cao giá trị cho khách hàng

AI và GenAI mang đến gợi ý thông minh, ưu đãi sát nhu cầu và hành trình số rõ ràng, giúp khách hàng đưa ra quyết định tốt hơn. Qua đó, Techcombank củng cố vị thế dẫn đầu về công nghệ trong nền kinh tế số Việt Nam và ghi dấu ấn vững chắc trong khu vực.



Khối Công nghệ (IT)

“

Năm 2025, chiến lược ‘Twin Turbocharger’ của chúng tôi không chỉ đơn thuần là nhân đôi hiệu suất, mà còn chứng minh năng lực triển khai các sáng kiến phức tạp, có mức độ ưu tiên và tầm ảnh hưởng cao, với tốc độ đạt chuẩn quốc tế.



Ông Nguyễn Anh Tuấn
Giám đốc Khối Công nghệ

Từ việc mở rộng GenAI trên quy mô toàn diện đến việc duy trì độ sẵn sàng của hệ thống ở mức 99,99%, chúng tôi đã xây dựng được một nền tảng vừa vững chắc, vừa đổi mới.

Trong giai đoạn tiếp theo, chúng tôi sẽ tiếp tục tận dụng các giải pháp cloud-native và AI-driven để đón đầu những nhu cầu ngày càng thay đổi của khách hàng. Bằng việc không ngừng mở rộng giới hạn của công nghệ ngay từ hôm nay, chúng tôi đang đảm bảo Techcombank tiếp tục giữ vững vị thế tiên phong trong tăng trưởng và tái định nghĩa bức tranh ngân hàng tại Việt Nam.”

Điểm nhấn 2025

TỪ TĂNG TỐC ĐẾN TẠO TÁC ĐỘNG THEO CẤP SỐ NHÂN

 **Áp dụng GenAI ở quy mô lớn**

 **Nâng tầm trải nghiệm khách hàng**

 **Nền tảng Xuất sắc**

 **Độ tin cậy vượt trội**

 **Phát triển con người & lãnh đạo tương lai**

Tiếp nối đà “Turbocharge” của năm 2024, Khối Công nghệ đã **chuyển sang vận hành ở chế độ “Twin Turbocharger” để tiếp tục tăng tốc mạnh mẽ hơn.**

Trong năm nay, công nghệ đã vượt ra khỏi giai đoạn thử nghiệm số, để tạo ra những bước nhảy vọt rõ rệt về hiệu quả vận hành và trải nghiệm khách hàng hàng đầu thị trường.

Chúng tôi đã đưa GenAI từ các chương trình thí điểm trở thành một phần trong vận hành cốt lõi, tạo ra các cải thiện năng suất có thể đo lường, đồng thời tăng tốc tiến độ triển khai trên toàn Khối Công nghệ.

Nâng tầm trải nghiệm khách hàng: Triển khai thành công hệ thống TCB Private Lounge tại sân bay Nội Bài và Tân Sơn Nhất. Dự án được bàn giao sớm hơn kế hoạch một tháng, phục vụ hơn 15.000 lượt khách trong sáu tuần đầu vận hành, với mức độ hài lòng của khách hàng gần như tuyệt đối.

Tận dụng hạ tầng và các nền tảng phần mềm an toàn, có khả năng mở rộng sẵn có của Ngân hàng, chúng tôi đã xây dựng toàn bộ hệ thống mới để hỗ trợ việc ra mắt Công ty Bảo hiểm Nhân thọ chỉ trong 6 tháng.

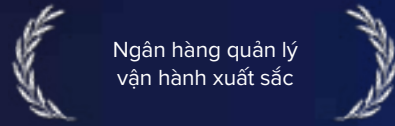
Thông qua việc tối ưu hạ tầng, chúng tôi đã giảm 30% mức sử dụng cơ sở dữ liệu và giảm 25% mức tiêu thụ tài nguyên, đồng thời vẫn duy trì độ sẵn sàng của hệ thống ở mức 99,99%.

Ghi nhận mức độ gắn kết và mức độ được trao quyền cao trên toàn Khối Công nghệ. Toàn bộ 12 Quản trị viên Tập sự (MA) mới đã tốt nghiệp chương trình và được bổ nhiệm Chuyên viên Cao cấp, với mức độ hài lòng cao nhất dành cho chương trình.



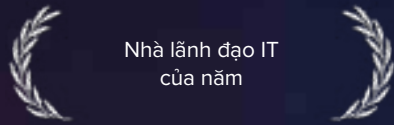
CÁC GIẢI THƯỞNG QUỐC TẾ CỦA KHỐI CÔNG NGHỆ TRONG NĂM 2025

Bao gồm 3 ghi nhận cá nhân và 5 giải thưởng cho các dự án và sáng kiến.



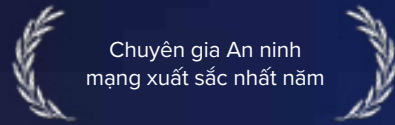
Ngân hàng quản lý
vận hành xuất sắc

Celent



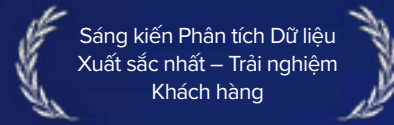
Nhà lãnh đạo IT
của năm

WFIS 2025



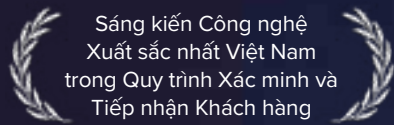
Chuyên gia An ninh
mạng xuất sắc nhất năm

WFIS 2025



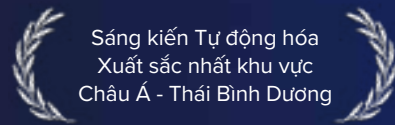
Sáng kiến Phân tích Dữ liệu
Xuất sắc nhất – Trải nghiệm
Khách hàng

The Digital Banker



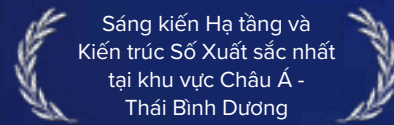
Sáng kiến Công nghệ
Xuất sắc nhất Việt Nam
trong Quy trình Xác minh và
Tiếp nhận Khách hàng

The Asian Banker



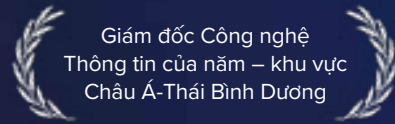
Sáng kiến Tự động hóa
Xuất sắc nhất khu vực
Châu Á - Thái Bình Dương

The Asian Banker



Sáng kiến Hạ tầng và
Kiến trúc Số Xuất sắc nhất
tại khu vực Châu Á -
Thái Bình Dương

The Asian Banker



Giám đốc Công nghệ
Thông tin của năm – khu vực
Châu Á-Thái Bình Dương

The Asian Banker

Khối Công nghệ là một phần không thể tách rời của Hệ sinh thái, đóng vai trò then chốt trong chiến lược thực thi của Techcombank cho giai đoạn 5 năm tiếp theo

CHUẨN HÓA QUY TRÌNH

Năm 2025, Khối Công nghệ đã chuẩn hóa các quy trình quản trị và vận hành cốt lõi, nhằm thiết lập một khung vận hành thống nhất trên toàn bộ hệ sinh thái Techcombank. Về mặt kiến trúc, Khối Công nghệ đã thống nhất cơ chế quản trị thông qua Hội đồng Tư vấn Thiết kế (Design Advisory Board – DAB). Hội đồng này đóng vai trò định hướng và kiểm soát thiết kế hệ thống trên toàn hệ sinh thái, dựa trên các nguyên tắc kiến trúc chung, kiến trúc tham chiếu, cùng bộ công nghệ tiêu chuẩn, nhằm đảm bảo các hệ thống được thiết kế nhất quán, an toàn và có khả năng mở rộng.

Ở cấp độ vận hành, Khối Công nghệ đã thành lập Hội đồng Quản lý Thay đổi (Change Advisory Board – CAB) áp dụng

trên toàn hệ sinh thái và chuẩn hóa quy trình Quản lý Thay đổi và Quản lý Sự cố Công nghệ. Song song với đó, một nền tảng giám sát tập trung được triển khai, cho phép theo dõi tình trạng hệ thống theo thời gian thực tại các đơn vị trong hệ sinh thái, bao gồm 69 endpoint giám sát từ TCBS, 5 endpoints từ TCGI, 40 endpoints từ One Mount Group, và 10 endpoint từ Masterise Group.

Mô hình vận hành tập trung và tiêu chuẩn hóa này đã giúp nâng cao khả năng phục hồi của hệ thống, giảm thiểu rủi ro vận hành, và tạo nền tảng linh hoạt để mở rộng, sẵn sàng cho sự phát triển của hệ sinh thái và triển khai chiến lược công nghệ 5 năm trong thời gian tới.

TĂNG CƯỜNG AN NINH VÀ NĂNG LỰC CÔNG NGHỆ TRÊN TOÀN HỆ SINH THÁI

Khối Công nghệ đóng vai trò trọng yếu trong việc hỗ trợ các đơn vị thành viên trong hệ sinh thái, đồng thời tham gia triển khai các sáng kiến hạ tầng công nghệ mang tính chiến lược ở cấp quốc gia.



MDP - VULCAN (NỀN TẢNG CHUYÊN MẠCH QUỐC GIA)

Mặc dù dự án có sự tham gia của các đơn vị tư vấn bên ngoài trong giai đoạn xây dựng, Khối Công nghệ Techcombank vẫn đóng vai trò then chốt trong việc hoàn thiện và đảm bảo tính phù hợp của hệ thống với bối cảnh Việt Nam. Đội ngũ Công nghệ của Techcombank trực tiếp tham gia rà soát và nâng cao kiến trúc an ninh, khả năng mở

rộng và các tiêu chuẩn công nghệ, đồng thời làm rõ và bổ sung các yêu cầu liên quan đến quy định pháp lý và an toàn thông tin trong nước. Nhờ đó, hệ thống đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của Việt Nam, hoàn tất thành công các hoạt động đánh giá an ninh tổng thể, xây dựng chính sách và tiêu chuẩn vận hành ở cấp độ toàn hệ thống.



ONE MOUNT – VẬN HÀNH AN NINH HỆ SINH THÁI

- Khối Công nghệ đã phối hợp cùng One Mount Group để thiết kế và đề xuất mô hình Trung tâm Điều hành An ninh (Security Operations Center – SOC) tập trung, qua đó tăng cường:
- Khả năng giám sát thống nhất;
 - Năng lực phát hiện mối đe dọa;
 - Hiệu quả ứng phó và xử lý sự cố trên toàn hệ sinh thái.

HỖ TRỢ TCGI

- Khối Công nghệ hỗ trợ TCGI thông qua việc:
- Thiết lập kiến trúc doanh nghiệp và kiến trúc an ninh;
 - Chuẩn hóa nền tảng và stack công nghệ;
- Cung cấp hỗ trợ đánh giá an ninh tạm thời trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện năng lực.

HỖ TRỢ TECHCOM LIFE

Khối Công nghệ đã nhanh chóng thiết lập toàn bộ nền tảng công nghệ và an ninh cho Techcom Life, đẩy nhanh quá trình kiểm thử an ninh và hỗ trợ hệ thống go-live gấp rút chỉ trong vòng 6 tháng.

Khối Công nghệ đã tăng cường an ninh cho toàn hệ sinh thái thông qua các hoạt động trọng tâm:

- Phát hiện và xử lý 64 lỗ hổng bảo mật;
 - Khắc phục 9 vấn đề an ninh nghiêm trọng;
- Xử lý 58 tài khoản bị rò rỉ, bao gồm các rủi ro liên quan đến thông tin kinh doanh nhạy cảm và dữ liệu IPO của TCBS.

Những nỗ lực này góp phần củng cố niềm tin, đồng thời đảm bảo tuân thủ các yêu cầu pháp lý và quy định của Việt Nam nói chung, và của ngành ngân hàng nói riêng.

Phát triển Con người

Con người là tài sản giá trị nhất của Techcombank. Trong năm 2025, Ngân hàng tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực nội bộ thông qua các chương trình phát triển bài bản và có cấu trúc, bao gồm Architecture Academy, chứng chỉ Green Belt, cùng hệ thống đánh giá năng lực kỹ thuật được chuẩn hóa.

Toàn bộ nhân sự IT đã hoàn thành các bài kiểm tra năng lực kỹ thuật, với điểm trung bình tăng 13,8% so với năm trước. Đồng thời, tỷ lệ nhân sự đạt mức thành thạo tăng 63%, cho thấy sự cải thiện rõ rệt về kỹ năng và năng lực chuyên môn trên toàn Khối.

XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ LÃNH ĐẠO TƯƠNG LAI

Techcombank cam kết phát triển nguồn nhân lực kế cận thông qua chương trình TCB Future Generation (TFG). Đến cuối năm 2025, toàn bộ 12 Quản trị viên Tập sự của chương trình Management Associate (MA) khóa 2024 đã hoàn thành chương trình và được bổ nhiệm ở vị trí Chuyên viên Cao cấp, sẵn sàng đảm nhận các vai trò và trách nhiệm theo kỳ vọng của Ngân hàng

Trong khuôn khổ dự án tốt nghiệp, các học viên MA được giao triển khai một dự án tốt nghiệp AI capstone, tập trung vào việc tích hợp nền tảng AI với JIRA, JiraSM, cơ sở dữ liệu CAB và Confluence. Giải pháp này nhằm hỗ trợ phân loại sự cố (incident triage) và phân tích mức độ tác động, góp

phần nâng cao hiệu quả xử lý sự cố trong vận hành Công nghệ Thông tin. Trong giai đoạn thử nghiệm ban đầu, nhóm Quản trị viên Tập sự đã ứng dụng Xử lý Ngôn ngữ Tự nhiên (NLP) để xác định:

- Sự cố có liên quan đến yêu cầu thay đổi (Change Request) đã triển khai hay một sự cố trong quá khứ;
- Phương án playbook khôi phục dịch vụ phù hợp có thể áp dụng.

Kết quả thử nghiệm ghi nhận độ chính xác đạt 70%, cho thấy tiềm năng ứng dụng AI trong việc hỗ trợ vận hành và ra quyết định.



GẮN KẾT NỘI BỘ & PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (ESG)

Bên cạnh việc phát triển năng lực chuyên môn, Techcombank đặc biệt chú trọng các hoạt động về Môi trường – Xã hội – Quản trị (ESG), thể hiện cam kết trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội.

Nhiều hoạt động gắn kết nội bộ đã được tổ chức nhằm:

- Tăng cường sự kết nối giữa cán bộ nhân viên;

- Đồng thời tạo ra những đóng góp thiết thực cho cộng đồng;
- Phù hợp với định hướng phát triển bền vững dài hạn của Ngân hàng.

Cam kết này được phản ánh rõ nét qua mức độ gắn kết nhân viên đạt 94% và tỷ lệ hài lòng với các hoạt động nội bộ đạt 96,97%.

Kỹ thuật Xuất sắc

THÚC ĐẨY NĂNG SUẤT THÔNG QUA AI VÀ KỸ LUẬT KỸ THUẬT

Năng suất phát triển phần mềm được cải thiện rõ rệt thông qua việc kết hợp AI hỗ trợ lập trình với các tiêu chuẩn kiểm soát chất lượng chặt chẽ hơn. Amazon Q – công cụ AI hỗ trợ lập trình viên trong việc viết và rà soát mã nguồn – đã được triển khai rộng rãi trên toàn bộ đội ngũ kỹ thuật. Đến cuối năm, đã có 75–80% lập trình viên sử dụng Amazon Q hàng tuần, giúp tăng trung bình khoảng 700 dòng code mỗi lập trình viên mỗi tuần. Mức tăng trưởng năng lực này đạt được mà không cần gia tăng quy mô nhân sự, phản ánh hiệu quả rõ rệt của việc ứng dụng AI vào phát triển phần mềm

Những cải thiện về năng suất tiếp tục được củng cố thông qua việc đẩy mạnh việc tái sử dụng các dịch vụ phần mềm hiện có,

giúp giảm việc tái xây dựng các chức năng tương tự giữa các hệ thống. Tỷ lệ tái sử dụng dịch vụ đạt 50%, vượt hơn 40% so với mục tiêu năm 2025 là 35%. Đồng thời, tỷ lệ mã nguồn trùng lặp được phát hiện trong quá trình quét giảm xuống 77,7%, vượt xa mục tiêu giảm 50% đã đặt ra.

Về chất lượng, việc tăng cường tự động hóa cho phép phát hiện lỗi sớm hơn trong vòng đời phát triển phần mềm. Tỷ lệ kiểm thử chức năng tự động đạt 83,8%, vượt mục tiêu 78%. Đáng chú ý, tỷ lệ lỗi lọt sang giai đoạn Kiểm thử Chấp nhận Người dùng (User Acceptance Test – UAT giảm 57,9%, gần gấp đôi mức cải thiện kế hoạch, qua đó nâng cao độ ổn định khi phát hành và giảm rủi ro vận hành.

ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Techcombank thúc đẩy đổi mới sáng tạo bằng việc **đưa AI vào vận hành thực tế trong môi trường ngân hàng** được kiểm soát chặt chẽ, tập trung vào các giá trị có thể đo lường như nâng cao năng suất, tăng tốc hỗ trợ đội ngũ tuyến đầu và cải thiện chất lượng ra quyết định.

 **GenAI Platform**
(Nền tảng AI cấp doanh nghiệp)

Ngân hàng tiếp tục hoàn thiện nền tảng GenAI và triển khai Agent Phân tích Nghiệp vụ (Business Analyst Agent), giúp giảm khoảng 70% khối lượng công việc thủ công trong các tác vụ phân tích nghiệp vụ trọng yếu. Trên nền tảng đó, lộ trình năm 2026 sẽ mở rộng sang các AI agent chuyên biệt khác trong toàn bộ vòng đời phát triển, bao gồm hỗ trợ thiết kế kiến trúc – giải pháp,

kiểm thử và phát triển phần mềm. Tầm nhìn dài hạn là xây dựng một “đội ngũ phát triển ảo”, gồm các AI agent chuyên môn hóa, giúp nhân lên nhiều lần năng suất kỹ thuật, đồng thời nâng cao độ chính xác thông qua việc kết nối và khai thác dữ liệu hiệu quả, từ đó hỗ trợ phân tích và ra quyết định nhanh hơn, tin cậy hơn.

 **AE+ Chatbot**
(Hỗ trợ sản phẩm cho đội ngũ tuyến đầu)

Nhằm nâng cao hiệu quả tư vấn tại tuyến đầu, Khối Công nghệ đã triển khai AE+ chatbot với hơn 200 bộ hỏi – đáp được tuyển chọn từ kho tri thức sản phẩm AE+. Giải pháp này giúp giảm thời gian phản hồi

khoảng 94% khi đội ngũ tuyến đầu cần câu trả lời nhanh và nhất quán trong quá trình tư vấn khách hàng, qua đó cải thiện tốc độ phục vụ và trải nghiệm khách hàng tại quầy.

 **Intelligence Hub**
(Truy cập an toàn các công cụ AI hàng đầu)

Khối Công nghệ cũng ra mắt Intelligence Hub, cung cấp cho cán bộ nhân viên quyền truy cập đến các công cụ AI hàng đầu (như ChatGPT, DeepSeek, Claude, ...) trong một

môi trường ngân hàng an toàn, có kiểm soát và được quản trị chặt chẽ, nhằm ngăn ngừa rò rỉ dữ liệu và bảo vệ thông tin nhạy cảm.



AN NINH MẠNG

An ninh mạng đóng vai trò trọng yếu với Techcombank. Là một trong những ngân hàng lớn nhất Việt Nam, Techcombank vận hành trên quy mô lớn và luôn là mục tiêu của các mối đe dọa an ninh mạng trong ngành. Trong bối cảnh môi trường đe dọa ngày càng phức tạp, Ngân hàng vẫn kiên

định đảm bảo tính liên tục trong kinh doanh, niềm tin của khách hàng và tuân thủ quy định pháp lý. Điều này được hiện thực hóa thông qua đội ngũ An ninh Thông tin lành nghề với năng lực kỹ thuật chuyên sâu và tự động hóa ở mức cao.

Các kết quả nổi bật về An ninh Thông tin năm 2025

Phát hiện và xử lý 142.548 sự kiện an ninh (tăng 5,3% so với cùng kỳ năm ngoái), không gây ảnh hưởng đến độ sẵn sàng của hệ thống, bao gồm 57.371 cuộc tấn công mức trung bình và 41.143 cuộc tấn công mức cao

Xác định và xử lý 28.423 thông tin xác thực bị rò rỉ và dữ liệu khách hàng nhạy cảm bị lộ trên Internet (cao gấp 2 lần so với 2024)

Phát hiện và ngăn chặn 2.642 website, ứng dụng, trang mạng xã hội và tin nhắn lừa đảo giả mạo Techcombank

Phát hiện và khắc phục 5 lỗ hổng nghiêm trọng trên hạ tầng AWS, ngăn chặn nguy cơ rò rỉ dữ liệu quy mô lớn cũng như các rủi ro về tài chính và uy tín

Tự động phân tích 37.429 Các lỗ hổng và điểm yếu bảo mật phổ biến (CVE) mới, rút ngắn thời gian phát hiện và phản ứng với các lỗ hổng mức cao và nghiêm trọng xuống còn 4,34 giờ (nhanh hơn 38% so với cùng kỳ năm ngoái)

Hoàn thành đánh giá lỗ hổng trên 100% tài sản CNTT của Techcombank (27.468 tài sản), giúp chủ động phòng ngừa và ngăn chặn nguy cơ bị khai thác

Tự xây dựng và triển khai các công cụ an ninh nội bộ (Red Team Hunter, AI threat modeling, audit firewall, kiểm tra cấu hình...), vừa nâng cao hiệu quả bảo vệ, vừa giảm chi phí bản quyền bên ngoài

Thiết lập bộ kiểm soát an ninh AI tiêu chuẩn, tạo nền tảng cho việc triển khai AI agent an toàn và có khả năng mở rộng trên toàn Ngân hàng.

VẬN HÀNH VÀ NÂNG CẤP HỆ THỐNG

Kết quả nổi bật về vận hành và nâng cấp hệ thống năm 2025

Vận hành hệ thống là nền tảng đảm bảo hoạt động Ngân hàng diễn ra liên tục và ổn định. Dù ít được nhìn thấy, nhưng vận hành CNTT an toàn và kỷ luật là yếu tố then chốt để đảm bảo giao dịch không gián đoạn, tuân thủ quy định và tính liên tục trong kinh doanh trên quy mô lớn.



Ổn định cơ sở dữ liệu

Nâng cấp 245 cơ sở dữ liệu on-premise và 80 cơ sở dữ liệu trên cloud, cùng với 40 bản vá quan trọng, giúp giảm thiểu rủi ro gián đoạn do phần mềm lỗi thời



An ninh hạ tầng

Nâng cấp 120 máy chủ và hoàn tất nâng cấp toàn diện cho 197 máy chủ Red Hat phục vụ các hệ thống trọng yếu, qua đó nâng cao độ tin cậy và an toàn hệ thống

Trong năm 2025, Techcombank tiếp tục ưu tiên vận hành kỷ luật và nâng cấp chủ động, nhằm bảo vệ các nền tảng cốt lõi, giảm thiểu rủi ro vận hành và đảm bảo hệ thống vận hành ổn định cả trong điều kiện bình thường lẫn cao điểm.



Chuẩn hóa

Rà soát và khắc phục 934 thành phần máy chủ và hạ tầng, tăng cường mức độ chuẩn hóa và đóng các lỗ hổng hạ tầng



Năng lực phục vụ tăng trưởng

Mở rộng năng lực xử lý thêm 50% và tăng kết nối NAPAS thêm 30%, cho phép hệ thống xử lý thêm 30-50% lưu lượng giao dịch vào giai đoạn cao điểm mà không gây gián đoạn dịch vụ

XÂY DỰNG NỀN TẢNG CNTT ĐỂ MANG LẠI TRẢI NGHIỆM DỊCH VỤ LIỀN MẠCH CHO KHÁCH HÀNG

Khối Công nghệ đã tăng cường năng lực hỗ trợ trên toàn Ngân hàng thông qua việc quản lý hiệu quả các yêu cầu công nghệ, từ các đơn vị tại hội sở đến đội ngũ tuyến đầu, đảm bảo giao dịch của khách hàng diễn ra thông suốt tại quầy và trên toàn hệ thống.

Thông qua việc nâng cao chất lượng xử lý ticket và duy trì kỷ luật dịch vụ, IT đạt 99,96% mức độ tuân thủ SLA và 99,71% mức độ hài lòng của khách hàng.

Điều này cho thấy năng lực xử lý công việc nhanh chóng và tin cậy trên quy mô lớn của Khối Công nghệ. Song song đó, IT đã:

- Nâng cấp hạ tầng tại 50 chi nhánh, chuyển đổi các chi nhánh tiêu chuẩn thành Chi nhánh Kiểu mẫu;
- Hiện đại hóa kết nối mạng bằng việc thay thế mạng có dây bằng Wi-Fi hiệu năng cao, bảo mật, qua đó nâng cao năng suất nhân viên và trải nghiệm khách hàng tại chi nhánh;
- Thay thế toàn bộ 153 camera không đạt chuẩn, đảm bảo hệ thống giám sát tuân thủ các yêu cầu về an toàn và quy định pháp lý trên toàn mạng lưới, góp phần bảo vệ hoạt động ngân hàng.



Vận hành Xuất sắc

TỐI ƯU HÓA

Tối ưu hóa là một trụ cột cốt lõi của vận hành xuất sắc, giúp Ngân hàng mở rộng quy mô hiệu quả, kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu suất mà không ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ hay khả năng phục hồi hệ thống.



Tối ưu chi phí Cloud

Khối Công nghệ đã nâng cao hiệu quả sử dụng cloud thông qua việc tăng tỷ lệ áp dụng bộ xử lý AWS Graviton – dòng chip do AWS thiết kế, mang lại tỷ lệ chi phí/hiệu năng vượt trội. Tỷ lệ sử dụng EC2 chạy trên Graviton tăng từ 5% lên 20%, qua đó giúp ngân hàng đạt được 500.000 triệu đô la Mỹ AWS credits.

Kết hợp với công tác tái cấu trúc quy mô, lập kế hoạch sử dụng tài nguyên và tối ưu vòng đời lưu trữ, Ngân hàng đạt được:

- Tiết kiệm 3,2 triệu đô la Mỹ chi phí cloud trong năm;
- Điểm tối ưu chi phí Cloud (Cloud Optimization Score) đạt 70,64%, vượt xa mức trung bình khoảng 50% của các ngân hàng dẫn đầu trong khu vực.



Notification Hub

Giải pháp quản lý thông báo tập trung (Notification Hub) đã cung cấp cảnh báo giao dịch gần thời gian thực (~1 giây), tích hợp 39 dịch vụ, và tạo ra giá trị tiết kiệm lũy kế khoảng 80 tỷ đồng trong giai đoạn 2023–2025.



Tối ưu & lưu trữ cơ sở dữ liệu

Khối Công nghệ triển khai việc lưu trữ dữ liệu có cấu trúc, nhằm tối ưu lưu trữ và hiệu năng hệ thống. Tổng cộng 126 cơ sở dữ liệu production đã được lưu trữ, giúp:

- Giảm khối lượng dữ liệu trên các hệ thống đang vận hành;
- Cải thiện hiệu quả xử lý;
- Giảm tải hạ tầng, tăng độ ổn định hệ thống;
- Cắt giảm chi phí lưu trữ dài hạn và chi phí vận hành.

Đồng thời, dữ liệu lịch sử vẫn được đảm bảo khả năng truy cập, tuân thủ đầy đủ yêu cầu pháp lý và kiểm toán.

RỦI RO VẬN HÀNH CNTT & TUÂN THỦ

Công tác quản trị rủi ro vận hành và tuân thủ tiếp tục được củng cố thông qua kỷ luật thực thi và tuân thủ nghiêm ngặt các chuẩn mực pháp lý và quy định nội bộ. Năm thứ hai liên tiếp, Khối Công nghệ đạt 100% xử lý đúng hạn các vấn đề rủi ro vận hành CNTT và các phát hiện về tuân thủ, không có tồn đọng quá hạn.

Bên cạnh đó, IT đã:

- Thực hiện 5 đợt đánh giá tuân thủ nội bộ trên các mảng vận hành trọng yếu;
- Quản lý thành công hơn 10 chương trình kiểm toán và đánh giá, với sự tham gia của các bên liên quan nội bộ và các tổ chức bên ngoài như ISO và PCI DSS.

Trọng tâm năm 2026

Năm 2026, Techcombank khởi động chiến lược 5 năm giai đoạn 2026–2030, với mục tiêu gia tăng giá trị vốn hóa thông qua việc **khai thác sức mạnh cộng hưởng của hệ sinh thái và ứng dụng AI trên quy mô lớn.**

Theo đó, trọng tâm của Khối Công nghệ trong năm 2026 không chỉ nằm ở các tối ưu ngắn hạn, mà tập trung vào xây dựng nền tảng vững chắc để hỗ trợ tăng trưởng bền vững, hiệu quả vận hành và tạo giá trị dài hạn cho toàn hệ sinh thái trong 5 năm tới.

Quy trình – Xây dựng mô hình vận hành linh hoạt, sẵn sàng mở rộng và tối ưu chi phí trong dài hạn

- 1 Tự động hóa triển khai thay đổi hệ thống, triển khai one-click deployment, nhằm giảm can thiệp thủ công, rủi ro thực thi và rút ngắn thời gian đưa sản phẩm ra thị trường;
- 2 Tối ưu hóa quy trình đầu-cuối, loại bỏ lãng phí, nâng cao năng suất và hỗ trợ mở rộng quy mô nhanh hơn;
- 3 Tăng cường kỷ luật thực thi, đảm bảo kết quả ổn định và dự đoán được trong bối cảnh vận hành ngày càng phức tạp;
- 4 Nâng cao hiệu quả quản lý chi phí cloud, hỗ trợ tăng trưởng trong khi vẫn duy trì tối ưu chi phí và biên lợi nhuận;
- 5 Chuẩn hóa quy trình và nền tảng toàn hệ sinh thái, thúc đẩy tích hợp liên đơn vị và khai mở các giá trị cộng hưởng trong hệ sinh thái.

Con người - Xây dựng năng lực hỗ trợ tăng trưởng tương lai

- 1 Xây dựng văn hóa làm chủ và cải tiến liên tục, tạo lập môi trường làm việc lành mạnh, nơi nhân viên được khuyến khích đặt câu hỏi, tư duy độc lập và theo đuổi cải tiến dài hạn thay vì các chỉ số ngắn hạn;
- 2 Nâng cao năng lực DevSecOps, kiểm thử và vận hành CNTT trong môi trường AI, qua đó củng cố nền tảng và khả năng triển khai AI của Ngân hàng;
- 3 Đầu tư phát triển đội ngũ lãnh đạo, đặc biệt là các quản lý mới được bổ nhiệm, nhằm đáp ứng yêu cầu mở rộng quy mô và gia tăng mức độ phức tạp trong quản trị;
- 4 Mở rộng đào tạo và cơ chế bảo trợ (sponsorship) cho lực lượng nhân sự rộng hơn, qua đó củng cố nguồn nhân tài kế cận từ nội bộ;
- 5 Đẩy nhanh công tác quy hoạch và kế nhiệm lãnh đạo, đảm bảo tính liên tục và ổn định xuyên suốt chu kỳ chiến lược 2026–2030.



Khối Quản Trị Nguồn Nhân Lực (HR)

“

Năm 2025 đánh dấu bước chuyển mình quan trọng khi chúng tôi đã xây dựng, củng cố nền tảng cho một lực lượng lao động sẵn sàng cho tương lai, đồng thời chuyển đổi bộ phận Nhân sự trở thành "người đồng hành chiến lược" trong việc tạo ra giá trị.



Ông Jens Lottner
Tổng Giám đốc kiêm
Giám đốc Khối Quản trị Nguồn nhân lực

Động lực này giúp chúng tôi tự tin dẫn đầu khi xây dựng một tổ chức hiệu suất cao, kiên cường và lấy con người làm trung tâm cho chặng đường chiến lược tiếp theo.

Tổng quan

Tổng số nhân sự tại
cuối năm 2025 là

12.705 Người

▲ 857 CBNV so với năm 2024

Thu nhập bình quân
hàng tháng trên 1 CBNV là

48 Triệu
đồng

▼ 2,0% so với năm 2024

Từ Quý III chúng tôi đã mạnh mẽ triển khai **một bước chuyển đổi mang tính nền tảng trong mô hình vận hành.**

Tại Techcombank, nhân tài là một trong những trụ cột chiến lược then chốt. Chúng tôi cam kết đầu tư vào đội ngũ nhân sự thông qua việc tạo dựng cơ hội, củng cố hệ thống hỗ trợ và tạo điều kiện để mỗi cá nhân thành công và phát triển vượt bậc. Khát

vọng của chúng tôi là khai phá tiềm năng tối đa, khuyến khích tinh thần “Vượt trội hơn mỗi ngày”, nâng tầm hiệu suất theo các chuẩn mực khu vực và biến Techcombank trở thành nơi các nhân tài ưu tú lựa chọn để xây dựng sự nghiệp.



Với tầm nhìn đưa Khối Nhân sự (HR) trở thành người đồng hành chiến lược thực sự của các Khối và đơn vị, từ Quý III chúng tôi đã mạnh mẽ triển khai một bước chuyển đổi mang tính nền tảng trong mô hình vận hành. Chúng tôi tái định hình đội ngũ Business

Partner và Talent Acquisition thành một cấu trúc People Partner thống nhất—chịu trách nhiệm dẫn dắt toàn bộ hành trình nhân sự end-to-end tại từng đơn vị kinh doanh, bảo đảm chiến lược về nhân sự luôn gắn kết chặt chẽ và song hành với chiến lược kinh doanh.

Tuyển dụng Nhân tài

Đối tác kinh doanh

Đối tác nhân sự

Song song đó, Trung tâm Nhân sự xuất sắc (Centers of Excellence - CoEs) — bao gồm Đào tạo & Phát triển, Tuyển dụng & Ngõ, Quản lý và Phát triển Nhân tài, Quản trị Hiệu suất & Phát triển Sự nghiệp, Văn hóa, Gắn kết & Hòa nhập - đã được củng cố để thiết kế và quản trị các khung năng lực trên toàn hệ thống. Đây chính là "động cơ năng lực"

giúp bộ phận Nhân sự luôn sẵn sàng cho tương lai và đáp ứng tốt các mục tiêu đề ra.

Quá trình chuyển đổi này đã mang lại những kết quả tích cực rõ rệt trong năm 2025 và được ghi nhận rộng rãi không chỉ trong nội bộ mà còn bởi các tổ chức trong và ngoài nước

Điểm nhấn 2025

Trong năm 2025, chúng tôi đã đẩy nhanh tham vọng này thông qua những sáng kiến táo bạo nhằm củng cố nền tảng và định vị lại HR như một đối tác chiến lược thực thụ - thúc đẩy năng lực, sự linh hoạt và mang lại những trải nghiệm có ý nghĩa cho nhân viên trên toàn hệ thống.

XÂY DỰNG BỘ MÁY THU HÚT NHÂN TÀI MẠNH MẼ

147.000

lượt theo dõi trên LinkedIn

117.000

lượt theo dõi trên các trang tuyển dụng Facebook



Thương hiệu nhà tuyển dụng hấp dẫn đã giúp chúng tôi thu hút được những nhân tài hàng đầu bất chấp sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường. Tính đến cuối năm 2025, Ngân hàng tiếp tục dẫn đầu ngành về mức độ tương tác trên nền tảng số, đạt 147.000 lượt theo dõi trên LinkedIn và 117.000 lượt theo dõi trên các trang tuyển dụng Facebook. Con số này phản ánh sự quan tâm mạnh mẽ từ các chuyên gia và nhân tài trẻ.

Trong năm 2025, bộ máy thu hút nhân tài tiếp tục duy trì sức mạnh vượt trội. Chúng tôi đã thu hút nhiều nhân tài từ các tổ chức hàng đầu trong nước và quốc tế, bao gồm các vị trí chuyên môn cao về IT, Dữ liệu/AI, Số hóa và Quản lý gia sản (Wealth) — đây là những năng lực thiết yếu cho quá trình chuyển đổi. Họ đã được tham gia vào quy trình hội nhập nhanh chóng và xây dựng thành những đội ngũ hiệu suất cao, tạo ra tác động ngay từ ngày đầu tiên.

Để củng cố bộ máy nhân tài, chúng tôi đã:



Triển khai các chương trình giới thiệu (referral programmes) nhằm khai thác các mạng lưới chất lượng.



Chủ động thực hiện lập bản đồ nhân tài, đặc biệt cho các vị trí tiền tuyển và các vị trí trọng yếu.



Mở rộng nguồn tuyển dụng qua các kênh mới, bao gồm các chuỗi sự kiện/ roadshows trong và ngoài nước, các sự kiện dành cho khách hàng và sự kiện ngành.



Năng lực tuyển dụng tăng gấp 3 lần, tuyển dụng thành công khoảng 3.000 vị trí "khó tuyển" trong vòng 5 năm qua, đồng thời giảm đáng kể sự phụ thuộc vào các đơn vị sẵn đầu người.

Năm 2025 cũng đánh dấu năm thứ ba của chuỗi sự kiện Overseas Talent Roadshows, kết nối với các chuyên gia người Việt và quốc tế tại Los Angeles, Paris và Singapore — giúp mở rộng khả năng tiếp cận với các bộ kỹ năng khan hiếm ngoài thị trường nội địa.

Techcombank đã triển khai các chương trình gắn kết có tầm ảnh hưởng lớn, tiêu biểu là AI Thực Chiến 2025 — cuộc thi trí tuệ nhân tạo đầu tiên được phát sóng trên truyền hình quốc gia tại Việt Nam. Cuộc thi đã thu hút hàng trăm đội thi từ các trường đại học và các chuyên gia công nghệ, với học bổng trị giá 1 triệu USD, từ đó khẳng định vị thế của Ngân hàng là điểm đến hàng đầu cho các tài năng công nghệ.

THÚC ĐẨY ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN

Trong năm 2025, Techcombank đã đẩy mạnh đáng kể việc xây dựng năng lực nội bộ xuyên suốt từ đội ngũ bán tiền tuyến, cấp lãnh đạo đến các kỹ năng sẵn sàng cho tương lai:



Các chương trình dành cho đội ngũ bán nhằm củng cố kỹ năng lập kế hoạch bán hàng, tư vấn khách hàng, quản trị mối quan hệ, quản lý gia sản, tư vấn sản phẩm và quản trị hiệu quả kinh doanh.



Các chương trình lãnh đạo nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo bản thân và đội ngũ, thúc đẩy sự cộng tác, xây dựng niềm tin, quản trị sự thay đổi, khả năng bền bỉ, kỹ năng giải quyết vấn đề, khả năng thích ứng và hiệu quả lãnh đạo tổng thể.



Các chương trình năng lực sẵn sàng cho tương lai, tập trung vào quản trị sản phẩm, tư duy thiết kế, phân tích dữ liệu, ra quyết định dựa trên dữ liệu, AI, kiến trúc giải pháp và ứng dụng công nghệ.

Để hiện thực hóa việc học tập cá nhân hóa trên quy mô lớn, chúng tôi đã triển khai các nền tảng và công cụ học tập kỹ thuật số mới trên các nền tảng như DataCamp, Skillsoft, HR Connect và Pluralsight. Các nền tảng này cung cấp cho nhân viên nội dung học tập được tinh lọc, tài nguyên tương tác và khả năng theo dõi tiến độ theo thời gian thực.

Đồng thời, chúng tôi tiếp tục bồi đắp văn hóa học tập không ngừng, trao quyền để mỗi nhân viên chủ động làm chủ lộ trình phát triển của chính mình.



CỦNG CỐ ĐỘI NGŨ
LÃNH ĐẠO VÀ QUY HOẠCH
KẾ NHIỆM

Nhiều giải pháp can thiệp đã được triển khai nhằm phát triển đội ngũ nhân tài cốt lõi và củng cố lực lượng lãnh đạo kế cận:

Quy trình tuyển chọn chương trình Techcombank Future Gen được nâng cấp lên 6 giai đoạn đánh giá nghiêm ngặt, cho phép đánh giá toàn diện về năng lực và mức độ phù hợp văn hóa. Từ hàng ngàn

ứng viên, chỉ 2% những cá nhân xuất sắc nhất — hội tụ đủ khát vọng, năng lực và cam kết — được lựa chọn. TFG tiếp tục là chương trình phát triển đặc biệt dành cho các Quản trị viên tập sự, tạo điều kiện cho các tài năng trẻ học hỏi, phát triển và trải nghiệm thực tế tại 5 lĩnh vực năng lực: Kinh doanh, Dữ liệu, Số hóa, Công nghệ và Quản trị chung.



Chương trình Nhân tài chủ chốt

Chúng tôi tiếp tục đầu tư vào Chương trình Nhân tài chủ chốt nhằm xác định những cá nhân ưu tú nhất, trao quyền để họ phát huy tối đa tiềm năng và tạo ra những tác động bền vững trên toàn hệ thống. Chương trình này là đòn bẩy chiến lược để củng cố nguồn nhân lực lãnh đạo và thúc đẩy thành công kinh doanh dài hạn. Các Nhân tài chủ chốt được trao cơ hội thực hiện những nhiệm vụ đầy thử thách để bứt phá năng lực và đóng góp ý nghĩa vào chương trình nghị sự chiến lược của Ngân hàng. Họ cũng nhận được các lộ trình phát triển chuyên biệt thông qua hệ thống chương trình đa dạng:

- HIPO – TechcomRise: Tăng tốc dành cho nhân tài có tiềm năng cao.
- Specialist – SHINE: Phát triển chuyên sâu dành cho đội ngũ chuyên gia.
- Fast Track – Techcombank Future Gen: Tăng tốc lãnh đạo trẻ cho giai đoạn khởi đầu sự nghiệp.
- Các sáng kiến phát triển chuyên biệt khác bám sát chiến lược kinh doanh.

Xây dựng TechcomLead 2.0

Chương trình lãnh đạo toàn diện kết hợp giữa học tập trực tuyến và tại chỗ nhằm nâng cao tư duy và kỹ năng quản lý. Tính đến cuối năm 2025, toàn bộ 1.500 cấp quản lý đã hoàn thành chương trình này.

Phát triển TechcomLead 2.1

Chương trình lãnh đạo kinh doanh dành cho các quản lý tiền tuyến, đào tạo hơn 100 quản lý để điều hành hiệu quả trong môi trường năng động.

Chương trình SEL Level-up

Nhằm nâng cao hiệu quả lãnh đạo thông qua việc khai phá các phẩm chất cá nhân thiết yếu và hình thành các thói quen cần thiết để đáp ứng kỳ vọng ngày càng cao về vai trò lãnh đạo

Techcombank hiện đã có
một đội ngũ kế nhiệm đáng
tin cậy và các ưu tiên phát
triển cho giai đoạn 2026

Ngoài ra, năm 2025 đánh dấu sự thay đổi mang tính bước ngoặt trong cách quản trị và thực thi quy hoạch kế nhiệm tại Techcombank. Quy trình SSP được củng cố theo hướng nghiêm ngặt, dựa trên bằng chứng, với các tiêu chí chặt chẽ, đánh giá chuẩn hóa và hội đồng thẩm định chuyên sâu. Quy trình này đã mang

lại cái nhìn rõ ràng, thực tế về sức mạnh của đội ngũ kế cận và phân loại được các ứng viên sẵn sàng đảm nhận vị trí trong vòng 2 năm. Kết quả là, Techcombank hiện đã có một đội ngũ kế nhiệm đáng tin cậy và các ưu tiên phát triển cho giai đoạn 2026.

NÂNG CAO ĐÃI NGỘ,
PHÚC LỢI VÀ SỨC KHỎE
TOÀN DIỆN CHO NHÂN VIÊN



Techcombank tiếp tục duy trì gói tổng đãi ngộ cạnh tranh thị trường, tương xứng với năng suất lao động dẫn đầu và nhu cầu thu hút nhân tài chiến lược của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện đánh giá toàn diện các cơ chế khen thưởng và đãi ngộ để đảm bảo tính công bằng, khả năng cạnh tranh trên thị trường và sự liên kết trực tiếp với kết quả kinh doanh. Các sáng kiến tiêu biểu bao gồm:

- 1 Thí điểm chương trình "Ngôi sao hy vọng" (Star of Hope): Thử thách các đội ngũ tinh hoa trong việc tạo ra kết quả đột phá đi kèm với mức đãi ngộ được nâng cao rõ rệt.
- 2 Cập nhật khung cơ chế phúc lợi nhằm thúc đẩy năng suất lao động của lực lượng bán và giảm tỷ lệ nghỉ việc

Bên cạnh đó, chúng tôi cũng đẩy mạnh phương pháp tiếp cận phúc lợi toàn diện để đảm bảo an sinh tài chính, sức khỏe và chất lượng cuộc sống cho nhân viên:

- 1 Chương trình "An Cư" (Happy Home) tiếp tục hỗ trợ nhân viên sở hữu nhà ở; và mở rộng thêm các chương trình Homecare với các ưu đãi/ chiết khấu tốt với các đối tác bất động sản hàng đầu.
- 2 Chế độ bảo hiểm sức khỏe toàn diện, đi cùng các đợt khám sức khỏe định kỳ hàng năm và cơ sở hạ tầng chăm sóc sức khỏe ngay tại nơi làm việc.
- 3 Ra mắt Chương trình Hỗ trợ Nhân viên (EAP), cung cấp các dịch vụ hỗ trợ sức khỏe tinh thần chuyên nghiệp — đảm bảo nhân viên luôn nhận được sự chăm sóc tận tình qua những giai đoạn khó khăn trong công việc và cuộc sống.

TIỀN PHONG CÔNG NGHỆ
VÀ DỮ LIỆU NHÂN SỰ

Techcombank là một trong những đơn vị dẫn đầu về chuyển đổi Công nghệ Nhân sự tại Việt Nam. Chúng tôi đã vinh dự nhận giải thưởng SAP HCM Transformation Award, ghi nhận thành công trong việc triển khai hệ thống quản trị nhân sự (HRIS) toàn diện, giúp tăng cường tính minh bạch, sự thuận tiện và cung cấp các phân tích chuyên sâu về lực lượng lao động. Bên cạnh đó, việc ra mắt GenAI HR trên nền tảng HR Connect đã tạo nên công thông

tin nhân sự "một điểm chạm" (one-stop shop), cung cấp các hướng dẫn theo ngữ cảnh, dịch vụ tự phục vụ và hỗ trợ thời gian thực cho cả nhân viên và các cấp quản lý.

Chúng tôi cũng tiếp tục tập trung hóa dữ liệu nhân sự thành một nguồn dữ liệu tin cậy duy nhất, cho phép thực hiện các phân tích phức tạp và cho ra các quyết định nhân sự chính xác hơn.

Nhờ đó, mức độ gắn kết của nhân viên tiếp tục duy trì ở mức cao:

Chỉ số gắn kết
(Engagement Index)

93%

▲ 7% so với năm 2023

Chỉ số tạo điều kiện làm việc
(Enablement Index)

92%

▲ 5% so với năm 2023

Chỉ số hiệu suất nhân viên
(Performance Index)

89%

▲ 9% so với năm 2023

Nằm trong nhóm

1%

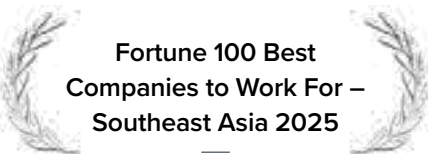
các ngân hàng có chỉ số gắn kết và tạo điều kiện làm việc cao nhất

Nằm trong nhóm

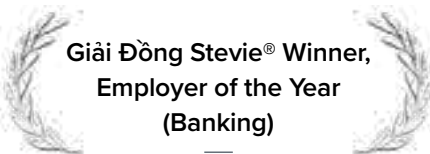
1%

các tổ chức có chỉ số hiệu suất nhân viên cao nhất

Những nỗ lực của chúng tôi đã được vinh danh bằng các giải thưởng danh giá, khẳng định vị thế là nhà tuyển dụng hàng đầu tại Việt Nam và khu vực.



Top 100 nơi làm việc tốt nhất
Đông Nam Á của Fortune



Stevie Awards for
Great Employers 2025



Nơi làm việc xuất sắc
tại Việt Nam



HCM Transformation Award

Những giải thưởng này phản ánh cam kết không ngừng nghỉ của chúng tôi đối với tinh thần đổi mới, trải nghiệm nhân viên và sự xuất sắc của tổ chức trên mọi lĩnh vực nhân sự.

Trọng tâm năm 2026

Trong năm 2026, chúng tôi sẽ tiếp tục hỗ trợ thúc đẩy kinh doanh, củng cố nền tảng và **nâng tầm Khối Nhân sự trở thành "người đồng hành chiến lược" thực thụ trong việc tạo ra giá trị**

Các lĩnh vực trọng tâm:



Củng cố đội ngũ
lãnh đạo kế cận

Xây dựng nguồn nhân lực lãnh đạo vững chắc để thúc đẩy làn sóng chuyển đổi tiếp theo



Ra mắt Học viện Techcombank
(Techcom Academy)

Phát triển các năng lực trọng yếu trong các lĩnh vực có tác động lớn (ví dụ: đội ngũ tiền tuyến), đẩy nhanh lộ trình nâng cấp lãnh đạo và trang bị các kỹ năng sẵn sàng cho tương lai



Tái thiết lập Quản trị
Hiệu suất & Đãi ngộ

Cải tổ hệ thống đánh giá hiệu suất và thù lao nhằm thúc đẩy năng suất, trách nhiệm giải trình và tạo ra các kết quả khác biệt



Xây dựng văn hoá "Một Techcombank"
(One Unified Culture)

Lan tỏa văn hóa chung để thực thi chiến lược, nâng cao năng suất và duy trì sự phát triển con người trong dài hạn



Nâng tầm HR thành
Đối tác Chiến lược

Nâng cấp vai trò của People Partner để đóng vai trò là đối tác chiến lược thực sự cho kinh doanh và nâng cấp Trung tâm Nhân sự xuất sắc (COEs) để tích hợp tư duy trải nghiệm cán bộ nhân viên vào mọi quy trình nhân sự, đảm bảo thiết kế lấy con người làm trung tâm



Nâng cao sức khỏe toàn
diện của nhân viên

Đẩy mạnh các sáng kiến sức khỏe toàn diện để xây dựng lực lượng lao động khỏe mạnh hơn, gắn kết hơn và bền vững hơn



05

NỀN TẢNG VỮNG VÀNG CỦA TECH

Quản trị Doanh nghiệp	146
Quản trị Rủi ro	212
Văn hoá Doanh nghiệp	224
Báo cáo Phát triển Bền vững	230



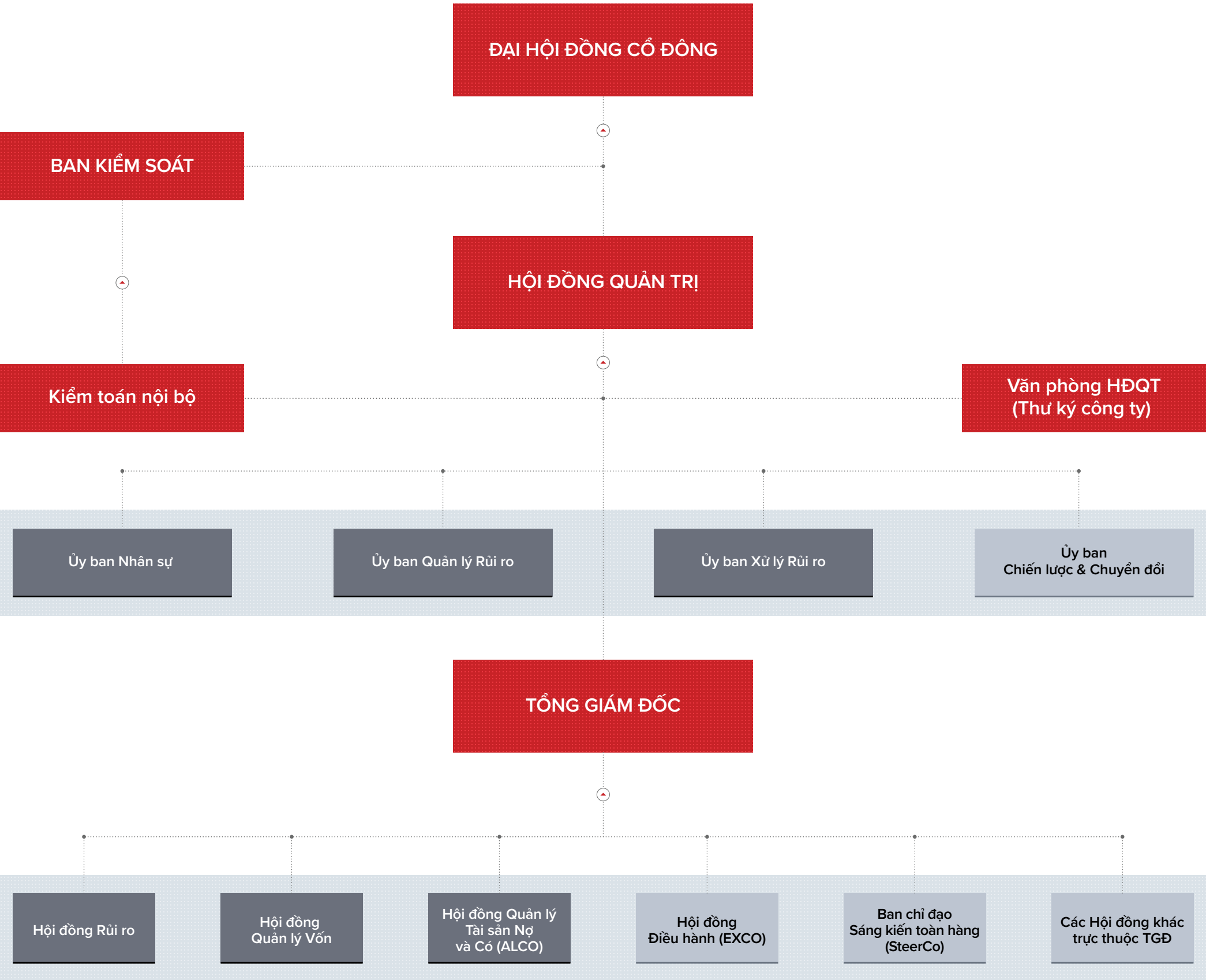
Quản trị doanh nghiệp

Mô hình Quản trị - Điều hành

CƠ CẤU QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH MỤC TIÊU CỦA TECHCOMBANK

Ban Kiểm soát (BKS) có chức năng giám sát Hội đồng quản trị (HĐQT), Tổng Giám đốc (TGD) trong việc quản lý, điều hành công ty và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. BKS thực hiện chức năng kiểm soát nội bộ độc lập thông qua Bộ phận Kiểm toán nội bộ. Toàn bộ nhân sự của Kiểm toán nội bộ được tuyển chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm và báo cáo trực tiếp BKS. Kiểm toán nội bộ thực hiện việc thẩm định các báo cáo tài chính, kiểm toán việc kinh doanh, hoạt động của Ngân hàng theo tuyến 3 của mô hình 3 tuyến phòng thủ; thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.

Ủy ban Nhân sự tại Techcombank thực hiện cả chức năng về Bổ nhiệm và Lương thưởng.



Ghi chú

■ Các Ủy ban và Hội đồng được thành lập theo quy định pháp luật

■ Các Ủy ban và Hội đồng được thành lập theo nhu cầu Ngân hàng

* Thành viên Hội đồng bao gồm cả thành viên HĐQT và Ban điều hành

Hội đồng quản trị

CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT)

HĐQT đa dạng và chuyên nghiệp

Ngân hàng xác định quản trị công ty là nền tảng cốt lõi cho sự phát triển bền vững và tạo giá trị lâu dài cho cổ đông. Trong năm 2025, Techcombank tiếp tục thực hiện các nguyên tắc quản trị theo chuẩn mực quốc tế nhằm đảm bảo tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và hiệu quả trong hoạt động của Hội đồng quản trị. Techcombank luôn chú trọng xây dựng một Hội đồng quản trị

đa dạng và chuyên nghiệp, phản ánh sự cân bằng về kinh nghiệm, giới tính, quốc tịch và nhiệm kỳ. Các tiêu chí lựa chọn, nhiệm kỳ, quy trình đề cử, bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định của pháp luật và được quy định rõ ràng trong Điều lệ, Quy chế Quản trị Nội bộ, Quy định về Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Hội đồng Quản trị của Techcombank.

Đa dạng về cơ cấu thành viên

Trong năm 2025, HĐQT gồm 9 thành viên, tất cả đều là thành viên không điều hành; trong đó có 2 thành viên độc lập và 1 thành viên nữ. Cơ cấu này đảm bảo nguyên tắc đa dạng về kinh nghiệm, chuyên môn và giới tính, phù hợp với thông lệ quản trị tốt nhất.

Đa dạng về nhiệm kỳ

Cơ cấu nhiệm kỳ của HĐQT được thiết kế hài hòa giữa sự ổn định và đổi mới: 44% thành viên có nhiệm kỳ trên 10 năm, mang đến sự hiểu biết sâu sắc về ngành ngân hàng và bối cảnh pháp lý; đồng thời, 44% thành viên có nhiệm kỳ dưới 5 năm, bổ sung năng lượng đổi mới, tư duy sáng tạo và khả năng ứng dụng công nghệ. Sự kết hợp này tạo nên một HĐQT vừa vững chắc về kinh nghiệm, vừa linh hoạt trong đổi mới.

Đa dạng về quốc tịch

HĐQT được thiết kế với sự kết hợp giữa thành viên trong nước và quốc tế, với 2/9 thành viên là người nước ngoài. Sự hiện diện của thành viên quốc tế không chỉ mang đến kinh nghiệm từ các thị trường phát triển mà còn giúp Ngân hàng tiếp cận thông lệ quản trị tiên tiến, nâng cao chuẩn mực minh bạch và quản trị rủi ro. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh hội nhập, giúp cân bằng giữa đặc thù thị trường nội địa và cơ hội toàn cầu, đồng thời mở rộng hợp tác và nâng cao uy tín thương hiệu.

Phân tách vai trò của Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc (TGD)

Techcombank thực hiện nguyên tắc phân tách rõ ràng giữa vai trò Chủ tịch HĐQT và (TGD), đảm bảo tính độc lập trong giám sát và minh bạch trong điều hành. Việc tách biệt này giúp giảm xung đột lợi ích, nâng cao hiệu quả phân quyền và trách nhiệm giải trình, đồng thời củng cố niềm tin của cổ đông và các bên liên quan vào cơ chế quản trị chuyên nghiệp.

Thành phần HĐQT

9 (100%)

Thành viên không điều hành

2 (22%)

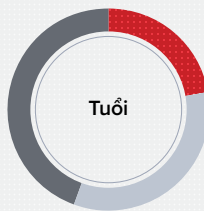
Thành viên độc lập



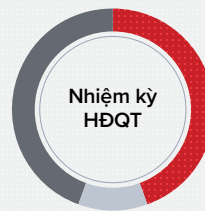
■ Thành viên là người Việt Nam (7)
■ Thành viên là người nước ngoài (2)



■ Nam (8)
■ Nữ (1)



■ 41-50 (2)
■ 51-60 (3)
■ >60 (4)



■ >10 năm: 4 (44%)
■ 5-10 năm: 1 (11%)
■ <5 năm: 4 (44%)

Thiết lập một HĐQT có năng lực và chuyên nghiệp

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024–2029 bao gồm các thành viên sở hữu năng lực cốt lõi vững chắc, chuyên môn rộng và kinh nghiệm sâu sắc trong những lĩnh vực trọng yếu của ngành ngân hàng, đảm bảo cơ chế quản trị mạnh mẽ và hiệu quả.

STT	Thành viên HĐQT	Phân loại thành viên	Vị trí	Chiến lược & Quản trị	Luật, Rủi ro & Tuân thủ	Tài chính & Kế toán	Kinh doanh	Vận hành & Công nghệ	Nhân sự	Dữ Liệu, Tiếp Thị & Truyền thông
1	Ông Hồ Hùng Anh	Thành viên HĐQT không điều hành	Chủ tịch HĐQT	x	x	x	x	x	x	x
2	Ông Nguyễn Đăng Quang	Thành viên HĐQT không điều hành	Phó Chủ tịch thứ nhất HĐQT	x	x		x	x	x	
3	Ông Nguyễn Thiều Quang	Thành viên HĐQT không điều hành	Phó Chủ tịch HĐQT	x		x			x	
4	Ông Nguyễn Cảnh Sơn	Thành viên HĐQT không điều hành	Phó Chủ tịch HĐQT	x	x				x	
5	Ông Hồ Anh Ngọc	Thành viên HĐQT không điều hành	Phó Chủ tịch HĐQT	x		x	x	x	x	x
6	Bà Nguyễn Thu Lan	Thành viên HĐQT không điều hành	Phó Chủ tịch HĐQT	x	x		x		x	x
7	Ông Saurabh Narayan Agarwal	Thành viên HĐQT không điều hành	Thành viên HĐQT	x	x	x		x	x	x
8	Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Thành viên HĐQT độc lập	Thành viên độc lập HĐQT	x	x	x	x		x	
9	Ông Eugene Keith Galbraith	Thành viên HĐQT độc lập	Thành viên độc lập HĐQT	x	x		x		x	

QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT

Khung quản trị của Techcombank được thiết kế dựa trên nguyên tắc trách nhiệm, phân quyền hiệu quả và giám sát chặt chẽ nhằm hỗ trợ quá trình ra quyết định minh bạch và đúng đắn. HĐQT thành lập các Ủy ban/ Hội đồng, trong đó có 02 Ủy ban theo quy định của pháp luật gồm Ủy ban Quản lý rủi ro và Ủy ban Nhân sự, để giúp HĐQT thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều lệ Techcombank và quy định của pháp luật. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy ban/ Hội đồng này do HĐQT quy định phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước. Đồng thời, HĐQT bổ nhiệm TGD và ủy quyền quản lý điều hành

cho TGD, ngoại trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền riêng của HĐQT hoặc các Ủy ban.

Điều lệ Techcombank quy định rõ thành phần, nhiệm kỳ, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT cũng như nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐQT/ thành viên HĐQT. Mục tiêu trọng yếu của HĐQT là đảm bảo quản trị thận trọng, giám sát hoạt động điều hành, cung cấp định hướng chiến lược và dẫn dắt việc thực hiện sứ mệnh của Ngân hàng.

Tóm tắt quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT như sau:

Chiến lược & Quản trị

- Xem xét và thông qua báo cáo về chiến lược/báo cáo về cập nhật chiến lược của Techcombank.
- Xem xét và thông qua kế hoạch kinh doanh, ngân sách của Techcombank.
- Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT.
- Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản cố định, thanh lý tài sản và mức bồi thường khi xử lý tổn thất về tài sản tại Techcombank thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT.
- Quyết định: giá chào bán cổ phần, trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền của Techcombank; chào bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại do Techcombank phát hành; phát hành trái phiếu không chuyển đổi và không kèm chứng quyền.
- Quyết định mua lại cổ phần của Techcombank.
- Kiến nghị Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) quyết định phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
- Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Techcombank với thành viên HĐQT/Ban Kiểm soát (BKS)/Cổ đông lớn nhất/Công ty con/Công ty liên kết thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT.

Quản trị Rủi ro

- Phê duyệt Khẩu vị rủi ro của Techcombank.
- Sửa đổi, bổ sung Quy định/chính sách quản trị rủi ro.
- Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của Techcombank.

Tuân thủ

- Quản lý toàn bộ hoạt động Techcombank; nhân danh Techcombank thực hiện quyền, nghĩa vụ trừ thẩm quyền ĐHĐCĐ; chịu trách nhiệm trước pháp luật và ĐHĐCĐ.
- Ban hành quy định, chính sách nội bộ về tổ chức, quản trị, hoạt động của Techcombank phù hợp pháp luật và Điều lệ, trừ thẩm quyền ĐHĐCĐ.
- Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng (TCTD) trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.
- Thông báo kịp thời cho Ngân hàng Nhà nước (NHNN) thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách các thành viên HĐQT, BKS, TGD.

Tài chính & Kế toán

- Trình báo cáo tài chính hàng năm của Techcombank lên ĐHĐCĐ.
- Quyết định về kế hoạch tài chính hàng năm phù hợp với kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư.

Kinh doanh

Quyết định việc thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của Techcombank.

Lương thưởng & Bổ nhiệm

- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, chế độ đãi ngộ, kỷ luật và đình chỉ đối với TGD, Phó TGD, Kế toán trưởng, chức danh trực tiếp tham mưu, giúp việc cho HĐQT, Giám đốc Chi nhánh và các chức danh khác thuộc thẩm quyền HĐQT. Kỷ luật, đình chỉ đối với các chức danh nêu trên và cán bộ khác theo quy định nội bộ của HĐQT trong từng thời kỳ.
- Cử người đại diện theo ủy quyền của Techcombank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác và quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người này (nếu có).

Kiểm tra, giám sát, đánh giá Tổng Giám đốc

Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo TGD thực hiện nhiệm vụ được phân công, đánh giá hàng năm về hiệu quả làm việc của TGD.

Cung cấp thông tin

- Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu trình ĐHĐCĐ quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền, trừ nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của BKS.
- hợp ĐHĐCĐ; triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Phê duyệt báo cáo thường niên của Techcombank theo quy định pháp luật.
- Duyệt chương trình, kế hoạch hành động của HĐQT; chương trình, tài liệu phục vụ

GIỚI THIỆU VỀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Hồ Hùng Anh	Chủ tịch HĐQT	20/4/2024	
2	Ông Nguyễn Đăng Quang	Phó Chủ tịch thứ nhất HĐQT	20/4/2024	
3	Ông Nguyễn Thiệu Quang	Phó Chủ tịch HĐQT	20/4/2024	
4	Ông Nguyễn Cảnh Sơn	Phó Chủ tịch HĐQT	20/4/2024	
5	Ông Hồ Anh Ngọc	Phó Chủ tịch HĐQT	20/4/2024	
6	Bà Nguyễn Thu Lan	Phó Chủ tịch HĐQT	20/4/2024	
7	Ông Saurabh Narayan Agarwal	Thành viên HĐQT	20/4/2024	
8	Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Thành viên độc lập HĐQT	20/4/2024	
9	Ông Eugene Keith Galbraith	Thành viên độc lập HĐQT	20/4/2024	

GIỚI THIỆU VỀ THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Hồ Hùng Anh

Chủ tịch HĐQT

Sinh năm: 1970
Tham gia HĐQT Techcombank từ: 03/2004

Kinh nghiệm

Ông Hồ Hùng Anh là Chủ tịch HĐQT Techcombank từ tháng 05/2008 đến nay. Ông bắt đầu tham gia quản trị Ngân hàng từ năm 2004 và trước đó đã có kinh nghiệm quản trị nhiều năm tại các tổ chức lớn, trong đó có tập đoàn Masan.

Bằng cấp

Ông tốt nghiệp Kỹ sư Điện kỹ thuật tại trường Đại học Bách khoa Kiev, Ucraina và Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị nguồn nhân lực tại Trường Đại học Giao thông Đường bộ Mátxcôva (MADI).



Ông Nguyễn Đăng Quang

Phó Chủ tịch HĐQT thứ nhất

Sinh năm: 1963
Tham gia HĐQT Techcombank từ: 01/1999

Kinh nghiệm

Tiến sĩ Nguyễn Đăng Quang hiện là Phó Chủ tịch thứ nhất HĐQT Techcombank. Trước đó, ông đóng vai trò là Phó Chủ tịch HĐQT từ tháng 01/1999 đến tháng 9/2002 và từ tháng 5/2008 đến nay ông đảm nhận các vị trí Thành viên HĐQT và Phó Chủ tịch thứ nhất HĐQT Techcombank. Trước khi tham gia HĐQT, Tiến sĩ Nguyễn Đăng Quang đã có hơn 20 năm kinh nghiệm điều hành và quản trị ở nhiều vị trí quản lý khác nhau tại Techcombank từ năm 1995, cũng như với tư cách Chủ tịch HĐQT tại Tập đoàn Masan.

Bằng cấp

Ông là Tiến sĩ Khoa học Kỹ thuật tại Viện Hàn Lâm Khoa học Belarus và tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (MBA) của Đại học Kinh tế Nga Plekhanov.



Ông Nguyễn Thiều Quang

Phó Chủ tịch HĐQT

Sinh năm: 1959
Tham gia HĐQT Techcombank từ: 06/1999

Kinh nghiệm

Ông Nguyễn Thiều Quang tham gia HĐQT từ tháng 6/1999 và là Phó Chủ tịch HĐQT Techcombank từ tháng 5/2008 tới nay. Ông Nguyễn Thiều Quang có nhiều năm kinh nghiệm điều hành và từng nắm giữ nhiều vị trí quan trọng tại các tổ chức lớn như tập đoàn Masan, Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam - Vinaconex và Công ty Cổ phần Môi trường và Xây dựng Sài Gòn - Senco.

Bằng cấp

Ông tốt nghiệp Kỹ sư xây dựng mỏ tại trường Đại học Bách khoa Donetsk, Ucraina (nay là Đại học Kỹ thuật Quốc gia Donetsk).



Ông Nguyễn Cảnh Sơn

Phó Chủ tịch HĐQT

Sinh năm: 1967
Tham gia HĐQT Techcombank từ: 05/2008

Kinh nghiệm

Ông Nguyễn Cảnh Sơn tham gia HĐQT Techcombank từ tháng 5/2008 và là Phó Chủ tịch HĐQT Techcombank từ tháng 4/2009 tới nay. Ông Nguyễn Cảnh Sơn có hơn 20 năm kinh nghiệm tại các vị trí thành viên HĐQT và Chủ tịch HĐQT tại các tổ chức lớn như Công ty Cổ phần Eurowindow, Công ty Cổ phần Eurowindow Holding và Công ty Cổ phần Đầu tư Trung tâm thương mại - Hà Nội Mátxcôva.

Bằng cấp

Ông tốt nghiệp Kỹ sư Xây dựng tại trường Đại học Kỹ thuật Xây dựng Mátxcôva mang tên Valerian V. Kuibyshev (nay là Đại học Tổng hợp Xây dựng Quốc gia - Liên bang Nga).



Ông Hồ Anh Ngọc

Phó Chủ tịch HĐQT

Sinh năm: 1982
Tham gia HĐQT Techcombank từ: 04/2021

Kinh nghiệm

Ông Hồ Anh Ngọc là Phó Chủ tịch HĐQT Techcombank từ tháng 4/2021 đến nay. Trước khi tham gia HĐQT Techcombank, ông Hồ Anh Ngọc đã có hơn 14 năm kinh nghiệm làm việc tại Techcombank và đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng tại Techcombank và Công ty con của Techcombank. Đồng thời, có kinh nghiệm tham gia quản lý, quản trị tại một số doanh nghiệp lớn như Công ty Cổ phần One Mount Distribution, Công ty cổ phần One Mount Consumer.

Bằng cấp

Ông tốt nghiệp Cử nhân, chuyên ngành Thương mại - Kế toán; và Thạc sĩ Kinh tế của Trường Đại học Macquarie Sydney, Úc.

Ông là Thành viên CPA được cấp bởi Hiệp hội Kiểm toán Úc.

GIỚI THIỆU VỀ THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bà Nguyễn Thu Lan

Phó Chủ tịch HĐQT

Sinh năm: 1969
Tham gia HĐQT Techcombank từ: 04/2024

Kinh nghiệm

Bà Nguyễn Thu Lan là Phó Chủ tịch HĐQT Techcombank từ tháng 4/2024. Bà Nguyễn Thu Lan có hơn 22 năm kinh nghiệm làm việc tại Techcombank và từng đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng tại Techcombank và Công ty con của Techcombank.

Bằng cấp

Bà tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế - Trường Đại học Kinh tế quốc dân và Cử nhân Nga văn - Trường Đại học Sư phạm Ngoại Ngữ Hà Nội.

Ông Saurabh Narayan Agarwal

Thành viên HĐQT

Sinh năm: 1981
Tham gia HĐQT Techcombank từ: 04/2019

Kinh nghiệm

Ông Saurabh Narayan Agarwal là thành viên HĐQT Techcombank từ tháng 4/2019 đến nay. Trước khi gia nhập Techcombank, ông từng đảm nhiệm vị trí quản lý tại các tổ chức tài chính lớn như: Chuyên gia phân tích cao cấp, Giám đốc Công ty McKinsey, New Delhi, Ấn Độ và New Jersey, Hoa Kỳ và Giám đốc Warburg Pincus New York, Hoa Kỳ và Singapore.

Bằng cấp

Ông tốt nghiệp Cử nhân ngành Công nghệ, Kỹ thuật Điện và Thạc sĩ ngành Công nghệ, Vi Điện tử Học viện Công nghệ Ấn Độ Bombay, Thạc sĩ ngành Quản trị Kinh doanh (MBA) trường Quản trị Kinh doanh Harvard.

Ông Phạm NghiêM Xuân Bắc

Thành viên HĐQT độc lập

Sinh năm: 1961
Tham gia HĐQT Techcombank từ: 04/2024

Kinh nghiệm

Ông Phạm NghiêM Xuân Bắc là Thành viên HĐQT độc lập từ tháng 4/2024. Ông đã từng đảm nhiệm nhiều vị trí lãnh đạo tại các tổ chức trong nước và quốc tế và có nhiều năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực đầu tư nước ngoài, tư vấn quản trị doanh nghiệp, tái cơ cấu doanh nghiệp, phân tích và xây dựng chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp, ngân hàng và tài chính, chứng khoán/thị trường vốn, bất động sản, và sở hữu trí tuệ. Ông đảm nhiệm các vị trí quản lý tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC), Công ty TNHH Tầm Nhìn và Liên danh, Công ty Luật TNHH Tầm nhìn và Liên danh, Công ty Cổ phần Cộng Hường ... và có hơn 30 năm hành nghề luật sư.

Bằng cấp

Ông tốt nghiệp Thạc sỹ quản trị kinh doanh - Henley Management College, Vương quốc Anh; Cử nhân Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội; Chương trình sau đại học, Viện Luật Sở hữu trí tuệ Mátxcova, Nga; Kỹ sư - Viện Cơ khí Ô tô Mátxcova, Nga.

Ông Eugene Keith Galbraith

Thành viên HĐQT độc lập

Sinh năm: 1952
Tham gia HĐQT Techcombank từ: 04/2024

Kinh nghiệm

Ông Eugene Keith Galbraith là Thành viên HĐQT độc lập từ tháng 4/2024. Ông đã có nhiều năm kinh nghiệm làm Cố vấn hoạch định kinh tế tỉnh và Cố vấn kinh tế cho Bộ Tài chính Indonesia. Đảm nhiệm nhiều vị trí lãnh đạo quan trọng tại công ty chứng khoán, tổ chức quốc tế, ngân hàng tại Indonesia như: Tổng Giám đốc tại Công ty Chứng khoán ABN-Amro Asia Indonesia; Thành viên HĐQT tại Công ty Chứng khoán ABN-Amro Asia; Nhà sáng lập kiêm Tổng Giám đốc tại Asiawise.com; Phó Chủ tịch HĐQT tại Ngân hàng OCBC NISP; Phó Tổng Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng ủy viên tại Ngân hàng Central Asia (BCA); Cố vấn cao cấp tại Công ty Bank Pictet & Cie (Asia) Ltd; Cố vấn cao cấp tại Công ty McKinsey & Company; Cố vấn tại Công ty PT Sarana Menara Nusantara.

Bằng cấp

Ông là Tiến sỹ về Nhân chủng học - Trường Đại học Johns Hopkins; tốt nghiệp Thạc sỹ về Nhân chủng học - Trường Đại học Pennsylvania; và cử nhân Triết học - Trường Đại học Johns Hopkins.

Ông Nguyễn Tuấn Minh

Người phụ trách Quản trị Ngân hàng, Thư ký Công ty và Chánh Văn phòng HĐQT

Sinh năm: 1967
Được bổ nhiệm Người phụ trách Quản trị Ngân hàng từ: 11/2019

Kinh nghiệm

Ông Nguyễn Tuấn Minh gia nhập Techcombank từ tháng 5/2013 và đã đảm nhiệm nhiều vị trí quản lý khác nhau tại Techcombank, bao gồm: Giám đốc Pháp chế, Giám đốc Khối Tuân thủ, Kiểm soát Rủi ro Hoạt động và Pháp chế, Giám đốc Cố vấn Pháp lý thuộc Khối Quản trị Ngân hàng. Trước đó, ông đã có hơn 20 năm làm chuyên gia tư vấn luật, luật sư hành nghề, luật sư nội bộ và làm quản lý cấp cao tại các công ty tư vấn của Việt Nam, các chi nhánh hãng luật quốc tế ở Việt Nam, ngân hàng thương mại và công ty chứng khoán ở Việt Nam. Ông Nguyễn Tuấn Minh được bổ nhiệm và đảm nhận vị trí người Phụ trách Quản trị Ngân hàng và Chánh Văn phòng HĐQT từ tháng 11/2019.

Bằng cấp

Ông tốt nghiệp Cử nhân Quan hệ quốc tế - Học viện Ngoại giao và Cử nhân Luật - Đại học Luật Hà Nội.

Hiện ông đang là Luật sư và là Thành viên Đoàn Luật sư Hà Nội.

CHỨC DANH TẠI CÁC CÔNG TY KHÁC CỦA THÀNH VIÊN HĐQT

Các thành viên HĐQT đều tuân thủ quy định giới hạn về việc kiêm nhiệm chức danh thành viên HĐQT tại các công ty khác. Cụ thể:

STT	Họ và tên	Chức danh tại Techcombank	Chức danh nắm giữ tại các công ty khác
1	Ông Hồ Hùng Anh	Chủ tịch HĐQT	Không có
2	Ông Nguyễn Đăng Quang	Phó Chủ tịch HĐQT thứ nhất	- Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Tập đoàn Ma San - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Masan - Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại và Dịch vụ VCM - Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Phúc Long Heritage
3	Ông Nguyễn Thiều Quang	Phó Chủ tịch HĐQT	- Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan - Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Môi trường và Xây dựng Sài Gòn - Senco
4	Ông Nguyễn Cảnh Sơn	Phó Chủ tịch HĐQT	- Chủ tịch HĐQT kiêm TGD - Công ty Cổ phần Eurowindow Holding - Chủ tịch HĐQT - Công ty cổ phần Eurowindow - Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Đầu tư Du lịch T&M Vân Phong - Chủ tịch HĐQT - Công ty cổ phần đầu tư trung tâm thương mại Hà Nội - Mátxcơva
5	Ông Hồ Anh Ngọc	Phó Chủ tịch HĐQT	- Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần One Mount Distribution - Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần One Mount Consumer - Thành viên HĐQT - Công ty TNHH Du thuyền Việt Nam - Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Tập đoàn Masterise
6	Bà Nguyễn Thu Lan	Phó Chủ tịch HĐQT	- Chủ tịch HĐQT - Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (TechAMC) - Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhân thọ Techcom (Techcom Life)
7	Ông Saurabh Narayan Agarwal	Thành viên HĐQT	- Thành viên HĐQT độc lập - Công ty Cổ phần Dịch vụ Di Động Trực tuyến - Giám đốc không điều hành - Công ty Circles Asia Cayman Limited (WC-363828) - Giám đốc - Công ty Advance Intelligence Group Ltd - Giám đốc - Công ty Aseana Insurance Holdings Investments Pte Ltd - Ủy viên - Công ty BFI Finance - Giám đốc - Công ty Globe Fintech Innovations Inc - Ủy viên - ABDA Insurance PT Asuransi Bina Dana Arta Tbk - Giám đốc - Công ty Oona Holdings Pte. Ltd - Giám đốc - Công ty Oona Indonesia Pte. Ltd - Giám đốc- Công ty Oona Philippines Pte. Ltd - Ủy viên - Công ty Oona Philippines Holdings Corporation - Giám đốc - Công ty Xuyen A - Giám đốc - Công ty Everise Holdings Pte Ltd
8	Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Thành viên độc lập HĐQT	- TGD - Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh - Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Cộng Hưởng - Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Phi thuyền đầu tư - Chủ tịch Hội đồng luật sư thành viên Công ty Luật TNHH Tầm nhìn và Liên danh
9	Ông Eugene Keith Galbraith	Thành viên độc lập HĐQT	Không có

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Các cuộc họp của HĐQT

Trong năm 2025, HĐQT của Techcombank tổ chức 04 buổi họp trực tiếp và đã tiến hành các cuộc họp thông qua hình thức gửi thư xin ý kiến đối với hơn 200 nghị quyết/quyết định.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	Ngày không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	Số buổi họp thành viên HĐQT tham dự, bao gồm cả ủy quyền	Tỷ lệ tham dự họp, bao gồm cả ủy quyền	Lý do không tham dự họp
1	Ông Hồ Hùng Anh	Chủ tịch HĐQT	20/4/2024		04	100%	
2	Ông Nguyễn Đăng Quang	Phó Chủ tịch HĐQT thứ nhất	20/4/2024		04	100%	
3	Ông Nguyễn Thiều Quang	Phó Chủ tịch HĐQT	20/4/2024		04	100%	
4	Ông Nguyễn Cảnh Sơn	Phó Chủ tịch HĐQT	20/4/2024		04	100%	
5	Ông Hồ Anh Ngọc	Phó Chủ tịch HĐQT	20/4/2024		04	100%	
6	Bà Nguyễn Thu Lan	Phó Chủ tịch HĐQT	20/4/2024		04	100%	
7	Ông Saurabh Narayan Agarwal	Thành viên HĐQT	20/4/2024		04	100%	
8	Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Thành viên độc lập HĐQT	20/4/2024		04	100%	
9	Ông Eugene Keith Galbraith	Thành viên độc lập HĐQT	20/4/2024		04	100%	

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Các Nghị quyết HĐQT ban hành trong năm 2025 – họp trực tiếp

STT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung chính	Tỷ lệ thông qua
1	0180	21/03/2025	- Xem xét thông qua kết quả hoạt động kinh doanh đến tháng 2/2025 - Xem xét và thông qua kế hoạch kinh doanh, ngân sách và trình ĐHĐCĐ năm 2025. - Xem xét và thông qua báo cáo về cập nhật chiến lược của Techcombank. - Xem xét thông qua báo cáo Quý I/2025 & kiến nghị của Ban Kiểm soát. - Thông qua việc góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Thanh toán số Mobifone về cung cấp dịch vụ chuyển mạch và thanh toán tài chính, cùng với các dịch vụ trung gian thanh toán khác. Theo đó: (i) Techcombank góp vốn và sở hữu 11% tại Công ty Cổ phần Thanh toán số Mobifone; (ii) cử ông Phan Thanh Sơn - Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Ngân hàng giao dịch toàn cầu (GTS) là người đại diện quản lý phần vốn góp của Techcombank tại Công ty này (sau khi Công ty được thành lập). - Xem xét và thông qua chương trình, nội dung họp trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.	100%
2	0390	20/06/2025	- Xem xét và thông qua báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh đến tháng 5/2025 của Techcombank. - Xem xét và thông qua báo cáo của Tổng Giám đốc về cập nhật chiến lược của Techcombank. - Xem xét và thông qua báo cáo về việc triển khai Môi trường - Xã hội - Quản trị (ESG) tại Techcombank. - Xem xét và thông qua báo cáo Quý II/2025 và kiến nghị của Ban Kiểm soát.	100%
3	0631	26/09/2025	- Xem xét và thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh đến tháng 8/2025 của Techcombank. - Xem xét và thông qua báo cáo của Tổng Giám đốc về cập nhật chiến lược của Techcombank. - Xem xét và thông qua các chỉ số về chiến lược năm 2026 - 2030 của Techcombank. - Xem xét và thông qua báo cáo Quý III/2025 và kiến nghị của Ban Kiểm soát.	100%
4	0766	19/12/2025	- Hội đồng quản trị thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh đến tháng 12/2025 của Techcombank. - Hội đồng quản trị thông qua báo cáo của Tổng Giám đốc về cập nhật chiến lược của Techcombank. - Hội đồng quản trị thông qua Kế hoạch kinh doanh và ngân sách năm 2026 theo báo cáo, đề xuất của Tổng Giám đốc. Giao Chủ tịch HĐQT xem xét, rà soát, quyết định điều chỉnh (nếu thấy cần thiết) và báo cáo HĐQT thông qua tại kỳ họp tiếp theo để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. - Hội đồng quản trị thông qua báo cáo việc triển khai ESG tại Techcombank năm 2025. - Hội đồng quản trị thông qua báo cáo Quý IV/2025 và kiến nghị của Ban Kiểm soát.	100%

Các Nghị quyết HĐQT ban hành trong năm 2025 – Xin ý kiến bằng văn bản

STT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung chính
5	0004	06/01/2025	Phê duyệt tái cấp hạn mức tín dụng cho Công ty Cổ phần One Mount Distribution (OMD) là Người có liên quan của Người nội bộ của Techcombank.
6	0019	10/01/2025	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh thuộc Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG).
7	0020	10/01/2025	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh thuộc Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG).
8	0025	14/01/2025	Thông qua cử người đại diện quản lý vốn góp của Techcombank tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm phi nhân thọ Techcom (TCGIns).
9	0093	14/02/2025	Phê duyệt giao dịch về ký Thỏa thuận với Công ty Cổ phần One Mount Group về việc phát triển, xây dựng và vận hành Hệ thống Merchant Portal là Người có liên quan của Người nội bộ của Techcombank.
10	0054	20/01/2025	Phê duyệt ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông về lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản.
11	0058	22/01/2025	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh thuộc Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG)
12	0072	07/02/2025	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh thuộc Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG).
13	0086	13/02/2025	Phê duyệt cấp khoản tín dụng và giao dịch ký kết Hợp đồng cấp tín dụng giữa Techcombank và Người liên quan của Người nội bộ là Công ty Cổ phần Tập Đoàn Masterise (MAG) và Công ty TNHH MTV Môi giới Masterise Agents (MAA).
14	0101	18/02/2025	Phê duyệt lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về: (i) Tờ trình về phê duyệt góp vốn thành lập Công ty Bảo hiểm Nhân thọ là công ty con của Techcombank; và (ii) Tờ trình về phê duyệt mua lại cổ phần để Công ty Cổ phần Bảo hiểm phi nhân thọ Kỹ thương (TCGIns) trở thành công ty con của Techcombank.
15	0097	15/02/2025	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh thuộc Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG).
16	0095	14/02/2025	Phê duyệt về việc đánh giá nội bộ mức đủ vốn (ICAAP) và một số nội dung liên quan đến (ICAAP).
17	0102	18/02/2025	Phê duyệt kế hoạch phát triển mạng lưới năm 2025.
18	0116	24/02/2025	Phê duyệt sửa đổi, bổ sung Quy định về chính sách quản lý rủi ro môi trường và xã hội tại Techcombank.
19	0117	24/02/2025	Phê duyệt ngày đăng ký cuối cùng/ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
20	0120	24/02/2025	Phê duyệt ký Hợp đồng với Công ty Cổ phần One Mount Group là Người có liên quan của Người nội bộ của Techcombank về cung cấp thiết bị Soundbox và phần mềm quản trị thiết bị Soundbox trong giai đoạn thí điểm.
21	0129	05/03/2025	Phê duyệt giao dịch cấp tín dụng cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Wincommerce (Wincommerce) là Người có liên quan của Người nội bộ và Người có liên quan của Cổ đông lớn của Techcombank.
22	0134	07/03/2025	Điều chỉnh ngày hiệu lực của Nghị quyết về miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh thuộc Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG).

STT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung chính
23	0143	11/03/2025	Sửa đổi, bổ sung Quy Định Quản Lý Chi Phí Công Vụ.
24	0144	11/03/2025	Sửa đổi, bổ sung Quy Định Về Nghiệp Vụ Tín Dụng.
25	0145	11/03/2025	Ban hành thay thế Quy Chế Tổ Chức Và Hoạt Động Của Hội Đồng Cảnh Báo Sớm.
26	0154	12/03/2025	Phê duyệt điều chỉnh diện tích và giá chuyển nhượng một phần công trình Dự án Tòa nhà Techcombank Quang Trung tại địa chỉ số 6, phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
27	0161	18/3/2025	Phê duyệt Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (TechAMC).
28	0168	20/3/2025	Phê duyệt triển khai Phương án góp vốn, mua cổ phần của Techcombank để thành lập công ty con hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm.
29	0169	20/3/2025	Phê duyệt triển khai Phương án mua lại cổ phần để Công ty cổ phần bảo hiểm phi nhân thọ Techcom (TCGIns) trở thành công ty con của Techcombank.
30	0170	20/3/2025	Phê duyệt ký Hợp đồng về cung cấp phần mềm hệ thống Sales App với Công ty Cổ phần One Mount Group là Người có liên quan của Người nội bộ của Techcombank.
31	0189	28/3/2025	Phê duyệt sửa đổi, bổ sung Quy Định Về Thẩm Quyền Phê Duyệt Của Cấp Quản Trị Về Kế Hoạch, Ngân Sách Các Khoản Chi Phí Tại Techcombank.
32	0189	28/3/2025	Ban hành Quy Định Về Hoạt Động Liên Quan Đến Bất Động Sản Tại Techcombank.
33	0182	24/3/2025	Phê duyệt ký Hợp đồng với Công ty Cổ phần One Mount Group (OM) về sử dụng nhân sự để cung cấp các dịch vụ do OM được phép cung cấp hợp pháp.
34	0194	29/3/2025	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh thuộc Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG).
35	0192	29/3/2025	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh thuộc Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG).
36	0193	29/3/2025	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh thuộc Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG).
37	0209	03/4/2025	Phê duyệt bổ sung nghiệp vụ “dịch vụ ngân quỹ cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài” vào Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank).
38	0216	10/4/2025	Thông qua các hợp đồng giao dịch thuộc nghiệp vụ phi tín dụng giữa Techcombank với ông Hồ Hùng Anh; giữa Techcombank với mỗi công ty/cá nhân thuộc Danh sách người có liên quan.
39	0217	10/4/2025	Thông qua các hợp đồng giao dịch thuộc nghiệp vụ phi tín dụng giữa Techcombank với ông Nguyễn Cảnh Sơn; giữa Techcombank với mỗi công ty/cá nhân thuộc Danh sách người có liên.
40	0218	10/4/2025	Thông qua các hợp đồng giao dịch thuộc nghiệp vụ phi tín dụng giữa Techcombank với bà Nguyễn Thu Lan; giữa Techcombank với mỗi công ty/cá nhân thuộc Danh sách người có liên quan.
41	0219	10/4/2025	Thông qua các hợp đồng giao dịch thuộc nghiệp vụ phi tín dụng giữa Techcombank với ông Hồ Anh Ngọc; giữa Techcombank với mỗi công ty/cá nhân thuộc Danh sách người có liên quan.
42	0228	14/4/2025	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy Định Về Phát Triển Và Quản Lý Quan Hệ Hợp Tác Đối Tác Tại Techcombank.

STT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung chính
43	0234	16/4/2025	Phê duyệt Phương án phát hành riêng lẻ Trái phiếu Techcombank năm 2025 - Lần 1.
44	0235	16/4/2025	Phê duyệt giao dịch/hợp đồng về cung cấp các dịch vụ liên quan đến phát hành riêng lẻ trái phiếu Techcombank năm 2025 - Lần 1 giữa Techcombank và Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (TCBS) là Người có liên quan với Techcombank
45	0236	16/4/2025	Phê duyệt Phương án phát hành riêng lẻ Trái phiếu Techcombank năm 2025 - Lần 2.
46	0237	16/4/2025	Phê duyệt giao dịch/hợp đồng về cung cấp các dịch vụ liên quan đến phát hành riêng lẻ trái phiếu Techcombank năm 2025 - Lần 2 giữa Techcombank và Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (TCBS) là Người có liên quan với Techcombank.
47	0238	16/4/2025	Phê duyệt Phương án phát hành riêng lẻ Trái phiếu Techcombank năm 2025 - Lần 3.
48	0239	16/4/2025	Phê duyệt giao dịch/hợp đồng về cung cấp các dịch vụ liên quan đến phát hành riêng lẻ trái phiếu Techcombank năm 2025 - Lần 3 giữa Techcombank và Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (TCBS) là Người có liên quan với Techcombank.
49	0240	16/4/2025	Phê duyệt Phương án phát hành riêng lẻ Trái phiếu Techcombank năm 2025 - Lần 4.
50	0241	16/4/2025	Phê duyệt giao dịch/hợp đồng về cung cấp các dịch vụ liên quan đến phát hành riêng lẻ trái phiếu Techcombank năm 2025 - Lần 4 giữa Techcombank và Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (TCBS) là Người có liên quan với Techcombank.
51	0253	22/4/2025	Phê duyệt giao dịch cấp hạn mức thẻ tín dụng giữa Techcombank và Khách hàng là Người có liên quan của ông Hồ Hùng Anh - Chủ tịch HĐQT Techcombank.
52	0255	23/4/2025	Phê duyệt Phương án phát hành riêng lẻ Trái phiếu Techcombank năm 2025 - Lần 5.
53	0256	23/4/2025	Phê duyệt giao dịch/hợp đồng về cung cấp các dịch vụ liên quan đến phát hành riêng lẻ trái phiếu Techcombank năm 2025 - Lần 5 giữa Techcombank và Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (TCBS) là Người có liên quan với Techcombank.
54	0257	23/4/2025	Phê duyệt Phương án phát hành riêng lẻ Trái phiếu Techcombank năm 2025 - Lần 6.
55	0258	23/4/2025	Phê duyệt giao dịch/hợp đồng về cung cấp các dịch vụ liên quan đến phát hành riêng lẻ trái phiếu Techcombank năm 2025 - Lần 6 giữa Techcombank và Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (TCBS) là Người có liên quan với Techcombank
56	0261	24/4/2025	Phê duyệt bổ sung nội dung vào Chương trình nghị sự họp ĐHĐCĐ thường niên ngày 26/4/2025 và tài liệu bổ sung trình ĐHĐCĐ thường niên ngày 26/4/2025.
57	0260	24/4/2025	Thông qua việc phê duyệt hợp đồng, giao dịch trên 10% Vốn điều lệ của Techcombank về cấp Hạn mức tín dụng cho Công ty Cổ phần Tập đoàn VAS Nghi Sơn.
58	0272	29/4/2025	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh thuộc Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG).
59	0273	29/4/2025	Phê duyệt Phương án phát hành riêng lẻ Trái phiếu Techcombank năm 2025 - Lần 7.
60	0274	29/4/2025	Phê duyệt giao dịch/hợp đồng về cung cấp các dịch vụ liên quan đến phát hành riêng lẻ trái phiếu Techcombank năm 2025 - Lần 7 giữa Techcombank và Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (TCBS) là Người có liên quan với Techcombank

STT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung chính
61	0278	05/05/2025	Thông qua các hợp đồng giao dịch thuộc nghiệp vụ phi tín dụng giữa Techcombank và công ty có liên của ông Hồ Hùng Anh.
62	0279	05/05/2025	Phê duyệt giao dịch ký Hợp đồng giữa Techcombank với Công ty Cổ phần Mobicast về cung cấp sim 4G Wintel cho Techcombank.
63	0283	07/05/2025	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh thuộc Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG).
64	0288	09/05/2025	Phê duyệt triển khai Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 dưới hình thức phát hành Cổ phiếu theo Chương trình Lựa Chọn Cho Người Lao Động của Techcombank.
65	0289	09/05/2025	Phê duyệt việc điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Techcombank thay đổi từ 22,5136% thành 22,5386%.
66	0290	09/05/2025	Phê duyệt việc sử dụng chữ ký số công cộng của tổ chức do Công ty Dịch vụ Viễn thông (VNPT) cung cấp để truy cập Cổng giao tiếp trực tuyến của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC).
67	0293	13/05/2025	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh thuộc Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG).
68	0294	13/05/2025	Phê duyệt giao dịch cấp hạn mức thẻ tín dụng cho Khách hàng là Người có liên quan của ông Nguyễn Thiều Quang - Phó Chủ tịch HĐQT Techcombank.
69	0297	15/05/2025	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh thuộc Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG).
70	0309	21/05/2025	Ban hành Chính Sách Quản Trị Rủi Ro Techcombank và Quy Chế Tổ Chức Và Hoạt Động Của Hội Đồng Xử Lý Rủi Ro Tại Techcombank.
71	0307	20/05/2025	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh thuộc Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG).
72	0310	21/05/2025	Phê duyệt Kế hoạch kinh doanh nội bộ toàn ngân hàng năm 2025.
73	0311	21/05/2025	Bổ sung ngân sách và sử dụng ngân sách cho việc thành lập Công ty Bảo hiểm Nhân thọ của Techcombank (TCLife).
74	0320	27/05/2025	Phê duyệt Phương án phát hành riêng lẻ Trái phiếu Techcombank năm 2025 - Lần 8.
75	0321	27/05/2025	Phê duyệt giao dịch/hợp đồng về cung cấp các dịch vụ liên quan đến phát hành riêng lẻ trái phiếu Techcombank năm 2025 - Lần 8 giữa Techcombank và Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (TCBS) là Người có liên quan với Techcombank
76	0324	27/05/2025	Phê duyệt Phương án phát hành riêng lẻ Trái phiếu Techcombank năm 2025 - Lần 10.
77	0325	27/05/2025	Phê duyệt giao dịch/hợp đồng về cung cấp các dịch vụ liên quan đến phát hành riêng lẻ trái phiếu Techcombank năm 2025 - Lần 10 giữa Techcombank và Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (TCBS) là Người có liên quan với Techcombank.
78	0322	27/05/2025	Phê duyệt Phương án phát hành riêng lẻ Trái phiếu Techcombank năm 2025 - Lần 9.
79	0323	27/05/2025	Phê duyệt giao dịch/hợp đồng về cung cấp các dịch vụ liên quan đến phát hành riêng lẻ trái phiếu Techcombank năm 2025 - Lần 9 giữa Techcombank và Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (TCBS) là Người có liên quan với Techcombank.
80	0334	04/06/2025	Phê duyệt Phương án phát hành riêng lẻ Trái phiếu Techcombank năm 2025 - Lần 11.

STT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung chính
81	0335	04/06/2025	Phê duyệt giao dịch/hợp đồng về cung cấp các dịch vụ liên quan đến phát hành riêng lẻ trái phiếu Techcombank năm 2025 - Lần 11 giữa Techcombank và Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (TCBS) là Người có liên quan với Techcombank.
82	0336	04/06/2025	Phê duyệt Phương án phát hành riêng lẻ Trái phiếu Techcombank năm 2025 - Lần 12.
83	0337	04/06/2025	Phê duyệt giao dịch/hợp đồng về cung cấp các dịch vụ liên quan đến phát hành riêng lẻ trái phiếu Techcombank năm 2025 - Lần 12 giữa Techcombank và Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (TCBS) là Người có liên quan với Techcombank.
84	0338	04/06/2025	Phê duyệt Phương án phát hành riêng lẻ Trái phiếu Techcombank năm 2025 - Lần 13.
85	0339	04/06/2025	Phê duyệt giao dịch/hợp đồng về cung cấp các dịch vụ liên quan đến phát hành riêng lẻ trái phiếu Techcombank năm 2025 - Lần 13 giữa Techcombank và Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (TCBS) là Người có liên quan với Techcombank.
86	0347	05/06/2025	Phê duyệt ký Hợp đồng với Công ty Cổ phần One Mount Group (OM) về việc cung cấp các hàng hóa và dịch vụ đi kèm trong hoạt động mua sắm công nghệ. Công ty là Người có liên quan của Người nội bộ của Techcombank.
87	0345	05/06/2025	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh thuộc Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG).
88	0346	05/06/2025	Sửa đổi, bổ sung Quy Định Quản Trị Rủi Ro Tín Dụng Tại Techcombank; Quy Định Về Nghiệp Vụ Tín Dụng; Quy Định Quản Lý, Xử Lý và Thu Hồi Nợ Có Vấn Đề Tại Techcombank.
89	0368	12/06/2025	Phê duyệt Phương án phát hành riêng lẻ Trái phiếu Techcombank năm 2025 - Lần 14.
90	0369	12/06/2025	Phê duyệt giao dịch/hợp đồng về cung cấp các dịch vụ liên quan đến phát hành riêng lẻ trái phiếu Techcombank năm 2025 - Lần 14 giữa Techcombank và Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (TCBS) là Người có liên quan với Techcombank.
91	0370	12/06/2025	Phê duyệt Phương án phát hành riêng lẻ Trái phiếu Techcombank năm 2025 - Lần 15.
92	0371	12/06/2025	Phê duyệt giao dịch/hợp đồng về cung cấp các dịch vụ liên quan đến phát hành riêng lẻ trái phiếu Techcombank năm 2025 - Lần 15 giữa Techcombank và Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (TCBS) là Người có liên quan với Techcombank.
93	0373	13/06/2025	Phê duyệt giao dịch cấp hạn mức thẻ tín dụng giữa Techcombank và Khách hàng là Người có liên quan của ông Hồ Hùng Anh - Chủ tịch HĐQT và ông Hồ Anh Ngọc - Phó Chủ tịch HĐQT Techcombank.
94	0374	13/06/2025	Phê duyệt giao dịch cấp hạn mức tín dụng cho khách hàng là người đại diện Techcombank góp vốn vào Công ty TechAMC, là Người có liên quan của Techcombank.
95	0375	13/06/2025	Phê duyệt thông qua các hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 10% Vốn điều lệ trở lên của Techcombank.
96	0376	13/06/2025	Ban hành Quy Định Về Thù Lao Lợi Ích Khác Và Chi Phí Hoạt Động Của Hội Đồng Quản Trị Ban Kiểm Soát Techcombank.
97	0379	16/06/2025	Phê duyệt nhân sự dự kiến tiếp tục bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Techcombank đối với Ông Jens Lottner.
98	0377	14/06/2025	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh thuộc Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG).
99	0387	19/06/2025	Sửa đổi, bổ sung Quy Định Về Quản Lý Ngoại Hối Tại Techcombank.

STT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung chính
100	0396	24/06/2025	Phê duyệt hợp đồng, giao dịch từ 10% Vốn điều lệ trở lên của Techcombank.
101	0397	25/06/2025	Phê duyệt Phương án phát hành riêng lẻ Trái phiếu Techcombank năm 2025 - Lần 16.
102	0398	25/06/2025	Phê duyệt giao dịch/hợp đồng về cung cấp các dịch vụ liên quan đến phát hành riêng lẻ trái phiếu Techcombank năm 2025 - Lần 16 giữa Techcombank và Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (TCBS) là Người có liên quan với Techcombank.
103	0401	26/06/2025	Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Techcombank đối với ông Phan Thanh Sơn kể từ ngày 26/6/2025 để nhận nhiệm vụ công việc mới được phân công.
104	0433	10/07/2025	Phê duyệt thông qua hợp đồng, giao dịch nhận tài sản có giá trị từ 10% Vốn điều lệ trở lên của Techcombank để bảo đảm cho việc cấp hạn mức bảo lãnh cho Công ty Vinfast Auto Ltd.
105	0434	10/07/2025	Phê duyệt bổ sung kế hoạch thay đổi địa điểm của Phòng giao dịch/chi nhánh quản lý vào kế hoạch thay đổi năm 2025.
106	0446	14/07/2025	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh thuộc Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG).
107	0454	22/07/2025	Phê duyệt hợp đồng giao dịch thuộc nghiệp vụ phi tín dụng giữa Techcombank và Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phi nhân thọ Techcom là Công ty con của Techcombank.
108	0458	24/07/2025	Phê duyệt thông qua hợp đồng, giao dịch nhận tài sản từ 10% Vốn điều lệ trở lên của Techcombank để bảo đảm cho khoản vay của Công ty Cổ phần Vincom Retail.
109	0459	24/07/2025	Thông qua hợp đồng, giao dịch từ 10% Vốn điều lệ của Techcombank về việc cấp Hạn mức tín dụng cho Công ty TNHH Mặt Trời Hạ Long (HLC).
110	0460	24/07/2025	Thông qua hợp đồng, giao dịch nhận tài sản từ 10% Vốn điều lệ trở lên của Techcombank để bảo đảm cho khoản vay của Công ty Cổ phần Dịch vụ Khải Minh Nam.
111	0486	30/07/2025	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy Định Mua Sắm Hàng Hóa, Dịch Vụ.
112	0479	29/07/2025	Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc thường trực Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam đối với ông Phùng Quang Hưng kể từ ngày 01/8/2025 để nhận nhiệm vụ mới được phân công.
113	0485	30/07/2025	Phê duyệt hợp đồng giao dịch thuộc nghiệp vụ phi tín dụng giữa Techcombank và Công ty Cổ phần Bảo hiểm nhân thọ Techcom là Công ty con của Techcombank.
114	0487	30/07/2025	Phê duyệt ký Hợp đồng với Công ty Cổ phần One Mount Group (OM) về việc cung cấp các hàng hóa và dịch vụ công nghệ thông tin.
115	0488	30/07/2025	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy Định Tài Chính Techcombank.
116	0510	04/08/2025	Phê duyệt giao dịch cấp tín dụng cho Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo và Công ty TNHH Vonfram Masan.
117	0511	04/08/2025	Phê duyệt giao dịch cấp tín dụng cho Công ty TNHH MTV Masan Brewery HG.
118	0512	04/08/2025	Phê duyệt giao dịch ký kết Hợp Đồng Bảo Lãnh giữa Công ty cổ phần Hàng tiêu dùng Masan và Techcombank với tư cách là Bên bảo lãnh cho nghĩa vụ tín dụng của Công ty TNHH MTV Masan HG.

STT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung chính
119	0508	01/08/2025	Thông qua kết quả phân phối cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động năm 2025 của Techcombank và phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết.
120	0514	05/08/2025	Phê duyệt giao dịch ký kết các hợp đồng, tài liệu liên quan đến giao dịch ngoại tệ kỳ hạn (FX forward), giao dịch hoán đổi lãi suất một đồng tiền cộng dồn (AIRS), giao dịch hoán đổi lãi suất giữa hai đồng tiền hoặc hoán đổi tiền tệ chéo (CCS) và mua bán giấy tờ có giá của Công ty cổ phần Tập đoàn Masan (MSN).
121	0515	05/08/2025	Phê duyệt giao dịch ký kết các hợp đồng, tài liệu liên quan đến giao dịch ngoại tệ kỳ hạn (FX forward), giao dịch hoán đổi lãi suất một đồng tiền cộng dồn (AIRS), giao dịch hoán đổi lãi suất giữa hai đồng tiền hoặc hoán đổi tiền tệ chéo (CCS) và mua bán giấy tờ có giá với Công ty TNHH The Sherpa.
122	0516	05/08/2025	Phê duyệt thông qua hợp đồng, giao dịch từ 10% Vốn điều lệ của Techcombank về việc cấp Hạn mức tín dụng ngắn hạn cho Công ty TNHH Phân Phối Thaco Auto.
123	0517	05/08/2025	Phê duyệt cử người đại diện quản lý 100% vốn góp của Techcombank tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm nhân thọ Techcom (Techcom Life).
124	0527	08/08/2025	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh thuộc Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG).
125	0528	08/08/2025	Thông qua việc thay đổi thành phần của Hội đồng Đầu tư và Chi phí.
126	0529	08/08/2025	Thông qua Phương án mua lại trước hạn Trái phiếu TCBL2427012 phát hành năm 2024.
127	0531 đến 0543 và 0548-0549	11/08/2025	Thông qua việc phê duyệt giao dịch phi tín dụng của Techcombank và Người có liên quan của Người nội bộ và Người có liên quan của Cổ đông lớn của Techcombank (bao gồm Cổ đông lớn, Thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc).
128	0554	15/08/2025	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh thuộc Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG).
129	0562	18/08/2025	Phê duyệt thông qua hợp đồng tiền gửi từ 10% Vốn điều lệ trở lên của Techcombank cho Công ty Cổ phần Vinhomes.
130	0565	22/08/2025	Phê duyệt bổ sung kế hoạch phát triển mạng lưới năm 2025.
131	0579	05/09/2025	Phê duyệt Hợp đồng, giao dịch và các văn bản hợp tác được ký kết giữa Techcombank và Công ty Cổ phần Tập Đoàn Masterise (MAG) và Công Ty TNHH Phát Triển Bất Động Sản Masterise Homes (MH) và các công ty con (nếu có).
132	0580	05/09/2025	Thông qua hợp đồng, giao dịch từ 10% Vốn điều lệ của Techcombank về cấp hạn mức tín dụng cho Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn.
133	0576	03/09/2025	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh thuộc Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG).
134	0585	09/09/2025	Phê duyệt thay đổi người đại diện vốn góp và tỷ lệ đại diện vốn của Techcombank tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (TCBS) và Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ thương (TCC).
135	0592	11/09/2025	Thông qua việc phê duyệt các hợp đồng giao dịch thuộc nghiệp vụ phi tín dụng giữa Techcombank với các Công ty con của Techcombank.
136	0593	11/09/2025	Phê duyệt giao dịch tái cấp hạn mức tín dụng cho Công ty Cổ phần EuroWindow là Người có liên quan của Thành viên HĐQT Techcombank.
137	0595	12/09/2025	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh thuộc Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG).

STT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung chính
138	0598	15/09/2025	Thông qua việc triển khai Phương án chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt.
139	0600	16/09/2025	Phê duyệt Phương án đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế đối với thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Techcombank.
140	0613	24/09/2025	Phê duyệt thực hiện giao dịch ngoại tệ và phái sinh lãi suất giữa Techcombank với Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (TCBS) là Người có liên quan với Techcombank.
141	0614	24/09/2025	Phê duyệt việc thay đổi người đại diện phần vốn góp của Techcombank tại Công ty Cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam (NAPAS).
142	0617	24/09/2025	Phê duyệt ký kết Thỏa thuận hợp tác toàn diện giữa Techcombank và Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhân thọ Kỹ thương (Techcom Life).
143	0624	25/09/2025	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh thuộc Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG).
144	0626	25/09/2025	Phê duyệt Phương án phát hành riêng lẻ Trái phiếu Techcombank năm 2025 - Lần 17.
145	0627	25/09/2025	Phê duyệt giao dịch/hợp đồng về cung cấp các dịch vụ liên quan đến phát hành riêng lẻ trái phiếu Techcombank năm 2025 - Lần 17 giữa Techcombank và Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (TCBS) là Người có liên quan với Techcombank.
146	0628	25/09/2025	Phê duyệt Phương án phát hành riêng lẻ Trái phiếu Techcombank năm 2025 - Lần 18.
147	0629	25/09/2025	Phê duyệt giao dịch/hợp đồng về cung cấp các dịch vụ liên quan đến phát hành riêng lẻ trái phiếu Techcombank năm 2025 - Lần 18 giữa Techcombank và Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (TCBS) là Người có liên quan với Techcombank.
148	0633	29/09/2025	Phê duyệt giao dịch cấp tín dụng và hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 10% Vốn điều lệ trở lên của Techcombank cho Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Eurowindow Light City là Người có liên quan của Người nội bộ của Techcombank.
149	0634	29/09/2025	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh thuộc Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG).
150	0635	29/09/2025	Phê duyệt Hợp đồng cho mượn một phần diện tích dư thừa của Techcombank tại trụ sở 119 Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội để sử dụng làm trụ sở Văn phòng của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhân thọ Kỹ thương (Techcom Life) là Người có liên quan với Techcombank.
151	0636	29/09/2025	Ban hành và sửa đổi, bổ sung văn bản đến quản lý tỷ lệ an toàn vốn, quản trị rủi ro thị trường và các văn bản liên quan đến hoạt động mua, bán nợ tại Techcombank.
152	0639	30/09/2025	Phê duyệt ký Hợp đồng nguyên tắc và các đơn đặt hàng mua sắm quà tặng thẻ/điểm/mã nạp điểm - gọi chung là các dịch vụ liên quan đến điểm Upoint do Công ty Cổ phần One Mount Consumer cung cấp.
153	0640	30/09/2025	Thông qua việc xử lý kỷ luật đối với Giám đốc chi nhánh thuộc Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG).
154	0643	02/10/2025	Phê duyệt sử dụng chữ ký số tổ chức của Hội sở Ngân hàng Techcombank (Chữ ký số điện tử từ xa).
155	0650	08/10/2025	Thông qua hợp đồng, giao dịch từ 10% Vốn điều lệ của Techcombank về việc nhận tài sản bảo đảm cho khoản vay của Công ty Cổ phần Thương Mại và Xây Dựng Đô Thị Xanh.
156	0651	08/10/2025	Thông qua hợp đồng, giao dịch từ 10% Vốn điều lệ của Techcombank về việc nhận tài sản bảo đảm cho khoản vay của Công ty Cổ phần Đầu Tư Kinh Doanh và Phát Triển Đô Thị Ngôi Sao Phương Nam.

STT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung chính
157	0652	08/10/2025	Phê duyệt Phương án phát hành riêng lẻ Trái phiếu Techcombank năm 2025 - Lần 19.
158	0653	08/10/2025	Phê duyệt giao dịch/hợp đồng về cung cấp các dịch vụ liên quan đến phát hành riêng lẻ trái phiếu Techcombank năm 2025 - Lần 19 giữa Techcombank và Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (TCBS) là Người có liên quan với Techcombank.
159	0660	13/10/2025	Sửa đổi, bổ sung Quy Định Quản Trị Rủi Ro Tín Dụng Tại Techcombank.
160	0663	14/10/2025	Phê duyệt giao dịch/hợp đồng về cung cấp các dịch vụ liên quan đến phát hành riêng lẻ trái phiếu Techcombank năm 2025 - Lần 20 giữa Techcombank và Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (TCBS) là Người có liên quan với Techcombank.
161	0664	14/10/2025	Phê duyệt Phương án phát hành riêng lẻ Trái phiếu Techcombank năm 2025 - Lần 20.
162	0665	14/10/2025	Bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh thuộc Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG).
163	0668	16/10/2025	Thông qua hợp đồng, giao dịch từ 10% Vốn điều lệ của Techcombank về cấp tín dụng cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn - Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu Khí (PVEP).
164	0669	17/10/2025	Phê duyệt giao dịch/hợp đồng về cung cấp các dịch vụ liên quan đến phát hành riêng lẻ trái phiếu Techcombank năm 2025 - Lần 21 giữa Techcombank và Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (TCBS) là Người có liên quan với Techcombank.
165	0670	17/10/2025	Phê duyệt Phương án phát hành riêng lẻ Trái phiếu Techcombank năm 2025 - Lần 21.
166	0686	24/10/2025	Phê duyệt Phương án phát hành riêng lẻ Trái phiếu Techcombank năm 2025 - Lần 22.
167	0687	24/10/2025	Phê duyệt giao dịch/hợp đồng về cung cấp các dịch vụ liên quan đến phát hành riêng lẻ trái phiếu Techcombank năm 2025 - Lần 22 giữa Techcombank và Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (TCBS) là Người có liên quan với Techcombank.
168	0690	27/10/2025	Thông qua bổ sung hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 10% Vốn điều lệ trở lên của Techcombank về việc nhận tài sản bảo đảm cho khoản vay của Công ty Cổ phần Đầu Tư Kinh Doanh và Phát Triển Đô Thị Ngôi Sao Phương Nam.
169	0693	29/10/2025	Phê duyệt giao dịch cấp tín dụng cho Công Ty TNHH Sản Xuất Và Thương Mại Hoa Sen Vàng là Người có liên quan của Người nội bộ Techcombank.
170	0694	29/10/2025	Thông qua hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 10% Vốn điều lệ trở lên của Techcombank về việc nhận tài sản bảo đảm cho khoản vay của Công ty TNHH Đầu Tư và Phát triển Đô Thị Minh Tân.
171	0695	29/10/2025	Thông qua hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 10% Vốn điều lệ trở lên của Techcombank về việc nhận tài sản bảo đảm cho khoản vay của Công ty Cổ phần Thời đại mới T&T.
172	0696	29/10/2025	Thông qua hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 10% Vốn điều lệ trở lên của Techcombank về việc nhận tài sản bảo đảm cho khoản vay của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Grand Mountain.
173	0700	04/11/2025	Phê duyệt đối tác cung cấp dịch vụ kiểm toán năm 2026 và ngân sách chi phí kiểm toán năm 2026.
174	0707	10/11/2025	Thay đổi người đại diện vốn góp và tỷ lệ đại diện vốn của Techcombank tại Công ty TechAMC.
175	0708	10/11/2025	Phê duyệt giao dịch cấp hạn mức thẻ tín dụng cho Khách hàng là Người có liên quan của Cổ đông lớn của Techcombank.

STT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung chính
176	0713	14/11/2025	Phê duyệt giao dịch giữa Techcombank và Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhân thọ Kỹ thương (Techcom Life) về ký kết Hợp đồng phân phối, thiết lập mối quan hệ đại lý nhằm cung cấp sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm sức khỏe của Techcom Life tới Khách hàng Techcombank.
177	0721	25/11/2025	Sửa đổi, bổ sung Quy Định Về Chính Sách Quản lý Rủi Ro Môi Trường Và Xã Hội Tại Techcombank và ban hành thay thế Quy Định Quản Trị Rủi Ro Hoạt Động, Rủi Ro Danh Tiếng Và Rủi Ro Chiến Lược Tại Techcombank.
178	0726	27/11/2025	Phê duyệt Phương án phát hành riêng lẻ Trái phiếu Techcombank năm 2025 - Lần 23.
179	0727	27/11/2025	Phê duyệt giao dịch/hợp đồng về cung cấp các dịch vụ liên quan đến phát hành riêng lẻ trái phiếu Techcombank năm 2025 - Lần 23 giữa Techcombank và Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (TCBS) là Người có liên quan với Techcombank.
180	0728	27/11/2025	Phê duyệt Phương án phát hành riêng lẻ Trái phiếu Techcombank năm 2025 - Lần 24.
181	0729	27/11/2025	Phê duyệt giao dịch/hợp đồng về cung cấp các dịch vụ liên quan đến phát hành riêng lẻ trái phiếu Techcombank năm 2025 - Lần 24 giữa Techcombank và Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (TCBS) là Người có liên quan với Techcombank.
182	0733	01/12/2025	Phê duyệt giao dịch giữa Techcombank và Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhân thọ Kỹ thương (Techcom Life) về ký kết Hợp đồng Hợp tác chia sẻ dữ liệu.
183	0734	01/12/2025	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh thuộc Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG).
184	0739	04/12/2025	Phê duyệt ký Hợp đồng nguyên tắc và các đơn đặt hàng mua sắm quà tặng thẻ/diểm/mã nạp điểm - gọi chung là các dịch vụ liên quan đến điểm Upoint do Công ty Cổ phần One Mount Consumer cung cấp.
185	0742	08/12/2025	Phê duyệt Phương án phát hành riêng lẻ Trái phiếu Techcombank năm 2025 - Lần 25.
186	0743	08/12/2025	Phê duyệt giao dịch/hợp đồng về cung cấp các dịch vụ liên quan đến phát hành riêng lẻ trái phiếu Techcombank năm 2025 - Lần 25 giữa Techcombank và Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (TCBS) là Người có liên quan với Techcombank.
187	0744	08/12/2025	Phê duyệt giao dịch cấp hạn mức thẻ tín dụng cho Khách hàng là Người có liên quan của Cổ đông lớn của Techcombank.
188	0754	15/12/2025	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh thuộc Khối Ngân hàng Bán lẻ (RBG).
189	0755	15/12/2025	Phê duyệt hợp đồng giao dịch giữa Techcombank và Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phi nhân thọ Techcom là Công ty con của Techcombank.
190	0758	17/12/2025	Thông qua hợp đồng, giao dịch từ 10% Vốn điều lệ trở lên của Techcombank về cấp tín dụng và nhận tài sản bảo đảm cho Công ty Cổ phần Dịch vụ thương mại công nghiệp và xuất khẩu Newtimes.
191	0773	23/12/2025	Thông qua các hợp đồng giao dịch thuộc nghiệp vụ phi tín dụng giữa Techcombank với Công ty Cổ phần Tập Đoàn Masan.
192	0774	23/12/2025	Phê duyệt giao dịch cấp hạn mức thẻ tín dụng cho Người có liên quan của Thành viên Ban Kiểm soát Techcombank.

STT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung chính
193	0775	23/12/2025	Phê duyệt Phương án phát hành riêng lẻ Trái phiếu Techcombank năm 2025 - Lần 26.
194	0776	23/12/2025	Phê duyệt giao dịch/hợp đồng về cung cấp các dịch vụ liên quan đến phát hành riêng lẻ trái phiếu Techcombank năm 2025 - Lần 26 giữa Techcombank và Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (TCBS) là Người có liên quan với Techcombank.
195	0777	23/12/2025	Phê duyệt giao dịch cấp hạn mức tín dụng cho khách hàng là người đại diện Techcombank góp vốn vào Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam là Người có liên quan của Techcombank.
196	0782	25/12/2025	Ban hành thay thế Quy Định Quản Trị Rủi Ro Thanh Khoản.
197	0787	29/12/2025	Phê duyệt việc giải thể Khối Ngân Hàng Giao dịch Toàn cầu (GTS), Văn phòng Chuyển đổi Ngân hàng số (DO) và điều chỉnh cơ cấu tổ chức của toàn Ngân hàng.
198	0788	29/12/2025	Phê duyệt giao dịch cấp tín dụng cho Công ty TNHH Masan Agri là Người có liên quan của Người nội bộ và Người có liên quan của Cổ đông lớn của Techcombank.
199	0789	29/12/2025	Chấm dứt hiệu lực văn bản thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị.
200	0791	31/12/2025	Phê duyệt giao dịch cấp hạn mức thẻ tín dụng cho ông Jens Lottner - Tổng Giám đốc Techcombank.

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

- 1

Thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên HĐQT độc lập theo đúng quy chế/quy định nội bộ của Techcombank và theo Quyết định phân công của HĐQT/Chủ tịch HĐQT một cách cẩn trọng, trung thực góp phần thành công cho kết quả kinh doanh năm 2025 của Techcombank.
- 2

Tham dự/ủy quyền hợp pháp để tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ủy ban Quản lý rủi ro (Ủy ban QLRR), Ủy ban Nhân sự (UBNS) và đã đưa ra đầy đủ các ý kiến đối với các vấn đề được thông qua tại cuộc họp và các vấn đề được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản tại các Hội đồng/Ủy ban mình tham gia.
- 3

Thực hiện triển khai các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và theo Quyết định phân công nhiệm vụ của HĐQT.
- 4

Thực hiện báo cáo, công bố thông tin đầy đủ theo quy định của pháp luật hiện hành khi thực hiện giao dịch với Người có liên quan của mình tại Techcombank.
- 5

Thực hiện báo cáo với HĐQT về các khoản thù lao nhận được từ các Công ty ngoài Techcombank (nếu có).
- 6

Đã hoàn thành các nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong vai trò, các vị trí được đảm nhiệm theo phân công của HĐQT, hỗ trợ HĐQT một cách hiệu quả trong việc kịp thời đưa ra các quyết định cho quá trình quản trị hoạt động kinh doanh Ngân hàng.
- 7

Đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2025, HĐQT đã hoạt động tích cực và rất hiệu quả; theo đó, chủ động, kịp thời ban hành các nghị quyết, quyết định nhằm triển khai hiệu quả Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025, trong đó nổi bật là việc hoàn thành các nhiệm vụ sau:

- Cùng các thành viên HĐQT chỉ đạo, giám sát và đôn đốc TGD/Hội đồng điều hành triển khai hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2025 được ĐHĐCĐ 2025 phê duyệt;
 - Thực hiện vai trò, chức năng, nhiệm vụ của thành viên HĐQT độc lập trong việc giám sát TGD thực hiện nhiệm vụ được HĐQT giao, phân công;
 - Thực hiện xem xét và phê duyệt việc ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động nghiệp vụ của Techcombank thuộc thẩm quyền của HĐQT;
 - Giám sát TGD trong việc tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát, vận hành và duy trì hệ thống thông tin quản lý và cơ chế trao đổi thông tin, duy trì văn hóa kiểm soát và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong Techcombank, giám sát việc xử lý các hành vi vi phạm nội bộ và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp;

- Đưa ra ý kiến góp ý, trao đổi về việc triển khai chiến lược hàng năm, kế hoạch phát triển chung của Techcombank;
 - Đưa ra những quyết định về các vấn đề liên quan đến giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ, số hóa ...;
 - Đưa ra các quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro tại Techcombank;
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công, chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước và Chủ tịch HĐQT.

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban giám đốc

HĐQT giám sát hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc/ Hội đồng điều hành thông qua các quy định nội bộ của Techcombank do HĐQT ban hành. Đối với các hoạt động thuộc thẩm quyền xem xét và quyết định của HĐQT, Tổng Giám đốc báo cáo và trình HĐQT xem xét. Trên cơ sở đó, HĐQT sẽ đưa ra các quyết định kịp thời cho Tổng Giám đốc/ Hội đồng điều hành triển khai thực hiện.



Đào tạo về quản trị công ty

Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Thành viên Hội đồng điều hành và Thư ký Công ty được cập nhật đầy đủ, thường xuyên và thực hành việc Quản trị Công ty theo quy định, thông lệ quốc tế, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và theo khuyến nghị của các cơ quan quản lý liên quan.



MINH BẠCH THÔNG TIN VÀ ĐẢM BẢO QUYỀN LỢI CỦA CỔ ĐÔNG

Cung cấp thông tin minh bạch, đầy đủ và kịp thời

Techcombank luôn đề cao tính minh bạch, chính xác và kịp thời trong hoạt động công bố thông tin tới cổ đông thông qua các kênh thông tin đa dạng và dễ tiếp cận gồm website Techcombank, hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, thông tin cung cấp trực tiếp cho cổ đông tại kỳ họp ĐHĐCĐ,... Các thông tin được cung cấp bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh.

Trong năm 2025, Techcombank đã thực hiện công bố thông tin định kỳ và bất thường theo đúng quy định, bao gồm các báo cáo tài chính, báo cáo quản trị công ty, báo cáo thường niên, thông tin mời họp ĐHĐCĐ, biên bản họp ĐHĐCĐ, Nghị quyết ĐHĐCĐ,... Các tài liệu được đăng tải đầy đủ trên website Techcombank, đảm bảo minh bạch thông tin để tất cả cổ đông đều tiếp cận đầy đủ.

Đảm bảo quyền cổ đông



Quyền của cổ đông được quy định rõ ràng tại Điều lệ của Techcombank.

Tháng 4/2025, Đại hội đồng thường niên của Techcombank đã được tổ chức theo cả hình thức trực tiếp và hình thức phát trực tuyến (livestream) qua Youtube, tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo quyền và lợi ích tối đa của cổ đông. Đường link phát trực tiếp bằng tiếng Anh và tiếng Việt đã được đính kèm trong thư mời họp cổ đông, và được gửi đến các cổ đông qua đường email, bưu điện và công bố trên trang web của Techcombank. Cụ thể:

- Thông báo mời họp được gửi đến tất cả các cổ đông với nội dung thông tin đầy đủ về thời gian, địa điểm, chương trình họp, mẫu ủy quyền tham dự, link tài liệu họp và những thông tin cơ bản về việc đăng ký tham dự. Toàn bộ thông báo, tài liệu ĐHĐCĐ, giấy ủy quyền bằng hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh được gửi trực tiếp cho cổ đông thông qua đường bưu điện, thư điện tử và đăng công khai trên website của Techcombank ít nhất 21 ngày trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông nhằm cung cấp cho các cổ đông đủ thời gian để chuẩn bị dự họp theo yêu cầu của luật pháp và quy định có liên quan.
- Tham gia ĐHĐCĐ, các cổ đông thực hiện quyền biểu quyết theo hình thức trực tiếp hoặc ủy quyền biểu quyết theo quy định tại Điều lệ công ty và quy định pháp luật có liên quan. Trên cơ sở các Báo cáo, Tờ trình được trình bày, các cổ đông đã biểu quyết các vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Techcombank gồm: kế hoạch kinh doanh và ngân sách, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, phương án tăng vốn điều lệ, sửa đổi/bổ sung Điều lệ, sửa đổi/bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, phương án chi trả cổ tức,...
- Trong cuộc họp, các cổ đông đặt câu hỏi, bày tỏ ý kiến cũng như đưa ra khuyến nghị một cách công khai và bình đẳng. Chủ tịch HĐQT, TGD và Giám đốc các Khối liên quan luôn có mặt và sẵn sàng giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại các cuộc họp này.
- Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ được đăng tải trên website của Techcombank bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh trong vòng 24 giờ theo đúng quy định với đầy đủ các thông tin theo đúng trình tự thời gian.

Tổng số tiền chi trả cổ tức hơn

7.000 Tỷ đồng

Đảm bảo chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định của pháp luật về điều kiện chi trả cổ tức. Kể từ năm 2024, ĐHĐCĐ thường niên của Techcombank đã thông qua kế hoạch trả cổ tức cho cổ đông. Theo nghị

quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, Techcombank đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt với giá trị 1.000 đồng/cổ phiếu, với tổng số tiền chi trả cổ tức đạt hơn 7 nghìn tỷ đồng.

Các Ủy ban do Hội đồng quản trị thành lập

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị thành lập 02 Ủy ban theo quy định pháp luật gồm Ủy ban Quản lý Rủi ro (Ủy ban QLRR) và Ủy ban Nhân sự (UBNS) có chức năng tham mưu cho HĐQT về các vấn đề liên quan. Trong năm 2025, các Ủy ban đã thực hiện đầy đủ, kịp thời theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của từng Ủy ban. Hoạt động của các Ủy ban như sau:

ỦY BAN QUẢN LÝ RỦI RO (ỦY BAN QLRR)

Giới thiệu về thành viên Ủy ban QLRR

STT	Thành viên Ủy ban QLRR	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Ủy ban QLRR	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Hồ Hùng Anh	Chủ tịch Ủy ban	20/4/2024	
2	Ông Nguyễn Đăng Quang	Thành viên Ủy ban	20/4/2024	
3	Ông Nguyễn Cảnh Sơn	Thành viên Ủy ban	20/4/2024	
4	Bà Nguyễn Thu Lan	Thành viên Ủy ban	20/4/2024	
5	Ông Saurabh Narayan Agarwal	Thành viên Ủy ban	20/4/2024	
6	Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Thành viên Ủy ban	20/4/2024	
7	Ông Eugene Keith Galbraith	Thành viên Ủy ban	20/4/2024	

Chức năng nhiệm vụ của Ủy ban QLRR

Ủy ban QLRR là cơ quan được Hội đồng quản trị thiết lập nhằm thực thi một số chức năng, nhiệm vụ chuyên môn do Hội đồng quản trị phân công thực hiện liên quan đến kiểm tra giám sát và quản trị rủi ro (QTRR) của hoạt động Ngân hàng. Trong năm 2025, Ủy ban QLRR đã xem xét, thông qua, từ đó tham mưu cho Hội đồng quản trị ra quyết định đối với việc cập nhật, hoàn thiện chính sách quản trị rủi ro, bao gồm rà soát định kỳ Khẩu vị rủi ro cho thời gian tối thiểu 03 năm nhưng không quá 05 năm tiếp theo:

- Khẩu vị rủi ro của Techcombank được thiết lập nhằm không ngừng nâng cao khung quản trị rủi ro hợp nhất toàn diện với mục tiêu phát triển kinh doanh bền vững, dẫn dắt hệ sinh thái cộng hưởng hướng đến kỷ nguyên vượt trội; đồng thời khẳng định vị trí dẫn đầu thị trường về tỷ lệ an toàn vốn, thanh khoản và các tỷ lệ đòn bẩy nhằm thúc đẩy kỷ nguyên vươn mình của dân tộc với vai trò là đơn vị thu xếp vốn hàng đầu trong khối kinh tế tư nhân, liên tục đổi mới sáng tạo, đột phá công nghệ và nâng cao vị thế của Techcombank với khách hàng.
- Mô hình hoạt động và kinh doanh của Techcombank là nền tảng cho văn hóa và nguyên tắc quản trị rủi ro thận trọng. Techcombank không chấp nhận đối với hành vi vi phạm các quy định của pháp luật và cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Techcombank chấp nhận mức độ rủi ro thấp đối với các rủi ro trọng yếu, rủi ro danh tiếng, rủi ro liên quan đến bảo mật dữ liệu và mất niềm tin do gián đoạn hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, Khẩu vị rủi ro của Techcombank luôn được bảo đảm phù hợp với mục tiêu chiến lược kinh doanh và biến động của môi trường kinh tế vĩ mô” (trích Tuyên bố Khẩu vị rủi ro năm 2026 của Techcombank).

Hoạt động của Ủy ban QLRR trong năm 2025

Trong năm 2025, năm kết thúc chiến lược 2021-2025 và đặt nền móng cho việc thực hiện chiến lược 2026-2030, Ủy ban QLRR đã tham mưu cho Hội đồng quản trị trong việc không ngừng hoàn thiện nền tảng QTRR vững mạnh; trong đó tập trung vào việc nâng cao khung quản trị rủi ro tuân thủ yêu cầu của pháp luật, các tiêu chuẩn tiên tiến quốc tế và tiến tới triển khai chiến lược 5 năm tiếp theo của Techcombank; đồng thời nâng cao năng lực quản trị rủi ro cho các đối tác chiến lược và các khách hàng của Techcombank.

Thêm vào đó, Ủy ban QLRR cũng định hướng lộ trình triển khai các tiêu chuẩn tiên tiến: áp dụng Basel III – IRB theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước tại Thông tư 14/2025/TT-NHNN, lượng hóa rủi ro thị trường (theo phương pháp IMA - Basel II nâng cao), xác định các bộ đệm vốn dự phòng và quản trị rủi ro thanh khoản theo tiêu chuẩn ILAAP hướng dẫn bởi Ngân hàng Trung ương Châu Âu; tối ưu hóa hệ thống quản trị rủi ro mô hình và tự

động hóa quy trình kiểm định mô hình độc lập; nâng cao quản trị rủi ro môi trường, xã hội và quản trị (ESG) hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, có trách nhiệm với cộng đồng và tiến tới xu hướng tín dụng xanh, trái phiếu xanh. Đặc biệt, Ủy ban QLRR không ngừng yêu cầu tăng cường hiệu quả và năng lực trong công tác nhận diện, đánh giá và giảm thiểu rủi ro trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của công nghệ, số hóa, AI, trao đổi thông tin... với các rủi ro mới nổi và rủi ro mang tính hệ thống trong toàn ngành ngân hàng.

Đối với công tác quản trị rủi ro cho các loại rủi ro trọng yếu: trong năm 2025, Ủy ban QLRR đã tích cực chỉ đạo, giám sát công tác quản trị rủi ro toàn hàng trên cơ sở giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Ngân hàng Nhà nước, giám sát việc thực thi, tuân thủ Chính sách Quản trị rủi ro, Khẩu vị rủi ro cũng như các ngưỡng, giới hạn đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng. Cụ thể:

1 Về công tác quản trị rủi ro nói chung

Ủy ban QLRR liên tục chỉ đạo việc nâng cao công tác quản trị rủi ro và hoàn thiện năng lực quản trị rủi ro; trong đó chú trọng đến:

- Đẩy mạnh triển khai và ứng dụng các cấu phần của khung quản trị rủi ro trong công việc kinh doanh hàng ngày, nâng cao nhận thức và ý thức của các đơn vị thuộc tuyến phòng thủ thứ nhất trong công tác quản trị rủi ro; tăng cường vai trò của Khối QTRR trong việc nhận diện, đánh giá các rủi ro trọng yếu ngay từ khi thiết kế các sản phẩm/ Offerings/ dự án chiến lược;
- Hoàn thiện năng lực quản trị rủi ro trong và ngoài lĩnh vực ngân hàng, quản trị rủi ro đối với các rủi ro mới nổi (rủi ro công nghệ, rủi ro về AI, chuyển đổi số,...) trong bối cảnh thay đổi hằng ngày và liên tục của Techcombank;
- Nâng cao năng lực quản trị rủi ro nói chung cho toàn hệ thống Techcombank và quản trị rủi ro trong hệ sinh thái.

2 Về quản trị danh mục tín dụng và rủi ro tín dụng, rủi ro tập trung trong hoạt động tín dụng

Trong bối cảnh biến động của nền kinh tế toàn cầu và Việt Nam, Ủy ban QLRR đã chỉ đạo đánh giá, phân tích các yếu tố rủi ro chính trong kỳ trên cơ sở tác động của kinh tế vĩ mô, thị trường đến các phân khúc khách hàng, kiên định với mục tiêu tập trung vào các lĩnh vực kinh tế/ngành trọng tâm đã được lựa chọn, các khách hàng dẫn đầu thị trường để đảm bảo chất lượng danh mục tín dụng, duy trì vị thế của Techcombank trên thị trường đồng thời đa dạng hóa danh mục, kiểm soát rủi ro tập trung. Từ đó, nâng cao năng lực nhận diện, quản lý rủi ro tổng thể; đồng thời phát triển, ứng dụng tự động hóa trong phục vụ khách hàng và quản lý rủi ro;

Yêu cầu các đơn vị liên quan tăng cường theo dõi, giám sát và thực hiện báo cáo quản trị chất lượng tín dụng định kỳ để phân tích, đánh giá trạng thái khách hàng/ danh mục có mức độ tập trung cao, kịp thời đưa ra các chỉ đạo nhằm giảm thiểu, ngăn chặn các rủi ro có thể phát sinh.

3 Về quản trị rủi ro hoạt động, rủi ro công nghệ và rủi ro gian lận

Công tác quản trị rủi ro hoạt động, rủi ro công nghệ và rủi ro gian lận luôn được Ủy ban QLRR chú trọng và dành thời gian để thảo luận tại tất cả các cuộc họp, tăng cường việc triển khai khung QTRR hoạt động trên thực tế, đảm bảo tính chủ động, nhanh chóng, quyết liệt và hướng tới hiệu quả không chỉ tại các đơn vị trực tiếp tham gia vào công tác QTRR hoạt động mà còn là định hướng chung cho toàn thể cán bộ nhân viên Techcombank và toàn hệ sinh thái:

- Ủy ban QLRR đặc biệt chú trọng tăng cường các cơ chế nhận diện, theo dõi, đánh giá và xử lý rủi ro hoạt động một cách nhanh chóng và kịp thời; đặc biệt yêu cầu: (a) tính chủ động của đơn vị QTRR hoạt động khi tham gia trực tiếp vào quá trình xây dựng các sản phẩm/ chương trình kinh doanh/ đề xuất cho khách hàng (offerings); (b) hoàn thiện cơ chế ra quyết định trong xử lý rủi ro hoạt động;
- Trong bối cảnh Techcombank và các công ty con, các đối tác chiến lược đang phát triển nhanh, Ủy ban QLRR yêu cầu các đơn vị liên quan chủ động hơn trong việc nhìn nhận vấn đề rủi ro, quản lý rủi ro và xây dựng các kế hoạch dài hạn hơn; đặc biệt là quản trị rủi ro liên quan đến số hóa, rủi ro liên quan đến AI... không chỉ là kiểm soát rủi ro trong hoạt động ứng dụng AI của ngân hàng;
- Đồng thời, Ủy ban QLRR tăng cường & đẩy mạnh việc đánh giá, quản lý các rủi ro mới nổi như quản lý rủi ro hoạt động đối với các đối tác, bên thứ ba, rủi ro an ninh mạng.



4 Về quản trị rủi ro thanh khoản, rủi ro thị trường, rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng và rủi ro tập trung trong hoạt động tự doanh

- Ủy ban QLRR duy trì việc định kỳ theo dõi trạng thái rủi ro thanh khoản, rủi ro thị trường, rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng (IRRBB), rủi ro tập trung trong hoạt động tự doanh;
- Ủy ban QLRR định hướng về việc triển khai quy trình đánh giá mức độ đủ thanh khoản ILAAP để tiến tới áp dụng Basel III toàn diện;
- Ủy ban QLRR luôn khuyến nghị các đơn vị QTRR nâng cao năng lực và triển khai các kế hoạch cụ thể trong bối cảnh triển khai các hoạt động kinh doanh mới với bảng cân đối ngày càng phức tạp hơn rất nhiều so với Techcombank từ trước đến nay.

5 Về các loại rủi ro trọng yếu khác

Ủy ban QLRR giám sát việc thực thi thông qua việc giám sát định kỳ các chỉ số Khẩu vị rủi ro, Hạn mức rủi ro cho các loại rủi ro trọng yếu và ngưỡng, giới hạn đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng.

Các cuộc họp của Ủy ban QLRR trong năm 2025

Trong năm 2025, Ủy ban QLRR của Techcombank tổ chức 04 buổi họp trực tiếp và đã tiến hành các cuộc họp thông qua hình thức gửi thư xin ý kiến đối với 01 nghị quyết/ quyết định.

STT	Thành viên Ủy ban QLRR	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên Ủy ban QLRR nhiệm kỳ 2024-2029	Ngày không còn là thành viên Ủy ban QLRR nhiệm kỳ 2024-2029	Số buổi họp Ủy ban QLRR tham dự, bao gồm cả ủy quyền	Tỷ lệ tham dự họp, bao gồm cả ủy quyền	Lý do không tham dự họp
1	Ông Hồ Hùng Anh	Chủ tịch Ủy ban	20/4/2024		4	100%	
2	Ông Nguyễn Đăng Quang	Thành viên Ủy ban	20/4/2024		4	100%	
3	Ông Nguyễn Cảnh Sơn	Thành viên Ủy ban	20/4/2024		4	100%	
4	Bà Nguyễn Thu Lan	Thành viên Ủy ban	20/4/2024		4	100%	
5	Ông Saurabh Narayan Agarwal	Thành viên Ủy ban	20/4/2024		4	100%	
6	Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Thành viên Ủy ban	20/4/2024		4	100%	
7	Ông Eugene Keith Galbraith	Thành viên Ủy ban	20/4/2024		4	100%	

Các Nghị quyết Ủy ban QLRR ban hành trong năm 2025 – họp trực tiếp

STT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung chính
1	0179/NQ-BRC	21/03/2025	1. Thông qua báo cáo cập nhật và rà soát định kỳ Quý I/2025; bao gồm: Cập nhật tình hình thực hiện các yêu cầu của Ủy ban QLRR tại kỳ họp Quý IV/2024; Tổ chức thực hiện chính sách quản lý rủi ro: giám sát khẩu vị rủi ro, cập nhật hạn mức rủi ro định kỳ, quản lý, rà soát trạng thái, chiến lược đối với các loại rủi ro trọng yếu của Ngân hàng; Đánh giá tác động của thay đổi các văn bản pháp luật của Techcombank. 2. Về quản trị rủi ro tín dụng: - Đối với công tác xử lý nợ: Củng cố lại công tác xử lý nợ và đẩy nhanh tiến độ xử lý đối với các khoản nợ có vấn đề còn tồn đọng; Theo dõi tiến độ luật hóa các nội dung tại Nghị Quyết 42/NQ-CP trước đây để xem xét tiếp tục các biện pháp xử lý nợ mà Techcombank đã từng thành công, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và nâng cao hiệu quả công tác xử lý nợ. - Đối với việc phát triển các lĩnh vực kinh doanh mới: Cần xây dựng định hướng tín dụng rất rõ ràng, tập trung vào các phân khúc khách hàng đã am hiểu sâu với các khách hàng đầu ngành, có xếp hạng tín dụng cao. Trường hợp đã tập trung vào các phân khúc khách hàng am hiểu sâu, đầu ngành, xếp hạng tín dụng tốt mà vẫn chưa chiếm được thị phần trong ngành, yêu cầu các Khối phải có biện pháp thúc đẩy nhanh việc phát triển thông qua việc xem xét các chính sách, điều kiện tín dụng phù hợp hơn với khách hàng. 3. Về quản trị rủi ro hoạt động: Chú trọng nâng cao năng lực về quản trị rủi ro hoạt động, đặc biệt là đối với các rủi ro mới nổi và cần xây dựng kế hoạch để có những bước tiến nhanh và đầy đủ hơn nhằm đáp ứng các kỳ vọng phát triển của đất nước nói chung và của Techcombank nói riêng trong thời gian tới. 4. Về việc nâng cao năng lực quản trị rủi ro: Yêu cầu có sự phối hợp giữa các Khối chặt chẽ để xây dựng và nâng cao năng lực sớm và bài bản nhằm quản trị tất cả các rủi ro trọng yếu đối với các hoạt động, lĩnh vực giữa Techcombank và các công ty con, công ty liên kết, bên thứ 3, các đối tác chiến lược; quản trị rủi ro theo hành trình khách hàng để đáp ứng tất cả các nhu cầu khách hàng.
2	0390/NQ-BRC	20/06/2025	1. Thông qua báo cáo cập nhật và rà soát định kỳ Quý II/2025; bao gồm: Cập nhật tình hình thực hiện các yêu cầu của Ủy ban QLRR tại kỳ họp Quý I/2025; Tổ chức thực hiện chính sách quản lý rủi ro: giám sát khẩu vị rủi ro, cập nhật hạn mức rủi ro định kỳ, quản lý, rà soát trạng thái, chiến lược đối với các loại rủi ro trọng yếu của ngân hàng; Đánh giá tác động của thay đổi các văn bản pháp luật của Techcombank. 2. Về công tác quản trị rủi ro tín dụng: - Đối với chỉ số đo lường rủi ro và hiệu quả: Thực hiện nghiên cứu theo dõi, phân tích và báo cáo chi phí dự phòng rủi ro theo vòng đời của sản phẩm/khoản vay; đặc biệt đối với các sản phẩm/khoản vay có tài sản bảo đảm nhằm đảm bảo đánh giá đúng hiệu quả kinh doanh và rủi ro của các sản phẩm, phân khúc khách hàng. - Đối với việc rà soát định hướng kinh doanh, định hướng tín dụng nửa cuối năm 2025: Yêu cầu đánh giá lại các tiểu phân khúc đang triển khai hiện nay; đặc biệt là các tiểu phân khúc với hiệu quả RoRWA thấp, chi phí tín dụng cao trong các năm vừa qua và đề xuất kế hoạch kinh doanh cho nửa cuối năm - Trong quá trình xây dựng định hướng kinh doanh, định hướng tín dụng: các Khối liên quan cần kiên định với chiến lược lựa chọn các phân khúc/tiểu phân khúc khách hàng mục tiêu mang lại giá trị cao; các khách hàng dẫn đầu thị trường với xếp hạng tín nhiệm tốt thuộc các phân khúc/tiểu phân khúc mục tiêu đã lựa chọn. 3. Về công tác quản trị rủi ro hoạt động, rủi ro công nghệ và rủi ro gian lận: - Yêu cầu đánh giá các sự kiện rủi ro hoạt động, công nghệ và gian lận thông qua việc phân tích các góc độ khác nhau từ: (i) trải nghiệm khách hàng; (ii) các thông tin tích cực, tiêu cực từ phản hồi, khiếu nại của khách hàng (nếu có) và các nguồn thông tin từ thị trường bên ngoài; (iii) các sự kiện, thông tin nội bộ (như gián đoạn hệ thống, gian lận nội bộ...) để xây dựng các giải pháp ngắn hạn và kế hoạch dài hạn nhằm triển khai quyết liệt, kịp thời và đi trước đón đầu trong việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý các sự kiện rủi ro hoạt động, công nghệ và gian lận ảnh hưởng đến Techcombank. - Đối với quản trị rủi ro hoạt động, rủi ro công nghệ và rủi ro gian lận: kỳ vọng không chỉ xây dựng, triển khai có hiệu quả cho Techcombank mà còn xây dựng, triển khai và nâng cao năng lực về QTRR hoạt động cho toàn hệ thống (bao gồm Techcombank, các công ty con, công ty liên kết, các đối tác chiến lược mà Techcombank lựa chọn), giảm thiểu tối đa rủi ro uy tín có thể ảnh hưởng đến Techcombank. - Chủ động đề xuất các hành động cần thực hiện, phương thức thực hiện lên các cấp có thẩm quyền và đẩy nhanh tiến độ trao đổi, chủ động làm việc với các đối tác nhằm xây dựng, nâng cao năng lực quản trị rủi ro cho các đối tác nói riêng và toàn bộ hệ sinh thái nói chung.

STT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung chính
3	0630A/NQ-BRC	26/09/2025	1. Thông qua báo cáo cập nhật và rà soát định kỳ Quý III/2025; bao gồm: Cập nhật tình hình thực hiện các yêu cầu của Ủy ban QLRR tại kỳ họp Quý II/2025. Tổ chức thực hiện chính sách quản lý rủi ro: giám sát khẩu vị rủi ro, cập nhật hạn mức rủi ro định kỳ, quản lý, rà soát trạng thái, chiến lược đối với các loại rủi ro trọng yếu của ngân hàng. Đánh giá tác động của thay đổi các văn bản pháp luật của Techcombank. 2. Về công tác quản trị rủi ro tín dụng: Techcombank luôn kiên định với mục tiêu tập trung vào các lĩnh vực kinh tế/ngành trọng tâm đã được lựa chọn, các khách hàng dẫn đầu thị trường để đảm bảo chất lượng danh mục tín dụng, duy trì vị thế của Techcombank trong thị trường. Trong bối cảnh đó, cần liên tục rà soát và nâng cấp các quy trình, hệ thống, nguồn lực để kịp thời phục vụ, nâng cao trải nghiệm của khách hàng. 3. Về công tác quản trị rủi ro hoạt động, rủi ro công nghệ và rủi ro gian lận: Trong bối cảnh Techcombank được đặt nhiều kỳ vọng triển khai các lĩnh vực kinh doanh mới, mở rộng chiến lược hệ sinh thái với các lĩnh vực kinh doanh mới đầy triển vọng cũng như thách thức, các rủi ro hoạt động ngày càng biến đổi phức tạp, diễn ra nhanh hơn. Do vậy, yêu cầu xây dựng kế hoạch nhằm : - Nâng cao năng lực quản trị rủi ro hoạt động trong Techcombank ở cấp độ hợp nhất và toàn hệ sinh thái. Bên cạnh đó, cần xem xét tận dụng các nguồn lực tư vấn, chuyên gia ngắn hạn, tham khảo các hệ thống quản trị rủi ro hoạt động tại các công ty, tập đoàn lớn trên thế giới để học hỏi, đầu tư và ứng dụng các cách thức, hệ thống mang lại hiệu quả cao cho Techcombank. - Đẩy mạnh và tăng cường tính hiệu quả của cơ chế làm việc theo nhóm làm việc đa chức năng vừa đảm bảo đáp ứng nhu cầu kinh doanh kịp thời, cân bằng lợi ích và rủi ro. Cần tăng cường tính chủ động, tư duy chịu trách nhiệm và sẵn sàng hỗ trợ kinh doanh trong công tác quản trị rủi ro hoạt động, đặc biệt khi tham gia trong các lĩnh vực, dự án mới này đáp ứng kỳ vọng của tổ chức và của đất nước. Trong khi đó, các Khối Kinh doanh cũng cần nâng cao ý thức quản trị rủi ro để chủ động nhận diện, đánh giá, kiểm soát và yêu cầu Khối Quản trị rủi ro tham gia trực tiếp/ tư vấn ngay từ đầu. - Rà soát, tăng cường quản trị rủi ro công nghệ đảm bảo sự thông suốt trong hoạt động hằng ngày của Techcombank, không gặp gián đoạn, trục trặc trong quá trình triển khai các dự án/kế hoạch/ chiến lược mới. 4. Về công tác quản trị rủi ro thị trường: trong thời gian tới khi triển khai các hoạt động kinh doanh mới với bằng cân đối ngày càng phức tạp hơn, yêu cầu phải có kế hoạch cụ thể nhằm đảm bảo quản trị rủi ro thị trường hiệu quả để đáp ứng yêu cầu kinh doanh. 5. Về việc nâng cao năng lực quản trị rủi ro cho toàn hệ thống Techcombank: Techcombank tự hào được giao các trọng trách, kỳ vọng lớn lao của đất nước và nhận được sự hỗ trợ tối đa từ Chính phủ, các cơ quan nhà nước. Do vậy, để cùng với tổ chức hoàn thành sứ mệnh và trách nhiệm theo kỳ vọng đó, cần thiết phải hành động nhanh hơn, quyết liệt hơn, đổi mới tư duy mang tính đột phá. Yêu cầu xây dựng và báo cáo kế hoạch hành động trong quá trình xây dựng kế hoạch hàng năm cho 2026 và thực thi chiến lược trong 5 năm tiếp theo. Đặc biệt chú trọng đến việc xây dựng năng lực quản trị rủi ro, xác định các kịch bản nhằm đáp ứng yêu cầu kinh doanh và chủ động quản trị rủi ro hiệu quả, sớm trong các lĩnh vực tài chính, tài sản tài chính mới.

STT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung chính
4	0765/NQ-BRC	19/12/2025	1. Thông qua báo cáo cập nhật và rà soát định kỳ Quý IV/2025; bao gồm: Cập nhật tình hình thực hiện các yêu cầu của Ủy ban QLRR tại kỳ họp Quý III/025; Tổ chức thực hiện chính sách quản lý rủi ro: giám sát khẩu vị rủi ro, cập nhật hạn mức rủi ro định kỳ, quản lý, rà soát trạng thái, chiến lược đối với các loại rủi ro trọng yếu của ngân hàng; Đánh giá tác động của thay đổi các văn bản pháp luật của Techcombank. 2. Thông qua và đề xuất Hội đồng quản trị phê duyệt Khẩu vị rủi ro Techcombank cho giai đoạn tối thiểu 3 năm và không quá 5 năm tiếp theo. 3. Về công tác quản trị rủi ro tín dụng: - Đối với phân khúc khách hàng doanh nghiệp: Nhanh chóng hoàn thiện Định hướng kinh doanh, Định hướng tín dụng 2026 nhằm xác định rõ các tiểu phân khúc cần tập trung phát triển trong các lĩnh vực kinh tế trọng tâm đã được xác định; xây dựng các chỉ số quản trị rủi ro đối với các tiểu phân khúc này. Đồng thời nâng cao năng lực nhằm nhận diện, quản lý rủi ro tổng thể; đồng thời phát triển, ứng dụng tự động hóa trong phục vụ khách hàng và quản lý rủi ro. - Đối với phân khúc khách hàng bán lẻ: Cần nghiên cứu để xây dựng mô hình thẩm định, phê duyệt tín dụng và quản lý rủi ro hiệu quả kết nối theo chuỗi giá trị (value chain) từ khách hàng doanh nghiệp đến khách hàng bán lẻ. - Nâng cao nhận thức và ý thức về việc chủ động nhận diện, kiểm soát và báo cáo về rủi ro khi nhận diện được của các cán bộ nhân viên thuộc tuyến phòng thủ thứ nhất; đẩy mạnh cơ chế phối hợp nhuần nhuyễn giữa 03 tuyến phòng thủ nhằm nâng cao trách nhiệm và hiệu quả quản lý rủi ro của toàn hàng. 4. Về công tác quản trị rủi ro hoạt động, rủi ro công nghệ và rủi ro gian lận: Trong bối cảnh Techcombank và hệ sinh thái đang phát triển nhanh, cần chủ động hơn trong việc nhìn nhận vấn đề rủi ro, quản lý rủi ro và xây dựng các kế hoạch dài hạn hơn; đặc biệt là quản trị rủi ro liên quan đến số hóa, AI... không chỉ là kiểm soát rủi ro trong hoạt động ứng dụng AI của Ngân hàng. 5. Về công tác quản trị rủi ro thanh khoản, rủi ro thị trường, rủi ro lãi suất: trong thời gian tới khi triển khai các hoạt động kinh doanh mới với bảng cân đối ngày càng phức tạp hơn rất nhiều so với Techcombank từ trước đến nay, cần nâng cao năng lực và triển khai các kế hoạch cụ thể nhằm đảm bảo quản trị các rủi ro này hiệu quả. 6. Về việc nâng cao năng lực quản trị rủi ro nói chung cho toàn hệ thống: Techcombank đang đứng trước các cơ hội lớn với tốc độ phát triển rất nhanh; tuy nhiên đi cùng với tốc độ nhanh cần sự chắc chắn của quản trị rủi ro. Trong năm 2026, cần phải chủ động vừa triển khai hiệu quả kế hoạch 2026 đã được phê duyệt vừa phải phân tích, đánh giá các cơ hội, thách thức trong chiến lược của Techcombank nhằm không ngừng nâng cao năng lực quản trị rủi ro; bao gồm cả đào tạo nhân tài; cải tiến các chính sách, quy trình quản trị rủi ro; xây dựng, ứng dụng các hệ thống công nghệ, số hóa, AI...
5	0091/NQ-BRC	13/02/2025	Thông qua báo cáo của Tổng Giám đốc về việc đánh giá nội bộ mức đủ vốn ("ICAAP") và đề xuất Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt một số nội dung liên quan đến ICAAP như sau: - Danh sách các rủi ro trọng yếu; - Một số nội dung về kiểm tra sức chịu đựng về vốn; - Kế hoạch vốn.



Phương hướng, định hướng hoạt động trong năm 2026 của Ủy ban QLRR

Techcombank đang đứng trước các cơ hội lớn với tốc độ phát triển nhanh chóng gắn liền với việc không ngừng nâng cao khung quản trị rủi ro toàn diện với mục tiêu phát triển kinh doanh bền vững, dẫn dắt hệ sinh thái cộng hưởng hướng đến kỷ nguyên vượt trội. Trong năm 2026, Ủy ban QLRR với vai trò cơ quan tham mưu cho HĐQT sẽ tiếp tục chủ động thực hiện giám sát công tác QTRR trên các mặt cơ bản như sau:

- Nâng cao vai trò đề xuất tham mưu cho HĐQT trong công tác xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách quản lý rủi ro (bao gồm tối thiểu các nội dung như: rà soát định kỳ Khẩu vị rủi ro hàng năm; xác định các loại rủi ro trọng yếu của ngân hàng và chỉ đạo/ giám sát việc rà soát và xây dựng chiến lược/quy định quản trị rủi ro cho các loại rủi ro trọng yếu). Thông qua Chính sách QTRR trước khi trình HĐQT phê duyệt/ra quyết định và các vấn đề khác về QTRR theo thẩm quyền được quy định tại các văn bản nội bộ của Techcombank.
- Tiếp tục tăng cường giám sát công tác QTRR toàn hệ thống thông qua chính sách rủi ro, khẩu vị rủi ro và các quy định về quản lý các vấn đề rủi ro trong hoạt động của Techcombank;
- Chú trọng phân tích, đánh giá và báo cáo HĐQT về:
 - Hiện trạng mức độ rủi ro, hiệu quả quản lý rủi ro và cảnh báo về các nguy cơ, rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động của Ngân hàng, đề xuất biện pháp phòng ngừa và/hoặc giảm thiểu rủi ro trong ngắn hạn và dài hạn;
 - Tính phù hợp và hiệu quả của các chính sách, quy định về quản trị rủi ro hiện hành của ngân hàng nhằm phù hợp với các thay đổi của văn bản pháp luật có liên quan, các tiêu chuẩn tiên tiến quốc tế và chiến lược của ngân hàng; từ đó, đề xuất những yêu cầu cần thay đổi quy trình, chính sách hiện hành, chiến lược hoạt động (nếu có).
- Thông qua Kế hoạch vốn và các nội dung liên quan đến đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (ICAAP) trong phạm vi thẩm quyền, xem xét, đánh giá để tham mưu, đề xuất cho HĐQT phê duyệt.
- Thực hiện công tác tham mưu cho HĐQT trong việc quyết định phê duyệt các khoản đầu tư, các giao dịch có liên quan, chính sách quản trị và phương án xử lý rủi ro trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ do HĐQT giao.
- Đóng vai trò quan trọng trong việc đề xuất, tham mưu cho HĐQT trong việc xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về quản lý rủi ro theo các yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác.
- Nhanh chóng, hiệu quả trong việc chỉ đạo xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về quản lý rủi ro theo các yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác.
- Bên cạnh đó, Ủy ban QLRR tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ khác do HĐQT quy định tại các văn bản nội bộ của Techcombank hoặc được phân công trong từng thời kỳ.

ỦY BAN NHÂN SỰ (UBNS)

Giới thiệu về thành viên UBNS

STT	Thành viên UBNS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên UBNS	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Chủ tịch Ủy ban	20/4/2024	
2	Ông Hồ Hùng Anh	Phó Chủ tịch Ủy ban	20/4/2024	
3	Ông Nguyễn Thiều Quang	Thành viên	20/4/2024	
4	Ông Eugene Keith Galbraith	Thành viên	20/4/2024	
5	Ông Jens Lottner	Thành viên	20/4/2024	
6	Bà Nikki Đặng Mỹ Quyền	Thành viên	20/4/2024	

Chức năng nhiệm vụ của UBNS

Tham mưu cho HĐQT về: (i) quy mô và cơ cấu HĐQT, Người điều hành phù hợp với quy mô hoạt động và chiến lược phát triển của Ngân hàng; (ii) các vấn đề về nhân sự phát sinh trong quá trình tiến hành các thủ tục bầu, bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm các chức danh thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và Người điều hành theo quy định pháp luật và Điều lệ Techcombank; (iii) các quy định nội bộ của Ngân hàng thuộc thẩm quyền của HĐQT bao gồm nhưng không giới hạn các chính sách sau: Chính sách tiền lương, thù lao, tiền thưởng, quy chế tuyển chọn nhân sự, đào tạo và các chính sách đãi ngộ khác cho Người điều hành và các cán bộ, nhân viên Techcombank; (iv) tiêu chuẩn, điều kiện cho các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT; (v) ứng viên cho vị trí đại diện

chủ sở hữu và/hoặc phần vốn góp của Techcombank tại các công ty con, công ty có vốn góp của Techcombank; (vi) mức thù lao, lương và các chế độ đãi ngộ cụ thể cho Người điều hành của Techcombank và các công ty con, thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của HĐQT.

Tham mưu cho HĐQT trong việc xử lý các vấn đề về nhân sự phát sinh trong quá trình tiến hành các thủ tục tuyển dụng, điều động, bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ các chức danh và xác định mức lương thưởng, phụ cấp, chế độ tặng thưởng, đãi ngộ khác (nếu có) đối với các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định tại Điều lệ Techcombank được ban hành trong từng thời kỳ.

Hoạt động của UBNS trong năm 2025

Về mặt tổ chức, các kỳ họp UBNS đã được triển khai đều đặn hàng quý, theo đúng quy định tại Quy chế hoạt động của UBNS. Vào các tháng không thực hiện họp định kỳ, UBNS xem xét báo cáo định kỳ các chỉ số trọng yếu về nhân sự và nhân tài của Ngân hàng để đưa ra ý kiến nếu cần.

Trải qua bốn (04) phiên họp định kỳ trong năm 2025, UBNS đã đưa ra thảo luận các vấn đề trọng tâm của nhân sự, nhằm hướng tới mục tiêu:

 **Xây dựng nguồn nhân lực cho chuyển đổi và dẫn dắt kinh doanh**

Ủy ban định hướng triển khai chương trình nhân tài chủ chốt, đảm bảo chương trình được thiết kế bởi Khối Quản trị Nguồn nhân lực với cấu phần đào tạo rõ nét và thực tế hơn. Nhiều chương trình đào tạo phát triển đã được triển khai để nâng cao năng lực

lãnh đạo, chuyên môn và năng lực tương lai cho cán bộ nhân viên. Mục tiêu là phát triển nguồn nhân lực có khả năng dẫn dắt chuyển đổi và thúc đẩy tăng trưởng kinh doanh, tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của tổ chức.

 **Phát triển lãnh đạo & nguồn lực kế cận**

Ủy ban quan tâm đến chương trình phát triển lãnh đạo cấp trung và lãnh đạo kinh doanh, đảm bảo các chương trình này được thiết kế phù hợp với yêu cầu thực tiễn và định hướng chiến lược. Đây là bước quan trọng để nâng cao năng lực lãnh đạo, đáp ứng yêu cầu dẫn dắt tổ chức trong giai đoạn chiến lược. Đồng thời, dự án Bộ máy Lãnh đạo cũng thường xuyên được cập nhật tới Ủy ban để đảm bảo triển khai đúng định hướng.

Trong năm 2025, Ủy ban chỉ đạo triển khai nghiêm túc công tác xây dựng kế hoạch kế cận, tập trung vào chất lượng kế hoạch và thực hiện tuyển dụng cho các vị trí chưa có kế cận. Đồng thời, yêu cầu truyền thông đúng thông điệp với người nắm giữ vị trí và tái rà soát quy trình cho nhóm còn lại để

đảm bảo tính nhất quán. Năm 2025 đánh dấu bước chuyển quan trọng trong cách thức quản trị và thực hiện kế hoạch kế cận tại Techcombank. Kế hoạch kế cận được nâng cấp với quy trình ra quyết định dựa trên bằng chứng nghiêm ngặt, tiêu chí chặt chẽ, đánh giá chuẩn hóa và hội đồng mang tính cân bằng cao.Tinh thần làm chủ được chuyển giao rõ ràng cho người đương nhiệm và các Giám đốc Khối, gần trực tiếp với kết quả công việc và đánh giá minh bạch. Quy trình phân ánh thực tế về năng lực kế cận và xác định ứng viên sẵn sàng trong 2 năm. Do đó, Techcombank hiện đã có một cơ sở dữ liệu đáng tin cậy về mức độ sẵn sàng trong kế hoạch kế cận và các ưu tiên phát triển trong năm 2026.

 **Hoạch định nguồn lực chiến lược**

Ủy ban chỉ đạo việc hoạch định nguồn lực chiến lược để đảm bảo tính gắn kết với kinh doanh, đặc biệt tập trung tuyển đúng người cho các mảng kinh doanh mới và các mảng

trọng tâm. Hoạt động này nhằm đáp ứng nhu cầu nhân sự cho các lĩnh vực ưu tiên, đảm bảo nguồn lực phù hợp với định hướng phát triển của tổ chức.

 **Định hướng Kế hoạch tổng thể Nhân sự 2026**

UBNS định hướng xây dựng Kế hoạch tổng thể về nhân sự năm 2026 với 3 trọng tâm: hỗ trợ tăng trưởng kinh doanh thông qua chương trình hành động nhân sự của từng đơn vị, xây dựng nền tảng vững mạnh và

nâng tầm năng lực. Kế hoạch này nhằm đảm bảo sự gắn kết giữa chiến lược nhân sự và mục tiêu phát triển của tổ chức, tạo cơ sở cho việc triển khai các chương trình trọng điểm trong năm tiếp theo.

Các cuộc họp của UBNS trong năm 2025

Trong năm 2025, UBNS của Techcombank tổ chức 4 buổi họp trực tiếp với 4 nghị quyết.

STT	Thành viên UBNS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên UBNS nhiệm kỳ 2024-2029	Ngày không còn là thành viên UBNS nhiệm kỳ 2024-2029	Số buổi họp thành viên UBNS tham dự, bao gồm cả ủy quyền	Tỷ lệ tham dự họp, bao gồm cả ủy quyền	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Chủ tịch Ủy ban	20/4/2024		4	100%	
2	Ông Hồ Hùng Anh	Phó Chủ tịch Ủy ban	20/4/2024		4	100%	
3	Ông Nguyễn Thiều Quang	Thành viên	20/4/2024		4	100%	
4	Ông Eugene Keith Galbraith	Thành viên	20/4/2024		4	100%	
5	Ông Jens Lottner	Thành viên	20/4/2024		4	100%	
6	Bà Nikki Đặng Mỹ Quyền (*)	Thành viên	20/4/2024		2	50%	Bà Nikki tham gia đủ 100% các buổi họp trước khi nghỉ việc từ tháng 9/2025

Các Nghị quyết UBNS ban hành trong năm 2025 – HỌP TRỰC TIẾP

STT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Ngày bắt đầu là thành viên UBNS nhiệm kỳ 2024-2029
1	01/2025/BB-NORCO	20/03/2025	- Đồng ý về thiết kế tổng thể và kế hoạch triển khai Chương trình đào tạo cán bộ quản lý cấp trung và cán bộ quản lý kinh doanh trong năm 2025. - Đánh giá kết quả triển khai Khung đánh giá năng lực (CFA) giai đoạn 1, cho ý kiến định hướng về khung phương pháp đánh giá năng lực để triển khai nhân rộng trên toàn hàng. - Cho ý kiến định hướng về Cơ chế thưởng cho hoàn thành mục tiêu của Nhóm làm việc đa chức năng (MFT).
2	02/2025/BB-NORCO	19/06/2025	- Chỉ đạo cập nhật Báo cáo Nhân sự để tập trung hơn vào các chỉ số mang tính đột phá và trọng tâm về phát triển nguồn nhân lực hơn các chỉ số mang tính vận hành. - Định hướng và nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đóng gaps về nguồn lực kế cận đối với nhóm cán bộ quản lý báo cáo cho Giám đốc Khối. - Chỉ đạo trọng tâm của chiến lược nhân sự 5 năm 2026-2030 tập trung vào tuyển đúng người và hội nhập cán bộ nhân viên hiệu quả, chỉ ra trọng tâm phát triển năng lực ở các mảng kinh doanh mới và các mảng trọng yếu để triển khai chiến lược kinh doanh tham vọng.
3	03/2025/BB-NORCO	25/9/2025	- Chỉ đạo triển khai công tác xây dựng kế hoạch kế cận để đảm bảo yêu cầu về chất lượng kế cận, thông điệp truyền thông, thúc đẩy công tác tuyển dụng cho các vị trí chưa đảm bảo yêu cầu kế cận. - Thông qua thiết kế Chương trình Nhân tài chủ chốt năm 2026 gồm 4 phân khúc. Khẳng định định hướng triển khai chương trình Nhân tài chủ chốt một cách nhất quán tại các đơn vị thành viên. Đồng thời yêu cầu phát triển Nhân tài chủ chốt cần đi vào thực tế thông qua hành động, thái độ trong công việc hàng ngày. - Đưa định hướng về nguyên tắc quản lý nguồn lực nhân sự trong 2026 sẽ tập trung quản lý theo chi phí, trao quyền cho lãnh đạo đơn vị chủ động về nguồn lực để triển khai công việc. - Chỉ đạo Khối Quản trị nguồn nhân lực xây dựng kế hoạch phát triển năng lực của Khối để triển khai hiệu quả chương trình hành động trong 5 năm tới.
4	04/2025/BB-NORCO	18/12/2025	- Thông nhất kế hoạch nhân sự tổng thể năm 2026 do Khối Quản trị nguồn nhân lực đề xuất báo cáo bao gồm: (i) chương trình hành động nhân sự của các Khối; (ii) các dự án nền tảng; và (iii) kế hoạch nâng tầm năng lực nhân sự. Trong quá trình triển khai kế hoạch, cần đảm bảo yêu cầu về tiến độ, chất lượng, và truyền thông đầy đủ tới cán bộ nhân viên. - Nhấn mạnh yêu cầu về truyền thông về hệ quả đối với người đương nhiệm trong công tác xây dựng kế hoạch kế cận. Đối với nhóm cán bộ quản lý không trực tiếp báo cáo Giám đốc khối: yêu cầu Khối Quản trị nguồn nhân lực hiệu chỉnh cách tiếp cận, quy trình thực hiện xây dựng kế hoạch kế cận để đảm bảo đồng bộ và nhất quán.

Phương hướng, định hướng hoạt động trong năm 2026 của UBNS

Trong năm 2026, UBNS sẽ tiếp tục tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong các việc:

1. Kiện toàn các nền tảng trọng tâm

Tiếp tục hoàn thiện Khung năng lực, kiện toàn bộ máy lãnh đạo, xây dựng văn hóa kết nối trong toàn bộ các đơn vị thành viên. Song song, chuẩn hóa chính sách nhân sự trong toàn bộ các đơn vị thành viên để đảm bảo cạnh tranh và hỗ trợ thu hút, giữ chân nhân tài.

2. Hoạch định nguồn lực chiến lược và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Đảm bảo nhân sự chất lượng cho các mảng kinh doanh trọng tâm; tập trung tuyển đúng người cho các lĩnh vực ưu tiên, hỗ trợ tăng trưởng bền vững. Tập trung nâng cao năng lực nhân sự, ưu tiên phát triển các kĩ năng cần thiết cho tương lai (quản trị dữ liệu, AI, công nghệ ...).

Giới thiệu về Ban Kiểm soát

THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (BKS)



Ông Hoàng Huy Trung

Trưởng Ban Kiểm soát

Sinh năm: 1973
Tham gia HĐQT Techcombank từ: 12/2012

Kinh nghiệm

Ông Hoàng Huy Trung đã có nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực ngân hàng và đảm nhiệm nhiều vị trí quản lý tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Techcombank. Từ tháng 12/2012 đến nay, ông Hoàng Huy Trung là thành viên chuyên trách, Trưởng Ban Kiểm soát Techcombank.

Bằng cấp

Ông tốt nghiệp Thạc sĩ kinh tế chuyên ngành ngân hàng tại Trường Đại học kinh tế quốc dân và Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán tại Học Viện Tài chính.

Bà Bùi Thị Hồng Mai

Thành viên chuyên trách

Sinh năm: 1972
Tham gia HĐQT Techcombank từ: 03/2010

Kinh nghiệm

Bà Bùi Thị Hồng Mai có nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính kế toán. Từ 03/2010 đến nay, bà là thành viên Ban Kiểm soát và thành viên chuyên trách Ban Kiểm soát Techcombank.

Bằng cấp

Bà tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Kế toán tại Trường Đại học Tài Chính Kế toán.

Bà Đỗ Thị Hoàng Liên

Thành viên

Sinh năm: 1972
Tham gia HĐQT Techcombank từ: 04/2024

Kinh nghiệm

Bà Đỗ Thị Hoàng Liên có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính kế toán. Từ 04/2024 đến nay, bà là thành viên Ban Kiểm soát Techcombank.

Bằng cấp

Bà tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Kế toán tại Trường Đại học Tài Chính Kế toán.

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Hoàng Huy Trung	Thành viên chuyên trách, Trưởng Ban Kiểm soát	20/4/2024	
2	Bà Bùi Thị Hồng Mai	Thành viên chuyên trách	20/4/2024	
3	Bà Đỗ Thị Hoàng Liên	Thành viên	20/4/2024	

Ban Kiểm Soát Techcombank có 03 thành viên (gồm: Trưởng Ban Kiểm soát và 02 thành viên Ban Kiểm soát) đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định pháp luật, Điều lệ Techcombank về trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kế toán/tài chính, đảm bảo tính độc lập với bộ máy quản trị, điều hành của Ngân hàng.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Chức năng nhiệm vụ và nguyên tắc hoạt động của BKS

1 Chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm Soát

Ban Kiểm Soát của Techcombank do Đại Hội đồng cổ đông bầu và hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

- Giám sát việc tuân thủ các quy định Pháp luật và Điều lệ Ngân hàng trong công tác quản trị, điều hành Ngân hàng;
- Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ, bao gồm xem xét hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng;
- Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và hàng năm của Ngân hàng;
- Giám sát thực trạng tài chính và quy định về các hạn chế để đảm bảo an toàn hoạt động của Ngân hàng tại chương VII của Luật Các tổ chức tín dụng;
- Giám sát việc thông qua và thực hiện các dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của Ngân hàng thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT;
- Lập danh sách cổ đông sáng lập trong thời hạn 05 năm kể từ ngày là cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên của Ngân hàng; người có liên quan của thành viên HĐQT, BKS, TGD và cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên của Ngân hàng;
- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát theo đề nghị của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền và/hoặc của cổ đông/nhóm cổ đông lớn theo quy định pháp luật, Điều lệ Ngân hàng;
- Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.

2 Nguyên tắc hoạt động, phối hợp giữa Ban Kiểm Soát với Ban Lãnh đạo Ngân hàng

- BKS hoạt động theo nguyên tắc độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ với Ban Lãnh đạo Ngân hàng trong công tác quản trị, điều hành hoạt động Ngân hàng nhằm ngăn ngừa, phát hiện và xử lý dứt điểm các tồn tại trong hoạt động, góp phần nâng cao năng lực của hệ thống kiểm soát nội bộ, hoàn thiện các quy định, quy trình, sản phẩm, quản trị rủi ro trong kinh doanh và nâng cao năng lực quản trị điều hành của hệ thống.
- HĐQT, Ban Lãnh đạo Ngân hàng ghi nhận và chủ động tổ chức, chỉ đạo khắc phục các tồn tại theo kiến nghị của BKS và Kiểm toán nội bộ, đồng thời tạo điều kiện để BKS thực hiện nhiệm vụ.

Hoạt động của BKS trong năm 2025

- Chỉ đạo triển khai hoàn thành tốt Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2025 được lập và bổ sung theo kiến nghị của cấp có thẩm quyền phù hợp quy định pháp luật, Điều lệ, quy định, quy trình nội bộ của Techcombank.
- Chỉ đạo triển khai hiệu quả hoạt động giám sát theo quy định pháp luật, Điều lệ ngân hàng Techcombank, bao gồm:
 - Hoàn thiện các quy định/quy trình/hướng dẫn nội bộ về hoạt động giám sát;
 - Triển khai tăng cường hiệu quả hoạt động giám sát đối với: Việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025 và các Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua dưới hình thức lấy ý kiến văn bản năm 2025; HĐQT, điều hành của HĐQT, TGD và hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT, các Hội đồng trực thuộc TGD và hệ thống kiểm soát nội bộ của Techcombank; Hoạt động đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng giao dịch khác thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT; Thực trạng tài chính và tuân thủ quy định về các hạn chế để đảm bảo an toàn hoạt động của Ngân hàng; Tuân thủ quy định về sở hữu cổ phần; Tập trung đôn đốc khắc phục các tồn tại, hạn chế theo kết luận, kiến nghị của Cơ quan quản lý Nhà nước, Kiểm toán độc lập, BKS và Kiểm toán nội bộ....
- BKS đã kịp thời thông báo kết quả kiểm toán, giám sát đến Hội đồng quản trị, TGD và cán bộ quản lý khác của Techcombank nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát cấp cao của HĐQT, TGD.
- Hoạt động của BKS trong năm 2025 đã được triển khai theo quy định pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Techcombank, kịp thời phê duyệt, quyết định các vấn đề, nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát và hoàn thành tốt kế hoạch hoạt động đề ra.

Các cuộc họp BKS trong năm 2025

Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024 - 2029, gồm 03 thành viên đáp ứng quy định pháp luật, Điều lệ ngân hàng Techcombank về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện. Hoạt động của BKS trong năm 2025 thông qua các cuộc họp định kỳ, với tỷ lệ tham dự như sau:

STT	Ban Kiểm Soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS nhiệm kỳ 2024-2029	Ngày không còn là thành viên BKS nhiệm kỳ 2024-2029	Số buổi họp BKS tham dự, bao gồm cả ủy quyền	Tỷ lệ tham dự, bao gồm cả ủy quyền	Lý do không tham dự họp
1	Ông Hoàng Huy Trung	Thành viên chuyên trách, Trưởng Ban Kiểm Soát	20/04/2024		4	100%	
2	Bà Bùi Thị Hồng Mai	Thành viên chuyên trách	20/04/2024		4	100%	
3	Bà Đỗ Thị Hoàng Liên	Thành viên	20/04/2024		4	100%	

BKS thành lập Kiểm toán nội bộ (KTNB) với định biên 30 nhân sự có kinh nghiệm, nghiệp vụ chuyên môn về kiểm toán tài chính, ngân hàng, công nghệ thông tin,... nhằm tham mưu, triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định pháp luật, Điều lệ Techcombank và quy định nội bộ liên quan.

Các Biên bản họp kiểm Nghị quyết BKS ban hành trong năm 2025 – họp trực tiếp

STT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung chính
1	01/2025/NQBKS	18/03/2025	- Xem xét, thông qua kết quả hoạt động kiểm toán của KTNB trong Quý I/2025 . - Xem xét, thông qua kết quả hoạt động giám sát của KTNB Quý I/2025. - Xem xét, thông qua nội dung báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 và các tài liệu liên quan.
2	02/2025/NQBKS	17/06/2025	- Xem xét, thông qua kết quả hoạt động kiểm toán của KTNB trong Quý II/2025. - Xem xét, thông qua kết quả hoạt động giám sát của KTNB Quý II/2025. - Xem xét, thông qua việc bổ sung kế hoạch KTNB năm 2025.
3	03/2025/NQBKS	23/09/2025	- Xem xét và thông qua kết quả hoạt động kiểm toán của KTNB trong Quý III/2025. - Xem xét và thông qua kết quả hoạt động giám sát của KTNB Quý III/2025.
4	04/2025/NQBKS	12/12/2025	- Xem xét, thông qua báo cáo về kết quả hoạt động kiểm toán của KTNB Quý IV/2025. - Xem xét, thông qua kết quả hoạt động giám sát của KTNB Quý IV/2025. - Xem xét, thông qua báo cáo của KTNB về kết quả hoạt động năm 2025, kế hoạch KTNB năm 2026. - Xem xét, thông qua ngân sách chi phí hoạt động, tiền lương, thù lao của Ban Kiểm soát và KTNB năm 2026.

Các Nghị quyết BKS ban hành trong năm 2025 – xin ý kiến bằng văn bản

STT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung chính
1	06/2025/BKS-TCB	27/02/2025	Thông qua báo cáo về Kiểm toán nội bộ năm 2024 (gửi NHNN định kỳ hàng năm theo quy định).
2	12/2025/BKS-TCB	14/05/2025	Thông qua việc bổ sung kế hoạch Kiểm toán nội bộ năm 2025.

Phương hướng, định hướng hoạt động trong năm 2026 của BKS

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của BKS và định hướng hoạt động Ngân hàng, BKS định hướng trọng tâm hoạt động năm 2026 như sau:

- Tập trung triển khai kịp thời, hiệu quả hoạt động giám sát và hoạt động kiểm toán nội bộ theo quy định pháp luật, quy định nội bộ Techcombank.
- Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao năng lực, chất lượng hoạt động kiểm toán, giám sát nội bộ nhằm góp phần thiết lập, duy trì quá trình phát triển an toàn, hiệu quả bền vững của Ngân hàng.
- Tăng cường đào tạo nội bộ, khuyến khích, hỗ trợ cán bộ nhân viên hoàn thành các chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn; thu hút tuyển dụng nhân sự mới có năng lực nghiệp vụ ở trong và ngoài Ngân hàng.

Giới thiệu Ban Lãnh đạo



Ông Jens Lottner

Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Quản trị Nguồn nhân lực từ ngày 1 tháng 10 năm 2025

Kinh nghiệm

Tiến sĩ Lottner được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc Techcombank vào ngày 18 tháng 8 năm 2020. Trước khi gia nhập Techcombank, Tiến sĩ Lottner là Phó Chủ tịch điều hành Cấp cao tại Ngân hàng Thương mại Siam (Thái Lan) trong 5 năm. Trong nhiệm kỳ của mình tại Siam, ông đảm nhận các vị trí điều hành chủ chốt như Giám đốc Chiến lược, Giám đốc Chuyển đổi và Giám đốc Dữ liệu – thiết kế và điều phối chương trình chuyển đổi kỹ thuật số của ngân hàng hướng tới khách hàng là trọng tâm. Cương vị gần nhất mà ông nắm giữ tại Ngân hàng Thương mại Siam là Giám đốc Tài chính.

Tiến sĩ Lottner bắt đầu sự nghiệp của mình với Công ty McKinsey & Company vào năm 1992 tại Đức, nơi ông được bổ nhiệm làm Giám đốc Hợp danh (Partner) năm 2000. Ông chuyển đến làm việc tại Malaysia vào năm 2001 và Singapore vào năm 2005, nơi ông là Giám đốc Hợp danh Cấp cao (Senior Partner) dẫn dắt hoạt động dịch vụ tài chính của McKinsey tại khu vực ASEAN cho đến năm 2012. Ông đồng thời lãnh đạo Hiệp hội Quản lý Rủi ro Châu Á Thái Bình Dương và là thành viên của Ủy ban Quản lý Châu Á Thái Bình Dương. Từ năm 2012 đến năm 2015, Tiến sĩ Lottner là Giám đốc Hợp danh cấp cao và Giám đốc Điều hành của Tập đoàn Boston Consulting Group tại Singapore, lãnh đạo các hoạt động dịch vụ tài chính trên toàn bộ khu vực ASEAN.

Bằng cấp

Tiến sĩ Lottner có bằng Tiến sĩ Kinh tế tại Đại học Công nghệ Dresden, Đức, và có bằng Kinh tế của Đại học Bonn, Đức.



Ông Phạm Quang Thắng

Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Quản trị Ngân hàng

Kinh nghiệm

Ông Phạm Quang Thắng tham gia Techcombank từ năm 1994 và có hơn 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, mà tại đó ông đã đảm nhận các vị trí lãnh đạo chủ chốt bao gồm Kế toán trưởng Ngân hàng. Từ năm 2004 ông chính thức được bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc Techcombank, kiêm Giám đốc Trung tâm Nguồn vốn. Từ tháng 10/2007, ông đảm nhận vị trí Phó Tổng Giám đốc Techcombank, kiêm nhiệm các vị trí Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp, Giám đốc Khối Phê duyệt tín dụng, Giám đốc Khối Pháp chế và Tuân thủ, và Giám đốc Khối Quản trị Ngân hàng.

Bằng cấp

Ông Phạm Quang Thắng Tốt nghiệp Thạc sĩ Đại học Công nghệ Swinburne, Úc và Cử nhân Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.



Ông Phùng Quang Hưng

Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Giám đốc Khối Ngân hàng Doanh nghiệp và Định chế Tài chính đến hết ngày 31 tháng 7 năm 2025

Kinh nghiệm

Ông Phùng Quang Hưng có nhiều năm kinh nghiệm lãnh đạo trong ngành Tài chính – Ngân hàng. Ông từng giữ nhiều vị trí khác nhau ở nhiều ngân hàng quốc tế như Quản lý Công nghệ và Vận hành tại Ngân hàng ABN AMRO Việt Nam, Quản lý Công nghệ tại Ngân hàng National Australia London. Ông Phùng Quang Hưng gia nhập Techcombank từ tháng 1/2010 ở vị trí Giám đốc Khối Ứng dụng và Phát triển sản phẩm dịch vụ công nghệ ngân hàng, Giám đốc Khối Vận hành và Công nghệ, sau đó được bổ nhiệm làm Giám đốc Khối Bán hàng và Kênh phân phối, Giám đốc Khối Tư vấn Tài chính và Dịch vụ Khách hàng, Giám đốc Điều hành, Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp, Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Giám đốc Khối Ngân hàng Doanh nghiệp và Định chế Tài chính.

Bằng cấp

Ông tốt nghiệp bằng Thạc sĩ Quản trị kinh doanh của Đại học Bang Washington (Hoa Kỳ) và bằng Cử nhân ngành Tin học tại Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam.



Ông Phan Thanh Sơn

Phó Tổng Giám đốc đến hết ngày 25 tháng 6 năm 2025
Giám đốc Khối Ngân hàng Giao dịch toàn cầu đến hết ngày 31 tháng 8 năm 2025

Kinh nghiệm

Ông Phan Thanh Sơn được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối Ngân hàng Giao dịch Toàn cầu kể từ tháng 8/2019. Trước đó, ông gia nhập Techcombank với vị trí Giám đốc Khối Nguồn vốn và Thị trường tài chính từ tháng 2/2011. Ông đã có hơn 25 năm kinh nghiệm trong thị trường tài chính và đóng vai trò quan trọng trong hoạt động phát triển thị trường ngoại hối và trái phiếu trong nước. Ông từng là Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Tiên Phong, giữ nhiều chức vụ quan trọng về mảng Thị trường Toàn cầu tại các ngân hàng Standard Chartered Việt Nam, Citibank Việt Nam, Citigroup Global Markets Ltd. Hongkong.

Bằng cấp

Ông tốt nghiệp bằng Thạc sĩ Kinh tế tại Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.



Bà Nguyễn Thu Lan

Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Nội chính toàn ngân hàng (đến 31/07/2025);
Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp và Định chế tài chính (từ 01/08/2025)

Kinh nghiệm

Bà Nguyễn Thu Lan có hơn 22 năm kinh nghiệm tại Techcombank và từng đảm nhiệm nhiều vị trí lãnh đạo quan trọng trong mảng ngân hàng doanh nghiệp, ngân hàng bán lẻ và quản trị rủi ro tại Techcombank và Công ty con. Với kiến thức sâu rộng về tổ chức, tầm nhìn chiến lược và khả năng lãnh đạo của mình, bà đã có đóng góp quan trọng vào hành trình tăng trưởng của Techcombank. Từ ngày 1 tháng 8 năm 2025, bà được bổ nhiệm làm Giám đốc Khối Khách hàng doanh nghiệp và Định chế Tài chính.

Bằng cấp

Bà tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế - Trường Đại học Kinh tế quốc dân và Cử nhân Nga văn - Trường Đại học Sư phạm Ngoại Ngữ Hà Nội, Việt Nam.



Ông Nguyễn Anh Tuấn

Giám đốc Khối Ngân hàng Bán lẻ kiêm Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phi nhân thọ Techcom (TCGI)

Kinh nghiệm

Ông Nguyễn Anh Tuấn có nhiều năm kinh nghiệm lãnh đạo làm việc trong lĩnh vực tài chính và ngân hàng. Ông từng đảm nhận nhiều vị trí lãnh đạo tại Ngân hàng Techcombank với vai trò ở cả hai mảng Khách hàng Doanh nghiệp và Khách hàng Cá nhân, đặc biệt tích lũy được kinh nghiệm toàn diện về triển khai chiến lược, thực thi và quản lý kinh doanh quy mô lớn. Với hơn 19 năm làm việc tại Techcombank và trải qua nhiều vị trí trong vai trò quản lý, ông đã đảm nhiệm các vị trí Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc Vùng, Giám đốc Khối Tư vấn Tài chính và Dịch vụ Khách hàng, Giám đốc Cao cấp Phát triển và Quản lý hợp kênh, Phó Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp và Phó Giám đốc Khối Ngân hàng Bán lẻ, sau đó được bổ nhiệm làm Giám đốc Khối Ngân hàng Bán lẻ từ năm 2023.

Bằng cấp

Ông có bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh của Đại học Khoa học Ứng dụng Tây Bắc Thụy Sĩ và bằng Cử nhân Ngân hàng Tài chính của Học viện Ngân hàng, Việt Nam.



Ông Alexandre Macaire

Giám đốc Tài chính Tập đoàn

Kinh nghiệm

Ông Alexandre Macaire giữ cương vị Giám đốc Tài chính Tập đoàn của Techcombank, chịu trách nhiệm về hoạt động của Khối Tài chính và Kế hoạch đồng thời hỗ trợ xây dựng, duy trì quan hệ nhà đầu tư của Ngân hàng. Ông là thành viên Ban Lãnh đạo Techcombank và là thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương, Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Kỹ thương.

Trước khi gia nhập Techcombank, ông Alexandre Macaire đảm nhiệm nhiều vị trí cao cấp tại HSBC trong suốt 15 năm, phụ trách các mảng Ngân hàng Đầu tư, Quản lý vốn và Tài chính. Ông cũng từng giữ vai trò Giám đốc Tài chính của khối Quản lý tài sản Ngân hàng cá nhân, khu vực Châu Á Thái Bình Dương. Ông chịu trách nhiệm phát triển kinh doanh toàn khu vực, mở rộng các sản phẩm và các kênh phân phối mới, góp phần đưa HSBC hướng tới mục tiêu vị trí dẫn đầu tại khu vực về quản lý tài sản.

Bằng cấp

Ông Alexandre Macaire tốt nghiệp trường Đại học Thống kê và Quản lý Kinh tế quốc gia tại Pháp và tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành Toán học, Vật lý và Chính trị tại Đại học Bách khoa và Học viện Chính trị, Pháp.



Ông Prasenjit Chakravarti

Giám đốc Khối Chiến lược và Chuyển đổi Ngân hàng

Kinh nghiệm

Ông Prasenjit Chakravarti (PC) là Giám đốc Khối Chiến lược & Chuyển đổi Ngân hàng của Techcombank với hơn 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, quản lý kết quả kinh doanh (P&L) và tư vấn chiến lược trên khắp Bắc Mỹ và Đông Nam Á. Ông chịu trách nhiệm xây dựng chiến lược, kế hoạch tổng thể dài hạn và thực hiện chuyển đổi tổng thể Ngân hàng trên tất cả các lĩnh vực và chức năng bao gồm kỹ thuật số, dữ liệu, ESG, nhân tài, Agile, nhằm thúc đẩy các lợi ích thương mại.

Trước khi gia nhập Techcombank, ông dẫn dắt mảng tư vấn giải pháp và thanh toán ngân hàng tại khu vực Đông Nam Á cho Accenture, nơi ông chịu trách nhiệm phát triển hoạt động và đội ngũ nhân tài trong khu vực và là thành viên của Ban giám đốc Chiến lược Ngân hàng Toàn cầu. Trước khi gia nhập Accenture, ông từng giữ vai trò lãnh đạo trong lĩnh vực Tư vấn chiến lược tại McKinsey ở New York và trong lĩnh vực Ngân hàng tại Standard Chartered, có trụ sở tại Singapore, nơi ông là Giám đốc Chiến lược về kinh doanh Thương mại, SME, Bán lẻ & Quản lý gia sản và Giám đốc toàn cầu của Ngân hàng Bán lẻ, làm việc với Hội đồng quản trị và thành viên Ban điều hành về Ngân hàng Bán lẻ và Quản lý gia sản, chịu trách nhiệm về P&L toàn cầu. Ông có kinh nghiệm lãnh đạo thực thi trong việc dẫn dắt các chuyển đổi kỹ thuật số đa thị trường trên khắp các thị trường Châu Á Thái Bình Dương (APAC), thúc đẩy tác động của P&L cũng như dẫn đầu sự thay đổi về mô hình kinh doanh và cách làm việc mới. Trong vai trò của mình, ông đã tạo ra những ảnh hưởng rõ rệt thông qua nhiều sáng kiến giúp tăng đáng kể doanh thu cũng như cải thiện trải nghiệm của khách hàng và lực lượng tuyển đầu.

Bằng cấp

Ông có bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (MBA) tại Trường Kinh doanh Harvard (Harvard Business School), Hoa Kỳ, và bằng Cử nhân chuyên ngành Công nghệ tại Học viện Công nghệ Ấn Độ tại Mumbai.



Bà Sanchita Mustauphy

Giám đốc Khối Quản trị rủi ro từ ngày 1 tháng 7 năm 2025

Kinh nghiệm

Bà Mustauphy là một lãnh đạo cấp cao trong lĩnh vực dịch vụ tài chính với gần 30 năm kinh nghiệm quản lý tại các ngân hàng, công ty tài chính phi ngân hàng (NBFC), bảo hiểm, quản lý tài sản và thị trường vốn tại Ấn Độ. Bà có thành tích nổi bật trong việc xây dựng và mở rộng các hoạt động kinh doanh mới, củng cố hệ thống quản trị, triển khai quản lý rủi ro toàn doanh nghiệp và định hướng chiến lược nhằm gia tăng giá trị cho cổ đông. Bà cũng có nhiều kinh nghiệm trong việc làm việc với Hội đồng quản trị, cơ quan quản lý và dẫn dắt các đội ngũ đa ngành quy mô lớn.

Trước khi gia nhập Techcombank, bà từng đảm nhiệm vị trí Giám đốc Quản lý Rủi ro tại Aditya Birla Capital, một trong những tập đoàn tài chính lớn nhất Ấn Độ. Bà là thành viên sáng lập của Tata Capital (thuộc Tập đoàn Tata) và đã gắn bó với công ty hơn 17 năm với nhiều vai trò quan trọng như Giám đốc Quản lý Rủi ro và Giám đốc Tín dụng. Ngoài ra, bà cũng từng làm việc tại Ngân hàng ICICI và Tập đoàn Citi.

Bằng cấp

Bà Mustauphy tốt nghiệp Cử nhân Thương mại tại Đại học Calcutta, Ấn Độ. Bà là Kế toán Chi phí được chứng nhận bởi ICWAI, Ấn Độ. Ngoài ra, bà có bằng MBA từ Viện Quản lý Ấn Độ (Indian Institute of Management), Calcutta và bằng Thạc sĩ về Quản lý Rủi ro từ Trường Kinh doanh NYU Stern, Hoa Kỳ.

Bà cũng hoàn thành chương trình đào tạo lãnh đạo cấp cao tại Đại học Michigan, Hoa Kỳ trong khuôn khổ Chương trình Lãnh đạo Điều hành của Tập đoàn Tata.



Bà Lê Hồng Hạnh

Quyền Giám đốc Khối Quản trị rủi ro đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2025

Kinh nghiệm

Bà Lê Hồng Hạnh có nhiều năm kinh nghiệm lãnh đạo trong lĩnh vực tài chính và ngân hàng. Bà từng đảm nhiệm vị trí Giám Đốc Cao cấp Quản trị Rủi ro Thị trường và Thanh khoản, Giám đốc Cao cấp Quản trị và Giám sát chính sách Quản trị rủi ro toàn hàng.

Trước khi gia nhập Techcombank, bà từng có 16 năm kinh nghiệm làm việc tại Ngân hàng Standard Chartered về các mảng Quản trị rủi ro và Kế toán tài chính.

Bằng cấp

Bà tốt nghiệp Thạc sĩ Đại học Công nghệ Swinburne, Úc, Cử nhân Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.

Bà có chứng chỉ CPA Australia và hiện đang là thành viên có chứng chỉ quản trị rủi ro tài chính (FRM) của Hiệp hội Quản trị Rủi ro Toàn cầu (GARP).



Ông Nguyễn Anh Tuấn

Giám đốc Khối Công nghệ

Kinh nghiệm

Ông Nguyễn Anh Tuấn có hơn 27 năm kinh nghiệm về Công nghệ Thông tin và Quản lý. Ông từng là Giám đốc Thanh toán & Khoản phải thu Latin America tại Citibank N.A. Trước đó, ông là Giám đốc Công nghệ Thông tin của Bộ phận Bồi Thường Bảo hiểm du lịch, Giám đốc Công nghệ Thông tin tại Finastra, Las Vegas Sands, Wolters Kluwer và General Electric.

Bằng cấp

Ông Nguyễn Anh Tuấn có hai bằng Thạc sĩ về Quản trị kinh doanh và Khoa học Máy tính, bằng Cử nhân về Khoa học Máy tính, đều tại Đại học Virginia Commonwealth, Hoa Kỳ. Ông đã hoàn thành chứng chỉ Thạc sĩ năng cao tại Đại học George Washington, Hoa Kỳ.

Ông đồng thời là một chuyên gia Quản Lý Dự án (PMP) được chứng nhận từ PMI.



Bà Thái Minh Diễm Tú

Giám đốc Khối Tiếp thị

Kinh nghiệm

Bà Thái Minh Diễm Tú là một nhà lãnh đạo kinh doanh và quản lý tiếp thị dày dặn kinh nghiệm với hơn 20 năm kinh nghiệm trong vai trò quản lý kinh doanh và tiếp thị tiêu dùng cấp cao tại các công ty đa quốc gia hàng đầu trong lĩnh vực hàng tiêu dùng nhanh và dịch vụ tài chính tại Việt Nam. Với vai trò Giám đốc Khối Tiếp thị tại Techcombank, bà Thái Minh Diễm Tú dẫn dắt Khối Tiếp thị và chịu trách nhiệm cho chiến lược Thương hiệu hệ sinh thái. Từ khi gia nhập Techcombank, bà Thái Minh Diễm Tú đã xây dựng tầm nhìn của Ngân hàng “Chuyển đổi ngành tài chính, Nâng tầm giá trị sống”, chỉ đạo các chiến lược tiếp thị đa kênh và thu hút khách hàng nhằm làm gia tăng đáng kể giá trị Thương hiệu, cũng như gia tăng mức độ nhận biết Thương hiệu và chỉ số cân nhắc Thương hiệu.

Trước khi gia nhập Techcombank, bà đã đảm nhận nhiều vị trí điều hành cấp cao, trong đó có 10 năm làm việc tại FrieslandCampina và 8 năm làm việc tại Unilever.

Bà được vinh danh là một trong những nhà tiếp thị có ảnh hưởng nhất trong khu vực tại Campaign Asia’s Asia-Pacific Power List năm 2024 và 2025.

Bằng cấp

Bà Thái Minh Diễm Tú có bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (MBA) của Đại học California Irvine (UCI), và tốt nghiệp chuyên ngành Quản lý Kinh doanh tại Đại học Ngoại ngữ và Công nghệ Thông tin TP. HCM, Việt Nam.



Ông Chu Hồng Ngọc

Giám đốc Khối Vận hành

Kinh nghiệm

Ông Chu Hồng Ngọc đã có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Ngân hàng và Quản lý dự án. Ông đã lãnh đạo đơn vị của mình để đảm bảo Ngân hàng có những Kiểm soát vận hành phù hợp, thủ tục hành chính và các báo cáo hiệu quả từ đó cung cấp dịch vụ vận hành chất lượng và hiệu quả.

Trước khi gia nhập Techcombank, ông từng đảm nhiệm các vị trí Kỹ sư giám sát kỹ thuật tại Văn phòng đại diện của Công ty Oconnor's Singapore, Giám đốc dự án và quyền Giám đốc Kỹ thuật ở Công ty Millicom, Giám đốc dự án tại VPBank thuộc Văn phòng HĐQT và Giám đốc vận hành tại VPBank.

Bằng cấp

Ông Chu Hồng Ngọc tốt nghiệp bằng danh dự chuyên ngành Kỹ thuật Viễn thông tại Đại học South Australia, Úc.



Ông Santhosh Mahendiran

Giám đốc Khối Dữ liệu & Phân tích

Kinh nghiệm

Ông Santhosh có hơn 25 năm kinh nghiệm quốc tế, đặc biệt tại lĩnh vực Công nghệ, Dữ liệu và Số hóa. Trước khi gia nhập Techcombank, ông làm việc tại Ngân hàng Standard Chartered, Singapore, vị trí Giám đốc Điều hành và Giám đốc Toàn cầu, Nền tảng công nghệ số. Trước đó, ông từng là Giám đốc toàn cầu Dữ liệu, Phân tích và AI, kiêm Quản lý toàn cầu Dữ liệu doanh nghiệp, chịu trách nhiệm về chiến lược, thiết kế, phát triển và triển khai nền tảng EDM (Quản lý dữ liệu doanh nghiệp). Trước khi gia nhập Standard Chartered, Ông Santhosh cũng giữ nhiều vai trò lãnh đạo cao cấp ở Citibank Singapore. Ông đã đảm nhận vị trí Phó chủ tịch, chịu trách nhiệm thực hiện và triển khai kho dữ liệu tại Châu Âu, Trung Đông, Châu Phi. Ông cũng từng dẫn dắt nhóm phát triển tiên phong về hệ thống gia nhập khách hàng bằng màn hình cảm ứng đầu tiên trên thế giới cho Citibank, Nhật Bản.

Bằng cấp

Ông Santhosh có hai bằng Thạc sỹ về Ứng dụng máy tính và Kỹ thuật phần mềm tại Đại học Madurai Kamaraj, Ấn Độ và Đại học Quốc gia Singapore.

Ông đã hoàn thành chương trình lãnh đạo tại Học viện European trong chương trình Quản trị kinh doanh (INSEAD) năm 2015.



Ông Pranav Seth

Giám đốc Văn phòng Chuyển đổi số kiêm Thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phi nhân thọ Techcom (TCGI) kể từ ngày 9 tháng 12 năm 2025

Kinh nghiệm

Ông Pranav Seth được bổ nhiệm vào vị trí Giám đốc Văn phòng Chuyển đổi Ngân hàng số vào ngày 13 tháng 1 năm 2021. Ông có hơn 20 năm kinh nghiệm là nhà lãnh đạo tài chính và chuyển đổi doanh nghiệp với thành tích đã được chứng minh trong việc xây dựng doanh nghiệp, thực hiện chuyển đổi tổ chức và kinh doanh trên quy mô lớn. Trong 4 năm qua, ông đã dẫn dắt quá trình chuyển đổi kinh doanh số tại Techcombank và giúp Ngân hàng khẳng định vị thế dẫn đầu trong lĩnh vực số hóa cả trong nước và quốc tế. Dưới sự lãnh đạo của ông, mảng Chuyển đổi số đã thúc đẩy sự gia tăng mạnh mẽ trong việc thu hút khách hàng và giúp củng cố mối quan hệ với khách hàng một cách nhanh chóng. Tháng 12/2025 ông Pranav Seth được bổ nhiệm làm thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phi nhân thọ Techcom (TCGI).

Trước khi gia nhập Techcombank, Ông Pranav Seth làm việc tại Ngân hàng OCBC Singapore với vị trí Phó Chủ tịch cấp cao kiêm Giám đốc chuyển đổi số và Đổi mới, chịu trách nhiệm cho các thách thức đổi mới của OCBC, “FRANK by OCBC”, lãnh đạo nhóm đổi mới của OCBC, “The Open Vault”, thúc đẩy công nghệ Fintech và hệ sinh thái các đối tác, dẫn dắt đơn vị Kinh doanh Chuyển đổi số và Chuyển đổi của Ngân hàng tiêu dùng OCBC. Trước khi làm tại OCBC, Ông là Giám đốc Phát triển Kinh doanh tại McKinsey & Company, nơi ông đã giúp các ngân hàng và công ty dịch vụ tài chính xây dựng chiến lược và thực hiện các chuyển đổi quy mô lớn.

Bằng cấp

Ông Pranav Seth tốt nghiệp Thạc sỹ về chuyên ngành Quản trị Kinh doanh từ Trường Quản lý UCLA Anderson (Los Angeles), bằng Kỹ sư tại Đại học Delhi và hoàn thành chương trình điều hành về Chiến lược và Tổ chức tại trường Kinh Doanh Stanford, Hoa Kỳ.



Bà Nikki Đặng Mỹ Quyền

Giám đốc Khối Quản trị Nguồn nhân lực đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2025

Kinh nghiệm

Bà Nikki Đặng Mỹ Quyền là chuyên gia cấp cao có nhiều kinh nghiệm về quản trị nguồn nhân lực cho ngành ngân hàng và dịch vụ tài chính, từng làm việc cho Tổng công ty Bảo hiểm Tiền gửi Liên bang (FDIC)– cơ quan quản lý ngân hàng chính của Hoa Kỳ. Bà đã đảm nhiệm nhiều vị trí cấp cao, bao gồm Phó Chủ tịch kiêm Giám đốc Nhân sự tại Bank of California.; Giám đốc Nhân sự tại National Credit Exchange; Chuyên gia Giải quyết & Tiếp nhận tại Tổng công ty Bảo hiểm Tiền gửi Liên bang (FDIC); Giám đốc điều hành tại Bank of America.

Trước khi làm việc tại Techcombank, bà là Phó Tổng Giám đốc Điều hành kiêm Giám đốc Nhân sự tại Hanmi Bank, Ngân hàng Hàn Quốc lớn thứ 2 tại Hoa Kỳ, nơi bà lãnh đạo quá trình chuyển đổi các giải pháp công nghệ nhân sự, thiết kế chương trình phát triển Lãnh đạo Điều hành và triển khai các chương trình thưởng cổ phiếu dài hạn cho đội ngũ lãnh đạo cấp cao. Ngoài ra, bà còn đảm nhiệm vai trò Cán bộ Đa dạng chịu trách nhiệm phát triển các chương trình Đa dạng và Hòa nhập.

Bằng cấp

Bà Nikki Đặng Mỹ Quyền tốt nghiệp Cử nhân Quản trị kinh doanh quốc tế tại Đại học bang California, Fullerton, Hoa Kỳ.



Ông Nguyễn Xuân Minh

Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương
Giám đốc Khối Ngân hàng Đầu tư

Kinh nghiệm

Ông Nguyễn Xuân Minh được bổ nhiệm giữ cương vị Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương - Giám đốc Khối Ngân hàng Đầu tư. Ông đã có hơn 29 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng đầu tư và quản lý quỹ. Ông từng là Chủ tịch HĐQT của Công ty TNHH Vietnam Asset Management, Phó Chủ tịch cao cấp của Franklin Templeton Investments tại Singapore và từng là thành viên HĐQT của nhiều công ty đại chúng tại Việt Nam.

Bằng cấp

Ông tốt nghiệp Thạc sĩ Tài chính ứng dụng và Đầu tư, Úc và Thạc sĩ Kỹ thuật chuyên ngành Cơ khí dầu khí, Liên Bang Nga và có chứng chỉ phân tích tài chính (CFA).

Ông Mukesh Pilania

Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Bảo hiểm Nhân thọ Kỹ thương (Techcom Life)

Kinh nghiệm

Ông Mukesh Pilania có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng và bảo hiểm, với bề dày thành tích trong việc xây dựng và chuyển đổi các doanh nghiệp bảo hiểm tại khu vực Châu Á. Ông đã đảm nhiệm nhiều vị trí lãnh đạo cấp cao tại AXA và Tokio Marine, nơi ông dẫn dắt các sáng kiến ở cả cấp quốc gia và khu vực liên quan đến ra mắt hoạt động kinh doanh mới, chiến lược phân phối đa kênh, nâng cao hiệu quả vận hành, cải thiện trải nghiệm khách hàng và triển khai chuyển đổi số trên quy mô lớn. Ông đã đồng hành cùng Techcombank trong 5 năm qua, dẫn dắt quá trình chuyển đổi số trong mảng ngân hàng bán lẻ và thanh toán trước khi đảm nhận vai trò chỉ đạo dự án thành lập công ty bảo hiểm nhân thọ mới. Trên cương vị Chủ tịch Techcom Life, ông dẫn dắt chiến lược mở rộng của Techcombank vào lĩnh vực bảo hiểm, bổ sung trụ cột bảo vệ vào hệ sinh thái tài chính toàn diện của Ngân hàng. Ông kết hợp kiến thức sâu rộng về bảo hiểm cùng chuyên môn về công nghệ để xây dựng một doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ tại Việt Nam lấy khách hàng làm trọng tâm, được vận hành dựa trên công nghệ và dữ liệu, hiện thực hóa tầm nhìn “Chuyển đổi bảo hiểm, Trao quyền cuộc sống” thông qua việc tái định nghĩa sự đơn giản, minh bạch và trao quyền tài chính dài hạn cho khách hàng.

Bằng cấp

Ông có bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh từ Fores School of Management, Ấn Độ.

Ông là hội viên của Hiệp hội Bảo hiểm Ấn Độ, thành viên Hiệp hội Bảo hiểm London (CII), cấp ACII, sở hữu chứng chỉ FLMI 1 về Bảo hiểm của Hiệp hội Quản lý Bảo hiểm Nhân thọ (LOMA).



Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Kiểm soát & Người Điều hành

SỐ LƯỢNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU TECHCOMBANK CỦA CÁC CỔ ĐÔNG LÀ NGƯỜI NỘI BỘ TẠI NGÀY 31/12/2025

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Techcombank	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
Hội đồng quản trị				
1	Ông Hồ Hùng Anh	Chủ tịch HĐQT	78.619.158	1,10946%
2	Ông Nguyễn Đăng Quang	Phó chủ tịch thứ nhất HĐQT	18.806.352	0,26539%
3	Ông Nguyễn Thiệu Quang	Phó chủ tịch HĐQT	60.512.862	0,85395%
4	Ông Nguyễn Cảnh Sơn	Phó chủ tịch HĐQT	35.909.958	0,50676%
5	Ông Hồ Anh Ngọc	Phó chủ tịch HĐQT	0	0%
6	Bà Nguyễn Thu Lan	Phó chủ tịch HĐQT	2.276.254	0,03212%
7	Ông Saurabh Narayan Agarwal	Thành viên HĐQT	0	0%
8	Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Thành viên độc lập HĐQT	0	0%
9	Ông Eugene Keith Galbraith	Thành viên độc lập HĐQT	0	0%
10	Ông Nguyễn Tuấn Minh	Người Phụ Trách Quản trị Ngân hàng, Thư Ký Công ty và Chánh Văn phòng HĐQT	788.067	0,01112%
Ban Kiểm soát				
1	Ông Hoàng Huy Trung	Thành viên chuyên trách, Trưởng Ban Kiểm Soát	115.008	0,00162%
2	Bà Bùi Thị Hồng Mai	Thành viên chuyên trách	96	0,000001%
3	Bà Đỗ Thị Hoàng Liên	Thành viên BKS	0	0%
Người điều hành				
1	Ông Jens Lottner	Tổng Giám đốc	878.000	0,01239%
2	Ông Phạm Quang Thắng	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Quản trị Ngân hàng	2.907.705	0,04103%
3	Ông Phùng Quang Hưng	Phó Tổng Giám đốc thường trực đến hết ngày 31 tháng 7 năm 2025 (*)	6.206.814	0,08759%
4	Ông Phan Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc đến hết ngày 25 tháng 6 năm 2025 (**)	3.253.148	0,04605%
5	Ông Alexandre Charles Emmanuel Macaire	Giám đốc Tài chính tập đoàn	1.517.773	0,02142%
6	Bà Nguyễn Thị Trà My	Kế toán trưởng	52.845	0,00075%
7	Bà Thái Hà Linh	Người được ủy quyền công bố thông tin đến hết ngày 30/06/2025 (**)	1.185.333	0,01677%

(*) Số liệu cổ phiếu căn cứ theo danh sách VSDC cung cấp tại ngày 31/7/2025.

(**) Số liệu cổ phiếu căn cứ theo danh sách VSDC cung cấp tại ngày 30/06/2025.

THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TCB CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Trong năm 2025, số lượt và khối lượng giao dịch cổ phiếu TCB của cổ đông là người nội bộ như sau:

	Số lượt	Khối lượng cổ phiếu giao dịch
Mua	7	3.380.906
Bán	3	1.120.000
Tổng	10	4.500.906

Trong năm 2025, số lượt và khối lượng giao dịch cổ phiếu TCB của cổ đông là người liên quan của người nội bộ như sau:

	Số lượt	Khối lượng cổ phiếu giao dịch
Mua	1	30.348
Bán	1	200.000
Tổng	2	230.348

Thông tin chi tiết về từng giao dịch được công bố đầy đủ trên trang website của Techcombank: <https://techcombank.com/nha-dau-tu/cong-bo-thong-tin/thong-tin-khac>

LƯƠNG THƯỜNG, THÙ LAO, CÁC LỢI ÍCH KHÁC VÀ CHI PHÍ CHO TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT, BKS VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG NĂM 2025

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí của thành viên HĐQT

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích (triệu đồng)
1	Ông Hồ Hùng Anh	Chủ tịch HĐQT	4.462
2	Ông Nguyễn Đăng Quang	Phó chủ tịch thứ nhất HĐQT	4.000
3	Ông Nguyễn Thiệu Quang	Phó chủ tịch HĐQT	2.375
4	Ông Nguyễn Cảnh Sơn	Phó chủ tịch HĐQT	3.880
5	Ông Hồ Anh Ngọc	Phó chủ tịch HĐQT	2.769
6	Bà Nguyễn Thu Lan	Phó chủ tịch HĐQT	-
7	Ông Saurabh Narayan Agarwal	Thành viên HĐQT	-
8	Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Thành viên độc lập HĐQT	1.920
9	Ông Eugene Keith Galbraith	Thành viên độc lập HĐQT	7.170

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí của thành viên BKS

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích (triệu đồng)
1	Ông Hoàng Huy Trung	Thành viên chuyên trách, Trưởng Ban Kiểm Soát	5.166
2	Bà Bùi Thị Hồng Mai	Thành viên chuyên trách	1.559
3	Bà Đỗ Thị Hoàng Liên	Thành viên	360

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí của Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích (triệu đồng)
1	Ông Jens Lottner	Tổng Giám đốc	27.556

HỢP ĐỒNG HOẶC CÁC GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG LÀ NGƯỜI NỘI BỘ

Xem Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 – Phần thuyết minh số 41 “Giao dịch với các bên liên quan”.

Đánh giá chung về quản trị công ty

BÁO CÁO VỀ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY



Gia nhập

TOP 20

VNSI HOSE
về Phát triển Bền vững

Hội đồng quản trị Techcombank đã ban hành Chính sách tuân thủ quy định cách thức ngân hàng quản trị tuân thủ và định hình cấu trúc Quản trị tuân thủ một cách có hệ thống, xuyên suốt trong mọi hoạt động ngân hàng, có sự phối kết hợp giữa các cá nhân, đơn vị để vừa hướng tới phục vụ khách hàng tốt, mang lại trải nghiệm vượt trội cho khách hàng, vừa giúp tuân thủ quy định của pháp luật, quy định của nội bộ của Techcombank.

Hoạt động quản trị tuân thủ tại Techcombank được triển khai trên cơ sở các Nguyên tắc quản trị tuân thủ được thiết lập trên nền tảng các quy định pháp luật Việt Nam về tổ chức, hoạt động quản trị công ty nói chung cũng như các quy định quản trị đối với công ty niêm yết hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng. Đồng thời, Techcombank

cũng chủ động áp dụng các chuẩn mực và thông lệ tốt nhất về quản trị doanh nghiệp và ngày càng bám sát các tiêu chí trong trong Nguyên tắc Quản trị quốc tế của OECD, Thè điểm Quản trị công ty ASEAN, Bộ Nguyên tắc Quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất của Việt Nam do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Công ty Tài chính quốc tế (IFC) phối hợp soạn thảo, Bộ thè điểm VNCG50 về quản trị công ty niêm yết, Bộ chỉ số phát triển bền vững VNSI, Khung kiểm soát nội bộ COSO, bao trùm toàn diện các khía cạnh, chức năng của các bên liên quan thể hiện qua: (i) Chức năng giám sát cấp cao của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; (ii) Trách nhiệm tuân thủ của toàn thể cán bộ nhân viên; (iii) Xây dựng chức năng tuân thủ toàn diện cũng như việc đảm bảo tính độc lập và phối hợp đồng bộ giữa các Tuyến bảo vệ.

Ban lãnh đạo Techcombank cam kết tuân thủ và duy trì các nguyên tắc quản trị tuân thủ xuyên suốt quá trình triển khai các hoạt động, hướng tới mục tiêu quản trị tuân thủ hiệu quả toàn Ngân hàng.

Trong năm 2025, Techcombank tiếp tục duy trì việc tuân thủ các quy định và hướng dẫn về quản trị công ty do cơ quan quản lý Nhà nước ban hành, trong đó có thể kể đến:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC và các văn bản sửa đổi, bổ sung hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Thông tư số 13/2018/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, và các quy định liên quan khác;
- Thông tư 22/2019/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung quy định các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Nghị định 86/2024/NĐ-CP quy định về mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro, việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và trường hợp tổ chức tín dụng phân bổ lãi phải thu phải thoái; Thông tư 31/2024/TT-NHNN quy định về phân loại tài sản có trong hoạt động của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty theo thông lệ tốt nhất ban hành tháng 8/2019 bởi Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Tổ chức Tài chính Quốc tế IFC.

Trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, Techcombank đã chủ động rà soát, cập nhật và hoàn thiện hệ thống văn bản nội bộ nhằm đảm bảo nền tảng pháp lý vững chắc cho hoạt động Quản trị - Điều hành:

- Điều lệ Ngân hàng (sửa đổi, bổ sung toàn văn ngày 26/4/2025);
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị (cập nhật ngày 5/5/2025);
- Quy chế quản trị nội bộ (cập nhật ngày 15/8/2024);
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát (cập nhật ngày 28/4/2025).

Trong cơ cấu Quản trị - Điều hành của Ngân hàng Techcombank, các Ủy ban và Hội đồng ở cả cấp Quản trị và cấp Điều hành tiếp tục thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm được giao, hỗ trợ Hội đồng quản trị cũng như Tổng Giám đốc trong việc giám sát, điều hành hoạt động thường xuyên của Ngân hàng đồng thời tham mưu những vấn đề quan trọng và dài hạn của tổ chức. Cơ chế hoạt động của các Ủy ban và Hội đồng ngày càng được điều chỉnh phù hợp với nội tại và định hướng chuyển đổi của Ngân hàng, góp phần tăng cường hiệu quả trong việc đưa ra quyết định, đảm bảo tính thận trọng trong quản trị rủi ro, nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình.

Techcombank đã triển khai các giải pháp nhằm thiết lập cơ chế phân cấp, ủy quyền minh bạch, tránh xung đột lợi ích và xác định rõ trách nhiệm. Theo Điều 4 của Quy chế quản trị nội bộ, Ngân hàng xây dựng bằng phân quyền quy định thẩm quyền phê duyệt của từng cấp, từng chức danh trong Ngân hàng, đảm bảo tuân thủ pháp luật và phù hợp với cơ cấu quản trị của Techcombank:

- Hội đồng quản trị quy định về thẩm quyền đối với các Ủy ban, Hội đồng thuộc HĐQT; Tổng Giám đốc;
- Tổng Giám đốc quy định về thẩm quyền đối với các Hội đồng thuộc TGD, các chức danh từ Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối và các chức danh tương đương trở xuống.

TUYÊN BỐ VÀ NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ TUÂN THỦ TẠI TECHCOMBANK

Tuyên bố tuân thủ tại Techcombank

Tại Techcombank, chúng tôi xây dựng chiến lược và thực thi hoạt động kinh doanh minh bạch, an toàn và bền vững. Theo đó, Techcombank ban hành chính sách tuân thủ nhằm xây dựng, thiết lập văn hóa tuân thủ tại Techcombank, thể hiện cam kết tuân thủ ở mức độ cao nhất từ Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và quản lý các cấp của Techcombank, cũng như mọi nhân viên Techcombank cam kết hiểu, hành động và tự nguyện tuân thủ.

- ❶

Thiết lập chính sách tuân thủ trên toàn hệ thống. Việc chấp hành Chính sách tuân thủ là trách nhiệm của cán bộ nhân viên (CBNV) ở mọi cấp độ, từ cấp quản trị, điều hành đến toàn thể CBNV.
- ❷

Thúc đẩy văn hóa tuân thủ mạnh nhằm bảo vệ Khách hàng đồng thời góp phần xây dựng, bảo vệ thương hiệu và uy tín của Ngân hàng. Ban lãnh đạo và các cấp quản lý là những tấm gương trong chấp hành, khuyến khích thực thi tuân thủ.
- ❸

Mỗi cá nhân có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ tuân thủ; báo cáo, giải trình các vấn đề tuân thủ, vi phạm.
- ❹

Không chấp nhận hoặc dung túng bất kỳ hành vi nào có thể xung đột với các giá trị, quy định và tiêu chuẩn cốt lõi của Ngân hàng. Mọi hành vi vi phạm đều phải được phát hiện, điều tra, đấu tranh làm rõ và xử lý theo quy định nội bộ và pháp luật.
- ❺

Thiết lập cơ chế tố giác nhằm khuyến khích việc tố cáo các hành vi vi phạm tuân thủ của bất kỳ cá nhân, đơn vị trực thuộc Techcombank hoặc cá nhân, tổ chức bên ngoài trong quá trình làm việc tại Techcombank; đồng thời cam kết thực thi cơ chế nhằm bảo mật thông tin và bảo đảm an toàn cho người tố giác.

Nguyên tắc quản trị tuân thủ

Để thực hiện cam kết tuân thủ của Ban lãnh đạo Techcombank, 05 nguyên tắc quản trị tuân thủ được triển khai đồng bộ và nhất quán:

- ❶

Nguyên tắc giám sát của HĐQT, TGD
- ❷

Nguyên tắc về trách nhiệm tuân thủ
- ❸

Nguyên tắc xây dựng chức năng tuân thủ toàn diện
- ❹

Nguyên tắc độc lập
- ❺

Nguyên tắc nguồn lực ưu tiên và phối hợp thực hiện

Cơ cấu tổ chức quản trị tuân thủ theo mô hình ba tuyến bảo vệ

Để đảm bảo chức năng tuân thủ được tổ chức ở toàn bộ các cấp độ trong Ngân hàng, Techcombank đã thiết kế Cơ cấu tổ chức điều hành, thực thi công tác quản trị tuân thủ theo mô hình 3 tuyến bảo vệ dựa theo quy định của pháp luật Việt Nam và những tiêu chuẩn, thông lệ tốt nhất trên thế giới.

Việc vận hành theo cơ chế 3 tuyến bảo vệ giúp chúng tôi quản trị tuân thủ một cách toàn diện từ nhận diện, đo lường, theo dõi và kiểm soát các rủi ro tuân thủ, từ đó đảm bảo đạt được các mục tiêu chung của Ngân hàng và hỗ trợ cho sự phát triển bền vững của Techcombank.

THIẾT LẬP VÀ DUY TRÌ VĂN HÓA ĐẠO ĐỨC

Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp

Tại Techcombank, chúng tôi đã ban hành đầy đủ hệ thống văn bản, quy định, quy trình và hướng dẫn về các vấn đề tuân thủ trọng yếu trong hoạt động của Ngân hàng, có thể kể đến như các lĩnh vực Phòng chống tham nhũng, Phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố, An ninh thông tin và bảo mật dữ liệu... Bên cạnh đó, việc triển khai các hoạt động này được xây dựng trên nền tảng là một bộ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp được thiết kế và thực hành bởi mọi cán bộ nhân viên của Techcombank.

Bộ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp thiết lập những yêu cầu và chuẩn mực về hành vi, ứng xử cho toàn thể CBNV Techcombank trong mọi tình huống, hoạt động hàng ngày. Sự ra đời của các chuẩn mực này sẽ đóng vai trò bản lề cũng như hỗ trợ đắc lực cho các CBNV có được những quyết định và hành động đúng đắn trong bất kỳ hoàn cảnh nào.

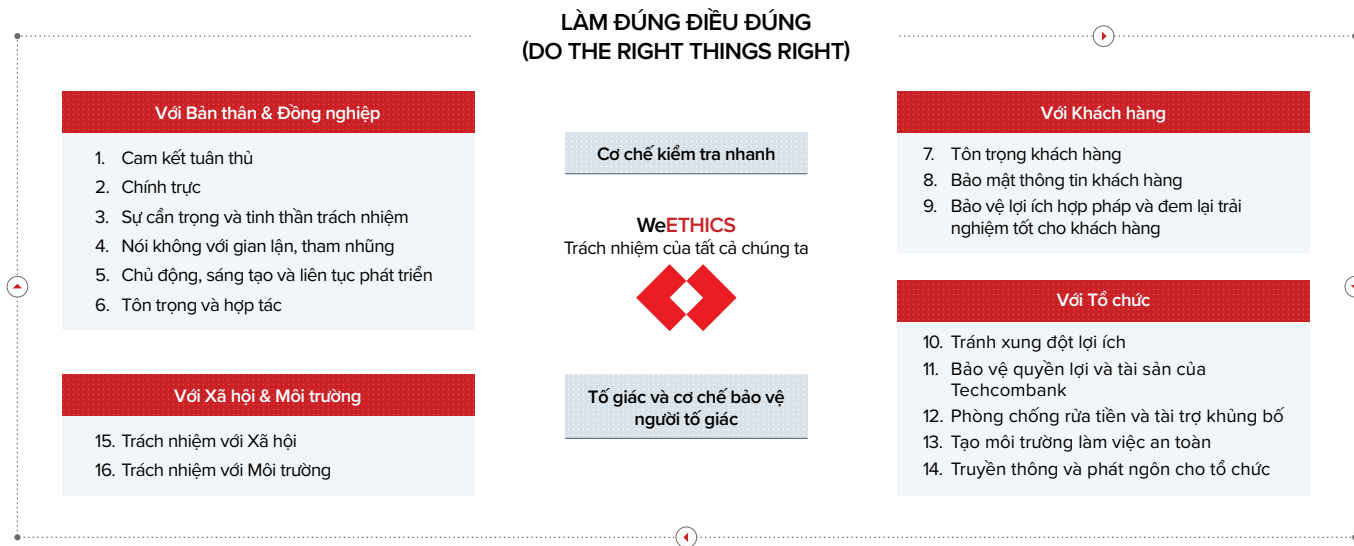
Tố giác và bảo vệ người tố giác

Kênh tố giác vi phạm/phản ánh dấu hiệu vi phạm tại Techcombank

Tại Techcombank, mọi cán CBNV đều được khuyến khích và bảo vệ khi lên tiếng về bất cứ hành vi vi phạm/ nghi ngờ vi phạm. Chúng tôi xây dựng một hệ thống các kênh để tiếp nhận thông tin tố giác, bảo vệ cán bộ tố giác và tuyệt đối chống lại những hành vi trả thù công sở.

Chúng tôi luôn nỗ lực lắng nghe mọi ý kiến từ CBNV về việc tố giác vi phạm/phản ánh dấu hiệu vi phạm bằng việc xây dựng một mạng lưới các kênh thu thập thông tin. Techcombank thu thập các ý kiến thông qua kênh hotline 24/7, email tố giác nội bộ, hoặc đối với những tình huống đặc biệt nghiêm trọng, khẩn cấp, CBNV có thể trực

tiếp liên lạc qua số điện thoại cho Giám đốc Khối Quản trị Ngân hàng. Ngoài ra, Techcombank cũng tổ chức chương trình Khảo sát Làm đúng điều đúng (Do the right things right) thường niên để mỗi CBNV có thể lên tiếng với những vấn đề vi phạm/có dấu hiệu vi phạm trong công việc.



Techcombank cam kết bảo vệ người tố giác

- Techcombank cam kết bảo mật ở mức độ cao nhất với các thông tin tố giác vi phạm. Danh tính của cán bộ tố giác sẽ tuyệt đối không bị tiết lộ trong bất kỳ trường hợp nào.
- Techcombank tuyệt đối không chấp nhận và nghiêm cấm các hành vi đe dọa, trả

thù, trù dập, xúc phạm cán bộ tố giác sai phạm và có các biện pháp bảo vệ cần thiết để bảo vệ an toàn cho người tố giác và các cá nhân liên quan khác.

- Techcombank cam kết phản hồi kết quả điều tra và xử lý sự vụ đến cá nhân tố giác theo quy định.

Quản trị công tác phòng, chống tham nhũng

Tại Techcombank, tinh thần "Nói không với gian lận và tham nhũng" được xác định là một trong các giá trị cốt lõi trong Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp. Ngân hàng triển khai quyết liệt công tác Phòng, chống tham nhũng thông qua 03 trụ cột:

Hoàn thiện thể chế	Kiện toàn bộ máy	Lan tỏa văn hóa
Ban hành hệ thống văn bản quy chuẩn (Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm và Hướng dẫn thực hiện phòng ngừa gian lận và tham nhũng) nhằm cụ thể hóa các quy định của Nhà nước và Ngân hàng nhà nước, tạo hành lang pháp lý chặt chẽ để nhận diện và ngăn ngừa rủi ro gian lận.	Duy trì Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm do Chủ tịch Hội đồng quản trị trực tiếp làm Trưởng ban. Đây là cơ quan đầu não chỉ đạo, đôn đốc và giám sát việc thực thi các hoạt động phòng chống tội phạm thống nhất trên toàn hệ thống.	Với mục tiêu xây dựng văn hóa kinh doanh minh bạch và liêm chính, Ngân hàng đặc biệt chú trọng công tác đào tạo và truyền thông. Các nội dung về Phòng, chống tham nhũng được tích hợp sâu rộng vào chương trình đào tạo về đạo đức nghề nghiệp, tuân thủ và quản trị rủi ro. Qua đó, mỗi cán bộ nhân viên không chỉ được cập nhật kiến thức pháp luật mà còn nâng cao ý thức trách nhiệm, góp phần bảo vệ uy tín và sự phát triển bền vững của Techcombank.

Khát vọng Hệ sinh thái

Hệ sinh thái toàn diện Techcombank – Masterise Group – One Mount hiện thực hóa trọng trách triển khai dự án trọng điểm quốc gia, thúc đẩy nền kinh tế quốc gia vươn tầm thế giới & khu vực

Hệ sinh thái Techcombank – Masterise Group- One Mount



đòn bẩy thúc đẩy tăng trưởng quốc gia,
kiến tạo một Việt Nam mới

Việt Nam đang bước vào giai đoạn chuyển mình mang tính bước ngoặt với hàng loạt trụ cột nghị quyết chiến lược, thể hiện tư duy đột phá, tập trung giải quyết một cách toàn diện các vấn đề về phát triển kinh tế - xã hội, nhằm đưa Việt Nam vững bước tiến vào kỷ nguyên mới, hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược phát triển đất nước đến năm 2030 và 2045, bao gồm: Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết 52-NQ/TW ngày 27/09/2019 về chính sách chủ động tham gia Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, và Nghị quyết 214/NQ-CP ngày 23/07/2025 ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện, nhấn mạnh dữ liệu số và chủ quyền dữ liệu. Trong bối cảnh đó, hệ sinh thái Techcombank – Masterise Group - One Mount với vai trò tiên phong kiến tạo và đồng hành cùng Chính phủ triển khai các dự án trọng điểm quốc gia, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đất nước và nâng tầm trải nghiệm sống cho hàng triệu người Việt, góp phần gia tăng năng lực cạnh tranh của Việt Nam trên bản đồ khu vực và toàn cầu.

Lấy khách hàng là trọng tâm, hệ sinh thái Techcombank – Masterise Group – One Mount không ngừng mở rộng khả năng kiến tạo các giá trị, cộng hưởng sức mạnh từ tài chính – bất động sản – công nghệ và tiêu dùng để hình thành các trải nghiệm liền mạch, siêu cá nhân hóa theo từng giai đoạn trong hành trình sống của khách hàng. Từ nhu cầu tài chính ngân hàng, nhà ở, chăm sóc sức khỏe, đến phong cách sống và nghệ thuật giải trí, hệ sinh thái đóng vai trò nền tảng thúc đẩy chất lượng sống mới của người Việt.

Bước sang năm 2025, cùng với vận hội mới của quốc gia và sự chuyển dịch mạnh mẽ của nền kinh tế số, hệ sinh thái Techcombank – Masterise Group - One Mount đã vượt ra khỏi mô hình Tài chính – Bất động sản – Công nghệ truyền thống, và đang vươn mình trở thành một hệ sinh thái toàn diện, đóng góp trực tiếp vào các mục tiêu chiến lược quốc gia. Với tầm nhìn dài hạn, năng lực triển khai mạnh mẽ và quy mô ngày càng mở rộng, hệ sinh thái Techcombank – Masterise Group - One Mount được vinh danh là “Hệ sinh thái Tài chính – Công nghệ toàn diện của năm” bởi FChoice 2025, ghi nhận một trong những mô hình tiên phong dẫn dắt thị trường, là hệ sinh thái kinh tế tư nhân chủ lực tạo ra giá trị bền vững cho khách hàng, đối tác, cộng đồng và xã hội.



Khai phóng sức mạnh chuyển đổi số song hành với phát triển bền vững

THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC CHUYỂN ĐỔI SỐ TOÀN DIỆN VÀ KHAI THÁC DỮ LIỆU HIỆU QUẢ

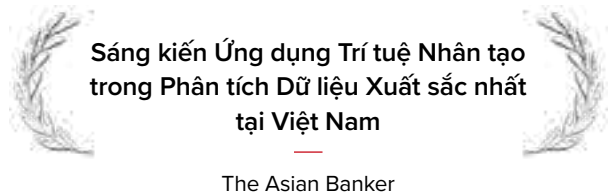


Chuyển đổi số được Chính phủ Việt Nam xác định là một trong những đột phá chiến lược nhằm thúc đẩy phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong kỷ nguyên mới. Đồng hành cùng định hướng của Chính Phủ, Techcombank đẩy mạnh số hóa và phát triển hệ sinh thái toàn diện, qua đó thể hiện cam kết chủ động góp phần hiện đại hóa nền kinh tế và hỗ trợ quá trình hội nhập sâu rộng của Việt Nam.

Với tầm nhìn “**Chuyển đổi ngành tài chính, nâng tầm giá trị sống**” cùng phương châm “**Khách hàng là trọng tâm**”, Techcombank tiên phong đầu tư mạnh mẽ vào chuyển đổi số, dữ liệu và phát triển nhân tài. Techcombank là một trong những ngân hàng tiên phong tại Việt Nam trong việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và máy học vào toàn bộ hoạt động ngân hàng – từ tiếp

cận và thấu hiểu khách hàng, phát triển các sản phẩm và dịch vụ cá nhân hóa theo từng nhóm nhu cầu cụ thể, đến tối ưu hiệu suất làm việc của cán bộ nhân viên và nâng cao năng lực quản trị rủi ro, phòng chống gian lận. Cách tiếp cận toàn diện và thực chất này tạo nên lợi thế khác biệt trong hành trình chuyển đổi số của Techcombank.

Những nỗ lực không ngừng nghỉ của Ngân hàng trong hành trình chuyển đổi số và cung cấp các giải pháp tài chính tiên tiến cho khách hàng được ghi nhận thông qua các giải thưởng công nghệ uy tín do The Asian Banker (TAB) trao tặng, trong đó có giải thưởng “Sáng kiến Ứng dụng Trí tuệ Nhân tạo trong Phân tích Dữ liệu Xuất sắc nhất tại Việt Nam”, khẳng định năng lực công nghệ mạnh mẽ và tinh thần đổi mới không ngừng của Techcombank.



Tăng cường năng lực thông thạo dữ liệu và mở rộng ứng dụng trí tuệ nhân tạo trên toàn Ngân hàng trong năm 2025

Thúc đẩy chuyển đổi Dữ liệu & AI

1,3 nghìn tỷ đồng doanh thu gia tăng nhờ phân tích nâng cao và học máy

333 chiến dịch kinh doanh đã được hỗ trợ, vượt kế hoạch và chứng minh tác động hữu hình của việc đưa ra quyết định dựa trên dữ liệu

6,2 nghìn tỷ đồng trong lĩnh vực cho vay thương mại (dư nợ) và giúp Ngân hàng phát triển mô hình ROMI (Return on Marketing Investment) đầu tiên tại Việt Nam cho bất kỳ ngành nào nhờ vào Dữ liệu & Phân tích

Phát triển năng lực và kiến thức dữ liệu

Giải thưởng từ The Asian Banker
Sáng kiến phân tích dựa trên AI tốt nhất tại Việt Nam
(LACE – Tỷ lệ chuyển đổi tăng 250%)

1.200+ người dùng đang hoạt động từ 11 khối cho thấy kết quả tích cực trong việc dân chủ hóa dữ liệu

VTV AI Thực Chiến
(Cuộc thi về AI phát sóng trên VTV, Techcombank là nhà tài trợ độc quyền và đồng tổ chức)
100 đội, từ **14** quốc gia

HUST Hackathon
(ĐH Bách Khoa là đơn vị tổ chức, Techcombank là đối tác chiến lược)
452 người tham gia, **106** đội, **170** ý tưởng

Đào tạo/Chia sẻ
80++ buổi về sản phẩm dữ liệu, DBx, Quản trị dữ liệu... tiếp cận **6000++** người dùng toàn Ngân hàng

TCB Datathon
156 người tham gia từ khối NH Bán lẻ/ NH Doanh nghiệp, **19** sản phẩm/ giải pháp

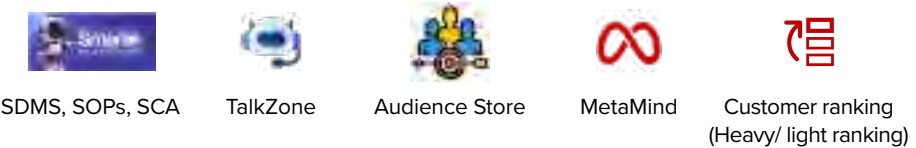
Chiến dịch học tập trên DataCamp
2.544 người dùng, **159k** học phần đã hoàn thành

Chương trình Nhà vô địch AI
776 người tham gia vòng 2
727 bài đăng về AI trên FB
Giúp hình thành đội ngũ hạt nhân nội bộ, thúc đẩy việc áp dụng AI và phân tích dữ liệu tại chính đơn vị kinh doanh

Phát triển và ứng dụng các sản phẩm AI

Việc thương mại hóa bền vững đòi hỏi một lực lượng lao động thông thạo về dữ liệu

Phát triển và triển khai sản phẩm mới

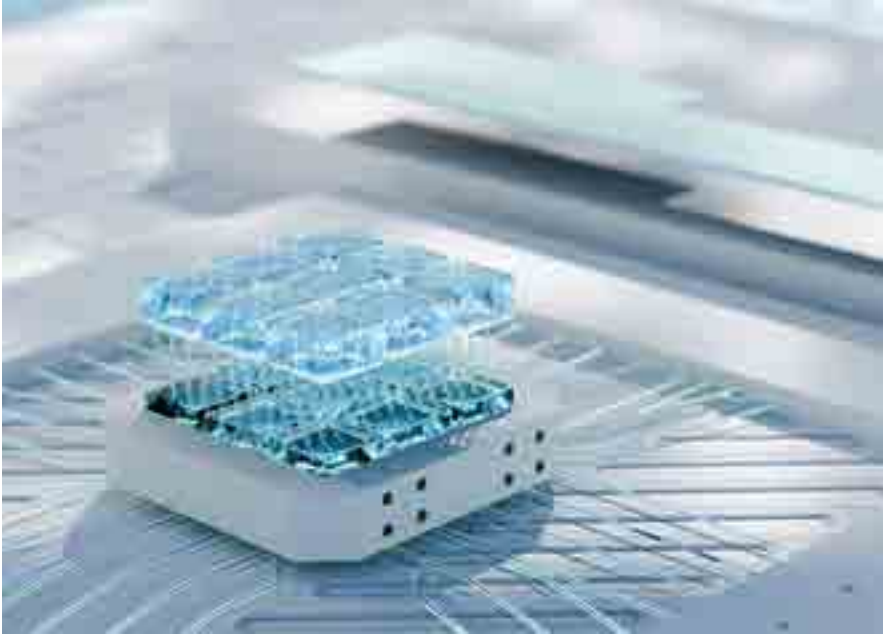


Nâng cấp và mở rộng các sản phẩm đang hoạt động



Trọng tâm năm 2026

Trong năm 2026, Techcombank tiếp tục tập trung vào đổi mới sản phẩm AI, tạo ra các giải pháp thúc đẩy hiệu quả, dân chủ hóa phân tích và tăng cường sự gắn kết của khách hàng.



 Xây dựng ngân hàng AI trong tương lai

Sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để tự động hóa, phân tích dự đoán và ra quyết định tức thời, chuyển đổi ngành ngân hàng truyền thống thành một hệ sinh thái liền mạch, dựa trên dữ liệu và AI.

 Triển khai AI cho lực lượng bán & hỗ trợ

Tăng năng suất cho đội ngũ kinh doanh thông qua thông tin dựa trên AI và trợ lý ảo để cá nhân hóa tương tác và dịch vụ khách hàng. Cải thiện hiệu quả cho khối hỗ trợ bằng các hành trình khách hàng dựa trên AI, phân tích dự đoán và xử lý tài liệu thông minh.

 Mang đến trải nghiệm siêu cá nhân hóa cho khách hàng

Định nghĩa lại sự tương tác với khách hàng bằng cách tận dụng các công nghệ AI tiên tiến để mang đến trải nghiệm siêu cá nhân hóa ở tất cả các điểm chạm. Sáng kiến này tập trung vào việc sử dụng phân tích dự đoán, thông tin chi tiết theo thời gian thực và cá nhân hóa động để dự đoán nhu cầu

của khách hàng, điều chỉnh các sản phẩm/dịch vụ và tạo ra các tương tác liền mạch. Bằng cách tích hợp các giải pháp sử dụng AI vào hành trình của khách hàng, chúng tôi sẽ nâng cao sự hài lòng, xây dựng mối quan hệ bền chặt hơn và thúc đẩy tăng trưởng bền vững.

 Thúc đẩy đề xuất giá trị khách hàng trên toàn hệ sinh thái

Xây dựng một phương pháp tiếp cận thống nhất, lấy khách hàng làm trung tâm, mang lại giá trị nhất quán ở mọi điểm chạm. Bằng cách tận dụng dữ liệu, trí tuệ nhân tạo và các mối quan hệ đối tác, chúng tôi đảm bảo trải nghiệm cá nhân hóa, tích hợp

liền mạch các sản phẩm và dịch vụ, đồng thời nâng cao lòng tin. Phương pháp này thúc đẩy sự gắn kết, tối đa hóa giá trị trọn đời của khách hàng và định vị tổ chức như một người chơi chủ chốt trong hệ sinh thái tài chính kết nối.

 Tích hợp AI trong toàn tổ chức

Tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) vào toàn bộ tổ chức bằng cách kết hợp các công nghệ thông minh vào mọi chức năng và quy trình—từ tương tác khách hàng, vận hành đến quản lý rủi ro và ra quyết định. Cách tiếp cận này đảm bảo những thông tin được

đưa ra dựa trên dữ liệu, tự động hóa các tác vụ lặp đi lặp lại và trải nghiệm cá nhân hóa, tạo ra một văn hóa nơi AI không chỉ là một công cụ mà còn là yếu tố cốt lõi thúc đẩy hiệu quả, đổi mới và tăng trưởng.

DẪN ĐẦU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ GẮN KẾT CỘNG ĐỒNG

Kiến tạo giá trị bền vững cho khách hàng

Được dẫn dắt bởi tầm nhìn của Ngân hàng về “**Chuyển đổi ngành tài chính, nâng tầm giá trị sống**”, cùng với sứ mệnh dẫn đầu quá trình chuyển đổi số của ngành tài chính, Techcombank luôn đặt mục tiêu đồng hành cùng khách hàng trên hành trình phát triển bền vững. Techcombank đang nỗ lực không ngừng để tạo ra giá trị bền vững cho khách hàng và đối tác.

- Techcombank tiếp tục khẳng định vai trò dẫn đầu trong việc cung cấp các giải pháp tài chính gắn với tiêu chuẩn ESG. Các sản phẩm và dịch vụ được thiết kế đa dạng, trải rộng trên nhiều ngành nghề, nhằm hỗ trợ khách hàng tiếp cận nguồn vốn xanh và thực hiện các dự án phát triển bền vững. Tổng dư nợ xanh năm 2025 đạt 18,7 nghìn tỷ đồng, minh chứng cho cam kết mạnh mẽ của Techcombank trong thúc đẩy tài chính xanh.
- Song song với các giải pháp tín dụng, Techcombank cũng tiên phong trong việc thúc đẩy lối sống bền vững thông qua việc phát hành thẻ tín dụng Techcombank Visa Eco. Thẻ có 2 phiên bản: thẻ vật lý làm từ nhựa PVC tái chế với thiết kế truyền cảm hứng sống xanh và phiên bản phi vật lý giúp giảm tiêu thụ vật liệu nhựa và bảo vệ môi trường.
- Kết hợp cùng thẻ thanh toán Techcombank Visa Eco, bộ đôi sản phẩm này trở thành thẻ thanh toán và thẻ tín dụng xanh đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam hiện nay, đánh dấu bước tiến quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững của Ngân hàng. Sáng kiến này không chỉ mang đến cho khách hàng những giải pháp tài chính vượt trội, mà còn đồng hành cùng Chính phủ trong mục tiêu hiện đại hóa, số hóa, xanh hóa và phát triển bền vững của nền kinh tế. Tính đến cuối năm 2025, Techcombank đã phát hành hơn 1 triệu thẻ Eco, bao gồm cả thẻ thanh toán và thẻ tín dụng, phản ánh sự đón nhận mạnh mẽ từ thị trường và khẳng định cam kết của Ngân hàng trong việc kiến tạo giá trị lâu dài cho cộng đồng.
- Techcombank đã nhận được khoản vay trung và dài hạn trị giá 200 triệu EUR từ Ngân hàng Đầu tư Châu Âu (EIB) nhằm hỗ trợ hoạt động cho vay bền vững. Khoản vay này cũng đã được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt theo quy định.





Phát triển bền vững –
Được tích hợp vào chiến lược
và văn hóa Techcombank

Thu hút
9.000 Người
tham gia

40.000 Cây xanh
được trồng

1.000 Trẻ em
được hỗ trợ

Năm 2025, Techcombank tiếp tục khẳng định vai trò dẫn dắt khi đưa chiến lược ESG vào văn hóa tổ chức một cách thực chất.

Đông Trao là minh chứng: chương trình tác động tới số đông, duy trì thói quen hằng ngày và thúc đẩy lối sống bền vững – ESG không còn là chính sách của bộ phận chuyên trách mà trở thành hành vi thường nhật trong công việc và đời sống của 9.000 CBNV cùng gia đình trong chuỗi hoạt động diễn ra trong vòng 1 tháng.

Là hoạt động thường niên, Đông Trao mỗi năm đều có chủ đề riêng, cách triển khai mới và mở rộng phạm vi tác động. Nếu 2024 tập trung “Tiếp bước Sống xanh mỗi ngày” (chữ E – Environment), thì 2025 tiếp tục cùng cố chữ E và mở rộng sang chữ S – Social với chủ đề “Trao yêu thương cùng lòng biết ơn”, đồng thời đồng bộ với việc ra mắt Quỹ Chạm Yêu Thương để biến hành động của CBNV thành tác động xã hội trực tiếp.

Về cơ chế vận hành, mỗi hoạt động của CBNV và gia đình được quy đổi gây quỹ và hiển thị thời gian thực trên Dashboard cá nhân/đội nhóm (số cây trồng, số trẻ em được hỗ trợ). Cách làm đo lường được – dựa

trên dữ liệu – tự động hóa báo cáo đã thu hút 9.000 người tham gia, tạo tác động thực: 40.000 cây xanh (U Minh Hạ, Cúc Phương, Bến En) và 1.000 trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được hỗ trợ.

Đông Trao tác động theo chiều sâu vào ba tầng giá trị lõi: Give Self (yêu thương bản thân: thân–tâm–trí, biết ơn, sống xanh), Give People (yêu thương cộng đồng) và Give Planet (yêu thương hành tinh). Điều này giúp Đông trao không chỉ là thông điệp mà là hành trình thực hành, nuôi dưỡng thói quen tích cực và trách nhiệm xã hội – môi trường từ bên trong.

Tổng thể, thông qua Đông Trao – một chương trình bài bản, nhất quán, liên tục đổi mới – Techcombank cho thấy Phát triển bền vững đã được tích hợp vào chiến lược và văn hóa một cách tự nhiên, lan tỏa và hiệu quả, hình thành cơ chế vận hành văn hóa ESG gắn kết các bộ phận và nuôi dưỡng năng lực bền vững cho toàn tổ chức.

Cam kết vì cộng đồng – Kiến tạo giá trị sống bền vững

Techcombank kiên định đồng hành cùng giải Marathon Quốc tế Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh nhiều năm liên tiếp như một phần trong chiến lược phát triển dài hạn nâng tầm giá trị sống cho người dân Việt. Trong năm 2025, Techcombank tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong trong việc kiến tạo giá trị sống cho cộng đồng thông qua việc đồng hành cùng **Giải Marathon Quốc tế Hà Nội Techcombank mùa thứ 4** và **Giải Marathon Quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh mùa thứ 8**. Đây không chỉ là những sự kiện thể thao đẳng cấp quốc tế, mà còn là minh chứng cho chiến lược phát triển bền vững của

Techcombank – xây dựng một Việt Nam vượt trội từ nền tảng kinh tế vững chắc và một cộng đồng khỏe mạnh, gắn kết.

Hai giải chạy đã thu hút quy mô ấn tượng: hơn 13.000 vận động viên từ 51 quốc gia tham gia tại Hà Nội và hơn 23.000 vận động viên từ 81 quốc gia tại TP. Hồ Chí Minh, khẳng định uy tín và sức hút ngang tầm các giải khu vực, hướng đến chuẩn mực quốc tế. Đặc biệt, mùa giải Hà Nội năm nay ghi dấu với việc ứng dụng AI tạo video cá nhân miễn phí cho tất cả vận động viên, mang đến trải nghiệm công nghệ hiện đại và khác biệt.



Đóng góp hơn
4,2 Tỷ
đồng
Cho Quỹ Chạm Yêu Thương

Tài trợ hơn
214 Tỷ
đồng
Cho các hoạt động vì cộng
đồng và các hoạt động an sinh

Song song với hoạt động thể thao, Techcombank tiếp tục thực hiện sứ mệnh lan tỏa yêu thương thông qua các chương trình thiện nguyện. Trong khuôn khổ hai giải chạy, ngân hàng đã đóng góp hơn 11 tỷ đồng cho các quỹ và hoạt động cộng đồng như: Quỹ “Vi người nghèo” Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, Quỹ Bảo trợ trẻ em, hỗ trợ đồng bào vùng bão lũ, tài trợ đào tạo nguồn nhân lực ngành du lịch và phát triển tài năng thể thao. Đặc biệt, năm 2025 đánh dấu bước tiến mới với giải chạy trực tuyến “Bước chạy vì một Việt Nam vượt trội”, kết hợp ra mắt Quỹ thiện nguyện số Chạm Yêu Thương – một nền tảng thiện nguyện số minh bạch, hiện đại, được tài trợ bởi Hệ sinh thái Techcombank – One Mount – Masterise Group, nơi mỗi bước chân đều góp phần mang lại cơ hội cho trẻ em mắc dị tật ở chân có cơ hội bước đi bình thường. Mỗi kilomet hoàn thành không chỉ là thử thách cá nhân, mà còn là thông điệp về sức khỏe, sự sẻ chia và khát vọng vươn lên. Với sự đồng hành của hơn 20.000 runner,

Techcombank đang viết tiếp câu chuyện về một Việt Nam khỏe mạnh hơn, nhân ái hơn và vượt trội hơn mỗi ngày. Techcombank đã đóng góp hơn 4,2 tỷ đồng cho Quỹ Chạm Yêu Thương.

Mỗi năm Techcombank thực thi nhiều chương trình trách nhiệm xã hội để giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn, xây cầu, trường học, đồng hành cùng các chương trình xã hội hóa để phát triển nhiều địa phương trong cả nước với mức thực hiện hàng năm lên đến hàng trăm tỷ đồng. Trong năm 2025, Techcombank đã tài trợ hơn 214 tỷ đồng cho các hoạt động vì cộng đồng và các hoạt động an sinh phát triển kinh tế xã hội ở nhiều địa phương, đặc biệt là hoạt động khắc phục hậu quả của thiên tai, bão lũ trên cả nước và các hoạt động văn hóa thể thao cho cộng đồng. Ngoài mục tiêu phát triển bền vững, Techcombank luôn hướng đến chung tay với cộng đồng, đất nước để tạo nên một di sản ý nghĩa cho thế hệ tương lai.

Khối Quản trị Rủi ro

“

Trong bối cảnh ngân hàng số tại Việt Nam đang phát triển nhanh chóng, Techcombank tiếp tục củng cố khung quản lý rủi ro phù hợp với các yêu cầu pháp lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và khẩu vị rủi ro đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.



Bà Sanchita Mustaphy

Giám đốc Khối Quản trị Rủi ro

Trong năm, các trọng tâm chính bao gồm: kỷ luật quản lý rủi ro tín dụng được hỗ trợ bởi quy trình thẩm định dựa trên dữ liệu, khả năng chống chịu rủi ro an ninh mạng và bảo mật thông tin, cũng như đảm bảo tính liên tục trong hoạt động. Việc tăng cường quản trị đối với dữ liệu, công nghệ và rủi ro mô hình, cùng với vị thế vốn và thanh khoản vững mạnh, đã giúp Ngân hàng hỗ trợ tăng trưởng số hóa đồng thời đảm bảo bảo vệ khách hàng, tuân thủ quy định và duy trì ổn định tài chính.

Với vai trò là đơn vị Trung tâm điều phối, Khối Quản trị Rủi ro Tập đoàn giám sát một khung quản lý rủi ro tích hợp được thiết kế để đánh giá, giám sát và kiểm soát rủi ro trên tất cả các công ty con và các hoạt động kinh doanh, phù hợp với chiến lược tập đoàn và khẩu vị rủi ro đã được Hội đồng Quản trị phê duyệt.

Tổng quan

Trong năm 2025, quản lý rủi ro hiệu quả vẫn là yếu tố trung tâm để duy trì niềm tin, khả năng chống chịu và tạo giá trị dài hạn, trong hệ sinh thái tài chính ngày càng số hóa và kết nối.

Trong hệ sinh thái tài chính ngày càng số hóa và kết nối, quản lý rủi ro hiệu quả vẫn là yếu tố trung tâm để duy trì niềm tin, khả năng chống chịu và tạo giá trị dài hạn. Là một ngân hàng định hướng số, hồ sơ rủi ro của chúng tôi tiếp tục thay đổi cùng với tốc độ đổi mới công nghệ nhanh chóng, hành vi khách hàng biến động và môi trường pháp lý năng động.

Trong năm, Ngân hàng duy trì một khung quản trị rủi ro mạnh mẽ và có tầm nhìn dài hạn, phù hợp với chiến lược tăng trưởng và khẩu vị rủi ro được Hội đồng Quản trị phê duyệt. Chúng tôi tiếp tục tăng cường tích hợp quản lý rủi ro vào quá trình ra quyết định kinh doanh, thiết kế sản phẩm và hành trình khách hàng, đảm bảo đổi mới được thực hiện một cách có trách nhiệm và bền vững.

Với mô hình vận hành số, rủi ro công nghệ và an ninh mạng vẫn là ưu tiên hàng đầu. Trong suốt năm, chúng tôi nâng cao khả năng chống chịu hoạt động thông qua giám sát liên tục, phát hiện mối đe dọa tiên tiến và quản lý sự cố. Chúng tôi cũng củng cố khung chống chịu hoạt động, bao gồm kế hoạch duy trì hoạt động kinh doanh, quản lý rủi ro bên thứ ba và năng lực khôi phục sau thảm họa. Các hệ thống trọng yếu đạt mức sẵn sàng cao, và chúng tôi thực hiện kiểm tra định kỳ để đảm bảo dịch vụ không gián đoạn cho khách hàng.

Chiến lược rủi ro tín dụng của chúng tôi tiếp tục tận dụng phân tích nâng cao, dữ liệu thay thế và ra quyết định tự động, đồng thời duy trì tiêu chuẩn thẩm định thận trọng. Hiệu suất danh mục tín dụng vẫn nằm trong khẩu vị rủi ro được Hội đồng Quản trị phê duyệt, được hỗ trợ bởi các chỉ báo cảnh báo sớm và

quản trị rủi ro mô hình. Vị thế thanh khoản và vốn vẫn vững mạnh, xây dựng nền tảng quản lý rủi ro thị trường tập trung với giám sát trong ngày, hoàn tất xác thực Tỷ lệ đảm bảo thanh khoản/Tỷ lệ nguồn vốn ổn định ròng (LCR/NSFR) cùng với Giai đoạn 1 Quy trình đánh giá an toàn thanh khoản nội bộ (ILAAP) cho rủi ro thanh khoản. Năng lực Rủi ro tín dụng đối tác (CCR) và Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng (IRRBB) được nâng cao thông qua kiểm tra sức chịu đựng.

Khi việc sử dụng AI và học máy mở rộng trong tín dụng, phòng chống gian lận và tương tác khách hàng, chúng tôi củng cố khung quản lý rủi ro mô hình. Điều này bao gồm xác thực mô hình độc lập, kiểm tra thiên lệch, tiêu chuẩn giải thích và giám sát quản trị để đảm bảo việc sử dụng thuật toán một cách đạo đức, minh bạch và có trách nhiệm.

Một văn hóa rủi ro mạnh mẽ là nền tảng cho thành công của chúng tôi. Trong năm, chúng tôi củng cố mô hình “ba tuyến phòng thủ”, nâng cao đào tạo rủi ro trên toàn tổ chức và thúc đẩy trách nhiệm ở mọi cấp độ. Ủy ban Rủi ro của Hội đồng Quản trị thực hiện giám sát tích cực, được hỗ trợ bởi báo cáo rủi ro kịp thời và dựa trên dữ liệu.

Cho năm 2026, trọng tâm ưu tiên quản lý rủi ro của tập đoàn sẽ tập trung vào việc tăng cường khả năng chống chịu và tiếp tục số hóa, thích ứng với yêu cầu pháp lý đang thay đổi và những bất ổn kinh tế vĩ mô. Các sáng kiến tiếp theo bao gồm nâng cao quản trị dữ liệu và rủi ro mô hình, tích hợp sâu hơn yếu tố rủi ro vào thiết kế sản phẩm và hoạch định chiến lược, cũng như tiếp tục củng cố khung kiểm tra sức chịu đựng, vốn và thanh khoản ở cả cấp độ pháp nhân và tập đoàn. Tập đoàn cũng sẽ tăng cường giám sát rủi ro bên thứ ba và thuê ngoài, củng cố tuân thủ pháp lý và tiếp tục thúc đẩy văn hóa rủi ro mạnh mẽ nhằm hỗ trợ tăng trưởng bền vững và tạo giá trị dài hạn.



Điểm nhấn 2025

QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG

Quản trị Rủi ro tín dụng khách hàng cá nhân

- 1

Triển khai các giải pháp cho vay mua nhà phù hợp nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh doanh 124%

Các giải pháp vay mua nhà giúp tăng mức độ gắn kết của khách hàng với Techcombank thông qua các sản phẩm có tính năng vượt trội như giải pháp vay đa nhu cầu, giải pháp cho vay với lịch trả nợ linh hoạt dành cho nhóm khách hàng trẻ,...
- 2

Hiện đại hóa và tự động hoá quy trình tín dụng, nâng cao tính công bằng và cá nhân hoá quyết định tín dụng

Tối ưu quy trình tín dụng cho từng nhóm khách hàng: nhanh hơn, phù hợp hơn, tự động hóa nhiều hơn; tăng cường thẩm định tại địa bàn kết hợp với dữ liệu số hoá. Nhờ đó, thời gian thẩm định và phê duyệt (TAT) được cải thiện 150% đối với các quy trình/sản phẩm trọng yếu.
- 3

Phát triển mô hình cảnh báo sớm để nhận diện rủi ro kịp thời và bảo vệ danh mục tín dụng

Hệ thống cảnh báo sớm hỗ trợ đội ngũ kinh doanh tuyến đầu và Khối Quản trị rủi ro can thiệp trước khi khoản vay chuyển thành nợ quá hạn nghiêm trọng, qua đó giảm thiểu tổn thất tín dụng.
- 4

Duy trì chi phí rủi ro trong giới hạn khẩu vị rủi ro và định hướng tín dụng đã đặt ra.
- 5

Xây dựng năng lực thực thi chiến lược SME

Hoàn tất tích hợp chức năng quản trị rủi ro SME, ESME và MSME, từ đó nâng cao năng lực thực thi chiến lược tín dụng cho phân khúc SME.
- 6

Phát triển 13 mô hình rủi ro tín dụng mới, nâng tổng số lên hơn 30 mô hình

Mở rộng phạm vi mô hình cho phân khúc Bán lẻ và SME; đảm bảo đúng tiến độ triển khai để hỗ trợ tăng trưởng kinh doanh.
- 7

Hoàn thiện kiến trúc hệ thống cho toàn bộ nền tảng liên quan đến tín dụng

Bao gồm hệ thống Giải pháp khởi tạo cho vay (LOS), hệ thống Cảnh báo sớm (EW) và hệ thống Limit Proxy.

Quản trị Rủi ro tín dụng khách hàng doanh nghiệp

Năm 2025 đánh dấu một bước chuyển quan trọng trong quản trị rủi ro tín dụng, với trọng tâm là nâng cao hiệu quả và chất lượng thông qua chuẩn hóa quy trình và số hóa toàn diện. Hệ thống thẩm định được tái cấu trúc theo mô hình chuyên sâu theo ngành, kết hợp ba cấp độ phê duyệt, giúp tăng tính linh hoạt và chuyên môn hóa. Mô hình xếp hạng tín dụng được cải tiến, hỗ trợ tối ưu hóa quản lý danh mục và định giá rủi ro, đồng thời nâng cao khả năng ra quyết định. Công tác kiểm soát sau

giải ngân và hệ thống cảnh báo sớm được tăng cường, đảm bảo duy trì chất lượng danh mục ổn định và chi phí rủi ro ở mức thấp. Bên cạnh đó quản trị rủi ro tiếp tục hỗ trợ tích cực kinh doanh trong việc đa dạng hóa danh mục khách hàng thông qua phát triển giải pháp tín dụng đa dạng, chuyên sâu cho các lĩnh vực cơ sở hạ tầng, sản xuất, thương mại, dịch vụ, xuất nhập khẩu... Những cải tiến này không chỉ giúp nâng cao năng suất mà còn tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng bền vững.



QUẢN TRỊ RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Năm 2025 đánh dấu bước tiến quan trọng trong quản trị rủi ro thị trường của Techcombank, với việc hoàn thiện nền tảng công nghệ, tự động hóa phân tích và tiệm cận chuẩn mực quốc tế. Những thành tựu này không chỉ đảm bảo an toàn hệ thống mà còn tạo tiền đề cho chiến lược vươn tầm toàn cầu trong những năm tiếp theo.

Techcombank đã củng cố năng lực quản trị rủi ro thị trường thông qua các sáng kiến trọng yếu, đảm bảo khả năng giám sát và kiểm soát rủi ro hiệu quả trong bối cảnh thị trường biến động mạnh.



Xây dựng nền tảng dữ liệu tập trung & phân tích chuyên sâu

Tập trung dữ liệu rủi ro thị trường trên nền tảng thống nhất trên Cloud giúp nâng cao khả năng ứng dụng và xử lý dữ liệu lớn, triển khai phân tích chuyên sâu đa chiều, phục vụ cảnh báo sớm và ra quyết định.



Dự án nền tảng dữ liệu tập trung trên Cloud

Với dự án nền tảng dữ liệu tập trung trên Cloud, lần đầu tiên vận hành và theo dõi trạng thái rủi ro trong ngày (intraday) là cơ sở cho việc triển khai giám sát rủi ro thị trường intraday giúp rút ngắn thời gian phát hiện và xử lý các vấn đề bất thường phát sinh trong ngày.



Chuẩn bị nền tảng cho phương pháp tính vốn nội bộ nâng cao

Xây dựng nền tảng kỹ thuật cho phương pháp nội bộ (tổn thất kỳ vọng, kiểm định ngược, đối chiếu lợi nhuận)

QUẢN TRỊ RỦI RO THANH KHOẢN: NỀN TẢNG VỮNG CHẮC, SẴN SÀNG BỨT PHÁ

Năm 2025, Techcombank tiếp tục khẳng định vị thế tiên phong trong quản trị rủi ro thanh khoản, đáp ứng các chuẩn mực quốc tế và nâng cao năng lực quản trị toàn diện. Các điểm nhấn bao gồm:

Hoàn tất xác thực độc lập các tính toán LCR và NSFR bởi đối tác tư vấn hàng đầu, đảm bảo tính chính xác và minh bạch theo Basel III.

Ứng dụng AI tiên tiến vào phân tích và giám sát thông qua Dashboard Quản trị Rủi ro Thanh khoản, nâng cao khả năng dự báo và ra quyết định nhanh chóng.

Triển khai Phase 1 của ILAAP, thực hiện phân tích khoảng cách (gap analysis), tập trung vào rà soát và nâng cao năng lực kiểm tra sức chịu đựng thanh khoản (liquidity stress test) và quản trị thanh khoản trong ngày (intraday liquidity).

Xây dựng và nâng cấp khung quản trị rủi ro thanh khoản theo thông lệ quốc tế, thiết lập ngưỡng quản trị cho dòng tiền hàng vi, đảm bảo kiểm soát chủ động.

Áp dụng mô hình hành vi về dòng tiền một cách toàn diện, thực hiện xây dựng và áp dụng kết quả mô hình hành vi vào kiểm tra sức chịu đựng (liquidity stress test), bao gồm cả kiểm tra sức chịu đựng ngược (reverse liquidity stress test) theo thông lệ.

Nâng cấp hệ thống dữ liệu và công cụ quản trị trên nền tảng cloud, bao gồm dữ liệu intraday và các dashboard phân tích chuyên sâu sử dụng công nghệ hiện đại như Databricks.

QUẢN TRỊ RỦI RO LÃI SUẤT TRÊN SỐ NGÂN HÀNG (IRRBB): ỨNG DỤNG MẠNH MẼ CÔNG NGHỆ VÀ AI VÀO CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO

Những bước tiến này không chỉ củng cố nền tảng vững chắc cho Techcombank mà còn khẳng định năng lực quản trị rủi ro ngang tầm các ngân hàng hàng đầu khu vực.

Năm 2025, Techcombank tiếp tục khẳng định vị thế tiên phong trong quản trị rủi ro lãi suất trên số ngân hàng, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ và AI vào công tác quản trị rủi ro, đồng thời tiếp tục nâng cao năng lực quản trị toàn diện. Các điểm nhấn bao gồm:

- 1

Áp dụng tối đa trí tuệ nhân tạo và tự động hóa trong quản trị IRRBB

- Tập trung dữ liệu theo nhiều chiều thông tin lên Data Lake, tạo nền tảng cho tự động hóa, AI và ML (Công nghệ học máy).
 - Ứng dụng AI (Copilot) phân tích chỉ số IRRBB, cung cấp insight kịp thời cho các cấp lãnh đạo.
 - Tự động hóa tối đa quy trình từ KRM lên nền tảng phân tích Power BI, tự động cập nhật và gửi trạng thái rủi ro hàng ngày.
- 2

Tăng cường mô hình IRRBB & tiếp tục hoàn thiện hệ thống KRM

- Phát triển phương pháp tiên tiến (VaR) trên hệ thống KRM
 - Nâng cấp KRM để tăng độ chính xác, đáp ứng sản phẩm tài chính phức tạp, hỗ trợ dự báo biến động lãi suất.
- 3

Mở rộng phạm vi quản trị rủi ro

- Bước đầu triển khai quản trị rủi ro lãi suất cho sản phẩm bảo hiểm nhân thọ, đặt nền móng cho quản trị IRRBB toàn hệ sinh thái.

QUẢN TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG - CÔNG NGHỆ - GIAN LẬN

Rủi ro hoạt động

Trong bối cảnh ngân hàng và hệ sinh thái đều có những thay đổi lớn, với những nghiệp vụ, lĩnh vực mới và thách thức. Việc thực hiện nhận diện & đánh giá rủi ro ngay từ giai đoạn thiết kế giúp ngân hàng chủ động kiểm soát và xử lý rủi ro sớm và phù hợp.

Ngân hàng không ngừng đầu tư vào công nghệ & dữ liệu để tối ưu hóa công tác quản trị rủi ro, giúp đưa ra các quyết định chủ động và chuẩn xác hơn.

Tổn thất do rủi ro hoạt động luôn được kiểm soát ở mức thấp, thấp hơn đáng kể so với hạn mức rủi ro hoạt động nội bộ, ngay cả trong bối cảnh các mối đe dọa bên ngoài và công nghệ mới liên tục xuất hiện.

Văn hóa quản trị rủi ro hoạt động được thiết lập và thống nhất thông điệp từ lãnh đạo cấp cao nhất cho tới từng cán bộ nhân viên (CBNV) của tất cả các đơn vị nghiệp vụ trong ngân hàng.

Rủi ro công nghệ

Thực hiện hiệu quả việc nhận diện và đánh giá rủi ro Công nghệ thông tin (CNTT) và An ninh thông tin (ANTT) đối với các sản phẩm số chiến lược như Sinh lời tự động, Chứng chỉ tiền gửi (CDB++) tính năng quản lý phân quyền tập trung, hành trình số hóa cho phép khách hàng chủ động khởi tạo và quản lý người dùng trực tuyến trên Techcombank Business, sản phẩm Ủy thác cho vay Home credit... đảm bảo an ninh thông tin ngay từ giai đoạn phát triển ban đầu. Việc này giúp ngân hàng chủ động phát hiện và giảm thiểu các rủi ro tiềm ẩn liên quan đến tấn công mạng cũng như gian lận trên các kênh số, giúp ngân hàng hạn chế tổn thất vận hành và tài chính, đồng thời duy trì tính liên tục của dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân lẫn doanh nghiệp. Những hoạt động này góp phần giữ

vững uy tín và hình ảnh Techcombank là ngân hàng số hàng đầu về độ tin cậy và an toàn tại Việt Nam, hỗ trợ tăng trưởng nguồn huy động vốn cùng tệp khách hàng kênh trực tuyến, tạo nền tảng vững chắc cho hiệu suất tài chính và giá trị dành cho cổ đông.

Năm 2025 cũng là năm dấu ấn của hàng loạt các văn bản pháp luật được cập nhật và ban hành, có ảnh hưởng sâu rộng đến các sản phẩm/dịch vụ của Techcombank cũng như hệ sinh thái mà Quản trị rủi ro CNTT và ANTT đóng vai trò quan trọng đảm bảo đáp ứng tuân thủ những yêu cầu mới với hệ thống để đảm bảo nền tảng công nghệ an toàn, trải nghiệm số hóa hoàn chỉnh đến cho Khách hàng, tạo dựng niềm tin vững chắc giữa khách hàng và ngân hàng.

Rủi ro gian lận

Hoàn thành 180 báo cáo đánh giá rủi ro

Ngăn chặn nguy cơ tổn thất 1.400 tỷ đồng

- Chuẩn hóa và tăng cường khung quản trị rủi ro gian lận: Hoàn thành sửa đổi và ban hành mới các văn bản thực thi quan trọng như Quy định Quản trị rủi ro gian lận (bao gồm quy định về quản lý danh sách đen/ danh sách nghi ngờ gian lận, danh mục kích bản gian lận), quy trình điều tra gian lận hợp nhất và hướng dẫn nhận diện dấu hiệu nghi ngờ gian lận, lừa đảo. Điều này đã tạo nền tảng vững chắc cho công tác quản trị rủi ro gian lận tại Techcombank.
- Tái cấu trúc các nhóm chức năng quản trị rủi ro gian lận, trong đó mở rộng phạm vi điều tra sang các mảng mới như gian lận

nội bộ, giao dịch tại quầy, giao dịch ngoại tệ và Quỹ trái phiếu; xây dựng chương trình kiểm soát bí mật như một công cụ phát hiện gian lận chủ động, phục vụ công tác điều tra và quản trị rủi ro gian lận trên toàn hàng.

- Nâng cao năng lực giám sát và phân tích dữ liệu: Hoàn thành 5 báo cáo dashboard cho các phân khúc khách hàng cá nhân- vay không tài sản đảm bảo, hộ kinh doanh, SME và báo cáo cho Sao Mộc (công ty thuộc hệ sinh thái), hỗ trợ công tác phát hiện sớm gian lận.

Giảm thiểu và ngăn ngừa tổn thất: Ngân hàng hoàn thành 180 báo cáo đánh giá rủi ro trong đó 17 báo cáo được hội chẩn đánh giá chuyên sâu cho các quy trình/sản phẩm có rủi ro gian lận cao thuộc phân khúc khách hàng doanh nghiệp và khách hàng cá nhân. Thực hiện điều tra gian lận hồ sơ tín dụng trước giải ngân và đã ngăn chặn nguy cơ tổn thất lên đến ~1.400 tỷ đồng (hạn mức tín dụng của các hồ sơ gian lận) cho ngân hàng.

TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ
RỦI RO VÀ SẴN SÀNG
CHO BASEL III

Trong năm 2025, Techcombank đạt được những cột mốc quan trọng trong việc nâng cao khung quản trị rủi ro và tuân thủ các chuẩn mực quốc tế theo Basel III:



1 Triển khai Phương pháp xếp
hạng nội bộ (IRB)

Nâng cao độ chính xác và tính nhạy cảm rủi ro trong đo lường vốn, giúp cải thiện tỷ lệ an toàn vốn (CAR) trên 2-3%. Hoàn tất việc tuân thủ Thông tư 14 của NHNN và củng cố

sự sẵn sàng cho áp dụng phương pháp IRB, đồng thời nhận được phản hồi tích cực từ cơ quan quản lý, tăng cường minh bạch và niềm tin.

2 Quy trình đánh giá tính
đầy đủ vốn nội bộ (ICAAP)
& Kiểm định sức chịu đựng
(Stress Test)

Hoàn thiện phương pháp ICAAP trong việc sử dụng các mô hình vĩ mô và nâng cấp mô hình kiểm định sức chịu đựng, giúp dự báo chính xác hơn và phản ứng chủ động trước

các kịch bản bất lợi. Các cải tiến này hỗ trợ thiết lập khẩu vị rủi ro và giới hạn rủi ro hiệu quả hơn.

3 Quản trị Rủi ro Tích hợp

Nâng cao khả năng đo lường rủi ro toàn diện, cải thiện khung quản lý rủi ro tập trung và cung cấp phân tích sâu về phí rủi

ro và định giá dựa trên rủi ro, hỗ trợ ra quyết định chiến lược và tối ưu hóa lợi nhuận điều chỉnh rủi ro cho tăng trưởng bền vững.

Trọng tâm năm 2026

QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG

Định hướng chiến lược 2026–2030

Quản trị Rủi ro tín dụng
khách hàng cá nhân

Quản trị rủi ro tín dụng hướng tới tăng trưởng bền vững, mở rộng thị trường an toàn và chính xác trong kỷ nguyên số trên nền tảng **5 trụ cột năng lực quản trị rủi ro mới xuyên suốt hành trình tín dụng**

- 1 Chuyên gia hàng đầu về giải pháp tín dụng dành cho khách hàng có giá trị tài sản lớn
- 2 Tăng tốc thiết kế, thử nghiệm và tăng trưởng giải pháp dành cho khách hàng đại chúng
- 3 Thúc đẩy thành công của hộ kinh doanh (merchant) với giải pháp toàn diện và liền mạch
- 4 Tăng tốc vòng đời mô hình giúp mở khóa tăng trưởng với độ chính xác cao
- 5 Hệ thống công nghệ tích hợp, tự động và có khả năng dự báo

Với 3 năng lực hỗ trợ trọng yếu:



Đội ngũ chuyên gia QTRR hàng đầu trong khu vực, ứng dụng dữ liệu & công nghệ, tình thông nghiệp vụ tín dụng



Dữ liệu đa dạng phục vụ cho việc ra quyết định thông minh



Hệ thống điều phối tự động, tích hợp và nhúng ứng dụng AI

Quản trị Rủi ro tín dụng
khách hàng doanh nghiệp

Định hướng chiến lược 2026–2030

Chiến lược giai đoạn tới tập trung vào ba trụ cột chính. Thứ nhất là dẫn đầu trong tài trợ các dự án hạ tầng, dự án trọng điểm và bất động sản, với khung thẩm định chuẩn hóa, giám sát tập trung và cơ chế cảnh báo sớm. Thứ hai là mở rộng tài trợ cho các tập đoàn đầu ngành và hệ sinh thái theo chuỗi giá trị, kết hợp mô hình đồng tài trợ và quản trị rủi ro dựa trên dữ liệu, đồng thời nâng cao năng lực phân tích theo chuẩn Basel

III và Phương pháp xếp hạng nội bộ cơ bản (F-IRB). Thứ ba là tăng năng suất và trải nghiệm khách hàng thông qua ứng dụng AI, số hóa dữ liệu và tối ưu hóa quy trình, triển khai hệ thống quản trị tài sản bảo đảm và quản lý hạn mức trong hệ thống ngân hàng lõi nhằm đạt mục tiêu vừa thúc đẩy tăng trưởng, vừa đảm bảo an toàn vốn, quản trị tập trung rủi ro và chất lượng danh mục trong dài hạn.



QUẢN TRỊ RỦI RO
THỊ TRƯỜNG

Định hướng chiến lược 2026–2030

Techcombank đặt mục tiêu nâng cấp năng lực quản trị rủi ro thị trường theo chuẩn Basel quốc tế, với nền tảng **AI/ML**, **giám sát thời gian thực** và **quản trị chủ động**:

- Nền tảng hợp nhất & linh hoạt**
Xây dựng hệ thống quản trị rủi ro thị trường toàn diện cho toàn bộ hệ sinh thái, vận hành nhanh và thích ứng với biến động.
- Giám sát thời gian thực & AI/ML**
Triển khai dashboard real-time, ứng dụng AI/ML để dự báo biến động lãi suất, tỷ giá và phát hiện bất thường.
- Stress testing động, đa yếu tố**
Áp dụng mô phỏng kịch bản phức hợp để đánh giá tác động toàn diện đến danh mục giao dịch.
- Chuẩn hóa Basel & FRTB**
Hoàn thiện mô hình nội bộ, triển khai Phương pháp tiếp cận tiêu chuẩn (FRTB SA) và chuẩn bị cho Mô hình nội bộ (IMA).
- Quản trị ngoại lệ chủ động**
Thiết lập cơ chế kiểm soát sớm, hỗ trợ quyết định nhanh dựa trên dữ liệu thời gian thực.

QUẢN TRỊ RỦI RO
TRƯỚC THANH TOÁN

Định hướng chiến lược 2026–2030

Techcombank đặt mục tiêu nâng tầm năng lực quản trị rủi ro theo chuẩn Basel, đảm bảo an toàn hệ thống và tối ưu vốn cho cổ đông. Lộ trình 5 năm:

Giai đoạn 1

Áp dụng Phương pháp tiếp cận tiêu chuẩn - Rủi ro tín dụng đối tác (SA - CCR) để tính toán Tài sản có rủi ro - Rủi ro tín dụng đối tác (RWAccr) chính xác hơn, phản ánh rủi ro tín dụng đối tác thực tế của danh mục phái sinh.

Giai đoạn 2

Tích hợp Khung Điều chỉnh định giá tín dụng (CVA) nhằm quản lý rủi ro biến động giá trị tín dụng, giảm thiểu tổn thất tiềm ẩn từ đối tác.

Giai đoạn 3

Hoàn thiện hệ sinh thái quản trị rủi ro theo chuẩn Basel, kết hợp công nghệ dữ liệu lớn và AI để dự báo, cảnh báo sớm và tối ưu vốn.

Định hướng chiến lược 2026–2030

Hướng tới mục tiêu trở thành ngân hàng có tầm vóc toàn cầu, Techcombank đặt ra kế hoạch và mục tiêu rõ ràng cho giai đoạn tiếp theo: **Hoàn tất triển khai ILAAP/Basel toàn diện**, nâng quản trị rủi ro thanh khoản lên cấp độ quản trị tập đoàn, với cơ chế báo cáo hiệu quả cho mô hình kinh doanh và sản phẩm mới

- Phát triển kiểm tra sức chịu đựng với các kịch bản đa dạng và toàn diện áp dụng các phương pháp tiên tiến
- Ứng dụng AI/ML chuyên sâu trong phân tích rủi ro thanh khoản, cảnh báo sớm và dự báo hành vi khách hàng, đặc biệt trong quản trị thanh khoản trong ngày, nhằm tối ưu hóa nguồn vốn và tăng khả năng phản ứng nhanh.
- Tiếp tục nâng cấp hệ thống dữ liệu, công cụ phân tích và ứng dụng Gen AI, đảm bảo khả năng quản trị theo chuẩn mực tiên tiến nhất; Dữ liệu tích hợp và hệ thống liên thông cho quản trị rủi ro thanh khoản trên toàn Hệ sinh thái Techcombank (ví dụ: cảnh báo sớm cho thanh khoản trong ngày); Ứng dụng Gen AI chuyên sâu vào hệ thống báo cáo thông minh

QUẢN TRỊ RỦI RO
LÃI SUẤT TRÊN SỔ
NGÂN HÀNG

Định hướng chiến lược 2026–2030

-  Đáp ứng yêu cầu Basel III về quản trị rủi ro lãi suất.
-  Ứng dụng AI/ML chuyên sâu trong phân tích IRRBB, cảnh báo sớm và dự báo hành vi khách hàng
-  Quản trị rủi ro của hệ sinh thái
-  Tích hợp quản trị rủi ro lãi suất với rủi ro thanh khoản, tạo hệ thống quản trị tổng thể, đồng bộ và hiệu quả hơn.

QUẢN TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG - CÔNG NGHỆ - GIAN LẬN



Rủi ro hoạt động

- Không ngừng nâng cao năng lực quản trị rủi ro hoạt động thông qua việc kiện toàn toàn diện chính sách quản trị, công cụ triển khai, mô hình tổ chức vận hành và văn hóa quản trị rủi ro áp dụng trong toàn hệ thống ngân hàng cũng như đối với hệ sinh thái.
- Đổi mới công nghệ, kết nối dữ liệu, áp dụng AI để đưa ra các phân tích và dự báo rủi ro.



Rủi ro công nghệ

- Nâng cao năng lực quản trị rủi ro CNTT & ANTT thông qua việc xây dựng và hoàn thiện khung quản trị rủi ro toàn diện, phù hợp với các chuẩn mực quốc tế, bao quát toàn bộ vòng đời sản phẩm số.
- Tăng cường đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chuyên trách về rủi ro công nghệ cùng an ninh mạng, đồng thời thiết lập mô hình phối hợp linh hoạt giữa các đơn vị kinh doanh số và Khối Quản trị rủi ro nhằm tích hợp tư duy rủi ro vào mọi quyết định phát triển sản phẩm.

Áp dụng trí tuệ nhân tạo (Gen AI) cùng các công nghệ phân tích dữ liệu tiên tiến để tự động hóa quy trình nhận diện, đánh giá, giám sát và xử lý rủi ro CNTT & ANTT đối với các sản phẩm số chiến lược trong toàn bộ hệ sinh thái ngân hàng, từ đó nâng cao khả năng phát hiện sớm rủi ro, rút ngắn thời gian ứng phó và tối ưu hóa chi phí hoạt động.



Rủi ro gian lận

- Đẩy mạnh hiệu quả thực thi quản trị rủi ro gian lận: thông qua đào tạo nâng cao năng lực quản trị rủi ro gian lận cho các mảng nghiệp vụ mới, bao gồm toàn diện các sản phẩm của hệ sinh thái.
- hình AI/ML để tự động hóa phát hiện bất thường; xây dựng dashboard giám sát theo thời gian thực.
- Cải tiến công tác đánh giá rủi ro và phân tích dữ liệu: Chuẩn hóa danh mục phân loại rủi ro, quy trình đánh giá rủi ro và hiệu quả chốt kiểm soát, quy trình giám sát chất lượng. Triển khai các giải pháp tích hợp dữ liệu hành vi; áp dụng mô
- Phát triển năng lực điều tra và kiểm soát việc trao quyền cho tuyến đầu: Đào tạo nhân sự nhận diện dấu hiệu gian lận; vận hành triển khai chương trình kiểm soát bí mật ; tăng cường cơ chế phối hợp giữa các đơn vị trong Techcombank và hệ sinh thái.

Hỗ trợ tăng trưởng bền vững: Đảm bảo kiểm soát rủi ro cho các phân khúc trọng điểm như SME và tín dụng không có tài sản bảo đảm, đồng thời duy trì tính minh bạch và hiệu quả trong giai đoạn thiết lập quan hệ với khách hàng (onboarding).

TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ RỦI RO VÀ SẴN SÀNG CHO BASEL III

Basel IRB

Đạt phê duyệt chính thức từ NHNN cho phương pháp IRB nhằm tối ưu yêu cầu vốn và tăng tính nhạy cảm rủi ro; gắn kết kế hoạch vốn với mục tiêu chiến lược và tăng cường theo dõi hiệu quả điều chỉnh rủi ro (RoRWA).

Kiểm định Sức chịu đựng

Tiếp tục nâng cấp năng lực kiểm định sức chịu đựng với các kịch bản vĩ mô và kế hoạch dự phòng, đảm bảo khả năng chống chịu và sẵn sàng trong mọi tình huống bất lợi.

Quản trị Rủi ro Tích hợp

Tiếp tục nâng cao quản trị rủi ro toàn diện trên tất cả các rủi ro trọng yếu và rủi ro mới phát sinh; tăng cường gắn kết giữa quản trị rủi ro và mục tiêu kinh doanh; đẩy mạnh phối hợp giữa các đơn vị trong hệ sinh thái Techcombank để đảm bảo quản trị rủi ro nhất quán.



Văn hóa Doanh nghiệp

“

Năm 2025 đã minh chứng rằng tinh thần làm chủ thực thụ — làm chủ sự phát triển, làm chủ công việc và làm chủ tầm ảnh hưởng — chính là yếu tố giúp chúng tôi cùng nhau trở nên mạnh mẽ hơn.



Ông Jens Lottner

Tổng Giám đốc kiêm
Giám đốc Khối Quản trị Nguồn nhân lực

Hướng tới năm 2026, chúng tôi tập trung xây dựng 1 văn hóa thống nhất chung cho toàn hệ sinh thái nhằm thúc đẩy sự đồng lòng, khai phá sức mạnh cộng hưởng, đồng thời trang bị cho đội ngũ nhân sự và hệ sinh thái của mình những nguồn lực cần thiết để cùng nhau chinh phục những tầm cao mới.

Tổng quan

Take Ownership – Nội lực đã được khẳng định, sẵn sàng vươn xa

Năm 2025, trong bối cảnh Techcombank tiếp tục củng cố vị thế ngân hàng hàng đầu tại Việt Nam và từng bước xây dựng nền tảng cho mục tiêu vươn ra khu vực, văn hóa doanh nghiệp tiếp tục giữ vai trò là động lực then chốt thúc đẩy hiệu quả hoạt động bền vững và tạo giá trị dài hạn.

Với niềm tin rằng sự vượt trội bắt nguồn từ tinh thần làm chủ, Techcombank tập trung lan tỏa và thấm sâu tư duy tinh thần làm chủ trong toàn tổ chức, trao quyền để mỗi cán bộ nhân viên chủ động làm chủ sự phát triển của bản thân, công việc đảm nhiệm và những giá trị đóng góp cho thành công chung của Ngân hàng. Nền tảng văn hóa này góp phần tăng cường kỷ luật thực thi, thúc đẩy hợp tác và bảo đảm tổ chức luôn linh hoạt, sẵn sàng thích ứng trong môi trường kinh doanh ngày càng phức tạp.

Điểm nhấn 2025

CHỦ ĐỀ VĂN HÓA GIÚP THÚC ĐẨY TINH THẦN LÀM CHỦ

Chủ đề Take Ownership đóng vai trò định hướng cho toàn bộ các sáng kiến văn hóa trong năm 2025, được triển khai đồng bộ trên bốn trụ cột cốt lõi:

1 Làm chủ sự phát triển cá nhân và sự nghiệp

Khuyến khích cán bộ nhân viên thiết lập mục tiêu rõ ràng, không ngừng nâng cao năng lực và chủ động khai thác các nền tảng nội bộ nhằm phục vụ cho sự phát triển lâu dài.

2 Làm chủ Văn hóa & môi trường làm việc

Thúc đẩy môi trường cởi mở, nơi cán bộ nhân viên chủ động nêu vấn đề, thách thức các điểm chưa hiệu quả và theo đuổi các cải tiến phù hợp với giá trị của Techcombank.

3 Làm việc hiệu quả & Vượt trội hơn mỗi ngày

Cập nhật các công cụ, cách thức làm việc và kiến thức về công nghệ, các xu hướng mới để tăng cường hiệu quả công việc.

4 Dẫn thân & Đón nhận thử thách

Nuôi dưỡng khát vọng, khả năng thích ứng và sự chủ động dẫn thân, đảm nhận những trách nhiệm mới trong bối cảnh môi trường kinh doanh biến động nhanh.



Đây là nền tảng quan trọng giúp chuyển hóa các định hướng văn hóa thành hành động cụ thể và kết quả có thể đo lường.

DẤU ẤN VĂN HÓA & TÁC ĐỘNG ĐO LƯỜNG ĐƯỢC NĂM 2025

Kích hoạt tinh thần làm chủ tri thức: **Master Sharing**

Trong năm 2025, Techcombank triển khai **06 chương trình văn hóa trọng điểm**, được nhân rộng trên toàn hệ thống và tạo ra những tác động rõ nét về hành vi cũng như hiệu quả vận hành

Master Sharing là nền tảng cho phép cán bộ nhân viên có chuyên môn chia sẻ kiến thức thực tiễn và các cách làm việc hiệu quả trong toàn Ngân hàng, thúc đẩy văn hóa học tập không ngừng.

181	290	Khoảng 730	Hơn 132.000
buổi Master Sharing được tổ chức trong năm 2025	chuyên gia nội bộ tham gia với vai trò diễn giả	cán bộ nhân viên tham dự mỗi buổi chia sẻ	lượt tham dự trên toàn hệ thống

Thông qua việc khai thác và lan tỏa tri thức nội bộ, Master Sharing góp phần nâng cao năng lực học hỏi của tổ chức và củng cố tinh thần làm chủ trong phát triển cá nhân và đội nhóm.

Thúc đẩy văn hóa lên tiếng: **Make No Sense**

Chương trình Make No Sense trao quyền cho cán bộ nhân viên chủ động nêu ý kiến đối với các chính sách, quy trình hoặc thông lệ chưa phù hợp với giá trị cốt lõi của Techcombank, đồng thời đề xuất các giải pháp cải tiến thiết thực:

1.982	50%	300
vấn đề và ý tưởng cải tiến được cán bộ nhân viên đề xuất	chỉ ra chính xác các vấn đề đang chưa phù hợp với Giá trị cốt lõi của Techcombank	đề xuất đã được triển khai

Chương trình đóng vai trò quan trọng trong việc tăng cường quản trị, nâng cao hiệu quả vận hành và củng cố niềm tin thông qua cơ chế phản hồi và hành động minh bạch.

Tăng cường sự hiện diện và đồng bộ thông điệp lãnh đạo: **Leader Talk & Mini Leader Talk**

Leader Talk luôn là 1 mô hình truyền thông tương tác để các Lãnh đạo gặp gỡ và chia sẻ các thông điệp về chiến lược, kinh doanh và văn hóa tới Cán bộ nhân viên 2 lần/ năm. Năm nay, Mini Leader Talk – mô hình mới ở quy mô nhỏ hơn đã được thiết kế để khuyến khích Cán bộ quản lý ở tất cả các cấp chủ động chia sẻ về tình hình chiến lược, kinh doanh cũng như các chủ đề ý nghĩa khác tới cán bộ nhân viên của mình.

3.584	80%	13.158
buổi Mini Leader Talk đã được tổ chức	Cán bộ quản lý các cấp đã chủ động tổ chức và chia sẻ tới Cán bộ nhân viên	Cán bộ nhân viên đã tham dự trên toàn hệ thống

Chương trình Leader Talk đã góp phần tăng cường trách nhiệm và bảo đảm sự thống nhất trong định hướng và thực thi trên toàn tổ chức.

Thúc đẩy hợp tác và cải thiện đời sống thể chất, tinh thần: **Team-Up & Team Active Saturday**

Hai chương trình Team-Up và Team Active Saturday tập trung tăng cường hợp tác liên đơn vị, nâng cao mức độ gắn kết và thúc đẩy toàn diện sức khỏe thể chất, tinh thần cho cán bộ nhân viên.

1.032	2.148
Cán bộ quản lý đã thành lập nhóm và kết nối thông qua chương trình Team-Up	nhiệm vụ Team-Up đã được triển khai trong các nhóm quản lý, góp phần phát triển các cộng đồng quản lý, nâng cao năng lực lãnh đạo và giúp cán bộ quản lý nuôi dưỡng văn hóa đội nhóm của chính mình.

Trong khi đó, Team Active Saturday (TAS) tiếp tục là kênh quan trọng để lan tỏa các hoạt động văn hóa và gắn kết, chương trình tạo điều kiện để Cán bộ nhân viên có thể tham dự các hoạt động nhóm vào sáng thứ 7 bên cạnh việc đến văn phòng làm việc như thông thường. Đặc biệt, 2 hoạt động TAS chủ đề “Hạ Dương” (Ngày hội gia đình) và “Đồng Trao” đã được đánh giá với mức độ hài lòng 4,94/5, cho thấy sự hưởng ứng của Techcomer.

Các sáng kiến này khẳng định quan điểm của Techcombank rằng hiệu suất bền vững được xây dựng trên nền tảng hợp tác chặt chẽ và con người khỏe mạnh cả về thể chất lẫn tinh thần.

Duy trì và lan tỏa văn hóa ở quy mô lớn: **Culture Ambassadors**

Mạng lưới Đại sứ Văn hóa: REDS & CEO Culture Awards đóng vai trò then chốt trong việc duy trì và lan tỏa văn hóa tại cấp cơ sở, thông qua ảnh hưởng ngang hàng và cơ chế ghi nhận kịp thời.

322	Phù sổng 100%	100%
Đại sứ Văn hóa đã được bổ nhiệm	đơn vị/khối trên toàn hệ thống	các sáng kiến Văn hóa được thiết kế hoặc trực tiếp triển khai bởi các REDS hoặc Đại sứ Văn hóa CEO Culture Award giúp bảo đảm văn hóa không chỉ được định hướng từ cấp lãnh đạo mà còn được thực hành nhất quán và sống động trong từng đơn vị.

Văn hóa vượt ra khỏi nơi làm việc: **Tác động xã hội & Trách nhiệm cộng đồng**

Trong năm 2025, Techcombank tiếp tục lan tỏa tinh thần làm chủ tới cộng đồng thông qua các sáng kiến quy mô lớn, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

TAS Đồng Trao
Thông qua chương trình TAS “Đồng Trao” xoay quanh 3 trụ cột trao yêu Thương cùng lòng biết ơn: Give Self – Give People – Give Planet, mỗi hành động tích cực của cán bộ nhân viên được chuyển hóa thành những giá trị thiết thực cho xã hội.

5,4 tỷ đồng	8.027	40.000	1.000
đã được đóng góp cho xã hội trong năm 2025	cán bộ nhân viên đã tham gia chiến dịch	cây xanh được trồng trên 03 cánh rừng đầu nguồn	trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được hỗ trợ

Chương trình thể hiện rõ cách thức văn hóa làm chủ được chuyển hóa thành giá trị chung cho cộng đồng, đồng thời khẳng định cam kết của Techcombank đối với phát triển bền vững.

Trọng tâm năm 2026

ONE CULTURE,
ONE ECOSYSTEM

Hướng tới năm 2026, chúng tôi sẽ xây dựng một **“One Culture”** thống nhất trên toàn hệ sinh thái — được dẫn dắt bởi sự đồng thuận mạnh mẽ và cam kết thể hiện rõ ràng từ đội ngũ lãnh đạo cấp cao của tất cả các đơn vị

Chúng tôi sẽ mở rộng các ưu tiên văn hóa then chốt, những yếu tố trực tiếp thúc đẩy thực thi chiến lược, nâng cao năng suất và phát triển con người một cách bền vững.

Vai trò của đội ngũ quản lý (People Managers) là then chốt — dẫn dắt, lan tỏa và duy trì những chuyển đổi văn hóa này trên toàn tổ chức.

CÁC ƯU TIÊN VĂN HÓA TRONG NĂM 2026



Văn hóa hiệu suất cao được thúc đẩy bởi AI

Nâng cấp năng lực AI toàn tổ chức và nuôi dưỡng tư duy AI mạnh mẽ thông qua việc phổ cập công cụ và kiến thức. Tích hợp AI vào các công việc hàng ngày nhằm gia tăng tốc độ, chất lượng và tối ưu hiệu quả ra quyết định.



Học tập liên tục và tinh thần làm chủ

Thúc đẩy văn hóa học tập liên tục thông qua các hình thức học tập dễ tiếp cận, ngắn gọn và sự chia sẻ tri thức xuyên suốt toàn hệ sinh thái — trao quyền cho mỗi nhân viên chủ động dẫn dắt hành trình học tập và phát triển của chính mình



Tuân thủ và Lãnh đạo trách nhiệm

Củng cố văn hóa trách nhiệm và tuân thủ bằng việc trang bị cho đội ngũ Quản lý năng lực lãnh đạo vững vàng, đúng mực trong phạm vi trách nhiệm, đồng thời duy trì các chuẩn mực quản trị chặt chẽ và minh bạch.

Với tinh thần làm chủ đã được khẳng định, Techcombank đang ở vị thế vững vàng để phát huy sức mạnh tập thể và tăng tốc trên hành trình hướng tới chuẩn mực xuất sắc trong khu vực.

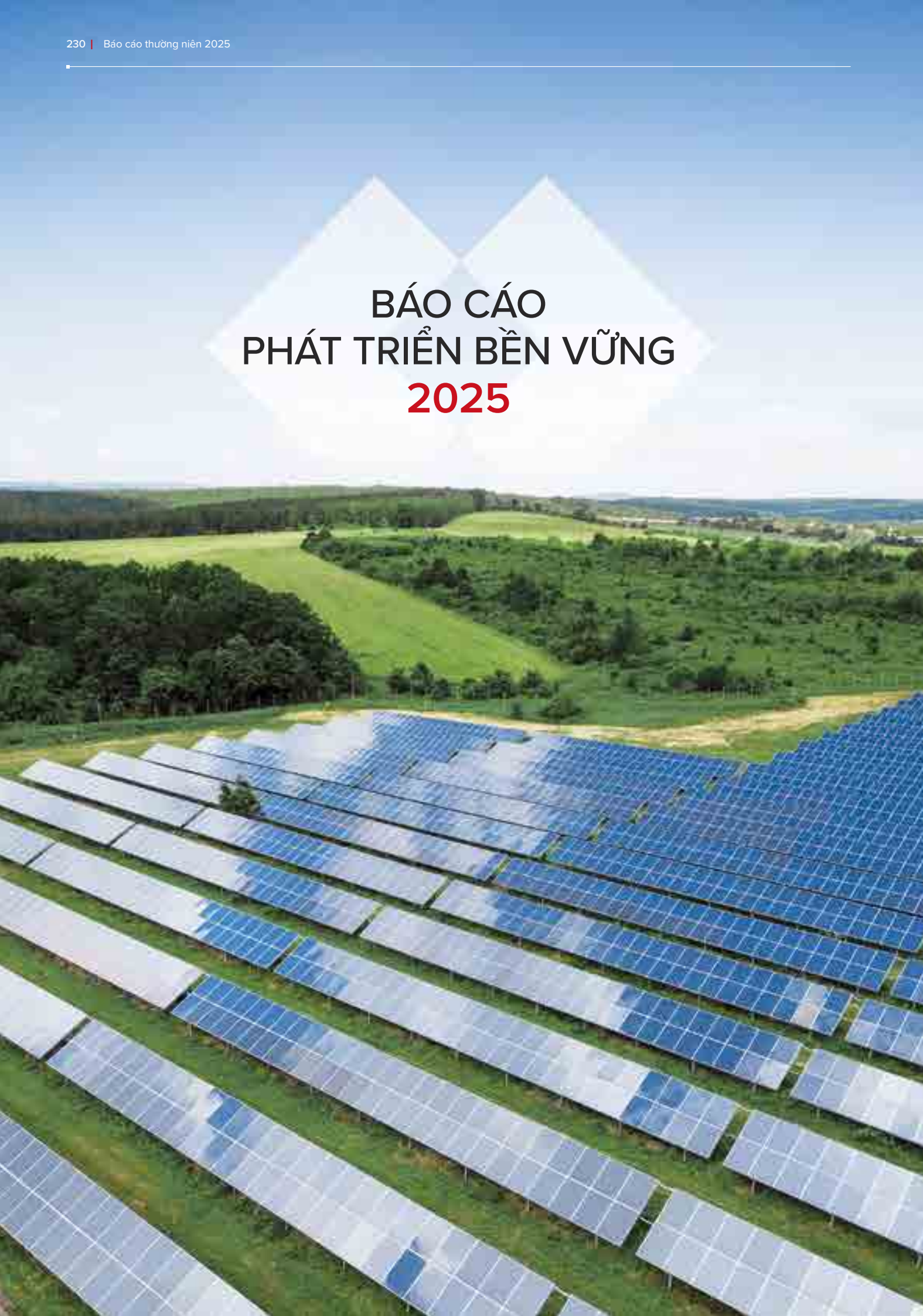


Sức khỏe toàn diện và hiệu quả bền vững

Đặt sức khỏe toàn diện (well-being) của cán bộ nhân viên là ưu tiên trọng tâm trong năm 2026, nhằm hướng đến môi trường làm việc hiệu quả và bền vững. Techcombank hướng đến xây dựng một môi trường làm việc nơi mỗi cá nhân được hỗ trợ về thể chất, tinh thần và cảm xúc, từ đó phát huy tối đa năng lực và đóng góp cho sự phát triển chung.



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2025



Thông điệp của Tổng Giám đốc



Ông Jens Lottner
Tổng Giám đốc

Kính gửi Quý Cổ đông, Khách hàng,
Đối tác và các Techcomer thân quý,

2025 đánh dấu một năm bản lề đối với phát triển bền vững trên toàn cầu. Các nền kinh tế phải đối mặt với những thách thức đan xen giữa biến đổi khí hậu, bất ổn địa chính trị, chuyển đổi công nghệ và thúc đẩy hòa nhập xã hội. Vai trò của các định chế tài chính được kỳ vọng không chỉ giới hạn trong việc quản trị rủi ro khí hậu và rủi ro xã hội, mà còn trong việc huy động dòng vốn hỗ trợ quá trình chuyển dịch sang nền kinh tế phát thải carbon thấp và mang tính bao trùm. Tài chính bền vững đã trở thành xu thế chủ đạo, khi nhà đầu tư và cơ quan quản lý yêu cầu mức độ minh bạch cao hơn, hướng đến các tác động có thể đo lường và tạo lập giá trị dài hạn. Tính riêng trong năm 2025, khu vực EU và Châu Á - Thái Bình Dương đã ghi nhận con số kỷ lục về các khoản tài trợ bền vững, xã hội và ESG toàn cầu, vượt mốc 1 nghìn tỷ đô la Mỹ (tăng hơn 20% so với năm trước).

Tại Việt Nam, chương trình nghị sự về phát triển bền vững được thúc đẩy mạnh mẽ. Chính phủ tái khẳng định cam kết đạt phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 và tiếp tục ban hành các chính sách quan trọng định hướng vai trò của lĩnh vực tài chính trong

quá trình chuyển đổi bền vững. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tăng cường chỉ đạo về tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường – xã hội, trong khi các bộ, ngành đẩy nhanh xây dựng hệ thống phân loại xanh (green taxonomy) và khung tài chính chuyển đổi (transition finance). Những hành động này cho thấy một xu hướng rõ rệt: phát triển bền vững đang được tích hợp ngày càng sâu vào quá trình vận hành ngân hàng, quản trị rủi ro và phân bổ vốn trên phạm vi toàn thị trường.

Tại Techcombank, chúng tôi nhìn nhận đây vừa là trách nhiệm, vừa là cơ hội. Phát triển bền vững không phải một sáng kiến đơn thuần – mà là một trọng tâm trong chiến lược dài hạn và trong tầm nhìn của Ngân hàng “**Chuyển đổi ngành tài chính, Nâng tầm giá trị sống**”. Trong năm 2025, chúng tôi đạt được những cột mốc ý nghĩa trong việc tích hợp các nguyên tắc môi trường, xã hội và quản trị (ESG) vào hoạt động kinh doanh, đồng thời hỗ trợ Việt Nam trong quá trình chuyển đổi sang một nền kinh tế có khả năng chống chịu cao và mang tính bền vững hơn.

DẤU ẤN ESG
TRONG NĂM 2025

Phát hành thành công
trái phiếu xanh trị giá

500 Tỷ đồng

Khoản tài trợ từ EIB trị giá

200 Triệu EUR

Techcombank đã
đóng góp tổng cộng

231 Tỷ đồng

Techcombank củng cố vai trò dẫn dắt trong lĩnh vực tài chính bền vững và đổi mới sáng tạo. Techcombank trở thành một trong những ngân hàng tư nhân đầu tiên tại Việt Nam công bố Khung Trái phiếu Xanh và phát hành Trái phiếu Xanh phù hợp với các chuẩn mực quốc tế và hướng dẫn về tài chính bền vững tại Việt Nam, đồng thời công bố báo cáo sau phát hành – thuộc nhóm tiên phong trong khu vực Đông Nam Á – và được S&P Global xếp hạng ở mức cao thứ hai trong thang đánh giá của tổ chức này. Trong năm, chúng tôi phát hành thành công trái phiếu xanh trị giá 500 tỷ đồng và được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt nhận khoản tài trợ trị giá 200 triệu EUR từ Ngân hàng Đầu tư Châu Âu (EIB), nhằm mở rộng nguồn vốn cho các dự án bền vững.

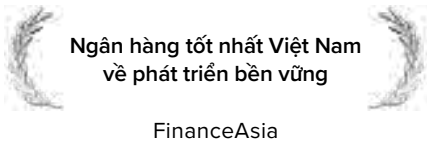
Trên phương diện đổi mới sản phẩm, chúng tôi ra mắt các giải pháp mới nhằm hỗ trợ cho khách hàng và doanh nghiệp trên hành trình phát triển bền vững. Chúng tôi cũng đã phát hành hơn một triệu thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng Eco Card tích hợp công nghệ theo dõi dấu chân carbon, giúp khách hàng hiểu rõ hơn và quản lý tác động môi trường từ các hoạt động chi tiêu của chính bản thân.

Cam kết đối với xã hội của chúng tôi tiếp tục được khẳng định mạnh mẽ. Thông qua các sáng kiến cộng đồng, chương trình thiện nguyện với sự tham gia của cán bộ nhân viên và hợp tác với các đối tác, chúng tôi đã hỗ trợ lĩnh vực giáo dục, bảo vệ môi trường và thúc đẩy tăng trưởng toàn diện. Hơn 8.000 cán bộ nhân viên đã tham gia chiến dịch “Đông Trao”, đóng góp trồng hơn 40.000 cây và hỗ trợ hơn 1.000 trẻ em. Cũng trong năm 2025, Techcombank đã đóng góp tổng cộng 231 tỷ đồng cho các hoạt động vì cộng đồng trên toàn quốc, thể hiện cam kết bền bỉ đối với tăng trưởng bao trùm và tác động xã hội dài hạn song hành cùng hiệu quả kinh doanh. Chúng tôi cũng tiếp tục thúc đẩy phát triển cộng đồng khỏe mạnh và gắn kết hơn thông qua hai giải marathon quốc tế biểu trưng tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh. Thông qua việc quy tụ hàng nghìn vận động viên, các giải chạy này lan tỏa lối sống năng động, thúc đẩy sự gắn kết cộng đồng và nâng cao sức khỏe thể chất – những giá trị nằm ở trọng tâm của chương trình phát triển bền vững tại Techcombank.

Năng lực tài trợ tài chính bền vững của chúng tôi tiếp tục được mở rộng. Techcombank hoàn thiện khung tín dụng xanh toàn diện và tăng cường các chính sách đánh giá, quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong danh mục cấp tín dụng. Chúng tôi cũng thực hiện thí điểm đo lường phát thải tài trợ (financed emissions), hoàn tất các bước tính toán ban đầu về dấu chân carbon nhằm nâng cao tính minh bạch trong báo cáo và làm cơ sở xây dựng lộ trình giảm phát thải trong hoạt động cấp tín dụng.

Bên cạnh hoạt động tài trợ, chúng tôi tiếp tục đầu tư cho nhân sự và quan hệ đối tác. Các chương trình đào tạo ESG được triển khai nhằm xây dựng năng lực trên toàn tổ chức, với hơn 3.000 lượt tham gia các khóa học đào tạo nội bộ. Chúng tôi cũng đã chủ động phối hợp với cơ quan quản lý, hiệp hội ngành và các đối tác toàn cầu để cùng định hình các thực hành tài chính bền vững tại Việt Nam. Trong năm 2025, chúng tôi cũng công bố Báo cáo Phát triển bền vững độc lập lần đầu tiên phù hợp với các chuẩn mực Việt Nam và quốc tế, đồng thời ra mắt chuyên mục ESG riêng trên website nhằm tăng cường công bố thông tin và nâng cao sự gắn kết các bên liên quan.

Nhờ những nỗ lực đồng bộ này, năm 2025 Techcombank đã vinh dự được Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) đưa vào Bộ chỉ số Phát triển bền vững Việt Nam (VNSI), nằm trong Top 20 doanh nghiệp niêm yết có thực hành ESG tốt nhất —phản ánh nền tảng quản trị, sự minh bạch trong công bố thông tin và các sáng kiến hiệu quả của Ngân hàng về phát triển bền vững. Techcombank cũng được FinanceAsia trao tặng giải thưởng “Ngân hàng tốt nhất Việt Nam về phát triển bền vững”, khẳng định hiệu quả hoạt động vượt trội, năng lực đổi mới và cam kết dài hạn trong việc tạo lập giá trị bền vững cho khách hàng, cổ đông và cộng đồng.



ĐỊNH HƯỚNG TRONG
THỜI GIAN TỚI

Bên cạnh niềm tự hào về những kết quả đạt được trong năm 2025, chúng tôi hiểu rằng phát triển bền vững là một hành trình đòi hỏi sự nỗ lực không ngừng và xuyên suốt. Trong những năm tới, Techcombank sẽ tập trung mở rộng các giải pháp bền vững cho khách hàng—mở rộng tài trợ xanh, tài trợ xã hội, tài trợ chuyển đổi và các khoản tài trợ khác gắn với ESG—đồng thời khai thác năng lực số hóa và dữ liệu để hỗ trợ khách hàng đo lường, quản lý và giảm tác động môi trường. Chúng tôi cũng sẽ thúc đẩy tích hợp ESG sâu hơn và xây dựng nền tảng ESG đến các đơn vị trong Tập đoàn và hệ sinh thái, đảm bảo tiêu chuẩn, cơ chế quản trị và tác động nhất quán xuyên suốt hoạt động của Ngân hàng và chuỗi giá trị. Song song với đó, chúng tôi sẽ tiếp tục khai phá khả năng

vận dụng AI để có thể hỗ trợ khách hàng trong hành trình phát triển bền vững, đưa ra các tư vấn về cơ hội tài chính, yêu cầu hồ sơ, và mang lại trải nghiệm nộp hồ sơ trực quan và liền mạch hơn. Thông qua việc mở rộng các giải pháp tài trợ bền vững, tăng cường quản trị rủi ro, nâng cao công bố thông tin phát triển năng lực nội bộ, và tận dụng sức mạnh của công nghệ, chúng tôi sẽ tiếp tục đồng hành cùng khách hàng trong quá trình chuyển đổi và kiến tạo giá trị lâu dài cho Việt Nam, để những nỗ lực hôm nay sẽ góp phần kiến tạo một tương lai bền vững cho các thế hệ mai sau.

Jens Lottner
Tổng Giám đốc



Chiến lược phát triển bền vững của Techcombank

KHÁT VỌNG VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA TECHCOMBANK

Mục tiêu về tài chính bền vững và tăng trưởng kinh tế

Dựa trên tầm nhìn “Chuyển đổi ngành tài chính, Nâng tầm giá trị sống - Thúc đẩy mỗi người khai phá tiềm năng và bản lĩnh hành động cho những điều vượt trội” và sứ mệnh dẫn dắt hành trình chuyển đổi số của ngành tài chính, giúp cá nhân, doanh nghiệp và tập đoàn phát triển bền vững, Techcombank

Techcombank hướng tới trở thành Ngân hàng tiên phong về tài chính bền vững, đóng vai trò thúc đẩy tăng trưởng xanh của Việt Nam và củng cố sự phát triển kinh tế dài hạn. Bằng cách đưa phát triển bền vững vào cốt lõi chiến lược kinh doanh, chúng tôi cam kết cung cấp các giải pháp tài chính sáng tạo, giúp doanh nghiệp và cá nhân chuyển đổi sang nền kinh tế phát thải carbon thấp. Cam kết của chúng tôi không chỉ giới hạn ở tài trợ tài chính, mà còn bao gồm việc thúc đẩy thực hành ESG có trách nhiệm, hỗ trợ các dự án

- Gia tăng tỷ trọng tín dụng dành cho khách hàng, lĩnh vực và dự án tập trung vào ESG trong tổng dư nợ cho vay, với chỉ tiêu về tín dụng xanh tăng trưởng 20%.
- Hoàn tất số hóa toàn diện các dịch vụ ngân hàng cốt lõi nhằm chuyển đổi sang mô hình chi nhánh không giấy tờ, qua đó giảm tiêu thụ giấy.

hướng tới tạo lập giá trị cho các bên liên quan theo cách bền vững. Thông qua việc theo đuổi phát triển bền vững, Techcombank cân bằng giữa tăng trưởng kinh doanh với trách nhiệm môi trường và xã hội – qua đó tạo ra tác động tích cực, lâu dài cho các thế hệ tương lai.

bền vững và hợp tác với các đối tác để tạo ra tác động tích cực về môi trường và xã hội. Phù hợp với Chiến lược Tăng trưởng xanh quốc gia của Việt Nam và mục tiêu đạt phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050, cũng như các khuôn khổ bền vững toàn cầu như các Mục tiêu Phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc (SDGs), Techcombank tích hợp các cân nhắc ESG vào hoạt động, chính sách và quá trình ra quyết định. Cam kết phát triển bền vững của chúng tôi được cấu trúc theo các định hướng chiến lược trọng tâm sau:

- Mở rộng tài trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) và doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ, tập trung hỗ trợ xây dựng các mô hình kinh doanh mới và tăng trưởng bền vững.

Mục tiêu về trách nhiệm môi trường

- Cam kết giảm dấu chân carbon trong hoạt động của Ngân hàng, phù hợp với mục tiêu phát thải ròng bằng 0 của Việt Nam vào năm 2050.

- Hỗ trợ khách hàng giảm dấu chân carbon và đạt tăng trưởng bền vững với cường độ phát thải carbon thấp.

Mục tiêu về tác động xã hội và quản trị

- Duy trì tỷ lệ tối thiểu 50% nhân sự quản lý là nữ trong toàn ngân hàng.

- Đảm bảo tuân thủ pháp luật và quy định hiện hành của Việt Nam.

- Được ghi nhận là một trong những doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam về thực hành quản trị xuất sắc.

- Đóng góp thiết thực cho các sự kiện ESG cộng đồng.

Phát triển bền vững được tích hợp vào chiến lược kinh doanh dài hạn của chúng tôi, nhằm tạo ra các phương thức tiếp cận mới giúp **cân bằng giữa tăng trưởng kinh doanh với trách nhiệm môi trường và xã hội** thông qua một khung chiến lược toàn diện

Là một tổ chức tài chính hàng đầu, Techcombank mong muốn tạo ra tác động tích cực cho một “Việt Nam vượt trội”, bằng cách đưa các yếu tố môi trường và xã hội vào đối thoại và hợp tác với các đối tác quan trọng.

KHÁCH HÀNG
Hỗ trợ và trao quyền cho khách hàng thông qua các giải pháp bền vững và lấy khách hàng làm trọng tâm

CỔ ĐỒNG
Kiến tạo giá trị dài hạn thông qua tăng trưởng bền vững

CÁN BỘ NHÂN VIÊN
Xây dựng lực lượng làm việc đa dạng và hòa nhập, hướng đến mục tiêu và giá trị chung

CƠ QUAN QUẢN LÝ
Dẫn đầu về tính liêm chính và tuân thủ

THỰC HÀNH NỘI BỘ & ĐÓNG GÓP XÃ HỘI
Tích hợp phát triển bền vững xuyên suốt các hoạt động

Chúng tôi cam kết đồng hành cùng khách hàng thông qua các giải pháp tài chính bền vững và lấy khách hàng làm trọng tâm, giúp họ đạt được các mục tiêu phát triển bền vững thông qua các lựa chọn tài trợ vốn phù hợp, đầu tư xanh và chính sách cho vay có

trách nhiệm. Bằng cách tích hợp yếu tố bền vững vào sản phẩm và dịch vụ, chúng tôi không chỉ hỗ trợ Việt Nam chuyển đổi sang nền kinh tế phát thải carbon thấp mà còn nâng cao trải nghiệm khách hàng nhờ vào chuyển đổi số.

Đối với cổ đông, chúng tôi đặt mục tiêu kiến tạo giá trị dài hạn thông qua tăng trưởng bền vững, đảm bảo đạt được hiệu quả tài chính một cách ổn định và có trách nhiệm trước những biến động. Cam kết tăng trưởng

bền vững của chúng tôi được củng cố bởi nền tảng quản trị minh bạch, chiến lược kinh doanh và chính sách phù hợp nhằm bảo vệ và gia tăng lợi ích của cổ đông.

Trong nội bộ, Techcombank xây dựng đội ngũ nhân sự toàn diện, vì mục tiêu chung, thúc đẩy môi trường làm việc đa dạng và

công bằng, nơi cán bộ nhân viên được khuyến khích đóng góp cho các mục tiêu và sáng kiến ESG.

Techcombank hướng tới dẫn đầu về tính liêm chính và tuân thủ: không chỉ đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các quy định ESG tại Việt Nam, chúng tôi còn hướng tới các tiêu chuẩn

quốc tế. Techcombank đồng thời tập trung củng cố khuôn khổ quản trị và chính sách quản trị rủi ro nhằm duy trì các thực hành kinh doanh đạo đức và có trách nhiệm.

Chúng tôi tích hợp phát triển bền vững vào mọi hoạt động thông qua kế hoạch và thực hành xã hội – nội bộ có trách nhiệm. Bằng việc giảm dấu chân carbon, tối ưu hiệu quả vận hành và triển khai các chính sách thân thiện môi trường, Techcombank hướng tới giảm thiểu tác động môi trường.

Bên cạnh đó, Ngân hàng đầu tư cho các sáng kiến phát triển cộng đồng như nâng cao hiểu biết tài chính, giáo dục và các chương trình trách nhiệm xã hội doanh nghiệp, củng cố vai trò của một định chế tài chính hàng đầu cam kết phát triển bền vững.

Các trụ cột chính	KHÁCH HÀNG	CỔ ĐỒNG	CÁN BỘ NHÂN VIÊN	CƠ QUAN QUẢN LÝ	THỰC HÀNH NỘI BỘ & ĐÓNG GÓP XÃ HỘI
	“Hỗ trợ và trao quyền cho khách hàng thông qua các giải pháp bền vững và lấy khách hàng làm trọng tâm”	“Kiến tạo giá trị dài hạn thông qua tăng trưởng bền vững”	“Xây dựng lực lượng làm việc đa dạng và hòa nhập, hướng đến mục tiêu và giá trị chung”	“Dẫn đầu về tính liêm chính và tuân thủ”	“Tích hợp phát triển bền vững xuyên suốt các hoạt động”
Trọng tâm chiến lược	Hỗ trợ khách hàng phát triển bền vững hơn và tích hợp yếu tố bền vững vào các giải pháp tài trợ và cơ hội đầu tư. Đơn giản hóa tài chính, nâng cao khả năng tiếp cận và tối ưu chi phí cho mọi đối tượng.	Kiến tạo giá trị dài hạn và bảo vệ lợi ích cho cổ đông. Nâng cao công bố thông tin ESG phù hợp với các chuẩn mực quốc tế.	Xây dựng đội ngũ nhân sự toàn diện, vì mục tiêu chung, thúc đẩy môi trường làm việc đa dạng và công bằng, nơi cán bộ nhân viên được khuyến khích đóng góp cho các mục tiêu và sáng kiến ESG.	Tuân thủ yêu cầu pháp lý và nỗ lực vượt chuẩn thông qua áp dụng các thực hành tốt về ESG. Thúc đẩy tăng trưởng bền vững và hỗ trợ phát triển thị trường tài chính bền vững của Việt Nam.	Triển khai các chính sách và thực hành nội bộ nhằm giảm dấu chân carbon và thúc đẩy các sáng kiến phát triển cộng đồng.

Thông qua năm trụ cột chính này, Techcombank tích hợp các nguyên tắc ESG vào mọi phương diện hoạt động, thúc đẩy tăng trưởng bền vững, gia tăng giá trị cho các bên liên quan và đóng góp vào mục tiêu phát thải ròng bằng 0 của Việt Nam vào năm 2050. Chúng tôi đã xác định rõ các thành phần cốt lõi trong chiến lược ESG và đang xây dựng một cách hệ thống, phù hợp với nhu cầu của khách hàng cũng như bối cảnh quy định đang dần hoàn thiện.

HÀNH TRÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA TECHCOMBANK

Hành trình phát triển bền vững của Techcombank phản ánh cam kết dài hạn của chúng tôi đối với tăng trưởng có trách nhiệm, nền tảng quản trị vững mạnh và tạo ra tác động tích cực cho khách hàng, cộng đồng và nền kinh tế. Qua các năm, chúng tôi từng bước tích hợp các cân nhắc về môi trường, xã hội và quản trị (ESG) vào chiến lược, hoạt động và văn hóa doanh nghiệp, qua đó xây dựng nền tảng cho tài chính bền vững và phát triển toàn diện.

2012	2017	2021	2022	2023	2024	2025
Khởi xướng Chương trình Hành trình Văn hóa, xây dựng và thúc đẩy văn hóa nội bộ vững mạnh tại Techcombank thông qua chuỗi hoạt động gắn kết nhân viên.	 Tổ chức Giải chạy Techcombank International Marathon, góp phần thúc đẩy lối sống khỏe mạnh trong xã hội.	Công bố thông tin phát triển bền vững trong Báo cáo thường niên, tăng cường truyền thông với các bên liên quan và đảm bảo minh bạch.	Thực hiện đánh giá tính trọng yếu liên quan đến phát triển bền vững, góp phần định hướng hoạt động tổng thể và các ưu tiên ESG của Ngân hàng.	Ban hành các chính sách Quản lý rủi ro Môi trường và Xã hội (ESMS) nhằm tăng cường kiểm soát trong cấp tín dụng và quản trị rủi ro. Thành lập Hội đồng Tư vấn ESG do Tổng Giám đốc dẫn dắt, với Giám đốc Khối Chiến lược & Chuyển đổi Ngân hàng giữ vai trò ESG Executive Sponsor.	 Ra mắt Eco Card – giải pháp thẻ thanh toán đầu tiên tại Việt Nam theo dõi dấu chân carbon và thúc đẩy lối sống bền vững. Thành lập chức năng ESG trực thuộc Khối Ngân hàng Doanh nghiệp và Định chế tài chính nhằm thúc đẩy hoạt động tài chính bền vững. Trở thành ngân hàng tư nhân đầu tiên tại Việt Nam phát hành Khung Trái phiếu Xanh được S&P Global xếp hạng “Medium green”, và phát hành thành công trái phiếu xanh.	 Công bố Báo cáo Phát triển bền vững độc lập đầu tiên. Ra mắt chuyên mục ESG trên website Techcombank nhằm thúc đẩy thực hành ESG. Thu xếp thành công khoản tài trợ dài hạn 200 triệu EUR từ Ngân hàng Đầu tư Châu Âu (EIB). Được Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) lựa chọn vào Bộ chỉ số Phát triển bền vững Việt Nam (VNSI), nằm trong Top 20 doanh nghiệp niêm yết có thực hành ESG tốt nhất tại Việt Nam. Được FinanceAsia vinh danh “Ngân hàng tốt nhất về phát triển bền vững tại Việt Nam”.  Ngân hàng tốt nhất về phát triển bền vững tại Việt Nam  FinanceAsia

Điểm nhấn và thành tựu năm 2025 về phát triển bền vững

KHÁCH HÀNG

Hỗ trợ và trao quyền cho khách hàng thông qua các giải pháp bền vững và lấy khách hàng làm trọng tâm

- ~ **1 triệu thẻ Eco card** đã được phát hành – thẻ xanh đầu tiên tại Việt Nam tích hợp công nghệ theo dõi dấu chân carbon, hỗ trợ hình thành hành vi chi tiêu bền vững.
- **18,7 nghìn tỷ đồng** dư nợ tín dụng xanh, tăng trưởng 15% so với năm 2024.
- Hoàn thiện thiết kế **gói giải pháp xanh cho lĩnh vực hạ tầng**.
- Hoàn thiện **chính sách đánh giá dự án xanh**.
- Hoàn thiện **khung tiền gửi xanh**.

CÁN BỘ NHÂN VIÊN

Xây dựng lực lượng làm việc đa dạng và hòa nhập, hướng đến mục tiêu và giá trị chung

- **Chuỗi sự kiện “Đông Trao”** – hơn 8.000 cán bộ nhân viên tham gia tích cực, góp phần trồng hơn 40.000 cây và hỗ trợ hơn 1.000 trẻ em.
- **Triển khai đào tạo nội bộ và bên ngoài** nhằm xây dựng kiến thức và nâng cao nhận thức ESG cho cán bộ nhân viên.
- Đảm bảo đời sống ổn định cho cán bộ nhân viên với mức thu nhập bình quân/tháng đạt **48 triệu đồng**
- **Không ghi nhận vụ tai nạn lao động nào** đối với cán bộ nhân viên, đảm bảo môi trường làm việc an toàn & tích cực

CỔ ĐÔNG

Kiến tạo giá trị dài hạn thông qua tăng trưởng bền vững

- **Phát hành thành công 500 tỷ đồng** trái phiếu xanh vào tháng 12
- Hoàn tất **báo cáo sau phát hành** với ý kiến đánh giá độc lập (SPO) cho trái phiếu xanh; thuộc nhóm tiên phong tại khu vực Đông Nam Á với mức xếp hạng cao thứ hai từ S&P.

CƠ QUAN QUẢN LÝ

Dẫn đầu về tính liêm chính và tuân thủ

- Được HOSE lựa chọn vào **Top 20 VNSI**, khẳng định vị thế trong nhóm ngân hàng tiên phong về ESG tại Việt Nam.
- Tăng cường trao đổi với cơ quan quản lý nhằm hỗ trợ **Chiến lược Tăng trưởng xanh quốc gia**.

THỰC HÀNH NỘI BỘ & ĐÓNG GÓP XÃ HỘI

Tích hợp phát triển bền vững xuyên suốt các hoạt động

- Công bố **Báo cáo ESG độc lập đầu tiên** theo tiêu chuẩn GRI.
- Ra mắt **chuyên mục ESG trên website Techcombank** nhằm thúc đẩy thực hành ESG.
- Hoàn thiện phương pháp luận **tính toán phát thải tài trợ (financed emissions)** cho 07 phân ngành trọng tâm.
- Tiếp tục thúc đẩy **sức khỏe cộng đồng, gắn kết xã hội và giá trị chung** thông qua chuỗi giải chạy Techcombank Marathon, thu hút hơn 36.000 người tham gia.
- Đóng góp **231 tỷ đồng** cho các sáng kiến xã hội, từ thiện và cộng đồng.
- **Tổng chi phí R&D năm 2025 đạt 1.673 tỷ đồng**, tăng 40% so với năm 2024.

Giải thưởng và ghi nhận năm 2025

Trong năm 2025, bên cạnh các ghi nhận về hiệu quả kinh doanh và năng lực vận hành đã được đề cập ở các phần trước, **Techcombank tiếp tục được vinh danh nhờ cam kết mạnh mẽ đối với phát triển bền vững.**

FinanceAsia đã trao tặng Techcombank giải thưởng “Ngân hàng tốt nhất về phát triển bền vững tại Việt Nam”, ghi nhận những đóng góp dài hạn của Ngân hàng đối với chương trình nghị sự phát triển bền vững của Việt Nam.

Ngân hàng cũng tiếp tục tạo dấu ấn trong chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo, nhận các giải thưởng từ Global Finance, The Asset và TAB Global cho những thành tựu nổi bật trong lĩnh vực dữ liệu và trí tuệ nhân tạo. Đồng thời, Techcombank duy trì vị thế là nhà tuyển dụng hàng đầu, với các ghi nhận từ Great Place to Work® (GPTW) và Stevie® Awards for Great Employers 2025.

Những thành tựu này tiếp tục củng cố sức mạnh thương hiệu Techcombank ở cả cấp độ khu vực và toàn cầu, thể hiện qua giá trị thương hiệu năm 2025 vượt 1,6 tỷ đô la Mỹ và tăng 7 bậc trên bảng xếp hạng ASEAN 500 (theo Brand Finance).



Đánh giá tính trọng yếu



TẦM QUAN TRỌNG CỦA HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ TÍNH TRỌNG YẾU

Việc đánh giá tính trọng yếu của các chủ đề bền vững là cần thiết để chúng tôi xác định những lĩnh vực mà hành động của chúng tôi sẽ tạo ra tác động lớn nhất, cũng như cách các tác động đó định hình sự phát triển trong dài hạn của chúng tôi. Quy trình này giúp bảo đảm chương trình nghị sự về phát triển bền vững của Techcombank luôn tập trung, có sự phù hợp và mang tính kịp thời, đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan cũng như các ưu tiên chiến lược của Ngân hàng. Qua đó, Techcombank có thể:

- **Xác định các tác động mang tính ESG quan trọng nhất của chúng tôi trên toàn chuỗi giá trị:** Đánh giá này làm nổi bật các tác động thực tế và tiềm ẩn của Techcombank – mang tính tích cực và tiêu cực – đối với môi trường, con người và nền kinh tế, phản ánh cam kết ngày càng tăng của chúng tôi trong việc tạo lập giá trị một cách có trách nhiệm và bền vững.
- **Ưu tiên các chủ đề cần đặt trọng tâm quản trị và quản lý:** Thông qua việc nhận diện những vấn đề có ý nghĩa cao nhất, hoạt động đánh giá hỗ trợ chúng tôi phân bổ nguồn lực giám sát, quản trị, và kiểm soát nội bộ cho những lĩnh vực có tác động tới các bên liên quan và gắn với tham vọng chiến lược của Techcombank.
- **Tích hợp phát triển bền vững vào chiến lược và quản trị rủi ro doanh nghiệp:** Các kết quả từ đánh giá cung cấp cơ sở thông tin cho hoạch định chiến lược, quản trị rủi ro, đổi mới sản phẩm và vận hành của Ngân hàng, góp phần nâng cao khả năng chống chịu và năng lực cạnh tranh dài hạn.
- **Tăng cường gắn kết với các bên liên quan trọng yếu:** Thông qua đối thoại có cấu trúc và thiết lập các kênh tiếp nhận phản hồi, đánh giá bảo đảm quan điểm của khách hàng, cán bộ nhân viên, cơ quan quản lý, nhà đầu tư và cộng đồng được phản ánh một cách thực chất trong các ưu tiên phát triển bền vững của Techcombank.

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ TÍNH TRỌNG YẾU

Techcombank áp dụng quy trình đánh giá tính trọng yếu theo cấu trúc bốn bước nhằm xác định và ưu tiên các chủ đề phát triển bền vững có liên quan nhất đối với sự phát triển dài hạn của chúng tôi và các bên liên quan. Cách tiếp cận này phản ánh các nguyên tắc đánh giá tính trọng yếu dựa trên tác động và được điều chỉnh phù hợp với bối cảnh hoạt động của Ngân hàng.

- 1

Xác định bối cảnh tác động

Techcombank rà soát bức tranh phát triển bền vững tổng thể và bối cảnh kinh doanh của chính Ngân hàng, bao gồm xu hướng pháp lý/quy định, diễn biến ngành, kỳ vọng thị trường và chuỗi giá trị của Ngân hàng, nhằm nhận diện các lĩnh vực có thể phát sinh tác động môi trường, xã hội hoặc quản trị. Bước này tích hợp các góc nhìn của các bên liên quan, mục tiêu chiến lược và các cân nhắc ESG trọng yếu đối với ngành ngân hàng.
- 2

Xác định các chủ đề bền vững liên quan

Dựa trên kết quả của Bước 1, chúng tôi xây dựng danh mục đầy đủ các chủ đề bền vững tiềm năng, phản ánh các tác động thực tế hoặc tiềm ẩn. Danh mục này được tham chiếu từ yêu cầu pháp lý/quy định trong nước, thực hành bền vững quốc tế, so sánh đối sánh với các tổ chức cùng ngành, và các đặc thù trong hoạt động vận hành của Techcombank. Các chủ đề được xây dựng nhằm bao quát đồng thời các tác động tích cực và tiêu cực tiềm năng đối với con người, nền kinh tế, môi trường và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.
- 3

Đánh giá mức độ trọng yếu của từng chủ đề

Techcombank đánh giá mức độ trọng yếu của từng chủ đề nhằm xác định những chủ đề mang tính trọng yếu nhất và do đó cần được ưu tiên quản lý. Bước này giúp nhận diện các tác động tiềm ẩn đối với định hướng chiến lược, khả năng chống chịu trong hoạt động vận hành, mối quan hệ với các bên liên quan và cách thức tạo lập giá trị dài hạn của Ngân hàng. Việc đánh giá được thực hiện thông qua phân tích nội bộ và thảo luận ở cấp lãnh đạo nhằm bảo đảm góc nhìn toàn diện về các chủ đề trọng yếu nhất đối với Techcombank và các bên liên quan.
- 4

Thẩm định và phê duyệt danh mục chủ đề trọng yếu

Sau khi được nhận diện, các chủ đề sẽ được rà soát thông qua trao đổi với các đơn vị/khối liên quan nhằm bảo đảm việc phản ánh chính xác bối cảnh hoạt động và kỳ vọng của các bên liên quan đối với Techcombank. Sau đó, Ban Lãnh đạo cấp cao tiến hành phê duyệt danh mục cuối cùng để xác nhận tính phù hợp về mặt chiến lược. Sau khi được thẩm định, các chủ đề này được tích hợp vào chiến lược phát triển bền vững, thực hành quản trị rủi ro và quy trình báo cáo, định hướng cách Techcombank cấu trúc các cam kết ESG và trọng tâm hoạt động quản lý.

DANH SÁCH CÁC CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU

Sau quá trình đánh giá cần trọng và thống nhất với hướng dẫn của chuẩn mực GRI 3: Các chủ đề trọng yếu, Techcombank đã xác định các chủ đề trọng yếu với Ngân hàng như sau:

Lĩnh vực	Chủ đề trọng yếu	Mô tả	Tham chiếu
 Môi trường	E1 – Thúc đẩy chuyển dịch sang nền kinh tế phát thải carbon thấp	Thúc đẩy chuyển dịch sang nền kinh tế phát thải carbon thấp thông qua các sản phẩm xanh (trái phiếu/khoản vay xanh, tư vấn ESG, tiền gửi xanh, Eco Card) và giảm phát thải trong hoạt động vận hành.	Mục Sản phẩm xanh; Mục Vận hành bền vững (kiểm soát phát thải khí nhà kính, tối ưu tiêu thụ điện & nước)
	E2 – Sử dụng tài nguyên có trách nhiệm và giảm thiểu chất thải	Tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên và cải thiện hoạt động phân loại, xử lý chất thải cũng như thúc đẩy tái sử dụng vật liệu theo mô hình kinh tế tuần hoàn trong toàn bộ hoạt động.	Mục Vận hành bền vững (tối ưu tiêu thụ vật tư, quản lý chất thải)
	E3 – Bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên	Không tiến hành hoạt động trong các khu vực sinh cảnh nhạy cảm và tích hợp các biện pháp bảo vệ môi trường trong vận hành và thẩm định tín dụng.	Mục Vận hành bền vững (bảo vệ đa dạng sinh học)
 Xã hội	S1 – Đóng góp cho tăng trưởng kinh tế quốc gia	Duy trì hiệu quả hoạt động và đóng góp cho sự phát triển vĩ mô (tài sản, tín dụng, thuế, cổ tức) nhằm hỗ trợ phát triển đất nước.	Mục Đóng góp kinh tế
	S2 – Thực hiện nghĩa vụ thuế có trách nhiệm	Đóng góp ngân sách minh bạch, kịp thời và công bố thông tin phù hợp quy định hiện hành.	Mục Đóng góp kinh tế (đóng góp ngân sách/ thuế)
	S3 – Bảo đảm sự công bằng khi có các thay đổi tại nơi làm việc	Bảo đảm dân chủ tại nơi làm việc, cơ chế đối thoại và quy định nội bộ rõ ràng khi tiến hành các thay đổi ảnh hưởng đến người lao động.	Mục Quyền và Phúc lợi nhân viên (đảm bảo dân chủ tại môi trường làm việc)
	S4 – Thúc đẩy cơ hội bình đẳng và hòa nhập	Thúc đẩy chính sách bao trùm, công bằng trong tuyển dụng, đãi ngộ và thăng tiến, đồng thời duy trì lực lượng lao động đa dạng.	Mục Quyền và Phúc lợi nhân viên (lực lượng lao động đa dạng và hòa nhập)
	S5 – Duy trì môi trường làm việc an toàn và lành mạnh	Bảo vệ sức khỏe và an toàn của người lao động thông qua chính sách, hoạt động đào tạo các hoạt động nội bộ và thực hành giám sát điều kiện làm việc.	Mục Quyền và Phúc lợi nhân viên (đảm bảo an toàn lao động)
	S6 – Đãi ngộ công bằng và điều kiện làm việc phù hợp	Bảo đảm chế độ lương thưởng và phúc lợi cạnh tranh, công bằng; được hỗ trợ bởi thực hành thời giờ làm việc minh bạch nhằm thúc đẩy giữ chân và gắn kết nhân viên.	Mục Quyền và Phúc lợi nhân viên (chế độ phúc lợi – đãi ngộ cho nhân viên)
	S7 – Xây dựng đội ngũ có năng lực và gắn kết	Triển khai các hoạt động thu hút nhân tài, tăng cường gắn kết và phát triển nhằm xây dựng năng lực và đội ngũ lãnh đạo dài hạn.	Mục Quyền và Phúc lợi nhân viên (gắn kết nhân viên, phát triển nguồn nhân lực)
	S8 – Tạo tác động tích cực đối với cộng đồng địa phương	Đầu tư cộng đồng và các sáng kiến xã hội nhằm nâng cao phúc lợi và tăng cường sự tham gia của cộng đồng địa phương.	Mục Đóng góp cho cộng đồng địa phương
	S9 – Bảo vệ dữ liệu khách hàng và tăng cường quyền riêng tư	Bảo vệ dữ liệu khách hàng thông qua cơ chế quản trị quyền riêng tư vững chắc và các biện pháp phòng ngừa sự cố; đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng cường quy trình xử lý khiếu nại.	Mục Bảo vệ quyền lợi và đảm bảo sự hài lòng của khách hàng
	S10 – Thúc đẩy tài chính toàn diện và phúc lợi khách hàng	Mở rộng khả năng tiếp cận các giải pháp tài trợ có trách nhiệm nhằm thúc đẩy hòa nhập cho các nhóm chưa được phục vụ đầy đủ (ví dụ: SME, doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ).	Mục Tài trợ xã hội
 Quản trị	G1 – Tham gia đối thoại chính sách công một cách minh bạch	Tương tác mang tính xây dựng với cơ quan quản lý và các bên liên quan nhằm thúc đẩy hoạt động tài chính bền vững và các thực hành bền vững khác	Mục Gắn kết các bên liên quan
	G2 – Thông tin sản phẩm và truyền thông có trách nhiệm với khách hàng	Tiếp thị có trách nhiệm và cung cấp thông tin sản phẩm minh bạch nhằm bảo vệ lợi ích và củng cố niềm tin của khách hàng.	Mục Gắn kết các bên liên quan
	G3 – Đề cao tính liêm chính và phòng, chống tội phạm tài chính	Tăng cường tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, kiểm soát phòng chống rửa tiền/chống tài trợ khủng bố (AML/CFT) và các biện pháp phòng, chống tham nhũng thông qua đào tạo thường xuyên và thực thi nghiêm ngặt.	Mục Đạo đức nghề nghiệp và Phòng chống tội phạm

Môi trường

SẢN PHẨM XANH

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu đang trở thành một rủi ro trọng yếu đối với nền kinh tế Việt Nam, Techcombank đặt khát vọng trở thành đối tác tin cậy của cả khách hàng doanh nghiệp và khách hàng cá nhân trên hành trình chuyển dịch sang mô hình phát thải carbon thấp và tăng cường khả năng chống chịu trước biến đổi khí hậu, thông qua các giải pháp tài trợ toàn diện và bền vững. Tận dụng sự am hiểu sâu sắc về động lực phát triển bền vững theo từng ngành và các xu hướng phát triển bền vững quốc tế, Techcombank đã phát triển danh mục giải

pháp xanh và bền vững đa dạng. Chúng tôi đã xây dựng bộ giải pháp toàn diện cho khách hàng doanh nghiệp, bao gồm trái phiếu xanh, khoản vay xanh và khoản vay liên kết bền vững, tư vấn chuyển đổi ESG, tiền gửi xanh; đồng thời ra mắt đồng thẻ Eco Card dành cho khách hàng cá nhân. Các giải pháp này được thiết kế nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng thay đổi của khách hàng khi chuyển dịch sang các mô hình/xu hướng tăng trưởng bền vững, đi kèm với khả năng chống chịu cao hơn.

Khung Trái phiếu Xanh

Vào tháng 12/2024, Techcombank đã trở thành ngân hàng tư nhân đầu tiên tại Việt Nam phát hành Trái Phiếu Xanh với trị giá 450 tỷ đồng, theo Khung Trái phiếu Xanh được xây dựng phù hợp với các khuyến nghị của Nguyên tắc Trái phiếu Xanh do ICMA công bố. Khung Trái phiếu Xanh của Techcombank là tài liệu định hướng nhằm đảm bảo việc tuân thủ các nguyên tắc về sử dụng nguồn vốn thu được từ các đợt phát hành trái phiếu xanh của Techcombank.

Khung Trái phiếu Xanh được xây dựng dựa trên bốn trụ cột sau:

- 1

Mục đích sử dụng vốn
- 2

Quy trình đánh giá và lựa chọn dự án
- 3

Quản lý nguồn vốn thu được
- 4

Báo cáo

Phát hành mới Trái phiếu Xanh trị giá

500 Tỷ đồng

Nguồn vốn huy động từ hoạt động phát hành trái phiếu xanh sẽ được Techcombank sử dụng để tài trợ cho các dự án mang lại lợi ích môi trường bền vững. Để đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc của ICMA, Techcombank đã lựa chọn S&P Global Ratings – đơn vị đánh giá độc lập, uy tín – để cung cấp ý kiến đánh giá độc lập cho Khung Trái phiếu Xanh. S&P Global Ratings đã đánh giá Khung Trái phiếu Xanh của Techcombank phù hợp với Nguyên tắc Trái phiếu Xanh của ICMA và xếp hạng Khung ở mức “Medium Green”, là mức cao thứ hai trên thang đo Shade of Green của S&P Global Ratings.

Sau đợt phát hành trái phiếu xanh đầu tiên vào năm 2024, Techcombank là một trong những ngân hàng đầu tiên trong khu vực thực hiện báo cáo sau phát hành trái phiếu xanh, với đánh giá độc lập từ S&P Global Ratings, góp phần nâng cao tính minh bạch, độ tin cậy và củng cố niềm tin đối với nhà đầu tư cho các công bố thông tin về tài chính xanh. Hoạt động đánh giá độc lập bao gồm đồng thời Báo cáo phân bổ vốn và Báo cáo tác động môi trường được lập theo Khung Trái phiếu Xanh, phù hợp với Nguyên tắc Trái phiếu Xanh và các chuẩn mực tài chính bền vững được công nhận khác. S&P Global Ratings xác nhận việc phân bổ vốn phù hợp với các

cam kết trước phát hành và đánh giá dự án sản xuất xe điện được tài trợ ở mức “Medium Green”, đóng góp vào quá trình giảm phát thải carbon của lĩnh vực giao thông vận tải. Báo cáo rà soát cũng đưa ra các khuyến nghị mang tính xây dựng nhằm cải thiện theo thời gian mức độ chi tiết của dữ liệu, các giả định về tác động và các chỉ tiêu định lượng, qua đó hỗ trợ Techcombank liên tục nâng cao thực hành báo cáo trái phiếu xanh.

Năm 2025, Techcombank tiếp tục thúc đẩy hoạt động tài chính bền vững thông qua đợt phát hành mới Trái phiếu Xanh trị giá 500 tỷ đồng, tái khẳng định cam kết huy động nguồn vốn cho các hoạt động môi trường. Đợt phát hành này phản ánh nỗ lực không ngừng của Techcombank trong việc tích hợp các yếu tố về phát triển bền vững vào chiến lược huy động vốn, đa dạng hóa nguồn đầu tư và hỗ trợ chuyển đổi nền kinh tế thực theo hướng phát thải thấp hơn và sử dụng tài nguyên hiệu quả hơn.

Khung Trái phiếu Xanh đầy đủ, cùng danh mục chi tiết các Nhóm Dự án Đủ điều kiện, được công bố trên website Techcombank tại: <https://techcombank.com/ve-chung-toi/pha-trien-ben-vung/giai-phap/tai-chinh-ben-vung/khung-trai-phieu-xanh>.

Khoản vay xanh và Khoản vay liên kết bền vững

Tín dụng xanh tại Techcombank đạt

18,7 Nghìn Tỷ đồng

▲ 15% so với năm 2024

Techcombank hướng tới huy động dòng vốn cho các dự án mang lại tác động môi trường tích cực, hỗ trợ triển khai Chiến lược Tăng trưởng xanh quốc gia của Việt Nam và cam kết phát thải ròng bằng 0 của Chính phủ. Thông qua tài trợ xanh, Techcombank đồng hành cùng khách hàng doanh nghiệp trong quá trình chuyển dịch sang hoạt động sản xuất có phát thải thấp hơn, góp phần giảm phát thải khí nhà kính và hỗ trợ phát triển một nền kinh tế xanh, bền vững và có khả năng chống chịu cao hơn.

Nhận thức rằng lộ trình chuyển đổi xanh khác nhau theo từng ngành và gắn với các tiêu chuẩn, chứng nhận và tiêu chí tín dụng xanh riêng biệt, trong năm 2025 Techcombank đã hoàn thiện và ban hành các hướng dẫn nội bộ nhằm nhận diện và đánh giá tín dụng xanh cho các lĩnh vực ưu tiên phù hợp với chiến lược phát triển bền

vững của Ngân hàng. Các hướng dẫn này giúp các đơn vị kinh doanh nhận diện, đánh giá và phân loại tín dụng xanh một cách nhất quán, tuân thủ yêu cầu pháp lý/quy định và tham chiếu các thực hành tốt quốc tế. Song song, Techcombank triển khai các chương trình đào tạo nội bộ cho các đội ngũ kinh doanh về tiêu chí xanh và quy trình đánh giá tín dụng xanh; đồng thời tích cực chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn về tài trợ xanh tại các diễn đàn cấp quốc gia, khu vực và ngành, góp phần nâng cao nhận thức thị trường và tăng cường năng lực chung.

Nhờ nỗ lực đó, tín dụng xanh tại Techcombank đạt 18,7 nghìn tỷ đồng trong 2025, tăng gần 15% so với 2024, với nguồn vốn tập trung vào các lĩnh vực xanh trọng điểm như giao thông bền vững, công trình xanh, lâm nghiệp bền vững và nông nghiệp xanh.

Ngành	Tín dụng xanh 2024 (tỷ đồng)	Tín dụng xanh 2025 (tỷ đồng)
Nông nghiệp xanh	4.463	2.719
Lâm nghiệp bền vững	–	2.464
Sản xuất xanh	–	825
Năng lượng tái tạo	613	120
Công trình xanh	–	2.024
Giao thông bền vững	11.372	10.535

Trên nền tảng các giải pháp tín dụng xanh truyền thống, Techcombank tiếp tục mở rộng danh mục tài chính bền vững thông qua việc phát triển Khoản vay liên kết bền vững nhằm hỗ trợ quá trình chuyển đổi ESG toàn diện hơn. Đối với sản phẩm này, Techcombank sẽ đưa vào các Chỉ số hiệu quả ESG (KPI) và Mục tiêu hiệu suất bền vững (SPT), được thiết kế phù hợp với đặc thù từng ngành và chiến lược kinh doanh của từng khách hàng. Các SPTs được xây dựng theo hướng tham vọng nhưng khả thi trong việc triển khai, đi kèm cơ chế khuyến khích tài chính như điều chỉnh lãi suất khi khách hàng đáp ứng các cam kết bền vững đã xác định trước.

Cách tiếp cận này nhằm gắn điều kiện tài trợ với các mục tiêu bền vững có thể đo lường, đồng thời hỗ trợ khả năng chống chịu dài hạn của doanh nghiệp. Trong năm 2025, Techcombank đã nghiên cứu bộ KPI và SPT cho Khoản vay liên kết bền vững trong một ngành kinh tế ưu tiên và sẽ mở rộng khung KPI/SPT sang các ngành khác, đồng thời chính thức ra mắt sản phẩm Khoản vay liên kết bền vững vào năm 2026.

Tư vấn ESG

Techcombank tăng cường hỗ trợ khách hàng doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng hiệu quả các giải pháp tài chính bền vững thông qua giải pháp dịch vụ tư vấn ESG. Các dịch vụ này nhằm đảm bảo sự gắn kết chặt chẽ giữa tư vấn chiến lược ESG với các giải pháp tài chính xanh, tài chính liên kết bền vững và tài chính chuyển đổi của Techcombank, qua đó hỗ trợ lộ trình chuyển đổi dài hạn của khách hàng. Các giải pháp của chúng tôi bao gồm:

- Hợp tác với tổ chức Climate Bonds Initiative (CBI) để cung cấp tư vấn chuyển đổi ESG cho các ngành khó giảm phát thải như sản xuất thép, phát điện, dầu khí – các lĩnh vực có vai trò then chốt đối với phát triển tài chính chuyển đổi ở quy mô quốc gia.
- Cung cấp hoạt động tư vấn về xây dựng và áp dụng tiêu chí ESG cho các dự án hạ tầng, tạo nền tảng cho tín dụng xanh và tài trợ liên kết bền vững trong tương lai.
- Tổ chức các hội thảo chuyên đề về chuyển đổi ESG và cơ hội tài chính bền vững, hỗ trợ khách hàng xác định và hoàn thiện tiêu chí ESG phục vụ tài trợ xanh và tài trợ liên kết bền vững.

Trong Quý III/2025, Techcombank đã phối hợp cùng CBI tổ chức hội thảo về lộ trình chuyển đổi ESG cho khách hàng doanh nghiệp trong ngành sản xuất thép. Techcombank cũng đồng thời xây dựng hướng dẫn và tiêu chí xanh cho các dự án hạ tầng, đồng thời cung cấp tư vấn ESG chuyên sâu cho dự án hạ tầng sân bay trọng điểm, bao gồm tiêu chuẩn kỹ thuật, lộ trình triển khai và đánh giá chi phí – lợi ích. Những sáng kiến này tạo nền tảng cho việc triển khai tín dụng xanh và các khoản vay liên kết bền vững cho các dự án hạ tầng trong tương lai.

Khung tiền gửi xanh

Techcombank cam kết phân bổ

100% Nguồn vốn

huy động từ Tiền gửi xanh để tài trợ và/hoặc tái tài trợ cho các dự án xanh đủ điều kiện

Nhằm đa dạng hóa các giải pháp tài chính bền vững và tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp trong quá trình chuyển đổi xanh, Techcombank đã phát triển sản phẩm Tiền gửi xanh, cho phép khách hàng doanh nghiệp tối ưu hóa nguồn vốn nhàn rỗi thông qua hình thức đầu tư gián tiếp vào các dự án xanh đủ điều kiện. Sản phẩm được thiết kế để tạo ra giá trị tài chính đồng thời hỗ trợ các cam kết ESG của khách hàng, tăng cường uy tín doanh nghiệp và đóng góp vào mục tiêu chuyển đổi xanh của Việt Nam.

Để đảm bảo sự minh bạch, nhất quán và phù hợp với thực hành trên thị trường quốc tế, Techcombank đã xây dựng Khung Tiền gửi xanh, trong đó quy định rõ mục đích sử dụng vốn, tiêu chí xanh đủ điều kiện và các nguyên tắc quản lý nguồn vốn. Các tiêu chí dự án xanh đủ điều kiện được căn chỉnh và kế thừa từ Khung Trái phiếu Xanh của Ngân hàng – đã được S&P Global Ratings rà soát và đánh giá ở mức cao so với các chuẩn mực thị trường. Việc căn chỉnh này đảm bảo tính thống nhất giữa các công cụ huy động vốn bền vững của Techcombank và củng cố độ tin cậy của thông tin công bố.

Theo Khung Tiền gửi xanh, Techcombank cam kết phân bổ 100% nguồn vốn huy động từ Tiền gửi xanh để tài trợ và/hoặc tái tài trợ cho các dự án xanh đủ điều kiện, theo nguyên tắc sử dụng vốn có trách nhiệm và hướng tới tạo ra tác động môi trường tích cực có thể đo lường.

Thông qua giải pháp Tiền gửi xanh, khách hàng doanh nghiệp có thể gián tiếp hỗ trợ các dự án xanh đủ điều kiện, đồng thời thúc đẩy mục tiêu ESG, nâng cao thực hành quản trị bền vững và định vị thương hiệu. Đối với Techcombank, Tiền gửi xanh là một nguồn vốn xanh bổ sung, bổ trợ cho các đợt phát hành trái phiếu xanh và nguồn vốn từ các tổ chức tài chính quốc tế. Nguồn vốn đa dạng này hỗ trợ mở rộng danh mục tài trợ xanh của Techcombank và củng cố vai trò trung gian tài chính trong việc thúc đẩy Việt Nam chuyển dịch sang nền kinh tế xanh và bền vững hơn.

Khung tiền gửi được công bố trên website Techcombank tại: <https://techcombank.com/ve-chung-toi/phan-trien-ben-vung>.



Eco Card

Techcombank đã phát hành hơn
1.000.000
thẻ Visa Eco Debit và Eco Credit

Khách hàng đã bù đắp tổng cộng hơn
200 tấn CO₂

Trên nền tảng phân hồi tích cực của thị trường đối với thẻ Visa Eco Debit, đồng thời phù hợp với cam kết thúc đẩy tiêu dùng có trách nhiệm, trong năm 2025, Techcombank ra mắt dòng thẻ Techcombank Visa Eco Credit Card. Đây là bộ sản phẩm thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng tập trung vào yếu tố “eco” đầu tiên tại Việt Nam, được thiết kế nhằm trao quyền cho khách hàng hiểu rõ và quản lý dấu chân các bon từ hoạt động chi tiêu hàng ngày, đồng thời khuyến khích các lựa chọn hướng đến lối sống bền vững. Tính đến cuối năm 2025, Techcombank đã phát hành hơn một triệu thẻ Visa Eco Debit và Eco Credit, và khách hàng đã bù đắp tổng cộng hơn 200 tấn CO₂, phản ánh mức độ nhận thức ngày càng tăng đối với hoạt động chi tiêu và các giải pháp tài chính bền vững.

Tận dụng công nghệ theo dõi dấu chân carbon tiên tiến của Visa, thẻ Visa Eco Debit và Eco Credit cho phép khách hàng theo dõi lượng phát thải khí nhà kính ước tính gắn với các giao dịch theo từng nhóm chi tiêu. Thông qua ứng dụng Techcombank Mobile, khách hàng có thể truy cập bảng

tổng hợp dấu chân carbon, qua đó tăng cường nhận thức về hành vi tiêu dùng. Thẻ cũng cung cấp tính năng bù đắp phát thải, cho phép khách hàng tự nguyện đóng góp để bù đắp phát thải của mình. Các khoản đóng góp này được Techcombank phân bổ cho các dự án môi trường đã được xác minh tại Việt Nam, hỗ trợ giảm phát thải và tạo ra các kết quả phát triển bền vững.

Cả hai sản phẩm được cung cấp dưới dạng thẻ vật lý và thẻ kỹ thuật số nhằm tăng tính linh hoạt và giảm thiểu sử dụng vật liệu. Thẻ vật lý được sản xuất từ vật liệu PVC tái chế, trong khi thẻ kỹ thuật số cho phép kích hoạt tức thì. Khách hàng có thể sử dụng thẻ để thanh toán trực tuyến, tích hợp với các ví điện tử như Apple Pay, Google Pay và Samsung Pay, đồng thời hỗ trợ rút tiền tại ATM không cần thẻ tại Techcombank. Song song với đó, Techcombank phối hợp với các đối tác chiến lược để thúc đẩy lối sống xanh hơn, bao gồm các sáng kiến như miễn phí sử dụng dịch vụ Hà Nội Metro và các chương trình ưu đãi chi tiêu trong lĩnh vực bảo hiểm và giáo dục.

Tham gia gắn kết và tổ chức diễn đàn về phát triển bền vững

Diễn đàn và hội nghị cấp khu vực, quốc gia

Các sự kiện hỗ trợ doanh nghiệp trong chuyển đổi ESG

Trong năm 2025, Techcombank tiếp tục củng cố sự hiện diện và định vị thương hiệu là tổ chức tài chính hàng đầu hỗ trợ hoạt động phát triển bền vững tại Việt Nam. Techcombank tích cực tham gia và đồng tổ chức các diễn đàn, sự kiện ESG uy tín ở cấp quốc gia và khu vực, qua đó khẳng định vai trò trong thúc đẩy chuyển đổi ESG và tài chính bền vững trong khu vực doanh nghiệp.

Techcombank tham gia các diễn đàn cấp cao để chia sẻ quan điểm về tài chính xanh, đóng góp cho quá trình đối thoại chính sách và thúc đẩy vai trò của ngân hàng thương mại trong hỗ trợ chuyển đổi kinh tế theo hướng bền vững.

Hội nghị Liên đoàn Kế toán ASEAN (AFA) 2025 – Hà Nội (10/2025): Do Hiệp hội Kế toán và Kiểm toán viên Việt Nam (VAA) tổ chức, hội nghị tập trung vào chủ đề “Kế toán và Tài chính Xanh – Kiến tạo Tương lai Bền vững”. Techcombank tham gia thảo luận phiên chuyên đề về tài chính xanh, nhấn mạnh cơ hội và thách thức tại Việt Nam, cũng như vai trò tư vấn của Techcombank trong hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng hệ thống phân loại xanh quốc gia.

Thông qua các sự kiện theo ngành, Techcombank hỗ trợ doanh nghiệp am hiểu yêu cầu về ESG, tiếp cận giải pháp tài chính bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh trong quá trình chuyển đổi.

- Sự kiện ESG cho Doanh nghiệp Sản xuất – phối hợp cùng công ty Huawei (04/2025): Techcombank chia sẻ góc nhìn về động lực chuyển đổi ESG trong hoạt động sản xuất, cập nhật quy định và các giải pháp tài chính bền vững hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi.
- Hội thảo ESG cho Khu công nghiệp – phối hợp cùng Câu lạc bộ IPC (11/2025): Techcombank trình bày yêu cầu chuyển đổi ESG đối với khu công nghiệp và doanh nghiệp thuê đất, nhấn mạnh các giải pháp tài chính bền vững và giá trị gia tăng từ dịch vụ tư vấn.
- Hội thảo “Thực hành ESG: Củng cố lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp sản xuất Việt trong chuỗi cung ứng toàn cầu” - phối hợp cùng HAMI (08/2025): Techcombank trao đổi về khả năng tiếp cận tài chính bền vững và vai trò của ngân hàng trong hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng kỳ vọng ESG của chuỗi cung ứng toàn cầu.
- Hội thảo Tài chính chuyển đổi cho ngành thép – đồng tổ chức với tổ chức Climate Bonds Initiative: Techcombank giới thiệu các lộ trình giảm phát thải cho doanh nghiệp sản xuất thép, thu hút sự quan tâm lớn từ khách hàng doanh nghiệp thuộc các ngành khó giảm phát thải.



Series hội thảo trực tuyến của EuroCham về Tài chính bền vững (04 & 11/2025)

Techcombank đóng góp vai trò dẫn dắt trong các webinar của EuroCham về tài chính bền vững, thúc đẩy chia sẻ kiến thức và triển khai thực tiễn tài chính bền vững giữa doanh nghiệp Châu Âu và Việt Nam. Với vai trò là thành viên điều hành của Ủy ban Tài chính Bền vững thuộc EuroCham, Techcombank tích cực tham gia các webinar vào tháng 4 và tháng 11/2025, với các chủ đề:

- Chuyển đổi khu công nghiệp bền vững và vai trò của ngân hàng;
- Các nội dung biểu mẫu khoản vay xanh theo thông lệ quốc tế và thực hành khu vực.

Tham gia các tổ chức, hiệp hội có liên quan đến ngành tài chính – ngân hàng

Bên cạnh các hoạt động nêu trên, Techcombank còn tham gia và hỗ trợ nhiều hội thảo ESG chuyên sâu theo ngành và theo chuỗi cung ứng, góp phần nâng cao nhận thức và thúc đẩy triển khai ESG trong hệ sinh thái doanh nghiệp tại Việt Nam.

Trong năm qua, Techcombank tiếp tục duy trì vai trò tích cực trong việc tham gia và đóng góp vào các hiệp hội, tổ chức trong ngành tài chính – ngân hàng, qua đó tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm và đóng góp vào sự phát triển bền vững của thị trường.

Techcombank là thành viên của Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam (VNBA) và Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam (VBMA),

hai tổ chức đóng vai trò quan trọng trong việc kết nối các định chế tài chính và thúc đẩy sự phát triển lành mạnh của hệ thống tài chính quốc gia. Thông qua các hiệp hội này, Techcombank tích cực tham gia đóng góp ý kiến xây dựng chính sách, chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn và cập nhật các xu hướng thị trường, qua đó góp phần nâng cao tính minh bạch, hiệu quả và tính bền vững của thị trường tài chính – ngân hàng tại Việt Nam.

Bên cạnh đó, Techcombank là thành viên của EuroCham, tham gia tích cực vào các ủy ban chuyên môn bao gồm Ủy ban Tài chính Bền vững (SFSC) và Ủy ban Tăng trưởng Xanh (GGSC):

- Trong đó, tại SFSC, Techcombank giữ vị trí trong Ban điều hành, tham gia đóng góp vào quá trình xây dựng chính sách liên quan đến tài chính bền vững, đồng thời trực tiếp tham gia các hoạt động đối thoại với cơ quan quản lý nhằm thúc đẩy các sáng kiến ESG trong lĩnh vực tài chính. Techcombank cũng thường xuyên cập nhật các thông lệ quốc tế tiên tiến từ Châu Âu và tham gia trình bày tại các hội thảo, webinar chuyên đề, qua đó nâng cao uy tín và vị thế trong lĩnh vực tài chính bền vững.
- Tại GGSC, Techcombank tham gia vào các hoạt động trao đổi, cập nhật thông tin về năng lượng tái tạo và khu công nghiệp xanh, cũng như đóng góp ý kiến vào các chính sách liên quan. Thông qua các hoạt động kết nối trong ủy ban, Techcombank đã mở rộng cơ hội hợp tác với khách hàng và đối tác trong các lĩnh vực như năng lượng tái tạo và phương tiện xanh. Việc tham gia các ủy ban này giúp Techcombank nâng cao năng lực chuyên môn, mở rộng mạng lưới quan hệ và khẳng định vai trò trong thúc đẩy tăng trưởng xanh tại Việt Nam.



Tăng cường năng lực nội bộ về các giải pháp ESG

Song song với hoạt động gắn kết bên ngoài và đối thoại chính sách, Techcombank đặc biệt chú trọng tăng cường năng lực ESG nội bộ nhằm bảo đảm việc tích hợp hiệu quả các giải pháp về phát triển bền vững trong toàn bộ hoạt động. Trong năm 2025, Techcombank triển khai chuỗi chương trình đào tạo và truyền thông nội bộ nhằm cập nhật kiến thức, chuẩn hóa năng lực và nâng cao hiểu biết về yêu cầu ESG trong hoạt động cấp tín dụng cũng như hoạt động vận hành hằng ngày.

1 Đào tạo ESG tổng quan cho các đơn vị kinh doanh

Trong năm, Techcombank tổ chức hai khóa đào tạo ESG dành cho đội ngũ kinh doanh tại miền Bắc và miền Nam. Các buổi đào tạo cung cấp tổng quan về xu hướng và yêu cầu chuyển đổi ESG trong các ngành kinh tế ưu tiên, đồng thời giới thiệu danh mục sản phẩm tài chính bền vững của Techcombank và các cách tiếp cận thực tiễn để hỗ trợ khách hàng doanh nghiệp trong hành trình chuyển đổi xanh.

2 Truyền thông và hướng dẫn thực hành về cho vay xanh

Techcombank triển khai hai chương trình đào tạo nội bộ chuyên đề về cho vay xanh, hướng dẫn trực tiếp đội ngũ kinh doanh áp dụng bộ Hướng dẫn đánh giá và lựa chọn dự án xanh theo chính sách nội bộ của ngân hàng. Các chương trình này hỗ trợ triển khai nhất quán thực hành cho vay xanh theo chính sách nội bộ của Techcombank.

3 Cập nhật chính sách ưu đãi của Chính phủ đối với tài chính xanh

Techcombank tổ chức hội thảo chuyên biệt để cập nhật cho các đơn vị kinh doanh về các chính sách ưu đãi mới nhất của Chính phủ đối với cho vay xanh. Hội thảo làm rõ tiêu chí đủ điều kiện theo Hệ thống phân loại xanh của Việt Nam, đồng thời nêu các cơ chế ưu đãi áp dụng và quy trình triển khai đối với các dự án xanh đủ điều kiện.

Các chương trình đào tạo và truyền thông này đóng vai trò quan trọng trong việc tăng cường năng lực ESG trên toàn bộ đội ngũ Techcombank, củng cố nền tảng nhằm thực thi hiệu quả chiến lược tài chính bền vững và giúp đội ngũ kinh doanh hỗ trợ khách hàng tốt hơn trong hành trình chuyển đổi ESG.

VẬN HÀNH BỀN VỮNG

Kiểm soát Phát thải khí nhà kính (GHG)

Techcombank áp dụng cách tiếp cận có hệ thống và kỷ luật trong hoạt động quản lý các tác động môi trường từ quá trình vận hành, bao gồm các nội dung chính như tiêu thụ vật liệu, tiêu thụ điện và nước, quản lý chất thải và kiểm soát phát thải khí nhà kính. Quá trình vận hành bền vững được thiết kế nhằm đảm bảo tuân thủ đầy đủ các yêu cầu pháp lý và quy định hiện hành trong tất cả các khu vực hoạt động và trong quá trình cung cấp sản phẩm dịch vụ, đồng thời hỗ trợ cải thiện liên tục về hiệu quả vận hành và hiệu quả môi trường theo thời gian.

Techcombank theo dõi phát thải khí nhà kính tại các Hội sở/Văn phòng chính trọng yếu và hoạt động của mạng lưới chi nhánh. Từ đó, chúng tôi triển khai các sáng kiến nhằm giảm thiểu phát thải thông qua nâng cao hiệu quả vận hành, quản lý chặt chẽ yếu tố phát thải và cải tiến hoạt động vận hành liên tục.



Phát thải Phạm vi 1 và Phạm vi 2

Techcombank đã theo dõi phát thải khí nhà kính trên toàn bộ hệ thống Hội sở/Văn phòng chính trọng yếu và mạng lưới chi nhánh, tập trung vào phát thải Phạm vi 1 (Scope 1) và Phạm vi 2 (Scope 2). Nội dung ước tính bao gồm phát thải từ tiêu thụ nhiên liệu cho phương tiện di chuyển và hệ thống máy phát điện thuộc sở hữu của Techcombank, cũng như phát thải gián tiếp từ điện năng mua từ lưới điện quốc gia:

Đối với Phạm vi 1 – phát thải trực tiếp từ tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch: Phát thải Phạm vi 1 của Techcombank được xác định cho các nguồn đốt nhiên liệu phục vụ hệ thống máy phát điện và đội xe thuộc sở hữu, bao gồm xăng, dầu diesel và dầu hỏa. Phương pháp tính tuân theo hướng dẫn của Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi Khí hậu (IPCC) 2006 theo cách tiếp cận dựa trên dữ liệu hoạt động và hệ số phát thải. Cụ thể, với từng loại nhiên liệu, lượng phát thải của từng khí nhà kính (CO₂, CH₄, N₂O) được tính theo công thức: Phát thải khí i = (Lượng nhiên liệu tiêu thụ) × (Giá trị nhiệt trị) × (Hệ số phát thải của khí i), trong đó

Giá trị nhiệt trị được tham khảo theo IPCC 2006. Sau đó, phát thải được quy đổi về tCO₂ tương đương (tCO₂e) bằng cách cộng phát thải CO₂ với phát thải CH₄ và N₂O sau khi nhân với hệ số tiềm năng nóng lên toàn cầu (GWP) tương ứng. Hệ số phát thải CO₂/CH₄/N₂O theo từng loại nhiên liệu được tham chiếu theo Quyết định 2626/QĐ-BTNMT về danh mục hệ số phát thải phục vụ kiểm kê khí nhà kính; đồng thời, toàn bộ phép tính được kiểm soát chặt chẽ về tính nhất quán đơn vị (ví dụ: quy đổi lít về đơn vị năng lượng phù hợp) nhằm đảm bảo độ chính xác và khả năng đối soát.

Đối với Phạm vi 2 – phát thải gián tiếp từ tiêu thụ điện lưới quốc gia: Phát thải Phạm vi 2 được tính trên cơ sở lượng điện tiêu thụ từ lưới điện quốc gia tại các trụ sở/hội sở chính và mạng lưới chi nhánh của Techcombank. Phương pháp tính áp dụng theo cách tiếp cận hệ số phát thải lưới điện, trong đó: Phát thải (tCO₂e) = (Sản lượng điện tiêu thụ) × (Hệ số phát thải của lưới điện). Sản lượng điện được ghi nhận

theo kWh, và hệ số phát thải lưới điện dùng cho năm 2025 được Techcombank ước tính trên cơ sở tham khảo các nghiên cứu công khai phù hợp. Các giả định về hệ số phát thải và nguồn tham chiếu sẽ được rà soát/cập nhật khi có hệ số chính thức hoặc nguồn hệ số được cơ quan có thẩm quyền công bố, nhằm đảm bảo tính nhất quán, khả năng so sánh và độ tin cậy của số liệu qua các kỳ báo cáo.

Phương pháp thu thập và xử lý dữ liệu hoạt động: Dữ liệu hoạt động phục vụ tính toán phát thải được thu thập theo nguyên tắc ưu tiên dữ liệu sơ cấp, có khả năng kiểm chứng và nhất quán theo địa điểm. Đối với các trụ sở/hội sở chính và các văn phòng trọng yếu, Techcombank thu thập dữ liệu tiêu thụ điện và nhiên liệu theo

từng địa điểm dựa trên các nguồn đo đếm và chứng từ liên quan. Đối với mạng lưới chi nhánh, Techcombank áp dụng phương pháp lấy mẫu đại diện theo các tiêu chí phù hợp (như khu vực địa lý, quy mô điểm giao dịch), sau đó ngoại suy cho toàn bộ mạng lưới theo hệ số nhân tương ứng.

Song song, Techcombank triển khai các sáng kiến giảm phát thải khí nhà kính, tập trung vào việc tối ưu tiêu thụ điện thông qua ứng dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng và kiểm soát vận hành, đồng thời áp dụng các biện pháp giảm tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch. Những nỗ lực này góp phần cải thiện mức phát thải và củng cố cam kết của Techcombank đối với hoạt động vận hành bền vững và có trách nhiệm.

Phạm vi	Phát thải bình quân (tCO ₂ e/nhân viên)		Tổng phát thải (tCO ₂ e)	
	2024	2025	2024	2025
Hội sở/Văn phòng chính	1,64	1,33	10.397	9.771
Phạm vi 1 ¹	0,10	0,01	685	26
Phạm vi 2 ²	1,54	1,32	9.712	9.745
Chi nhánh	1,41	1,13	7.807	8.123
Phạm vi 1 ¹	0,07	0,01	366	36
Phạm vi 2 ²	1,34	1,12	7.441	8.087

Ghi chú:
¹ Bao gồm tiêu thụ nhiên liệu (xăng, dầu diesel, dầu hỏa) cho hệ thống máy phát điện và đội xe thuộc sở hữu Techcombank.
² Bao gồm tiêu thụ điện năng từ lưới điện quốc gia.

Phát thải tài trợ

Trong năm 2025, Techcombank triển khai các bước đầu tiên để đo lường phát thải tài trợ, với việc thí điểm theo dõi phát thải đối với một số ngành có mức phát thải cao, tham chiếu theo phương pháp luận của PCAF. Chương trình thí điểm bao gồm các ngành trọng điểm như sản xuất điện, sản xuất xi măng, sắt thép, hoạt động xây dựng và khu công nghiệp, logistics và vận tải, sản xuất ô tô, cũng như nông nghiệp và chăn nuôi, phản ánh các lĩnh vực có hoạt động kinh doanh đáng kể của Ngân hàng.

Đồng thời, Techcombank nghiên cứu các cách tiếp cận tiềm năng cho công bố phát thải tài trợ và hoạt động thiết lập mục tiêu, tập trung đảm bảo phương pháp luận trong tương lai phù hợp với các thực hành quốc tế. Các nội dung nghiên cứu bao gồm đánh

giá mức độ sẵn có của dữ liệu, phạm vi bao phủ danh mục và khả năng áp dụng các thước đo chuyển đổi khác nhau nhằm hỗ trợ công bố thông tin đáng tin cậy, hữu ích cho ra quyết định theo thời gian.

Techcombank nhận thức rõ các hạn chế hiện tại trong đo lường phát thải tài trợ, đặc biệt là việc thiếu các hệ số phát thải, hệ số theo ngành đặc thù của Việt Nam và dữ liệu nhất quán ở cấp độ khách hàng nhận khoản vay. Techcombank sẽ tiếp tục theo dõi diễn biến thị trường, hoàn thiện phương pháp luận và từng bước áp dụng các chỉ tiêu và hệ số phù hợp, với mục tiêu công bố phát thải tài trợ và thiết lập các mục tiêu khi hệ sinh thái tài chính bền vững trong nước phát triển hoàn thiện hơn.



Phát thải từ các chuyến bay công tác

Trong năm 2025, Techcombank tiếp tục giám sát mức phát thải từ hoạt động công tác bằng đường hàng không, từ đó triển khai các biện pháp nhằm giảm cường độ phát thải của các chuyến bay. Đồng thời, Techcombank ưu tiên thực hiện trao đổi giữa cán bộ nhân viên qua nền tảng trực tuyến và sử dụng các công cụ hợp tác số để hạn chế nhu cầu di chuyển, qua đó hỗ trợ tối ưu mức phát thải.

Chỉ tiêu báo cáo	2024	2025
Tổng số chuyến bay công tác	8.409	11.753
Số chuyến bay công tác bình quân/nhân viên	0,7	0,8
Tổng phát thải (tCO ₂ e)	2.255	3.394
Phát thải bình quân/nhân viên/ chuyến bay (kgCO ₂ e)	0,023	0,019

Tối ưu Tiêu thụ điện và nước

Techcombank theo dõi mức tiêu thụ điện và nước tại Hội sở và các chi nhánh, đồng thời triển khai các sáng kiến nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên. Các biện pháp này vừa hỗ trợ tuân thủ theo quy định pháp luật, vừa giúp tăng hiệu quả chi phí và cải thiện liên tục tác động môi trường trong các hoạt động của Techcombank.

Dữ liệu	Mức tiêu thụ của Techcombank		Phương pháp quản lý áp dụng
	2024	2025	
 Điện	Tại chi nhánh: Mức tiêu thụ bình quân 2,02 MWh/nhân viên. Tại Hội sở/Văn phòng chính: Mức tiêu thụ bình quân 2,33 MWh/nhân viên.	Tại chi nhánh: Mức tiêu thụ bình quân 1,81 MWh/nhân viên. Tại Hội sở/Văn phòng chính: Mức tiêu thụ bình quân 2,09 MWh/nhân viên.	Techcombank tiếp tục nâng cao hiệu quả sử dụng điện thông qua cách tiếp cận có cấu trúc trong quản lý tiêu thụ. Năm 2025, Techcombank tiếp tục triển khai các sáng kiến/công nghệ sau: - Hệ thống Quản lý Tòa nhà (BMS) tại trụ sở chính thu thập dữ liệu từ các cảm biến nhiệt độ, độ ẩm và CO₂ để điều chỉnh vận hành theo nhu cầu thực tế, giúp tiết kiệm 10-15% năng lượng vận hành. - Hệ thống điều hòa biến tần (VRF) tại trụ sở chính sử dụng cảm biến nhiệt độ để điều chỉnh mức làm mát, tiết kiệm 30-40% năng lượng so với máy điều hòa thông thường. - Hệ thống chiếu sáng tại các tòa nhà trụ sở sử dụng đèn LED tiết kiệm năng lượng thay vì đèn huỳnh quang, giúp tiết kiệm 40-50% năng lượng. - Hệ thống chiếu sáng được kiểm soát bởi BMS (lập lịch hoạt động từ 8h sáng đến 7h tối hàng ngày) và cảm biến chuyển động (tự động tắt khi không có người sử dụng), giúp tiết kiệm 20-30% năng lượng tại hành lang và nhà vệ sinh. - Rèm tối màu được lắp đặt tại các tòa nhà trụ sở để giảm nhiệt từ môi trường, hỗ trợ tiết kiệm năng lượng cho hệ thống điều hòa. Rèm cũng có thể điều chỉnh thủ công để tận dụng ánh sáng tự nhiên, giúp giảm tiêu thụ năng lượng từ 15-25%. - Ngoài ra, Techcombank khuyến khích và tuyên truyền tại các chi nhánh nhằm nâng cao ý thức tiết kiệm điện và tránh sử dụng điện không cần thiết.
 Nước	Tại Hội sở/Văn phòng chính: Mức tiêu thụ bình quân 12,5 m³/nhân viên.	Tại Hội sở/Văn phòng chính: Mức tiêu thụ bình quân 10,87 m³/nhân viên.	Techcombank cam kết triển khai các sáng kiến nhằm giảm tiêu thụ nước thông qua áp dụng công nghệ tiết kiệm và thúc đẩy các thực hành bền vững: - Tất cả thiết bị vệ sinh tại trụ sở chính đều sử dụng cảm biến để tránh lãng phí và tối ưu hóa việc tiết kiệm nước. - Khuyến khích và tuyên truyền tại các chi nhánh nhằm nâng cao ý thức tiết kiệm nước và tránh sử dụng nước không cần thiết.

* Hội sở/Văn phòng chính ở đây bao gồm: Tòa nhà Trụ sở tại 06 Quang Trung – Hà Nội; Trụ sở Vận hành tại 119 Trần Duy Hưng – Hà Nội; Tòa nhà Trụ sở tại 23 Lê Duẩn – TP.HCM; Văn phòng tại 304–306 Nguyễn Văn Linh – Đà Nẵng; và Văn phòng tại Lumiere RiverSide – TP.HCM.

Tối ưu Tiêu thụ vật tư

Techcombank theo dõi mức tiêu thụ đối với các vật tư chính yếu tại các Hội sở/Trụ sở vận hành và các văn phòng chính, từ đó triển khai các sáng kiến phù hợp nhằm tối ưu hóa việc sử dụng vật tư. Những nỗ lực này hỗ trợ hoạt động quản lý tài nguyên có trách nhiệm, nâng cao hiệu quả vận hành đáp ứng nhu cầu quản lý môi trường của Techcombank.

Vật tư	Mức tiêu thụ vật tư của Techcombank (tại Hội sở/Văn phòng chính*)		Phương pháp quản lý áp dụng
	2024	2025	
 Giấy	Tổng cộng 63,2 tấn , tương đương 9,9 kg/nhân viên	Tổng cộng 35,5 tấn , tương đương 4,7 kg/nhân viên	Techcombank tiếp tục nâng cao hiệu quả sử dụng vật tư thông qua nhiều sáng kiến. Cụ thể, trong năm 2025, Techcombank đã triển khai các sáng kiến sau: - Tiến hành hoạt động chuyển đổi số, hướng tới mô hình chi nhánh không giấy tờ, giảm tiêu thụ giấy. - Đầu tư thiết bị in hiện đại tiêu thụ mực thấp, sử dụng giấy tái chế và bao bì sinh thái. - Sử dụng vật liệu tái chế được sử dụng làm nguyên vật liệu đầu vào (khoảng 5% số lượng giấy sử dụng) - Thu gom và tái chế mực, giấy, bao bì sau sử dụng thông qua hợp tác với đối tác chuyên nghiệp - Tăng cường đào tạo nhân viên về ý thức bảo vệ môi trường nhằm tối ưu hóa quy trình sử dụng nguyên vật liệu
 Mực in	Tổng cộng 3,1 tấn , tương đương 0,5 kg/nhân viên	Tổng cộng 1,6 tấn , tương đương 0,2 kg/nhân viên	
 Túi nhựa	Tổng cộng 7,5 tấn , tương đương 1,2 kg/nhân viên	Tổng cộng 8,6 tấn , tương đương 1,2 kg/nhân viên	

* Hội sở/Văn phòng chính ở đây bao gồm: Tòa nhà Trụ sở tại 06 Quang Trung – Hà Nội; Trụ sở Vận hành tại 119 Trần Duy Hưng – Hà Nội; Tòa nhà Trụ sở tại 23 Lê Duẩn – TP.HCM; Văn phòng tại 304–306 Nguyễn Văn Linh – Đà Nẵng; và Văn phòng tại Lumiere RiverSide – TP.HCM.



Quản lý chất thải

Techcombank triển khai quản lý toàn diện đối với chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại và nước thải phát sinh qua toàn bộ hoạt động. Techcombank thực hành giảm thiểu chất thải, phân loại và xử lý rác thải có trách nhiệm được lồng ghép vào hoạt động vận hành hàng ngày, với sự hỗ trợ của các đơn vị dịch vụ có giấy phép nhằm đảm bảo tuân thủ yêu cầu pháp lý cũng như giảm thiểu tác động môi trường.

Loại chất thải	Khối lượng phát sinh	Phương pháp quản lý áp dụng	
		Giảm thiểu/tái sử dụng	Thu gom, xử lý
 Chất thải rắn thông thường	950 tấn , tương đương 74,8 kg/nhân viên (Hệ số trung bình chất thải rắn/người/ngày tham chiếu Báo cáo Hiện trạng Môi trường Quốc gia năm 2019)	- Loại bỏ việc sử dụng túi rác không cần thiết trong nhiều khu vực của tòa nhà để giảm thiểu rác thải nhựa. - Trang bị thùng phân loại rác tại khu vực phòng ăn và phòng photocopy trên mỗi tầng theo quy định phân loại chất thải rắn, đồng thời đặt bảng hướng dẫn phân loại rác đúng cách. - Khuyến khích nhân viên mang theo đồ ăn từ nhà và hạn chế đặt đồ ăn từ bên ngoài để giảm rác thải và sử dụng nhựa. - Lắp đặt bảng nhắc nhở nhân viên sử dụng giấy tiết kiệm (khi lau tay, vệ sinh, vv.). - Sử dụng nhà cung cấp có nguyên liệu chất lượng cao (ví dụ: giấy có độ bền cao). - Quản lý chặt chẽ việc sử dụng giấy và vật tư để tránh lãng phí.	- Techcombank đã ký hợp đồng với các công ty chuyên trách để thu gom và xử lý chất thải rắn hàng ngày. - Chất thải sau khi thu gom sẽ được chuyển đến đơn vị đủ điều kiện để xử lý theo quy định pháp luật.
 Chất thải nguy hại*	Phát sinh 296,6 kg chất thải nguy hại, bao gồm: - Bóng đèn huỳnh quang: 80 kg - Bao bì thải: 92 kg - Pin: 124,6 kg	- Thay thế đèn huỳnh quang bằng đèn LED tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường. - Giảm thiểu bao bì nhựa cứng và kim loại bằng cách sử dụng bao bì thân thiện với môi trường. - Khuyến khích nạp mực cho máy in, máy photocopy thay vì thay mới để giảm lượng rác thải.	- Techcombank đăng ký các loại chất thải nguy hại tiềm năng theo giấy phép môi trường, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật. - Chất thải nguy hại được định kỳ chuyển giao cho đơn vị có giấy phép thu gom và xử lý theo tiêu chuẩn bảo vệ môi trường. - Hồ sơ quản lý và chuyển giao chất thải nguy hại được lưu trữ đầy đủ theo yêu cầu pháp lý.
 Nước thải	129 dam³ , tương đương 8,8 m³/nhân viên (Hệ số dựa trên mức trung bình theo TCXD/VN 33:2006 về cấp nước. Lưu lượng nước thải sinh hoạt được xác định theo Điều 39 Nghị định 80/2014/NĐ-CP)	Tất cả thiết bị vệ sinh tại trụ sở chính đều sử dụng cảm biến để tránh lãng phí và tối ưu hóa việc tiết kiệm nước. - Vòi nước cảm biến tự động: Giảm 30-50% lượng nước tiêu thụ bằng cách tự động bật/tắt khi có/không có tay. - Bồn cầu và tiểu nam cảm biến tự động: Xả nước theo nhu cầu sử dụng, tiết kiệm 30-40% so với loại thông thường. - Bộ sục khí cho vòi nước: Giảm lưu lượng nước xuống 5-6 L/phút, tiết kiệm 30-40% lượng nước nhưng vẫn đảm bảo áp lực. - Hệ thống tưới thông minh (có hẹn giờ): Tưới 3 lần/ngày, mỗi lần 10 phút, giúp giảm 30-50% lượng nước so với tưới thủ công.	- Techcombank đã thiết lập hệ thống xử lý nước thải tại các tòa nhà trụ sở, đảm bảo nước thải đầu ra đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. - Việc giám sát hàng năm được thực hiện tại các tòa nhà trụ sở, tuân thủ theo QCVN 14:2008/BTNMT đối với nước thải sinh hoạt và QCVN 19:2009/BTNMT đối với khí thải công nghiệp (bụi và các chất vô cơ).

* Techcombank thống kê chất thải nguy hại tại: Tòa nhà Trụ sở 06 Quang Trung – Hà Nội; Trụ sở Vận hành 119 Trần Duy Hưng – Hà Nội; Tòa nhà Trụ sở 23 Lê Duẩn – TP.HCM; và Văn phòng 304–306 Nguyễn Văn Linh – Đà Nẵng.

Bảo vệ Đa dạng sinh học

Techcombank cam kết rằng hoạt động vận hành của chúng tôi không gây tác động tiêu cực đến đa dạng sinh học. Chúng tôi lựa chọn địa điểm chi nhánh kỹ lưỡng, nằm ngoài các khu bảo tồn và khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao. Quá trình vận hành của chúng tôi kết hợp các đánh giá nhằm tuân thủ với tất cả các quy định và hướng dẫn hiện hành.

Bằng cách tích hợp các yếu tố bền vững vào quy hoạch địa điểm và phát triển cơ sở hạ tầng, chúng tôi cam kết bảo vệ các hệ sinh thái địa phương và đóng góp tích cực vào hoạt động bảo tồn môi trường. Sự quyết tâm trong việc bảo tồn đa dạng sinh học cũng có cam kết về phát triển bền vững của chúng tôi.

Xã hội

ĐÓNG GÓP KINH TẾ

Trong bối cảnh kinh tế vĩ mô còn nhiều thách thức, Techcombank chủ động nhận diện các cơ hội tăng trưởng, đồng thời linh hoạt ứng phó với biến động của thị trường. Ngân hàng kiên định với các ưu tiên chiến lược, củng cố nền tảng tài chính và quản

trị, từ đó tiếp tục kiến tạo giá trị bền vững cho khách hàng, cổ đông và nền kinh tế nói chung, qua đó khẳng định vị thế là một trong những ngân hàng thương mại cổ phần tư nhân hàng đầu tại Việt Nam.

Tổng thu nhập hoạt động

Techcombank ghi nhận tăng trưởng thu nhập hoạt động mạnh mẽ, phản ánh cơ cấu nguồn thu đa dạng, cùng với đó là tính kỷ luật trong quản trị bằng cân đối và năng lực duy trì lợi nhuận qua các chu kỳ kinh tế.

	2023	2024	2025
Tổng thu nhập hoạt động (tỷ đồng)	40.061	46.990	53.391

Tổng tài sản

Tổng tài sản tăng trưởng ổn định, được hỗ trợ bởi tăng trưởng bằng cân đối thận trọng, quản lý thanh khoản bền vững và khả năng mở rộng tệp khách hàng ở cả phân khúc bán lẻ và doanh nghiệp.

	2023	2024	2025
Tổng tài sản (tỷ đồng)	849.482	978.799	1.192.344

Tổng dư nợ tín dụng¹

¹Dư nợ tín dụng bao gồm số dư nợ cho vay khách hàng và số dư trái phiếu doanh trên báo cáo tài chính hợp nhất

Tăng trưởng tín dụng duy trì ở mức cao và được kiểm soát tốt nhằm hỗ trợ hoạt động kinh tế, đồng thời chất lượng tài sản được đảm bảo thông qua quy trình thẩm định và thực hành quản trị rủi ro.

	2023	2024	2025
Tổng dư nợ tín dụng (tỷ đồng)*	561.150	683.028	824.104

Bao gồm trái phiếu doanh nghiệp

Vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu tăng trưởng nhất quán, phản ánh sự gia tăng đối với lợi nhuận giữ lại và nền tảng vốn vững chắc nhằm hỗ trợ hoạt động kinh doanh và tăng cường khả năng mở rộng trong tương lai.

	2023	2024	2025
Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	131.616	147.940	179.501

Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)

Techcombank duy trì tỷ lệ an toàn vốn ở mức vững chắc, cao hơn yêu cầu quy định, thể hiện quan điểm quản trị vốn thận trọng và năng lực hấp thụ các rủi ro tiềm ẩn.

	2023	2024	2025
Tỷ lệ an toàn vốn (%)	14,35%	15,40%	14,60%

Lợi nhuận trước thuế

Khả năng sinh lời được cải thiện theo thời gian, nhờ kiểm soát chi phí hiệu quả, thu nhập cốt lõi bền vững và khả năng nâng cao hiệu quả vận hành.

	2023	2024	2025
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	22.888	27.538	32.538

Biên lãi ròng (NIM)²

²Biên lãi ròng trượt 12 tháng = Thu nhập lãi thuần 4 quý gần nhất/Trung bình tài sản sinh lãi theo ngày 5 quý gần nhất

Dù NIM giảm nhẹ theo điều kiện thị trường, Techcombank vẫn duy trì biên lợi nhuận cạnh tranh thông qua tối ưu hóa chủ động bằng cân đối và khả năng định giá.

	2023	2024	2025
Biên lãi ròng (NIM)	3,97%	4,17%	3,67%

Tỷ lệ chi phí trên thu nhập (CIR)

Hiệu quả vận hành tiếp tục là một điểm nổi bật, với CIR duy trì ở mức thấp, phản ánh khả năng quản trị chi phí hiệu quả với các khoản đầu tư liên tục cho chuyển đổi số.

	2023	2024	2025
Tỷ lệ chi phí trên thu nhập (CIR)	33,1%	32,7%	30,8%

DUY TRÌ SỰ ỔN ĐỊNH CỦA NỀN KINH TẾ

Techcombank cũng đồng thời góp phần duy trì sự ổn định kinh tế vĩ mô và niềm tin của nhà đầu tư thông qua hoạt động kiểm soát các nguồn tài chính bất hợp pháp và duy trì tuân thủ quy định pháp luật.

Chi trả cổ tức

Trong năm 2025, Techcombank đã hoàn tất chi trả 7.065 tỷ đồng cổ tức, phản ánh cam kết của Ngân hàng trong việc mang lại lợi suất bền vững và giá trị dài hạn cho cổ đông.

	2023	2024	2025
Chi trả cổ tức (tỷ đồng)	–	5.284	7.065

Với các kết quả trên, Techcombank tiếp tục đóng góp đáng kể cho nền kinh tế thông qua các khoản thuế và nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước. Năm 2025, đóng góp của Techcombank cho ngân sách nhà nước tăng lên 8.645 tỷ đồng, so với 6.075 tỷ đồng năm 2024 và 6.265 tỷ đồng năm 2023.

Mức tăng này phản ánh hiệu quả hoạt động được cải thiện và việc tuân thủ đầy đủ, nhất quán các nghĩa vụ thuế và quy định. Thông qua các đóng góp tài khóa minh bạch và ổn định, Techcombank góp phần hỗ trợ các ưu tiên phát triển quốc gia và củng cố vai trò là một định chế tài chính có trách nhiệm, đồng hành cùng sự phát triển kinh tế – xã hội của Việt Nam.

	2023	2024	2025
Đóng góp ngân sách nhà nước (tỷ đồng)	6.265	6.075	8.645

QUYỀN VÀ PHÚC LỢI NHÂN VIÊN

Đảm bảo Dân chủ tại môi trường làm việc

Là một trong những tổ chức tài chính hàng đầu tại Việt Nam, Techcombank không chỉ cam kết tuân thủ pháp luật Việt Nam mà còn tôn trọng, bảo vệ và nâng cao quyền con người theo các thông lệ quốc tế.

Techcombank cam kết không sử dụng lao động trẻ em, lao động chưa thành niên và lao động cưỡng bức. Ngoài ra, chúng tôi cũng đã thực hiện các chính sách và quy định để bảo vệ quyền cơ bản cho nhân viên

Quy chế Dân chủ tại nơi làm việc

Techcombank đã ban hành Quy chế Dân chủ tại nơi làm việc. Văn bản này nêu rõ các nguyên tắc của Ngân hàng với tư cách là người sử dụng lao động:

- Techcombank phải tôn trọng và đảm bảo quyền dân chủ của người lao động tại nơi làm việc; quyền dân chủ phải được thực thi trong khuôn khổ pháp luật, trên cơ sở đó quy chế dân chủ của Ngân hàng được ban hành.
- Techcombank thực hiện Quy chế Dân chủ tại nơi làm việc dựa trên các nguyên tắc minh bạch, thiện chí, hợp tác, trung thực, công bằng nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cả người lao động và người sử dụng lao động.
- Ban chấp hành Công đoàn sẽ phối hợp với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Điều hành và các Trưởng Bộ phận để xây dựng và thực thi quy chế đối với người lao động.
- Techcombank cam kết thực hiện dân chủ tại nơi làm việc phù hợp với pháp luật, quy chế và đạo đức xã hội.

Dựa trên quy chế này, Techcombank đã quy định một số nội dung cụ thể về dân chủ tại nơi làm việc:

- Các nội dung quan trọng của dân chủ tại nơi làm việc phải được công khai bởi Techcombank và phải có sự tham vấn, quyết định, kiểm tra và giám sát của người lao động.
- Techcombank có trách nhiệm tổ chức các “buổi đối thoại tại nơi làm việc” dành cho người lao động, bao gồm cả việc xây dựng cơ chế đối thoại và lựa chọn các nội dung thảo luận.
- Techcombank có trách nhiệm cho phép tổ chức các cuộc họp của người lao động và thực hiện các nghị quyết được thông qua tại các cuộc họp này.

Với đại đa số nhân viên tham gia Công đoàn, chúng tôi có thể đảm bảo rằng tiếng nói của người lao động luôn được lắng nghe và quyền lợi của họ được bảo vệ. Bằng cách xây dựng một môi trường làm việc công bằng và hỗ trợ, Công đoàn Techcombank góp phần duy trì một văn hóa làm việc tích cực, nâng cao phúc lợi và sự phát triển chuyên môn của nhân viên. Chúng tôi cam kết tuân thủ các tiêu chuẩn lao động cao nhất, đảm bảo rằng nhân viên luôn cảm thấy được trân trọng và tôn trọng trong mọi khía cạnh của công việc.

Lực lượng lao động đa dạng và hòa nhập

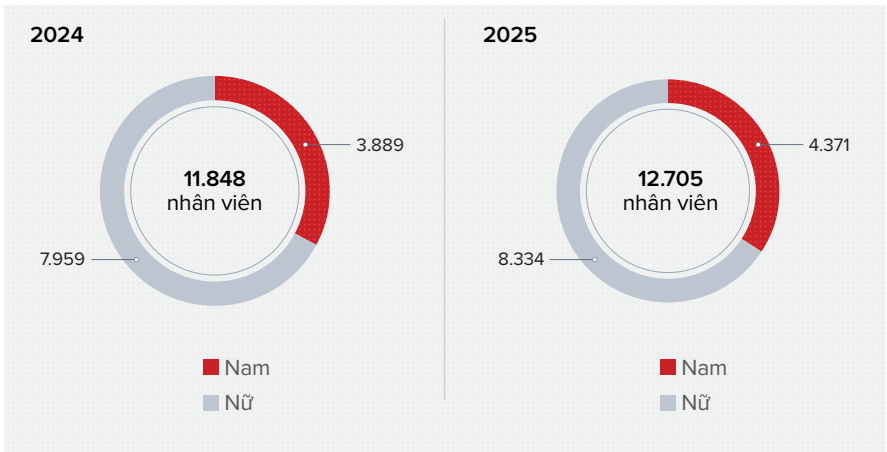
Techcombank đảm bảo cơ hội bình đẳng cho cả nam và nữ thông qua các chính sách về lương thưởng, tuyển dụng và bổ nhiệm, được xây dựng hoàn toàn dựa vào yêu cầu công việc, năng lực của nhân viên và hiệu quả làm việc. Ngân hàng không xem xét yếu tố giới tính trong các quy trình này, đảm bảo chế độ đãi ngộ công bằng cho tất cả nhân sự được bổ nhiệm. Ngoài ra, Techcombank thường xuyên tổ chức các chương trình

gắn kết nhân viên và sự kiện hàng năm, bao gồm các hoạt động teambuilding, kỷ niệm sinh nhật ngân hàng, tiệc tri ân và ngày hội gia đình, nơi tất cả nhân viên đều được khuyến khích tham gia bất kể giới tính. Những sáng kiến này thể hiện cam kết của Techcombank trong việc xây dựng một môi trường làm việc công bằng và hòa nhập cho tất cả mọi người.

Tuyển dụng mới

	2024	2025
Tổng số nhân sự mới	2.349	2.304
Tỷ lệ tuyển dụng mới	19,83%	18,58%
Theo giới tính		
Nam	1.044	1.169
Nữ	1.305	1.135
Theo độ tuổi		
<30 tuổi	Không công bố trong báo cáo năm 2024	1.312
30–50 tuổi		975
>50 tuổi		17

Tổng số cán bộ nhân viên



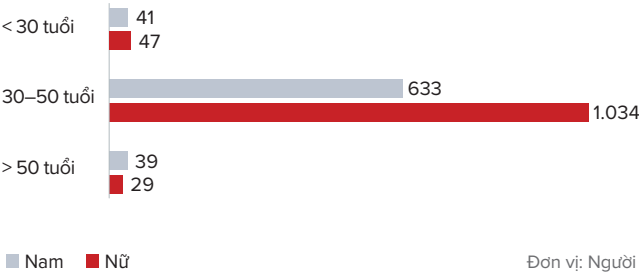
Cơ cấu độ tuổi và giới tính của đội ngũ quản lý

Tổng số quản lý

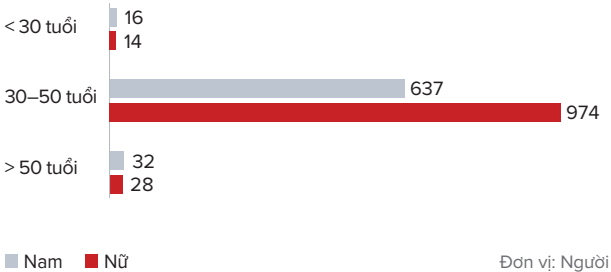
Đơn vị: Người



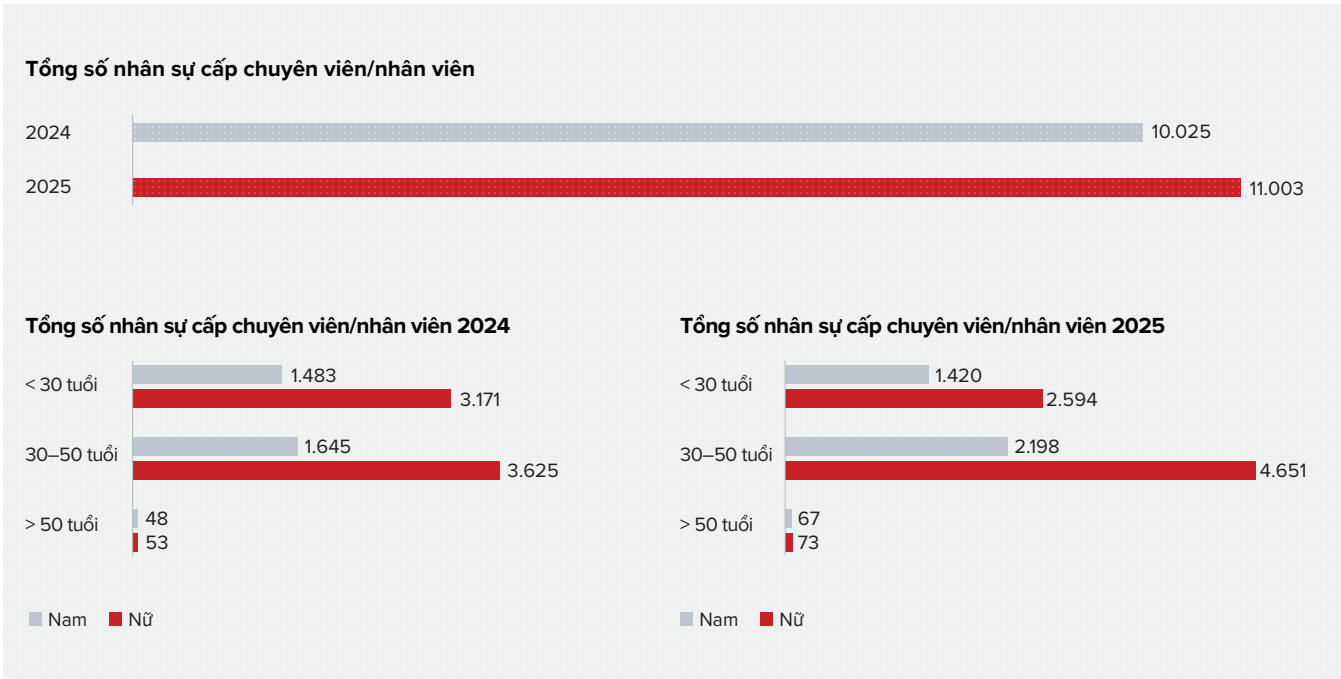
Tổng số quản lý 2024



Tổng số quản lý 2025



Cơ cấu độ tuổi và giới tính của đội ngũ không quản lý



Các chỉ tiêu nhân sự khác

	2024	2025
Tỷ lệ nghỉ việc	18%	16%
Thâm niên bình quân	6,2 năm	6,4 năm
Số lượng nhân sự nước ngoài	49	52
Số quốc tịch của cán bộ nhân viên	16	16

Đảm bảo an toàn lao động

Dựa trên quy định nội quy lao động của Techcombank, Ngân hàng luôn nỗ lực đảm bảo an toàn cho tất cả nhân viên trong quá trình làm việc. Các quy định nêu rõ trách nhiệm của Ngân hàng trong việc duy trì an toàn và vệ sinh nơi làm việc, bao gồm:

- Trang bị đầy đủ trang thiết bị, phương tiện bảo hộ lao động, nhằm đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường làm việc cho cán bộ nhân viên;
- Kiểm tra, đánh giá các yếu tố nguy hiểm, có hại; đề ra các biện pháp loại trừ, giảm thiểu các mối nguy hiểm, có hại, cải thiện điều kiện lao động, chăm sóc sức khỏe cho cán bộ nhân viên;
- Trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế để bảo đảm ứng cứu, sơ cứu kịp thời khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động;
- Xây dựng phương án xử lý sự cố, ứng cứu khẩn cấp và tổ chức đội cấp cứu tại chỗ theo quy định pháp luật, đội cấp cứu phải được huấn luyện kỹ năng và thường xuyên tập luyện;
- Khai báo, điều tra, thống kê, báo cáo, bồi thường, trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, sự cố nghiêm trọng theo quy định của Bộ Luật lao động;
- Lập phương án về các biện pháp bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động khi Techcombank xây dựng mới, mở rộng hoặc cải tạo công trình, cơ sở để sản xuất, sử dụng, bảo quản, lưu giữ máy, thiết bị, vật tư, chất liệu có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép xây dựng mới, mở rộng, cải tạo công trình, cơ sở theo quy định của Bộ Luật lao động.

Bên cạnh đó, Techcombank đã xây dựng phòng y tế, triển khai các **biện pháp bảo hộ lao động và chăm sóc sức khỏe** cho nhân viên:

- Techcombank đã thành lập Bộ phận Y tế tại Trụ sở chính ở Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh để chăm sóc và quản lý sức khỏe nhân viên Techcombank. Ngân hàng thực hiện khám sức khỏe định kỳ, cung cấp điều trị, sơ cứu và cấp cứu trong trường hợp xảy ra tai nạn lao động hoặc sự cố kỹ thuật liên quan đến an toàn và vệ sinh lao động.
- Khám sức khỏe và điều trị bệnh nghề nghiệp cho nhân viên Techcombank:
 - › Hàng năm, Techcombank tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho nhân viên theo quy định về chế độ phúc lợi lao động.
 - › Đối với nhân viên làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; nhân viên khuyết tật; người cao tuổi sẽ được khám sức khỏe thường xuyên theo quy định của Bộ luật Lao động.
- Đối với nhân viên làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm:
 - › Nhân viên làm việc trong môi trường có yếu tố nguy hiểm hoặc độc hại được trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động và phải sử dụng các phương tiện này trong quá trình làm việc.
 - › Thời gian làm việc không quá 6 giờ/ngày đối với nhân viên làm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.
 - › Nhân viên làm việc trong môi trường có yếu tố nguy hiểm hoặc độc hại được hưởng phụ cấp độc hại theo quy định của Techcombank.



Techcombank thường xuyên thực hiện **giám sát môi trường lao động định kỳ** bằng cách hợp tác với các đơn vị có kinh nghiệm trong lĩnh vực này.

- Các chỉ số đo lường bao gồm: nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, mức độ tiếng ồn, khí độc, bụi và đánh giá công thái học tại các vị trí kỹ thuật, tuân thủ theo phương pháp giám sát môi trường lao động. Kỹ thuật lấy mẫu và phân tích được thực hiện theo các phương pháp được công nhận theo quy định quốc gia.
- Kết quả giám sát môi trường lao động của Techcombank luôn đáp ứng các tiêu chuẩn trong tất cả các danh mục theo QCVN 26:2016/BYT, thể hiện cam kết mạnh mẽ của ban lãnh đạo đối với an toàn và vệ sinh lao động. Các chính sách và chế độ liên quan đến nhân viên đều được thực hiện đầy đủ trong toàn ngân hàng.

Tổng kết lại, Techcombank đã triển khai thành công các quy định lao động nội bộ, giúp ngân hàng không ghi nhận bất kỳ sự cố lao động nghiêm trọng nào trong năm qua. Thành tựu này khẳng định cam kết của Techcombank trong việc duy trì một môi trường làm việc an toàn và đảm bảo cho tất cả nhân viên. Bằng cách tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình an toàn và liên tục giám

sát điều kiện làm việc, Techcombank đã đảm bảo sức khỏe và sự an toàn cho đội ngũ nhân sự. Cách tiếp cận chủ động này không chỉ bảo vệ nhân viên mà còn góp phần xây dựng văn hóa trách nhiệm và quan tâm trong toàn tổ chức. Sự tận tâm đối với an toàn lao động thể hiện nỗ lực không ngừng của ngân hàng trong việc ưu tiên sức khỏe và sự an toàn của đội ngũ nhân viên.

Chế độ phúc lợi – đãi ngộ cho nhân viên

Techcombank đã ban hành quy định về chế độ phúc lợi – đãi ngộ với nhiều quyền lợi khác nhau cho nhân viên, thể hiện sự quan tâm của ngân hàng đối với đời sống tinh thần và vật chất của nhân viên. Ngân hàng tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về quyền lợi lao động, đảm bảo rằng nhân viên được hưởng đầy đủ các chế độ phúc lợi theo quy định của

pháp luật. Bên cạnh đó, Techcombank còn cung cấp các phúc lợi và chế độ đãi ngộ bổ sung, áp dụng tùy theo từng nhân sự. Những quyền lợi này được xây dựng dựa trên chính sách đãi ngộ của ngân hàng, đồng thời xét theo năng lực và sự cống hiến của nhân viên đối với sự phát triển của Techcombank.



Các chế độ phúc lợi tại Techcombank bao gồm:



Hỗ trợ cá nhân và gia đình

Techcombank cung cấp sự hỗ trợ toàn diện cho các sự kiện quan trọng trong cuộc sống của nhân viên, đảm bảo nhân viên và gia đình được chăm sóc chu đáo. Các chế độ này bao gồm trợ cấp cho các sự kiện như sinh con, kết hôn và các cột mốc gia đình quan trọng khác.



Cân bằng công việc – cuộc sống

Các chương trình chăm sóc sức khỏe và phúc lợi của ngân hàng được thiết kế nhằm nâng cao sức khỏe tổng thể của nhân viên. Những sáng kiến này đảm bảo nhân viên có quyền tiếp cận đầy đủ các nguồn lực y tế cần thiết và được hỗ trợ để duy trì lối sống lành mạnh.



Chăm sóc sức khỏe và nâng cao phúc lợi toàn diện

Các chương trình chăm sóc sức khỏe và phúc lợi của ngân hàng được thiết kế nhằm nâng cao sức khỏe tổng thể của nhân viên. Những sáng kiến này đảm bảo nhân viên có quyền tiếp cận đầy đủ các nguồn lực y tế cần thiết và được hỗ trợ để duy trì lối sống lành mạnh.

Chính sách đãi ngộ và nghỉ phép tại Techcombank bao gồm:



Hỗ trợ tài chính

Các chương trình hỗ trợ tài chính của Techcombank cung cấp sự trợ giúp bổ sung trong các giai đoạn quan trọng của cuộc sống cũng như các nhu cầu thường nhật. Điều này bao gồm các khoản trợ cấp và lãi suất ưu đãi, giúp nâng cao phúc lợi tài chính của nhân viên.



Chính sách nghỉ phép

Ngân hàng áp dụng chính sách nghỉ phép linh hoạt, cho phép nhân viên có thời gian nghỉ ngơi và tận hưởng những sự kiện quan trọng trong cuộc sống. Những chính sách này được thiết kế nhằm nâng cao sự hài lòng trong công việc và đảm bảo sự cân bằng giữa công việc và cuộc sống.



Phát triển chuyên môn và ghi nhận đóng góp

Techcombank đầu tư vào sự phát triển chuyên môn của nhân viên và ghi nhận những đóng góp của họ thông qua nhiều chương trình khác nhau. Những sáng kiến này góp phần tạo nên văn hóa trân trọng và học hỏi không ngừng.

Cụ thể hơn, Techcombank đã triển khai nhiều chương trình phúc lợi nổi bật, tập trung vào hỗ trợ nhà ở, chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ giáo dục, chăm sóc gia đình và an sinh xã hội, qua đó củng cố cam kết dài hạn của Techcombank đối với phúc lợi và gắn kết nhân viên:

Chương trình	Chi tiết	Kết quả trong năm 2025
Chương trình ưu đãi mua nhà (Homecare)	Techcombank triển khai chương trình ưu đãi mua nhà phối hợp với các đối tác chiến lược, giúp cán bộ nhân viên và người thân đủ điều kiện tiếp cận nhà ở với mức giá ưu đãi. Chương trình gồm ba cấp độ phù hợp với từng nhóm nhân sự với tiêu chí minh bạch, nhất quán trên toàn hệ thống.	Chương trình “Homecare” đem lại phúc lợi dài hạn, hỗ trợ việc ổn định cuộc sống cho gia đình của cán bộ nhân viên, qua đó củng cố cam kết của Techcombank trong việc tạo lập nền tảng vững chắc để người lao động tập trung phát triển chuyên môn và sự nghiệp dài hạn.
Chương trình Hỗ trợ Sức khỏe tinh thần Nhân viên (EAP)	Ra mắt tháng 10/2025, chương trình EAP cung cấp hỗ trợ sức khỏe tinh thần 24/7, với tài liệu hướng dẫn chăm sóc bản thân và dịch vụ tư vấn chuyên môn, được Techcombank tài trợ toàn bộ.	Trong giai đoạn triển khai ban đầu, gần 1.000 cán bộ nhân viên đã sử dụng chương trình, góp phần tăng cường hỗ trợ sức khỏe tinh thần và thúc đẩy cân bằng công việc – cuộc sống.
Học bổng cho con cán bộ nhân viên (TechcomKid)	Thông qua chương trình, Techcombank hỗ trợ chi phí giáo dục cho con của các nhân sự và cán bộ tiêu biểu.	Thông qua chương trình TechcomKid, Techcombank tiếp tục hỗ trợ học tập cho con cán bộ nhân viên, góp phần nuôi dưỡng thế hệ tương lai và tăng cường gắn kết nhân viên. Năm 2025, 52 học sinh/sinh viên từ bậc mầm non đến đại học đã nhận được hỗ trợ tài chính
Techcombus – Chương trình về quê đón Tết	Từ năm 2015, Techcombank tài trợ phương tiện di chuyển về quê dịp Tết hằng năm cho cán bộ nhân viên và gia đình.	Năm 2025, với 40 chuyến xe được tài trợ, Techcombank đã hỗ trợ khoảng 1.360 cán bộ nhân viên & gia đình về các địa phương ăn Tết.
Chương trình Bảo hiểm sức khỏe (Techcombank Care)	Techcombank cung cấp bảo hiểm sức khỏe toàn diện hằng năm cho cán bộ nhân viên và người thân đủ điều kiện.	Năm 2025, khoảng 15.600 người thụ hưởng được hỗ trợ, góp phần bảo đảm sức khỏe cho cán bộ nhân viên và gia đình.
Quỹ nhân ái	Quỹ nhân ái Techcombank được thành lập nhằm hỗ trợ tài chính cho cán bộ nhân viên và người thân trong các trường hợp bệnh nặng, bị ảnh hưởng bởi thiên tai hoặc gặp khó khăn trong cuộc sống. Quỹ cũng trao học bổng hằng năm cho các TechcomKid đạt thành tích nổi bật trong học tập và thể thao.	Năm 2025, quỹ hỗ trợ 3,36 tỷ đồng cho 112 trường hợp, bên cạnh các hỗ trợ dài hạn cho thân nhân của cán bộ nhân viên đã qua đời.
Hoạt động hỗ trợ khắc phục thiên tai	Techcombank cung cấp hỗ trợ tài chính kịp thời cho cán bộ nhân viên và gia đình bị ảnh hưởng bởi thiên tai nghiêm trọng trong năm 2025.	Trước các diễn biến thời tiết cực đoan trong năm 2025, Techcombank đã hỗ trợ tài chính có mục tiêu cho 279 cán bộ nhân viên bị ảnh hưởng, với tổng giá trị hỗ trợ 1,2 tỷ đồng, giúp các gia đình phục hồi và ổn định cuộc sống.
Chương trình học bổng “Chắp cánh ước mơ”	Chương trình thường niên “Chắp cánh ước mơ” ghi nhận thành tích học tập xuất sắc của con cán bộ nhân viên.	Năm 2025, học bổng được trao cho 22 con cán bộ nhân viên với tổng giá trị 430 triệu đồng, khẳng định cam kết của Techcombank đối với giáo dục và phát triển nguồn nhân lực dài hạn.

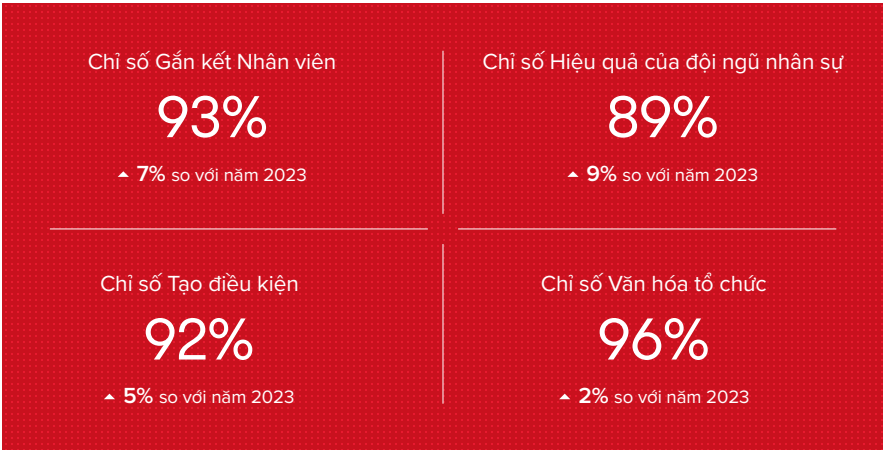


Gắn kết nhân viên

Khảo sát Gắn kết Nhân viên (EES) 2025 tiếp tục là một nền tảng quan trọng giúp Techcombank thấu hiểu sâu hơn trải nghiệm và góc nhìn của cán bộ nhân viên. Với quan điểm coi con người là động lực chính cho thành công trong hiện tại và tương lai của Ngân hàng, khảo sát bao quát toàn diện các yếu tố như môi trường làm việc, khối lượng công việc, thù lao so với khối lượng công việc, đãi ngộ và phúc lợi, v.v. Trong thời gian triển khai, hơn 98% cán bộ nhân viên Techcombank tham gia –

mức cao nhất từ trước đến nay. Tỷ lệ tham gia cao này phản ánh mức độ tin tưởng lớn vào hoạt động đối thoại nội bộ và cam kết chung trong việc đóng góp cho sự phát triển nhân lực của Techcombank.

Kết quả khảo sát cho thấy sự cải thiện bền vững và trên diện rộng ở nhiều khía cạnh trọng yếu, phản ánh nỗ lực liên tục của Techcombank trong xây dựng môi trường làm việc hiệu quả, hỗ trợ và tôn trọng con người:



Theo dữ liệu xếp hạng của Korn Ferry, Techcombank hiện nằm trong Top 1% các ngân hàng toàn cầu về mức độ gắn kết nhân viên và môi trường tạo điều kiện, đồng thời thuộc Top 1% tổ chức có đội ngũ nhân viên đạt hiệu suất cao nhất.

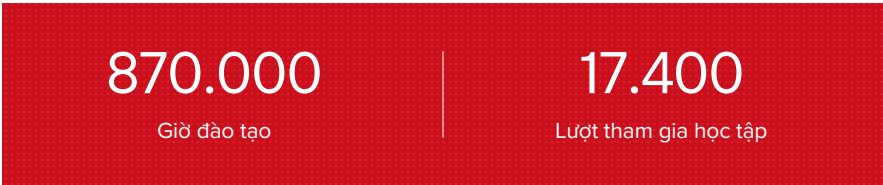
Bên cạnh các chỉ số trên, hơn 90% cán bộ nhân viên bày tỏ sự tự hào và sẵn sàng giới thiệu Techcombank là nơi làm việc tuyệt vời. Các kết quả này củng cố cam kết của

Techcombank trong việc liên tục lắng nghe ý kiến của nhân viên, từ đó chuyển hóa thành các sáng kiến hành động nhằm tiếp tục nâng cao trải nghiệm của nhân viên. Thông qua Khảo sát mức độ gắn bó của nhân viên (EES) 2025, Techcombank tiếp tục xác định các thế mạnh cần phát huy và các lĩnh vực cần cải thiện, hỗ trợ xây dựng môi trường làm việc lành mạnh, hiệu quả và bền vững trong dài hạn.

Phát triển nguồn nhân lực

Techcombank đã ban hành Quy định Đào tạo và Phát triển Nguồn nhân lực nhằm thống nhất, chuẩn hóa các hoạt động đào tạo và phát triển, đồng thời quy định rõ quyền và nghĩa vụ của cán bộ nhân viên khi tham gia đào tạo và áp dụng kiến thức

vào công việc thực tế. Trong năm 2025, Techcombank tiếp tục đầu tư mạnh mẽ cho hoạt động đào tạo và phát triển năng lực của đội ngũ nhân viên, với việc ghi nhận gần 870.000 giờ đào tạo và hơn 17.400 lượt tham gia học tập.



Tổng quan về đào tạo

Trung bình mỗi nhân viên Techcombank đã dành

53,6 giờ tham gia đào tạo

Năm 2025, trung bình mỗi nhân viên Techcombank đã dành 53,6 giờ tham gia đào tạo. Tổng số giờ đào tạo ghi nhận được là 866.193 giờ, trong đó các chương trình phát triển năng lực tương lai liên quan đến công nghệ, dữ liệu, số hóa và tư duy linh hoạt chiếm khoảng 15% tổng thời gian đào tạo, tương đương 147.881 giờ.



Phần lớn nguồn lực đào tạo được phân bổ cho các chương trình thiên về hoạt động thực hành, phản ánh trọng tâm của Techcombank trong việc củng cố kỹ năng “thực chiến”, nâng cao hiệu quả chuyên môn và xây dựng năng lực thực thi trong dài hạn:

- Khối Ngân hàng Doanh nghiệp và Định chế tài chính triển khai chương trình Nâng cao Năng lực cho lực lượng tư vấn trong quá trình lập kế hoạch, quản lý quan hệ khách hàng và kỹ năng tư vấn; trong khi Khối Ngân hàng Bán lẻ tập trung vào các chương trình nâng cao năng lực tư vấn lấy khách hàng làm trọng tâm, kỹ năng giao tiếp và xử lý phản hồi, thu hút hơn 1.000 lượt cán bộ tham gia mỗi khóa, góp phần cải thiện rõ rệt chất lượng tương tác với khách hàng.
- Hoạt động đào tạo về sản phẩm và nghiệp vụ kinh doanh tiếp tục nhận được đầu tư đáng kể. Các chương trình tiêu biểu gồm đào tạo về sản phẩm bảo hiểm liên kết chung với gần 4.800 học viên, và TechcomLife Health với hơn 3.000 lượt tham gia, giúp tăng cường đáng kể năng lực tư vấn chuyên sâu cho các đội ngũ RM, PRM và VAC.
- Hoạt động đào tạo phát triển năng lực số tiếp tục được mở rộng thông qua đào tạo về trí tuệ nhân tạo, tự động hóa quy trình và phân tích dữ liệu, thu hút hàng nghìn cán bộ nhân viên tham gia. Lần đầu tiên, Architecture Academy được triển khai giúp các nhà phát triển phần mềm có cơ hội đảm nhận vai trò Kiến trúc sư Giải pháp - một vị trí chuyên biệt thiết yếu để thiết kế các hệ thống có khả năng mở rộng, bảo mật và sẵn sàng cho tương lai. Ngoài ra, các sự kiện hội thảo chuyên môn và Cuộc thi Datathon với sự tham gia của hơn 200 người đến từ các đơn vị công nghệ đã góp phần giải quyết thành công các thách thức kinh doanh thực tế.
- Hoạt động phát triển lãnh đạo là một trọng tâm quan trọng, với các hội thảo quy mô lớn như Reset Your Own Leadership thu hút hơn 1.300 lượt tham gia, cùng các chương trình chuyên sâu như TechcomLEAD và TechcomPACE. Các sáng kiến nano-learning như “Gỗ cửa phòng sếp” tiếp tục hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý và mức độ sẵn sàng lãnh đạo trên toàn tổ chức.

Ngoài các chương trình đào tạo cho cán bộ nhân viên, Techcombank cũng thiết lập hệ thống đánh giá hiệu quả công việc nhằm giúp cán bộ nhân viên hiểu rõ kỳ vọng trong công việc, định hướng phát triển nghề nghiệp và nâng cao hiệu suất làm việc, đồng thời thông qua việc đánh giá một cách sát sao và chi tiết giúp đảm bảo tính minh bạch, công bằng và tạo cơ sở cho các quyết định về phát triển nhân sự, khen thưởng và quản lý hiệu suất.

Theo đó, Techcombank đã ban hành Quy định Quản lý và Đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ nhân viên, trong đó áp dụng cho hoạt động quản lý và đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ nhân viên tại Techcombank, bao gồm: Giao việc và đánh giá mức độ hoàn thành công việc, Thiết lập mục tiêu, đánh giá và xếp loại hiệu quả công việc năm. Trong đó, mục tiêu công việc năm là mục tiêu công việc của cán bộ nhân viên trong năm hoạt động cụ thể, bao gồm nhưng không hạn chế trong các thông tin về:



Mục tiêu: Là mô tả rõ ràng về kết quả cần đạt được của cán bộ nhân viên đối với công việc được giao trong năm



Thang điểm: Là bộ điểm số và mức tương ứng cần đạt được với từng chỉ số hoặc toàn bộ mục tiêu để đạt được từng điểm số



Chỉ số: Là các tiêu chí về số lượng, tỷ lệ, quy mô, thời gian,... giúp đo lường, đánh giá mức độ hoàn thành của mục tiêu



Tỷ trọng: Là tỷ lệ phần trăm thể hiện mức độ đóng góp của mục tiêu và kết quả tương ứng trong tổng thể các mục tiêu và kết quả cần đạt được trong năm



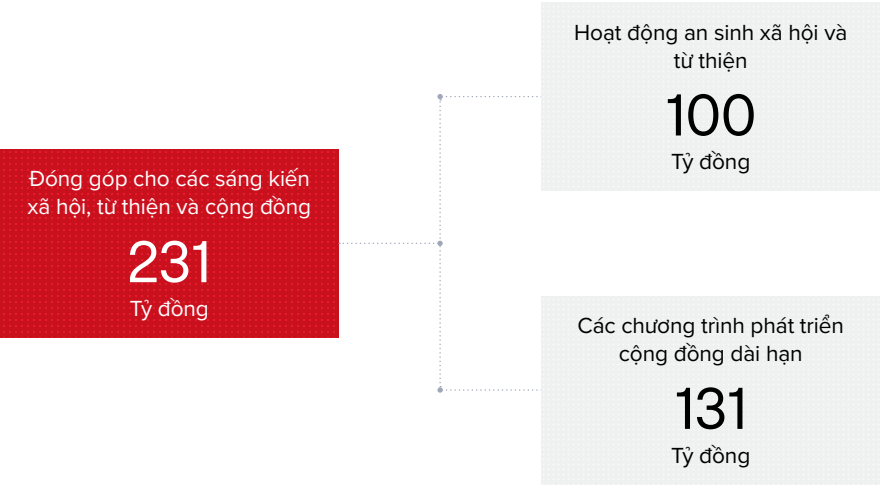
Chỉ tiêu: Là mức được coi là hoàn thành với từng chỉ số hoặc với toàn bộ mục tiêu

Bên cạnh đó, Techcombank đã xây dựng phần mềm quản lý nhân sự HRConnect trên nền tảng điện toán đám mây nhằm hỗ trợ cán bộ nhân viên thiết lập các mục tiêu công việc có ý nghĩa, theo dõi tiến độ thực hiện và đo lường năng suất, hiệu quả công việc một cách hệ thống. Nhờ đó, quá trình đánh giá hiệu suất được thực hiện minh bạch và nhất quán, giúp cán bộ nhân viên có cái nhìn rõ ràng về kết quả công việc của mình cũng như các cơ hội phát triển trong tổ chức.

ĐÓNG GÓP CHO CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Trong năm 2025, Techcombank tiếp tục tạo lập giá trị xã hội thiết thực thông qua sự kết hợp giữa các sáng kiến ESG nội bộ và các chương trình cộng đồng bên ngoài. Các hoạt động này phản ánh cam kết của chúng tôi trong việc tích hợp trách nhiệm xã hội vào cả văn hóa tổ chức và hoạt động gắn kết với xã hội. Theo đó, Techcombank đã dành tổng cộng **231 tỷ đồng** cho các sáng kiến xã hội, từ thiện và cộng đồng. Trong

đó, **100 tỷ đồng** dành cho hoạt động an sinh xã hội và từ thiện; **131 tỷ đồng** được đầu tư cho các chương trình phát triển cộng đồng dài hạn. Thông qua cách tiếp cận cân bằng này, Techcombank hướng tới việc đồng thời đáp ứng các nhu cầu xã hội trước mắt, tăng cường năng lực chống chịu của cộng đồng và thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội bao trùm theo hướng bền vững.



Chương trình “Đồng Trao” và các sự kiện ESG nội bộ khác

9.000

Cán bộ nhân viên và người thân tham gia

5,4

tỷ đồng
Đóng góp thông qua các hoạt động

Văn hóa ESG đóng vai trò nền tảng trong việc định hình tư duy tổ chức, hành vi và quá trình ra quyết định có trách nhiệm. Thông qua chương trình Đồng Trao, Techcombank đã chuyển hóa các cam kết ESG thành những hành vi thực hành trong đời sống hằng ngày, tạo ra tác động sâu rộng đối với cán bộ nhân viên, gia đình họ và cộng đồng. Với thiết kế dễ tiếp cận, có thể đo lường và tạo kết nối cảm xúc, chương trình đã giúp yếu tố ESG được tích hợp chủ động vào hoạt động thường nhật của tổ chức, thúc đẩy việc tiếp nhận văn hóa bền vững và trở thành một sáng kiến được ghi nhận rộng rãi cũng như được cán bộ nhân viên mong đợi.

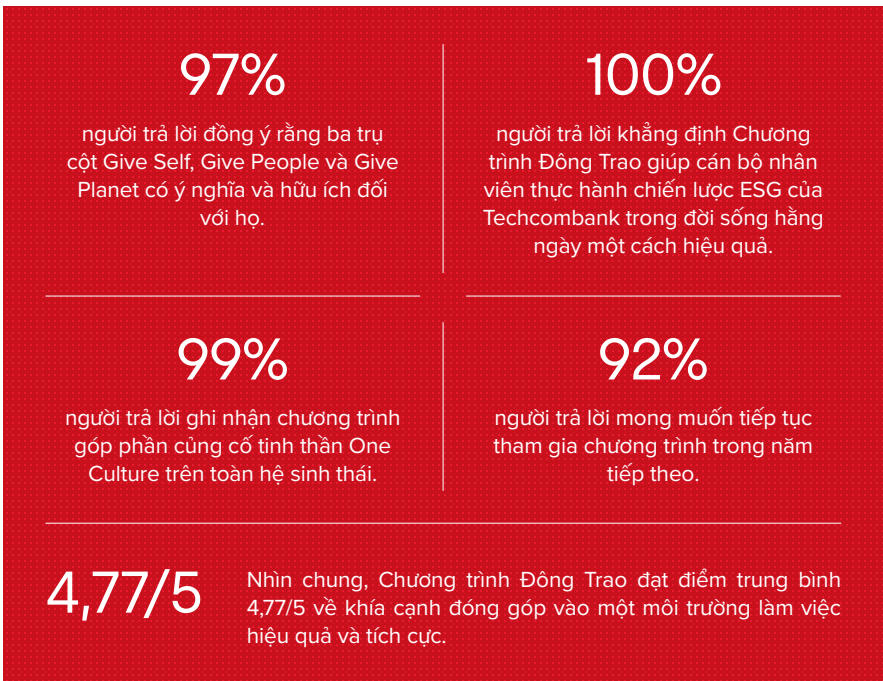
Được triển khai năm thứ hai liên tiếp, Chương trình Đồng Trao tiếp tục đóng vai trò như một cơ chế văn hóa giúp chuyển hóa các cam kết về môi trường, xã hội và quản trị thành hành động hằng ngày của đông đảo cán bộ nhân viên. Năm 2025, Chương trình Đồng Trao lựa chọn chủ đề “Trao yêu thương cùng lòng biết ơn”, nhấn mạnh phát triển bền vững thông qua ý nghĩa với từng cá nhân và động lực dài hạn. Chương trình khuyến khích cán bộ nhân viên tham gia theo ba trụ cột cốt lõi: Give Self (chăm sóc chính mình), Give People (chăm sóc cộng đồng) và Give Planet (chăm sóc hành tinh). Khi động lực xuất phát từ ý nghĩa và sự biết ơn, các hành vi tích cực với con người và môi trường có khả năng được duy trì lâu dài, lan tỏa tự nhiên và tạo tác động bền vững cho xã hội.



Một điểm nổi bật của Chương trình Đồng Trao là khả năng chuyển hóa các cam kết ESG thành những trải nghiệm văn hóa chung. Các thử thách dựa trên hành vi được thiết kế để dễ dàng tích hợp vào đời sống hằng ngày, có đo lường tác động rõ ràng và dựa trên sự tham gia tự nguyện của cán bộ nhân viên và gia đình. Năm 2025, khoảng 9.000 cán bộ nhân viên và người thân tham gia, giúp đóng góp 5,4 tỷ đồng đóng góp thông qua các hoạt động:

- Về Môi trường, hơn 40.000 cây đã được trồng tại ba khu rừng đầu nguồn: U Minh Hạ (Cà Mau), Cúc Phương (Ninh Bình) và Bến Én (Thanh Hóa).
- Về Xã hội, nguồn quỹ huy động từ Chương trình Đồng Trao được sử dụng để xây dựng các hạng mục phụ trợ, tài trợ cơ sở hạ tầng và trao quà “Đồng Ấm Cho Trẻ Em” cho hơn 1.000 trẻ em tại các khu vực vùng sâu, vùng xa; đồng thời hỗ trợ các trường học và các hộ gia đình khó khăn trong việc xây dựng và sửa chữa các hạng mục bị ảnh hưởng bởi bão lũ tại Khu vực 9 (Quy Nhơn, Đăk Lăk, Lâm Đồng, Nha Trang, Huế...).
- Về Quản trị và văn hóa nội bộ, Techcombank tập trung trang bị cho cán bộ nhân viên kiến thức thực tiễn về lối sống bền vững, thiết lập mục tiêu và đo lường tác động:
 - Khoảng 8.000 cán bộ nhân viên tham gia các thử thách Đồng Trao trực tuyến, hoàn thành các hoạt động theo ngày và theo tuần gắn với ba trụ cột Give Self – Give People – Give Planet.
 - Khoảng 2.000 cán bộ nhân viên và người thân tham gia Ngày Hội Đồng Trao tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, tăng cường gắn kết trong gia đình và nuôi dưỡng giá trị biết ơn, lối sống bền vững cho thế hệ tương lai.
 - Gần 2.000 cán bộ nhân viên tham dự các buổi chia sẻ kiến thức về chăm sóc bản thân và phúc lợi cá nhân, củng cố lối sống có trách nhiệm.
 - Gần 300 cán bộ nhân viên tham gia hoạt động trồng rừng tại các cánh rừng Đồng Trao, trải nghiệm trực tiếp các hoạt động bảo tồn môi trường và tiếp tục lan tỏa thực hành xanh trong đời sống hằng ngày.

Khảo sát được thực hiện sau chuỗi sự kiện Đồng trao cho thấy mức độ gắn kết cao và đánh giá tích cực từ người tham gia:



Đối với chuỗi sự kiện Đồng Trao trong năm 2025, các chương trình được thiết kế không phải như một sáng kiến riêng lẻ mà là một nền tảng văn hóa tích hợp. Thông điệp “Trao yêu thương cùng lòng biết ơn”, cùng cơ chế tích điểm chung được lồng ghép nhất quán vào các hoạt động nội bộ

khác triển khai trong cùng giai đoạn. Cách tiếp cận tích hợp này tạo ra hiệu ứng cộng hưởng mạnh, tối ưu hiệu quả nguồn lực và khuếch đại tác động giữa các đơn vị cùng theo đuổi mục tiêu chung. Các hoạt động nổi bật bao gồm:

- **Quý Chạm Yêu Thương:** Ra mắt tháng 10/2025 như một trong những nền tảng thiện nguyện số tiêu biểu tại Việt Nam, Quý Chạm Yêu Thương được tích hợp chặt chẽ với Chương trình Đồng Trao. Các hoạt động của cán bộ nhân viên trong khuôn khổ chương trình được chuyển đổi thành đóng góp gây quỹ, hỗ trợ trực tiếp điều trị y tế và các chương trình dinh dưỡng. Song song, các hoạt động Give People của Đồng Trao khuyến khích cán bộ nhân viên tham gia với vai trò tình nguyện viên và người lan tỏa cho Quý.
- **Inspirer’s Day:** Các hoạt động theo trụ cột Give People được liên kết với Inspirer’s Day, khuyến khích cán bộ nhân viên nhìn lại hành trình phát triển cá nhân và bày tỏ lòng tri ân đối với những người đã đóng góp ý nghĩa cho sự trưởng thành của họ.
- **Virtual Run – Bước chạy vì tương lai trẻ em Việt:** Hoạt động chạy bộ trực tuyến được tích hợp vào Chương trình Đồng Trao, theo đó mỗi bước chạy không chỉ thúc đẩy sức khỏe thể chất mà còn được chuyển đổi thành đóng góp tài chính hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.
- **Chương trình Hỗ trợ Nhân viên (EAP):** Chương trình Đồng Trao cũng đóng vai trò như một kênh thúc đẩy và truyền thông các sáng kiến về sức khỏe tinh thần do Khối Nhân sự khởi xướng. Hơn 2.000 cán bộ nhân viên tham gia các buổi chia sẻ kiến thức về sức khỏe tinh thần, song song với việc triển khai 1.000 tài khoản tư vấn chăm sóc Intellect theo EAP, củng cố cách tiếp cận toàn diện của Techcombank đối với phúc lợi nhân viên

Techcombank Marathon và các sáng kiến cộng đồng khác

Điểm nhấn kết quả:

Trong năm 2025, Techcombank tiếp tục định hình chiến lược gắn kết cộng đồng thông qua các sự kiện thể thao quy mô lớn, mang tính bao trùm, nhằm thúc đẩy sức khỏe, gắn kết xã hội và tạo lập giá trị chung. Chuỗi giải chạy Techcombank Marathon

– bao gồm Giải Marathon Quốc tế Hà Nội Techcombank và Giải Marathon Quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh Techcombank – tiếp tục củng cố cam kết của Techcombank trong việc tích hợp các nguyên tắc ESG vào mục tiêu phát triển cộng đồng dài hạn.

Giải Marathon Quốc tế Hà Nội Techcombank

Gây quỹ khoảng

14 tỷ đồng

cho mục tiêu thiện nguyện

với hơn

13.000 người tham gia

đến từ 51 quốc gia

Giải Marathon Quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh Techcombank

Đóng góp khoảng

9 tỷ đồng

cho các chương trình cộng đồng

với hơn

23.000 người tham gia

ghi nhận quy mô lớn nhất từ trước đến nay.

Chuỗi giải Techcombank Marathon được thiết kế nhằm thúc đẩy lối sống lành mạnh với sự tham gia đa dạng từ các nhóm khác nhau. Năm 2025, cả hai giải tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh đều có các cự ly phù hợp cho vận động viên chuyên nghiệp, người chạy phong trào, cho gia đình và người lần đầu tham gia, qua đó tạo điều kiện để đông đảo mọi người có thể tham gia bất kể độ tuổi, quốc tịch hay thể lực. Thông qua việc khuyến khích vận động thường xuyên và tăng cường sức bền cá nhân, chuỗi sự kiện này góp phần hỗ trợ mục tiêu y tế cộng đồng, đồng thời lan tỏa văn hóa chăm sóc sức khỏe, tính bao trùm và lối sống năng động.

Không chỉ dừng lại ở việc nâng cao sức khỏe, chuỗi giải còn là nền tảng chuyển hóa nỗ lực tập thể thành tác động xã hội cụ thể. Thông qua phí tham dự, tài trợ và cơ chế gây quỹ, chuỗi sự kiện năm 2025 tạo ra đóng góp thiện nguyện đáng kể cho y tế, giáo dục và các cộng đồng dễ tổn thương. Giải Marathon Quốc tế Hà Nội Techcombank gây quỹ khoảng 14 tỷ đồng với người tham gia từ 51 quốc gia, trong khi giải tại Thành phố Hồ Chí Minh đóng góp khoảng 9 tỷ đồng nhờ quy mô người tham gia lớn nhất từ trước đến nay. Mô hình tích hợp này thể hiện cách tiếp cận tạo lập giá trị chung của Techcombank, trong đó gắn kết cộng đồng và hoạt động thiện nguyện được lồng ghép trong các sáng kiến cốt lõi.

Chuỗi Techcombank Marathon cũng đóng vai trò quan trọng trong việc củng cố gắn kết xã hội và xây dựng niềm tự hào cộng đồng. Sự phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, lực lượng tình nguyện viên và các

đối tác cộng đồng giúp đảm bảo sự kiện được diễn ra an toàn, chuyên nghiệp và phù hợp với bối cảnh địa phương. Các cung đường chạy tôn vinh các điểm đến văn hóa và cảnh quan đô thị, góp phần quảng bá thành phố một cách có trách nhiệm và tăng cường kết nối cộng đồng. Hàng nghìn tình nguyện viên tham gia vận hành giải, thể hiện sự hợp tác giữa khu vực tư nhân, chính quyền và cộng đồng địa phương trong việc tổ chức các sự kiện cộng đồng quy mô lớn.

Sự tăng trưởng và tác động bền bỉ của chuỗi Techcombank Marathon khẳng định cam kết dài hạn của chúng tôi đối với đầu tư cho cộng đồng. Thay vì các hoạt động tài trợ mang tính đơn lẻ, chuỗi giải được xây dựng như một nền tảng nhiều năm, liên tục tạo ra tác động lâu dài về sức khỏe, gắn kết xã hội và thiện nguyện. Thông qua việc huy động cộng đồng người tham gia đông đảo và đa dạng, Techcombank củng cố vai trò doanh nghiệp có trách nhiệm, đóng góp vào phúc lợi xã hội, tăng cường khả năng chống chịu của cộng đồng và thúc đẩy sự phát triển quốc gia.

Trên cơ sở những kết quả tích cực đạt được trong năm 2025, Techcombank sẽ tiếp tục phát triển chuỗi giải như một cấu phần trong chiến lược phát triển bền vững tổng thể. Các ưu tiên trong thời gian tới bao gồm nâng cao trải nghiệm người tham gia, tăng cường hợp tác với các bên liên quan trong cộng đồng và tiếp tục đẩy mạnh lồng ghép các yếu tố môi trường và xã hội vào thiết kế và triển khai sự kiện. Thông qua chuỗi Techcombank Marathon, chúng tôi cam kết tiếp tục kết nối con người, thúc đẩy phúc lợi và tạo ra tác động tích cực lâu dài – vượt xa vạch đích.

BẢO VỆ QUYỀN LỢI VÀ
ĐẢM BẢO SỰ HÀI LÒNG
CỦA KHÁCH HÀNG

Techcombank tiếp tục cam kết bảo vệ quyền lợi khách hàng và tăng cường gắn kết thông qua hoạt động truyền thông minh bạch, cung cấp sản phẩm có trách nhiệm và các kênh phản hồi kịp thời. Những nỗ lực này đã chuyển hóa thành sự cải thiện đáng

kể về mức độ hài lòng của khách hàng, với chỉ số Chỉ số gắn kết khách hàng (NPS) tăng từ 82 năm 2023 lên 91 năm 2024 và đạt 92 năm 2025, phản ánh mức độ tin cậy của khách hàng ngày càng gia tăng và chất lượng dịch vụ được nâng cao.



An toàn dữ liệu
và quyền riêng tư

Với phương châm lấy khách hàng làm trọng tâm, Techcombank xác định bảo vệ dữ liệu cá nhân là một trụ cột nền tảng của chiến lược phát triển bền vững, gắn chặt với quản trị rủi ro, niềm tin của khách hàng và tuân thủ quy định pháp luật. Dữ liệu khách hàng được xem là một tài sản quan trọng, đòi hỏi

các biện pháp bảo vệ toàn diện trên các khía cạnh quản trị, quy trình, con người và công nghệ. Theo đó, Techcombank triển khai cách tiếp cận toàn diện và chặt chẽ nhằm giảm thiểu rủi ro an toàn dữ liệu và quyền riêng tư, đồng thời không ngừng tăng cường năng lực bảo vệ.

Cam kết chung và Cấu trúc quản trị

Công tác bảo vệ dữ liệu cá nhân tại Techcombank được củng cố bởi cơ chế giám sát chặt chẽ từ Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành, với cấu trúc quản trị chuyên trách và phân định rõ ràng vai trò, qua đó đảm bảo trách nhiệm giải trình, thống nhất định hướng và triển khai hiệu quả các hoạt động về quyền riêng tư trên toàn tổ chức.

1 Cam kết từ Hội đồng Quản trị
và Ban Điều hành

Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành thực hiện giám sát và định hướng chiến lược mạnh mẽ đối với hoạt động bảo vệ dữ liệu cá nhân, coi đây là yếu tố trọng yếu đối với khả năng chống chịu vận hành, quản trị danh tiếng và tạo lập giá trị dài hạn. Các yếu tố về bảo vệ dữ liệu được tích hợp vào cơ chế quản trị doanh nghiệp, các chương trình chuyển đổi số và hoạt động củng cố niềm tin của khách hàng. Techcombank đã triển khai sáng kiến Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân trên toàn Ngân hàng nhằm đảm bảo sẵn sàng tuân thủ các quy định đang phát triển và bảo vệ thông tin khách hàng một cách hiệu quả.

2 Cơ cấu quản trị dữ liệu cá nhân

Techcombank đã thành lập Bộ phận Quyền riêng tư và bảo mật dữ liệu – Quản trị dữ liệu, thuộc Khối Dữ liệu và phân tích. Đơn vị này phối hợp chặt chẽ với bộ phận An Ninh Thông Tin và Dịch vụ Hạ tầng công nghệ - Khối Công Nghệ để thiết kế, triển khai và vận hành các biện pháp bảo vệ kỹ thuật. Đồng thời, Techcombank bổ nhiệm Nhân sự phụ trách bảo vệ dữ liệu cá nhân và cán bộ phụ trách riêng tư và bảo mật dữ liệu tại các đơn vị trong ngân hàng với vai trò được xác định rõ ràng, sở hữu các chứng chỉ được công nhận như CIPM (IAPP) và VnDPO, qua đó nâng cao chuẩn mực chuyên môn trong công tác bảo vệ dữ liệu.

Chính sách và khung tuân thủ

Techcombank áp dụng hệ thống chính sách và khung tuân thủ toàn diện cho hoạt động bảo vệ dữ liệu cá nhân, tích hợp các yêu cầu pháp lý/quy định, tiêu chuẩn nội bộ với các quy trình có cấu trúc nhằm đảm bảo áp dụng nhất quán, minh bạch và duy trì tuân thủ liên tục trên toàn bộ hoạt động và các đơn vị kinh doanh.

1 Chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân

Techcombank đã chính thức ban hành Quy định về bảo mật và riêng tư dữ liệu quy định các nguyên tắc và yêu cầu bắt buộc áp dụng đối với toàn thể cán bộ nhân viên; đồng thời bám sát các quy định liên quan đến Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân và Luật Dữ liệu, bao gồm việc thực hiện đánh giá tác động xử lý dữ liệu cá nhân (DPIA) và đánh giá chuyển dữ liệu cá nhân ra nước ngoài, phối hợp với Bộ Công an theo quy định. Bên cạnh đó, các chính sách dữ liệu, bao gồm Quy định An toàn thông tin và Nội quy lao động, được cập nhật định kỳ nhằm phản ánh kịp thời các quy định hiện hành của Chính phủ.

2 Khung bảo vệ dữ liệu cá nhân

Với sự hỗ trợ của Deloitte, Khung bảo vệ dữ liệu của Techcombank bao gồm tám năng lực cốt lõi, bao gồm: 1. Quản trị và trách nhiệm giải trình, 2. Sự đồng ý, mục đích và thông báo, 3. Tính chính xác của dữ liệu, 4. Lưu trữ dữ liệu, 5. Quyền của chủ thể dữ liệu, 6. Quyền riêng tư từ trong thiết kế, 7. Chia sẻ dữ liệu và bên thứ ba, 8. Bảo mật và thông báo vi phạm. Khung được triển khai từ năm 2024 và đã vận hành nhất quán trên toàn Techcombank.

Các biện pháp tăng cường
bảo vệ dữ liệu cá nhân

Techcombank áp dụng hệ thống biện pháp nhiều lớp, bao gồm các biện pháp kỹ thuật, quy trình thủ tục chặt chẽ, nhằm bảo vệ dữ liệu cá nhân, bao gồm việc kiểm soát an ninh, quản trị bên thứ ba, ứng phó sự cố, nâng cao nhận thức nhân viên và cơ chế đảm bảo độc lập; qua đó liên tục củng cố năng lực bảo vệ dữ liệu.

Biện pháp bảo mật & kiểm soát kỹ thuật

Triển khai các công nghệ bảo mật tiên tiến như Phòng chống thất thoát dữ liệu (DLP), Microsoft Azure Information Protection, nâng cao kiểm soát truy cập và sử dụng dữ liệu Ngân hàng với cơ chế quản lý truy cập theo vai trò, phân loại dữ liệu và bảo vệ dữ liệu nhạy cảm, mã hóa và ẩn danh hóa, và kiểm soát an toàn đối với Data Lake.

Chia sẻ dữ liệu với bên thứ ba

Thực hiện các quy trình quản trị rõ ràng nhằm kiểm soát việc chia sẻ dữ liệu cá nhân với bên thứ ba, được hỗ trợ bởi các điều khoản hợp đồng về quyền riêng tư, phân định vai trò bên kiểm soát – bên xử lý (controller–processor), nguyên tắc tối thiểu hóa dữ liệu và các yêu cầu tuân thủ pháp lý.

Ứng phó và báo cáo sự cố

Thiết lập quy trình chính thức cho việc phát hiện, báo cáo và phối hợp với cơ quan chức năng khi xảy ra sự cố. Các vi phạm về quyền riêng tư dữ liệu được lồng ghép trong Quy định nội quy lao động. Đồng thời Techcombank tổ chức diễn tập ứng phó hàng năm nhằm đảm bảo mức độ sẵn sàng.

Đào tạo và nâng cao nhận thức

Triển khai đào tạo bắt buộc, các hội thảo định kỳ và chương trình cập nhật hằng năm trên toàn Ngân hàng nhằm củng cố nhận thức về bảo vệ dữ liệu, bao gồm an toàn thông tin, nguyên tắc quyền riêng tư và rủi ro vận hành.

Đánh giá độc lập và kiểm toán nội bộ

Thực hiện các đánh giá độc lập bởi Deloitte và kiểm toán nội bộ nhằm đánh giá mức độ tuân thủ và hiệu quả kiểm soát; các khuyến nghị được sử dụng để tăng cường cơ chế giám sát và năng lực của cán bộ nhân viên.

Trong năm 2025, Techcombank nâng cao mức độ trưởng thành về bảo vệ dữ liệu thông qua việc chủ động làm việc với cơ quan quản lý trong quá trình xây dựng Luật Dữ liệu và Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, giúp Techcombank sớm điều chỉnh hoạt động nội bộ nhằm tuân thủ đầy đủ quy định

pháp luật và không ghi nhận sự cố dữ liệu cá nhân trọng yếu. Mức độ tuân thủ được cải thiện thông qua hoạt động kiểm toán và đào tạo, qua đó củng cố niềm tin khách hàng và đưa Techcombank tiệm cận các thực hành tốt trong khu vực và quốc tế.

Giải quyết Khiếu nại khách hàng

Với phương châm **Khách hàng là trọng tâm**, nhằm đảm bảo quyền lợi hợp pháp của khách hàng và tuân thủ đúng quy định pháp luật và chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước, công tác tiếp nhận và xử lý khiếu nại khách hàng tại Techcombank trong năm 2025 tiếp tục được duy trì theo cơ chế hoạt động minh bạch và thống nhất. Chúng tôi tiếp nhận đa kênh, đảm bảo 100% khiếu nại của Khách hàng đều được tiếp nhận đầy đủ, xử lý và phản hồi đúng quy định.

Theo đó, Techcombank tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng, bảo mật dữ liệu, an toàn giao dịch, trong đó có chú trọng nhóm khách hàng

thuộc trường hợp người tiêu dùng dễ bị tổn thương. Mọi kết luận xử lý đều dựa trên căn cứ pháp lý rõ ràng và nhất quán theo Khung chính sách giải quyết khiếu nại khách hàng của Techcombank. Techcombank duy trì khuôn khổ tiếp nhận, xử lý và giải quyết khiếu nại, kiến nghị và tố cáo của khách hàng theo hướng có cấu trúc và minh bạch, tuân thủ Quy định Giải quyết Phàn nàn, Khiếu nại, Tố cáo của Techcombank. Chúng tôi ưu tiên sự công bằng, tính kịp thời và bảo mật, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng, đồng thời đảm bảo tính toàn vẹn hoạt động vận hành, tuân thủ quy định và củng cố niềm tin xuyên suốt vòng đời dịch vụ cho khách hàng.



Nguyên tắc tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo của khách hàng

Techcombank xử lý khiếu nại và tố cáo dựa trên các nguyên tắc khách quan, chuyên nghiệp và kịp thời. Mỗi vụ việc được đánh giá đầy đủ nhằm xác định nguyên nhân gốc rễ và biện pháp khắc phục phù hợp, đồng thời bảo vệ quyền lợi khách hàng, gìn giữ uy tín của Ngân hàng và đảm bảo tuân thủ pháp luật hiện hành và quy định nội bộ. Yêu cầu bảo mật và tinh thần tương tác tôn trọng được thực hiện nghiêm ngặt trong suốt quá trình giải quyết.

Nguyên tắc bảo vệ thông tin tố cáo và người tố cáo

Techcombank áp dụng các biện pháp bảo mật và bảo vệ nghiêm ngặt đối với thông tin tố cáo và người tố cáo. Danh tính được xem là thông tin nhạy cảm và được bảo vệ trước các hành vi trả đũa hoặc phân biệt đối xử. Techcombank cung cấp nhiều kênh tiếp nhận an toàn, đồng thời áp dụng các biện pháp bảo vệ theo mức độ phù hợp nhằm đảm bảo an toàn cá nhân, ổn định việc làm và quyền lợi pháp lý, tuân thủ yêu cầu quy định.

Ngoài ra, chúng tôi cũng chú trọng vào các giá trị phát triển bền vững và không ngừng vượt trội hơn mỗi ngày:

- Thông tin sản phẩm dịch vụ được công bố công khai, rõ ràng, minh bạch;
 - Thực hiện đánh giá tác động xã hội của các chính sách mới trước khi triển khai;
 - Bảo vệ khách hàng trước các nguy cơ tiềm ẩn rủi ro trong môi trường số: Triển khai biện pháp bảo vệ giao dịch trực tuyến: cảnh báo rủi ro, xác thực đa lớp, kiểm soát giao dịch bất thường; Tăng cường truyền
- thông về phòng chống lừa đảo trực tuyến; Áp dụng quy trình xử lý nhanh cho các giao dịch nghi ngờ gian lận nhằm hạn chế thiệt hại cho khách hàng;

 - Nhận diện xu hướng, các vấn đề lặp lại để xử lý gốc rễ vấn đề, giúp hạn chế phát sinh các vấn đề gây ảnh hưởng tới khách hàng.

Techcombank cam kết tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác giải quyết khiếu nại với tinh thần minh bạch, công bằng, lấy khách hàng làm trọng tâm. Việc chú trọng bảo vệ người tiêu dùng và định hướng xã hội giúp củng cố niềm tin của công chúng, đóng góp vào sự ổn định và an toàn hệ thống ngân hàng.

TÀI TRỢ XÃ HỘI

Trong năm 2025, Techcombank tiếp tục củng cố vai trò là đối tác tài chính thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bao trùm thông qua việc cung cấp các giải pháp tài trợ xã hội được thiết kế phù hợp. Thông qua các sản phẩm ngân hàng tích hợp, hỗ trợ tư vấn và

các nền tảng số, Techcombank hỗ trợ đối tượng SMEs và Micro SMEs, hộ kinh doanh và chuỗi cung ứng, góp phần tạo việc làm, ổn định lực lượng lao động và nâng cao khả năng chống chịu của doanh nghiệp.

Dữ liệu năm 2025	SMEs và Micro SMEs	SME do phụ nữ làm chủ (thuộc nhóm SME)
Số lượng khách hàng	266.967	47.917
Tổng dư nợ tín dụng (tỷ đồng)	17.463	4.864

Trong quá trình vận hành, Techcombank áp dụng quy trình thẩm định dựa trên rủi ro, sàng lọc các lệnh trừng phạt và kiểm soát chống tài trợ khủng bố đối với các đối tượng thụ hưởng và các giao dịch tài trợ xã hội, giúp đảm bảo rằng nguồn vốn không bị lạm dụng cho các hoạt động bị cấm và đảm bảo các mục tiêu về mặt xã hội được duy trì.

Trong năm 2025, Techcombank đã phát triển và ra mắt các giải pháp sáng kiến có trọng tâm nhằm hỗ trợ SMEs xuyên suốt hành trình tăng trưởng. Các giải pháp này được thiết kế để đáp ứng nhu cầu vận hành, giải pháp nhân sự và tài trợ vốn, giúp SMEs nâng cao khả năng chống chịu, cải thiện năng suất và đóng góp hiệu quả hơn cho phát triển kinh tế bao trùm:



Giải pháp chi lương và thanh toán lương cho SMEs

Giải pháp chi lương của Techcombank giúp SMEs số hóa hoạt động trả lương một cách hiệu quả, đảm bảo thu nhập của người lao động được chi trả kịp thời và minh bạch. Thông qua tích hợp hoạt động chi lương với dịch vụ ngân hàng giao dịch và các dịch vụ cho nhân viên, giải pháp này hỗ trợ nâng cao hiệu quả vận hành, cải thiện trải nghiệm người lao động và thúc đẩy tài chính toàn diện chính thức trong lực lượng lao động của SMEs.



Giải pháp ngân hàng số cho hộ kinh doanh và doanh nghiệp siêu nhỏ

Thông qua các nền tảng ngân hàng số đơn giản hóa, Techcombank cung cấp cho hộ kinh doanh và doanh nghiệp siêu nhỏ khả năng tiếp cận các giải pháp thanh toán, tài trợ vốn và quản lý tài khoản. Các giải pháp này giúp giảm gánh nặng thủ tục, tăng tính minh bạch tài chính cũng như phát triển các hoạt động kinh tế quy mô nhỏ.



Hỗ trợ chuỗi cung ứng và vốn lưu động

Techcombank hỗ trợ SMEs thích ứng với các dịch chuyển của chuỗi cung ứng toàn cầu thông qua các giải pháp vốn lưu động linh hoạt, tài trợ thương mại và quản lý dòng tiền. Các giải pháp này giúp doanh nghiệp quản trị thanh khoản, giảm thiểu gián đoạn chuỗi cung ứng và duy trì năng lực cạnh tranh trong bối cảnh thị trường thay đổi.



Hỗ trợ tư vấn và hợp tác hệ sinh thái

Bên cạnh tài trợ vốn, Techcombank chủ động đồng hành cùng SMEs thông qua các sáng kiến tư vấn, hợp tác hệ sinh thái và chương trình chia sẻ kiến thức. Bằng việc kết nối doanh nghiệp với hoạt động chia sẻ thông tin thị trường, đối tác công nghệ và công cụ hoạch định tài chính, Techcombank hỗ trợ SMEs tăng cường quản trị, nâng cao năng suất và khả năng chống chịu dài hạn.

Quản trị

CƠ CẤU QUẢN TRỊ - ĐIỀU HÀNH

Cơ cấu quản trị của Techcombank được trình bày trong phần Quản trị doanh nghiệp từ trang 145 đến trang 211 của Báo cáo.

GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN

Đối với Techcombank, hoạt động gắn kết hiệu quả với các bên liên quan là một cấu phần cốt lõi trong khuôn khổ ESG và tạo lập giá trị dài hạn. Techcombank duy trì các cơ chế gắn kết đa dạng và có cấu trúc để trao đổi với cổ đông & nhà đầu tư, khách hàng, cán bộ nhân viên, cơ quan quản lý, cộng đồng địa phương, báo chí & truyền thông và các nhà cung cấp dịch vụ. Thông qua việc kết hợp công bố thông tin chính thức, nền tảng số, đối thoại trực tiếp và các

kênh phản hồi liên tục, Techcombank chủ động thu thập quan điểm của các bên liên quan, đáp ứng kỳ vọng và xử lý các vấn đề môi trường, xã hội và quản trị đang nổi trội. Kết quả trao đổi với các bên liên quan được tích hợp vào quá trình hoạch định chiến lược, quản trị rủi ro và cải thiện vận hành, giúp Techcombank quản lý rủi ro liên quan đến ESG, củng cố niềm tin và mang lại tăng trưởng bền vững, có trách nhiệm cho tất cả các bên liên quan.



Bên liên quan	Kênh truyền thông	Tần suất	Chủ đề quan tâm	Hoạt động gắn kết từ Techcombank
Cổ đông và Nhà đầu tư	Đại hội đồng cổ đông thường niên	Hàng năm	Các chủ đề quan tâm chính của cổ đông và nhà đầu tư bao gồm: - Kết quả kinh doanh toàn Ngân hàng, hành trình chuyển đổi và kế hoạch trong thời gian tới - Hoạt động Quản trị doanh nghiệp, đóng góp xã hội và các sáng kiến ESG - Góc nhìn ngắn hạn và dài hạn về diễn biến kinh tế Việt Nam	Tổ chức ĐHCĐ thường niên dự kiến vào ngày 26/4/2025 để chia sẻ về kết quả kinh doanh, hành trình chuyển đổi 5 năm của Techcombank và kế hoạch trong thời gian tới
	Bài trình bày cho nhà đầu tư	6 tháng/lần		Tổ chức định kỳ 6 tháng/lần để cập nhật tình hình vĩ mô Việt Nam và các ngành kinh tế, các động lực thúc đẩy tăng trưởng của Techcombank và cập nhật kết quả kinh doanh & triển vọng sắp tới
	Gặp gỡ nhà đầu tư/ Cập nhật kết quả kinh doanh với chuyên gia phân tích	Hàng quý		Tổ chức các buổi trình bày cho nhà đầu tư theo quý nhằm chia sẻ các điểm nhấn chính, cập nhật tình hình kinh tế, kết quả tài chính và triển vọng
	Hội nghị Đầu tư Techcombank	Hàng năm		Tổ chức Hội nghị Đầu tư Techcombank 2025 – Việt Nam mới: Tâm nhìn kiến tạo Giá trị , nhằm kết nối nhà đầu tư toàn cầu với cơ hội tăng trưởng của Việt Nam, từ đó định hướng các cải cách chiến lược và tạo lập giá trị dài hạn
	Hội nghị do công ty chứng khoán/quỹ đầu tư tổ chức	Thường xuyên		Tham gia các hội nghị nhà đầu tư do các công ty chứng khoán/quỹ đầu tư hàng đầu trong nước và quốc tế tổ chức
	Buổi thảo luận chính thức về chủ đề ngân hàng	Thường xuyên		Tham gia thảo luận nhóm về các chủ đề như ngân hàng – tài chính và chuyển đổi số
	Mạng xã hội/ Trao đổi khác	Thường xuyên		Công bố thông tin về kết quả tài chính, hoạt động kinh doanh, đóng góp xã hội, quản trị doanh nghiệp, vv. trên các nền tảng như diễn đàn, YouTube, fanpage Techcombank Xây dựng và ban hành Quy Định Giải Quyết Phàn Nàn, Khiếu Nại, Tố Cáo, làm cơ sở thực hiện việc tiếp nhận và xử lý khiếu nại của cổ đông. Liên tục củng cố các chính sách và giao thức quản trị doanh nghiệp của mình để bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư / cổ đông. Mọi thắc mắc, cổ đông & nhà đầu tư có thể liên hệ: ir@techcombank.com.vn

Bên liên quan	Kênh truyền thông	Tần suất	Chủ đề quan tâm	Hoạt động gắn kết từ Techcombank
Khách hàng	Website chính thức, mạng xã hội, ứng dụng ngân hàng	Thường xuyên	Các chủ đề quan tâm chính của khách hàng bao gồm: Cập nhật thường xuyên về chương trình khuyến mại, ưu đãi, chính sách sản phẩm và biểu phí áp dụng	Cập nhật tin tức kịp thời, cung cấp dịch vụ số, chương trình ưu đãi và thông tin minh bạch thông qua các nền tảng an toàn, thân thiện với người dùng
	Chi nhánh, phòng giao dịch	Khi khách hàng có nhu cầu	Phản hồi về chất lượng dịch vụ & mức độ hài lòng; đảm bảo nhận được sự hỗ trợ giải quyết kịp thời, công bằng và minh bạch	Cung cấp tư vấn cá nhân hóa, hỗ trợ trực tiếp và trải nghiệm dịch vụ nhất quán thông qua đội ngũ RM được đào tạo bài bản tại các điểm giao dịch trên toàn quốc
	Thông tin từ truyền thông đại chúng	Hàng ngày	Khiếu nại liên quan đến quá trình sử dụng dịch vụ Techcombank	Truyền thông các thông báo quan trọng, sản phẩm và sáng kiến của Ngân hàng qua các kênh báo chí uy tín nhằm nâng cao nhận biết của công chúng
	Hotline/Tổng đài liên hệ	Khi khách hàng có nhu cầu		Cung cấp hỗ trợ 24/7 cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp (cả trong nước và nước ngoài), giải quyết sự cố và hướng dẫn dịch vụ thông qua trung tâm liên hệ được vận hành chuyên nghiệp
	Kênh liên hệ khác (email, tin nhắn)	Hàng ngày		Gửi thông báo cá nhân hóa, cập nhật dịch vụ và cảnh báo giao dịch kịp thời, tuân thủ quy định
	Khảo sát mức độ hài lòng	Thường xuyên		Thu thập phản hồi khách hàng để đánh giá chất lượng dịch vụ, xác định các điểm cần cải thiện và nâng cao trải nghiệm tổng thể
Cán bộ nhân viên	Truyền thông nội bộ (ví dụ: Email, Newsletter, nền tảng HR, v.v.)	Thường xuyên	Các chủ đề quan tâm chính của cán bộ nhân viên bao gồm: Chế độ đãi ngộ và cơ hội học tập nhằm hỗ trợ phát triển nghề nghiệp và sẵn sàng cho các cơ hội trong tương lai	Chia sẻ thông tin kịp thời và cập nhật chiến lược hoạt động, cung cấp thông tin hỗ trợ hoạt động gắn kết và trao đổi thông qua email nội bộ, bảng tin, nền tảng HR (HRConnect)
	Email hỗ trợ	Thường xuyên	- Sự kiện văn hóa doanh nghiệp nội bộ nhằm tăng cường mức độ gắn kết - Kênh báo cáo vấn đề và cơ chế giải quyết công bằng các vấn đề phát sinh tại nơi làm việc	Hỗ trợ phản hồi nhằm xử lý hiệu quả các thắc mắc, vấn đề phát sinh và nhu cầu hành chính của nhân viên qua email: HR_Support@Techcombank.com.vn
	Trao đổi trực tiếp với đội ngũ tư vấn hoạt động nhân sự	Thường xuyên		Cung cấp hướng dẫn cá nhân hóa về lộ trình phát triển nghề nghiệp, quản trị hiệu suất và các vấn đề phát sinh tại nơi làm việc
	Công đoàn	Thường xuyên		Thúc đẩy hoạt động đối thoại mang tính xây dựng nhằm bảo vệ quyền lợi người lao động và thúc đẩy quan hệ lao động hài hòa
	Sự kiện văn hóa doanh nghiệp	Hàng quý/ Hàng năm		Tăng cường kết nối, hòa nhập và kiến tạo giá trị chung thông qua các hoạt động gắn kết và sáng kiến nội bộ
	Đào tạo nội bộ	Hàng tuần/ Hàng tháng		Nâng cao năng lực và trình độ, phát triển nghề nghiệp thông qua các chương trình học tập có cấu trúc và đào tạo chuyên sâu

Bên liên quan	Kênh truyền thông	Tần suất	Chủ đề quan tâm	Hoạt động gắn kết từ Techcombank
Cơ quan quản lý	Báo cáo theo yêu cầu của cơ quan quản lý	Hàng tháng/ Hàng quý	Các chủ đề quan tâm chính của cơ quan quản lý bao gồm: Báo cáo hoạt động ngân hàng theo quy định	Cung cấp báo cáo kịp thời, chính xác và đầy đủ nhằm phục vụ hoạt động giám sát và hỗ trợ hoạch định chính sách
	Góp ý dự thảo văn bản pháp luật/quy định	Hàng tháng/ Hàng quý	Phản hồi và góp ý kỹ thuật cho các quy định liên quan đến hoạt động ngân hàng	Đóng góp ý kiến mang tính xây dựng và góc nhìn kỹ thuật nhằm hỗ trợ xây dựng quy định hiệu quả, khả thi và bền vững
	Kênh trao đổi khác	Thường xuyên	- Đảm bảo hoạt động tuân thủ đầy đủ, giảm thiểu rủi ro tiềm ẩn - Tìm kiếm hợp tác và hỗ trợ từ Techcombank trong các sáng kiến và hoạt động chung toàn ngành ngân hàng	Duy trì đối thoại chủ động thông qua họp trực tiếp/trực tuyến và thư từ nhằm hỗ trợ phối hợp và đảm bảo tuân thủ
Cộng đồng địa phương	Phản hồi về các vấn đề môi trường & xã hội	Thường xuyên	Các chủ đề quan tâm chính của cộng đồng địa phương bao gồm: Ngân hàng hỗ trợ phát triển kinh tế – xã hội thông qua chương trình hợp tác, tạo việc làm và hỗ trợ nhóm yếu thế	Tiếp nhận và phản hồi thường xuyên qua email phát triển bền vững: ESG.TCB@techcombank.com.vn
	Chương trình cộng đồng	Thường xuyên	Phản hồi về vấn đề môi trường và xã hội, đảm bảo hoạt động của Techcombank đóng góp tích cực cho phúc lợi cộng đồng	Cung cấp giải pháp tài chính bao trùm, hỗ trợ tạo việc làm, triển khai chương trình phát triển cộng đồng và hỗ trợ có mục tiêu cho nhóm yếu thế, góp phần phát triển kinh tế – xã hội bền vững
Báo chí và cơ quan truyền thông	Thông cáo báo chí, tin tức, chương trình truyền hình	Hàng quý	Các chủ đề quan tâm chính của báo chí và cơ quan truyền thông bao gồm: - Kết quả kinh doanh, định hướng chiến lược và định vị thị trường - Thành tựu và sáng kiến gắn với các chủ đề xã hội nổi bật như chuyển đổi số, đổi mới, AI, v.v.	Phối hợp với báo chí để cung cấp thông tin minh bạch, kịp thời về kết quả kinh doanh, các thành tựu nổi bật, sự kiện, sản phẩm & dịch vụ của Techcombank Tham gia phòng vấn/họp chuyên sâu để giải đáp tổng thể các câu hỏi và vấn đề trọng tâm
	Kênh khác (ví dụ: website, email, điện thoại, v.v.)	Thường xuyên		Đồng tổ chức và tài trợ chương trình “AI Thực Chiến”, thể hiện vai trò dẫn dắt trong ứng dụng AI thực tiễn, chia sẻ tri thức và thúc đẩy ứng dụng AI có trách nhiệm trong cộng đồng ngân hàng nói riêng và doanh nghiệp Việt Nam nói chung
Nhà cung cấp dịch vụ	Họp trực tiếp	Thường xuyên	Các chủ đề quan tâm chính của nhà cung cấp dịch vụ bao gồm: Đảm bảo chất lượng sản phẩm & dịch vụ, đáp ứng nhu cầu của Techcombank	Xây dựng quan hệ hợp tác thông qua đối thoại trực tiếp nhằm thống nhất kỳ vọng và mục tiêu hợp tác
	Kênh khác (ví dụ: email, điện thoại, v.v.)	Thường xuyên	- Thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ đã thỏa thuận/cam kết giữa các bên và tuân thủ quy định - Đảm bảo tính công khai, minh bạch và hiệu quả trong hoạt động đấu thầu	Duy trì trao đổi kịp thời để hướng dẫn, xử lý vấn đề nhanh chóng và hỗ trợ nhà cung cấp cung ứng hàng hóa và dịch vụ hiệu quả



CƠ CẤU QUẢN TRỊ ESG

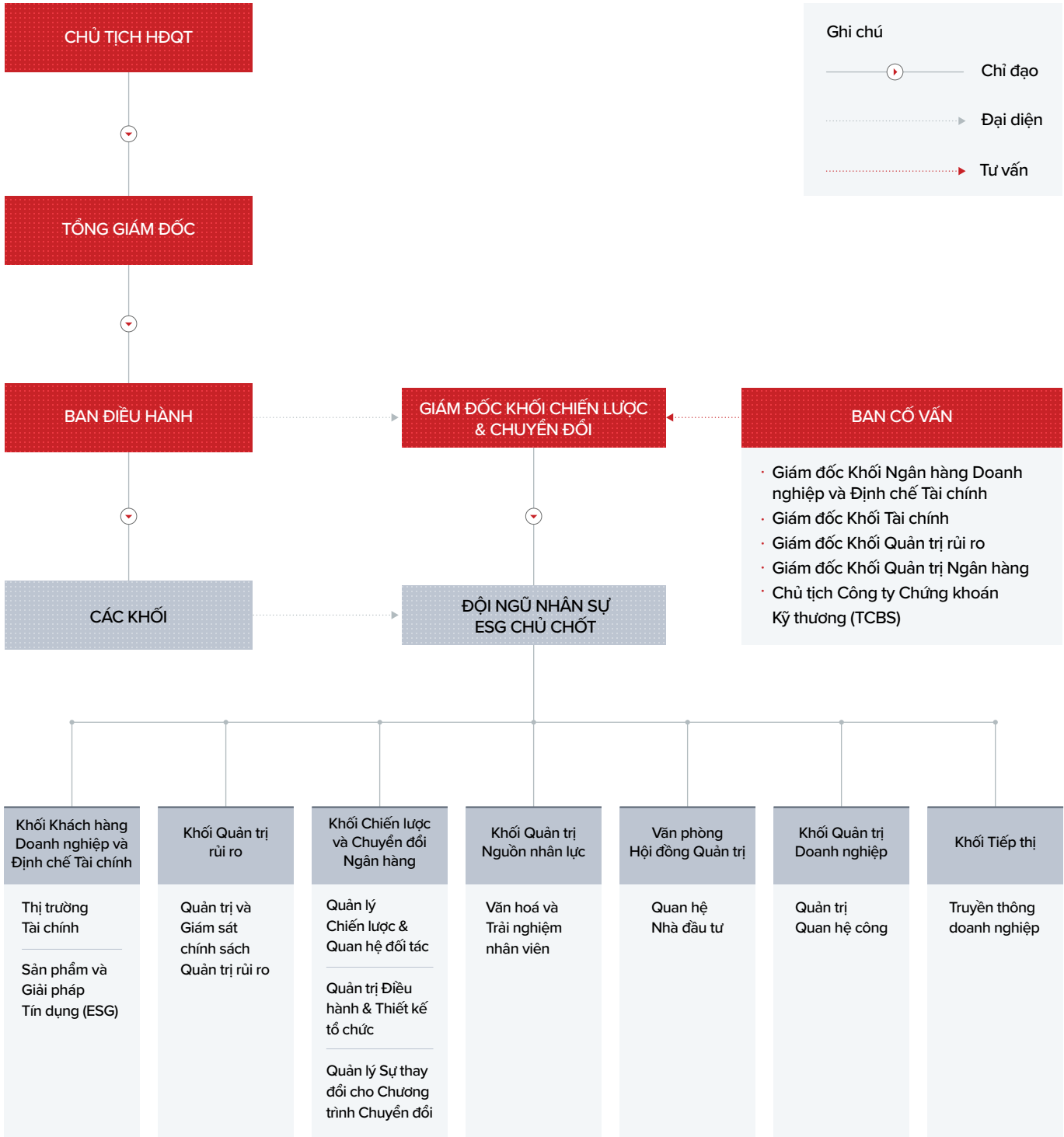
Yếu tố phát triển bền vững đã được tích hợp vào nhiều mảng công việc tại Techcombank, với sự hỗ trợ từ việc cập nhật điều lệ/quy chế của các ủy ban, hướng dẫn nội bộ, chính sách và quy trình vận hành phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế và thông lệ hàng đầu trên thị trường. Các cơ chế này được thiết kế nhằm đảm bảo tính nhất quán và đồng bộ với chiến lược kinh doanh dài hạn của Techcombank, cũng như đáp ứng sự thay đổi không ngừng của các yêu cầu pháp lý và kỳ vọng của các bên liên quan. Khung khổ quản lý của Techcombank cung cấp cơ chế giám sát chặt chẽ và các biện pháp kiểm soát tích hợp, hỗ trợ triển khai và theo dõi liên tục các vấn đề liên quan đến ESG.

Tổng Giám đốc của chúng tôi – ông Jens Lottner – dẫn dắt Ban cố vấn ESG, với sự tham gia của Giám đốc Khối tài chính, Giám đốc Khối Khách hàng doanh nghiệp và Định chế Tài chính, Giám đốc Khối Chiến lược và Chuyển đổi Ngân hàng, Giám đốc Khối quản trị rủi ro, Giám đốc Khối Quản trị Ngân hàng, Giám đốc Khối Tiếp thị và Chủ tịch Công ty Chứng khoán Kỹ thương. Các thành viên phối hợp để xây dựng và triển khai các sáng kiến ESG, theo dõi tiến độ, báo cáo kết quả thực hiện và giám sát đội ngũ ESG nòng cốt (xem sơ đồ bên dưới).

Trong những năm gần đây, Techcombank tiếp tục củng cố khung quản trị ESG thông qua việc xác định rõ vai trò và trách nhiệm của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc trong giám sát rủi ro và các ưu tiên ESG, đồng thời thành lập Ban cố vấn ESG do Tổng Giám đốc dẫn dắt nhằm hỗ trợ định hướng chiến lược, điều phối và triển khai hiệu quả hoạt động phát triển bền vững trên toàn tổ chức.

Ông Prasenjit Chakravarti – Giám đốc Khối Chiến lược và Chuyển đổi Ngân hàng – giữ vai trò lãnh đạo điều hành các hoạt động ESG, thúc đẩy việc tích hợp phát triển bền vững vào quá trình hoạch định chiến lược, thực thi các sáng kiến chuyển đổi và hoạt động kinh doanh hằng ngày. Vai trò này thể hiện cam kết của Techcombank trong việc bảo đảm quá trình chuyển đổi hoạt động kinh doanh gắn với các nguyên tắc ESG, qua đó giúp quá trình tăng trưởng vừa mang tính bền vững vừa thể hiện tinh thần trách nhiệm với xã hội. Trong đó, Techcombank sẽ định kỳ hàng quý tổ chức buổi trao đổi giữa Ban cố vấn ESG, Giám đốc Khối Chiến lược và Chuyển đổi Ngân hàng và Tổng Giám đốc nhằm trao đổi và đưa ra định hướng cho các chủ đề Phát triển Bền vững có tác động lớn đến hoạt động kinh doanh và vận hành.

CƠ CẤU NHÂN SỰ ESG



QUẢN TRỊ RỦI RO ESG

Việc giám sát hiệu quả các rủi ro môi trường, xã hội và quản trị (ESG) là một cấu phần không thể tách rời trong khuôn khổ quản trị rủi ro trên toàn bộ hoạt động hiện tại cũng như trong chiến lược phát triển bền vững dài hạn của Techcombank. Các rủi ro liên quan đến ESG, đặc biệt là rủi ro môi trường và xã hội (E&S), có thể tác động trực tiếp đến chất lượng tài sản, hiệu quả hoạt động, uy tín và khả năng chống chịu của hoạt động kinh doanh, đồng thời liên quan gián tiếp với các rủi ro tài chính truyền thống khác.



Trong bối cảnh kỳ vọng thị trường, yêu cầu pháp lý và mức độ giám sát của các bên liên quan liên tục thay đổi, Techcombank nhận thức rõ tầm quan trọng của việc chủ động nhận diện, đánh giá và quản lý rủi ro ESG theo cách tiếp cận có hệ thống và kỷ luật. Do đó, chúng tôi tiếp tục củng cố cơ chế quản trị, chính sách, quy trình và năng lực nội bộ nhằm đảm bảo rủi ro ESG được tích hợp phù hợp vào quá trình ra quyết định, hỗ trợ quá trình tăng trưởng và tạo lập giá trị bền vững.

Phương pháp tiếp cận

Techcombank đánh giá các rủi ro ESG, đặc biệt là rủi ro môi trường xã hội, là một phần của rủi ro tín dụng và có thể dẫn truyền và hình thành các rủi ro khác. Do đó, Techcombank đã thiết kế hệ thống quản trị, xây dựng quy trình và phát triển năng lực nội bộ phù hợp để kiểm soát các rủi ro mới nổi này. Techcombank từng bước xác định và đặt mức độ ưu tiên các dự án cần thẩm định rủi ro môi trường xã hội để kiểm soát chặt chẽ, phù hợp với cam kết và chiến lược phát triển của ngân hàng.

Bên cạnh mục tiêu giảm thiểu rủi ro, Techcombank phối hợp chặt chẽ với khách hàng và đối tác nhằm hỗ trợ tăng cường năng lực quản trị rủi ro, nâng cao khả năng chống chịu trước các thay đổi của thị trường và quy định, đồng thời hỗ trợ tích hợp các cân nhắc ESG vào hoạt động kinh doanh. Đánh giá rủi ro và thẩm định tăng cường không chỉ là công cụ “sàng lọc”, mà còn là cơ chế thúc đẩy các thực hành tốt theo thông lệ quốc tế và cung cấp tư vấn giá trị gia tăng cho khách hàng. Khi được quản lý hiệu quả, các yếu tố này đồng thời là rủi ro và cơ hội, giúp Techcombank và khách hàng xây dựng lợi thế cạnh tranh, củng cố uy tín và hỗ trợ chuyển dịch sang tăng trưởng bền vững.

Các yếu tố then chốt giúp chuyển hóa rủi ro liên quan thành cơ hội kinh doanh bao gồm:

- Hiểu được nhu cầu khách hàng, thị trường để đáp ứng và thiết kế sản phẩm phù hợp
- Thực hiện thông lệ quốc tế, đóng góp cho xu hướng phát triển bền vững
- Nắm bắt xu hướng thay đổi chính sách và chuyển dịch về công nghệ, kỹ thuật liên quan đến sản phẩm, dịch vụ
- Xây dựng danh tiếng và uy tín trên thị trường nhờ hoạt động minh bạch, bền vững, có trách nhiệm
- Thúc đẩy chuyển đổi xanh và đầu tư nghiên cứu phát triển kỹ thuật công nghệ, ứng dụng
- Đối thoại cởi mở với các bên liên quan

Bên cạnh các cân nhắc rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động tín dụng, Techcombank nhận thức rằng các dòng tiền bất hợp pháp có thể là yếu tố nền tảng gián tiếp gây nên tổn hại về môi trường và xã hội. Do đó, các rủi ro tội phạm tài chính - bao gồm rửa tiền, tài trợ khủng bố và né tránh lệnh trừng phạt - được Techcombank đồng thời đánh giá là các rủi ro trong bức tranh ESG tổng thể.

Techcombank áp dụng cách tiếp cận quản trị rủi ro trong hoạt động thẩm định khách hàng và giao dịch, theo đó 100% khách hàng của Techcombank được tiến hành quy trình thẩm định, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc xác định người hưởng lợi, sàng lọc theo danh sách theo dõi và danh sách trừng phạt, giám sát giao dịch và các kiểm soát liên quan khác. Thông qua các biện pháp này, Techcombank hướng tới nhận diện và ngăn ngừa các mối quan hệ tài chính có thể liên quan đến các hoạt động bất hợp pháp như mua bán người,

bóc lột lao động, buôn bán động vật hoang dã trái phép, khai thác khoáng sản bất hợp pháp, tham nhũng hoặc các hành vi sai phạm khác gây tác động tiêu cực về xã hội và môi trường.

Trong năm 2025, Techcombank đã lập và gửi hàng trăm Báo cáo giao dịch đáng ngờ (STR), góp phần hỗ trợ cơ quan có thẩm quyền trong công tác điều tra các vụ việc gian lận và tội phạm tài chính. Đồng thời, hàng trăm nghìn giao dịch xuyên biên giới được sàng lọc theo thời gian thực; trong đó, các giao dịch với tổng giá trị lên tới hàng triệu đô la Mỹ bị nghi ngờ liên quan đến các đối tượng/rủi ro cao đã được ngăn chặn.

Thông qua việc tích hợp các kiểm soát tuân thủ phòng, chống tội phạm tài chính vào quản trị rủi ro ESG, Techcombank tăng cường năng lực nhận diện dấu hiệu cảnh báo, nâng cao khả năng quan sát rủi ro tổng thể và củng cố tính liêm chính của hoạt động phân bổ vốn hướng tới phát triển bền vững.

Hệ thống quy định nội bộ

Techcombank đã xây dựng và tiếp tục hoàn thiện khung quản trị rủi ro E&S trong hoạt động cấp tín dụng. Khung quản trị bao gồm một bộ các chính sách, hướng dẫn và quy trình nội bộ do Khối Quản trị rủi ro xây dựng và triển khai, bao gồm:



Chúng tôi từng bước củng cố khung quản trị rủi ro ESG nhằm đảm bảo tích hợp đầy đủ ba trụ cột Môi trường – Xã hội – Quản trị, chuyển từ cách tiếp cận rời rạc sang phương pháp luận nhất quán và đồng bộ trên toàn hệ thống.

Khuôn khổ này được tham chiếu từ sự kết hợp giữa các tiêu chuẩn quốc tế và yêu cầu pháp lý/quy định trong nước, bao gồm IFC Performance Standards, ISO 14000 và ISO 45000, LEED, Equator Principles, ICMA Green Bond Principles, hướng dẫn từ các đối tác quốc tế, cùng các luật và quy định hiện hành của Việt Nam như luật bảo vệ môi trường, các nghị định của Chính phủ và quy định chuyên ngành.

Quy định về Chính sách quản lý rủi ro E&S

Mục đích

Nhằm quản lý hiệu quả và phù hợp các rủi ro E&S, Techcombank đã ban hành và triển khai Quy định về Chính sách Quản lý Rủi ro Môi trường & Xã hội. Chính sách này đã được Hội đồng Quản trị phê duyệt và có hiệu lực triển khai.

Quy định này đưa ra các chính sách, yêu cầu và tiêu chuẩn trong việc quản lý rủi ro E&S, áp dụng vào các quy trình, hướng dẫn và các công cụ dùng để xem xét, giám sát các rủi ro E&S cũng như các cơ hội liên quan đến hoạt động cấp tín dụng đảm bảo phù hợp các quy định của Pháp luật và Techcombank. Techcombank sẽ đảm bảo các thông lệ quản lý môi trường và xã hội được thực hiện hiệu quả trong tất cả các hoạt động, sản phẩm và dịch vụ, đặc biệt tập trung vào những mục tiêu sau:

- Đảm bảo rằng tất cả các hoạt động do Techcombank thực hiện đều phù hợp với các Quy trình/Hướng dẫn E&S được quy định trong từng thời kỳ
 - Đảm bảo rằng tất cả các hoạt động cấp tín dụng được xem xét theo các Quy trình/Hướng dẫn E&S được quy định trong từng thời kỳ
 - Tài trợ cho các dự án, hoạt động kinh doanh của khách hàng được thiết kế, xây dựng, vận hành và duy trì theo cách thức phù hợp với các Quy trình/Hướng dẫn E&S;
- Hướng tới đảm bảo tất cả các dự án được vận hành tuân thủ các Quy trình/Hướng dẫn E&S trên cơ sở liên tục, trong thời gian khoản cấp tín dụng/cho vay của Techcombank có hiệu lực
 - Đảm bảo tính minh bạch trong các hoạt động của Techcombank
 - Hướng tới đảm bảo ban lãnh đạo và cổ đông của các tổ chức là khách hàng của Techcombank hiểu rõ các cam kết chính sách của Techcombank trong lĩnh vực này

Nguyên tắc tổng quát về quản lý rủi ro E&S

Quản lý rủi ro E&S được tích hợp vào các mục tiêu chiến lược và hoạt động của Techcombank, cả trong kế hoạch hàng năm và kế hoạch dài hạn, tuân thủ theo Chính sách và các Quy định về quản trị rủi ro của Techcombank trong từng thời kỳ. Quy định về Chính sách E&S này sẽ được xem xét và cập nhật hàng năm dựa trên các mục tiêu chiến lược và vận hành thực tế.

Phương pháp tiếp cận quản lý rủi ro của Techcombank dựa trên ba (3) lựa chọn:

- 1

Loại bỏ hoặc giảm thiểu rủi ro xảy ra và / hoặc hậu quả của rủi ro
- 2

Chấp nhận khả năng xảy ra và hậu quả của rủi ro
- 3

Chuyển giao khả năng xảy ra và / hoặc hậu quả của rủi ro

Nếu rủi ro E&S được xác định, Techcombank sẽ thực hiện lựa chọn thứ nhất (i), rủi ro E&S phải được loại bỏ hoặc giảm thiểu đến mức có thể chấp nhận được. Điều này cần đạt được thông qua đối thoại với khách hàng/bên được cấp tín dụng và thực hiện một loạt các biện pháp khắc phục (Kế hoạch hành động E&S - ESAP). Trong trường hợp rủi ro quá cao đối với khả năng chấp nhận của Techcombank và khách hàng/bên được cấp tín dụng không sẵn sàng thực hiện các biện pháp khắc phục đầy đủ, Techcombank có quyền xem xét chấm dứt mối quan hệ/giao dịch đang thực hiện với khách hàng.

Các cấu phần trong Khung Quản lý Môi trường và Xã hội (ESMS) của Techcombank

Techcombank đã xây dựng Khung Quản lý Rủi ro E&S, được tích hợp hoàn toàn vào cơ cấu tổ chức, hoạt động lập kế hoạch, trách nhiệm, quy trình, thủ tục và thực tiễn của Ngân hàng. Ngoài ra, ESMS của Techcombank bao gồm:

- Các chính sách và quy trình, hướng dẫn hoặc các văn bản nội bộ của Techcombank quy định các yêu cầu và tiêu chuẩn quản lý rủi ro E&S
 - Cơ cấu tổ chức, các vai trò, trách nhiệm các bộ phận thực hiện quản lý rủi ro được xác định rõ ràng cần thiết để thực hiện ESMS
- Các công cụ rà soát, phân loại và đánh giá rủi ro E&S; các thông tin cần thu thập phục vụ cho công tác quản lý rủi ro về môi trường và xã hội; các báo cáo nội bộ về rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng.
 - Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin cần thiết để hỗ trợ triển khai ESMS

Các quy định quốc gia và tiêu chuẩn quốc tế áp dụng

Techcombank xây dựng các yêu cầu về E&S phù hợp với quy định pháp luật Việt Nam cấp quốc gia và địa phương về môi trường, sức khỏe và an toàn, và các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN), đảm bảo hoạt động của khách hàng và bên được cấp tín dụng đã được đánh giá tuân thủ pháp luật Việt Nam và các quy định quốc gia về môi trường và xã hội, bao gồm tất cả các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường, xã hội và lao động cụ thể của ngành.

Techcombank chủ động cập nhật việc ban hành các luật, quy định và chính sách của quốc gia về môi trường và xã hội thông qua việc đánh giá định kỳ, do Bộ phận quản lý rủi ro E&S của Techcombank thực hiện. Techcombank sẽ đảm bảo các yêu cầu ESMS và E&S được cập nhật, theo yêu cầu, để đảm bảo Techcombank đang phát triển phù hợp với luật pháp, quy định và chính sách quốc gia về môi trường và xã hội.

Ngoài ra, Techcombank định hướng sẽ đảm bảo các yêu cầu E&S tham chiếu đến các công ước và yêu cầu về quản lý môi trường quốc tế như:

- Các tiêu chuẩn lao động và điều kiện làm việc bao gồm sức khỏe và an toàn lao động
 - Các tác động tới cộng đồng bao gồm nhân quyền, sức khỏe cộng đồng, an toàn và an ninh
 - Tác động đến người dân bản địa và di sản văn hóa, bao gồm thu hồi đất và định cư không tự nguyện
- Bảo tồn, quản lý và sử dụng bền vững tài nguyên đa dạng sinh học tự nhiên
 - Bảo vệ các môi trường sống quan trọng và, khi khả thi, tăng cường các môi trường sống tự nhiên

Quy trình Đánh giá và Lựa chọn Dự án Xanh

Techcombank đã xây dựng và triển khai Quy trình Đánh giá và Lựa chọn Dự án Xanh dựa trên Quy định về Chính sách Quản lý Rủi ro E&S. Quy trình này nhằm thống nhất trình tự, thủ tục lựa chọn và đánh giá dự án đầu tư thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường, dự án đầu tư mang lại lợi ích về môi trường (sau đây gọi là “dự án xanh”) theo tiêu chuẩn của Techcombank, nhằm đảm bảo nguồn vốn được sử dụng đúng mục đích và tối ưu cho các dự án có lợi ích môi trường và xã hội.

Theo nguyên tắc của Techcombank, “dự án xanh” là các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường hoặc mang lại ít nhất một trong các lợi ích môi trường sau đây:

- Giảm thiểu gây biến đổi khí hậu
 - Ứng phó với biến đổi khí hậu
 - Bảo vệ môi trường tự nhiên, hệ sinh thái tự nhiên và đa dạng sinh học
- Phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm
 - Áp dụng kinh tế tuần hoàn
 - Sử dụng tài nguyên một cách bền vững, bảo vệ và tiết kiệm tài nguyên

Theo nguyên tắc trên, danh sách dưới đây liệt kê Danh mục các dự án xanh đủ điều kiện. Danh sách này chỉ mang tính tham khảo và các dự án chưa liệt kê trong danh sách này vẫn có thể được coi là các dự án xanh nếu đáp ứng nguyên tắc lợi ích môi trường nêu trên.

STT	Các lĩnh vực dự án xanh đủ điều kiện	Phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc			
1	Năng lượng tái tạo, năng lượng sạch	 7 NĂNG LƯỢNG SẠCH VÀ CÁC NGUỒN HỢP LỢI	Mục tiêu 7 Năng lượng sạch và giá thành hợp lý		
2	Công nghiệp xanh	 9 CÔNG NGHIỆP SÁNG TẠO VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG	Mục tiêu 9 Công nghiệp, sáng tạo và phát triển hạ tầng		
3	Cung cấp các dịch vụ bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên	 7 NĂNG LƯỢNG SẠCH VÀ CÁC NGUỒN HỢP LỢI	Mục tiêu 7 Năng lượng sạch và giá thành hợp lý	 8 CÔNG VIỆC TỐT VÀ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ	Mục tiêu 8 Công việc tốt và tăng trưởng kinh tế
				 9 CÔNG NGHIỆP SÁNG TẠO VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG	Mục tiêu 9 Công nghiệp, sáng tạo và phát triển hạ tầng
4	Giao thông bền vững	 11 CÁC THÀNH PHỐ VÀ CỘNG ĐỒNG BỀN VỮNG	Mục tiêu 11 Các thành phố và cộng đồng bền vững		
5	Công trình xây dựng xanh	 11 CÁC THÀNH PHỐ VÀ CỘNG ĐỒNG BỀN VỮNG	Mục tiêu 11 Các thành phố và cộng đồng bền vững		
6	Nông nghiệp xanh	 2 KHÔNG CÒN NẠN ĐÓI	Mục tiêu 2: Không còn nạn đói	 12 TIÊU THỤ VÀ SẢN XUẤT CÓ TRÁCH NHIỆM	Mục tiêu 12: Tiêu thụ và sản xuất có trách nhiệm
				 15 TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TIỀN ĐẤT LIỀN	Mục tiêu 15: Tài nguyên và môi trường trên đất liền
7	Lâm nghiệp bền vững	 12 TIÊU THỤ VÀ SẢN XUẤT CÓ TRÁCH NHIỆM	Mục tiêu 12: Tiêu thụ và sản xuất có trách nhiệm	 15 TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TIỀN ĐẤT LIỀN	Mục tiêu 15: Tài nguyên và môi trường trên đất liền
8	Quản lý nước bền vững tại khu vực đô thị và nông thôn	 6 NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH	Mục tiêu 6: Nước sạch và vệ sinh	 11 CÁC THÀNH PHỐ VÀ CỘNG ĐỒNG BỀN VỮNG	Mục tiêu 11: Các thành phố và cộng đồng bền vững
9	Xử lý chất thải và phòng chống ô nhiễm	 11 CÁC THÀNH PHỐ VÀ CỘNG ĐỒNG BỀN VỮNG	Mục tiêu 11: Các thành phố và cộng đồng bền vững		
10	Bảo tồn đa dạng sinh học trên cạn và dưới nước, và thích ứng với biến đổi khí hậu	 11 CÁC THÀNH PHỐ VÀ CỘNG ĐỒNG BỀN VỮNG	Mục tiêu 11: Các thành phố và cộng đồng bền vững		
11	Tái chế, tái sử dụng tài nguyên thiên nhiên	 12 TIÊU THỤ VÀ SẢN XUẤT CÓ TRÁCH NHIỆM	Mục tiêu 12: Tiêu thụ và sản xuất có trách nhiệm		

Sau khi ban hành các quy định nội bộ này, Techcombank đã tiến hành phổ biến toàn diện các chính sách môi trường trong nội bộ ngân hàng. Sau quá trình phổ biến, chúng tôi triển khai các đánh giá nghiêm ngặt nhằm đo lường mức độ hiểu biết của nhân viên về các chính sách này. Theo kết quả thống kê và báo cáo, 100% cán bộ có liên quan trong hệ thống của Techcombank cam kết thực hiện đầy đủ các chính sách trong hoạt động cấp tín dụng theo đúng quy định.

Đồng thời, Techcombank cũng tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu nhằm đảm bảo sự hiểu biết và áp dụng hiệu quả các chính sách môi trường ở mọi cấp độ trong tổ chức. Những sáng kiến này thể hiện cam kết mạnh mẽ của chúng tôi trong việc xây dựng văn hóa trách nhiệm với môi trường, đồng thời bảo đảm đội ngũ nhân sự được trang bị đầy đủ kiến thức để duy trì và thực thi các tiêu chuẩn phát triển bền vững.

Tăng cường năng lực nội bộ

Để hỗ trợ việc áp dụng chính sách quản trị rủi ro ESG một cách hiệu quả và nhất quán trên toàn bộ hoạt động, Techcombank đã triển khai một loạt chương trình đào tạo có trọng tâm. Các chương trình này nhằm tăng cường năng lực nội bộ, chuẩn hóa thực hành đánh giá rủi ro và lồng ghép các cân nhắc ESG vào quá trình ra quyết định tín dụng và quản trị rủi ro của các đơn vị kinh doanh và đơn vị kiểm soát liên quan.



Chương trình đào tạo 1

Hướng dẫn nhận diện, đánh giá tín dụng xanh

• **Mục tiêu:** Chương trình nhằm nâng cao năng lực của cán bộ trong việc nhận diện và đánh giá các tiêu chí tín dụng xanh, qua đó tăng cường tích hợp các yếu tố môi trường vào thẩm định và quản trị rủi ro tín dụng. Chương trình tập trung chuẩn hóa phương pháp luận đánh giá khoản vay xanh phù hợp với thực hành quốc tế và yêu cầu pháp lý/quy định trong nước, hỗ trợ mở rộng danh mục tín dụng xanh của Techcombank và nâng cao quản lý các tác động môi trường và xã hội. Chương trình đồng thời góp phần thúc đẩy tài chính bền vững và định hướng dòng vốn vào các dự án thân thiện với môi trường, phù hợp với chiến lược tăng trưởng xanh của Techcombank.

• **Đối tượng tham gia:** Khoảng **100 học viên**, bao gồm cán bộ quản lý quan hệ khách hàng tại các đơn vị kinh doanh (đặc biệt là các ngành trọng tâm trong chiến lược tăng trưởng xanh của ngân hàng), nhân sự tham gia hoạt động thẩm định tín dụng, phê duyệt tín dụng và quản trị rủi ro, cùng các đơn vị chức năng chịu trách nhiệm xây dựng, triển khai hoặc giám sát các chương trình tài chính bền vững.

Chương trình đào tạo 2

ESG rủi ro mới nổi hay cơ hội cho doanh nghiệp

• **Mục tiêu:** Chương trình giới thiệu và mô tả các yếu tố ESG để các cán bộ quản lý rủi ro nắm được bản chất và tác động tới hoạt động của doanh nghiệp. Chương trình cũng rà soát xu hướng thị trường và các diễn biến ESG mới nổi nhằm nâng cao hiểu biết về tác động ESG đối với Techcombank và khách hàng, tạo nền tảng để tăng cường các biện pháp kiểm soát rủi ro phù hợp. Buổi thảo luận cũng xem xét ESG như một yếu tố có thể đem lại lợi thế nếu ngân hàng tận dụng được và có đủ năng lực triển khai, đồng thời ESG có thể trở thành một động lực mới để phát triển và gia tăng uy tín ngân hàng

• **Đối tượng tham gia:** Khoảng **50 cán bộ** thuộc Khối Quản trị rủi ro.

Chương trình đào tạo 3

Đánh giá Rủi ro MTXH và Thẩm định ESG - Thực tiễn và Áp dụng

• **Mục tiêu:** Chương trình giới thiệu và hướng dẫn cách thức thẩm định rủi ro ESG tăng cường của các dự án, đặc biệt các dự án hạ tầng trọng điểm. Nội dung bao gồm các tiêu chí ESG theo ngành đối với hạ tầng giao thông và logistics, bắt động sản xanh và năng lượng tái tạo. Chương trình nhấn mạnh rằng thực hành ESG có thể ảnh hưởng đáng kể đến quá trình xây dựng, vận hành và hiệu quả tài chính dài hạn của dự án, qua đó củng cố tầm quan trọng của đánh giá ESG vững chắc nhằm nhận diện rủi ro mới nổi và đề xuất biện pháp giảm thiểu phù hợp.

• **Đối tượng tham gia:** Khoảng **100 học viên**, chủ yếu là cán bộ thẩm định tín dụng và đánh giá rủi ro thuộc Khối Quản trị rủi ro.

ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP VÀ PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM

Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp

Trong năm 2025, Techcombank tiếp tục củng cố khuôn khổ chính sách nhằm đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật và yêu cầu của cơ quan quản lý, đồng thời tiệm cận các thực hành tốt quốc tế về quản trị rủi ro. Thông qua Bộ Chuẩn mực Đạo đức

Nghề nghiệp, và Quy định về Quản lý Sự kiện rủi ro hoạt động, rủi ro danh tiếng và rủi ro chiến lược, Techcombank đã củng cố kiến trúc quản trị rủi ro toàn diện và nâng cao năng lực dự báo, theo dõi và giảm thiểu các rủi ro mới nổi trên toàn tổ chức.

Tại Techcombank, chuẩn mực đạo đức là một trong những nền tảng giúp Ngân hàng xây dựng môi trường làm việc minh bạch, lành mạnh và an toàn, nơi cán bộ nhân viên cùng yện tâm cộng hưởng, hướng đến sự vượt trội cho xã hội, tổ chức và bản thân. Chúng tôi đã xây dựng và ban hành chính thức Bộ Chuẩn mực Đạo đức Nghề nghiệp áp dụng cho toàn bộ cán bộ nhân viên, bao gồm lãnh đạo cấp cao của ngân hàng, nhằm thiết lập những yêu cầu và chuẩn mực về hành vi, ứng xử trong mọi tình huống và hoạt động hàng ngày, và những hình thức xử lý vi phạm cụ thể. Bộ Chuẩn mực này được Hội đồng Quản trị phê duyệt và ban hành công khai trong nội bộ, toàn thể cán bộ nhân viên có thể tiếp cận trên hệ thống quản lý văn bản nội bộ của Ngân hàng.

Bộ Chuẩn mực gồm 16 chuẩn mực hướng dẫn cách ứng xử với bốn nhóm chủ thể: **Xã hội và Môi trường — Khách hàng — Tổ chức — Bản thân và Đồng nghiệp.**

- 1 Với bản thân và đồng nghiệp:** đưa ra các yêu cầu về tính chính trực, sự cẩn trọng và tinh thần trách nhiệm; cam kết tuân thủ và nói không với gian lận, tham nhũng.
- 2 Với khách hàng:** đưa ra các yêu cầu về bảo vệ lợi ích và mang lại trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng; tôn trọng, đối xử công bằng và nhất quán; bảo mật thông tin cá nhân của khách hàng.
- 3 Với xã hội và môi trường:** khuyến khích nhân viên tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện, đóng góp cải thiện chất lượng cuộc sống, đặc biệt các chương trình có tính lan tỏa tích cực trong cộng đồng, góp phần cùng đất nước nâng cao chất lượng sống của người dân.
- 4 Với tổ chức:** yêu cầu nhân viên tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về phòng chống rửa tiền, phòng chống tham nhũng; tránh các xung đột lợi ích phát sinh trong giao dịch liên quan đến cá nhân; bảo vệ tài sản và hệ thống thông tin của Ngân hàng.

100%

nhân viên tham gia khóa học Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp dành cho cán bộ nhân viên của Techcombank

Trong phạm vi thực hành các chuẩn mực đạo đức, Techcombank cam kết tôn trọng các quyền cơ bản của con người trong toàn bộ hoạt động của Ngân hàng. Điều này được thể hiện qua các nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư của khách hàng; đảm bảo đối xử công bằng và không phân biệt đối xử đối với mọi khách hàng; duy trì môi trường lao động tôn trọng phẩm giá con người, tuân thủ pháp luật lao động; đồng thời kiên quyết từ chối mọi hành vi tham nhũng và hối lộ có thể xâm phạm quyền lợi hợp pháp của các bên liên quan.

Để đảm bảo Bộ Chuẩn mực được thực thi nhất quán trong toàn tổ chức, Techcombank tích hợp các cam kết đạo đức vào các quy trình vận hành và tiêu chí đánh giá nội bộ. Đối với cấp quản lý, ngoài việc tuân thủ đầy đủ các chuẩn mực áp dụng cho toàn thể

cán bộ nhân viên, còn phải làm gương và chủ động lan tỏa các chuẩn mực tại đơn vị do mình quản lý.

Chúng tôi thực hiện các hoạt động đào tạo và tuyên truyền về Chuẩn mực Đạo đức tới toàn thể cán bộ nhân viên nhằm nâng cao nhận thức và phòng ngừa các rủi ro liên quan đến vi phạm quy định pháp luật. Chương trình truyền thông, đào tạo được triển khai qua nhiều hình thức, bao gồm nhưng không hạn chế đào tạo hội nhập cho nhân viên mới, đào tạo định kỳ hàng năm, hệ thống học tập trực tuyến (e-learning) và bản tin tuân thủ định kỳ, đảm bảo toàn thể cán bộ nhân viên được tiếp cận và cập nhật thường xuyên. Trong năm, chúng tôi đã yêu cầu 100% nhân viên tham gia khóa học Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp dành cho cán bộ nhân viên của Techcombank.

Phòng chống rửa tiền

1 Nguyên tắc phòng chống rửa tiền

Tăng trưởng bền vững không chỉ đòi hỏi các cam kết về môi trường và các sáng kiến xã hội, mà còn cần tuân thủ tính liêm chính tài chính. Các dòng tiền bất hợp pháp thường là yếu tố tiềm ẩn gây nên suy thoái môi trường, vi phạm quyền con người, tham nhũng và tội phạm có tổ chức. Techcombank nhận thức rằng khuôn khổ tuân thủ vững chắc về phòng, chống rửa tiền (AML), phòng chống tài trợ khủng bố (CTF) và tuân thủ lệnh trừng phạt là một tuyến phòng thủ quan trọng nhằm bảo vệ tính liêm chính của hoạt động tài chính bền vững.

Theo đó, Techcombank áp dụng mô hình phòng chống rủi ro, bao gồm:

- Nhận biết khách hàng và thẩm định;

• Giám sát giao dịch;
- Tuân thủ lệnh trừng phạt;

• Báo cáo theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Thông qua mô hình kiểm soát này, Techcombank chủ động ngăn ngừa việc các dịch vụ tài chính của mình bị lợi dụng để tài trợ cho các hoạt động có thể gây tổn hại về xã hội hoặc môi trường. Bằng việc lồng ghép các kiểm soát phòng, chống tội phạm tài chính vào khuôn khổ quản trị và quản trị rủi ro ESG, Techcombank củng cố khả năng chống chịu của tổ chức, bảo vệ niềm tin của các bên liên quan và góp phần đảm bảo các dòng vốn được phân bổ một cách có trách nhiệm, hướng tới mục tiêu bền vững dài hạn về kinh tế, môi trường và xã hội.

2 Hoạt động Quản lý phòng chống rửa tiền

Cơ cấu quản trị Quản lý tài sản Nợ - Có (AML) của Techcombank được thiết kế nhằm đảm bảo trách nhiệm giải trình rõ ràng, giám sát vững chắc và triển khai hiệu quả trên toàn tổ chức. Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm cao nhất trong việc đảm bảo Techcombank tuân thủ đầy đủ các yêu cầu pháp lý/quy định liên quan đến AML, CTF và tuân thủ lệnh trừng phạt. Thông qua các nghị quyết và chỉ đạo, Hội đồng Quản trị phân công trách nhiệm cho Tổng Giám đốc và các đơn vị liên quan triển khai các biện pháp cần thiết để đáp ứng nghĩa vụ theo quy định hiện hành.

và tuân thủ lệnh trừng phạt cho các chức năng hoặc cán bộ được chỉ định, đồng thời vẫn chịu trách nhiệm giải trình tổng thể.

Trong các khối kinh doanh và khối hỗ trợ, lãnh đạo các đơn vị chịu trách nhiệm triển khai các yêu cầu AML phù hợp với cả quy định pháp lý hiện hành và chính sách nội bộ của Techcombank. Một Cán bộ phụ trách rủi ro rửa tiền chuyên trách, do Tổng Giám đốc bổ nhiệm và đăng ký với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có nhiệm vụ tổ chức, chỉ đạo và theo dõi việc tuân thủ pháp luật hiện hành và các thực hành tốt quốc tế.

Ban Kiểm soát và chức năng Kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát, đánh giá độc lập về hiệu lực các quy trình AML, cung cấp sự đảm bảo về mức độ đầy đủ của khuôn khổ quản trị rủi ro của Techcombank. Ở cấp điều hành, Tổng Giám đốc (hoặc người được ủy quyền) chịu trách nhiệm giám sát và đảm bảo Techcombank có cơ cấu tổ chức, nguồn lực, hệ thống và công cụ đầy đủ để tuân thủ quy định AML. Tổng Giám đốc có thể ủy quyền các trách nhiệm cụ thể liên quan AML, CTF

Quan trọng hơn cả, AML không chỉ thuộc trách nhiệm của các chức năng kiểm soát. Tất cả cán bộ nhân viên và đơn vị đều chia sẻ trách nhiệm tuân thủ các nguyên tắc, chính sách và quy trình AML của Techcombank. Cách tiếp cận ba tuyến phòng thủ này cùng cố trách nhiệm tập thể, nâng cao nhận thức rủi ro và hỗ trợ cam kết của Techcombank đối với hoạt động ngân hàng đạo đức, minh bạch và bền vững.

3 Tích hợp Phòng chống rửa tiền vào Giải pháp Tài chính bền vững

Song song với việc phát triển các sản phẩm xanh và các sản phẩm tài trợ liên kết bền vững, Techcombank đồng thời tích hợp công tác phòng, chống rửa tiền nhằm bảo vệ tính liêm chính của các dòng vốn tài chính bền vững. Quy trình đánh giá rủi ro và thẩm định khách hàng & giao dịch áp dụng đầy đủ đối với toàn bộ các giải pháp tài chính bền vững, bao gồm:

- Khoản vay xanh và khoản vay liên kết bền vững
- Tiền gửi xanh

• Dòng thẻ Eco Card

Cách tiếp cận này giúp giảm thiểu các rủi ro liên quan đến “greenwashing”, sử dụng sai mục đích nguồn vốn, gian lận tín chỉ carbon và vi phạm các lệnh trừng phạt về môi trường. Thông qua việc lồng ghép các hoạt động kiểm soát AML và tuân thủ quy định pháp luật vào hoạt động tài chính bền vững, Techcombank đảm bảo việc phân bổ dòng vốn cho các mục tiêu môi trường vừa phù hợp với định hướng phát triển bền vững, vừa đáp ứng các chuẩn mực về tính liêm chính và an toàn của hệ thống tài chính.

Phòng chống tham nhũng

Tại Techcombank, tinh thần "**Nói không với gian lận và tham nhũng**" được xác định là giá trị cốt lõi trong Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và luôn được xác định là nhiệm vụ lâu dài, nhằm luôn kiên quyết ngăn chặn và từng bước đẩy lùi tham nhũng, tạo bước chuyển biến tích cực trong hoạt động chung để giữ vững ổn định tổ chức. Hoạt động quản trị rủi ro tham nhũng được xây dựng với nguyên tắc cụ thể để nhận diện, đánh giá, kiểm soát, giám sát, đo lường và báo cáo, đảm bảo tuân thủ yêu cầu pháp luật và phù hợp với các tiêu chuẩn, thông lệ quốc tế.

Chúng tôi không ngừng nỗ lực xây dựng và hoàn thiện thể chế để duy trì, thúc đẩy công tác phòng chống tham nhũng, hối lộ tại Techcombank hiệu quả, đồng bộ và phù hợp với các quy định pháp luật

Kiến toàn bộ máy

Thiết lập và duy trì hoạt động của Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng do Chủ tịch Hội đồng Quản trị trực tiếp làm Trưởng ban. Đây là cơ quan đầu não thực hiện xây dựng chương trình/kế hoạch; chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị trong hệ thống triển khai các biện pháp phòng chống tham nhũng, hối lộ; tham mưu, đề xuất HĐQT về những giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, hối lộ.

Xây dựng và ban hành văn bản

Để chi tiết hóa các biện pháp phòng, chống tham nhũng, hối lộ, Techcombank đã ban hành quy định và hướng dẫn cụ thể, công khai đến toàn thể cán bộ nhân viên. Các văn bản này nghiêm cấm mọi hành vi đưa hoặc nhận hối lộ liên quan đến đồng nghiệp, khách hàng, đối tác hoặc bất kỳ tổ chức và cá nhân nào, đồng thời khuyến khích cán bộ nhân viên lên tiếng với các hành vi vi phạm hoặc hành vi đáng ngờ thông qua các kênh tiếp nhận thông tin của Ngân hàng.

Tất cả các văn bản, chính sách, thủ tục chống tham nhũng, hối lộ chúng tôi đều công bố công khai trên hệ thống văn bản nội bộ của Ngân hàng, tất cả cán bộ nhân viên đều có thể tiếp cận với các văn bản trên.

Để nâng cao ý thức và năng lực của cán bộ nhân viên trong hoạt động phòng chống tham nhũng, hối lộ, Techcombank đã đưa nội dung này trở thành một trong các nội dung đào tạo bắt buộc hàng năm tới cán bộ nhân viên thông qua khóa học Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp. Bên cạnh đó, Techcombank còn đẩy mạnh công tác truyền thông thông qua nhiều phương tiện truyền thông nội bộ, đặc biệt với các sự vụ điển hình về tham nhũng, hối lộ được Techcombank cập nhật minh bạch, kịp thời đến cán bộ nhân viên, bao gồm các thành viên Hội đồng Quản trị và lãnh đạo cấp cao

để có thể rút bài học kinh nghiệm và tránh tuyệt đối các hành vi có yếu tố tham nhũng, hối lộ.

Với các trường hợp vi phạm về tham nhũng, hối lộ, Techcombank kiên quyết xử lý nghiêm, không có ngoại lệ, bao gồm trách nhiệm kỷ luật nội bộ và trách nhiệm trước pháp luật. Phương châm xử lý nhất quán này nhằm bảo vệ các giá trị liêm chính, minh bạch và củng cố văn hóa tuân thủ trên toàn hệ thống.

Chúng tôi đã truyền thông về phòng, chống tham nhũng tới 100% thành viên HĐQT (100%) và yêu cầu 100% cán bộ ngân hàng tham gia khóa học phòng, chống tham nhũng qua hệ thống đào tạo nội bộ của Ngân hàng.

Tại Techcombank, chúng tôi tin rằng việc im lặng trước các vi phạm tuân thủ hoặc dấu hiệu sai phạm cũng đồng nghĩa với việc thỏa hiệp với hành vi sai trái

Vì vậy, chúng tôi luôn khuyến khích cán bộ nhân viên sẵn sàng lên tiếng để bảo vệ khách hàng, bản thân và tổ chức.

100%

cán bộ ngân hàng tham gia khóa học phòng, chống tham nhũng qua hệ thống đào tạo nội bộ của Ngân hàng.

Tổ giác vi phạm

Kênh tố giác vi phạm/phản ánh dấu hiệu vi phạm tại Techcombank

Chúng tôi luôn nỗ lực lắng nghe mọi ý kiến từ cán bộ nhân viên về việc tố giác vi phạm/phản ánh dấu hiệu vi phạm bằng việc xây dựng một mạng lưới các kênh thu thập thông tin công khai tới cán bộ nhân viên, đặc biệt, cán bộ nhân viên có thể tố giác ẩn danh qua những kênh sau:

- Hotline 24/7
- Với tình huống đặc biệt nghiêm trọng, khẩn cấp, cán bộ nhân viên có thể liên hệ trực tiếp qua điện thoại với lãnh đạo phụ trách tuân thủ của Ngân hàng
- Email tố giác nội bộ

Ngoài ra, Techcombank cũng tổ chức chương trình Khảo sát “Làm đúng điều đúng” thường niên để mỗi cán bộ nhân viên có thể lên tiếng với những vấn đề vi phạm/có dấu hiệu vi phạm trong công việc. Bên cạnh các kênh tố giác, Techcombank cũng cung cấp kênh tư vấn qua email để cán bộ nhân viên có thể đặt câu hỏi và tìm kiếm hướng dẫn từ bộ phận chuyên môn về cách xử lý các tình huống chưa rõ ràng trong công việc hàng ngày

Cam kết bảo mật thông tin và bảo vệ người tố giác

- Thông tin tố giác được bảo mật ở mức độ cao nhất, danh tính của cán bộ tố giác sẽ tuyệt đối không bị tiết lộ trong bất kỳ trường hợp nào.
- Techcombank xây dựng quy trình xử lý tố giác, trong đó vai trò và trách nhiệm của các bộ phận liên quan được đề cập chi tiết theo từng giai đoạn, từ tiếp nhận thông tin, điều tra xác minh đến các biện pháp áp dụng bảo vệ người lên tiếng và xử lý cán bộ vi phạm.
- Không chấp nhận và nghiêm cấm các hành vi đe dọa, trả thù, trù dập, xúc phạm cán bộ tố giác sai phạm và có các biện pháp bảo vệ cần thiết để bảo vệ an toàn cho người tố giác và các cá nhân liên quan khác.
- Để bảo mật tuyệt đối thông tin, đảm bảo an toàn tối đa cho những cán bộ đã lên tiếng, chúng tôi có một đội ngũ chuyên trách với năng lực chuyên môn về xử lý tố giác và độc lập với đơn vị bị tố giác, là nền tảng để cán bộ nhân viên có thể sẵn sàng lên tiếng với các hành vi sai phạm tại đơn vị.
- Cam kết phản hồi kết quả điều tra và xử lý sự vụ đến cá nhân tố giác theo quy định.

QUẢN LÝ NHÀ CUNG CẤP

Quản lý nhà cung cấp có trách nhiệm

Techcombank nhận thức rằng hoạt động quản lý nhà cung cấp là yếu tố quan trọng để đảm bảo khả năng vận hành và tạo lập giá trị bền vững. Trong năm 2025, Techcombank tiếp tục triển khai **Quy định về Phát triển và Quản lý quan hệ đối tác và Quy trình Quản lý rủi ro hoạt động trong giao dịch với bên thứ ba**, qua đó điều chỉnh việc lựa chọn, giám sát và đánh giá nhà cung cấp thông qua các tiêu chí đánh giá mức độ thực hành tuân thủ về môi trường và xã hội. Các khuôn khổ này tích hợp danh mục kiểm tra nhận diện rủi ro có cấu trúc nhằm đánh giá các rủi ro vận

hành, pháp lý, danh tiếng và các rủi ro liên quan đến ESG khác phát sinh từ việc hợp tác với bên thứ ba. Nhà cung cấp được yêu cầu tuân thủ đầy đủ pháp luật và quy định hiện hành, bao gồm các quy định liên quan đến bảo vệ môi trường, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, nghĩa vụ bảo hiểm xã hội, thực hành tiêu chuẩn lao động và quyền con người. Thông qua các yêu cầu hợp đồng rõ ràng, cơ chế giám sát và phân định trách nhiệm, Techcombank hướng tới giảm thiểu rủi ro bên thứ ba đồng thời thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm trên toàn chuỗi giá trị.

Hỗ trợ doanh nghiệp trong nước

Bên cạnh việc tăng cường giám sát rủi ro, Techcombank chủ động thúc đẩy hợp tác với các nhà cung cấp trong nước nhằm đóng góp cho phát triển kinh tế địa phương và tăng cường khả năng chống chịu của chuỗi giá trị. Chúng tôi ưu tiên các nhà cung cấp nội địa đáp ứng tiêu chuẩn cho các hoạt động vận hành, qua đó hỗ trợ tăng trưởng bao trùm và xây dựng quan hệ hợp tác bền chặt hơn trong hệ sinh thái doanh nghiệp Việt Nam. Năm 2025, 100% nhà cung cấp được các Hội sở sử dụng cho mục đích vận hành là các đơn

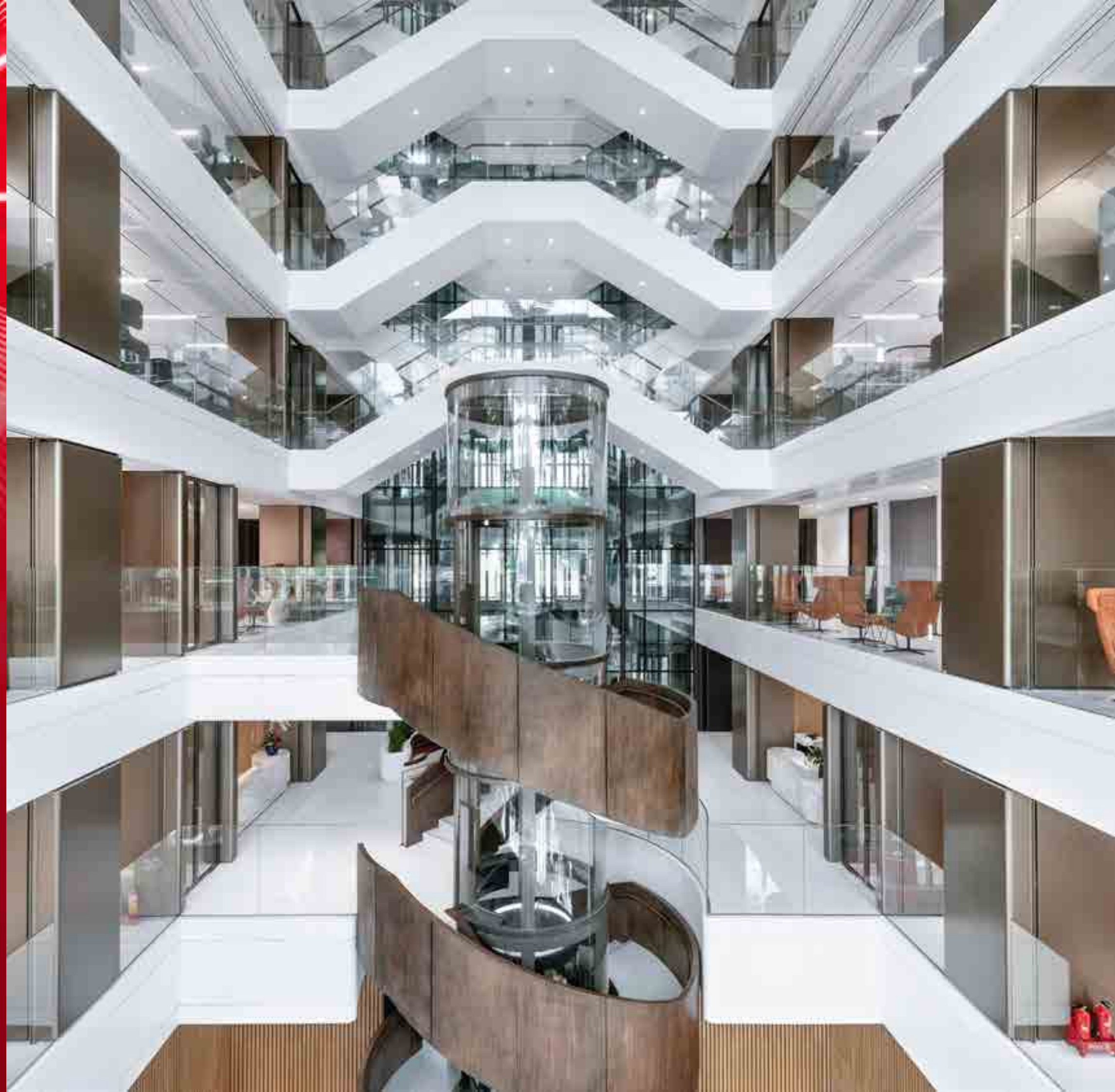
vị trong nước. Thông qua việc tận dụng năng lực và chuyên môn nội địa, Techcombank không chỉ nâng cao hiệu quả vận hành và khả năng đáp ứng, mà còn đóng góp vào sự phát triển của doanh nghiệp và chuỗi cung ứng nội địa. Cách tiếp cận này phản ánh cam kết của Techcombank đối với mua sắm bền vững, cân bằng giữa hiệu quả thương mại với tác động kinh tế – xã hội rộng hơn, đồng thời củng cố vai trò là một định chế tài chính có trách nhiệm, đồng hành cùng phát triển quốc gia.

100%

nhà cung cấp được các Hội sở sử dụng cho mục đích vận hành là các đơn vị trong nước.

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
HỢP NHẤT KIỂM TOÁN
NĂM 2025



Thông tin chung

NGÂN HÀNG

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng”) là một ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập và đăng ký tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Ngân hàng hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng số 0038/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) cấp ngày 6 tháng 3 năm 2018 (cấp đổi lại cho Giấy phép hoạt động số 0040/NH-GP cấp ngày 6 tháng 8 năm 1993) và các Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng từng thời kỳ. Thời gian hoạt động của Ngân hàng là 99 năm kể từ ngày 6 tháng 8 năm 1993.

Các hoạt động chính của Ngân hàng bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn, trung và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cung cấp tín dụng ngắn, trung và dài hạn dựa trên tính chất và khả năng cung ứng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các nghiệp vụ thanh toán và ngân quỹ và các dịch vụ ngân hàng khác được NHNN cho phép; thực hiện đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh, và các công ty khác; đầu tư trái phiếu và kinh doanh ngoại tệ theo quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho đến thời điểm báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Hồ Hùng Anh	Chủ tịch
Ông Nguyễn Đăng Quang	Phó Chủ tịch thứ nhất
Ông Nguyễn Thiều Quang	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Cảnh Sơn	Phó Chủ tịch
Ông Hồ Anh Ngọc	Phó Chủ tịch
Bà Nguyễn Thu Lan	Phó Chủ tịch
Ông Saurabh Narayan Agarwal	Thành viên
Ông Phạm Nghiêml Xuân Bắc	Thành viên độc lập
Ông Eugene Keith Galbraith	Thành viên độc lập

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Hoàng Huy Trung	Trưởng Ban Kiểm soát kiêm Thành viên chuyên trách
Bà Bùi Thị Hồng Mai	Thành viên chuyên trách
Bà Đỗ Thị Hoàng Liên	Thành viên

BAN LÃNH ĐẠO

Các thành viên Ban Lãnh đạo của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Jens Lottner	Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Quản trị Nguồn nhân lực (từ ngày 1 tháng 10 năm 2025)
Ông Phùng Quang Hưng	Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Giám đốc Khối Ngân hàng doanh nghiệp và Định chế Tài chính (đến ngày 31 tháng 7 năm 2025)
Ông Phạm Quang Thắng	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Quản trị Ngân hàng (đến ngày 31 tháng 1 năm 2026)
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 1 tháng 2 năm 2026) kiêm Giám đốc Khối Ngân hàng Bán Lẻ
Ông Phan Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 25 tháng 6 năm 2025) Giám đốc Khối Ngân hàng Giao dịch toàn cầu (đến ngày 31 tháng 8 năm 2025)
Bà Nguyễn Thu Lan	Giám đốc Khối Ngân hàng doanh nghiệp và Định chế Tài chính (từ ngày 1 tháng 8 năm 2025)
Bà Lê Hồng Hạnh	Quyền Giám đốc Khối Quản trị rủi ro (đến ngày 30 tháng 6 năm 2025)
Bà Sanchita Mustauphy	Giám đốc Khối Quản trị rủi ro (từ ngày 1 tháng 7 năm 2025)
Ông Alexandre Charles Emmanuel Macaire	Giám đốc Tài chính Tập đoàn
Bà Nikki Đặng Mỹ Quyên	Giám đốc Khối Quản trị Nguồn nhân lực (đến ngày 30 tháng 9 năm 2025)
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Giám đốc Khối Công nghệ (đến ngày 31 tháng 1 năm 2026)
Ông Chu Hồng Ngọc	Giám đốc Khối Công nghệ (từ ngày 1 tháng 2 năm 2026) kiêm Giám đốc Khối Vận hành
Bà Thái Minh Diễm Tú	Giám đốc Khối Tiếp thị
Ông Santhosh Mahendiran	Giám đốc Khối Dữ liệu và Phân tích
Ông Pranav Seth	Giám đốc Văn phòng Chuyển đổi số (đến ngày 31 tháng 12 năm 2025)
Ông Prasenjit Chakravarti	Giám đốc Khối Chiến lược và Chuyển đổi Ngân hàng
Bà Nguyễn Thị Vân Hoài	Quyền Giám đốc Khối Quản trị Ngân hàng (từ ngày 1 tháng 2 năm 2026)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất là Ông Hồ Hùng Anh, chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Ông Jens Lottner được ủy quyền ký kết các giấy tờ và tài liệu liên quan đến hoạt động điều hành Ngân hàng, trong đó có báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định số 0058/2020/UQ-CT HĐQT ngày 6 tháng 2 năm 2020.

TRỤ SỞ ĐĂNG KÝ

Số 6 Quang Trung, Phường Cửa Nam, Hà Nội, Việt Nam.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Ngân hàng.

Báo cáo của Ban Lãnh đạo

Ban Lãnh đạo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam (“Ngân hàng”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN LÃNH ĐẠO ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Lãnh đạo Ngân hàng chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Lãnh đạo Ngân hàng cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Ngân hàng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Ngân hàng sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Lãnh đạo Ngân hàng chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Lãnh đạo Ngân hàng cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Ngân hàng và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Lãnh đạo Ngân hàng cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Theo ý kiến của Ban Lãnh đạo, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Lãnh đạo:

Ông Jens Lottner
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 16 tháng 3 năm 2026

Báo cáo kiểm toán độc lập

Kính gửi: Các cổ đông Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam (“Ngân hàng”) và các công ty con, được lập ngày 16 tháng 3 năm 2026 và được trình bày từ trang 6 đến trang 98, bao gồm báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN LÃNH ĐẠO NGÂN HÀNG

Ban Lãnh đạo Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Lãnh đạo cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Nguyễn Phương Nga
Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán:
0763-2024-004-1

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 16 tháng 3 năm 2026

Nguyễn Văn Trung
Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán:
3847-2026-004-1



B02/TCTD-HN

Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất

tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2025 Triệu đồng	31/12/2024 Triệu đồng
Tiền mặt, vàng	5	4.360.821	3.384.770
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”)	6	82.162.772	54.353.153
Tiền gửi và cấp tín dụng cho các tổ chức tín dụng (“TCTD”) khác	7	114.958.312	84.590.474
Tiền gửi tại các TCTD khác	7.1	108.143.393	74.887.085
Cấp tín dụng cho các TCTD khác	7.2	6.996.069	9.884.539
Dự phòng rủi ro cấp tín dụng cho các TCTD khác	7.3	(181.150)	(181.150)
Chứng khoán kinh doanh	8	4.815.777	9.000.644
Chứng khoán kinh doanh		4.816.831	9.000.895
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh		(1.054)	(251)
Cho vay khách hàng		757.118.751	623.634.271
Cho vay khách hàng	9	767.617.129	631.724.964
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	10	(10.498.378)	(8.090.693)
Hoạt động mua nợ	11	30.647	141.628
Mua nợ		32.561	144.380
Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ		(1.914)	(2.752)
Chứng khoán đầu tư	12	145.526.404	148.623.636
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	12.1	145.942.288	142.202.792
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	12.2	-	6.900.000
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	12.3	(415.884)	(479.156)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	13	3.246.622	3.102.523
Đầu tư vào công ty liên kết	13.1	32.263	-
Đầu tư dài hạn khác	13.2	3.215.508	3.103.672
Dự phòng giảm giá góp vốn, đầu tư dài hạn	13.3	(1.149)	(1.149)
Tài sản cố định	14	12.122.934	12.466.885
Tài sản cố định hữu hình	14.1	6.343.732	6.576.699
<i>Nguyên giá tài sản cố định</i>		9.539.276	9.080.615
<i>Hao mòn tài sản cố định</i>		(3.195.544)	(2.503.916)
Tài sản cố định vô hình	14.2	5.779.202	5.890.186
<i>Nguyên giá tài sản cố định</i>		9.535.997	8.485.022
<i>Hao mòn tài sản cố định</i>		(3.756.795)	(2.594.836)
Tài sản Có khác	15	68.001.097	39.500.565
Các khoản phải thu		56.111.402	29.540.943
Các khoản lãi, phí phải thu		9.787.070	8.125.964
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		40.487	79.856
Tài sản Có khác		2.070.439	1.818.676
Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác		(8.301)	(64.874)
TỔNG TÀI SẢN		1.192.344.137	978.798.549

NỢ PHẢI TRẢ	Thuyết minh	31/12/2025 Triệu đồng	31/12/2024 Triệu đồng
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	16	4.323.867	11.531
Tiền gửi và vay Chính phủ, NHNN		4.323.867	11.531
Tiền gửi và vay các tổ chức tài chính, các TCTD khác	17	144.982.976	132.239.088
Tiền gửi các tổ chức tài chính, các TCTD khác	17.1	83.014.313	72.210.834
Vay các tổ chức tài chính, các TCTD khác	17.2	61.968.663	60.028.254
Tiền gửi của khách hàng	18	618.911.535	533.392.350
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	19	2.416.947	931.231
Phát hành giấy tờ có giá	20	215.330.128	140.422.321
Các khoản nợ khác	21	26.877.242	23.862.407
Các khoản lãi, phí phải trả		9.448.719	7.281.567
Các khoản phải trả và công nợ khác		17.428.523	16.580.840
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		1.012.842.695	830.858.928

VỐN CHỦ SỞ HỮU	Thuyết minh	31/12/2025 Triệu đồng	31/12/2024 Triệu đồng
Vốn		78.626.366	78.412.544
Vốn điều lệ		70.862.404	70.648.517
Thặng dư vốn cổ phần		(124)	(59)
Vốn khác		7.764.086	7.764.086
Các quỹ		28.644.562	24.787.305
Lợi nhuận chưa phân phối		62.773.576	42.219.306
Lợi ích cổ đông không kiểm soát		9.456.938	2.520.466
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	23	179.501.442	147.939.621
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.192.344.137	978.798.549

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

	Thuyết minh	31/12/2025 Triệu đồng	31/12/2024 Triệu đồng
Bảo lãnh vay vốn		14.965.995	11.507.947
Cam kết giao dịch hối đoái		417.321.503	269.393.662
- Cam kết mua ngoại tệ giao ngay		6.372.664	3.062.641
- Cam kết bán ngoại tệ giao ngay		7.295.512	3.511.618
- Cam kết mua - giao dịch hoán đổi tiền tệ		201.786.532	131.340.913
- Cam kết bán - giao dịch hoán đổi tiền tệ		201.866.795	131.478.490
Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng (L/C)		64.314.200	38.065.747
Bảo lãnh khác		122.225.620	58.558.478
Các cam kết khác		182.638.941	213.069.830
- Cam kết hoán đổi tiền tệ chéo bằng ngoại tệ		76.639.219	91.410.203
- Cam kết hoán đổi tiền tệ chéo bằng VND		72.529.169	86.776.329
- Cam kết hoán đổi lãi suất bằng ngoại tệ		21.908.409	19.499.211
- Cam kết hoán đổi lãi suất bằng VND		2.147.380	7.774.226
- Cam kết kỳ hạn giấy tờ có giá		4.723.478	5.157.684
- Cam kết khác		4.691.286	2.452.177
Hạn mức tín dụng chưa sử dụng		377.201.795	313.179.746
Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	38	3.465.579	2.877.966
Nợ khó đòi đã xử lý	39	64.226.095	58.234.347
Tài sản và chứng từ khác	40	148.708.761	166.251.765
		1.395.068.489	1.131.139.488

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 16 tháng 3 năm 2026

Người lập:

Người phê duyệt:

Người phê duyệt:

Bà Trần Thu Vân
Kế toán

Bà Nguyễn Thị Trà My
Kế toán Trưởng

Ông Jens Lottner
Tổng Giám đốc

Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

	Thuyết minh	2025 Triệu đồng	2024 Triệu đồng
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	24	68.017.450	60.089.462
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	25	(29.862.359)	(24.581.499)
Thu nhập lãi thuần		38.155.091	35.507.963
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		12.526.963	10.961.642
Chi phí hoạt động dịch vụ		(3.754.968)	(2.919.394)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	26	8.771.995	8.042.248
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	27	1.642.201	592.556
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	28	51.974	81.301
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	29	2.846.321	2.359.057
Thu nhập từ hoạt động khác		6.426.334	9.324.928
Chi phí hoạt động khác		(4.541.992)	(8.982.217)
Lãi thuần từ hoạt động khác	30	1.884.342	342.711
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	31	39.201	64.561
Tổng thu nhập hoạt động		53.391.125	46.990.397
Chi phí hoạt động	32	(16.432.434)	(15.369.735)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		36.958.691	31.620.662
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	33	(4.420.625)	(4.082.294)
Tổng lợi nhuận trước thuế		32.538.066	27.538.368
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	22.1	(6.544.225)	(5.787.711)
(Chi phí)/thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	22.3	(39.369)	9.447
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp		(6.583.594)	(5.778.264)
Lợi nhuận sau thuế		25.954.472	21.760.104
Lợi ích cổ đông không kiểm soát		(664.242)	(237.176)
Lợi nhuận thuần của cổ đông của Ngân hàng		25.290.230	21.522.928
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu) (*)	34	3.572	3.049

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024, lãi cơ bản trên cổ phiếu của Ngân hàng không bị ảnh hưởng bởi các yếu tố suy giảm.

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 16 tháng 3 năm 2026

Người lập:

Người phê duyệt:

Người phê duyệt:

Bà Trần Thu Vân
Kế toán

Bà Nguyễn Thị Trà My
Kế toán Trưởng

Ông Jens Lottner
Tổng Giám đốc

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

	Thuyết minh	2025 Triệu đồng	2024 Triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		67.231.128	61.748.921
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả		(27.761.618)	(26.124.464)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		8.396.946	7.679.933
Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ và chứng khoán)		4.478.027	3.150.018
Thu nhập/(Chi phí) khác		96.244	(2.359.679)
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý bằng nguồn dự phòng rủi ro	30	1.354.286	1.138.200
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ		(13.326.686)	(10.106.171)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	22.1	(7.177.741)	(4.089.321)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động		33.290.586	31.037.437
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
Giảm các khoản tiền gửi và cấp tín dụng cho các TCTD khác		1.553.157	12.721.924
Tăng các khoản về kinh doanh chứng khoán		(9.019.169)	(31.627.229)
Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		-	143.611
Tăng các khoản cho vay khách hàng		(135.892.165)	(113.083.396)
Giảm nguồn dự phòng để xử lý rủi ro, xử lý, bù đắp tổn thất các khoản	10, 15	(2.072.791)	(2.670.781)
(Tăng)/Giảm khác về tài sản hoạt động		(29.615.168)	34.701.809
Những thay đổi về công nợ hoạt động			
Tăng các khoản nợ chính phủ và NHNN		4.306.722	-
Tăng/(giảm) các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD khác		12.743.888	(20.933.914)
Tăng tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả Kho bạc Nhà nước)		85.524.799	78.742.971
Tăng phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)		74.907.807	55.719.021
Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác		1.485.716	931.231
Tăng/(giảm) khác về công nợ hoạt động		2.712.170	(3.303.550)
Chi từ các quỹ	23.1	(1.934)	(2.579)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		39.923.618	42.376.555

	Thuyết minh	2025 Triệu đồng	2024 Triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Mua sắm tài sản cố định		(657.030)	(1.618.886)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định		3.503	1.741.528
Tiền chi từ thanh lý tài sản cố định		(3.015)	(1.249.743)
Tiền thu từ bán bất động sản đầu tư		-	736.219
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		(199.836)	(56.278)
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	31	39.938	64.561
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(816.440)	(382.599)

	Thuyết minh	2025 Triệu đồng	2024 Triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tăng vốn cổ phần từ phát hành cổ phiếu		213.822	198.242
Tiền thu được từ góp vốn của cổ đông không kiểm soát		12.106.839	2.253
Cổ tức trả cho cổ đông		(7.084.911)	(5.210.255)
Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động tài chính		5.235.750	(5.009.760)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm		44.342.928	36.984.196
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	35	147.484.415	110.500.219
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	35	191.827.343	147.484.415

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 16 tháng 3 năm 2026

Người lập:

Người phê duyệt:

Người phê duyệt:

Bà Trần Thu Vân
Kế toán

Bà Nguyễn Thị Trà My
Kế toán Trưởng

Ông Jens Lottner
Tổng Giám đốc

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN CHUNG

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng”) là một ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập và đăng ký tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Thành lập và hoạt động

Ngân hàng hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng số 0038/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) cấp ngày 6 tháng 3 năm 2018 (cấp đổi lại cho Giấy phép hoạt động số 0040/NH-GP cấp ngày 6 tháng 8 năm 1993) và các Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng từng thời kỳ. Thời gian hoạt động của Ngân hàng là 99 năm kể từ ngày 6 tháng 8 năm 1993.

Các hoạt động chính của Ngân hàng bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn, trung và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cung cấp tín dụng ngắn, trung và dài hạn dựa trên tính chất và khả năng cung ứng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các nghiệp vụ thanh toán và ngân quỹ và các dịch vụ ngân hàng khác được NHNN cho phép; thực hiện đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh, và các công ty khác; đầu tư trái phiếu và kinh doanh ngoại tệ theo quy định của pháp luật.

Vốn điều lệ

Vốn điều lệ của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 70.862.404.140.000 đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 70.648.517.390.000 đồng).

Mạng lưới hoạt động

Hội sở chính của Ngân hàng đặt tại số 6 Quang Trung, phường Cửa Nam, Hà Nội. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Ngân hàng có một (1) Hội sở chính, hai (2) văn phòng đại diện, ba trăm lẻ hai (302) chi nhánh, phòng giao dịch trên cả nước và năm (5) công ty con, một (1) công ty liên kết.

Công ty con

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Ngân hàng có năm (5) công ty con như sau:

STT	Tên công ty	Giấy phép hoạt động	Lĩnh vực hoạt động	Tỷ lệ sở hữu của Ngân hàng
1	Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương	125/GP-UBCK cấp ngày 30/5/2018 và giấy phép điều chỉnh số 93/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19/9/2025	Các hoạt động chứng khoán	79,82493%
2	Công ty TNHH một thành viên Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam	0104003519 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 18/6/2008 và GCN ĐKKD số 0102786255 thay đổi lần thứ 28 ngày 01/12/2025	Quản lý nợ và khai thác tài sản	100,00%
3	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ thương	57/GP-UBCK cấp ngày 30/1/2019 và giấy phép điều chỉnh gần nhất số 07/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 24/1/2025	Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, quản lý quỹ và cung cấp các dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	88,99956%
4	Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phi nhân thọ Techcom (*)	99/GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 02/10/2024	Bảo hiểm phi nhân thọ và bảo hiểm sức khỏe	68,00%
5	Công ty Cổ phần Bảo hiểm nhân thọ Kỹ thương (**)	100/GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 16/7/2025	Bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm sức khỏe	80,00%

(*) Ngày 2 tháng 6 năm 2025, Ngân hàng hoàn thành việc mua thêm cổ phần của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phi nhân thọ Techcom, tăng tỷ lệ nắm giữ cổ phần từ 11,00% lên 68,00%.

(**) Ngày 1 tháng 8 năm 2025, Ngân hàng hoàn thành việc góp vốn vào Công ty Cổ phần Bảo hiểm nhân thọ Kỹ thương, tỷ lệ nắm giữ cổ phần 80,00%.

Công ty liên kết

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Ngân hàng có một (1) công ty liên kết như sau:

STT	Tên công ty	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Lĩnh vực hoạt động	Tỷ lệ sở hữu của Ngân hàng
1	Công ty Cổ phần thanh toán số Mobifone (***)	011115052 do Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp ngày 27/6/2025	Trung gian thanh toán	11,00%

(***) Ngân hàng là nhà đầu tư có ảnh hưởng đáng kể của Công ty Cổ phần thanh toán số Mobifone (“Công ty”) do có người đại diện phần vốn góp đồng thời là thành viên chủ chốt trong Ban Lãnh đạo Công ty.

Nhân viên

Tổng số cán bộ nhân viên của Ngân hàng và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 12.705 người (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 11.848 người).

2. NĂM TÀI CHÍNH VÀ ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1. Năm tài chính

Năm tài chính năm của Ngân hàng bắt đầu vào ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong công tác kế toán của Ngân hàng là đồng Việt Nam (“VND”) và được làm tròn đến hàng triệu đồng gần nhất cho mục đích trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

3. CHUẨN MỤC VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1. Tuyên bố tuân thủ

Ban Lãnh đạo Ngân hàng cam kết đã lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Theo đó, báo cáo tình hình tài chính hợp nhất, báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

3.2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng được lập phù hợp với Hệ thống tài khoản kế toán các Tổ chức tín dụng theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2004 và các thông tư sửa đổi và bổ sung Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN; chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 và các thông tư sửa đổi và bổ sung Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành bao gồm:

- › Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành và công bố 4 chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 1);
- › Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành và công bố 6 chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 2);
- › Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành và công bố 6 chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 3);
- › Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành và công bố 6 chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 4); và
- › Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành và công bố 4 chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 5).

3.3. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Ngân hàng mẹ và các công ty con. Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Ngân hàng nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Ngân hàng mẹ thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con. Trong trường hợp Ngân hàng thoái vốn đầu tư vào công ty con dẫn đến mất quyền kiểm soát, Ngân hàng chỉ hợp nhất kết quả kinh doanh từ đầu năm đến thời điểm thoái vốn mà không hợp nhất toàn bộ tài sản thuần của công ty con. Ngoài ra, trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, Ngân hàng điều chỉnh ảnh hưởng gián tiếp của các giao dịch bán công ty con đến các luồng tiền trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất.

Báo cáo tài chính của Ngân hàng mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên báo cáo tình hình tài chính giữa các công ty con và Ngân hàng, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Ngân hàng và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất và trong vốn chủ sở hữu trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất.

3.4. Các cơ sở đánh giá và các ước tính kế toán áp dụng

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Lãnh đạo phải thực hiện các ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo của tài sản, nợ phải trả cũng như việc trình bày các công nợ tiềm tàng. Các ước tính và giả định này cũng ảnh hưởng đến thu nhập, chi phí và kết quả số liệu dự phòng. Các ước tính này được dựa trên các giả định về một số yếu tố với các mức độ khác nhau về chủ quan và tính không chắc chắn. Do vậy, các kết quả thực tế có thể có thay đổi dẫn đến việc điều chỉnh các khoản mục có liên quan sau này.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

4.1. Các thay đổi trong các chính sách kế toán

Các chính sách kế toán của Ngân hàng sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, trừ các thay đổi sau:

Nghị định số 135/2025/NĐ-CP của Chính phủ về Chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn Nhà nước tại tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn Nhà nước (“Nghị định 135”)

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định 135, theo đó, bổ sung quy định đối với việc lập kế hoạch tài chính hàng năm của tổ chức tín dụng, trong đó, việc phân phối lợi nhuận để lại của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện theo thứ tự như sau:

- Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo các giao dịch, hợp đồng đã ký kết (nếu có).
- Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Trích lập các quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ:

Tỷ lệ phần trăm của lợi nhuận sau thuế	Mức tối đa
10% lợi nhuận sau thuế	100% vốn điều lệ

- Trích lập các quỹ dự phòng tài chính:

Tỷ lệ phần trăm của lợi nhuận sau thuế	Mức tối đa
10% lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi phân phối vào các mục 1, 2, 3 kể trên	Không quy định

- Việc phân chia phần lợi nhuận còn lại do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tự quyết định theo quy định tại Điều lệ, quy chế tài chính, quy chế nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Nghị định 135 có hiệu lực từ ngày 1 tháng 8 năm 2025. Ngân hàng thực hiện phân phối lợi nhuận theo quy định của Nghị định 135 trên báo cáo tài chính năm.

4.2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, vàng, tiền gửi tại NHNN, tín phiếu Chính phủ và các giấy tờ có giá ngắn hạn khác đủ điều kiện tái chiết khấu với NHNN, tiền gửi tại các tổ chức tài chính, các TCTD khác không kỳ hạn và đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày gửi và chứng khoán có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua.

4.3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền gửi và cấp tín dụng cho các tổ chức tài chính, các TCTD khác được trình bày theo số dư nợ gốc tại ngày kết thúc năm tài chính.

Việc phân loại rủi ro tín dụng đối với các khoản tiền gửi và cấp tín dụng cho các tổ chức tài chính, các TCTD khác và trích lập dự phòng tương ứng được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 31 và Nghị định số 86. Theo đó, Ngân hàng trích lập dự phòng rủi ro tín dụng cho các khoản tiền gửi (trừ tiền gửi thanh toán) tại TCTD và chi nhánh ngân hàng nước ngoài và cấp tín dụng cho các tổ chức tài chính, các TCTD khác theo phương pháp nêu tại *Thuyết minh 4.6*.

4.4. Chứng khoán kinh doanh

4.4.1. Phân loại và ghi nhận

Chứng khoán kinh doanh bao gồm chứng khoán nợ và chứng khoán vốn được mua với mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm nhà đầu tư có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- › Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0);
- › Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

4.4.2. Đo lường

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng rủi ro và dự phòng giảm giá.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được trích lập như được mô tả trong *Thuyết minh 4.7.3*.

Dự phòng rủi ro tín dụng của trái phiếu doanh nghiệp (bao gồm cả trái phiếu do TCTD khác phát hành) chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom tuân thủ theo Thông tư 31 và Nghị định 86 được mô tả tại *Thuyết minh 4.6*.

Dự phòng chứng khoán kinh doanh được đề cập ở trên sẽ được hoàn nhập khi việc tăng lên sau đó của giá trị có thể thu hồi của chứng khoán kinh doanh là do sự kiện khách quan xảy ra sau khi khoản dự phòng được ghi nhận. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập đến mức tối đa bằng giá trị ghi sổ của các chứng khoán này khi chưa lập dự phòng.

Lãi hoặc lỗ từ việc bán chứng khoán kinh doanh được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

4.4.3. Dừng ghi nhận

Chứng khoán kinh doanh được dừng ghi nhận khi các quyền lợi nhận các luồng tiền từ các chứng khoán này đã chấm dứt hoặc Ngân hàng đã chuyển phần lớn rủi ro và lợi ích của việc sở hữu các chứng khoán này.

4.5. Các khoản cho vay khách hàng

Các khoản cho vay khách hàng được trình bày theo số dư nợ gốc tại ngày kết thúc năm tài chính trừ đi dự phòng rủi ro cho vay khách hàng.

Các khoản cho vay ngắn hạn là các khoản có thời hạn cho vay đến 1 năm tính từ ngày giải ngân. Các khoản cho vay trung hạn có thời hạn cho vay trên 1 năm đến 5 năm tính từ ngày giải ngân. Các khoản cho vay dài hạn có thời hạn cho vay trên 5 năm tính từ ngày giải ngân.

Việc phân loại nợ và lập dự phòng rủi ro tín dụng được thực hiện theo Thông tư 31 và Nghị định 86 như trình bày trong *Thuyết minh 4.6*.

4.6. Phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng

Ngân hàng áp dụng phương pháp định lượng quy định tại Điều 10 Thông tư 31 trong việc phân loại nợ đối với các tài sản có sau: các khoản tiền gửi và cấp tín dụng cho các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác; mua và ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp (bao gồm cả trái phiếu do TCTD khác phát hành) chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom (không bao gồm mua trái phiếu chưa niêm yết bằng nguồn vốn ủy thác mà bên ủy thác chịu rủi ro); cho vay khách hàng; ủy thác cấp tín dụng; mua, bán nợ theo quy định; mua bán lại trái phiếu Chính phủ trên thị trường chứng khoán; mua chứng chỉ tiền gửi do TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành, các khoản nợ phát sinh từ nghiệp vụ phát hành thư tín dụng, hoàn trả thư tín dụng, thương lượng thanh toán thư tín dụng và mua hần miễn truy đòi bộ chứng từ xuất trình theo thư tín dụng, trừ trường hợp mua hần miễn truy đòi bộ chứng từ theo thư tín dụng do chính ngân hàng phát hành (gọi chung là “các khoản nợ”).

Theo Thông tư 31, Ngân hàng thực hiện trích lập dự phòng chung với mức bằng 0,75% tổng số dư tại ngày kết thúc năm tài chính của các khoản nợ ngoại trừ các khoản nợ được phân loại vào nhóm nợ có khả năng mất vốn, các khoản tiền gửi tại các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và tiền gửi tại các TCTD ở nước ngoài; các khoản cho vay, mua có kỳ hạn giấy tờ có giá giữa các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam; các khoản mua chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu do TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành trong nước; các khoản mua bán lại trái phiếu Chính phủ.

Dự phòng cụ thể được xác định bằng dư nợ sau khi trừ đi giá trị tài sản đảm bảo đã được khấu trừ nhân với tỷ lệ dự phòng theo phân loại nhóm nợ tại ngày kết thúc năm tài chính. Cơ sở xác định giá trị và giá trị khấu trừ của từng loại tài sản đảm bảo được quy định trong Nghị định 86.

Việc phân loại nợ và tỷ lệ dự phòng cụ thể đối với từng nhóm nợ cụ thể như sau:

Nhóm nợ		Diễn giải	Tỷ lệ dự phòng
1	Nợ đủ tiêu chuẩn	a. Nợ trong hạn và được đánh giá là có khả năng thu hồi đầy đủ cả nợ gốc và lãi đúng hạn; hoặc b. Nợ quá hạn dưới 10 ngày và được đánh giá là có khả năng thu hồi đầy đủ nợ gốc và lãi bị quá hạn và thu hồi đầy đủ đủ nợ gốc và lãi còn lại đúng thời hạn.	0%
2	Nợ cần chú ý	a. Nợ quá hạn từ 10 ngày đến 90 ngày; hoặc b. Nợ điều chỉnh kỳ hạn trả nợ lần đầu còn trong hạn.	5%
3	Nợ dưới tiêu chuẩn	a. Nợ quá hạn từ 91 ngày đến 180 ngày; hoặc b. Nợ gia hạn nợ lần đầu còn trong hạn; hoặc c. Nợ được miễn hoặc giảm lãi do khách hàng không đủ khả năng trả lãi đầy đủ theo thỏa thuận; hoặc d. Nợ thuộc một trong các trường hợp sau đây chưa thu hồi được trong thời gian dưới 30 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi: - Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 3, 4, 5, 6 Điều 134 Luật các tổ chức tín dụng; hoặc - Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 135 Luật các tổ chức tín dụng; hoặc - Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 5, 9 Điều 136 Luật các tổ chức tín dụng. e. Nợ trong thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra, kiểm tra; hoặc f. Nợ phải thu hồi theo quyết định thu hồi nợ trước hạn của Ngân hàng do khách hàng vi phạm thỏa thuận với Ngân hàng chưa thu hồi được trong thời gian dưới 30 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc g. Khi có yêu cầu của NHNN dựa trên kết quả thanh tra, giám sát và thông tin tín dụng có liên quan.	20%

Nhóm nợ		Diễn giải	Tỷ lệ dự phòng
4	Nợ nghi ngờ	a. Nợ quá hạn từ 181 ngày đến 360 ngày; hoặc b. Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần đầu quá hạn đến 90 ngày theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần đầu; hoặc c. Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ hai còn trong hạn; hoặc d. Khoản nợ quy định tại điểm (d) của nợ Nhóm 3 chưa thu hồi được trong thời gian từ 30 ngày đến 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc e. Nợ phải thu hồi theo kết luận thanh tra, kiểm tra nhưng quá thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra, kiểm tra đến 60 ngày mà vẫn chưa thu hồi được; hoặc f. Nợ phải thu hồi theo quyết định thu hồi nợ trước hạn của Ngân hàng do khách hàng vi phạm thỏa thuận với Ngân hàng chưa thu hồi được trong thời gian từ 30 ngày đến 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc g. Khi có yêu cầu của NHNN dựa trên kết quả thanh tra, giám sát và thông tin tín dụng có liên quan.	50%
5	Nợ có khả năng mất vốn	a. Nợ quá hạn trên 360 ngày; hoặc b. Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần đầu quá hạn từ 91 ngày trở lên theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần đầu; hoặc c. Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ hai và quá hạn theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần thứ hai; hoặc d. Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ ba trở lên, kể cả chưa bị quá hạn hoặc đã quá hạn; hoặc e. Khoản nợ quy định tại điểm (d) của nợ Nhóm 3 chưa thu hồi được trong thời gian trên 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc f. Nợ phải thu hồi theo kết luận thanh tra, kiểm tra nhưng quá thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra, kiểm tra trên 60 ngày mà vẫn chưa thu hồi được; hoặc g. Nợ phải thu hồi theo quyết định thu hồi nợ trước hạn của Ngân hàng do khách hàng vi phạm thỏa thuận với Ngân hàng chưa thu hồi được trên 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc h. Nợ của khách hàng là TCTD đang được kiểm soát đặc biệt, hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài đang bị phong tỏa vốn và tài sản; hoặc i. Khi có yêu cầu của NHNN dựa trên kết quả thanh tra, giám sát và thông tin tín dụng có liên quan.	100%

Khoản nợ được phân loại vào nhóm nợ có rủi ro thấp hơn trong các trường hợp sau đây:

- › Đối với khoản nợ quá hạn, Ngân hàng phân loại lại vào nhóm nợ có rủi ro thấp hơn (kể cả nhóm 1) khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:
- Khách hàng đã trả đầy đủ phần nợ gốc và lãi bị quá hạn (kể cả lãi áp dụng đối với nợ gốc quá hạn) và nợ gốc và lãi của các kỳ hạn trả nợ tiếp theo trong thời gian tối thiểu ba (3) tháng đối với nợ trung hạn, dài hạn; một (1) tháng đối với nợ ngắn hạn, kể từ ngày bắt đầu trả đầy đủ nợ gốc và lãi bị quá hạn;

• Có tài liệu, hồ sơ chứng minh việc khách hàng đã trả nợ;

• Ngân hàng có đủ cơ sở thông tin, tài liệu đánh giá khách hàng có khả năng trả đầy đủ nợ gốc và lãi còn lại đúng thời hạn.
- › Đối với nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ, Ngân hàng phân loại lại vào nhóm nợ có rủi ro thấp hơn (kể cả nhóm 1) khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:
- Khách hàng đã trả đầy đủ nợ gốc và lãi theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại trong thời gian tối thiểu ba (3) tháng đối với nợ trung hạn, dài hạn; một (1) tháng đối với nợ ngắn hạn, kể từ ngày bắt đầu trả đầy đủ nợ gốc và lãi theo thời hạn được cơ cấu lại;

• Có tài liệu, hồ sơ chứng minh việc khách hàng đã trả nợ;

• Ngân hàng có đủ cơ sở thông tin, tài liệu để đánh giá khách hàng có khả năng trả đầy đủ nợ gốc và lãi còn lại đúng thời hạn đã được cơ cấu lại.

Khoản nợ được phân loại vào nhóm nợ có rủi ro cao hơn trong các trường hợp sau đây:

- › Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời, khả năng thanh toán, tỷ lệ nợ trên vốn, dòng tiền, khả năng trả nợ của khách hàng suy giảm liên tục qua ba (3) lần đánh giá, phân loại nợ liên tục;
- › Khách hàng không cung cấp đầy đủ, kịp thời và trung thực các thông tin theo yêu cầu của Ngân hàng để đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng;
- › Khoản nợ đã được phân loại vào nhóm 2, nhóm 3, nhóm 4 từ một (1) năm trở lên nhưng không đủ điều kiện phân loại vào nhóm nợ có rủi ro thấp hơn;
- › Khoản nợ mà hành vi cấp tín dụng bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Trường hợp một khách hàng có nhiều hơn một khoản nợ với Ngân hàng mà có bất kỳ khoản nợ nào bị chuyển sang nhóm nợ rủi ro cao hơn thì Ngân hàng phân loại các khoản nợ còn lại của khách hàng đó vào nhóm nợ rủi ro cao hơn tương ứng với mức độ rủi ro.

Khi Ngân hàng tham gia cho vay hợp vốn không phải với vai trò là ngân hàng đầu mối, Ngân hàng thực hiện phân loại các khoản nợ (bao gồm cả khoản vay hợp vốn) của khách hàng đó vào nhóm rủi ro cao hơn giữa đánh giá của ngân hàng đầu mối và đánh giá của Ngân hàng.

Trường hợp nợ của khách hàng được phân loại vào nhóm nợ có mức độ rủi ro thấp hơn nhóm nợ theo danh sách do Trung tâm Thông tin Tín dụng Quốc gia Việt Nam (“CIC”) cung cấp, Ngân hàng phải điều chỉnh kết quả phân loại nợ theo nhóm nợ được CIC cung cấp.

Từ ngày 24 tháng 4 năm 2023, Ngân hàng đã áp dụng chính sách cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và khách hàng gặp khó khăn trả nợ vay phục vụ nhu cầu đời sống, tiêu dùng và đáp ứng yêu cầu của Thông tư 02/2023/TT-NHNN ngày 23 tháng 4 năm 2023 (được điều chỉnh bởi Thông tư 06/2024/TT-NHNN ngày 18 tháng 6 năm 2024) (“Thông tư 02”) do NHNN ban hành quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn.

Theo đó, Ngân hàng thực hiện phân loại nợ đối với các khoản nợ áp dụng chính sách cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ như sau:

Thời điểm phát sinh khoản nợ	Khoảng thời gian phát sinh nghĩa vụ trả nợ	Tình trạng quá hạn	Khoảng thời gian phát sinh quá hạn	Nguyên tắc giữ nguyên nhóm nợ
Trước 24/4/2023	Từ 24/4/2023 đến 31/12/2024	Trong hạn hoặc quá hạn đến 10 ngày	Từ 24/4/2023 đến 31/12/2024	Giữ nguyên nhóm nợ đã phân loại tại thời điểm gần nhất trước ngày thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ

Đối với số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí giữ nguyên nhóm nợ quá hạn theo thời hạn cơ cấu lại và không tiếp tục được Ngân hàng cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ theo các quy định hiện hành, Ngân hàng thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro theo Thông tư 31 và Nghị định 86.

Trích lập dự phòng cụ thể đối với khách hàng có số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ

Ngân hàng trích lập dự phòng cụ thể đối với khách hàng có số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ theo công thức sau: C = A - B

Trong đó:
C: Dự phòng cụ thể phải trích bổ sung;
A: Dự phòng cụ thể phải trích đối với toàn bộ dư nợ của khách hàng theo kết quả phân loại nợ theo Thông tư 31 và Nghị định 86;
B: Tổng dự phòng cụ thể phải trích đối với phần dư nợ được giữ nguyên nhóm nợ theo quy định và dự phòng cụ thể phải trích đối với phần dư nợ còn lại của khách hàng theo kết quả phân loại nợ theo Thông tư 31 và Nghị định 86.

Dự phòng cụ thể phải trích bổ sung (gọi là C) được Ngân hàng thực hiện trích bổ sung khi lập báo cáo tài chính đảm bảo việc trích lập tối thiểu theo quy định như sau:

- › Đối với khoản nợ áp dụng chính sách cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ theo quy định tại Thông tư 02:

- Đến thời điểm 31/12/2023: Tối thiểu 50% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung;

• Đến thời điểm 31/12/2024: 100% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TCTD-HN

Ngân hàng trích lập dự phòng chung đối với khách hàng có số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ theo Thông tư 02 theo kết quả phân loại nợ không áp dụng quy định giữ nguyên nhóm nợ.

Chính sách phân loại nợ và trích lập dự phòng đối với các khoản cho vay hoạt động ký quỹ và cho vay hoạt động ứng trước tiền bán của khách hàng của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (“TCBS”) – Công ty con của Ngân hàng

Dự phòng các khoản cho vay hoạt động ký quỹ và cho vay hoạt động ứng trước tiền bán của khách hàng được trích lập đảm bảo thống nhất với báo cáo của TCBS và được tính bằng phần chênh lệch giữa giá thị trường của chứng khoán được dùng làm tài sản đảm bảo cho khoản cho vay và số dư của các khoản cho vay này. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào khoản mục “*Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng*” trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

4.7. Chứng khoán đầu tư

4.7.1. Phân loại

Chứng khoán đầu tư bao gồm chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán và chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn. Ngân hàng ghi nhận ban đầu chứng khoán đầu tư theo giá gốc và phân loại chứng khoán đầu tư thành các loại phù hợp tại thời điểm mua. Theo Công văn số 2601/NHNN-TCKT do NHNN ban hành ngày 14 tháng 4 năm 2009, đối với khoản mục chứng khoán đầu tư, Ngân hàng được phép phân loại lại tối đa một lần sau khi mua.

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán là chứng khoán nợ hoặc chứng khoán vốn được giữ trong thời gian không ấn định trước và có thể được bán trong mọi thời điểm.

Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn

Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn là chứng khoán nợ có kỳ hạn cố định và các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định được, mà Ngân hàng có ý định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn.

4.7.2. Ghi nhận

Ngân hàng ghi nhận chứng khoán đầu tư vào ngày nhận chuyển phần lớn rủi ro và lợi ích của việc sở hữu các chứng khoán này.

4.7.3. Đo lường

Chứng khoán vốn

Chứng khoán vốn sẵn sàng để bán được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán.

Đối với chứng khoán đã niêm yết, giá chứng khoán thực tế trên thị trường được tính theo giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính. Trường hợp chứng khoán đã niêm yết trên thị trường mà không có giao dịch trong vòng 30 ngày trước ngày trích lập dự phòng thì mức trích dự phòng được xác định cho từng khoản đầu tư chứng khoán theo trình bày tại *Thuyết minh 4.9*.

Đối với chứng khoán vốn sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng được giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UpCom), giá chứng khoán thực tế trên thị trường được xác định là giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc năm tài chính do Sở Giao dịch chứng khoán công bố. Trường hợp không có giao dịch trong vòng 30 ngày trước thời điểm kết thúc năm tài chính thì dự phòng cho từng khoản đầu tư chứng khoán được xác định như trình bày tại *Thuyết minh 4.9*.

Chính sách đo lường đối với chứng khoán vốn chưa được niêm yết trong khoản mục chứng khoán sẵn sàng để bán của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (“TCBS”) – Công ty con của Ngân hàng

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán AFS được ghi nhận ban đầu theo giá mua thực tế (đối với chứng khoán chưa niêm yết của Tổ chức phát hành) hoặc giá khớp lệnh mua bán chứng khoán trên các Sở Giao dịch chứng khoán (đối với chứng khoán niêm yết). Giá mua tài sản tài chính sẵn sàng để bán AFS bao gồm cả các chi phí phát sinh trực tiếp liên quan đến việc mua các tài sản tài chính này, như: phí môi giới, phí giao dịch và phí ngân hàng. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư vào công cụ vốn không có giá niêm yết trên thị trường hoạt động và các khoản đầu tư mà giá trị của nó không thể xác định một cách đáng tin cậy sẽ được phản ánh theo giá gốc.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TCTD-HN

Tại ngày lập báo cáo tình hình tài chính hợp nhất, Ngân hàng cũng đánh giá liệu có hay không bằng chứng khách quan rằng công cụ vốn không có giá niêm yết trên thị trường hoạt động bị suy giảm giá trị. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục “*Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư*”.

Chứng khoán nợ

Chứng khoán nợ được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm các chi phí giao dịch và các chi phí có liên quan trực tiếp khác. Sau đó, chứng khoán nợ được ghi nhận theo giá gốc được phân bổ (chịu tác động của việc phân bổ giá trị chiết khấu và giá trị phụ trội) trừ đi dự phòng rủi ro tín dụng và dự phòng giảm giá chứng khoán. Giá trị phụ trội và giá trị chiết khấu phát sinh từ việc mua các chứng khoán nợ được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tính từ ngày mua chứng khoán đến ngày đáo hạn của chứng khoán đó.

Lãi sau khi mua của chứng khoán nợ sẵn sàng để bán và chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên cơ sở dồn tích. Khoản tiền lãi dồn tích trước khi Ngân hàng mua chứng khoán nợ sẽ được ghi giảm giá trị của tài khoản lãi dự thu khi nhận được.

Chứng khoán nợ được lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục “*Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư*”.

Đối với trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương, Ngân hàng không thực hiện trích lập dự phòng đối với các khoản đầu tư này.

Đối với trái phiếu doanh nghiệp đã niêm yết, đăng ký giao dịch, giá trái phiếu trên thị trường là giá giao dịch gần nhất tại Sở Giao dịch Chứng khoán trong vòng 10 ngày tính đến ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp không có giao dịch trong vòng 10 ngày tính đến ngày kết thúc năm tài chính, Ngân hàng không thực hiện trích lập dự phòng đối với các khoản đầu tư này.

Đối với trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán (bao gồm cả chứng khoán do TCTD khác phát hành) hoặc chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các doanh nghiệp đại chúng chưa niêm yết, dự phòng rủi ro tín dụng được xác định theo Thông tư 31 và Nghị định 86 như được trình bày tại *Thuyết minh 4.6*.

Các khoản chứng khoán nợ chưa niêm yết còn lại (không bao gồm trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết kể trên) được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá được xác định theo giá trị thị trường của chứng khoán. Trong trường hợp không có giá trị thị trường của chứng khoán hoặc giá thị trường không thể xác định một cách đáng tin cậy, các chứng khoán này sẽ được ghi nhận theo giá trị sổ sách kế toán.

Dự phòng chứng khoán đầu tư sẽ được hoàn nhập khi việc tăng lên sau đó của giá trị có thể thu hồi của chứng khoán đầu tư là do sự kiện khách quan xảy ra sau khi khoản dự phòng được ghi nhận. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập đến mức tối đa bằng giá trị ghi sổ của các chứng khoán này khi chưa lập dự phòng.

4.7.4. Dừng ghi nhận

Chứng khoán đầu tư được dừng ghi nhận khi các quyền lợi nhận các luồng tiền từ các chứng khoán này đã chấm dứt hoặc Ngân hàng đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích của việc sở hữu các chứng khoán này.

4.8. Các hợp đồng mua lại và bán lại

Những chứng khoán được bán đồng thời được cam kết sẽ mua lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai vẫn được ghi nhận trong báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản tiền nhận được theo thỏa thuận này được ghi nhận như một khoản đi vay trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất và phần chênh lệch giữa giá bán và giá mua được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất theo lãi suất hợp đồng.

Những chứng khoán được mua đồng thời được cam kết sẽ bán lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai không được ghi nhận trong báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản tiền thanh toán theo thỏa thuận này được ghi nhận như một khoản cho vay trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất và phần chênh lệch giữa giá bán và giá mua được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất theo lãi suất hợp đồng.

4.9. Các khoản đầu tư dài hạn khác

4.9.1. Đầu tư vào công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Ngân hàng có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Ngân hàng.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Ngân hàng trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua.

Phần sở hữu của Ngân hàng trong lợi nhuận/(lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất. Ngoài ra, khi có sự thay đổi được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu của công ty liên kết, Ngân hàng sẽ ghi nhận phần chia sê của mình tương ứng với các thay đổi đó trong vốn chủ sở hữu. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được/Lợi nhuận được chia từ công ty liên kết được cần trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng năm với báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Ngân hàng. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Ngân hàng trong trường hợp cần thiết.

4.9.2. Các khoản đầu tư dài hạn khác

Các khoản đầu tư dài hạn khác thể hiện các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác mà Ngân hàng có từ 11% quyền biểu quyết trở xuống. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc tại thời điểm đầu tư và sau đó được phản ánh theo giá gốc trừ dự phòng giảm giá (nếu có).

4.9.3. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn khác

Trong trường hợp cổ phiếu của các đơn vị được đầu tư niêm yết, dự phòng giảm giá được trích lập khi giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính nhỏ hơn giá gốc của khoản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính; hoặc cổ phiếu của các đơn vị được đầu tư đăng ký trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (Upcom), dự phòng giảm giá được trích lập khi giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc năm tài chính do Sở Giao dịch chứng khoán công bố nhỏ hơn giá gốc của khoản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính.

Trong các trường hợp khác, dự phòng giảm giá cho các khoản đầu tư dài hạn khác được lập trong trường hợp các tổ chức kinh tế này bị thua lỗ. Dự phòng giảm giá được tính bằng tổng vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế trừ (-) vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ sở hữu của Ngân hàng tại tổ chức kinh tế. Dự phòng được hoàn nhập khi các giá trị có thể thu hồi của chứng khoán tăng trở lại sau khi lập dự phòng. Khoản dự phòng được ghi nhận hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư này khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

4.10. Tài sản cố định hữu hình

4.10.1. Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế. Nguyên giá ban đầu của tài sản cố định hữu hình gồm giá mua của tài sản, bao gồm cả thuế nhập khẩu, các loại thuế đầu vào không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái và vị trí hoạt động cho mục đích sử dụng dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đi vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất của năm phát sinh chi phí. Trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng các chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

4.10.2. Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	8 - 50 năm
Máy móc thiết bị	3 - 10 năm
Phương tiện vận tải	6 - 10 năm
Tài sản cố định khác	3 - 10 năm

4.11. Tài sản cố định vô hình

4.11.1. Phần mềm vi tính

Giá mua phần mềm vi tính mới, mà phần mềm vi tính này không phải là một bộ phận không thể tách rời của phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và được hạch toán như một tài sản cố định vô hình. Hao mòn phần mềm vi tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 4 đến 8 năm.

4.11.2. Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất có thời hạn

Quyền sử dụng đất có thời hạn được phản ánh theo nguyên giá trừ đi hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá toàn bộ các khoản chi ra để có quyền sử dụng đất hợp pháp cộng các chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ. Hao mòn được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo thời gian được sử dụng đất của Ngân hàng.

Quyền sử dụng đất vô thời hạn

Quyền sử dụng đất vô thời hạn được phản ánh theo nguyên giá và không được trích khấu hao. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm toàn bộ khoản tiền chi ra để có quyền sử dụng đất hợp pháp cộng với chi phí bao gồm đền bù giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ.

4.11.3. Tài sản cố định vô hình khác

Tài sản cố định vô hình khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi hao mòn lũy kế. Hao mòn được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 4 đến 8 năm.

4.12. Các khoản thanh toán cho thuê hoạt động

Các khoản thanh toán cho thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa theo thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê đã nhận được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất như một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

4.13. Các khoản phải thu khác

Các khoản phải thu khác, ngoài các khoản phải thu từ hoạt động tín dụng của Ngân hàng được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, trong thời gian tiếp theo, được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Các khoản nợ phải thu khác được xem xét trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo tuổi nợ quá hạn gốc của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết. Chi phí dự phòng phát sinh được ghi nhận trên khoản mục “Chi phí hoạt động” của báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong năm tài chính.

Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:

Thời gian quá hạn	Mức trích dự phòng
Từ sáu (6) tháng đến dưới một (1) năm	30%
Từ một (1) năm đến dưới hai (2) năm	50%
Từ hai (2) năm đến dưới ba (3) năm	70%
Từ ba (3) năm trở lên	100%

4.14. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh cao hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi ngay vào chi phí sản xuất, kinh doanh (nếu giá trị nhỏ) hoặc phải được phân bổ dần một cách có hệ thống trong suốt thời gian sử dụng hữu ích ước tính (nếu giá trị lớn) theo phương pháp đường thẳng không quá mười (10) năm.

4.15. Dự phòng rủi ro khác

Một khoản dự phòng rủi ro ngoại trừ các khoản dự phòng rủi ro đề cập tại *Thuyết minh 4.3, 4.4, 4.5, 4.7, 4.9 và 4.13* được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Ngân hàng có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng rủi ro được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

4.16. Các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả khác được phản ánh theo giá gốc.

4.17. Dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm

4.17.1. Bảo hiểm phi nhân thọ

Việc trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phi nhân thọ Techcom được thực hiện theo các phương pháp trích lập do Công ty lựa chọn và được Bộ Tài chính chấp thuận. Phương pháp trích lập dự phòng cho nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ và nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe như sau:

i. Dự phòng phí chưa được hưởng

Dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập theo phương pháp trích lập dự phòng phí theo từng ngày theo công thức sau:

Dự phòng phí chưa được hưởng =

Phí bảo hiểm x Số ngày bảo hiểm còn lại của hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm

Tổng số ngày bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm

ii. Dự phòng bồi thường

Dự phòng bồi thường bao gồm dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng đến cuối năm tài chính chưa được giải quyết và dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu bồi thường tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

- Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã khiếu nại nhưng đến cuối năm tài chính chưa giải quyết được xác định dựa trên cơ sở ước tính của từng vụ bồi thường thuộc trách nhiệm bảo hiểm đã được thông báo cho công ty bảo hiểm hoặc khách hàng khiếu nại bồi thường tuy nhiên chưa giải quyết tại thời điểm cuối năm tài chính, sau khi trừ đi phần thu hồi từ nhượng tái bảo hiểm; và
- Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu bồi thường (IBNR) được trích lập theo tỷ lệ 3% phí bảo hiểm đối với từng nghiệp vụ bảo hiểm.

iii. Dự phòng dao động lớn

Dự phòng dao động lớn đối với nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ được trích lập mỗi năm cho đến khi dự phòng đạt được mức 100% mức phí giữ lại trong năm tài chính và được trích lập trên cơ sở phí bảo hiểm giữ lại. Dự phòng dao động lớn được phản ánh là các khoản Nợ khác.

Vào ngày 28 tháng 12 năm 2005, Bộ Tài Chính đã ban hành Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC về việc ban hành bốn chuẩn mực kế toán (“CMKT”) mới, bao gồm CMKT số 19 về Hợp đồng bảo hiểm. Theo đó, kể từ tháng 01 năm 2006, việc trích lập dự phòng dao động lớn là không cần thiết do dự phòng này phản ánh “các yêu cầu đòi bồi thường không tồn tại tại thời điểm kết thúc năm tài chính”. Tuy nhiên, do Bộ Tài Chính chưa có hướng dẫn cụ thể việc áp dụng CMKT số 19 và theo quy định hiện hành. Tỷ lệ trích lập hiện tại là 1% tổng phí giữ lại của từng loại hình bảo hiểm.

iv. Dự phòng đảm bảo cân đối

Dự phòng đảm bảo cân đối được trích lập cho nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe, mức trích lập hằng năm là 1% phí bảo hiểm giữ lại.

Các khoản dự phòng nghiệp vụ của hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm được phản ánh là Các khoản Nợ khác; các khoản dự phòng nghiệp vụ cho hoạt động nhượng tái bảo hiểm được phản ánh là Tài sản có khác trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất.

Biến động của các khoản dự phòng phát sinh trong năm của hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm được ghi nhận vào Chi phí các hoạt động dịch vụ và biến động của các khoản dự phòng nghiệp vụ cho hoạt động nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận vào Thu nhập từ các hoạt động dịch vụ trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

4.17.2. Bảo hiểm nhân thọ

Dự phòng nghiệp vụ cho sản phẩm Liên kết chung tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhân thọ Kỹ thương được trích lập theo phương pháp đã được Bộ Tài chính phê duyệt. Dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm nhân thọ bao gồm:

i. Dự phòng phí chưa được hưởng

Dự phòng cho các khoản phí chưa được hưởng là dự phòng cho thu nhập chưa được hưởng của những khoản phí đã trả vào ngày kết thúc năm tài chính và được tính toán trên phí bảo hiểm gộp cho tất cả các hợp đồng bảo hiểm có thời hạn từ một năm (01) trở xuống còn hiệu lực vào ngày lập báo cáo.

ii. Dự phòng toán học

- Dự phòng rủi ro bảo hiểm trích lập cho từng hợp đồng bảo hiểm là số lớn hơn giữa mức dự phòng tính theo phương pháp phí chưa được hưởng hoặc dự phòng tính theo phương pháp dòng tiền để đáp ứng được tất cả chi phí chi trả quyền lợi rủi ro bảo hiểm trong tương lai trong suốt thời hạn của hợp đồng.
- Dự phòng nghiệp vụ đối với phần liên kết chung cho từng hợp đồng bảo hiểm bằng: Tổng giá trị hoàn lại của các hợp đồng bảo hiểm liên kết chung cộng với khoản dự phòng nhằm đảm bảo cho việc chi trả giá trị tài khoản đối với các hợp đồng dự kiến xảy ra sự kiện bảo hiểm trong năm.
- Dự phòng trên từng hợp đồng bảo hiểm cho các quyền lợi bảo hiểm khác gồm dự phòng cho quyền lợi thường duy trì hợp đồng sẽ phát sinh trong tương lai.

iii. Dự phòng bồi thường

Dự phòng bồi thường bao gồm dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng đến cuối năm tài chính chưa được giải quyết và dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu bồi thường tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

- Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã khiếu nại nhưng đến cuối năm tài chính chưa giải quyết được xác định dựa trên cơ sở ước tính của từng vụ bồi thường thuộc trách nhiệm bảo hiểm đã được thông báo cho công ty bảo hiểm hoặc khách hàng khiếu nại bồi thường tuy nhiên chưa giải quyết tại thời điểm cuối năm tài chính; và
- Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu bồi thường (IBNR) được trích lập theo tỷ lệ 3% phí bảo hiểm đối với từng nghiệp vụ bảo hiểm, không áp dụng đối với các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ trên một (1) năm.

iv. Dự phòng đảm bảo cân đối

Dự phòng đảm bảo cân đối được trích lập hàng năm, bằng 1% lợi nhuận trước thuế của Công ty bảo hiểm nhân thọ cho đến khi khoản dự phòng này bằng 5% phí bảo hiểm thu được trong năm tài chính.

Các khoản dự phòng nghiệp vụ của hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm được phản ánh là Các khoản Nợ khác; các khoản dự phòng nghiệp vụ cho hoạt động nhượng tái bảo hiểm được phản ánh là Tài sản có khác trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất.

Biến động của các khoản dự phòng phát sinh trong năm của hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm được ghi nhận vào Chi phí các hoạt động dịch vụ và biến động của các khoản dự phòng nghiệp vụ cho hoạt động nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận vào Thu nhập từ các hoạt động dịch vụ trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

v. Dự phòng đảm bảo lãi suất cam kết

Dự phòng đảm bảo lãi suất cam kết là dự phòng được trích lập trong trường hợp thị trường đầu tư có biến động hoặc kết quả đầu tư từ nguồn phí bảo hiểm thấp hơn lãi suất cam kết, được tính trên mức chênh lệch giữa kết quả đầu tư từ nguồn phí bảo hiểm và lãi suất cam kết của Công ty đối với khách hàng theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm.

4.18. Vốn cổ phần

4.18.1. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ của Ngân hàng được ghi nhận khi các quyền và nghĩa vụ của các cổ đông và Ngân hàng liên quan tới vốn điều lệ được xác lập. Vốn điều lệ được ghi nhận theo mệnh giá. Các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

4.18.2. Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh phần chênh lệch (tăng hoặc giảm) do giá phát hành cổ phiếu cao hoặc thấp hơn mệnh giá (kể cả trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ), cũng như các chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc bán cổ phiếu quỹ.

4.18.3. Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Ngân hàng mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Ngân hàng không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

4.18.4. Các quỹ dự trữ và quỹ khác

Các quỹ dự trữ và quỹ khác của Ngân hàng

Ngân hàng thực hiện trích lập các quỹ dự trữ sau đây trước khi phân phối lợi nhuận theo Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15, Nghị định số 135/2025/NĐ-CP và theo Điều lệ của Ngân hàng như sau:

	Tỷ lệ phần trăm của lợi nhuận sau thuế	Mức tối đa
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	10% lợi nhuận sau thuế sau khi chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo các giao dịch, hợp đồng đã ký kết và bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế TNDN	100% vốn điều lệ
Quỹ dự phòng tài chính	10% lợi nhuận sau thuế sau khi trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	Không quy định

Quỹ dự phòng tài chính dùng để xử lý rủi ro, xử lý, bù đắp tổn thất tài chính phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh. Quỹ dự phòng tài chính và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ không được phép phân phối và được ghi nhận như một phần của vốn chủ sở hữu.

Các quỹ khác thuộc nguồn vốn chủ sở hữu được phân bổ từ lợi nhuận sau thuế. Việc phân bổ từ lợi nhuận sau thuế và việc sử dụng các quỹ khác phải được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt. Các quỹ này không được quy định bởi luật pháp và được phép phân phối hết.

Các quỹ dự trữ và quỹ khác của công ty con

Công ty TNHH một thành viên Quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam:

Theo Thông tư số 27/2002/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 3 năm 2002, Công ty được yêu cầu thực hiện trích lập các quỹ tương tự như Ngân hàng.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương và Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ thương:

Các quỹ khác được trích lập theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên của Đại hội đồng Cổ đông.

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phi Nhân thọ Techcom và Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhân thọ Kỹ thương:

Công ty trích lập Quỹ dự trữ bắt buộc theo quy định tại Nghị định 46/2023/NĐ-CP, được trích lập bằng 5% lợi nhuận sau thuế hàng năm, và số dư tối đa là 10% vốn điều lệ.

4.19. Ghi nhận doanh thu và chi phí

4.19.1. Thu nhập lãi	Thu nhập lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên cơ sở dồn tích đối với các khoản nợ được phân loại là nợ đủ tiêu chuẩn không phải trích lập dự phòng rủi ro cụ thể. Đối với các khoản nợ còn lại (bao gồm nợ được cơ cấu lại được giữ nguyên nhóm nợ đủ tiêu chuẩn theo Thông tư 02), lãi của các khoản nợ này được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi Ngân hàng thực nhận.
4.19.2. Thu nhập từ phí và hoa hồng	Thu nhập từ phí và hoa hồng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên cơ sở dồn tích.
4.19.3. Thu nhập từ cổ tức	Thu nhập từ cổ tức bằng tiền được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi quyền nhận cổ tức bằng tiền của Ngân hàng được thiết lập. Theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành, cổ tức được nhận dưới dạng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng và quyền mua cổ phiếu cho các cổ đông hiện tại, cổ phiếu được chia từ lợi nhuận chưa phân phối không được ghi nhận là một khoản tăng giá trị khoản đầu tư và thu nhập không được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất. Thay vào đó, chỉ có thay đổi về số lượng cổ phiếu nắm giữ bởi Ngân hàng sẽ được cập nhật và trình bày.
4.19.4. Doanh thu và chi phí mua, bán nợ	Doanh thu và chi phí mua bán nợ được ghi nhận theo Thông tư số 18/2022/TT-NHNN (“Thông tư 18”) quy định về hoạt động mua, bán nợ của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Theo hướng dẫn tại Thông tư 18, phần chênh lệch giữa giá mua, bán nợ và giá trị ghi sổ khoản nợ của bên bán nợ được xử lý như sau: › Đối với các khoản nợ đang được hạch toán nội bảng: • Trường hợp giá bán nợ cao hơn giá trị ghi sổ khoản nợ thì phần chênh lệch cao hơn được hạch toán vào thu nhập trong năm tài chính của Ngân hàng; • Trường hợp giá bán nợ thấp hơn giá trị khoản nợ thì phần chênh lệch thấp hơn được bù đắp từ sử dụng tiền bồi thường (trong trường hợp bị tổn thất về tài sản do nguyên nhân chủ quan và phải bồi thường theo quy định về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài), tiền bảo hiểm (nếu có), sử dụng dự phòng được trích lập trong chi phí; phần còn thiếu được hạch toán vào chi phí khác của Ngân hàng trong năm tài chính. › Đối với các khoản nợ đang theo dõi ngoại bảng, khoản nợ đã xuất toán ra khỏi Báo cáo tình hình tài chính, thì số tiền bán khoản nợ được hạch toán vào thu nhập khác của Ngân hàng.

Giá trị ghi sổ nội bảng của khoản nợ được mua, bán gồm giá trị ghi sổ số dư nợ gốc, dư nợ lãi của khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan đến khoản nợ (nếu có) đến thời điểm mua, bán nợ đối với các khoản nợ đang được hạch toán nội bảng, ngoại bảng; hoặc trên sổ sách tại thời điểm xuất toán ngoại bảng hoặc tại thời điểm mua, bán nợ đối với khoản nợ đã xuất toán ra khỏi báo cáo tình hình tài chính hợp nhất.

Giá mua, bán nợ là số tiền bên mua nợ phải thanh toán cho bên bán nợ theo hợp đồng mua, bán nợ.

Đối với khoản nợ được mua, Ngân hàng phân loại số tiền đã thanh toán để mua nợ vào nhóm có mức độ rủi ro không thấp hơn nhóm mà khoản nợ đó đã được phân loại trước khi mua. Sau đó, việc phân loại nợ và trích lập dự phòng cho các khoản mua nợ được thực hiện tương tự như các khoản cho vay khách hàng theo Thông tư 31 và Nghị định 86.

Đối với các khoản nợ đã bán (trừ khoản nợ đã được sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro) nhưng chưa thu được đầy đủ tiền bán nợ thì Ngân hàng thực hiện phân loại số tiền chưa thu được như là khoản nợ chưa bán theo Thông tư 31 và Nghị định 86.

4.19.5. Chi phí lãi	Chi phí lãi được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất theo cơ sở dồn tích.
---------------------	---

4.19.6. Doanh thu và chi phí liên quan đến hoạt động bảo hiểm

Doanh thu và chi phí liên quan đến hoạt động bảo hiểm được trình bày ở thu nhập và chi phí hoạt động dịch vụ trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

Doanh thu bảo hiểm gốc

Doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi:

- Khi hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết giữa doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm;
- Có bằng chứng về việc hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm;
- Khi hợp đồng bảo hiểm đã giao kết và Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phi Nhân thọ Techcom có thỏa thuận với bên mua bảo hiểm về thời hạn thanh toán phí bảo hiểm, Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phi Nhân thọ Techcom hạch toán doanh thu khoản phí bảo hiểm bên mua bảo hiểm phải đóng theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm khi bắt đầu thời hạn bảo hiểm;
- Khi hợp đồng bảo hiểm đã giao kết và có thỏa thuận cho bên mua bảo hiểm về việc đóng phí bảo hiểm theo kỳ tại hợp đồng bảo hiểm, Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phi Nhân thọ Techcom và Công ty Cổ phần bảo hiểm nhân thọ Kỹ thương hạch toán doanh thu số phí bảo hiểm tương ứng với kỳ hoặc các kỳ phí bảo hiểm đã phát sinh, không hạch toán doanh thu số phí bảo hiểm chưa đến kỳ bên mua bảo hiểm phải đóng theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm;
- Khi khách hàng thanh toán phí bảo hiểm cho nhiều kỳ, phí bảo hiểm thực thu được ghi nhận ban đầu là doanh thu chưa thực hiện. Doanh thu được phân bổ và ghi nhận dần theo từng kỳ bảo hiểm khi nghĩa vụ bảo hiểm được thực hiện.

Chi phí bồi thường

Chi phí bồi thường được ghi nhận khi hồ sơ bồi thường hoàn tất và được người có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp chưa có kết luận số tiền bồi thường cuối cùng nhưng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phi Nhân thọ Techcom chắc chắn tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm và thanh toán một phần số tiền bồi thường cho khách hàng theo đề nghị của khách hàng thì số tiền bồi thường đã thanh toán cũng được ghi nhận vào chi phí bồi thường. Những vụ bồi thường chưa được phê duyệt tại thời điểm cuối năm tài chính được coi là chưa giải quyết và được thống kê để trích lập dự phòng bồi thường.

Trà tiền bảo hiểm và chi phí đáo hạn:

Chi trả tiền bảo hiểm và chi trả đáo hạn được ghi nhận khi nghĩa vụ thanh toán của Công ty Cổ phần bảo hiểm nhân thọ Kỹ thương theo điều khoản của hợp đồng bảo hiểm được xác lập.

Chi hoa hồng, hỗ trợ đại lý bảo hiểm và các chi phí khai thác khác

Công ty tính toán hoa hồng phải chi trả của mỗi loại sản phẩm bảo hiểm theo tỷ lệ phần trăm nhất định trên doanh thu phí bảo hiểm gốc quy định trong các hợp đồng đại lý, phù hợp với các tỷ lệ quy định hiện hành và chỉ ghi nhận vào chi phí kinh doanh bảo hiểm cho phần chi phí hoa hồng được phân bổ trong năm theo tỷ lệ phù hợp với phần doanh thu phí được hưởng. Phần hoa hồng chưa được phân bổ sẽ được ghi nhận như là một khoản chi phí trả trước và sẽ được phân bổ vào chi phí kinh doanh bảo hiểm cho các kỳ tiếp theo.

Đối với nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe, chi khen thưởng đại lý và chi hỗ trợ đại lý không vượt quá 100% hoa hồng bảo hiểm của các hợp đồng bảo hiểm sức khỏe đã khai thác trong giai đoạn tài chính theo quy định hiện hành.

Đối với bảo hiểm phi nhân thọ: Tổng các khoản chi thường, hỗ trợ và quyền lợi khác của các đại lý bảo hiểm không vượt quá 50% hoa hồng đại lý bảo hiểm của tất cả các hợp đồng bảo hiểm thuộc bảo hiểm phi nhân thọ đã khai thác trong năm tài chính.

Đối với bảo hiểm nhân thọ: Tổng các khoản thưởng, hỗ trợ đại lý bảo hiểm và các quyền lợi khác theo thỏa thuận tại các hợp đồng đại lý trong mỗi năm tài chính:

- Đối với các đại lý thực hiện khai thác mới: không vượt quá tổng giá trị của 20% phí bảo hiểm thực tế thu được của các hợp đồng bảo hiểm có thời hạn từ một (1) năm trở xuống và một (1) năm tái tục hàng năm và 30% phí bảo hiểm khai thác năm đầu thực tế thu được đối với các hợp đồng bảo hiểm có thời hạn trên một (1) năm.
- Đối với các đại lý thực hiện chăm sóc các hợp đồng bảo hiểm tái tục có thời hạn trên một (1) năm: không vượt quá 7% phí bảo hiểm tái tục thực tế thu được trong năm.

Chi phí hỗ trợ đại lý bảo hiểm và các chi phí khai thác khác là các khoản chi phí phát sinh trực tiếp để có được các hợp đồng bảo hiểm.

Nhượng tái bảo hiểm

Phí nhượng tái bảo hiểm, hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và các khoản thu khác phát sinh từ hoạt động nhượng tái bảo hiểm được hạch toán cùng kỳ với năm tài chính ghi nhận doanh thu phí bảo hiểm gốc hoặc phí nhận tái bảo hiểm tương ứng. Chi phí từ hoạt động nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận đúng theo quy định hiện hành đảm bảo có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hoặc bằng chứng chứng minh.

Nhận tái bảo hiểm

Doanh thu phí nhận tái bảo hiểm và các khoản thu khác phát sinh từ hoạt động nhận tái bảo hiểm được hạch toán theo bản thanh toán về tái bảo hiểm được xác nhận. Chi phí từ hoạt động tái bảo hiểm được ghi nhận đúng theo quy định hiện hành đảm bảo có đầy đủ chứng từ hoặc bằng chứng chứng minh.

Cuối năm tài chính, khoản hoa hồng nhận tái bảo hiểm chưa được tính vào chi phí kỳ này tương ứng với doanh thu nhận tái chưa được hưởng phải được xác định để chuyển sang phân bổ vào các năm tài chính sau theo phương pháp trích lập dự phòng phí bảo hiểm.

4.20. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Tất cả các nghiệp vụ phát sinh của Ngân hàng được hạch toán theo nguyên tệ. Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá áp dụng tại ngày lập báo cáo tình hình tài chính hợp nhất, các khoản mục phi tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các tài sản và công nợ bằng ngoại tệ sang đồng Việt Nam trong năm được ghi nhận và theo dõi trên khoản mục “*Chênh lệch tỷ giá hối đoái*” trong phần “*Vốn chủ sở hữu*” trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất và được kết chuyển hết vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

4.21. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp trên số lãi hoặc lỗ trong năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp báo cáo tình hình tài chính cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính hợp nhất và giá trị xác định theo mục đích thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức thu hồi hoặc thanh toán dự kiến đối với giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận tương ứng với mức lợi nhuận chịu thuế chắc chắn trong tương lai mà lợi nhuận đó có thể dùng để khấu trừ với tài sản thuế thu nhập này. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm khi không còn chắc chắn thu được các lợi ích về thuế liên quan này.

Các báo cáo thuế của Ngân hàng sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

4.22. Tài sản ủy thác quản lý giữ hộ

Các tài sản giữ cho mục đích ủy thác quản lý giữ hộ không được xem là tài sản của Ngân hàng và vì thế không được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng.

4.23. Các cam kết và nợ tiềm tàng

Tại bất cứ thời điểm nào Ngân hàng cũng có các cam kết cấp tín dụng chưa thực hiện. Các cam kết này ở dưới dạng các khoản cho vay hoặc thấu chi đã được phê duyệt. Ngân hàng cũng cung cấp các bảo lãnh tài chính và thu tín dụng để bảo lãnh việc thực hiện hợp đồng của khách hàng đối với bên thứ ba. Nhiều khoản cam kết và nợ tiềm tàng sẽ đáo hạn mà không phát sinh bất kỳ một phần hay toàn bộ khoản tạm ứng nào. Do đó các khoản cam kết và nợ tiềm tàng này không phản ánh luồng lưu chuyển tiền tệ dự kiến trong tương lai.

Cam kết ngoại bảng bao gồm các khoản bảo lãnh, chấp nhận thanh toán và các cam kết khác có thời gian thực hiện cụ thể.

Việc phân loại các khoản cam kết ngoại bảng được thực hiện chỉ nhằm mục đích quản lý, giám sát chất lượng hoạt động cấp tín dụng theo chính sách phân loại áp dụng đối với các khoản nợ như được trình bày tại *Thuyết minh 4.6*.

Theo Thông tư 31 và Nghị định 86, Ngân hàng không cần phải trích lập dự phòng rủi ro cho các cam kết ngoại bảng.

4.24. Các công cụ tài chính phái sinh

4.24.1. Các hợp đồng ngoại hối

Ngân hàng ký kết các hợp đồng ngoại hối kỳ hạn và hoán đổi nhằm tạo điều kiện cho khách hàng chuyển, điều chỉnh hoặc giảm rủi ro hối đoái hoặc các rủi ro thị trường khác đồng thời phục vụ mục đích kinh doanh của Ngân hàng.

Các hợp đồng kỳ hạn là các cam kết mua, bán một lượng đồng tiền này với một đồng tiền khác với tỷ giá xác định tại thời điểm giao dịch và ngày thanh toán tối thiểu là 3 (ba) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch. Các hợp đồng kỳ hạn được ghi nhận theo giá trị danh nghĩa tại ngày giao dịch và được đánh giá lại cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất theo tỷ giá tại thời điểm kết thúc năm tài chính. Lãi hoặc lỗ đã hoặc chưa thực hiện được phân bổ theo phương pháp đường thẳng vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong suốt thời hạn của hợp đồng.

Các hợp đồng hoán đổi tiền tệ là các cam kết, bao gồm một cam kết mua và một cam kết bán cùng số lượng một đồng tiền này với một đồng tiền khác với tỷ giá của hai cam kết xác định tại thời điểm giao dịch và ngày thanh toán của hai cam kết là khác nhau. Số tiền phụ trội hoặc chiết khấu do chênh lệch tỷ giá giao ngay tại ngày hiệu lực của hợp đồng và tỷ giá kỳ hạn này sẽ được ghi nhận ngay tại ngày hiệu lực của hợp đồng như một khoản mục tài sản nếu dương hoặc khoản mục nợ phải trả nếu âm trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất. Chênh lệch này sẽ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong suốt thời hạn của hợp đồng.

4.24.2. Các hợp đồng hoán đổi lãi suất

Giá trị cam kết trong các giao dịch hợp đồng hoán đổi lãi suất không được ghi nhận trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất. Chênh lệch lãi suất hoán đổi được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên cơ sở dồn tích.

4.24.3. Các hợp đồng phái sinh hàng hóa

Ngân hàng thực hiện các sản phẩm phái sinh hàng hóa bao gồm hoán đổi giá cả hàng hóa và quyền chọn giá cả hàng hóa. Giá trị các hợp đồng này không được ghi nhận trên báo cáo tình hình tài chính mà được theo dõi trên các tài khoản ngoại bảng. Thu nhập từ các hoạt động này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động trong năm.

4.25. Phát hành giấy tờ có giá

Phát hành giấy tờ có giá được ghi nhận theo giá gốc và các khoản phân bổ phụ trội hoặc chiết khấu lũy kế. Giá gốc của giấy tờ có giá đã phát hành bao gồm số tiền thu được từ việc phát hành trừ đi các chi phí trực tiếp có liên quan đến việc phát hành.

4.26. Cấn trừ/(bù trừ)

Tài sản và nợ phải trả tài chính được cấn trừ và thể hiện giá trị ròng trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất chỉ khi Ngân hàng có quyền hợp pháp để thực hiện việc bù trừ và Ngân hàng dự định thanh toán tài sản và nợ phải trả theo giá trị ròng hoặc việc tất toán tài sản và nợ phải trả xảy ra đồng thời.

4.27. Lợi ích của nhân viên

4.27.1. Trợ cấp nghỉ hưu

Nhân viên Ngân hàng khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Ngân hàng phải đóng bảo hiểm xã hội cho mỗi nhân viên bằng 17,5% lương cơ bản hàng tháng, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác. Ngoài ra, Ngân hàng không phải có một nghĩa vụ nào khác.

4.27.2. Trợ cấp thôi việc

Theo Điều 46 Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14 có hiệu lực ngày 1 tháng 1 năm 2021, Ngân hàng có nghĩa vụ chi trả trợ cấp thôi việc bằng một nửa tháng lương cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 cộng với các trợ cấp khác (nếu có) cho những nhân viên tự nguyện thôi việc. Mức lương bình quân tháng được tính để thanh toán trợ cấp thôi việc sẽ căn cứ theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm người lao động thôi việc. Theo đó, thời gian làm việc tại Ngân hàng để tính hưởng trợ cấp thôi việc là tổng thời gian làm việc thực tế tại Ngân hàng trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động chi trả trợ cấp thôi việc.

4.27.3. Trợ cấp thất nghiệp

Theo Điều 57 Luật Việc làm số 38/2013/QH13 có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2015 và Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp, Ngân hàng có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 1% quỹ tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp và trích 1% tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của từng người lao động để đóng cùng lúc vào Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp.

4.28. Các công cụ tài chính

Nhằm mục đích duy nhất là cung cấp các thông tin thuyết minh về tầm quan trọng của các công cụ tài chính đối với tình hình tài chính và kết quả hoạt động hợp nhất và tính chất và mức độ rủi ro phát sinh từ các công cụ tài chính theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 6 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính, Ngân hàng phân loại các công cụ tài chính như sau:

4.28.1. Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- › Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - Tài sản được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn; hoặc
 - Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- › Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Ngân hàng xếp tài sản tài chính vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Ngân hàng có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- › Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được Ngân hàng xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động; hoặc
- › Các tài sản tài chính đã được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán; hoặc
- › Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

- › Các khoản mà có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động; hoặc
- › Các khoản được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- › Các khoản mà có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- › Các tài sản tài chính xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động; hoặc
- › Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn; hoặc
- › Các khoản cho vay và các khoản phải thu.

4.28.2. Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- › Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Một khoản nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh nếu:
 - Khoản nợ đó được tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn; hoặc
 - Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - Là công cụ tài chính phái sinh (trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- › Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động.

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động sẽ được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Việc phân loại các công cụ tài chính kể trên chỉ nhằm mục đích trình bày và thuyết minh và không nhằm mục đích mô tả phương pháp xác định giá trị của các công cụ tài chính. Các chính sách kế toán về xác định giá trị của các công cụ tài chính được trình bày trong các thuyết minh liên quan khác.

4.29. Các khoản mục không có số dư

Các khoản mục không được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất này theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 và Thông tư số 49/2014/TT-NHNN (“Thông tư 49”) về chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng do NHNN ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2014 và các văn bản sửa đổi bổ sung là các khoản mục không có số dư.

4.30. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Ngân hàng tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được lập theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được lập theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác.

Theo Thông tư 49, các TCTD có chứng khoán trao đổi công khai và đang phát hành chứng khoán trên thị trường chứng khoán phải lập và trình bày Báo cáo bộ phận trên báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo bộ phận chính yếu của Ngân hàng được lập dựa trên bộ phận chia theo lĩnh vực kinh doanh.

5. TIỀN MẶT, VÀNG

	31/12/2025 Triệu đồng	31/12/2024 Triệu đồng
Tiền mặt bằng VND	3.717.775	2.859.368
Tiền mặt bằng ngoại tệ	643.046	525.402
	4.360.821	3.384.770

6. TIỀN GỬI TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Tiền gửi tại NHNN	31/12/2025 Triệu đồng	31/12/2024 Triệu đồng
- Bằng VND	68.480.205	45.582.218
- Bằng ngoại tệ	13.682.567	8.770.935
	82.162.772	54.353.153

Tiền gửi tại NHNN bao gồm quỹ dự trữ bắt buộc và tài khoản tiền gửi thanh toán.

Theo quy định của NHNN về dự trữ bắt buộc, các ngân hàng được phép duy trì một số dư thà nổi tại tài khoản dự trữ bắt buộc. Số dư bình quân dự trữ bắt buộc hàng tháng không được thấp hơn tỷ lệ dự trữ bắt buộc nhân với bình quân số dư tiền gửi của tháng trước tại Ngân hàng như sau:

	Tỷ lệ dự trữ bắt buộc	
	31/12/2025	31/12/2024
Tiền gửi bằng ngoại tệ có thời hạn dưới 12 tháng	8,00%	8,00%
Tiền gửi bằng ngoại tệ có thời hạn từ 12 tháng trở lên	6,00%	6,00%
Tiền gửi bằng VND có thời hạn dưới 12 tháng	3,00%	3,00%
Tiền gửi bằng VND có thời hạn từ 12 tháng trở lên	1,00%	1,00%

Lãi suất năm tại thời điểm cuối năm như sau:

	31/12/2025	31/12/2024
Tiền gửi bằng VND		
Trong mức dự trữ bắt buộc	0,50%	0,50%
Ngoài mức dự trữ bắt buộc	0,00%	0,00%
Tiền gửi bằng ngoại tệ		
Trong mức dự trữ bắt buộc	0,00%	0,00%
Ngoài mức dự trữ bắt buộc	0,00%	0,00%

7. TIỀN GỬI VÀ CẤP TÍN DỤNG CHO CÁC TCTD KHÁC

7.1. Tiền gửi tại các TCTD khác

	31/12/2025 Triệu đồng	31/12/2024 Triệu đồng
Tiền gửi không kỳ hạn	13.060.774	11.734.594
- Bằng VND	4.125.406	7.222.388
- Bằng ngoại tệ	8.935.368	4.512.206
Tiền gửi có kỳ hạn	95.082.619	63.152.491
- Bằng VND	67.362.419	44.268.106
- Bằng ngoại tệ	27.720.200	18.884.385
	108.143.393	74.887.085

Lãi suất năm của các khoản tiền gửi tại các TCTD khác tại thời điểm cuối năm như sau:

	31/12/2025	31/12/2024
Tiền gửi không kỳ hạn		
Bằng VND	0,00%	0,00%
Bằng ngoại tệ	0,00%	0,00%
Tiền gửi có kỳ hạn		
Bằng VND	6,00% - 10,00%	3,80% - 6,00%
Bằng ngoại tệ	3,60% - 4,15%	4,35% - 4,90%

7.2. Cấp tín dụng cho các TCTD khác

	31/12/2025 Triệu đồng	31/12/2024 Triệu đồng
Bằng VND	6.996.069	9.884.539
	6.996.069	9.884.539

Lãi suất năm của các khoản cấp tín dụng cho các TCTD khác tại thời điểm cuối năm như sau:

	31/12/2025	31/12/2024
Bằng VND	0,00% - 7,05%	0,00% - 5,78%

7.3. Dự phòng rủi ro cấp tín dụng cho các TCTD khác

	31/12/2025 Triệu đồng	31/12/2024 Triệu đồng
Dự phòng cụ thể	181.150	181.150
	181.150	181.150

Biến động dự phòng rủi ro cấp tín dụng cho các TCTD khác trong năm như sau:

	2025 Triệu đồng	2024 Triệu đồng
Số dư đầu năm	181.150	101.100
Trích lập dự phòng cụ thể trong năm (Thuyết minh 33)	-	29.880
Phân loại lại từ dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bằng khác	-	50.170
Số dư cuối năm	181.150	181.150

7.4. Chất lượng dư nợ tiền gửi và cấp tín dụng cho các TCTD khác

Phân tích chất lượng dư nợ tiền gửi (không bao gồm tiền gửi không kỳ hạn) và cấp tín dụng cho các TCTD khác tại thời điểm cuối năm tài chính như sau:

	31/12/2025		31/12/2024	
	Triệu đồng	%	Triệu đồng	%
Nợ đủ tiêu chuẩn	101.897.538	99,82	72.855.880	99,75
Nợ có khả năng mất vốn	181.150	0,18	181.150	0,25
	102.078.688	100,00	73.037.030	100,00

8. CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

	31/12/2025 Triệu đồng	31/12/2024 Triệu đồng
Chứng khoán nợ	4.778.366	8.984.049
- Chứng khoán Chính phủ, chính quyền địa phương	-	104.940
- Chứng khoán nợ do các TCTD khác trong nước phát hành	4.778.366	8.879.109
Chứng khoán vốn	38.465	16.846
- Chứng khoán vốn do các TCTD khác trong nước phát hành	7.629	7.264
- Chứng khoán vốn do các tổ chức kinh tế trong nước phát hành	30.836	9.582
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	(1.054)	(251)
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(1.054)	(251)
	4.815.777	9.000.644

Biến động dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh như sau:

	2025 Triệu đồng	2024 Triệu đồng
Số dư đầu năm	251	-
Trích lập dự phòng trong năm (Thuyết minh 28)	803	251
Số dư cuối năm	1.054	251

Tình trạng niêm yết của chứng khoán kinh doanh như sau:

	31/12/2025 Triệu đồng	31/12/2024 Triệu đồng
Chứng khoán nợ	4.778.366	8.984.049
- Đã niêm yết	-	104.940
- Chưa niêm yết	4.778.366	8.879.109
Chứng khoán vốn	38.465	16.846
- Đã niêm yết	38.465	16.846
	4.816.831	9.000.895

Phân tích chất lượng chứng khoán kinh doanh được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng tại thời điểm cuối năm tài chính như sau:

	31/12/2025 Triệu đồng	31/12/2024 Triệu đồng
Nợ đủ tiêu chuẩn	4.778.366	8.879.109
	4.778.366	8.879.109

9. CHO VAY KHÁCH HÀNG

	31/12/2025 Triệu đồng	31/12/2024 Triệu đồng
Cho vay các tổ chức kinh tế và cá nhân trong nước	710.490.503	595.176.845
Cho vay chiết khấu công cụ chuyển nhượng và các giấy tờ có giá	13.134.125	10.523.985
Cho vay bằng vốn tài trợ, ủy thác đầu tư	97	97
Các khoản trả thay khách hàng	130.804	108.263
Cho vay đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài	1.868	4.528
Các khoản cho vay hoạt động ký quỹ và cho vay hoạt động ứng trước tiền bán của khách hàng	43.859.732	25.911.246
	767.617.129	631.724.964

Phân tích chất lượng chứng khoán kinh doanh được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng tại thời điểm cuối năm tài chính như sau:

	31/12/2025	31/12/2024
Bằng VND	0,00% - 15,00%	0,00% - 15,00%
Bằng ngoại tệ	0,20% - 7,75%	0,20% - 7,69%

9.1 . Phân tích chất lượng nợ cho vay

	31/12/2025		31/12/2024	
	Triệu đồng	%	Triệu đồng	%
Nợ đủ tiêu chuẩn	711.706.750	98,34	594.272.007	98,10
Nợ cần chú ý	3.852.272	0,53	4.440.911	0,73
Nợ dưới tiêu chuẩn	918.063	0,13	1.365.655	0,22
Nợ nghi ngờ	1.339.119	0,18	2.465.618	0,41
Nợ có khả năng mất vốn	5.941.193	0,82	3.269.527	0,54
	723.757.397	100,00	605.813.718	100,00
Các khoản cho vay hoạt động ký quỹ và cho vay hoạt động ứng trước tiền bán của khách hàng	43.859.732		25.911.246	
	767.617.129		631.724.964	

9.2. Phân tích dư nợ theo thời gian cho vay gốc

	31/12/2025		31/12/2024	
	Triệu đồng	%	Triệu đồng	%
Nợ ngắn hạn	251.686.959	34,78	211.786.108	34,95
Nợ trung hạn	97.010.931	13,40	85.211.565	14,07
Nợ dài hạn	375.059.507	51,82	308.816.045	50,98
	723.757.397	100,00	605.813.718	100,00
Các khoản cho vay hoạt động ký quỹ và cho vay hoạt động ứng trước tiền bán của khách hàng	43.859.732		25.911.246	
	767.617.129		631.724.964	

9.3. Phân tích dư nợ theo ngành nghề kinh doanh

	31/12/2025		31/12/2024	
	Triệu đồng	%	Triệu đồng	%
Cho vay các tổ chức kinh tế	411.429.457	56,85	359.408.394	59,33
Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	3.622.411	0,50	4.324.232	0,71
Khai khoáng	1.295.588	0,18	2.082.826	0,34
Công nghiệp chế biến, chế tạo	56.386.701	7,79	58.465.029	9,65
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt và nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	3.861.933	0,53	2.017.000	0,33
Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	57.922	0,01	52.607	0,01
Xây dựng	26.413.712	3,65	17.442.917	2,88
Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa mô tô, ô tô, xe máy và xe có động cơ khác	61.559.029	8,51	54.777.567	9,04
Vận tải kho bãi	7.892.391	1,09	6.213.823	1,03
Dịch vụ lưu trú và ăn uống	600.068	0,08	1.068.294	0,18
Thông tin và truyền thông	847.784	0,12	608.205	0,10
Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	19.255.776	2,66	9.377.851	1,55
Hoạt động kinh doanh bất động sản	207.026.817	28,60	187.100.081	30,88
Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	8.218.019	1,14	10.837.601	1,79
Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	9.937.794	1,37	879.171	0,15
Giáo dục và đào tạo	216.055	0,03	160.204	0,03
Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	510.220	0,07	761.399	0,13
Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	3.672.279	0,51	3.162.625	0,52
Hoạt động dịch vụ khác	54.958	0,01	76.962	0,01
Cho vay cá nhân	312.327.940	43,15	246.405.324	40,67
	723.757.397	100,00	605.813.718	100,00
Các khoản cho vay hoạt động ký quỹ và cho vay hoạt động ứng trước tiền bán của khách hàng	43.859.732		25.911.246	
	767.617.129		631.724.964	

9.4. Phân tích dư nợ theo đối tượng khách hàng, loại hình doanh nghiệp

	31/12/2025		31/12/2024	
	Triệu đồng	%	Triệu đồng	%
Cho vay các tổ chức kinh tế	411.429.457	56,85	359.408.394	59,33
Công ty trách nhiệm hữu hạn Nhà nước	2.402.340	0,33	1.523.879	0,25
Công ty trách nhiệm hữu hạn khác	154.564.007	21,35	132.756.739	21,92
Công ty cổ phần có vốn cổ phần của Nhà nước	-	-	3.626	0,00
Công ty cổ phần khác	242.951.500	33,58	212.894.172	35,15
Doanh nghiệp tư nhân và công ty hợp danh	5.969	0,00	29.887	0,00
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	11.406.162	1,58	12.167.778	2,01
Hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	11.175	0,00	23.334	0,00
Đơn vị hành chính sự nghiệp, Đảng, đoàn thể, hiệp hội	28.242	0,00	234	0,00
Khác	60.062	0,01	8.745	0,00
Cho vay cá nhân	312.327.940	43,15	246.405.324	40,67
	723.757.397	100,00	605.813.718	100,00
Các khoản cho vay hoạt động ký quỹ và cho vay hoạt động ứng trước tiền bán của khách hàng	43.859.732		25.911.246	
	767.617.129		631.724.964	

10. DỰ PHÒNG RỦI RO CHO VAY KHÁCH HÀNG

Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng như sau:

	31/12/2025 Triệu đồng	31/12/2024 Triệu đồng
Dự phòng chung	5.383.622	4.518.890
Dự phòng cụ thể	5.101.998	3.564.151
Dự phòng các khoản cho vay hoạt động ký quỹ và cho vay hoạt động ứng trước tiền bán của khách hàng	12.758	7.652
	10.498.378	8.090.693

Biến động dự phòng rủi ro cho vay khách hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

	Dự phòng chung Triệu đồng	Dự phòng cụ thể Triệu đồng	Dự phòng các khoản cho vay hoạt động ký quỹ và cho vay hoạt động ứng trước tiền bán của khách hàng Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
Số dư đầu năm	4.518.890	3.564.151	7.652	8.090.693
Trích lập dự phòng trong năm (Thuyết minh 33)	864.732	3.610.638	5.106	4.480.476
Sử dụng dự phòng trong năm	-	(2.072.791)	-	(2.072.791)
Số dư cuối năm	5.383.622	5.101.998	12.758	10.498.378

Biến động dự phòng rủi ro cho vay khách hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

	Dự phòng chung Triệu đồng	Dự phòng cụ thể Triệu đồng	Dự phòng các khoản cho vay hoạt động ký quỹ và cho vay hoạt động ứng trước tiền bán của khách hàng Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
Số dư đầu năm	3.755.848	2.367.273	4.775	6.127.896
Trích lập dự phòng trong năm (Thuyết minh 33)	763.042	3.866.493	2.877	4.632.412
Sử dụng dự phòng trong năm	-	(2.669.615)	-	(2.669.615)
Số dư cuối năm	4.518.890	3.564.151	7.652	8.090.693

11. HOẠT ĐỘNG MUA NỢ

	31/12/2025 Triệu đồng	31/12/2024 Triệu đồng
Mua nợ bằng VND	32.561	144.380
Dự phòng rủi ro mua nợ	(1.914)	(2.752)
	30.647	141.628

Chi tiết giá trị các khoản nợ đã mua như sau:

	31/12/2025 Triệu đồng	31/12/2024 Triệu đồng
Nợ gốc đã mua	30.879	142.698
Lãi của khoản nợ đã mua	1.682	1.682
	32.561	144.380

Biến động dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ trong năm như sau:

	2025 Triệu đồng	2024 Triệu đồng
Số dư đầu năm	2.752	2.302
(Hoàn nhập)/trích lập dự phòng trong năm (Thuyết minh 33)	(838)	450
Số dư cuối năm	1.914	2.752

Phân tích chất lượng hoạt động mua nợ tại thời điểm cuối năm tài chính như sau:

	31/12/2025		31/12/2024	
	Triệu đồng	%	Triệu đồng	%
Nợ đủ tiêu chuẩn	30.879	94,83	142.698	98,84
Nợ có khả năng mất vốn	1.682	5,17	1.682	1,16
	32.561	100,00	144.380	100,00

12. CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

Chứng khoán đầu tư tại thời điểm cuối năm tài chính bao gồm:

	31/12/2025 Triệu đồng	31/12/2024 Triệu đồng
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	145.942.288	142.202.792
Chứng khoán nợ	144.235.771	141.070.873
Chứng khoán vốn	1.706.517	1.131.919
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	-	6.900.000
Chứng khoán nợ	-	6.900.000
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(415.884)	(479.156)
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	(415.884)	(438.656)
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	-	(40.500)
	145.526.404	148.623.636

12.1. Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán

	31/12/2025 Triệu đồng	31/12/2024 Triệu đồng
Chứng khoán nợ	144.235.771	141.070.873
Chứng khoán Chính phủ, chính quyền địa phương	39.240.701	45.901.706
Trong đó: Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh thanh toán	-	3.015.050
Tín phiếu NHNN	-	17.500.000
Chứng khoán nợ do các TCTD khác trong nước phát hành	47.975.258	31.766.004
Trong đó: Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh thanh toán	2.382.888	2.376.622
Chứng khoán nợ do các tổ chức kinh tế trong nước phát hành	56.486.424	45.903.163
Trong đó: Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh thanh toán	-	80.199
Chứng khoán nợ nước ngoài	533.388	-
Chứng khoán vốn	1.706.517	1.131.919
Chứng khoán vốn do các TCTD khác trong nước phát hành	-	1.126.377
Chứng khoán vốn do các tổ chức kinh tế trong nước phát hành	1.701.006	15
Chứng chỉ quỹ	5.511	5.511
Chứng quyền có bảo đảm	-	16
Tổng chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	145.942.288	142.202.792
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	(415.884)	(438.656)
Dự phòng chung trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết	(413.075)	(334.518)
Dự phòng cụ thể trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết	-	(80.199)
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư	(2.809)	(23.939)
	145.526.404	141.764.136

12.2. Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2025 Triệu đồng	31/12/2024 Triệu đồng
Chứng khoán nợ	-	6.900.000
Chứng khoán nợ do các TCTD khác trong nước phát hành	-	1.500.000
Chứng khoán nợ do các tổ chức kinh tế trong nước phát hành	-	5.400.000
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	-	(40.500)
Dự phòng chung trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết	-	(40.500)
	-	6.859.500

12.3. Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư

	31/12/2025 Triệu đồng	31/12/2024 Triệu đồng
Dự phòng rủi ro trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết	413.075	455.217
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư	2.809	23.939
	415.884	479.156

Biến động dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

	Dự phòng chung Triệu đồng	Dự phòng cụ thể Triệu đồng	Dự phòng giảm giá Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
Số dư đầu năm	375.018	80.199	23.939	479.156
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng trong năm (Thuyết minh 29)	38.057	(80.199)	(21.130)	(63.272)
Số dư cuối năm	413.075	-	2.809	415.884

Biến động dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

	Dự phòng chung Triệu đồng	Dự phòng cụ thể Triệu đồng	Dự phòng giảm giá Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
Số dư đầu năm	301.059	16.040	45.204	362.303
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng trong năm (Thuyết minh 29)	73.959	64.159	(21.265)	116.853
Số dư cuối năm	375.018	80.199	23.939	479.156

12.4. Phân tích chất lượng chứng khoán đầu tư được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng

Phân tích chất lượng chứng khoán đầu tư được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng tại thời điểm cuối năm tài chính như sau:

	31/12/2025		31/12/2024	
	Triệu đồng	%	Triệu đồng	%
Nợ đủ tiêu chuẩn	100.669.150	100,00	80.891.825	99,90
Nợ có khả năng mất vốn	-	-	80.199	0,10
	100.669.150	100,00	80.972.024	100,00

13. GÓP VỐN, ĐẦU TƯ DÀI HẠN

	31/12/2025 Triệu đồng	31/12/2024 Triệu đồng
Đầu tư vào công ty liên kết	32.263	-
Đầu tư dài hạn khác - giá gốc	3.215.508	3.103.672
Dự phòng giảm giá góp vốn đầu tư dài hạn	(1.149)	(1.149)
	3.246.622	3.102.523

13.1. Đầu tư vào công ty liên kết

	31/12/2025			31/12/2024		
	Giá gốc Triệu đồng	Giá trị hiện tại Triệu đồng	Tỷ lệ sở hữu của Ngân hàng %	Giá gốc Triệu đồng	Giá trị hiện tại Triệu đồng	Tỷ lệ sở hữu của Ngân hàng %
Công ty Cổ phần thanh toán số Mobifone	33.000	32.263	11,00	-	-	-

13.2. Đầu tư dài hạn khác

	31/12/2025		31/12/2024	
	Tỷ lệ nắm giữ %	Giá gốc Triệu đồng	Tỷ lệ nắm giữ %	Giá gốc Triệu đồng
Công ty Đào tạo và Tư vấn Nghiệp vụ Ngân hàng	10,93	1.040	10,93	1.040
Công ty Cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam	0,42	1.000	0,42	1.000
Công ty Cổ phần Thông tin Tín dụng Việt Nam	6,64	7.962	6,64	7.962
Hiệp hội Viễn thông Tài chính Liên ngân hàng toàn thế giới	0,03	4.578	0,03	4.578
Công ty cổ phần bảo hiểm phi nhân thọ Techcom (*)	-	-	11,00	55.000
Công ty Cổ phần Sàn Giao Dịch Bất Động sản Việt Nam	11,00	660	11,00	660
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô Thị Hưng Yên	6,55	2.026.827	7,71	2.026.827
Công Ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Newco	7,90	1.006.605	9,31	1.006.605
Công ty Cổ phần Sàn Giao dịch TSMH Techcom	0,23	297	-	-
Công ty Cổ phần Wealhtech Innovations	0,40	1.539	-	-
Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ Tokenbay	8,78	165.000	-	-
		3.215.508		3.103.672

(*) Ngày 2 tháng 6 năm 2025, Ngân hàng hoàn thành việc mua thêm cổ phần của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phi nhân thọ Techcom, tăng tỷ lệ nắm giữ cổ phần từ 11,00% lên 68,00% trở thành công ty con của Ngân hàng.

13.3. Dự phòng giảm giá góp vốn đầu tư dài hạn

Biến động dự phòng giảm giá góp vốn đầu tư dài hạn trong năm như sau:

	2025 Triệu đồng	2024 Triệu đồng
Số dư đầu năm	1.149	1.149
Số dư cuối năm	1.149	1.149

14. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

14.1. Tài sản cố định hữu hình

Biến động tài sản cố định hữu hình cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng
Nguyên giá					
Tại ngày 1/1/2025	5.291.991	3.467.973	306.169	14.482	9.080.615
Mua trong năm	-	77.105	1.893	-	78.998
Chuyển từ tạm ứng mua sắm tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang	323.944	54.003	34.719	-	412.666
Thanh lý	(1.395)	(32.113)	-	(48)	(33.556)
Phân loại lại	(7.644)	8.115	-	-	471
Ảnh hưởng từ mua thêm cổ phần công ty con	-	82	-	-	82
Tại ngày 31/12/2025	5.606.896	3.575.165	342.781	14.434	9.539.276
Hao mòn lũy kế					
Tại ngày 1/1/2025	331.943	2.034.356	133.073	4.544	2.503.916
Khấu hao trong năm	121.753	569.059	31.459	1.437	723.708
Thanh lý	(45)	(31.996)	-	(48)	(32.089)
Ảnh hưởng từ mua thêm cổ phần công ty con	-	9	-	-	9
Tại ngày 31/12/2025	453.651	2.571.428	164.532	5.933	3.195.544
Giá trị còn lại					
Tại ngày 1/1/2025	4.960.048	1.433.617	173.096	9.938	6.576.699
Tại ngày 31/12/2025	5.153.245	1.003.737	178.249	8.501	6.343.732

Các thông tin khác về tài sản cố định hữu hình:

	31/12/2025 Triệu đồng	31/12/2024 Triệu đồng
Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	681.359	498.536

14.2. Tài sản cố định vô hình

Biến động tài sản cố định vô hình cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

	Quyền sử dụng đất Triệu đồng	Phần mềm vi tính Triệu đồng	TSCĐ vô hình khác Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
Nguyên giá				
Tại ngày 1/1/2025	1.960.988	6.514.231	9.803	8.485.022
Mua trong năm	-	577.175	857	578.032
Chuyển từ tạm ứng mua sắm tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang	2.870	492.570	-	495.440
Thanh lý	(908)	(24.297)	-	(25.205)
Phân loại lại	-	(574)	-	(574)
Ảnh hưởng từ mua thêm cổ phần công ty con	-	2.069	1.213	3.282
Tại ngày 31/12/2025	1.962.950	7.561.174	11.873	9.535.997
Hao mòn lũy kế				
Tại ngày 1/1/2025	86.273	2.505.359	3.204	2.594.836
Hao mòn trong năm	42.661	1.142.474	1.016	1.186.151
Thanh lý	(46)	(24.273)	-	(24.319)
Ảnh hưởng từ mua thêm cổ phần công ty con	-	76	51	127
Tại ngày 31/12/2025	128.888	3.623.636	4.271	3.756.795
Giá trị còn lại				
Tại ngày 1/1/2025	1.874.715	4.008.872	6.599	5.890.186
Tại ngày 31/12/2025	1.834.062	3.937.538	7.602	5.779.202

Các thông tin khác về tài sản cố định vô hình:

	31/12/2025 Triệu đồng	31/12/2024 Triệu đồng
Nguyên giá TSCĐ vô hình đã hao mòn hết nhưng vẫn còn sử dụng	556.755	525.128

15. TÀI SẢN CÓ KHÁC

	31/12/2025 Triệu đồng	31/12/2024 Triệu đồng
Các khoản phải thu	56.111.402	29.540.943
Các khoản phải thu nội bộ	49.447	58.426
Các khoản phải thu bên ngoài	56.061.955	29.482.517
- Các khoản thuế phải thu (Thuyết minh 22)	1.549	1.467
- Đặt cọc thuê văn phòng	1.105.449	1.753.237
- Đặt cọc mua văn phòng	10.256.847	9.570.484
- Phải thu liên quan đến các chương trình hỗ trợ lãi suất	20.006	33.937
- Tạm ứng hợp đồng	845.051	811.941
- Các khoản tiền đặt cọc cho sản phẩm hoán đổi và quyền chọn hàng hóa	155.193	150.600
- Tạm ứng mua sắm tài sản cố định	1.789.723	1.245.016
- Xây dựng cơ bản dở dang	219.187	145.612
- Phải thu từ hợp đồng bán nợ	21.406	37.361
- Các khoản phải thu có rủi ro tín dụng liên quan đến thư tín dụng	2.933.949	7.874.929
- Mua hần miễn truy đòi bộ chứng từ theo thư tín dụng do Techcombank phát hành	37.990.324	7.070.103
- Phải thu trong hoạt động bảo hiểm của công ty con	55.971	-
- Dự phòng phí và dự phòng bồi thường nghiệp vụ nhượng tái bảo hiểm	84.416	-
- Các khoản phải thu khác từ bên ngoài	582.884	787.830
Các khoản lãi, phí phải thu	9.787.070	8.125.964
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại (Thuyết minh 22.3)	40.487	79.856
Tài sản Có khác	2.070.439	1.818.676
- Vật liệu	18.370	14.431
- Chi phí trả trước	1.968.227	1.771.348
- Tài sản có khác	83.842	32.897
Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác (i)	(8.301)	(64.874)
	68.001.097	39.500.565

i. Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bằng khác như sau:

	31/12/2025 Triệu đồng	31/12/2024 Triệu đồng
Dự phòng rủi ro cho khoản phải thu từ hợp đồng bán nợ	-	280
- <i>Dự phòng chung</i>	-	280
Dự phòng rủi ro cho các tài sản có rủi ro tín dụng khác	329	59.062
- <i>Dự phòng chung</i>	329	59.062
Dự phòng cho các tài sản Có khác	7.972	5.532
	8.301	64.874

Biến động dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bằng khác như sau:

	2025 Triệu đồng	2024 Triệu đồng
Số dư đầu năm	64.874	692.866
Hoàn nhập dự phòng rủi ro cho khoản phải thu từ hợp đồng bán nợ trong năm (<i>Thuyết minh 33</i>)	(280)	(280.031)
<i>Dự phòng chung</i>	(280)	280
<i>Dự phòng cụ thể</i>	-	(280.311)
Hoàn nhập dự phòng rủi ro cho các tài sản có rủi ro tín dụng khác trong năm (Thuyết minh 33)	(58.733)	(300.417)
<i>Dự phòng chung</i>	(58.733)	(300.417)
Trích lập dự phòng cho các tài sản Có khác trong năm (<i>Thuyết minh 32</i>)	2.440	3.792
Sử dụng dự phòng trong năm	-	(1.166)
Phân loại lại từ dự phòng rủi ro các tài sản Có khác sang dự phòng rủi ro cấp tín dụng cho các TCTD khác	-	(50.170)
Số dư cuối năm	8.301	64.874

Phân tích chất lượng tài sản Có khác được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng tại thời điểm cuối năm tài chính như sau:

	31/12/2025		31/12/2024	
	Triệu đồng	%	Triệu đồng	%
Nợ đủ tiêu chuẩn	2.955.355	100,00	7.912.290	100,00
	2.955.355	100,00	7.912.290	100,00

16. CÁC KHOẢN NỢ CHÍNH PHỦ VÀ NHNN

	31/12/2025 Triệu đồng	31/12/2024 Triệu đồng
Tiền gửi của Kho bạc Nhà nước		
- <i>Bằng VND</i>	17.145	11.531
Vay Ngân hàng Nhà nước Việt Nam		
- <i>Bằng VND</i>	4.306.722	-
	4.323.867	11.531

17. TIỀN GỬI VÀ VAY CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH, CÁC TCTD KHÁC

17.1. Tiền gửi của các tổ chức tài chính, các TCTD khác

	31/12/2025 Triệu đồng	31/12/2024 Triệu đồng
Tiền gửi không kỳ hạn	1.199.178	763.334
- <i>Bằng VND</i>	1.197.854	762.352
- <i>Bằng ngoại tệ</i>	1.324	982
Tiền gửi có kỳ hạn	81.815.135	71.447.500
- <i>Bằng VND</i>	65.824.735	55.901.650
- <i>Bằng ngoại tệ</i>	15.990.400	15.545.850
	83.014.313	72.210.834

Lãi suất năm của các khoản tiền gửi của các tổ chức tài chính, các TCTD khác tại thời điểm cuối năm như sau:

	31/12/2025	31/12/2024
Tiền gửi có kỳ hạn		
Bằng VND	5,40% - 8,70%	3,80% - 5,50%
Bằng ngoại tệ	3,65% - 4,15%	4,35% - 4,55%

17.2. Vay các tổ chức tài chính, các TCTD khác

	31/12/2025 Triệu đồng	31/12/2024 Triệu đồng
Bằng VND	22.343.399	11.616.770
Bằng ngoại tệ	39.625.264	48.411.484
	61.968.663	60.028.254

Lãi suất năm của các khoản vay các tổ chức tài chính, các TCTD khác tại thời điểm cuối năm như sau:

	31/12/2025	31/12/2024
Bằng VND	5,07% - 6,30%	3,90% - 6,14%
Bằng ngoại tệ	1,91% - 5,48%	3,88% - 6,15%

18. TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG

18.1. Thuyết minh theo loại hình tiền gửi

	31/12/2025 Triệu đồng	31/12/2024 Triệu đồng
Tiền gửi không kỳ hạn	213.415.080	191.719.796
Tiền gửi không kỳ hạn bằng VND	195.888.920	175.633.596
Tiền gửi không kỳ hạn bằng ngoại tệ	17.526.160	16.086.200
Tiền gửi có kỳ hạn	396.881.095	334.149.944
Tiền gửi có kỳ hạn bằng VND	391.403.550	330.163.971
Tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ	5.477.545	3.985.973
Tiền gửi ký quỹ	8.615.360	7.522.610
Tiền gửi ký quỹ bằng VND	8.514.499	7.402.361
Tiền gửi ký quỹ bằng ngoại tệ	100.861	120.249
	618.911.535	533.392.350

Lãi suất năm của các khoản tiền gửi tại thời điểm cuối năm như sau:

	31/12/2025	31/12/2024
Tiền gửi không kỳ hạn		
Bằng VND	0,00% - 0,50%	0,00% - 0,50%
Bằng ngoại tệ	0,00% - 0,01%	0,00% - 0,01%
Tiền gửi có kỳ hạn		
Bằng VND	2,50% - 7,70%	2,50% - 7,20%
Bằng ngoại tệ	0,00% - 0,10%	0,00% - 0,10%

18.2. Thuyết minh theo đối tượng khách hàng, loại hình doanh nghiệp

	31/12/2025		31/12/2024	
	Triệu đồng	%	Triệu đồng	%
Tiền gửi của các tổ chức kinh tế	221.247.020	35,75	173.932.674	32,61
Công ty trách nhiệm hữu hạn Nhà nước	8.100.285	1,31	12.271.598	2,30
Công ty trách nhiệm hữu hạn khác	80.027.993	12,93	61.558.121	11,54
Công ty cổ phần có vốn cổ phần của Nhà nước	153.241	0,02	797.436	0,15
Công ty cổ phần khác	115.043.732	18,59	86.032.907	16,13
Doanh nghiệp tư nhân và công ty hợp danh	504.162	0,08	304.209	0,06
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	12.265.107	1,98	10.105.732	1,89
Hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	42.367	0,01	146.842	0,03
Đơn vị hành chính sự nghiệp, Đảng, đoàn thể và hiệp hội	3.632.077	0,59	2.328.366	0,44
Khác	1.478.056	0,24	387.463	0,07
Tiền gửi của cá nhân	397.664.515	64,25	359.459.676	67,39
	618.911.535	100,00	533.392.350	100,00

19. CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH PHÁI SINH VÀ CÁC CÔNG NỢ TÀI CHÍNH KHÁC

Đơn vị: Triệu đồng

	31/12/2025		31/12/2024	
	Tổng giá trị của hợp đồng	Tổng giá trị ghi sổ kế toán thuần của tài sản/(công nợ)	Tổng giá trị của hợp đồng	Tổng giá trị ghi sổ kế toán thuần của tài sản/(công nợ)
Giao dịch kỳ hạn tiền tệ	103.727.474	(48.765)	146.149.641	211.727
Giao dịch hoán đổi tiền tệ	202.591.895	112.402	131.339.006	184.790
Giao dịch hoán đổi lãi suất	71.582.969	(2.480.584)	78.201.504	(1.327.748)
	377.902.338	(2.416.947)	355.690.151	(931.231)

Tổng giá trị của hợp đồng là giá trị được quy đổi theo tỷ giá hợp đồng.
Tổng giá trị ghi sổ kế toán là giá trị thuần được quy đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

20. PHÁT HÀNH GIẤY TỜ CÓ GIÁ

Giấy tờ có giá đã phát hành phân loại theo kỳ hạn như sau:

	31/12/2025 Triệu đồng	31/12/2024 Triệu đồng
Dưới 12 tháng	48.870.006	22.000.006
Chứng chỉ tiền gửi	48.870.006	22.000.006
Từ 12 tháng đến 5 năm	166.460.122	118.422.315
Chứng chỉ tiền gửi	108.748.160	75.780.290
Trái phiếu	57.711.962	42.642.025
	215.330.128	140.422.321

Giấy tờ có giá đã phát hành phân loại theo loại hình như sau:

	31/12/2025 Triệu đồng	31/12/2024 Triệu đồng
Chứng chỉ tiền gửi phát hành cho khách hàng cá nhân	93.314.509	68.935.183
Chứng chỉ tiền gửi phát hành cho các tổ chức kinh tế	64.303.657	28.845.113
Trái phiếu	57.711.962	42.642.025
	215.330.128	140.422.321

Lãi suất năm của các khoản giấy tờ có giá tại thời điểm cuối năm như sau:

	31/12/2025	31/12/2024
Dưới 12 tháng	5,10% - 7,80%	3,50% - 5,50%
Từ 12 tháng đến 5 năm	4,40% - 7,20%	3,60% - 10,80%

21. CÁC KHOẢN NỢ KHÁC

	31/12/2025 Triệu đồng	31/12/2024 Triệu đồng
Các khoản lãi, phí phải trả	9.448.719	7.281.567
Các khoản phải trả và công nợ khác	17.428.523	16.580.840
Các khoản phải trả nội bộ	3.072.383	3.162.632
- Phải trả nhân viên	3.054.035	3.126.827
- Các khoản phải trả nội bộ khác	18.348	35.805
Các khoản phải trả bên ngoài	14.356.140	13.418.208
- Chuyển tiền phải trả	854.850	829.535
- Các khoản thuế phải nộp (Thuyết minh 22)	5.126.228	5.663.680
- Doanh thu chưa thực hiện	1.191.151	683.612
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.526	11.474
- Tiền thu từ việc bán tài sản đảm bảo chờ xử lý	17.086	61.216
- Chi phí trích trước	1.865.494	2.380.941
- Thu chi hộ giữa các TCTD	1.017.350	419.292
- Các khoản phải trả liên quan đến nghiệp vụ bảo hiểm của công ty con	74.933	-
- Dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm của công ty con	328.938	-
- Vay khác	3.318.045	2.658.840
- Các khoản phải trả khác	557.539	709.618
	26.877.242	23.862.407

22. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Đơn vị: Triệu đồng

	Số dư phải thu đầu năm	Số dư phải trả đầu năm	Phát sinh trong năm			Số dư phải thu cuối năm	Số dư phải trả cuối năm
			Ảnh hưởng từ mua thêm cổ phần công ty con	Số phải nộp	Số đã nộp		
Thuế giá trị gia tăng	(1.467)	62.929	2.708	794.600	(759.960)	-	98.810
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	5.420.051	-	6.544.225	(7.177.741)	(1.549)	4.788.084
Các loại thuế khác	-	180.700	1.586	3.103.528	(3.046.480)	-	239.334
	(1.467)	5.663.680	4.294	10.442.353	(10.984.181)	(1.549)	5.126.228

22.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập được tính thuế hay chi phí được khấu trừ trong các năm khác do có sự khác biệt giữa việc ghi nhận theo chính sách kế toán của Ngân hàng và các quy định thuế hiện hành và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả của Ngân hàng được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc năm tài chính.

Các báo cáo thuế của Ngân hàng và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Chi phí thuế TNDN hiện hành trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024 được ước tính như sau:

	2025 Triệu đồng	2024 Triệu đồng
Tổng lợi nhuận trước thuế	32.538.066	27.538.368
- Điều chỉnh thu nhập từ cổ tức không chịu thuế	(39.841)	(64.561)
- Điều chỉnh giảm thu nhập chịu thuế	(3.137.223)	(1.667.032)
- Điều chỉnh do hợp nhất báo cáo tài chính	188.170	(21.134)
- Chi phí không được khấu trừ	2.955.534	3.083.495
Thu nhập chịu thuế TNDN	32.504.706	28.869.136
- Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế trong năm	6.500.941	5.773.827
- Điều chỉnh tăng chi phí thuế TNDN của các năm trước vào năm nay	43.284	13.884
Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh trong năm	6.544.225	5.787.711
Thuế TNDN phải trả đầu năm	5.420.051	3.721.661
- Thuế TNDN thực nộp trong năm	(7.177.741)	(4.089.321)
Thuế TNDN phải trả cuối năm	4.786.535	5.420.051

22.2. Thuế suất áp dụng

Mức thuế suất thuế thu nhập của Ngân hàng hiện tại là 20% (2024: 20%).

22.3. Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Biến động thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại trong năm như sau:

	2025 Triệu đồng	2024 Triệu đồng
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
Số dư đầu năm	79.856	70.409
(Chi phí)/thu nhập thuế TNDN hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ thuế	(39.369)	9.447
Số dư cuối năm (Thuyết minh 15)	40.487	79.856

23. VỐN VÀ QUỸ

23.1. Báo cáo tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025:

Đơn vị: Triệu đồng

	Vốn điều lệ	Thặng dư vốn cổ phần	Các quỹ			Tổng cộng các quỹ	Lợi nhuận chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Vốn chủ sở hữu khác	Tổng cộng
			Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	Quỹ dự phòng tài chính	Các quỹ khác					
Số dư tại ngày 1/1/2025	70.648.517	(59)	13.098.701	11.688.130	474	24.787.305	42.219.306	2.520.466	7.764.086	147.939.621
Tăng vốn trong năm	213.887	(65)	-	-	-	-	6.244.850	6.121.988	-	12.580.660
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	25.290.230	664.242	-	25.954.472
Trích lập các quỹ dự trữ trong năm	-	-	2.031.121	1.828.070	-	3.859.191	(3.859.191)	-	-	-
Trích lập quỹ phúc lợi trong năm	-	-	-	-	-	-	(35.379)	-	-	(35.379)
Sử dụng các quỹ trong năm	-	-	-	(1.934)	-	(1.934)	-	-	-	(1.934)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	-	(7.086.240)	-	-	(7.086.240)
Ảnh hưởng từ mua thêm cổ phần công ty con (*)	-	-	-	-	-	-	-	150.242	-	150.242
Số dư tại ngày 31/12/2025	70.862.404	(124)	15.129.822	13.514.266	474	28.644.562	62.773.576	9.456.938	7.764.086	179.501.442

(*) Ngày 2 tháng 6 năm 2025, Ngân hàng hoàn thành việc mua thêm cổ phần của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phi nhân thọ Techcom, tăng tỷ lệ nắm giữ cổ phần từ 11,00% lên 68,00%.

23.2. Vốn cổ phần

Chi tiết vốn cổ phần của Ngân hàng tại thời điểm cuối năm tài chính như sau:

	31/12/2025 Triệu đồng	31/12/2024 Triệu đồng
Vốn điều lệ	70.862.404	70.648.517
Thặng dư vốn cổ phần	(124)	(59)
	70.862.280	70.648.458

Số lượng cổ phiếu tại thời điểm cuối năm tài chính như sau:

	31/12/2025	31/12/2024
Vốn cổ phần đăng ký phát hành	7.086.240.414	7.064.851.739
Vốn cổ phần đã phát hành	7.086.240.414	7.064.851.739
Cổ phiếu phổ thông	7.086.240.414	7.064.851.739

Biến động số lượng cổ phiếu đang lưu hành trong năm như sau:

	2025	2024
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông tại ngày 1/1	7.064.851.739	3.522.510.811
Cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	21.388.675	3.542.340.928
Cổ phiếu phổ thông tại ngày 31/12	7.086.240.414	7.064.851.739

Mệnh giá của mỗi cổ phiếu phổ thông của Ngân hàng là 10.000 đồng. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Ngân hàng. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Ngân hàng công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Ngân hàng.

23.3. Cổ tức

Việc chia cổ tức sẽ được quyết định tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

24. THU NHẬP LÃI VÀ CÁC KHOẢN THU NHẬP TƯƠNG TỰ

	2025 Triệu đồng	2024 Triệu đồng
Thu nhập lãi tiền gửi	3.962.917	2.725.386
Thu nhập lãi cho vay	53.445.735	48.504.247
Thu lãi từ đầu tư chứng khoán nợ	7.306.495	6.431.312
Thu phí từ nghiệp vụ bảo lãnh	1.352.959	925.648
Thu lãi từ nghiệp vụ mua nợ	3.669	15.499
Thu khác từ hoạt động tín dụng	1.945.675	1.487.370
	68.017.450	60.089.462

25. CHI PHÍ LÃI VÀ CÁC CHI PHÍ TƯƠNG TỰ

	2025 Triệu đồng	2024 Triệu đồng
Trả lãi tiền gửi	18.124.418	13.775.447
Trả lãi tiền vay	3.203.209	5.677.639
Trả lãi phát hành giấy tờ có giá	8.228.548	4.794.992
Chi phí hoạt động tín dụng khác	306.184	333.421
	29.862.359	24.581.499

26. LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ

	2025 Triệu đồng	2024 Triệu đồng
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	12.526.963	10.961.642
Dịch vụ thanh toán và tiền mặt	6.761.581	8.118.354
Dịch vụ ngân quỹ	223	190
Dịch vụ ủy thác và đại lý	905.107	617.337
Dịch vụ tư vấn	302.431	163.261
Dịch vụ hợp tác bảo hiểm	1.161.966	605.677
Dịch vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán	807.312	561.259
Dịch vụ môi giới kinh doanh chứng khoán	854.850	544.416
Dịch vụ ủy thác quản lý quỹ	222.981	126.704
Dịch vụ bảo hiểm	203.536	-
Dịch vụ khác	1.306.976	224.444
Chi phí hoạt động dịch vụ	(3.754.968)	(2.919.394)
Dịch vụ thanh toán và tiền mặt	(3.095.298)	(2.559.197)
Dịch vụ ngân quỹ	(74.562)	(62.840)
Dịch vụ môi giới kinh doanh chứng khoán	(397.362)	(259.237)
Dịch vụ tư vấn	(400)	(1.277)
Dịch vụ bảo hiểm	(122.581)	-
Dịch vụ khác	(64.765)	(36.843)
	8.771.995	8.042.248

27. LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NGOẠI HỐI

	2025 Triệu đồng	2024 Triệu đồng
Lãi từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	3.554.626	6.189.036
Lãi từ kinh doanh ngoại tệ giao ngay	2.247.692	2.632.968
Lãi từ các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	1.306.934	3.556.068
Lỗ từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	(1.912.425)	(5.596.480)
Lỗ từ kinh doanh ngoại tệ giao ngay	(174)	(950.518)
Lỗ từ các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	(1.912.251)	(4.645.962)
	1.642.201	592.556

28. LÃI THUẦN TỪ MUA BÁN CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

	2025 Triệu đồng	2024 Triệu đồng
Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	280.189	235.365
Chi phí về mua bán chứng khoán kinh doanh	(227.412)	(153.813)
Trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (Thuyết minh 8)	(803)	(251)
	51.974	81.301

29. LÃI THUẦN TỪ MUA BÁN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

	2025 Triệu đồng	2024 Triệu đồng
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	3.968.352	3.392.047
Chi phí về mua bán chứng khoán đầu tư	(1.185.303)	(916.137)
Trích lập dự phòng chung cho trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết (Thuyết minh 12.3)	(38.057)	(73.959)
Hoàn nhập/(trích lập) dự phòng cụ thể cho trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết (Thuyết minh 12.3)	80.199	(64.159)
Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư (Thuyết minh 12.3)	21.130	21.265
	2.846.321	2.359.057

30. LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KHÁC

	2025 Triệu đồng	2024 Triệu đồng
Thu nhập từ hoạt động khác	6.426.334	9.324.928
Thu từ các công cụ tài chính phái sinh khác	4.727.679	5.171.634
Thu hồi nợ đã xử lý rủi ro	1.354.286	1.138.200
Thu nhập từ bán nhà cửa vật kiến trúc và quyền sử dụng đất (*)	-	1.732.136
Thu nhập khác (**)	344.369	1.282.958
Chi phí hoạt động khác	(4.541.992)	(8.982.217)
Chi từ các công cụ tài chính phái sinh khác	(4.263.240)	(5.436.100)
Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư vào công ty con	(3.354)	-
Giá vốn từ bán nhà cửa vật kiến trúc và quyền sử dụng đất (*)	-	(1.235.101)
Chi trả chấm dứt hợp đồng đối tác bảo hiểm	-	(1.808.413)
Chi khác (**)	(275.398)	(502.603)
	1.884.342	342.711

(*) Bao gồm thu nhập, chi phí phát sinh từ hợp đồng mua bán công trình xây dựng một phần tòa nhà Techcombank Sài Gòn tại 23 Lê Duẩn (Thuyết minh 41).

(**) Bao gồm thu nhập, chi phí bồi hoàn do tất toán trước hạn các hợp đồng phái sinh.

31. THU NHẬP TỪ GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN

	2025 Triệu đồng	2024 Triệu đồng
Cổ tức nhận được từ góp vốn, mua cổ phần		
- Từ chứng khoán vốn đầu tư	29.127	58.038
- Từ góp vốn, đầu tư dài hạn	10.811	6.523
- Phân chia lỗ theo phương pháp vốn chủ sở hữu của các khoản đầu tư vào công ty liên kết	(737)	-
	39.201	64.561

32. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

	Thuyết minh	2025 Triệu đồng	2024 Triệu đồng
Lương và các chi phí liên quan	36	7.109.261	6.894.019
Chi phí in ấn, tiếp thị và khuyến mại		1.652.849	1.792.640
Chi phí thuê văn phòng và tài sản		457.866	419.553
Khấu hao và hao mòn tài sản cố định		1.909.859	1.581.263
Chi phí bảo dưỡng và sửa chữa tài sản		466.852	440.738
Chi phí công nghệ thông tin (*)		1.507.626	1.237.873
Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí		340.137	229.715
Chi phí dụng cụ và thiết bị		125.784	205.498
Chi phí thông tin liên lạc		64.713	63.002
Chi phí điện nước, vệ sinh văn phòng		131.415	136.537
Chi phí bảo hiểm cho các khoản tiền gửi khách hàng		656.759	528.077
Công tác phí		72.567	63.726
Chi phí dự phòng các tài sản Có khác	15	2.440	3.792
Chi phí lợi thế thương mại		17.381	-
Chi phí dịch vụ tư vấn		419.930	391.125
Chi phí hoạt động khác		1.496.995	1.382.177
		16.432.434	15.369.735

(*) Chi phí công nghệ thông tin không bao gồm chi phí khấu hao tài sản công nghệ thông tin và chi phí bảo trì công nghệ thông tin.

33. CHI PHÍ DỰ PHÒNG RỦI RO TÍN DỤNG

Thuyết minh		2025 Triệu đồng	2024 Triệu đồng
Trích lập dự phòng cụ thể cấp tín dụng cho các TCTD khác	7.3	-	29.880
Trích lập dự phòng chung cho vay khách hàng	10	864.732	763.042
Trích lập dự phòng cụ thể cho vay khách hàng	10	3.610.638	3.866.493
Trích lập dự phòng cho vay hoạt động ký quỹ và cho vay hoạt động ứng trước tiền bán của khách hàng	10	5.106	2.877
(Hoàn nhập)/trích lập dự phòng cho hoạt động mua nợ	11	(838)	450
Hoàn nhập dự phòng cho khoản phải thu từ hợp đồng bán nợ	15	(280)	(280.031)
Hoàn nhập dự phòng cho các tài sản có rủi ro tín dụng khác	15	(58.733)	(300.417)
		4.420.625	4.082.294

34. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Ngân hàng (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Ngân hàng (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Ngân hàng sử dụng các thông tin sau để tính lãi trên cổ phiếu:

	2025	2024
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (triệu đồng)	25.290.230	21.522.928
Điều chỉnh cho quỹ phúc lợi (triệu đồng)	(35.379)	(36.000)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (triệu đồng)	25.254.851	21.486.928
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông sau khi đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm (triệu đồng)	25.254.851	21.486.928
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	7.069.481.069	7.046.592.861
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	7.069.481.069	7.046.592.861
Lãi trên mỗi cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)		
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu) (*)	3.572	3.049

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, lãi cơ bản trên cổ phiếu của Ngân hàng không bị ảnh hưởng bởi các yếu tố suy giảm.

35. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2025 Triệu đồng	31/12/2024 Triệu đồng
Tiền mặt, vàng	4.360.821	3.384.770
Tiền gửi tại NHNN	82.162.772	54.353.153
Chứng khoán có thời hạn đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua	1.227.776	17.591.513
Tiền gửi tại các TCTD khác với kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	104.075.974	72.154.979
	191.827.343	147.484.415

36. TÌNH HÌNH THU NHẬP CỦA CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

	2025 Triệu đồng	2024 Triệu đồng
Số cán bộ, nhân viên tại ngày 31 tháng 12 (người)	12.705	11.848
I. Bình quân số cán bộ, nhân viên (người)	12.277	11.731
II. Thu nhập của cán bộ, nhân viên		
1. Tổng quỹ lương	5.794.591	5.914.970
2. Phụ cấp và thu nhập khác	1.314.670	979.049
3. Tổng thu nhập (1+2)	7.109.261	6.894.019
4. Tiền lương bình quân/tháng	39	42
5. Thu nhập bình quân/tháng	48	49

37. TÀI SẢN, GIẤY TỜ CÓ GIÁ (“GTCG”) THỂ CHẤP, CẦM CỐ VÀ CHIẾT KHẤU, TÁI CHIẾT KHẤU

37.1. Tài sản, GTCG nhận thể chấp, cầm cố và chiết khấu, tái chiết khấu cho Ngân hàng

	31/12/2025 Triệu đồng	31/12/2024 Triệu đồng
Của khách hàng	1.438.753.380	1.243.072.604
Bất động sản	325.283.714	284.455.152
Máy móc thiết bị, phương tiện vận tải	27.934.799	27.881.398
Giấy tờ có giá	273.067.726	132.183.057
Các tài sản đảm bảo khác	812.467.141	798.552.997
Của các tổ chức tín dụng khác	17.742.851	21.557.657
Giấy tờ có giá	16.735.835	16.915.553
Các tài sản đảm bảo khác	1.007.016	4.642.104
	1.456.496.231	1.264.630.261

37.2. Tài sản, GTCG đưa đi thể chấp, cầm cố và chiết khấu, tái chiết khấu bởi Ngân hàng

	31/12/2025 Triệu đồng	31/12/2024 Triệu đồng
Tiền gửi	-	1.000.000
Chứng khoán đầu tư	4.400.000	-
	4.400.000	1.000.000

38. LÃI CHO VAY VÀ PHÍ PHẢI THU CHƯA THU ĐƯỢC

	31/12/2025 Triệu đồng	31/12/2024 Triệu đồng
Lãi cho vay chưa thu được	2.908.727	2.397.101
Lãi chứng khoán chưa thu được	-	282.411
Phí phải thu chưa thu được	556.852	198.454
	3.465.579	2.877.966

39. NỢ KHÓ ĐÒI ĐÃ XỬ LÝ

	31/12/2025 Triệu đồng	31/12/2024 Triệu đồng
Nợ gốc của khoản nợ đã xử lý rủi ro đang trong thời gian theo dõi	17.808.222	16.645.014
Nợ lãi của khoản nợ đã xử lý rủi ro đang trong thời gian theo dõi	46.416.474	41.587.034
Các khoản nợ khác đã xử lý	1.399	2.299
	64.226.095	58.234.347

40. TÀI SẢN VÀ CHỨNG TỪ KHÁC

	31/12/2025 Triệu đồng	31/12/2024 Triệu đồng
Kim loại quý, đá quý giữ hộ	77	42
Tài sản khác giữ hộ	74.324.553	103.259.349
Tài sản thuê ngoài (*)	-	-
Các chứng từ có giá trị khác đang bảo quản	74.384.131	62.992.374
	148.708.761	166.251.765

(*) Ngân hàng chưa xác định giá trị của khoản mục này do chưa có đủ thông tin, cũng như chưa có hướng dẫn về xác định giá trị theo Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ báo cáo tài chính đối với các TCTD Việt Nam.

41. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Giao dịch với các bên liên quan là các giao dịch được thực hiện với các bên có liên quan với Ngân hàng. Một bên được coi là bên có liên quan với Ngân hàng nếu:

- a. Những doanh nghiệp kiểm soát, hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều bên trung gian, hoặc dưới quyền bị kiểm soát chung với Ngân hàng (bao gồm công ty mẹ, công ty con, các công ty con cùng tập đoàn);
- b. Các công ty liên kết (quy định tại Chuẩn mực kế toán số 07 “*Kế toán các khoản đầu tư vào công ty liên kết*”);
- c. Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Ngân hàng dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới Ngân hàng, kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này. Thành viên mật thiết trong gia đình của một cá nhân là những người có thể chi phối hoặc bị chi phối bởi người đó khi giao dịch với Ngân hàng như quan hệ: bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị em ruột;
- d. Các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Ngân hàng, bao gồm những người lãnh đạo, các nhân viên quản lý của Ngân hàng và các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- e. Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu ở đoạn (c) hoặc (d) nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc thông qua việc này người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới Ngân hàng. Trường hợp này bao gồm những doanh nghiệp được sở hữu bởi những người lãnh đạo hoặc các cổ đông chính của Ngân hàng và những doanh nghiệp có chung một thành viên quản lý chủ chốt với Ngân hàng.

Số dư và các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2025 và trong năm như sau:

Giao dịch trái phiếu

Đơn vị: Triệu đồng

Bên liên quan	Quan hệ	Năm 2025			
		Số dư đầu năm	Phát sinh tăng	(Phát sinh giảm)	Số dư cuối năm
Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	(i)				
Mệnh giá trái phiếu		60.000	1.395.000	(1.130.300)	324.700
Lãi phải thu trái phiếu		60	10.441	(8.468)	2.033
Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo	(iii), (v)				
Mệnh giá trái phiếu		170.921	5.346.650	(3.442.823)	2.074.748
Lãi phải thu trái phiếu		619	89.040	(54.013)	35.646
Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials	(iii)				
Mệnh giá trái phiếu		500.000	290.800	(660.200)	130.600
Lãi phải thu trái phiếu		1.693	4.816	(5.404)	1.105

Giao dịch cho vay khách hàng

Đơn vị: Triệu đồng

Bên liên quan	Quan hệ	Năm 2025			
		Số dư đầu năm	Phát sinh tăng	(Phát sinh giảm)	Số dư cuối năm
Công ty Cổ phần Eurowindow	(ii), (iii)				
Số dư cho vay khách hàng		549.942	737.743	(743.015)	544.670
Lãi phải thu cho vay khách hàng		148	53.797	(53.787)	158
Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo	(iii), (v)				
Số dư cho vay khách hàng		1.514.642	1.161.335	(1.874.797)	801.180
Lãi phải thu cho vay khách hàng		2.082	105.882	(107.269)	695
Công ty TNHH Vonfram Masan	(iii)				
Số dư cho vay khách hàng		151.510	114.715	(235.336)	30.889
Lãi phải thu cho vay khách hàng		178	4.264	(4.425)	17
Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Phát triển Nông nghiệp WinEco	(iii)				
Số dư cho vay khách hàng		52.974	244.381	(227.416)	69.939
Lãi phải thu cho vay khách hàng		61	3.551	(3.526)	86
Công ty Cổ phần One Mount Distribution	(ii)				
Số dư cho vay khách hàng		907.364	2.166.249	(2.186.317)	887.296
Lãi phải thu cho vay khách hàng		821	67.060	(66.941)	940

Giao dịch tiền gửi có kỳ hạn

Đơn vị: Triệu đồng

Bên liên quan	Quan hệ	Năm 2025			
		Số dư đầu năm	Phát sinh tăng	(Phát sinh giảm)	Số dư cuối năm
Công ty Cổ phần One Mount Group	(iii)				
Số dư tiền gửi có kỳ hạn của khách hàng		-	120.000	-	120.000
Lãi phải trả tiền gửi khách hàng		-	173	-	173
Công ty Cổ phần Bất động sản One Mount	(iii)				
Số dư tiền gửi có kỳ hạn của khách hàng		-	200.000	(100.000)	100.000
Lãi phải trả tiền gửi khách hàng		-	401	(255)	146
Công ty Cổ phần Eurowindow Holding	(iv)				
Số dư tiền gửi có kỳ hạn của khách hàng		-	347.000	(347.000)	-
Lãi phải trả tiền gửi khách hàng		-	332	(332)	-
Công ty Cổ phần TC Advisors	(iii)				
Số dư tiền gửi có kỳ hạn của khách hàng		63.000	189.000	(200.000)	52.000
Lãi phải trả tiền gửi khách hàng		34	1.709	(1.127)	616
Công ty TNHH Hợp tác kinh doanh và phát triển ISADO	(iii)				
Số dư tiền gửi có kỳ hạn của khách hàng		2.500	1.000	(2.000)	1.500
Lãi phải trả tiền gửi khách hàng		1	55	(56)	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	(i)				
Số dư tiền gửi có kỳ hạn của khách hàng		420.000	5.535.000	(5.685.000)	270.000
Lãi phải trả tiền gửi khách hàng		690	22.872	(22.543)	1.019
Công ty TNHH Phát triển Bất Động sản Masterise Homes	(ii), (iii)				
Số dư tiền gửi có kỳ hạn của khách hàng		358.110	634.114	(562.522)	429.702
Lãi phải trả tiền gửi khách hàng		3.073	14.712	(13.929)	3.856
Công ty Cổ phần Giáo dục Millennia	(iii)				
Số dư tiền gửi có kỳ hạn của khách hàng		-	1.000	(1.000)	-
Lãi phải trả tiền gửi khách hàng		-	2	(2)	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thương mại P&N	(iii)				
Số dư tiền gửi có kỳ hạn của khách hàng		-	100	-	100
Lãi phải trả tiền gửi khách hàng		-	-	-	-
Công ty Cổ phần Thanh toán số Mobifone	(iv)				
Số dư tiền gửi có kỳ hạn của khách hàng		-	345.000	(65.000)	280.000
Lãi phải trả tiền gửi khách hàng		-	6.430	(1.017)	5.413

Đơn vị: Triệu đồng

Bên liên quan	Quan hệ	Năm 2025			
		Số dư đầu năm	Phát sinh tăng	(Phát sinh giảm)	Số dư cuối năm
Nhóm các công ty liên quan đến Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	(v)				
Số dư tiền gửi có kỳ hạn của khách hàng		2.166.950	26.128.700	(23.638.650)	4.657.000
Lãi phải trả tiền gửi khách hàng		7.335	121.266	(112.424)	16.177
Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Lãnh đạo và các cá nhân liên quan khác	(vi)				
Số dư tiền gửi có kỳ hạn của khách hàng		1.185.167	1.937.019	(808.515)	2.313.671
Lãi phải trả tiền gửi khách hàng		11.853	32.974	(33.308)	11.519

Giá trị hợp đồng phái sinh

Bên liên quan	Quan hệ	31/12/2025 Triệu đồng	31/12/2024 Triệu đồng
Giao dịch hoán đổi lãi suất			
Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	(i)	10.011.169	11.264.548
Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan	(ii)	1.269.900	1.015.300

Giá trị hợp đồng bảo lãnh, phát hành thư tín dụng

Bên liên quan	Quan hệ	31/12/2025 Triệu đồng	31/12/2024 Triệu đồng
Công ty Cổ phần Eurowindow	(ii), (iii)	117.013	127.693
Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo	(iii), (v)	16.486	93.334
Công ty Cổ phần One Mount Distribution	(ii)	10.151	34.668
Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Phát triển Nông nghiệp WinEco	(iii)	-	6.856
Công ty Cổ phần One Mount Consumer	(ii)	27.000	106.000
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Masterise	(ii), (iii)	78.766	-
Công ty TNHH Phát triển Bất động sản Masterise Homes	(ii), (iii)	-	91.841

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TCTD-HN

Số dư tiền gửi không kỳ hạn từ khách hàng

Bên liên quan	Quan hệ	31/12/2025 Triệu đồng	31/12/2024 Triệu đồng
Công ty Cổ phần Eurowindow Holding	(ii), (iii)	30	220.021
Công ty Cổ phần Eurowindow	(ii), (iii)	3.808	1.007
Công ty Cổ phần One Mount Group	(iii)	52.765	2.049
Công ty Cổ phần One Mount Distribution	(ii)	21.956	126.530
Công ty Cổ phần One Mount Consumer	(ii)	49.868	4.187
Công ty cổ phần One Mount Logistics	(ii)	25.249	129
Công ty Cổ phần Dịch vụ Di động trực tuyến	(ii)	54.621	189.267
Công ty TNHH Việt Thành – Sài Đồng	(iii)	2.791	1.842
Công ty Cổ phần TC Advisors	(iii)	5.156	46.401
Công ty TNHH Hợp tác kinh doanh và phát triển ISADO	(iii)	2.111	806
Công ty Cổ phần Phong Phú - Lâm Đồng	(ii)	4.563	4.638
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Masterise	(ii), (iii)	158.774	23.714
Công ty TNHH Đầu Tư Quang San	(iii)	163	325
Công ty TNHH MTV Xây Dựng Hoa Hướng Dương	(ii)	1.156	340
Công ty Cổ phần Thương mại Tổng hợp và Dịch vụ An Bình	(ii)	23	240
Công ty Cổ phần Đầu tư Trung tâm thương mại Vinh (Vicentra)	(ii)	9	20
Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	(i)	14.891	693.029
Công ty TNHH Phát triển Bất động sản Masterise Homes	(ii), (iii)	101.593	36.470
Công ty Cổ phần Giáo Dục Millennia	(iii)	2.413	1.907
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thương mại P&N	(iii)	648	111
Công ty Cổ phần One Seal	(iii)	2.249	2.265
Công ty Cổ phần thanh toán số Mobifone	(iv)	7.217	-
Công ty Cổ phần Bất Động sản One Mount	(iii)	66.895	21.183
Công ty Cổ phần Co-Broker Network – Sàn Giao dịch Bất động sản	(iii)	1.009	-
Công ty TNHH cửa sổ nhựa Châu Âu	(iii)	131	319
Công ty Cổ phần AI Platform One Nexus	(iii)	589	-
Nhóm các công ty liên quan đến Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	(v)	93.905	2.136.336
Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Lãnh đạo và các cá nhân liên quan khác	(vi)	505.430	358.560

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TCTD-HN

Thu nhập từ hoạt động dịch vụ

Bên liên quan	Quan hệ	2025 Triệu đồng	2024 Triệu đồng
Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	(i)	12.613	12.825
Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo	(iii), (v)	62.375	150.480
Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials	(iii)	15.590	3.169

Lãi/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối

Bên liên quan	Quan hệ	2025 Triệu đồng	2024 Triệu đồng
Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	(i)	43.194	(673.493)
Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan	(ii)	(53.445)	(1.219)
Công ty TNHH Vonfram Masan	(iii)	102	1.386
Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo	(iii), (v)	(8)	-

Thu nhập từ công cụ tài chính phái sinh khác

Bên liên quan	Quan hệ	2025 Triệu đồng	2024 Triệu đồng
Công ty Cổ phần Masan	(ii)	-	48.727
Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	(i)	534.314	710.409
Công ty Cổ phần One Mount Distribution	(ii)	-	2.559
Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan	(ii)	96.654	10.579

Chi phí từ công cụ tài chính phái sinh khác

Bên liên quan	Quan hệ	2025 Triệu đồng	2024 Triệu đồng
Công ty Cổ phần Masan	(ii)	-	(49.791)
Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	(i)	(461.393)	(693.686)
Công ty Cổ phần One Mount Distribution	(ii)	-	(24.839)
Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan	(ii)	(86.785)	(10.104)

Lãi thuần từ các hoạt động khác

Bên liên quan	2025 Triệu đồng	2024 Triệu đồng
Công ty TNHH The Sherpa (*)	-	472.907
- Thu nhập từ bán nhà cửa vật kiến trúc và quyền sử dụng đất	-	1.507.664
- Chi phí từ bán nhà cửa vật kiến trúc và quyền sử dụng đất	-	(1.034.757)

(*) Theo Nghị quyết HĐQT của Techcombank số 0582/2024/NQ-HĐQT-TCB ngày 31 tháng 7 năm 2024, hợp đồng mua bán công trình xây dựng một phần Tòa nhà Techcombank Sài Gòn tại 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh cho Công ty TNHH The Sherpa (công ty con của Công ty Cổ phần Masan) do Công ty Cổ phần Masan chỉ định.

Thù lao của các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và tiền lương của Tổng Giám đốc trong năm

Bên liên quan	Chức danh	2025 Triệu đồng	2024 Triệu đồng
Hội đồng Quản trị			
Ông Hồ Hùng Anh	Chủ tịch	4.462	4.367
Ông Nguyễn Đăng Quang	Phó Chủ tịch thứ nhất	4.000	3.988
Ông Nguyễn Thiều Quang	Phó Chủ tịch	2.375	1.708
Ông Nguyễn Cảnh Sơn	Phó Chủ tịch	3.880	3.868
Ông Hồ Anh Ngọc	Phó Chủ tịch	2.769	2.674
Bà Nguyễn Thu Lan	Phó Chủ tịch (từ ngày 20 tháng 4 năm 2024)	-	-
Ông Lee Boon Huat	Thành viên (đến ngày 20 tháng 4 năm 2024)	-	3.445
Ông Saurabh Narayan Agarwal	Thành viên	-	-
Ông Nguyễn Nhân Nghĩa	Thành viên độc lập (đến ngày 20 tháng 4 năm 2024)	-	504
Ông Phạm Nghiênm Xuân Bắc	Thành viên độc lập (từ ngày 20 tháng 4 năm 2024)	1.920	1.331
Ông Eugene Keith Galbraith	Thành viên độc lập (từ ngày 20 tháng 4 năm 2024)	7.170	6.750
Ban Kiểm soát			
Ông Hoàng Huy Trung	Trưởng Ban Kiểm soát kiêm Thành viên chuyên trách	5.166	5.135
Bà Bùi Thị Hồng Mai	Thành viên chuyên trách	1.559	1.494
Ông Mag Rec Soc Oec Romauch Hannes	Thành viên (đến ngày 20 tháng 4 năm 2024)	-	124
Bà Đỗ Thị Hoàng Liên	Thành viên (từ ngày 20 tháng 4 năm 2024)	360	229
Tổng Giám đốc			
Ông Jens Lottner	Tổng Giám đốc	27.556	25.662

- i. Cổ đông có thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc Ban Lãnh đạo hoặc Ban Kiểm soát là thành viên trong Hội đồng Quản trị hoặc Ban Lãnh đạo hoặc Ban Kiểm soát của Ngân hàng.
- ii. Bên liên quan có thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc Ban Lãnh đạo hoặc Ban Kiểm soát là thành viên trong Hội đồng Quản trị hoặc Ban Lãnh đạo hoặc Ban Kiểm soát của Ngân hàng.
- iii. Bên liên quan có thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc Ban Lãnh đạo hoặc Ban Kiểm soát hoặc cổ đông lớn là người liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Ban Lãnh đạo hoặc Ban Kiểm soát của Ngân hàng.
- iv. Công ty liên kết
- v. Nhóm các công ty liên quan của Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan có thành viên trong Hội đồng Quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc Ban Lãnh đạo hoặc Ban Kiểm soát là thành viên trong Hội đồng Quản trị hoặc Ban Lãnh đạo hoặc Ban Kiểm soát của Ngân hàng; hoặc thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc Ban Lãnh đạo hoặc Ban Kiểm soát của những công ty này là người liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Ban Lãnh đạo hoặc Ban Kiểm soát của Ngân hàng.
- vi. Các cá nhân là nhân viên quản lý chủ chốt của Ngân hàng (bao gồm các thành viên trong Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Lãnh đạo) và các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.

42. MỨC ĐỘ TẬP TRUNG THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ CỦA CÁC TÀI SẢN, CÔNG NỢ VÀ CÁC KHOẢN MỤC NGOẠI BẢNG

Mức độ tập trung các tài sản, nợ phải trả và các khoản mục ngoại bảng theo khu vực địa lý của các đối tác của Ngân hàng tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Tổng dư nợ cho vay Triệu đồng	Tổng tiền gửi Triệu đồng	Các cam kết tín dụng khác Triệu đồng	Công cụ tài chính phái sinh (*) Triệu đồng	Kinh doanh và đầu tư chứng khoán Triệu đồng
Trong nước	774.611.330	700.566.840	571.177.500	377.812.966	150.225.731
Nước ngoài	1.868	1.376.153	12.221.396	89.372	533.388
	774.613.198	701.942.993	583.398.896	377.902.338	150.759.119

(*) Tổng giá trị giao dịch theo hợp đồng

43. CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Phần này cung cấp chi tiết về các rủi ro mà Ngân hàng có thể gặp phải liên quan đến các công cụ tài chính và mô tả chi tiết các chính sách và phương pháp mà Ban Lãnh đạo Ngân hàng sử dụng để kiểm soát các rủi ro này. Các loại rủi ro tài chính quan trọng nhất mà Ngân hàng gặp phải là rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường.

Hội đồng Quản trị có quyền hạn và nhiệm vụ cao nhất trong việc thiết lập và giám sát khung quản trị rủi ro tài chính của Ngân hàng nhằm bảo đảm hoạt động kinh doanh của Ngân hàng không ngừng phát triển an toàn và bền vững.

Để thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm ban hành các chính sách và chiến lược quản lý rủi ro phù hợp trong từng thời kỳ; xác lập các giới hạn kinh doanh an toàn; trực tiếp phê duyệt các giao dịch kinh doanh có giá trị lớn theo quy định của pháp luật và Ngân hàng trong từng thời kỳ và quyết định cơ cấu tổ chức và các vị trí nhân sự chủ chốt.

Các chính sách, hoạt động quản lý rủi ro của Hội đồng Quản trị phải phù hợp với các quy định tại Điều lệ của Ngân hàng và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong từng thời kỳ.

Ủy ban Quản lý rủi ro (“BRC”) là cơ quan được Hội đồng Quản trị thiết lập nhằm thực thi một số chức năng, nhiệm vụ chuyên môn do Hội đồng Quản trị phân công thực hiện liên quan đến kiểm tra giám sát và quản trị rủi ro của hoạt động Ngân hàng.

BRC có nhiệm vụ đề xuất, tham mưu Hội đồng Quản trị trong công tác xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách quản lý rủi ro; giám sát công tác quản trị rủi ro toàn hệ thống; phân tích, đưa ra cảnh báo về mức độ an toàn của Ngân hàng trước những nguy cơ tiềm ẩn rủi ro có thể ảnh hưởng và các biện pháp phòng ngừa; tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong các quyết định phê duyệt các khoản đầu tư, các giao dịch có liên quan, chính sách quản trị và phương án xử lý rủi ro trong phạm vi chức năng.

44. RỦI RO TÍN DỤNG

Ngân hàng chịu rủi ro tín dụng trong quá trình cho vay, đầu tư cũng như khi Ngân hàng đóng vai trò trung gian thay mặt khách hàng hay các bên thứ ba khác hay khi Ngân hàng cấp bảo lãnh. Rủi ro tín dụng là rủi ro do khách hàng hoặc đối tác không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ trả nợ hoặc thanh toán theo hợp đồng hoặc thỏa thuận với Ngân hàng. Để quản lý được mức độ rủi ro tín dụng, Ngân hàng chỉ giao dịch với các đối tác có uy tín tín dụng cao và khi thích hợp, sẽ yêu cầu có tài sản đảm bảo. Rủi ro tín dụng chính mà Ngân hàng gặp phải phát sinh từ các khoản cho vay của Ngân hàng. Mức độ rủi ro tín dụng này được phản ánh theo giá trị ghi sổ của các tài sản trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất. Ngoài ra, Ngân hàng còn gặp phải rủi ro tín dụng ngoại bảng dưới dạng các cam kết cấp tín dụng và cấp bảo lãnh.

Để quản lý rủi ro tín dụng Ngân hàng sử dụng các công cụ: xây dựng chính sách và ban hành các quy định liên quan công tác quản lý rủi ro tín dụng; xây dựng các quy trình tín dụng; thực hiện rà soát rủi ro tín dụng; xây dựng hệ thống xếp hạng tín dụng và phân loại nợ; phân cấp thẩm quyền trong hoạt động tín dụng.

Ngân hàng đã duy trì một chính sách quản lý rủi ro tín dụng đảm bảo những nguyên tắc cơ bản sau: thiết lập một môi trường quản lý rủi ro tín dụng phù hợp; hoạt động theo một quy trình cấp tín dụng lành mạnh; duy trì một quy trình quản lý, đo lường và giám sát tín dụng phù hợp; và đảm bảo kiểm soát đầy đủ đối với rủi ro tín dụng.

Số liệu thể hiện mức độ rủi ro tín dụng nội bảng tối đa của Ngân hàng, không tính đến tài sản đảm bảo hay các biện pháp giảm thiểu rủi ro tín dụng, bao gồm:

	Chưa quá hạn và chưa bị giảm giá Triệu đồng	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá Triệu đồng	Đã quá hạn nhưng chưa bị giảm giá Triệu đồng	Đã quá hạn và bị giảm giá Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
Tiền gửi và cấp tín dụng cho các TCTD khác – gộp	114.958.312	93.367	-	87.783	115.139.462
Chứng khoán kinh doanh – gộp	4.778.366	-	-	-	4.778.366
Cho vay khách hàng – gộp	756.079.468	9.417.530	101.798	2.018.333	767.617.129
Mua nợ – gộp	30.879	-	-	1.682	32.561
Chứng khoán đầu tư – gộp (*)	144.235.771	-	-	-	144.235.771
Tài sản tài chính khác – gộp	62.927.557	-	28.711	17.241	62.973.509
	1.083.010.353	9.510.897	130.509	2.125.039	1.094.776.798

(*) Không bao gồm chứng khoán vốn

Ngân hàng phân loại tài sản chưa quá hạn hoặc đã quá hạn dựa vào ngày đáo hạn theo phân kỳ trả nợ của tài sản.

Các tài sản chưa giảm giá của Ngân hàng bao gồm các khoản nợ được đảm bảo đầy đủ bởi các tài sản đảm bảo của bên vay theo chính sách phân loại nợ và trích lập dự phòng như được trình bày tại *Thuyết minh 4.6*; các khoản phải thu và các tài sản tài chính khác không phải trích lập dự phòng theo. Các tài sản đã giảm giá là những tài sản chưa được đảm bảo đầy đủ bởi các tài sản đảm bảo của bên vay theo chính sách phân loại nợ và trích lập dự phòng như được trình bày tại *Thuyết minh 4.6*; các khoản phải thu và các tài sản tài chính khác phải trích lập dự phòng theo chính sách chung của Ngân hàng.

45. RỦI RO THỊ TRƯỜNG

45.1. Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất phát sinh khi có sự chênh lệch về thời hạn định lại lãi suất giữa tài sản có và tài sản nợ. Tất cả các hoạt động tín dụng, huy động, đầu tư của Ngân hàng đều phát sinh rủi ro lãi suất.

Dựa trên cơ sở trạng thái “nhạy cảm với lãi suất” theo từng kỳ thay đổi lãi suất, các chỉ tiêu là tài sản, nguồn vốn và các tài sản ngoại bảng được xếp vào các kỳ hạn của bảng “khe hở lãi suất” của toàn Ngân hàng.

Thời hạn định lại lãi suất đối với các khoản mục có lãi suất cố định là thời gian còn lại cho đến khi đáo hạn của tài sản, đối với lãi suất thả nổi là thời gian còn lại cho đến kỳ định lại lãi suất gần nhất.

Các giả định và điều kiện sau được áp dụng trong xây dựng bảng “khe hở lãi suất”:

- Tiền mặt và vàng; góp vốn, đầu tư dài hạn, tài sản cố định và các tài sản Cố khác, các khoản nợ khác được xếp loại vào khoản mục “Không nhạy cảm lãi suất”;
- Tiền gửi tại NHNN phần trong Dự trữ bắt buộc được xếp loại vào cột “Dưới 1 tháng”; phần ngoài Dự trữ bắt buộc được xếp loại vào cột “Không nhạy cảm lãi suất”;
- Tiền gửi tại các tổ chức tài chính, các TCTD khác không kỳ hạn được xếp loại vào cột “Dưới 1 tháng”;
- Thời gian định lại lãi suất của chứng khoán kinh doanh và chứng khoán đầu tư được tính dựa trên thời gian thanh toán/đáo hạn còn lại theo hợp đồng tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất nếu chứng khoán đó có lãi suất cố định hoặc dựa trên thời gian định lại lãi suất theo hợp đồng nếu chứng khoán đó có lãi suất thả nổi;
- Thời gian định lại lãi suất của các khoản có kỳ hạn gồm: tiền gửi tại và cấp tín dụng cho các tổ chức tài chính, các TCTD khác; các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản/(các khoản nợ) tài chính khác; các khoản cho vay khách hàng; hoạt động mua nợ; các khoản nợ Chính phủ và NHNN; các khoản tiền gửi và vay các tổ chức tài chính, các TCTD khác và khoản mục tiền gửi của khách hàng được xác định như sau:
 - Các khoản mục có lãi suất cố định trong suốt thời gian của hợp đồng: thời gian định lại lãi suất dựa trên thời gian thanh toán/đáo hạn theo hợp đồng tính từ thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất;
 - Các khoản mục có lãi suất thả nổi: thời gian định lại lãi suất dựa trên kỳ định lại lãi suất gần nhất theo hợp đồng tính từ thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất;
- Tiền gửi không kỳ hạn, vốn chuyên dùng, tiền gửi ký quỹ không có kỳ hạn của khách hàng.
 - Danh mục có áp dụng mô hình hành vi: thời gian định lại lãi suất sẽ dựa trên kết quả phân tích mô hình hành vi của danh mục này trong kịch bản căng thẳng vừa phải;
 - Danh mục không áp dụng mô hình hành vi: được xếp loại vào cột “Không nhạy cảm lãi suất” với loại tiền USD, được xếp vào cột “Dưới 1 tháng” với các loại tiền khác USD.
- Thời gian định lại lãi suất của khoản mục phát hành giấy tờ có giá dựa trên thời gian thanh toán/đáo hạn theo hợp đồng của từng loại giấy tờ có giá nếu giấy tờ có giá có lãi suất cố định hoặc dựa trên thời gian định lại lãi suất theo hợp đồng nếu là lãi suất thả nổi.

Độ nhạy đối với lãi suất

Với giả định là các biến số khác không thay đổi, các biến động trong lãi suất của các khoản mục có lãi suất thả nổi có ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế và vốn chủ sở hữu của Ngân hàng và các công ty con như sau:

	Mức tăng lãi suất	Ảnh hưởng đến	
		Lợi nhuận trước thuế Triệu đồng	Vốn chủ sở hữu Triệu đồng
Tại ngày 31/12/2025			
USD	1,50%	(189.357)	(151.486)
VND	3,00%	2.287.850	1.830.280

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TCTD-HN

Bảng dưới đây trình bày các tài sản và công nợ của Ngân hàng theo mô hình “khe hở lãi suất” tại thời điểm kết thúc năm tài chính:

Đơn vị: Triệu đồng

			Ảnh hưởng do định lại lãi suất trong khoảng thời gian						Tổng cộng
Tại 31/12/2025	Quá hạn	Không nhạy cảm lãi suất	Dưới 1 tháng	Từ 1–3 tháng	Từ trên 3–6 tháng	Từ trên 6–12 tháng	Từ trên 1–5 năm	Trên 5 năm	
Tài sản									
Tiền mặt, vàng	-	4.360.821	-	-	-	-	-	-	4.360.821
Tiền gửi tại NHNN	-	62.452.820	19.709.952	-	-	-	-	-	82.162.772
Tiền gửi và cấp tín dụng cho các TCTD khác (*)	87.783	685.558	95.829.692	15.134.360	1.073.907	1.824.795	503.367	-	115.139.462
Chứng khoán kinh doanh (*)	-	38.465	313.905	626.346	1.931.380	1.906.735	-	-	4.816.831
Cho vay khách hàng (*)	2.120.131	-	248.818.052	161.935.848	98.652.023	133.461.578	120.904.416	1.725.081	767.617.129
Trong đó: Các khoản cho vay hoạt động ký quỹ và cho vay hoạt động ứng trước tiền bán của khách hàng	15.306	-	8.393.421	32.555.864	2.895.141	-	-	-	43.859.732
Mua nợ (*)	1.682	-	-	30.879	-	-	-	-	32.561
Chứng khoán đầu tư (*)	-	2.747.425	1.834.448	6.819.147	46.074.278	26.535.797	27.949.742	33.981.451	145.942.288
Trong đó: Trái phiếu Chính phủ và trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh thanh toán	-	1.061.191	-	15.000	-	50.000	7.041.948	33.455.450	41.623.589
Góp vốn, đầu tư dài hạn (*)	-	3.247.771	-	-	-	-	-	-	3.247.771
Tài sản cố định	-	12.122.934	-	-	-	-	-	-	12.122.934
Tài sản Có khác (*)	45.952	67.963.446	-	-	-	-	-	-	68.009.398
Tổng tài sản	2.255.548	153.619.240	366.506.049	184.546.580	147.731.588	163.728.905	149.357.525	35.706.532	1.203.451.967
Nợ phải trả									
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	-	-	4.323.867	-	-	-	-	-	4.323.867
Tiền gửi và vay các tổ chức tài chính, các TCTD khác	-	-	80.165.189	47.455.370	16.081.349	1.280.571	497	-	144.982.976
Tiền gửi của khách hàng	-	1.559.763	156.136.121	110.883.076	120.447.661	60.735.379	169.097.643	51.892	618.911.535
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	5.497	9.182.439	26.548.905	(1.621.287)	(5.664.543)	(26.034.064)	-	2.416.947
Phát hành giấy tờ có giá	-	(1.956)	27.835.757	96.315.509	44.011.900	44.723.918	935.000	1.510.000	215.330.128
Các khoản nợ khác	-	23.559.197	-	3.318.045	-	-	-	-	26.877.242
Tổng nợ phải trả	-	25.122.501	277.643.373	284.520.905	178.919.623	101.075.325	143.999.076	1.561.892	1.012.842.695
Mức chênh lệch cảm với lãi suất nội bảng	2.255.548	128.496.739	88.862.676	(99.974.325)	(31.188.035)	62.653.580	5.358.449	34.144.640	190.609.272

(*) Không bao gồm các khoản dự phòng

45.2. Rủi ro tiền tệ

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính bị biến động xuất phát từ biến động tỷ giá hối đoái. Ngân hàng được thành lập và hoạt động tại Việt Nam với đồng tiền báo cáo là VND. Đồng tiền giao dịch chính của Ngân hàng cũng là VND. Cấu trúc tài sản – nợ phải trả của Ngân hàng bao gồm các loại ngoại tệ khác nhau (như USD, EUR, AUD...) là nguyên nhân dẫn đến rủi ro tiền tệ. Ngân hàng đã thiết lập hạn mức trạng thái cho từng loại tiền tệ dựa trên hệ thống đánh giá rủi ro nội bộ của Ngân hàng và các quy định của NHNN. Trạng thái đồng tiền được quản lý hàng ngày và chiến lược phòng ngừa rủi ro được Ngân hàng sử dụng để đảm bảo trạng thái đồng tiền được duy trì trong hạn mức đã thiết lập.

Độ nhạy đối với tỷ giá

Với giả định là các biến số khác không thay đổi, bảng dưới đây thể hiện ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế và vốn chủ sở hữu của Ngân hàng do các thay đổi có thể xảy ra của tỷ giá. Rủi ro do sự thay đổi tỷ giá hối đoái với các loại ngoại tệ khác của Ngân hàng là không đáng kể.

Ảnh hưởng đến			
	Mức tăng tỷ giá	Lợi nhuận trước thuế Triệu đồng	Vốn chủ sở hữu Triệu đồng
Tại ngày 31/12/2025			
USD	1,00%	(36.678)	(29.342)
EUR	1,00%	123	98

Bảng ở trang tiếp theo trình bày phân tích tài sản và công nợ của Ngân hàng theo nhóm tiền tệ được quy đổi sang VND tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

Đơn vị: Triệu đồng

Tại 31/12/2025	USD được quy đổi	EUR được quy đổi	Các ngoại tệ khác được quy đổi	Tổng cộng
Tài sản				
Tiền mặt, vàng	510.533	60.188	72.325	643.046
Tiền gửi tại NHNN	13.682.567	-	-	13.682.567
Tiền gửi và cấp tín dụng cho các TCTD khác (*)	34.817.725	596.083	1.241.760	36.655.568
Cho vay khách hàng (*)	17.766.414	212.410	319	17.979.143
Chứng khoán đầu tư (*)	533.388	-	-	533.388
Tài sản Có khác (*)	537.611	36.363	44	574.018
Tổng tài sản	67.848.238	905.044	1.314.448	70.067.730
Nợ phải trả				
Tiền gửi và vay các các tổ chức tài chính, các TCTD khác	55.445.852	170.817	319	55.616.988
Tiền gửi của khách hàng	21.227.752	700.575	1.176.239	23.104.566
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	(5.523.620)	8.332	6.619	(5.508.669)
Các khoản nợ khác	1.261.514	16.902	77.745	1.356.161
Tổng nợ phải trả	72.411.498	896.626	1.260.922	74.569.046
Trạng thái tiền tệ nội bảng	(4.563.260)	8.418	53.526	(4.501.316)
Trạng thái tiền tệ ngoại bảng	895.499	3.858	23.491	922.848
Trạng thái tiền tệ nội, ngoại bảng	(3.667.761)	12.276	77.017	(3.578.468)

(*) Không bao gồm các khoản dự phòng

45.3. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản phát sinh trong quá trình Ngân hàng huy động vốn nói chung và trong quá trình quản lý các trạng thái tiền tệ của Ngân hàng. Rủi ro thanh khoản là rủi ro do Ngân hàng không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn; hoặc Ngân hàng có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao hơn mức chi phí bình quân của thị trường theo quy định nội bộ của Ngân hàng.

Thời gian đáo hạn của các tài sản và công nợ thể hiện thời hạn còn lại của tài sản và công nợ tính từ ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất đến lần thanh toán cuối cùng theo quy định trong hợp đồng hoặc trong điều khoản phát hành.

- Các giả định và điều kiện sau được áp dụng trong phân tích thời gian đến hạn của các tài sản và công nợ của Ngân hàng:
- › Tiền gửi tại NHNN được xếp loại tiền gửi thanh toán, trong đó bao gồm tiền gửi dự trữ bắt buộc. Số dư của tiền gửi dự trữ bắt buộc phụ thuộc vào thành phần và kỳ hạn của các khoản tiền gửi khách hàng của Ngân hàng;
 - › Thời gian đáo hạn của chứng khoán kinh doanh và chứng khoán đầu tư được tính dựa trên ngày đáo hạn của từng loại chứng khoán. Trong đó, các khoản chứng khoán do Chính phủ phát hành/bảo lãnh, mặc dù được xếp vào các kỳ hạn dài theo kỳ hạn còn lại, nhưng là tài sản thanh khoản trên thị trường, hoàn toàn có thể chuyển thành tiền trong một khoảng thời gian ngắn mà chịu ít rủi ro về thay đổi giá trị. Thời gian đáo hạn của chứng khoán vốn – chứng khoán đầu tư của công ty con được xác định theo kế hoạch kinh doanh;
 - › Thời gian đáo hạn của các khoản tiền gửi tại và cấp tín dụng cho các tổ chức tài chính, các TCTD khác và các khoản cho vay khách hàng được xác định dựa vào ngày tới hạn thanh toán theo kỳ hạn trả nợ của hợp đồng. Thời gian đến hạn thực tế có thể thay đổi do các khế ước cho vay được gia hạn/trả trước;
 - › Thời gian đáo hạn của các khoản đầu tư góp vốn mua cổ phần được coi là hơn năm (5) năm do các khoản đầu tư này không có thời gian đáo hạn xác định;
 - › Thời gian đáo hạn của các khoản tiền gửi và vay của các tổ chức tài chính, các TCTD khác, các khoản tiền gửi của khách hàng, các khoản nợ Chính phủ và NHNN và tài sản Có khác được xác định dựa vào tính chất của các khoản này hoặc thời gian đáo hạn trên hợp đồng. Thời gian đến hạn thanh toán của tiền gửi thanh toán được xác định dựa trên kết quả phân tích mô hình hành vi ứng xử của khách hàng. Thời gian đáo hạn đối với các khoản vay và tiền gửi kỳ hạn được xác định dựa trên ngày đến hạn theo hợp đồng. Trong thực tế, các khoản này có thể được quay vòng và do đó duy trì trong thời gian dài hơn thời gian đáo hạn ban đầu;
 - › Thời gian đáo hạn của tài sản cố định được xác định dựa vào thời gian sử dụng hữu ích còn lại của tài sản;
 - › Thời gian đáo hạn của khoản mục phát hành giấy tờ có giá dựa trên thời gian đáo hạn thực tế của từng loại giấy tờ có giá;
 - › Thời gian đáo hạn của các khoản nợ khác được xếp loại theo thời gian đáo hạn thực tế của từng khoản nợ.

Bảng dưới đây trình bày phân tích tài sản và công nợ của Ngân hàng theo các nhóm kỳ đáo hạn tại thời điểm kết thúc năm tài chính như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

Tại 31/12/2025	Quá hạn			Trong hạn				Tổng cộng
	Trên 3 tháng	Đến 3 tháng	Đến 1 tháng	Từ trên 1–3 tháng	Từ trên 3–12 tháng	Từ trên 1-5 năm	Trên 5 năm	
Tài sản								
Tiền mặt, vàng	-	-	4.360.821	-	-	-	-	4.360.821
Tiền gửi tại NHNN	-	-	82.162.772	-	-	-	-	82.162.772
Tiền gửi và cấp tín dụng cho các TCTD khác (*)	87.783	-	96.515.249	15.134.360	2.898.703	503.367	-	115.139.462
Chứng khoán kinh doanh (*)	-	-	352.682	626.346	3.837.803	-	-	4.816.831
Cho vay khách hàng (*)	1.867.932	252.199	34.671.713	105.002.235	187.171.406	183.872.821	254.778.823	767.617.129
Trong đó: Các khoản cho vay hoạt động ký quỹ và cho vay hoạt động ứng trước tiền bán của khách hàng	15.304	2	8.393.421	32.555.864	2.895.141	-	-	43.859.732
Mua nợ (*)	1.682	-	-	-	20.895	9.984	-	32.561
Chứng khoán đầu tư (*)	-	-	3.540.488	1.815.819	55.742.898	42.386.977	42.456.106	145.942.288
Trong đó: Trái phiếu Chính phủ và trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh thanh toán	-	-	-	15.109	51.657	7.271.183	34.285.640	41.623.589
Góp vốn, đầu tư dài hạn (*)	-	-	-	-	-	-	3.247.771	3.247.771
Tài sản cố định	-	-	132.955	10.434	78.851	4.279.078	7.621.616	12.122.934
Tài sản Có khác (*)	21.260	24.692	2.594.939	10.619.387	14.142.353	37.573.796	3.032.971	68.009.398
Tổng tài sản	1.978.657	276.891	224.331.619	133.208.581	263.892.909	268.626.023	311.137.287	1.203.451.967
Nợ phải trả								
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	-	-	4.323.867	-	-	-	-	4.323.867
Tiền gửi và vay các tổ chức tài chính, các TCTD khác	-	-	73.327.189	43.115.870	18.413.424	10.126.493	-	144.982.976
Tiền gửi của khách hàng	-	-	164.387.483	101.976.038	181.702.027	170.793.684	52.303	618.911.535
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	-	199.041	132.921	5.202	2.079.783	-	2.416.947
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	508.305	16.000.166	35.545.562	163.276.095	-	215.330.128
Các khoản nợ khác	-	-	15.025.157	4.584.244	5.589.709	868.117	810.015	26.877.242
Tổng nợ phải trả	-	-	257.771.042	165.809.239	241.255.924	347.144.172	862.318	1.012.842.695
Mức chênh thanh khoản ròng	1.978.657	276.891	(33.439.423)	(32.600.658)	22.636.985	(78.518.149)	310.274.969	190.609.272

(*) Không bao gồm các khoản dự phòng

45.4. Rủi ro giá cả thị trường khác

Chứng khoán do Ngân hàng nắm giữ chịu ảnh hưởng của rủi ro giá thị trường phát sinh do tình trạng không chắc chắn về giá trị trong tương lai của các khoản đầu tư chứng khoán.

Thông tin về chứng khoán giảm giá tại thời điểm cuối năm như sau:

Bên liên quan	31/12/2025 Triệu đồng	31/12/2024 Triệu đồng
Chứng khoán kinh doanh – gộp	18.134	7.029
Chứng khoán đầu tư – gộp	188.897	1.253.577
	207.031	1.260.606

46. TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH

Bảng sau trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính của Ngân hàng và các công ty con tại ngày 31/12/2025:

Đơn vị: Triệu đồng

	Giá trị ghi sổ					Giá trị hợp lý
	Ghi nhận giá trị hợp lý thông qua kết quả hoạt động	Cho vay và phải thu	Sẵn sàng để bán	Tài sản/(công nợ) khác hạch toán theo giá trị phân bổ	Tổng cộng giá trị ghi sổ	
Các tài sản tài chính						
Tiền mặt, vàng	-	4.360.821	-	-	4.360.821	4.360.821
Tiền gửi tại NHNN	-	82.162.772	-	-	82.162.772	(*)
Tiền gửi và cấp tín dụng cho các TCTD khác	-	115.139.462	-	-	115.139.462	(*)
Chứng khoán kinh doanh	4.816.831	-	-	-	4.816.831	(*)
Cho vay khách hàng	-	767.617.129	-	-	767.617.129	(*)
Mua nợ	-	32.561	-	-	32.561	(*)
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	-	-	145.942.288	-	145.942.288	(*)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	-	-	3.215.508	-	3.215.508	(*)
Tài sản tài chính khác	-	62.973.509	-	-	62.973.509	(*)
	4.816.831	1.032.286.254	149.157.796	-	1.186.260.881	
Các công nợ tài chính						
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	-	-	-	4.323.867	4.323.867	(*)
Tiền gửi và vay các tổ chức tài chính, các TCTD khác	-	-	-	144.982.976	144.982.976	(*)
Tiền gửi của khách hàng	-	-	-	618.911.535	618.911.535	(*)
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	2.416.947	-	-	-	2.416.947	(*)
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	-	215.330.128	215.330.128	(*)
Các khoản nợ tài chính khác	-	-	-	15.600.374	15.600.374	(*)
	2.416.947	-	-	999.148.880	1.001.565.827	

(*) Ngân hàng chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản mục này do chưa có đủ thông tin, cũng như chưa có hướng dẫn về xác định giá trị hợp lý theo Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ báo cáo tài chính đối với các TCTD Việt Nam.

47. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025:

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Ngân hàng	Ngân hàng đầu tư (*)	Quản lý nợ và khai thác tài sản	Quản lý quỹ	Bảo hiểm	Điều chỉnh (**)	Tổng cộng
I. Doanh thu	84.309.313	11.162.994	216.488	325.756	234.223	(1.435.659)	94.813.115
1. Doanh thu lãi	63.437.014	4.472.473	21.100	102.775	29.702	(45.614)	68.017.450
2. Doanh thu hoạt động dịch vụ	9.248.679	2.989.825	-	222.981	204.521	(139.043)	12.526.963
3. Doanh thu liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh	11.623.620	3.700.696	195.388	-	-	(1.251.002)	14.268.702
II. Chi phí	(54.470.506)	(4.052.340)	(208.122)	(142.692)	(377.102)	1.396.338	(57.854.424)
1. Chi phí lãi	(27.869.610)	(2.034.981)	-	-	-	42.232	(29.862.359)
2. Chi phí khấu hao và hao mòn TSCĐ	(1.883.055)	(24.874)	(997)	(12)	(921)	-	(1.909.859)
3. Chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh	(24.717.841)	(1.992.485)	(207.125)	(142.680)	(376.181)	1.354.106	(26.082.206)
Kết quả kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	29.838.807	7.110.654	8.366	183.064	(142.879)	(39.321)	36.958.691
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(4.415.519)	(1.952)	-	-	-	(3.154)	(4.420.625)
Lợi nhuận trước thuế	25.423.288	7.108.702	8.366	183.064	(142.879)	(42.475)	32.538.066
III. Tài sản	1.125.765.759	80.632.257	782.930	1.181.278	2.262.857	(18.280.944)	1.192.344.137
1. Tiền mặt, vàng	4.360.821	-	-	-	-	-	4.360.821
2. Tài sản cố định	12.003.583	107.181	2.026	-	12.006	(1.862)	12.122.934
3. Tài sản khác	1.109.401.355	80.525.076	780.904	1.181.278	2.250.851	(18.279.082)	1.175.860.382
IV. Nợ phải trả	980.624.452	36.532.677	69.268	32.119	636.228	(5.052.049)	1.012.842.695
1. Nợ phải trả khách hàng bên ngoài	977.876.785	36.300.847	7.909	17.250	619.570	(5.052.049)	1.009.770.312
2. Nợ phải trả nội bộ	2.747.667	231.830	61.359	14.869	16.658	-	3.072.383

(*) Bao gồm dịch vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán, dịch vụ môi giới kinh doanh chứng khoán, dịch vụ tư vấn, kinh doanh chứng khoán,...

(**) Điều chỉnh đối với các giao dịch nội bộ

48. THUYẾT MINH VỀ BIẾN ĐỘNG LỢI NHUẬN

Lợi nhuận sau thuế của Ngân hàng lũy kế cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 tăng 4.194.368 triệu đồng tương đương tăng 19,28% so với năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 do các nguyên nhân sau:

	Lợi nhuận sau thuế Triệu đồng
Tăng lợi nhuận sau thuế do:	
Tăng thu nhập lãi thuần	2.647.128
Tăng lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	729.747
Tăng lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	1.049.645
(Giảm) lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	(29.327)
Tăng lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	487.264
Tăng lãi thuần từ hoạt động khác	1.541.631
(Giảm) thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	(25.360)
(Tăng) chi phí hoạt động	(1.062.699)
(Tăng) chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(338.331)
(Tăng) chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(756.514)
(Tăng) chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(48.816)
Tăng lợi nhuận sau thuế	4.194.368

49. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Ngân hàng và kết quả hoạt động của Ngân hàng yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng.

50. TỶ GIÁ MỘT SỐ LOẠI NGOẠI TỆ SO VỚI VIỆT NAM ĐỒNG TẠI NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

	31/12/2025 Triệu đồng	31/12/2024 Triệu đồng
AUD	17.578	15.834
CAD	19.195	17.736
CHF	33.153	28.185
CNY	3.763	3.491
DKK	4.133	3.557
EUR	30.865	26.525
GBP	35.334	31.958
HKD	3.448	3.281
JPY	168	162
NOK	2.613	2.249
SEK	2.855	2.315
SGD	20.450	18.706
THB	863	743
USD	26.300	25.485
XAU	15.355.000	8.320.000

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 16 tháng 3 năm 2026

Người lập:

Bà Trần Thu Vân
Kế toán

Người phê duyệt:

Bà Nguyễn Thị Trà My
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:

Ông Jens Lottner
Tổng Giám đốc



Danh mục thuật ngữ viết tắt

Thuật ngữ	Định nghĩa
AEM	Adobe Experience Manager
AGM	Đại hội đồng cổ đông thường niên
AI	Trí tuệ nhân tạo
AIP	Azure Information Protection
ALCO	Ủy ban quản lý tài sản - nợ
ALM	Quản lý tài sản Nợ - Có
AML	Phòng chống rửa tiền
ANTT	An ninh thông tin
APE	Phí bảo hiểm quy năm
API	Giao diện lập trình ứng dụng
APM	Theo dõi hiệu suất ứng dụng
APT	Tấn công có chủ đích
ASEAN	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
ATM/CDM	Máy rút tiền tự động/Máy nộp tiền tự động
AUM	Tổng tài sản quản lý
Auto ML	Công nghệ học máy tự động
AWS	Amazon Web Services
B1	Nợ nhóm 1 (Nợ đủ tiêu chuẩn)
B2	Nợ nhóm 2 (Nợ cần chú ý)
B3	Nợ nhóm 3 (Nợ dưới tiêu chuẩn)
B4	Nợ nhóm 4 (Nợ nghi ngờ)
B5	Nợ nhóm 5 (Nợ có khả năng mất vốn)
Banca	Bảo hiểm Bancassurance
BB	Khối Khách hàng Doanh nghiệp
BEI	Chỉ số sức khỏe thương hiệu
BG	Bảo lãnh ngân hàng
BI	Trí tuệ doanh nghiệp
BKS	Ban Kiểm soát
BOD	Hội đồng quản trị
CAR	Tỷ lệ an toàn vốn

Thuật ngữ	Định nghĩa
CASA	Tiền gửi không kỳ hạn
CBNV	Cán bộ nhân viên
CCR	Rủi ro tín dụng đối tác
CD	Chứng chỉ tiền gửi
CDBL	Chứng chỉ tiền gửi Bảo Lộc
CDP	Nền tảng dữ liệu khách hàng
CEO	Tổng Giám đốc
CI/CD	Tích hợp liên tục/Triển khai liên tục
CIBG	Khối Ngân hàng doanh nghiệp và Định chế tài chính
CIR	Tỷ lệ chi phí trên thu nhập
CNTT	Công nghệ thông tin
CoF	Chi phí huy động
COSO	Ủy ban Các tổ chức bảo trợ
CRM	Hệ thống quản lý quan hệ khách hàng
CSAT	Chỉ số hài lòng khách hàng
CST	Đội ngũ chăm sóc khách hàng
CVA	Điều chỉnh định giá tín dụng
CVP	Định vị giá trị khách hàng
DCM	Thị trường vốn nợ
DDoS	Tấn công từ chối dịch vụ phân tán
ĐGDČĐ	Đại hội đồng cổ đông thường niên
DLP	Chống Thất thoát Dữ liệu
DnA	Khối Dữ liệu và Phân tích
Doanh nghiệp siêu nhỏ (MSME)	Khách hàng có tổng doanh thu từ hoạt động bán hàng và dịch vụ của năm tài chính gần nhất dưới 20 tỷ đồng
Doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME)	Khách hàng có tổng doanh thu từ hoạt động bán hàng và dịch vụ của năm tài chính gần nhất từ 20 - 200 tỷ đồng
DSO	Phát triển – Bảo mật – Vận hành
EES	Khảo sát mức độ gắn bó của nhân viên

Thuật ngữ	Định nghĩa
eKYC	Xác minh danh tính khách hàng thông qua ứng dụng công nghệ điện tử
ERP	Hoạch định tài nguyên doanh nghiệp
ESG	Môi trường, xã hội và quản trị
ETF	Quỹ hoán đổi danh mục
EVP	Định vị giá trị nhân viên
EVE	Giá trị kinh tế của vốn chủ sở hữu
EW	Hệ thống cảnh báo sớm
EXCO	Ủy ban Điều hành
FDI	Đầu tư trực tiếp nước ngoài
FMCG	Hàng tiêu dùng nhanh
FRTB	Tổng rà soát danh mục kinh doanh
FX	Ngoại hối
GDP	Tổng sản phẩm nội địa
GenAI	Trí tuệ nhân tạo tạo sinh
GTS	Khối Ngân hàng Giao dịch Toàn cầu
HĐQT	Hội đồng quản trị
HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
HoSE	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
HUST	Đại học Bách khoa Hà Nội
IB	Ngân hàng đầu tư
ICAAP	Quy trình đánh giá tính đầy đủ vốn nội bộ
ICMA	Hiệp hội thị trường vốn quốc tế
IFC	Tổ chức Tài chính Quốc tế
ILAAP	Quy trình đánh giá an toàn thanh khoản nội bộ
IMA	Mô hình nội bộ
IPO	Phát hành lần đầu ra công chúng
IRB	Khung phương pháp xếp hạng tín dụng nội bộ

Thuật ngữ	Định nghĩa
IRRBB	Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng
Khách hàng đại chúng (mass)	Khách hàng có thu nhập hộ gia đình hàng năm dưới 0,3 tỷ đồng
Khách hàng thu nhập cao (affluent)	Khách hàng có thu nhập hộ gia đình hàng năm trên 1,3 tỷ đồng
Khách hàng thu nhập khả hoặc trung bình (mass affluent)	Khách hàng có thu nhập hộ gia đình hàng năm từ 0,3 - 1,3 tỷ đồng
KTNB	Kiểm toán nội bộ
LACE	Công cụ chọn lọc khách hàng tiềm năng
LC	Thư tín dụng
LCP	Chiến lược dự phòng rủi ro thanh khoản
LCR	Tỷ lệ đảm bảo thanh khoản
LDR	Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi
LLM	Mô hình ngôn ngữ lớn
LOS	Giải pháp khởi tạo cho vay
MDP	Công ty CP Thanh toán số Mobifone
ML	Công nghệ học máy
MOA	Ngân hàng giao dịch chính
MTB	Ngân hàng giao dịch chính
NAPAS	Công ty Cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam
NAV	Tổng giá trị tài sản ròng
NBA	Next Best Action (Hành động tốt nhất tiếp theo)
NBO	Next Best Offer (Ưu đãi tốt nhất tiếp theo)
NFI	Thu từ hoạt động dịch vụ
NHNN	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
NII	Thu nhập lãi thuần
NIM	Biên lãi ròng
NPL	Nợ xấu

Thuật ngữ	Định nghĩa
NPS	Chỉ số gắn kết khách hàng
NSFR	Tỷ lệ nguồn vốn ổn định ròng
O2O	Từ trực tuyến đến trực tiếp (Online-to-offline)
OECD	Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế
OTC	Giao dịch qua quầy
PBT	Thu nhập trước thuế
PCI DSS	Bộ tiêu chuẩn bảo mật dữ liệu thẻ thanh toán
PDPD	Nghị định về bảo vệ dữ liệu cá nhân
PFE	Rủi ro tín dụng tiềm tàng
QLRR	Quản lý rủi ro
QTRR	Quản trị rủi ro
RBG	Khối Ngân hàng Bán lẻ
RM	Chuyên viên quan hệ khách hàng
RMPB	Sổ tay quản lý khách hàng
ROA	Tỷ lệ thu nhập trên tài sản
ROE	Tỷ lệ thu nhập trên vốn chủ sở hữu
ROI	Tỷ suất hoàn vốn
ROMI	Lợi nhuận đầu tư vào tiếp thị
RoRWA	Lợi nhuận trên tài sản có rủi ro
RWA	Tài sản có rủi ro
S&P	Standard & Poor's Global Rating
SA	Phương pháp tiếp cận tiêu chuẩn
SaaS	Phần mềm dạng dịch vụ
SCA	Hệ thống phân tích thông tin trên mạng
SDMS	Hệ thống quản lý dữ liệu khoa học
SOAR	Điều Phối An Ninh, Tự Động Hoá và Phản Hồi
SOP	Quy trình vận hành tiêu chuẩn
TAS	Hoạt động Team Active Saturday
TC Life	Công ty cổ phần Bảo hiểm nhân thọ Kỹ Thương

Thuật ngữ	Định nghĩa
TCA	Công ty cổ phần TC Advisors
TCBF	Quỹ đầu tư trái phiếu Techcom
TCBS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương
TCC	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Kỹ Thương
TCEF	Quỹ đầu tư cổ phiếu Techcom
TCFF	Quỹ đầu tư cân bằng linh hoạt Techcom
TCFIN	Quỹ đầu tư cổ phiếu ngân hàng và tài chính Techcom
TCGI	Công ty cổ phần Bảo hiểm Phi nhân thọ Techcom
TCREIT	Quỹ đầu tư bất động sản Techcom
TCRES	Quỹ đầu tư cổ phiếu bất động sản Techcom
TCSME	Quỹ đầu tư cổ phiếu các doanh nghiệp vừa và nhỏ Techcom
TCTD	Tổ chức tín dụng
TCW	Techcomway
TDDC	Trung tâm khám phá dữ liệu Techcombank
TechAMC	Công ty TNHH Một thành viên Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
TFG	Chương trình Techcombank Future Gen
TGD	Tổng Giám đốc
TOI	Tổng thu nhập hoạt động
UBNS	Ủy ban Nhân sự
UPAS LC	Thư tín dụng trả chậm có điều khoản thanh toán ngay
VAC	Kênh tư vấn giải pháp tài chính trực tuyến
VaR	Giá trị chịu rủi ro
VAT	Thuế giá trị gia tăng
VNSI	Chỉ số phát triển bền vững
VSDC	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Phụ lục GRI

Tiêu chuẩn GRI	Thông tin công bố	Mục	Trang
GRI 2: Công bố thông tin chung	2-1 Thông tin chi tiết về Tổ chức	Mục Về chúng tôi	Trang 26 - 27
GRI 2: Công bố thông tin chung	2-2 Các Đơn vị được bao gồm trong báo cáo Phát triển bền vững	Mục Về chúng tôi	Trang 26 - 27
GRI 2: Công bố thông tin chung	2-3 Kỳ báo cáo, tần suất và thông tin liên hệ	Mục Về chúng tôi	Trang 26 - 27
GRI 2: Công bố thông tin chung	2-4 Trình bày lại thông tin	Báo cáo Thường niên của chúng tôi trong năm 2024 không có nội dung nào cần trình bày lại thông tin	
GRI 2: Công bố thông tin chung	2-5 Bảo đảm độc lập của bên thứ ba	Mục Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2025	Trang 296
GRI 2: Công bố thông tin chung	2-6 Các hoạt động, chuỗi giá trị và các mối quan hệ kinh doanh khác	Mục Các công ty con	Trang 76 - 99
GRI 2: Công bố thông tin chung	2-7 Cán bộ nhân viên	Mục Khối Quản trị Nguồn Nhân lực (HR) Mục Văn hóa Doanh nghiệp Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 136 – 143, 224 – 229, 258 – 268
GRI 2: Công bố thông tin chung	2-9 Cơ cấu và thành phần quản trị	Mục Quản trị Doanh nghiệp	Trang 146 - 211
GRI 2: Công bố thông tin chung	2-10 Đề cử và lựa chọn thành viên Cơ quan quản trị cao nhất	Mục Quản trị Doanh nghiệp	Trang 146 - 211
GRI 2: Công bố thông tin chung	2-11 Chủ tịch cơ quan quản trị cao nhất	Mục Quản trị Doanh nghiệp	Trang 146 – 171
GRI 2: Công bố thông tin chung	2-12 Vai trò của cấp quản lý cao nhất trong việc thiết lập các mục đích, giá trị và chiến lược	Mục Quản trị Doanh nghiệp	Trang 146 – 171
GRI 2: Công bố thông tin chung	2-13 Sự phân chia trách nhiệm về việc quản lý các tác động	Mục Quản trị Doanh nghiệp	Trang 146 – 171
GRI 2: Công bố thông tin chung	2-14 Vai trò của cơ quan quản trị cao nhất trong báo cáo phát triển bền vững	Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 178 – 179
GRI 2: Công bố thông tin chung	2-15 Xung đột lợi ích	Mục Quản trị Doanh nghiệp	Trang 146 - 211
GRI 2: Công bố thông tin chung	2-16 Truyền đạt các vấn đề trọng yếu tới cơ quan quản trị cao nhất	Mục Quản trị Doanh nghiệp	Trang 146 - 211
GRI 2: Công bố thông tin chung	2-17 Kiến thức tổng hợp của cơ quan quản lý cao nhất	Mục Quản trị Doanh nghiệp	Trang 148 – 157
GRI 2: Công bố thông tin chung	2-18 Đánh giá hiệu quả hoạt động của cấp quản lý cao nhất	Mục Quản trị Doanh nghiệp	Trang 170 – 171

Phụ lục GRI (tiếp theo)

Tiêu chuẩn GRI	Thông tin công bố	Mục	Trang
GRI 2: Công bố thông tin chung	2-19 Chính sách lương thưởng	Mục Khối Quản trị Nguồn Nhân lực (HR) Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 140 – 141, 258 – 268
GRI 2: Công bố thông tin chung	2-20 Quy trình quyết định chính sách lương thưởng	Mục Khối Quản trị Nguồn Nhân lực (HR) Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 140 – 141, 258 – 268
GRI 2: Công bố thông tin chung	2-22 Tuyên bố về chiến lược phát triển bền vững	Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 230 - 235
GRI 2: Công bố thông tin chung	2-23 Cam kết chính sách	Mục Quản trị Doanh nghiệp Mục Quản trị Rủi ro Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 200 – 203, 212 – 222, 230 – 235
GRI 2: Công bố thông tin chung	2-24 Triển khai các cam kết chính sách	Mục Quản trị Doanh nghiệp Mục Quản trị Rủi ro Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 200 – 203, 212 – 222, 230 – 235
GRI 2: Công bố thông tin chung	2-25 Quy trình khắc phục tác động tiêu cực	Mục Quản trị Rủi ro Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 212 – 222, 270 – 272, 280 – 289
GRI 2: Công bố thông tin chung	2-26 Cơ chế tham vấn và báo cáo các mối quan ngại	Mục Khối Quản trị Nguồn Nhân lực (HR) Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 136 – 143, 258
GRI 2: Công bố thông tin chung	2-28 Quyền hội viên trong các hiệp hội	Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 248
GRI 2: Công bố thông tin chung	2-29 Phương pháp tiếp cận đối với gắn kết các bên liên quan	Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 274 – 277
GRI 2: Công bố thông tin chung	2-30 Các thỏa ước thương lượng tập thể	Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 258
GRI 3: Các chủ đề trọng yếu	3-1 Quy trình xác định các chủ đề trọng yếu	Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 240 – 242
GRI 3: Các chủ đề trọng yếu	3-2 Danh sách các chủ đề trọng yếu	Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 240 – 242
GRI 3: Các chủ đề trọng yếu	3-3 Quản trị các chủ đề trọng yếu	Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 240 – 242
GRI 201 Hiệu suất kinh tế	201-1 Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và được phân bổ	Mục Báo cáo Kết quả kinh doanh	Trang 46 - 57
GRI 201 Hiệu suất kinh tế	201-3 Các nghĩa vụ theo chế độ phúc lợi đã quy định và các chế độ hưu trí khác	Mục Khối Quản trị Nguồn Nhân lực (HR) Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 136 – 143, 260 -266
GRI 202 Hiện diện trên thị trường	202-1 Tỷ lệ mức lương chuẩn đầu vào theo giới tính so với mức lương tối thiểu vùng	Mục Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2025	Trang 363
GRI 203 Tác động kinh tế gián tiếp	203-1 Đầu tư cơ sở hạ tầng và dịch vụ được hỗ trợ	Mục Văn hóa Doanh nghiệp Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 224 – 229, 266 - 269
GRI 203 Tác động kinh tế gián tiếp	203-2 Tác động kinh tế gián tiếp đáng kể	Mục Văn hóa Doanh nghiệp Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 224 – 229, 266 - 269
GRI 204 Hoạt động mua sắm	204-1 Tỷ lệ chi tiêu cho các nhà cung cấp địa phương	Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 289

Phụ lục GRI (tiếp theo)

Tiêu chuẩn GRI	Thông tin công bố	Mục	Trang
GRI 205 Phòng chống tham nhũng	205-1 Đánh giá các rủi ro liên quan đến tham nhũng trong hoạt động	Mục Quản trị Doanh nghiệp Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 203, 288
GRI 205 Phòng chống tham nhũng	205-2 Truyền đạt thông tin và đào tạo về các chính sách và quy trình chống tham nhũng	Mục Quản trị Doanh nghiệp Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 203, 288
GRI 207 Thuế	207-1 Tiếp cận về thuế	Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 257
GRI 301 Nguyên vật liệu	301-1 Nguyên vật liệu sử dụng theo khối lượng hoặc số lượng	Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 254
GRI 301 Nguyên vật liệu	301-2 Vật liệu đầu vào tái chế được sử dụng	Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 254
GRI 302: Năng lượng	302-1 Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức	Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 253
GRI 302: Năng lượng	302-3 Cường độ năng lượng	Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 253
GRI 302: Năng lượng	302-4 Giảm tiêu thụ năng lượng	Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 253
GRI 303: Nước và Nước thải	303-2 Quản lý tác động liên quan đến xả thải nước	Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 255
GRI 303: Nước và Nước thải	303-4 Xả thải nước	Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 255
GRI 303: Nước và Nước thải	303-5 Tiêu thụ nước	Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 253
GRI 304: Đa dạng sinh học	304-1 Các địa điểm hoạt động thuộc sở hữu, cho thuê, quản lý trong hoặc liền kề với các khu bảo tồn và các khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao nằm ngoài các khu bảo tồn	Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 255
GRI 305: Phát thải	305-1 Phát thải GHG trực tiếp (Phạm vi 1)	Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 251
GRI 305: Phát thải	305-2 Phát thải GHG gián tiếp từ năng lượng (Phạm vi 2)	Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 251
GRI 305: Phát thải	305-3 Phát thải GHG gián tiếp khác (Phạm vi 3)	Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 252
GRI 305: Phát thải	305-4 Cường độ phát thải GHG	Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 251 - 252
GRI 305: Phát thải	305-5 Giảm phát thải GHG	Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 251 - 252
GRI 306: Chất thải	306-1 Phát sinh chất thải và các tác động đáng kể liên quan đến chất thải	Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 255

Phụ lục GRI (tiếp theo)

Tiêu chuẩn GRI	Thông tin công bố	Mục	Trang
GRI 306: Chất thải	306-2 Quản lý các tác động đáng kể liên quan đến chất thải	Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 255
GRI 306: Chất thải	306-3 Chất thải phát sinh	Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 255
GRI 306: Chất thải	306-4 Thay đổi phương pháp xử lý rác thải	Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 255
GRI 306: Chất thải	306-5 Chôn/Thải bỏ rác thải	Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 255
GRI 308; Đánh giá yếu tố môi trường của nhà cung cấp	308-1 Đánh giá nhà cung cấp mới dựa trên các tiêu chí môi trường	Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 289
GRI 401: Việc làm	401-1 Tuyển dụng nhân viên mới và luân chuyển nhân viên	Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 259
GRI 401: Việc làm	401-2 Quyền lợi dành cho nhân viên toàn thời gian không dành cho nhân viên tạm thời hoặc bán thời gian	Mục Khối Quản trị Nguồn Nhân lực (HR) Mục Văn hóa Doanh nghiệp Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 136 – 143, 224 – 229, 258 - 268
GRI 401: Việc làm	401-3 Nghỉ thai sản	Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 262
GRI 402: Quan hệ lao động/quản lý	402-1 Thời hạn thông báo tối thiểu liên quan đến thay đổi hoạt động	Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 258
GRI 403: Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp	403-1 Hệ thống quản lý sức khỏe và an toàn nghề nghiệp	Mục Khối Quản trị Nguồn Nhân lực (HR) Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 141, 260 - 261
GRI 403: Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp	403-2 Nhận dạng mối nguy hiểm, đánh giá rủi ro và điều tra sự cố	Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 260 – 261
GRI 403: Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp	403-3 Dịch vụ sức khỏe nghề nghiệp	Mục Khối Quản trị Nguồn Nhân lực (HR) Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 141, 260 - 261
GRI 403: Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp	403-4 Sự tham gia, tham vấn và giao tiếp của người lao động với sức khỏe và an toàn nghề nghiệp	Mục Khối Quản trị Nguồn Nhân lực (HR) Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 141, 260 - 261
GRI 403: Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp	403-5 Đào tạo người lao động về sức khỏe và an toàn nghề nghiệp	Mục Khối Quản trị Nguồn Nhân lực (HR) Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 141, 260 - 261
GRI 403: Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp	403-6 Duy trì sức khỏe của người lao động	Mục Khối Quản trị Nguồn Nhân lực (HR) Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 141, 260 - 261
GRI 403: Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp	403-7 Phòng ngừa và giảm thiểu tác động tới sức khỏe và đảm bảo an toàn nghề nghiệp liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh	Mục Khối Quản trị Nguồn Nhân lực (HR) Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 141, 260 - 261

Phụ lục GRI (tiếp theo)

Tiêu chuẩn GRI	Thông tin công bố	Mục	Trang
GRI 403: Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp	403-8 Người lao động được bảo vệ bởi hệ thống quản lý sức khỏe và an toàn nghề nghiệp	Mục Khối Quản trị Nguồn Nhân lực (HR) Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 141, 260 - 261
GRI 403: Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp	403-9 Thương tích trong quá trình lao động	Mục Khối Quản trị Nguồn Nhân lực (HR) Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 141, 260 - 261
GRI 403: Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp	403-10 Bệnh tật trong quá trình lao động	Mục Khối Quản trị Nguồn Nhân lực (HR) Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 141, 260 - 261
GRI 404: Đào tạo và Phát triển nhân viên	404-1 Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho mỗi nhân viên	Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 264 - 265
GRI 404: Đào tạo và Phát triển nhân viên	404-2 Các chương trình nâng cao kỹ năng của nhân viên và hỗ trợ chuyển tiếp	Mục Khối Quản trị Nguồn Nhân lực (HR) Mục Văn hóa Doanh nghiệp Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 136 – 140, 224 – 227, 264 - 266
GRI 404: Đào tạo và Phát triển nhân viên	404-3 Tỷ lệ nhân viên nhận được đánh giá hiệu suất và phát triển nghề nghiệp thường xuyên	Mục Khối Quản trị Nguồn Nhân lực (HR) Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 136 – 140, 264 - 266
GRI 405: Đa dạng và Bình đẳng	405-1 Sự đa dạng của đội ngũ quản lý và nhân viên	Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 258 - 260
GRI 405: Đa dạng và Bình đẳng	405-2 Tỷ lệ lương cơ bản và thù lao của phụ nữ so với nam giới	Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 258 - 260
GRI 406: Không phân biệt đối xử	406-1 Các sự cố phân biệt đối xử và hành động khắc phục đã thực hiện	Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 258 – 268, 286
GRI 407: Quyền tự do lập hội và thương lượng tập thể	407-1 Các hoạt động và nhà cung cấp mà quyền tự do lập hội và thương lượng tập thể có thể bị đe dọa	Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 258, 289

Phụ lục GRI (tiếp theo)

Tiêu chuẩn GRI	Thông tin công bố	Mục	Trang
GRI 408: Lao động trẻ em	408-1 Các hoạt động và nhà cung cấp có nguy cơ đáng kể về các sự cố lao động trẻ em	Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 258, 289
GRI 409: Lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc	409-1 Các hoạt động và nhà cung cấp có nguy cơ đáng kể về các sự cố lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc	Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 258, 289
GRI 413: Cộng đồng địa phương	413-1 Các hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển	Mục Văn hóa Doanh nghiệp	Trang 227, 266 – 269
GRI 413: Cộng đồng địa phương	413-2 Các hoạt động có tác động tiêu cực thực tế và tiềm ẩn đáng kể đến cộng đồng địa phương	Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 266 - 272
GRI 414: Đánh giá yếu tố xã hội của nhà cung cấp	414-1 Sàng lọc các nhà cung cấp mới dựa trên các tiêu chí xã hội	Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 289
GRI 417: Tiếp thị và nhãn hiệu	417-1 Yêu cầu về thông tin và nhãn hiệu của sản phẩm và dịch vụ	Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 276
GRI 418: Quyền riêng tư của khách hàng	418-1 Khiếu nại có căn cứ về việc vi phạm Quyền bảo mật thông tin khách hàng và mất dữ liệu khách hàng	Mục Báo cáo Phát triển Bền vững	Trang 270 - 271

NGÂN HÀNG
TMCP KỸ THƯƠNG
VIỆT NAM

Digitally signed by NGÂN
HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG
VIỆT NAM
Date: 2026.04.06 17:52:45
+07'00'